tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

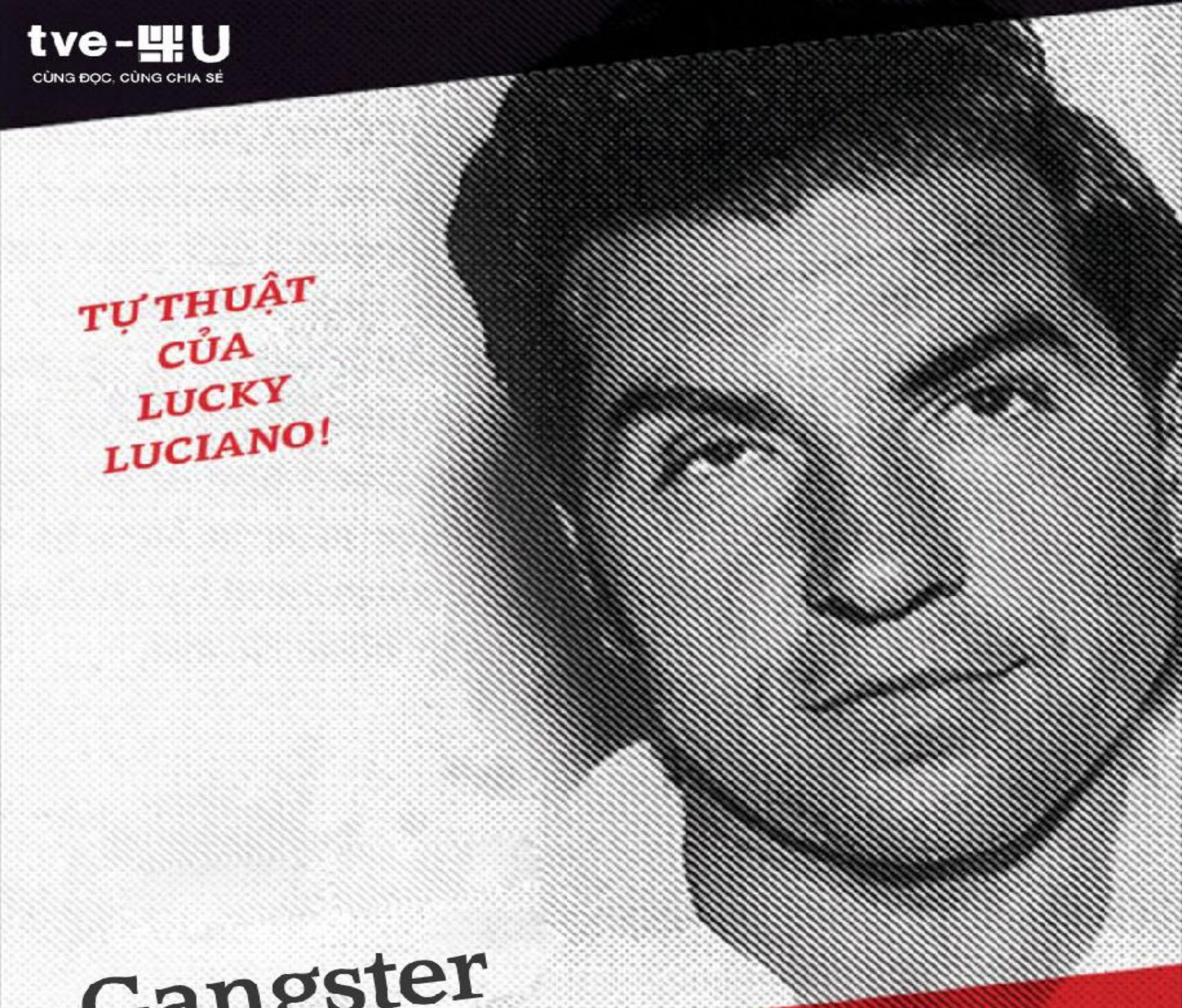

TỰ THUẬT CỦA LUCKY LUCIANO!

Gangster

ĐẶC SẢN HOA KỲ

Một Tội Ác Kinh Điển Thực Sự!

MARTIN A. GOSCH
và RICHARD HAMMER

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách

GANGSTER- ĐẶC SẢN HOA KỲ

(Tự thuật của Luciano, người cầm đầu tổ chức gangster ở Mỹ qua hai cuộc đại chiến)

Tác giả

MARTIN GOSCH & RICHARD HAMMER

Dịch giả

Nguyễn Huy Phức

Thể loại

Tự Truyện

Phát hành

Nhã Nam

Nhà Xuất Bản

NXB Công An Nhân Dân

Ebook

2020 kindlekobovn Số hóa & Phiên âm: tudonald78 Sửa bìa: kingchibi

—★—

Ebook này được thực hiện theo dự án "SỐ HÓA SÁCH CŨ" của diễn đàn TVE-4U.ORG

LỜI NÓI ĐẦU

Đầu năm 1961, Charles "Lucky" Luciano đã đi đến một quyết định. Ông đã 63 tuổi và hơn nửa cuộc đời đã dành cho tội ác. Suốt phần lớn thời gian đó, ông là chúa tể của "thế giới ngầm" có tổ chức ở Hoa Kỳ; kể cả trong 15 năm đi đày biệt xứ ở Italy, ông vẫn tiếp tục điều khiển tổ chức này. Nhưng đến đầu năm 1961, vị trí của ông bắt đầu lung lay. Sức khỏe của ông bắt đầu suy sụp. Ông vừa qua một cơn đau tim nặng. Và bây giờ, chính tính mạng của ông cũng đang bị đe doạ bởi chính những người từng là bạn bè và đồng đảng của ông ở Mỹ.

Quyết định của Luciano có thể không bất ngờ lắm bởi vì ông cho rằng trong quá khứ, người ta đã mô tả ông nhiều nhưng có phần không đúng sự thật, thậm chí lại xuyên tạc rất nhiều. Và ông muốn rằng một khi ông chết đi, không thể để tồn tại chỉ những hình ảnh sai lệch đó. Ông muốn rằng, một ngày nào đó, người ta sẽ được biết hết sự thật, về cuộc đời của mình, về những tham vọng, về thủ đoạn để đạt những tham vọng đó, về những tội ác của ông ta và về tất cả những người mà ông đã biết và có quan hệ. Tất nhiên, ông muốn rằng sự thật này không nên công bố ngay mà phải chờ đến khi thời gian đủ trở thành một bức tường ngăn chặn mọi hậu quả đối với bản thân ông, cũng như đối với phần lớn bạn bè có dính líu đến cuộc đời tội ác của ông.

Có thể nói đây là quyết định của một người ở trong một tâm trạng tuyệt vọng. Nhiều tháng trước đây Charles đã để hết tâm sức của mình nhằm thực hiện một đề nghị xây dựng một bộ phim về những năm cuối cuộc đời của mình. Trước đây, rất nhiều nhà đạo diễn điện ảnh đã nhiều lần đề nghị

xây dựng một bộ phim như thế này, nhưng đây là lần đầu tiên Charles đồng ý, chẳng những cho phép mà đã tham gia xây dựng. Ngày 18 tháng 2, Charles đã đọc xong và thông qua kịch bản. Ông cũng đã hứa nhiệt tình cộng tác để làm bộ phim này. Ông sẽ nhận 10 vạn đô-la và ngoài ra còn một tỷ lệ phần trăm lợi nhuận của bộ phim. Charles đã nhận hai bản sao kịch bản; ông giữ một bản cho diễn viên điện ảnh ở Hollywood mà ông chọn để thể hiện nhân vật là bản thân mình trong bộ phim.

Nhưng chỉ một vài ngày sau, Charles nhận được những tin tức không hay, Tommy Eboli, đại diện các quyền lợi của Vito Genovese, và đã từng bị giam ở nhà tù Liên bang về tội buôn thuốc phiện lậu, đã đến Naples mang theo những mệnh lệnh từ New York. Các thủ lĩnh của "thế giới ngầm" ở Mỹ đã ra lệnh không được hoàn thành bộ phim.

Luciano đành phải phục tùng, ông gọi điện thoại cho Martin Gosch, một tác giả của cuốn sách này đồng thời cũng là đồng tác giả của kịch bản và đồng đạo diễn của bộ phim đang chuẩn bị xây dựng, ông yêu cầu Martin Gosch từ London về ngay Italy, Luciano nói với Gosch: "Anh có thể ghé qua đây được không? Tôi có chuyện cần nói với anh".

Martin Gosch biết rằng chắc có chuyện gì quan trọng đã xảy ra và anh ta cũng có linh cảm rằng câu chuyện làm phim có thể đổ vỡ. Martin Gosch hỏi: "Có chuyện gì rắc rối trong bộ phim phải không?". Luciano: "Không, ồ, không, không. Không có gì rắc rối cả. Mọi việc đều tốt đẹp, nhưng tôi cần gặp anh ngay. Tôi sẽ nói anh rõ mọi chuyện khi anh đến đây".

Đêm 26 tháng 2 năm 1961, Gosch đến Rome và gặp Luciano ở khách sạn Quirinale nhưng hai người không ở lại đây. Luciano xách hành lý của Gosch bỏ lên xe, lái về sân bay. Suốt dọc đường họ không nói một câu. Ở sân bay, hai người vào một tiệm ăn, Luciano gọi món Spaghetti. Còn Gosch

chỉ uống trà và ngồi nhìn Luciano ăn một cách thong thả và ngon lành. Nửa chừng, Luciano ngước mắt:

- Này Marty, có thể thôi chuyện làm phim được không? Gosch đã chờ đợi câu hỏi này, nhưng anh vẫn cảm thấy bị dội.

- Quỷ tha ma bắt, tại sao lại thôi? Tôi không thể hiểu được và tôi không thể trả lời anh được!

- Này Marty! Có điều tôi không thể nói với anh được. Nhưng tôi nghĩ rằng, chúng ta phải ngừng việc làm phim!

Luciano nói một cách thong thả, không hề thoáng một chút xúc động và chính điều đó càng làm cho Gosch hoảng:

- Charles này! Tôi tưởng rằng anh là người tôn trọng lời hứa nhất ở trên đời này. Tôi đã bao lần nghe người ta nói "Charles Lucky hứa điều này, Charles Lucky nói điều kia, Charles đảm bảo thế nọ". Anh luôn luôn tự hào là biết giữ lời hứa và bây giờ chính anh lại thất hứa với tôi trong khi người ta nói với tôi rằng, anh đã nói với mọi người là anh rất yêu mến tôi. Tại sao hôm qua, qua điện thoại, anh đã nói với tôi là chẳng có chuyện gì thay đổi cả? Anh đã nói dối tôi, anh Charles ạ.

Một lát sau, Luciano mới trả lời:

- Marty, tôi sẽ cho anh đọc cái này. Tôi muốn chứng thực rằng, anh là người mà tôi tin cậy và tôi đang phải làm một việc hoàn toàn trái ý muốn của tôi.

Nói xong, Luciano rút trong túi áo ra một tấm giấy và đưa cho Marty. Trên tờ giấy có dòng chữ "Charles thân mến, vì những lý do mà anh biết rất rõ,chúng tôi đã quyết định rằng, bộ phim mà anh đang định làm là một việc không tốt trong lúc này. Ông chủ nhỏ sẽ rất bực mình nếu như anh cứ tiếp tục làm bộ phim đó. Cho nên tốt hơn hết là anh thôi ngay". Bức thư không có chữ ký.

Gosch hỏi:

- Ai đưa cho anh tờ giấy này?

- Một chàng trai từ New York đến cách đây một tuần.

Qua những điều mà Gosch đã tìm hiểu được sau mấy tháng gần gũi Luciano, anh ta hiểu rằng "ông chủ nhỏ" là ai. Đó chính là Meyer Lansky. Marty Gosch tự hỏi: Tại sao Meyer Lansky lại chống việc làm phim về cuộc đời của Luciano? Có Chúa chứng giám, nếu hắn được đọc từng chữ trong kịch bản, hắn sẽ không tìm thấy một dòng nào có liên quan đến hắn, dù chỉ rất gián tiếp.

- Tôi không nói là hắn chống việc làm phim. Tôi chỉ nói rằng, một số người sẽ chết. Thứ nhất, họ sẽ giết tôi và sau đó đến lượt anh. Và có thể một số người khác nữa. Tôi biết họ rất rõ, họ là những người "dám chơi".

- Theo ý anh, có nghĩa là, nếu tôi cứ làm bộ phim thì tính mệnh anh sẽ bị đe doạ chăng?

- Này Marty, về điều này, tôi có thể nói với anh và tôi không cần phải suy nghĩ nhiều. Tôi biết họ rất rõ. Thậm chí, tôi coi như tôi đã chết rồi. Và có thể cả anh nữa, cũng vậy.

Nói xong Luciano ngừng một lát rồi tiếp:

- Này Marty, anh có muốn viết về toàn bộ cuộc đời của tôi không?

Câu chuyện quá đột ngột, Gốt chưa kịp trả lời thì Luciano tiếp:

- Đó là điều tôi mong muốn. Ba ngày hôm nay, tôi đã suy nghĩ nhiều về vấn đề này. Tôi thấy rằng, tôi cần có một người nào đó biết rõ sự thật về tôi. Tôi cần một người biết rõ cuộc đời tôi.

Gosch và Luciano đã từng cộng tác với nhau để làm một bộ phim và bộ phim này thực ra là một bộ phim hư cấu. Gosch chưa bao giờ có tham vọng biết nhiều hơn nữa về cuộc đời của tay trùm gangsterbị đày ải này.

Nhưng Luciano vẫn nằn nì:

- Thế đấy, Marty ạ! Tôi muốn anh làm việc đó cho tôi.

- Tai sao lại tôi?

- Bởi vì, như tôi đã nói, anh là người duy nhất tôi có thể tin cậy.

- Tại sao anh không chọn Pat Eboli hay là một người nào đó gần gũi với anh hơn?

- Nhưng họ không phải là người viết văn.

- Nghĩa là anh muốn tôi viết tiểu sử của anh?

- Vâng. Nhưng với một điều kiện.

- Charles, anh cứ vờn tôi mãi.

- Không, tôi thề với anh, tôi không đùa đâu. Điều kiện đó như thế này. Tôi sẽ nói với anh tất cả. Tôi sẽ không giấu một điều gì. Nhưng anh phải hứa với tôi, anh sẽ không công bố những điều tôi sẽ kể với anh, dù chỉ là một phần, sau hơn 10 năm nữa. Tôi muốn nói, anh chỉ được công bố quyển sách này 10 năm sau khi tôi chết.

- Ô, cứ nói tiếp đi. Ngoài việc cứ 5 phút anh lại tống một mớ thuốc vào miệng, tôi thấy sức khỏe của anh còn tốt lắm. Anh lại đang rất chú trọng chữa bệnh tim, tôi có thể đánh cuộc với anh, anh còn sống dai hơn tôi!

Luciano lắc đầu:

- Không phải như vậy đâu. Nếu anh có đây đủ tài liệu cuộc đời của tôi, thì đây sẽ là món tiền lớn cho anh và cho vợ anh. Tôi nghĩ rằng, anh sẽ làm điều tôi nói. Anh có thể chưa trả lời tôi ngay, nhưng tôi muốn rằng anh sẽ nhận lời tôi.

- Charles, như thế tôi sẽ trở thành Boswell của anh...

- Nó là thằng nào?

Gosch giải thích.

1 *của tôi. Tôi chính thức nhận anh làm việc cho tôi. Tôi chỉ còn có một điều kiện nữa thôi. Anh không được công bố bất cứ một tài liệu nào tôi kể cho anh, một khi Tommy Lucchese còn sống, dù cho nó quá thời hạn một năm. Hắn ta là một người bạn tốt và tôi không muốn làm hại hắn.*

- Charles ạ, tôi thấy anh đang giận dữ. Một chàng trai nào đó đưa cho anh một bức thư. Họ muốn chặn đứng việc làm phim. Họ ngừng việc cung cấp tiền cho anh và họ đe dọa anh. Lúc này anh thề thốt đủ điều, nhưng sáng mai có thể anh thay đổi ý kiến.

Luciano lắc đầu:

- Không đúng như vậy. Tôi đã suy nghĩ kỹ và tôi đã quyết định hành động như vậy.

Ngay chiều hôm đó, trong hiệu ăn ở sân bay Rome, hai người đã đi đến thoả thuận. Suốt mười tháng sau đó, Luciano đã kể cho Marty Gosch từng chi tiết về cuộc đời của mình. Và Gosch ở bên cạnh Charles khi ông này qua đời.

2 *ở Mỹ. Có những đoạn người ta cảm thấy sự phẫn nộ, giận dữ, trâng tráo, thậm chí đáng kinh tởm. Nhưng đó là cách nhìn và cách nghĩ của Luciano. Đồng thời đây cũng là lịch sử một tổ chức mà Charles Lucky Luciano là kẻ tổ chức và chỉ huy.*

PHẦN MỘT

GỐC GÁC

1897 - 1927

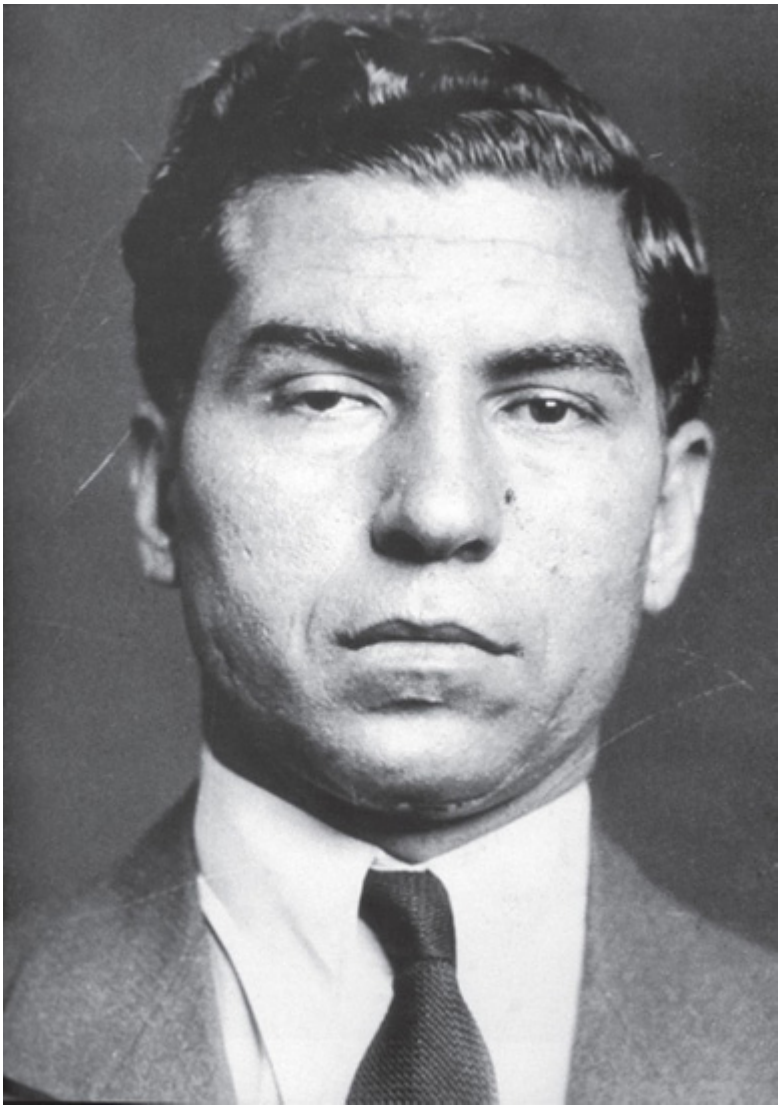

1

"Nói là tôi không nhớ gì về Lercara Friddi thì không đúng lắm. Tôi từ đây ra đi năm 1906, khi mới lên chín tuổi. Và mặc dù suốt ba mươi chín năm liền sau đó tôi không hề trở lại nơi này, nhưng khi tôi ra tù và bị đày trở lại đây, nơi được coi là làng quê của tôi, thì chỉ trong vài phút, tất cả những ký ức xa xưa đã sống lại. Vẫn cái mùi hôi thối của những mỏ diêm sinh ở bên ngoài làng nơi cha tôi ngày xưa thường đi làm. Vẫn cái đám bụi màu xám xịt bao phủ lên tất cả; và tôi còn nhớ rõ lớp bụi này đã thấm sâu vào quần áo của chúng tôi đến mức các bà mẹ không thể nào giặt sạch. Vẫn cái mùi vị ngày xưa, mùi vị của một cuộc sống không có đồng xu dính túi, mùi vị của một cuộc sống suốt đời ăn không đủ no".

Chính ở cái làng nghèo mọc trên sườn đồi với những con đường đá lởm chởm của đảo Sicily này, ngày 24 - 11 - 1897, Charles "Lucky" Luciano, tên thánh là Salvatore Lucania, đã ra đời. Đó là người con thứ ba, và là người con trai thứ của Antonio Lucania và bà Rosalie Capporelli. Ngay từ khi mới lọt lòng, chú bé đã trở thành con cưng của bà mẹ, thay thế cho người anh là Giuseppe và chị Francesca. Và sau đó, đứa em trai Bartolo và cô em gái Concetta cũng không thể giành được vị trí này.

"Từ khi tôi sinh ra đến khi lớn lên, có thể nói bố tôi không bao giờ ngừng nói về việc di cư qua Mỹ. Trong gia đình tôi có một cuốn lịch của một công ty tàu biển ở Palermo, là nơi mà người ta xuống tàu đi Mỹ. Bố tôi năm nào cũng treo một quyển lịch mới trên tường và mẹ tôi cứ mỗi lần

đi qua trước quyển lịch, thường dừng lại ngắm nó. Có những lúc chúng tôi ăn không đủ no bởi vì bố tôi kiếm được đồng nào thì ông vội bỏ vào một cái lọ và cất kỹ dưới nệm. Cái này đã trở thành một cái ngân hàng riêng và tháng tháng mẹ tôi lại dốc ra đếm đi đếm lại nhiều lần. Chúng tôi chưa biết đến bao giờ mới đủ tiền đi Palermo và xuống tàu.

Mùa xuân năm 1906, lọ tiền vẫn chưa đầy. Bố tôi sung sướng như ngạt thở khi nghĩ rằng gia đình tôi có thể mua vé đi chuyến tàu vào tháng tư.

Ở Lercara Friddi, chúng tôi có một người bà con bên mẹ tên là Rotolo. Ông ta có nhà cho thuê nên có tiền. Bố tôi vì sĩ diện không dám hỏi vay tiền. Vì vậy, mẹ tôi phải lén đến thăm ông ta, vay một số tiền đủ để mua vé tàu. Mãi hơn một năm sau, khi chúng tôi đã qua Mỹ, bố tôi mới biết chuyện này. Thế là ông ra sức dành dụm trong 2 năm liền mới đủ tiền trả món nợ đó".

Tháng 4 - 1906, trên một con tàu biển già cỗi, ọp ẹp, Antonio Lucania đã đưa cả gia đình nghèo nàn, rách rưới, nôn mửa vì không chịu được sóng biển, lên đường tới một thế giới mới với nhiều ảo tưởng. Họ đã rời bỏ Lercara Friddi, một nơi yên tĩnh, dân cư thưa thớt nhưng quen thuộc; nơi đó cùng chung một ngôn ngữ và mọi người đều nghèo khổ. Họ đã đến một nơi mới. Ở đây, người ta phải giành giật với nhau từng khoảng không khí để thở; ở đây, người ta sống chen chúc trên một khoảng không gian chật hẹp đến mức đi bộ trên vỉa hè hầu như phải xô đẩy nhau; ở đây các đường phố và các vỉa hè không phải lát bằng vàng như người ta tưởng, mà lại tráng xi măng hoặc lát đá; ở đây đêm không tối và sao thì mờ, người ta cảm giác như sống giữa ban ngày, ngập trong thứ ánh sáng nhân tạo; ở đây tiếng ồn ào inh tai và mọi người cũng như mọi việc đều lạ lùng và dữ tợn.

Antonio Lucania và gia đình đã chọn khu phố - phía đông New York, gần đại lộ 14, nằm cạnh bờ sông. Ngôi nhà của họ nằm trong một thung

lũng nhỏ hẹp, bẩn thỉu và tối tăm, cũng giống như những ngôi nhà khác vùng lân cận. Dân phố ở đây không phải tất cả đều là người Sicily với những đức tính thân mật, hồ hởi và hay giúp người khác. Ở đây còn có những người từ Naples, Calabria và những người Ý khác ở lục địa, với những phong tục và giọng nói lạ kỳ và khó hiểu. Còn có cả những người Ai-xơ-len khó hiểu, hay gây gổ và nghiện rượu. Nhưng ít nhất, tất cả đều theo đạo Thiên chúa. Lại còn có cả những người Do Thái kỳ cục, bủn xỉn và theo tà đạo mà Nhà thờ vẫn luôn luôn căn dặn mọi con chiên cần phải xa lánh.

Chẳng bao lâu, Antonio Lucania vỡ nhẽ là ông ta đã đánh đổi cuộc sống nghèo nàn ở Lercara Friddi để lấy không phải một thế giới mới của toàn những người giàu, mà là một nơi còn nghèo khổ hơn. Ông ta và gia đình sống thật chật vật, thậm chí còn tệ hơn khi cả ở Sicily. Họ thấy lúng túng vì không nói được thử tiếng của thế giới mới này, vì không làm thế nào để thích ứng với bao phong tục và những thứ khác ở đây. Họ không có một chút hiểu biết gì về đường phố và những người láng giềng nơi họ ở. Họ không được chuẩn bị để thích ứng với cái xã hội và kinh tế của nơi này. Antonio Lucania trở thành một người làm công. Người ta trả cho ông một *số* tiền nhiều đến mức mà ở Sicily ông không hề dám mơ tưởng, nhưng ở cái đất Hoa Kỳ này thì chỉ đủ cho gia đình ông sống một cuộc sống hết sức túng thiếu. Nhưng ông ta không bao giờ nghĩ đến trở về Sicily. Ông ta đã chọn cuộc sống mới ở Mỹ và chấp nhận cuộc sống đó với hy vọng con cái ông sẽ khấm khá hơn. Ông làm đơn xin nhập quốc tịch và được chấp nhận. Thế là vợ ông cùng năm đứa con trở thành công dân của Hợp Chủng Quốc.

"Đối với mẹ và bố tôi, điều tốt đẹp nhất là các trường học. Học không phải trả tiền. Ở Lercara Friddi chỉ có những trường công giáo và người ta

phải trả tiền mới được đi học". Thế là năm người con của gia đình Lucania nhanh chóng đổi những tên Ý của mình thành tên Mỹ: Giuseppe trở thành Joseph, Francesca trở thành Fannie, Bartolo trở thành Bart và em gái út của anh là Concetta trở thành Connie. "Còn tôi? Tôi là một ngoại lệ, bởi vì nếu người ta cắt ngắn tên Ý của tôi đi như vậy tôi sẽ trở thành Sal...! Đ. m. đó là một tên đàn bà mà tôi không thể chấp nhận. Chúng tôi vào học ở trường công số 10". Salvatore đã chín tuổi, nghĩa là lớn tuổi nhất lớp, vì vậy phải ngồi ở hạng cuối. Các thầy giáo hầu như không biết đến cậu ta, mãi cho đến lúc cậu ta bập bẹ nói được bằng tiếng Anh. Đó là tình cảnh chung của hầu hết các gia đình di cư. Một số thích ứng tương đối nhanh, do khao khát muốn được học và mở rộng hiểu biết. Một *số* khác thì hầu như trở thành ngớ ngẩn. Số còn lại trong đó có Salvatore thì cưỡng lại đến cuối cùng-và hướng về đường phố "Hầu hết học trò cùng lớp tôi đều là những thằng nhóc con, nhưng chúng nó nói được tiếng Anh. Còn tôi thì một chữ cũng không biết. Có thể đó là lý do khiến tôi tìm mọi cách bỏ trường để về với đường phố", vì ở đó có rất nhiều người nói tiếng Ý vùng Sicily. Họ hiểu tôi nói gì và tôi cũng hiểu họ muốn gì. Tiếng Anh của tôi, tôi đã học trên đường phố. Đó là điều làm tôi hối tiếc suốt cả đời. Tôi nói tiếng Anh bất chấp văn phạm, tôi không biết nhiều từ đẹp và tôi nói tiếng Anh với giọng New York đặc sệt".

Trong suốt năm năm học ở trường công số 10 và sau đó trường công *số* 40 từ lúc lên chín đến mười bốn tuổi, Salvatore Lucania vẫn luẩn quẩn trong sự dốt nát, ương bướng và trong mặc cảm về tuổi tác cũng như tầm vóc của mình. Cậu ta nhìn với đôi mắt ganh tị những bạn bè nhỏ hơn và trẻ hơn mình, đặc biệt là các cậu bé Do Thái (ở gia đình và *ở* nhà thờ, cậu ta thường được căn dặn tránh xa những ảnh hưởng xấu của bọn Do Thái này). Salvatore va đầu vào những kiến thức và những bài học mà cậu ta

chẳng hiểu tí gì. Vì nó cứ biến đi đâu mất chứ không đọng lại tí nào trong óc của cậu. Tuy nhiên cứ nhìn những bạn bè, cậu ta cũng học được một chút gì đó và suốt đời bạn bè đã giúp cậu vượt qua những do dự cũng như những tính toán đối với gia đình, nhà thờ. Khác hẳn hết những đồng đảng người Sicily và người Ý, sau này, chút ít kiến thức mà cậu ta học được trong năm năm trên ghế nhà trường đã giúp cậu ta kết bạn với nhữhg người có trí óc khôn ngoan và là những chiến hữu tuyệt vời.

3 về *4. Tất nhiên họ muốn nói đếnWashington, Lincoln và đến cả nước. Nhưng đối với chúng tôi, đoàn kết, liên hiệp có nghĩa là phải làm cái gì đấy để người ta có thể nhận được vài đồng bạc lương và bớt được một vài giờ làm việc, là một dịp tổ chức nhau lại để có sức mạnh. Tôi đã sử dụng những tư tưởng này trong những năm 20, cùng với Lepke và Tommy Lucchese, khi tôi bắt đầu tìm cách tổ chức lại thế giới ngầm. Sau này, khi các báo chí gọi tôi là trùm sỏ gangster ở New York, tôi thường tự hỏi, không hiểu các ông giáo của tôi ngày xưa có biết rằng chính họ dạy cho tôi những nguyên lý về liên hiệp mà tôi đã sử dụng để hình thành các tổ chức của tôi không?".*

Ở lớp học, Lucania luôn luôn gặp những chuyện rầy rà. Có lẽ cậu ta ít khi có mặt ở trường. Cậu thường xuyên trốn học và chỉ có mặt ở lớp đúng vào những lúc thật có lợi cho cậu. Cậu ta sớm thấy ra rằng một số học trò người Ai-xơ-len và Ý lớn tuổi và to xác hơn thường hay trêu chọc và hành hạ các chú bé người Do Thái trên đường từ trường về nhà. Các chú bé Do Thái đáng thương này thường bị đánh đập và trấn lột. Lucania đã nghĩ ra cách kiếm lợi. Cậu đã bắt các nạn nhân Do Thái thuê che chở với giá một hai xu một ngày. Với giá đó, các chú bé Do Thái có thể hàng ngày từ nhà

đến trường và trở về một cách an toàn. Cậu bé Lucania tuy không phải là người khổng lồ nhưng đủ sức khỏe và gan góc để thực hiện lời hứa che chở của cậu ta.

Như vậy, cậu ta sẽ học được những bài học về cuộc đời ngay trên đường phố. Ở cái thế giới này, cậu ta có thể làm tiền bằng đủ mọi cách. Cậu ta sớm nhận ra rằng, có những người rất nhiều tiền và có những người không một đồng xu dính túi. Cậu ta quyết định trở thành người có tiền. Cậu ta đã từng chạy việc vặt như đi mua kem, bán bánh ngọt cho bất cứ ai thuê cậu. Rồi cậu lại khám phá ra rằng có nhiều cách làm tiền dễ hơn.

Nhưng cậu ta vẫn cần sống trong thế giới chật hẹp dưới sự kiểm soát chặt chẽ của người bố theo phong tục Sicily. Thường thường những chuyên phe của cậu bé được nối tiếp bằng những trận đòn của ông bố. Bà mẹ khóc hết nước mắt để thuyết phục cậu bé học hết chương trình ở trường và cậu đã hứa. Khi cậu lên 14 tuổi, sau khi học xong lớp 5, nhận các giấy tờ chứng nhận tuổi lao động, cậu ta coi như đã giữ trọn lời hứa với mẹ. Nhưng cậu ta vẫn tiếp tục trốn học, và ngày 25 - 6 - 1911, hội đồng giáo dục nhà trường đã quyết định đưa cậu bé bướng bỉnh này vào trường trẻ con hư ở Brooklyn. Cậu đã ở đó bốn tháng.

"Thoạt nhìn thấy nhà trường, tôi đã thấy rợn óc. Lẽ ra, đây phải là nơi người ta dạy chúng tôi trốn học là điều xấu. Nhưng họ đã làm như thế nào? Họ chỉ đá đít chúng tôi. Một thằng bé vào đây chỉ học được một điều: làm thế nào để ăn cắp giỏi hơn, móc túi như thế nào giỏi hơn. Bốn tháng sau, khi tôi rời nơi này, tôi đã qua một trường học thực sự. Tôi căm thù Brooklyn. Mãi về sau, khi tôi đã trở thành người điều khiển ở khu Mahattan, tôi vẫn tìm mọi cách để tránh xa vùng Brooklyn và để mặc cho bọn đàn em ở đấy muốn làm gì thì làm, tôi không hề can thiệp".

Bố cậu đã chờ sẵn ở cổng trường và đưa cậu về nhà. "Khó khăn lắm chúng tôi mới tìm được đường về, vì Brooklyn đối với chúng tôi như một đất nước xa lạ. Chúng tôi đi lạc đường và mãi tận đêm mới về tới nhà. Trong suốt hơn hai tiếng đi đường bố tôi chỉ nói đi nói lại một điều: hoặc trở về trường tiếp tục học, hoặc đi kiếm việc làm. Tôi thì chẳng lòng dạ nào trở lại trường học nữa.

Việc làm duy nhất có thể tìm ra thời đó là nhận những việc vặt, nhưng cũng chẳng dễ dàng gì. Ở khu tôi ở, có không biết bao nhiêu là thiếu niên cùng tuổi với tôi, là con của những gia đình di cư. Chúng cũng phải bỏ học, rời ghế nhà trường mà không được học đến nơi đến chốn. Chúng sẵn sàng làm bất cứ việc gì và luôn luôn mơ ước trở thành giàu có nhờ một dịp may nào đó mà làm được một cú lớn. Bố tôi thường xuyên nói với tôi rằng, khu chúng tôi ở ngày càng tồi tệ, có những băng gồm những thanh thiếu niên cùng tuổi với tôi chuyên đi trộm cướp các cửa hiệu, giật túi xách các bà già. Ông nói: bọn trẻ ở đây lớn lên sẽ thành trộm cướp hết.

Khi quan sát trong vùng, tôi thấy bọn trẻ chúng tôi không phải là những tên trộm cướp duy nhất. Xung quanh chúng tôi đều là trộm cướp và nhiều người trong bọn họ có khả năng trở thành những kẻ có quyền thế như chủ đất, chủ hiệu, nhà chính khách và ít nhất là cảnh sát. Tất cả bọn họ đều đã ăn cắp một cái gì đó của người nào đó. Có những kẻ giàu có đi những chiếc xe bóng nhoáng, với những bộ râu, vểnh lên kiêu hãnh. Chúng tôi thường chế giễu chúng, nhưng bố mẹ chúng tôi sợ chúng đến chết khiếp. Chúng tôi chỉ biết một điều là chúng rất giàu. Giàu có là điều quan trọng nhất bởi vì đã giàu muốn gì cũng được. Có một lần, có người bà con ở Lercara Friddi gửi biếu chúng tôi một đùi giăm-bông kiểu Sicily to tướng. Chúng tôi rất phấn khởi vì đây là lần đầu tiên nhận được quà của quê hương. Bố tôi lấy đùi giăm-bông ra và xé giấy gói. Một đùi giăm-bông

tuyệt đẹp! Chúng tôi định ăn ngay nhưng anh tôi bảo cần treo lên một thời gian để cho nó cứng lại.

Ngày hôm sau, chúng tôi vừa ăn cơm tối xong thì tên Moliari gõ cửa và bước vào. Hôm ấy là ngày thứ ba. Hắn đến để đòi lãi nợ một đô-la. Moliari là một tên chuyên cho vay lấy lãi. Hắn béo phệ và con nợ của hắn phần lớn là người Sicily. Bố tôi có vay hắn một số tiền để sắm cho chị và em gái tôi một cái giường mới và đã ba, bốn tháng nay không trả được nợ. Thế là Moliari cùng hai tay khác đến khuân mất chiếc giường. Khi nhìn thấy cái đùi giăm-bông treo lủng lẳng trên bếp, thằng chó đẻ ấy lập tức cầm lấy và thản nhiên mang đi. Ra đến cửa hắn quay lại nói với mẹ tôi: "Tôi lấy cái này nhé. Và chắc rằng bà không muốn hai cô gái của bà phải ngủ dưới sàn nhà". Tôi quyết chí trả thù. Hai tháng sau, chúng tôi lẻn vào nhà hắn xoáy 400 đô-la. Đó là đùi giăm-bông giá đắt nhất mà thằng chó đẻ ấy đã phải mua".

Ở ngoài đường phố, Lucania bắt đầu nhìn bạn bè với thái độ kẻ cả. Anh ta đã từng trải trong nghề, đã trở thành đầu sỏ của một băng. Vị trí của anh khá vững vàng nhờ những bài học về tội ác mà anh đã học được trong bốn tháng ở Brooklyn và bây giờ anh đem ra dạy cho bè đảng. Băng của Lucania khoảng độ một chục thanh niên con những gia đình Sicilydi cư. Chúng chia nhau đi lang thang khắp cả khu Đông. Hiếm có một cửa hiệu hoặc một khách đi đường đơn lẻ nào thoát khỏi chúng hoặc các băng khác cướp giật. Nhưng cướp giật và có tiền là một chuyện, tiêu số tiền đó cho êm thấm là chuyện khác, Lucania và bạn bè vẫn tiếp tục sống chung với gia đình nghĩa là luôn luôn có con mắt giám sát. Bố mẹ chúng phải làm việc quần quật suốt ngày, hầu như kiệt sức khi về đến nhà, mà mỗi tuần chỉ kiếm được vài đô-la không đủ cho gia đình ăn đủ no, mặc đủ ấm. Chúng biết lương thực và quần áo đắt đỏ như thế nào. Cần phải kiếm ra đủ tiền

mới có thể sắm sửa được. Với số tiền ít ỏi mà chúng kiếm được qua những công việc vặt, sắm thêm đồ đạc để dùng cho bản thân và giúp đỡ gia đình thì chỉ tổ gây nghi ngờ. Hơn nữa, có thể đem đến những trận đòn của những ông bố mà tiếng nói là luật pháp trong gia đình, không thể tha thứ bất cứ một hành vi trái đạo lý nào.

Để tránh tình trạng đó, Lucania vạch ra một kế hoạch mới trên cơ sở những điều anh đã học được của các thầy giáo ở trường. Đó là bài học về "đoàn kết". Đoàn kết nghĩa là chia sẻ công việc để lấy lợi nhuận. Như vậy số tiền chúng kiếm được bỏ vào một quỹ chung để chia đều cho cả băng. Mỗi đứa có cách riêng giấu món tiền đó. Đứa nào cũng muốn sắm áo quần mới bởi vì đó là phần thưởng của các hoạt động thành công. Nhưng những bộ quần áo mới đã gây ra bao chuyện rắc rối trong gia đình. Vì vậy Lucania quyết định phải sắm áo quần từ từ để gia đình và cảnh sát khỏi nghi ngờ. Khi có đứa nào cần sắm một đôi giày, đôi tất mới, hoặc bất cứ một thứ gì mới, thì cả băng họp lại và bỏ phiếu.

"Tôi đề ra một quy tắc: mỗi một người trong băng đều phải kiếm một việc làm công khai để làm tấm màn che cho việc chúng mua sắm đồ đạc mới. Tôi cho phép hai tên người Ai-xơ-len tham gia vào băng chúng tôi bởi vì chúng có việc làm và hơn nữa chúng là những chiến hữu tốt. Một đứa tóc đỏ tên là Wille Mulvaney có bố là cảnh sát ở Bronx. Một lần Wille muốn sắm một cái quần mới, vì cho đến bây giờ hắn vẫn mặc quần cộc vì còn quá bé. Chúng tôi phải họp lại và đề nghị của Willie không được chấp nhận. Ấy thế mà Wille vẫn tự ý đi mua quần và mặc về nhà. Ông bố cảnh sát của hắn có một quyển sổ ghi tỉ mỉ từng đồng xu con mình lĩnh được. Ông ta nhận ngay ra rằng Wille đã không ăn cắp cái quần mới mà lại mua nó và trả tiền đàng hoàng. Thế là mọi việc rõ ràng. Băng của tôi hồi đó có khoảng mười bốn người và tất cả chúng tôi đều bị gọi lên đồn cảnh sát

đường số 14. Cảnh tượng giống như ở rạp xiếc. Bố, mẹ, bà con tranh nhau giải thích cho viên đôn trưởng rằng chúng tôi là những đứa trẻ ngoan và chúng tôi không hề làm điều gì. Ông đánh tôi một bạt tai như trời giáng ngay giữa đôn cảnh sát".

Chẳng bao lâu khu phố của Lucania đã trở thành quá nhỏ bé, quá nghèo nàn và băng cướp của Lucania, cú nào thành công nhất cũng chỉ kiếm được số đô-la ít ỏi. Bắt đầu có sự cạnh tranh vì những đồng đô-la chết tiệt đó. Trong khu phố, ngoài băng của Lucania cũng đã xuất hiện nhiều băng khác. Ngoài ra lại có những chi nhánh của những hội kín như Mafia, Camorrav.v... nhập từ Ý sang, không chế số người cũ và bòn rút của họ đến cùng kiệt.

Thế là Salvatore Lucania bắt đầu hướng hoạt động của mình ra xa hơn, về phía phố lớn. Về phía Bắc vùng Manhattan, là khu Đông Harlem, một khu dành riêng cho những người Ý và Sicily di cư. Nhưng ở đó cũng đã có quá nhiều băng cướp làm chủ. Hơn nữa, khu Đông Harlem xa lạ quá và cũng chẳng lớn gì hơn khu phố anh đang ở. Phần còn lại của đảo Manhattan thì chưa có ai với tới mà lại có đây những nhà giàu kếch xù. Thế là Lucania bắt đầu chú ý đến đường phố 14. Anh điều tra tỉ mỉ tên tuổi, tài sản của người dân ở đó. Anh mơ ước có một ngày nào đó tất cả các gia tài kếch xù đó sẽ vào tay mình. Anh sẽ kiểm soát tất cả và biến khu phố đó thành vương quốc của mình.

Tất nhiên không phải chỉ một mình Lucania chú ý đến khu phố này mà đó cũng là mục tiêu của nhiều băng cướp khác ở khu Đông và Đông Harlem. Thế là chúng từ hai đầu tiến vào Manhattan. Một cuộc xung đột giữa các băng cướp này hầu như không tránh khỏi. Tuy nhiên đã không có những xô xát lớn xảy ra, bởi vì khu vực này quá rộng và thừa chỗ cho tất cả các băng cướp hoạt động.

Chính ở đây Lucania đã gặp những bạn bè mới, đông đảng mới.

"Chuyện xảy ra trong một rạp chiếu bóng ở Times Square. Tôi nhớ hình như trong rạp chiếu bóng tên là Victoria. Là đêm thứ bảy, tôi và bạn bè đi xem phim. Chúng tôi rất mê xem phim bởi vì những bộ phim câm hồi đó có phụ đề bằng tiếng Anh và điều đó giúp tôi học tiếng Anh. Tất nhiên chúng tôi thường mua vé ở trên gác. Vé trên gác rẻ tiền hơn. Hơn nữa từ trên gác chúng tôi có thể ném đủ thứ xuống đầu người xem. Đêm đó chúng tôi đã bị chủ rạp đuổi ra đường cùng với một số thanh niên ngồi ở gác bên kia. Một gã trong bọn chúng, người lớn hơn tôi một chút, là đầu đảng của một băng ở phố 104. Chúng tôi làm quen với nhau và tôi biết được hắn ta không phải người Sicily mà là người Calabrian, thuộc vùng Cozenso. Hắn tên là Francesco Castiglia. Về sau hắn trở nên nổi tiếng dưới cái tên Mỹ Franck Costello. Lúc đầu nói chuyện với hắn, tôi chẳng nghe ra gì cả. Tôi phải ghé tai vào miệng hắn mới nghe được vì giọng hắn cứ khàn khàn như bị cảm lạnh. Rất nhiều thanh niên Ý di cư qua Mỹ cũng nói cái giọng khàn khàn như vậy. Các bà mẹ của họ rất thương con và biểu hiện của tình thương đó là đưa con đi mổ a-mi-đan và cạo xoang mũi. Thường thường các bác sĩ không phải là loại giỏi, tay cầm dao mổ không được chính xác. Thế là lũ trẻ suốt đời như có một cái gì tắc trong cổ. Frank là một trong những trường hợp đó".

Cho đến trước khi gặp Castiglia, Lucania vẫn thường nghĩ rằng bí quyết thành công của người Do Thái là sự thông minh. Nhưng ở Castiglia anh đã tìm thấy một người Ý sáng suốt, biết nhìn xa trông rộng, cũng có ước mơ về tương lai như Lucania. Tất cả những đức tính đó kết hợp với cái vẻ bề ngoài lịch sự và một sức khỏe mà ai cũng nhận thấy ngay. Castiglia đi đâu cũng giắt súng trong người. Hắn đã nổi tiếng về tính hung

dữ. Hai người đã nhanh chóng trở thành bạn thân. Tình bạn đó được kéo dài cho đến cuối đời của Luciano.

Mặc dầu bản năng của Lucania thiên về những hoạt động tội ác và bạn bè của anh hồi đó cũng đã 15, 16 tuổi cả, nhưng chúng cần có một việc làm hợp pháp bởi vì chúng vẫn tiếp tục sống với gia đình. Lucania làm hết việc này đến việc khác. Năm 1914, khi 17 tuổi, anh làm công cho hãng mũ Goodman ở đường 24 Đông. Công việc hàng ngày của anh là đem mũ đi giao cho khách hàng và các cửa hiệu trong thành phố. Mỗi tuần anh nhận sáu đô-la, cao hơn mức lương bình thường hồi đó 1 đô-la. "Thật khó mà giải thích giá trị của một đô-la này. Năm 1914, một đô-la đáng giá như cả một gia tài. Đối với bạn bè, thì 1 đô-la này cũng làm uy tín tôi nâng lên mà tôi cảm thấy mình là nhân vật quan trọng".

Goodman đã trả thêm cho Lucania 1 đô-la ngoại lệ này bởi vì ông ta có cảm tình ngay với anh giống như nhiều người khác có tiếp xúc với anh sau này. Ngoài ra ông bố cũng còn hy vọng và tin chắc rằng con mình sẽ được hoàn lương. Cũng còn một khía cạnh khác là, khi thích và cần, anh có thể làm bất cứ việc gì. Chính khía cạnh này làm cho bà mẹ Goodman cũng như hàng trăm con người khác quen anh suốt cuộc đời đã không nhìn thấy hoặc coi nhẹ mặt lưu manh trong con người anh. Họ chỉ thấy vẻ bề ngoài của một con người nhiệt tình, cởi mở. Đối với họ, anh có thể tìm mọi cách làm vừa lòng, tỏ ra là đáng tin cậy, khao khát muôn hiểu biết, muốn làm việc.

Đó là những đức tính mà Goodman đã nhận ra và tin chắc có thể phát triển trong con người Lucania. Vì vậy chẳng những ông ta trả thêm cho Lucania 1 đô-la, mà sau giờ làm việc, ông ta hay đưa anh về nhà mình. Có lần ông đã mời anh ta nghỉ cả buổi chiều thứ sáu để cùng ông mừng lễ thánh Sabbat. Với Goodman, Lucania đã biết một lối sống khác, lối sống

của người Do Thái trung lưu mà anh ghen tị và ước ao. Căn nhà của Goodman ở West Forties khá rộng, được bày biện theo đúng mốt của thời kỳ trước Đại chiến lần thứ nhất, với những chiếc ghế bành lót nệm, những chiếc đi-văng phủ vải hoa, những bộ bàn ghế bằng gỗ quý đen bóng. Suốt đời Lucania vẫn còn nhớ những tấm vải lót tay, những tấm khăn trải bàn sang trọng. Anh cầm từng thứ lên xem, sờ mó, ngắm nghía rồi lại để vào chỗ cũ. Anh càng khẳng định tất cả những thứ đó đồng nghĩa với giàu sang.

Đồng thời anh cũng bắt đầu hiểu một khía cạnh khác trong cuộc sống của những người Do Thái mà từ trước đến này anh không hề nghĩ tới: đó là khía cạnh tôn giáo. Những đêm thứ sáu mà Goodman đưa anh về nhà, anh đã thấy người Do Thái tổ chức lễ Sabbat như thế nào. Anh đã say sưa nhìn Goodman, mặt phủ một chiếc màn, vai khoác chiếc áo lễ, trịnh trọng chủ tọa bữa cơm trong gia đình như thế nào. Bà Goodman đốt những ngọn nến lên, trong khi ông Goodman cầu nguyện, và bữa cơm bắt đầu. Gà bỏ lò, xúp gà, miến xào, xúp miến...toàn là những món ăn truyền thống của người Do Thái. Thoạt đầu anh tưởng rằng buổi lễ với các thức ăn sẽ rất hoang dại như người ta đã nhồi nhét vào đầu anh từ tấm bé. Trái lại anh đã tìm thấy một gia đình hạnh phúc và đoàn tụ. Anh được ăn thức ăn khá quen thuộc. Người Do Thái cũng ăn mì ống spa-get-ti, tất nhiên loại to hơn, không cay bằng và không sốt cà chua như món spaghetti Ý. Người Do Thái cũng thích bánh nhân thịt, tất nhiên khác loại bánh nhân thịt mà mẹ anh vẫn làm. Người Do Thái gọi là bánh "Krepnach". Anh bắt đầu hiểu rằng người Do Thái cũng chẳng có gì khác những loại người mà anh biết. Từ đó về sau anh thường xuyên ăn những món đặc sản Do Thái, và đó là một trong những thứ mà anh nhớ nhất trong thời gian bị đày qua Ý.

Những tình cảm tốt đẹp của anh đối với Goodman cũng như sự tin cậy của Goodman cũng không làm cho Lucania từ bỏ con đường đã chọn, mặc dầu anh ta vẫn chưa thành công trên con đường này. Những hoạt động của anh và bè đảng cũng chưa đem lại cho anh số tiền nhiều hơn sáu đô-la hàng tuần làm việc cho Goodman. Một số đông đảng bị bắt và bị tù. Frank Castiglia, người bạn mới ở Đông Harlem, cũng đã bị bắt năm 1915 vì mang súng trái phép và bị kết án một năm tù. Viên quan toà nói với y: "Anh đã nổi tiếng là một tay súng và trong trường hợp này anh đã bị bắt quả tang. Cuộc đời anh chỉ có thể là cuộc đời của một tay súng". (Castiglia ngồi tù 10 tháng và từ đó y tìm mọi cách để không cần đến súng. Suốt 40 năm sau, y không hề bị bắt quả tang về một hành động tội ác nào). Còn Lucania thì may mắn hơn, chưa từng bị bắt lần nào mặc dù càng ngày anh càng đáng khả nghi. Việc anh thường xuyên vắng nhà suốt đêm, cũng như các thứ anh thường có, bản thân anh ngày càng tin chắc rằng anh sẽ làm ra tiền và đạt đến quyền lực như vẫn mong ước. Lẽ tất nhiên phải liều vì mối nguy cơ ngày càng nhiều và lớn hơn.

Có một thời gian, anh theo dõi và quan sát George Scanlon khi lão này lảng vảng ở trong vùng. Anh không chú ý đến Scanlon. Hắn lại một chiếc xe hơi to tướng và hắn đỗ xe bất cứ nơi nào hắn muốn, ngay cả trên vỉa hè. Chẳng ai gây chuyện với hắn. Hắn ăn mặc sang trọng và ngón tay mập ú của hắn đeo một chiếc nhẫn kim cương đắt tiền. Ấy thế mà chẳng ai dám bắt cóc George Scanlon. Hắn luôn luôn cảm thấy an toàn vì đi đâu cũng có cả bầy cảnh sát, đi theo. Có thể hắn cũng là người của cảnh sát. Sau này người ta mới biết Scanlon mới bắt đầu làm nghề này cách đây không lâu lắm. Bởi vì chỉ mới cách đây chừng mười năm, Quốc hội Mỹ mới bắt đầu thí nghiệm những biện pháp nhằm ngăn cấm việc nghiện ma tuý. Đạo luật về ma tuý và thực phẩm mới được thông qua năm 1906, và đạo luật

Harrison năm 1914 đã đưa ra một số biện pháp nghiêm ngặt hơn một chút. Mặc dầu hậu quả nghiêm trọng nhất của những biện pháp này đã có một số tác dụng không lường trước. Đã mấy chục năm nay người Mỹ quen chữa hàng ngàn thứ bệnh, cả bệnh thật và bệnh tưởng bằng những bài thuốc của thổ dân da đỏ và hàng trăm loại thuốc khác bán hợp pháp trên thị trường. Nếu như các loại thuốc này đã không có tác dụng chữa bệnh chút nào thì cũng đã có một tác dụng kỳ lạ: hầu hết những loại thuốc này đều chứa thuốc phiện cô-ca-in. Hàng ngàn người đã trở thành nghiện ngập. Bây giờ, luật pháp lại nghiêm cấm ma tuý, thế là những người nghiện buộc phải tìm mua thuốc đó một cách bất hợp pháp và phải trả giá cao chưa từng có. Người ta đua nhau tìm mọi cách để cung cấp cho nhu cầu về ma túy, không những cho bọn lưu manh và gái điếm, không những cho những tay nghiện ngập mà mọi người đều biết, mà cả cho những bà nội trợ thiếu thuốc mỗi khi lên cơn nghiện.

Scanlon đã hành nghề một cách công khai. Hắn không hề tỏ ra ra sợ hãi cảnh sát, vì cảnh sát đã được hắn lót tiền để che chở cho hắn, Lucania bắt đầu tự hỏi làm thế nào để tiếp xúc với Scanlon. Có thể Scanlon sẽ nhận anh và anh có cơ hội làm ra tiền nhiều. Cơ hội đó đã đến. Một buổi sáng, khi Lucania đã 18 tuổi, trên đường từ nhà đến hiệu của Goodman, anh ta bỗng thấy chiếc xe ô tô của Scanlon đỗ ngay trước nhà. Anh ta vội chạy vào nhà, vơ một nắm giẻ rách, chạy trở ra đường, và cứ thế lau xe. Vài phút sau, Scanlon xuất hiện. Hắn đứng nhìn cho đến khi Lucania lau xong xe. Hắn chìa cho anh ta một đồng 25 xu.

Lucania không nhận tiền: "Ấy, ông cứ giữ lấy. Tôi chỉ cần nói chuyện với ông vài phút". Anh ta nói là muốn làm việc với Scanlon. Scanlon hỏi: "Anh làm được những việc gì?".

Lucania trả lời, anh ta đang làm người giao hàng cho hãng mũ: "Nếu tôi giao mũ thì tôi cũng có thể giao những thứ khác". Scanlon hứa là tuần sau đó sẽ thử xem anh ta có thể làm được việc không.

Liên mấy tháng sau đó, Lucania vừa giao hàng cho Goodman vừa giao hàng cho Scanlon. Anh ta giấu ma túy vào trong những chiếc hộp để mũ mà anh ta phải giao cho khách. Cứ mỗi buổi sáng anh ta giao khoảng một chục chiếc mũ cho khách hàng của Goodman. Trên đường đi, anh ta dừng lại để giao ma túy cho các khách hàng của Scanlon. Tiền công hàng tuần vẫn chưa được định rõ, chỉ biết là mỗi lần anh ta nhận cả nắm đô-la khoảng từ 10 đến 20 đồng. Chỉ độ vài tuần, trong túi anh ta có hàng trăm đô-la. Việc làm với Goodman phải hàng bốn tháng cũng chưa mong có món tiền như vậy.

Rõ ràng là một việc làm dễ dàng mà đưa lại nhiều tiền. Nhưng việc này đã không được lâu dài. Một tên trong đồng đảng của anh ta ganh tị vì thấy anh nhiều tiền, đã bắn tin cho cảnh sát. Cảnh sát bắt đầu theo dõi anh chặt chẽ.

Một ngày tháng 6 năm 1916, anh vừa ra khỏi nhà một khách hàng thì bị bắt. Trong một hộp mũ của hãng Goodman, cảnh sát đã tìm thấy một nửa lạng bạch phiến.

Ngày 26 tháng 6 năm 1916, anh bị toà án New York kết tội mang ma túy trái phép trong người...mặc dầu Goodman hết sức bào chữa cho anh. Bà mẹ thì khóc hết nước mắt. Nhưng Lucania vẫn bị kết án một năm tù ở trại giam Hampton. Suốt cả thời kỳ xử án, ông bố không thèm đến toà một lần nào.

Sáu tháng sau, Lucania được trả tự do, sau khi ký vào tờ cam đoan. Từ đó cho đến 20 năm sau, anh ta không hề bị kết tội một lần nào nữa. Trong

thời gian đó anh ta trở thành kẻ cầm đầu nổi tiếng của "thế giới tội ác" có tổ chức của Mỹ.

2

Lucania ra khỏi trại giam Hamptonđúng vào lễ Noel. Từ đó, cái tên Ý Salvatore đã đổi thành cái tên Mỹ Charles hoặc Charlie Lucania. Khi ra khỏi trại, anh ta có một số tiền cất giấu từ trước. Một số tiền không đáng kể. Anh đã quyết định không theo lời khuyên của Goodman, cũng không nghe lệnh của bố muốn anh ta phải kiếm việc làm và trở thành một công dân lương thiện cần cù. "Tôi chỉ nghĩ có một điều là từ nay quyết không để bị bắt một lần nữa". Đối với cả gia đình, viêc Charles bị bắt và bị giam là một sự nhục nhã. Ông bố càng ngày càng thấy mối nghi ngờ của mình đối với đứa con được khẳng định, ông coi tương lai của đứa con như thế là hết. Còn bà mẹ thì, giống như bao bà mẹ khác đối với đứa con cưng của mình, sầu não, nhưng rồi cũng tha thứ. Tuy vậy, suốt thời gian anh ở trong trại giam, gia đình đã đối xử với anh như là anh đã chết. Mặc dù anh viết thư vềnhà nhiều lần, không một ai vào trại thăm anh.

Chỉ có Goodman đã đến trại thăm anh, không phải chỉ một, mà nhiều lần. Goodman cũng đã bị khá nhiều chuyện rắc rối, bị theo dõi sau khi Lucania bị bắt quả tang giấu ma túy trong những hộp mũ mang nhãn hiệu của ông. Mặc dù ông ta được minh oan, nhưng vẫn là một kinh nghiệm đau đớn với một con người không còn trẻ và khỏe nữa. Đã có lần Goodman hỏi Charles: "Tại sao anh lại đối xử với tôi như vậy? Tôi đối xử tốt với anh, tôi coi anh như con và anh đã trả ơn tôi như thế à?".

Về sau Luciano nhớ lại hồi đó đã có lần anh bật khóc khi nghe Goodman nói. Suốt đời chẳng mấy lần anh khóc. Anh rất có cảm tình với con người đó vì ông đã giúp đỡ anh, đã hé mở cho anh thấy một thế giới mà trước đây anh chưa hề biết, đã đến thăm anh ở trại giam khi chính gia đình anh đã từ bỏ anh và ông ta đã đối xử với anh như một người cha. Cuối cùng anh đã trả lời ông ta: "Bởi vì tôi muốn có tiền".

Goodman nói: "Nhưng tiền không phải là tất cả trên cuộc đời này".

- "Nhưng khi người ta không có tiền thì tiền là tất cả".

- "Nếu anh cần tiền thì tại sao anh không đến gặp tôi?"

- "Dù tôi có đến tìm ông, ông cũng chẳng cho. Tôi cần một chiếc áo mới".

- "Chiếc áo tôi đang mặc rất mới. Nhưng tại sao anh lại cần một chiếc áo mới? Vấn đề quan trọng là ở chỗ, ta phải làm việc mới có tiền mua áo mới. Này Sal ạ"...

- "Đừng gọi tôi là Sal. Từ nay tên tôi là Charlie".

Đối với anh, Sal là tên của đàn bà. Trong những ngày đầu anh mới vào trại giam Hampton, người ta gọi anh là Sallie. Anh tin chắc rằng cái tên có vẻ đàn bà ấy đã làm cho một *số* tên đồng tính luyến ái bám lấy anh ta. Anh ta đã nhiều lần chống cự kịch liệt. Cái tên Charlie có vẻ đàn ông hơn, vì vậy từ đây tên anh là Charlie.

- "Thế cũng được, Goodman nói. Từ nay tôi sẽ gọi anh là Charlie. Tôi đang tìm cách để người ta thả anh ra, nhưng anh phải hứa với tôi là *ở* đây người ta bảo anh làm việc gì thì anh phải *cố* mà làm cho tốt".

Thế là Goodman bắt đầu vận động, viết thư, xin gặp các nhà chức trách để chạy chọt cho Charlie Lucania và hứa sẽ nhận anh trở lại làm việc ở xưởng mũ của ông. Goodman đã phải chạy chọt hàng sáu tháng trời mới có kết quả.

Trong sáu tháng đó, Lucania đã giữ lời hứa đối với Goodman và đã trở thành một trại viên gương mẫu. Suốt đời anh vẫn tự hào là người luôn luôn giữ lời hứa, mỗi lời hứa của anh cũng giá trị như một bản hợp đồng, thậm chí còn giá trị hơn, mặc dầu không bao giờ anh ký một thứ giấy tờ gì có thể gây rắc rối cho anh. "Tôi lau sàn nhà, lau tường, lau chuồng xí, đi đổ bô. Ở trong trại những người coi tù kiểm soát rất chặt chẽ. Chúng tôi được phân những việc làm tồi tệ nhất. Hầu như không có ngày nào tôi không được nhận vài chiếc dùi cui cao su vào lưng. Tôi có một cái chổi, một mớ giẻ rách, một cái bàn chải cứng và một lại chất nước dùng để lau sàn. Tôi phải bò ra sàn để lau, lau suốt ngày và khi đứng dậy, hai đầu gối của tôi trầy da và toé máu. Suốt đời những vết thương *ở* hai đầu gối tôi không khỏi. Có một đôi lần, tôi lấy giẻ bọc đầu gối nhưng bọn cai tù trông thấy, thế là tôi bị những trận đòn nên thân. Đêm nào cũng vậy, tôi mệt quá, không thể nào ăn được. Hơn nữa, dù có đói bụng cũng không thể nào nuốt nổi những thứ khủng khiếp mà họ cho chúng tôi ăn.

Nhưng đối với tôi, điều tệ hại nhất trong sáu tháng ấy là tôi chẳng bao giò được yên thân một mình. Bất cứ tôi làm gì cũng có hàng trăm đôi mắt nhìn chằm chằm vào tôi. Thậm chí cả khi tôi đi đại tiện".

Luciano rất thích nói chuyện phim. Suốt cả cuộc đời anh thường xuyên đi xem phim. Anh thấy mình ở trong phim và thường hay liên hệ với cuộc đời của mình. "Có lần tôi xem bộ phim tên là Oliver Twist, phim dựa vào quyển sách do người Anh mang cái tên là Charles Dickens viết. Anh chàng thanh niên trong bộ phim làm tôi nghĩ đến bản thân mình, bởi vì suốt bộ phim cậu bé khôn khổ thường xuyên bị đánh đập giống như họ đã đánh đập tôi hồi ở trại Hampton".

Vào đêm Noel 1916, Charles Lucania được trả lại tự do có điều kiện. Anh phải cam đoan sẽ hạn chế sự đi lại và trở về sống với gia đình.

Khi bước vào nhà tù, anh ta gầy gò, nhỏ bé; khi ra khỏi nơi đây, anh đã lớn hẳn lên. Nhìn thấy anh, bà mẹ òa khóc và dọn cho anh một bữa ăn thật thịnh soạn. "Cả nhà, ngay cả anh chị tôi cũng tìm mọi cách thúc giục tôi "cải tạo", trở lại làm việc với Goodman. Tôi biết mọi người trong gia đình cảm thấy hổ thẹn vì tôi mỗi khi họ gặp những người đồng hương Sicily, và mọi người gọi tôi là "thằng hư hỏng". Hình như việc tôi đổi tên thành Charles như một tội giết người. Bà mẹ tôi nói: nhiều người trong dòng họ tôi mang tên Salvatore, đó là một cái tên đáng tự hào mà tôi không được quyền làm nhơ bẩn. Bà vẫn tiếp tục gọi tôi là Sal. Còn bố tôi, cứ mỗi lần tôi bắt chuyện với ông, ông chỉ nhổ nước bọt đánh toẹt xuống sàn nhà rồi lẳng lặng bỏ đi".

Hồi đó, anh đã 19 tuổi, không còn là một đứa bé nữa. Anh đã trở thành một người lớn. Anh đã định hướng đi cho cuộc đời mình. "Tôi đã bắt đầu nhận ra rằng lời hứa của tôi đối với Goodman chỉ biến tôi thành một người bỏ đi trong xã hội, làm việc vất vả như một tên nô lệ chỉ vì một vài đồng bạc, chẳng khác gì bao nhiêu con người bỏ đi khác. Tôi đã quyết chí thà chết còn hơn cam chịu số phận như vậy".

Anh đã không trở thành một người bỏ đi. Anh đã trở thành một thủ lĩnh có uy tín, bởi vì đã từng ở tù. Trong tù anh đã học được thủ thuật cần thiết cho những hành động quy mô và thành công hơn. Chẳng bao lâu những tay gangster cỡ lớn ở khu Little Italy bắt đầu chú ý đến anh; ngỏ ý muốn mời anh tham gia vào băng của mình. Cũng có những lần, anh cùng đi hành nghề với họ, nhưng mối quan hệ giữa anh và họ không chặt chẽ lắm. Anh chưa bao giờ tự coi mình là thành viên của bất cứ băng nào. Anh tự coi mình là một thủ lĩnh chứ không phải là một kẻ theo lệnh của người khác.

Trong khi đó, ông bố của Charles Lucania ngày càng nghi ngờ con mình. Ông ta cố tìm cho ra bằng chứng. Khoảng đầu năm 1917, có lần ông

tình cờ lục lọi những đồ đạc của Charles và tìm thấy một cái thắt lưng có cái khoá bằng vàng đắt tiền. Ông lặng lẽ không nói gì với con. Suốt sáng hôm sau, ông đi khắp xóm và cuối cùng, cách nhà ông bốn khối nhà, ông đã tìm ra một cửa hiệu kim hoàn vừa mới bị mất trộm. Trong những đồ vật kẻ trộm lấy đi, có cái khoá thắt lưng bằng vàng mà ông tìm thấy trong va-li của con.

Đêm hôm đó, ông gí cái khoá thắt lưng vào mặt Charles và hỏi: "Mày ăn trộm cái khoá thắt lưng bằng vàng này để làm gì? Có phải đây là cái quan trọng nhất đời mày hay sao?".

Charles trả lời: "Con thích thì con lấy".

Ông bố ném chiếc khoá thắt lưng vào mặt Charles. Một bên má bật máu, chảy ròng ròng xuống. "Tôi tưởng tôi sẽ đánh trả lại bố tôi. Nhưng tôi đã không làm điều đó. Không bao giờ một người Sicily lại đánh bố mình". Charles với tay lấy một chiếc khăn ở bếp và tìm cách dịt cho cầm máu trong khi ông bố tiếp tục hét vào mặt anh: "Mày không phải là con tao. Mày chỉ là thằng ăn cắp. Từ nay không được ở trong nhà tao nữa. Cút ngay".

Đúng lúc đó, bà mẹ bước vào phòng. Charles nhìn mẹ và nói: "Tạm biệt mẹ, con đi đây!". Bà mẹ hiểu ngay lập tức chuyện gì đã xảy ra. Bà đấm thùm thụp vào lưng chồng: "Không, ông không được làm điều đó. Ông không thể đuổi thằng Sal của tôi ra đường". Nhưng ông bố không nhân nhượng.

Thế là đêm đó, Charles Lucania phải hoàn toàn tự lập. Anh đến khu West Twenties ngủ nhờ một tay bạn cùng băng tên là Frankie Coppola.

Cứ mỗi tuần, họ phải trả ba đô-la để thuê một gian phòng nhỏ với một cái bếp ga, một cái giường đôi, và một chiếc bàn tròn. Áo quần thì móc vào đinh đóng trên tường. Còn tất cả các đồ vật khác, xếp vào một giá gỗ sáu

ngăn. "Lúc đầu căn phòng đó với chúng tôi như một toà lâu đài, bởi vì đây là lần đầu tiên chúng tôi không sống với gia đình. Điều quan trọng nhất đối với chúng tôi là chúng tôi không còn phải giấu giếm như ở nhà nữa. Frankie và tôi dọn một góc phòng để bạn bè đến nghỉ. Có nhiều đêm, chúng tôi ở ngoài đường đến tận khuya, có những đứa không dám về nhà".

Cái cảnh sống tự do đó chỉ kéo dài được vài tuần. Bọn con gái được Lucania dẫn về phòng mình đã bắt đầu nói đến chuyện cưới xin. "Tôi không phải là cái loại người muốn dính vào những chuyện như vậy. Đời tôi còn bao nhiêu chuyện phải làm. Tôi thấy được điều đó sau một vụ trộm do băng tôi tiến hành ở Battery. Một cậu ở trong băng tên là Wille Cioppi phát hiện ra một cái kho ở gần một chợ cá. Đây là một cái kho cá nục là thứ cá mà người Ý thích nhất. Chúng tôi định xoáy một mẻ. Nếu như thành công, thì ít ra cũng được hai tờ nghìn đô-la. Nhưng Wille đã điều tra không tỉ mỉ. Hắn không biết rằng các tối thứ bảy, *số* người gác kho tăng lên gấp đôi. Thế là Frankie Coppola bị đòn. Còn chúng tôi chạy thoát. Đây là lần đầu tiên Frankie bị bắt cho nên người ta đã thả hắn ra với điều kiện hắn phải về sống với gia đình và trở lại trường học. Frankie đã làm đúng như vậy. Nhờ đó, hắn đã học được cách tính toán cho sau này".

Bây giờ thì Lucania hoàn toàn tự lập. Điều đó cũng chẳng dễ dàng gì. "Tình hình ngày càng tồi tệ. Tôi đứng đầu một băng gồm những chàng trai thật là cừ, nhưng công việc lại ít ỏi. Thế là chúng tôi không một đồng xu dính túi". Anh phải tìm cách xoay xở. Mọi liên hệ với gia đình vẫn chưa hoàn toàn bị cắt đứt. Thỉnh thoảng, anh lại về nhà, ăn nhờ một vài bữa cơm. Lần nào có ông bố ở nhà, bầu không khí thật là nặng nề. Bà mẹ thì tuần nào cũng đến thăm anh ít nhất là một lần. Lần nào bà cũng không quên mang đến một nồi mì spaghetti nấu xốt. Bà nói với con trai: "Mẹ biết con trai mẹ chỉ thích ăn mì spaghetti". Lucania cũng có một cái bếp ga nấu

được spaghetti nhưng trước khi nấu phải bỏ vào một đồng xu, bếp mới hoạt động. Không phải khi nào Lucania cũng có sẵn xu trong túi để sử dụng cái bếp kỳ quái này. Dù cho bếp có hoạt động, cũng chưa hết vấn đề. Vì chiếc bếp ga chỉ có một ngọn cho nên nấu xong nước xốt thì mì đã nguội tanh. Luộc lại được mì thì xốt lại nguội. "Sau đó bà láng giềng Petracci cho tôi nấu nhờ bếp của bà. Thỉnh thoảng bà lại đi vắng, đúng vào lúc tôi chẳng còn đồng xu nào, thế là đành nhịn đói".

Còn bà mẹ thì không phải chỉ đem cho mì spaghetti. Bà cụ còn tìm mọi cách thuyết phục Lucania trở lại nhà trường kiếm một chút học vấn cần thiết cho công việc lương thiện sau này. Lucania hỏi lại mẹ: "Nhưng ở nhà trường họ có thể dạy con cái gì?". Tuy nhiên, cuối cùng anh đã nhân nhượng. Anh không muốn trở lại trường học, vì vậy, anh nhận lời trở lại làm việc cho Goodman.

Suốt cả thời gian qua, Goodman đã *cố* hết sức đến thuyết phục Lucania cùng với gia đình để anh ta trở lại làm một việc lương thiện. Khoảng đầu năm 1917, *cố* gắng của Goodman có vẻ đã thành công! Ông đến nhà Lucania và báo tin cho ông bố, bà mẹ là Charles đã hứa tuần sau sẽ trở lại làm việc, ông bố cũng tin là Lucania có hứa với Goodman như vậy, nhưng ông không tin con mình sẽ giữ lời hứa. Một buổi tối sau mấy tuần vắng mặt, Charles trở về nhà. Anh mặc một bộ áo quần mới, một đôi giày mới, đầu đội một chiếc mũ rất hợp thời trang. Chiếc áo sơ-mi của anh may bằng thứ lụa đắt tiền. Khi cả gia đình quây quần ở phòng ăn. Lucania đang say sưa thưởng thức món ăn mà anh thích nhất, thì ông bố cứ chằm chằm ngắm bộ áo quần của Lucania. Charles nói với bố là anh ta vừa nhận lương, và đã sắm bộ cánh này. Anh còn nói rõ, anh đã trở lại làm việc với Goodman mấy tuần nay. Thế là lộ tẩy, Goodman vừa mới ra khỏi nhà. Ông bố lại có thêm một bằng chứng là ông đã hành động đúng khi tống cổ đứa

con hư này ra khỏi nhà. Ông gọi Charles là thằng dối trá; ông đắc thắng kể lại tỉ mỉ câu chuyện của Goodman vừa đến thăm gia đình. Bà mẹ khóc nấc lên. Charles quay về phía bà và nói: "Giê-su- ma, Giê-su-ma! Mẹ hãy câm miệng đi".

Đối với gia đình tôi, tôi đã phạm một sai lầm không thể tha thứ được. Đó là việc tôi đã gọi tên Giê-su-ma trong một lời thề độc. Nhưng điều tệ hại hơn nữa là tôi đã bảo mẹ tôi "câm miệng đi". Bố tôi từ từ đứng dậy, đôi mắt lim dim, ông chồm người qua bàn và đấm một quả vào mặt tôi. Tôi chưa kịp hoàn hồn thì ông ném luôn cả đĩa thức ăn vào người tôi. Thế là thức ăn, thịt, mì, nước xốt, pho-mát, chảy giàn giụa từ đầu đến chân tôi. Bộ cánh mới toanh của tôi thế là đi tong. Trong nhà không ai nói một lời. Bố tôi đứng sững chằm chằm nhìn tôi. Bà mẹ vẫn nức nở. Các anh chị tôi quay mặt đi nơi khác. Tôi đứng dậy và đi ra khỏi nhà. Cả một thời gian dài, tôi không trở về nhà nữa. Mãi về sau, thỉnh thoảng tôi có về nhà khi bố tôi vắng mặt. Bộ cánh của tôi mặc hôm đó không bao giờ giặt sạch được mùi dầu ô-liu".

3

Cuối năm 1917, Charles Lucania tiếp tục sống một mình trong căn phòng nhỏ. Cho đến bây giờ, anh cũng chưa kiếm được nhiều tiền hơn so với việc làm lương thiện chỗ Goodman. Muốn phất tay nghề trộm cắp, không phải là dễ. Thường thường băng của anh chỉ kiếm được một vài đô-la, và chỉ bọn tiêu thụ của gian là vớ bở. Hàng xóm cũng đã bắt đầu chú ý đến anh và đồng đảng. Bất cứ anh xuất hiện nơi nào là người ta hết sức đề phòng.

Tuy nhiên, anh vẫn tự an ủi mình, là kế hoạch của anh sẽ có ngày thực hiện, chỉ còn là vấn đề thời gian. Anh cũng chưa mất lòng tin đối với tương lai của mình. Frank Castiglia đã ra tù, hai người đã liên lạc với nhau. Ít lâu sau, anh lại thu nạp được hai thanh niên Do Thái mà anh đã quen biết từ hồi còn ở chung với gia đình. Một cậu tên là Maier Suchowljansky, sinh năm 1902 ở Grodno nước Nga. Anh ta đến New York năm 1911, lúc mới lên chín tuổi, cùng với gia đình người chị và đứa em trai tên là Jake. Ở trường học tên anh được Mỹ hoá trở thành Meyer Lansky. Anh tỏ ra rất ham học và khá xuất sắc về toán, ở ngoài đường phố, Meyer Lansky cũng tỏ ra rất ham hiểu biết. Mặc dầu tầm vóc nhỏ bé, anh tỏ ra không sợ đánh nhau và anh đánh nhau cũng cừ; vì vậy, chẳng bao lâu, Lansky đã trở thành nổi tiếng và luôn luôn đánh lộn. Do gia đình không đủ tiền cho anh tiếp tục đi học, Lansky đã rời ghế nhà trường sau khi học xong lớp 8 và tiếp tục đi học việc ở xưởng cơ khí. Anh đã tỏ ra thông minh và khéo tay. Về sau, bạn

bè vẫn coi anh là một tiềm năng về máy móc. Chỉ có Charles Lucania có thể so sánh với anh. Cũng như Lucania, Lansky là một chàng trai đầy tham vọng và không từ một hành động tàn bạo nào để đạt tham vọng đó.

Bất cứ Lansky đi đâu, cũng có một chú bé kém anh bốn tuổi luôn luôn đi sát anh như hình với bóng. Chú bé Benjamin Siegelsinh ra ở nước Mỹ nhưng gia đình chú ta từ Kiev đến vài năm trước khi chú ta ra đời. Ngay từ khi còn nhỏ Siegel đã có dáng người cao cao, đẹp trai, đi đứng nhanh nhẹn, được mọi người có cảm tình. Chính Lucania đã từng nói, mọi người đều yêu mến Benny. Mặc dầu ít tuổi Benny cũng đã làm mọi người kiêng nể. So với Lansky, Benny không khôn ngoan bằng, nhưng anh đã tỏ ra không biết sợ là gì. Anh sẵn sàng làm bất cứ việc gì dù nguy hiểm đến đâu để chứng minh là mình chẳng thua kém ai. Hễ có một đám đánh nhau, chính Benny là người đầu tiên xông vào đấm đá. Benny luôn là người đầu tiên lẻn vào các cửa hiệu và là người cuối cùng rút lui khi có vụ trộm. Trong khi một số người khác ngại không dám giắt súng theo người thì Benny đi đâu cũng mang theo súng như thằng khùng và bạn bè thường gọi anh là "thằng khùng" (Về sau, trừ những bạn thân như Lansky và Lucania, còn những người khác không ai gọi anh như vậy, chỉ gọi là Ben hoặc Ben-ni mà thôi).

"Tôi đã biết Lanskyvà Benny từ lâu, khi tôi chưa bỏ gia đình, khi tôi còn bắt bọn trẻ con Do Thái trả tiền thuê bảo vệ. Tôi còn nhớ, có lần tôi đã nói với Lansky trả tiền cho tôi. Hồi đó tôi cao hơn Lansky một đầu. Hắn ngẩng mắt lên nhìn thẳng vào mắt tôi và nói: "Đ. m. mày!" tôi bật cười, vỗ vỗ vào vai hắn và nói: "Ô kê, tao sẽ bảo vệ mày mà không lấy tiền". Hắn quay ngoắt đi: "Bảo vệ cái đít ông đây này, ông đếch cần". Tôi hiểu ra ngay là hắn không cần ai bảo vệ. Cùng với Benny Siegel, Meyer Lansky là một trong những tay cừ khôi nhất mà tôi đã gặp trong đời, và điều này, ngay cả

Albert Anastasia hay bất cứ một tay anh chị nào cùng vùng Brooklyn cũng phải thừa nhận".

Lucania và Lansky đã gắn bó với nhau. Không những họ cùng có những tham vọng chung, cùng gan góc như nhau, mà còn có lý do nữa: cả hai đều biết cách làm chủ tình cảm của mình. Những đức tính này cũng đã đưa Costello đến với họ. "Chúng tôi giống như những nhà phân tích trong phòng thí nghiệm. Chúng tôi không bao giờ quyết định điều gì nếu chưa có đủ thời gian để suy nghĩ kỹ về nó. Siegel thì trái lại. Chúng tôi cho đó là điều tốt, vì anh ta sẽ là người thực hiện tốt nhất". Lucania không hề bị vướng mắc gì về việc Lansky và Siegel đều là dân Do Thái, mặc dù các bè bạn người Ý và Sicilythì nhiều ý kiến về chuyện này. Cả hai người có nhiều điểm làm anh mến. Họ cũng có những tham vọng, những ham muốn giống như anh mặc dù về tín ngưỡng, họ khác.

Việc hình thành bộ tứ này sẽ có tác động quyết định đối với bộ mặt của "công đoàn tội ác", làm cho nó từ những hoạt động rời rạc và cầu may, trở thành một mối đe doạ, có quy mô và chiều sâu mới đối với đời sống xã hội nước Mỹ sau này. Đứng đầu bộ tứ là Charles Lucania (mười năm sau anh đổi thành Charles Luciano). Khỏe mạnh tinh khôn, một người tổ chức và một thủ lĩnh bẩm sinh luôn luôn bình tĩnh, ranh mãnh và thông minh như một con rắn. Bên cạnh anh là Frank Castiglia (sau này đổi thành Frank Costello) dịu dàng, khỏe mạnh, tinh ranh, đa nghi. Và Mayer Lansky, cứng rắn, khôn ngoan, cẩn trọng, lại thích giấu mình; nhiều người chịu sự tác động và chỉ huy của anh mà không biết anh là thủ lĩnh. Bạn bè thường coi anh như một thiên tài. Cuối cùng là Benjamin Siegel "thằng khùng", người cao, đẹp trai, dịu dàng, khỏe mạnh, tàn nhẫn, táo bạo. Tóm lại, bốn tên sát nhân và cả bốn người đều có những ý đồ và ước mơ cho tương lai của mình. Luciano có lần nói: "Bốn chúng tôi là một ê-kíp tuyệt vời chưa từng

có. Chúng tôi hiểu rõ công việc của chúng tôi hơn bất cứ ai. Chúng tôi giống như bốn kỵ sĩ của Đức Bà, chỉ có điều là trong bốn kỵ sĩ này có hai tên Do Thái".

Castiglia bắt đầu có cái tên mới trong một vụ trộm mà bộ tứ cùng nhau tiến hành. "Chúng tôi chuẩn bị đột nhập vào một nhà kho ở bờ sông. Benny đi đầu và hạ thủ người gác đêm. Khi chúng tôi chuẩn bị rút lui thì Mayer phản đối. Hắn nói như thế này: Tại sao bọn Do Thái chúng tôi luôn luôn phải đi đầu và hứng chịu mọi nguy hiểm? Trong chúng ta có hai người Ý, tại sao các anh lại không dám làm vậy?"...

- Anh nói cái gì vậy? Hai người Ý à? Anh nhầm rồi, chỉ có một thôi.

"Lansky sững sờ nhìn tôi" Sao? Tôi bật cười và chỉ vào Frank: "Anh ta là người Ai-xơ-len. Anh biết đấy tên anh ta là Frank Costello". Từ đó, Costello trở thành tên của anh ta. Tôi kể lại chuyện này cho bạn bè và họ cũng bắt đầu gọi Costello: "Này, anh chàng Ai-xơ-len", về sau khi chúng tôi bắt đầu dính vào chuyện chính trị ở New York, cái việc chúng tôi có một thanh niên Ý mang cái tên Ai-xơ-len Costello là có lợi".

Bộ tứ làm ăn ngày càng phát đạt. Họ đã biết rút những kinh nghiệm thất bại, và các vụ trộm, vụ cướp chuẩn bị chu đáo hơn, với quy mô ngày càng lớn hơn. Tiền làm ra ngày càng nhiều, băng của họ ngày càng đông hơn, phạm vi hoạt, động ngày càng rộng hơn: "Chúng tôi có nhiều tiền đến mức việc cất giấu trở thành khó khăn. Nhiều đến mức Lansky nổi tiếng là người giỏi tính toán thế mà nhiều lần đếm không xuể. Chúng tôi nghĩ cách mở một tài khoản ở ngân hàng, ở gần đấy có một ngân hàng nhỏ, hình như tên là United States thì phải. Một ông chủ của Lansky có quen một trong những ông chủ của ngân hàng này. Thế là Lansky được phân công đến dò la xem thử nơi đó có đáng cho chúng tôi gửi tiền hay không. Anh ta đã lảng vảng ở ngân hàng và anh ta phát hiện ra rằng ở đấy chỉ có một người gác

già *cố đế*. Như vậy, khoảng hai tuần sau đó, đáng lẽ đem tiền đến gửi ngân hàng thì chúng tôi cuỗm một mẻ tám ngàn đô-la của ngân hàng này. Mayer nói: "Ngân hàng này không đáng cho chúng ta gửi tiền".

Chẳng bao lâu lại xuất hiện một tình thế khó khăn mới. Không phải họ có vấn đề gì với cảnh sát, bởi vì họ tin rằng, không bao giờ cảnh sắt tóm cổ được họ. Mùa xuân năm 1917, nước Mỹ tham chiến. Siegel và Lansky chưa đến tuổi động viên. Costello thì được miễn vì viêm họng, còn Charles Lucania đến tuổi 20, khỏe mạnh, một đối tượng lý tưởng trong quân đội Mỹ.

Nhưng anh ta lại không có ý định đi đánh nhau, bởi vì điều đó làm mọi kế hoạch của anh ta hỏng bét!

"Không phải là tôi sợ chiến tranh hoặc sợ chết. Nhưng tôi biết rằng, nếu tôi qua châu Âu đánh nhau, thì đến khi tôi trở *về,* mọi việc sẽ hỏng bét. Chiến tranh ở châu Âu đã nổ ra không đúng lúc. Chúng tôi đang làm ăn khấm khá và băng của tôi cần tôi ở nhà hơn là chú Sam gọi tôi đi chiến đấu. Vì vậy, tôi cần nghĩ ra một cách để trốn động viên."

Siegel nói đùa: "Chỉ một cách làm cho chú Sam chịu để cho Charles ở nhà là chúng ta phải kiếm cho hắn một đại tướng Pershing". Mọi người thích thú với câu nói đùa của Siegel. Chính anh ta đã nghĩ ra cách để tôi thoát quân dịch. Hồi đó, Siegel chỉ mới 15 tuổi, nhưng chú bé đã lõi đời hơn tất cả chúng tôi cộng lại. Cậu ta nói: Chỉ có cách duy nhất giữ Charles ở lại là cho anh ta "vỡ ông khói". Bạn bè tán thành ý kiến đó.

"Tôi sửng sốt nhìn họ. Hình như họ đã hóa dại. Tôi nói với họ, kế ấy không xong. Nhưng Frank Costello đảm bảo với tôi là anh ta có quen một bác sĩ có thể chăm sóc và chữa cho tôi đến khi bệnh chấm dứt. Còn Lansky, nhà toán học thiên tài của chúng tôi, thì đánh cuộc là chiến tranh sẽ không

kéo dài một năm. Thế là với ba phiếu thuận, một phiếu chống, ý kiến của Siegel được thông qua.

"Vấn đề còn lại là bây giờ làm thế nào để vỡ ống khói. Vì thứ này không thể mua hoặc lấy trộm ở một cửa hiệu được. Vài ngày sau đó, Siegel đẩy cửa bước vào phòng của tôi và nói: "Mọi việc đã thu xếp ổn thỏa". Hắn quen một người bạn tên là Herbie Shapiro vừa mới vỡ ống khói, sau khi ngủ với một cô gái tên là Nora, ở nhà chứa Jenny nằm giữa đường 16 và Đại lộ số 2.

5

Thế là từ bây giờ, anh không còn phải lo ngại về chiến tranh nữa. Từ nay, nếu anh có chết vì một làn đạn nào đấy thì điều đó chỉ có thể diễn ra trên các đường phố New York. Lucania và băng của mình nhanh chóng mở rộng hoạt động trong những năm chiến tranh. Họ kiếm ra vô khối tiền. Tháng 11 năm 1918, khi ký hòa ước, họ đã trở thành một băng có hơn 20 người, phạm vi hoạt động bao trùm cả một vùng rộng lớn, từ khu Manhattan, nơi Lucania; Lansky và Siegel đã lớn lên và đang chung sống, cho đến khu Đông Harlem lãnh địa của Frank Costello và lan xuống cả dưới phố Giữa. Họ thường tấn công các ngân hàng nhỏ, kho hàng, cửa hiệu, nghĩa là bất cứ nơi nào có tiền và có hàng hoá tốt có thể bán lại được cho bọn tiêu thụ của gian. Siegel luôn luôn đi đầu, là người hứng chịu mọi nguy hiểm. Siegel thường được phái đi trinh sát và anh thích lảng vảng ở các cửa hiệu kim hoàn. Anh giả vờ mua tìm quà tặng mẹ và thế là anh biết rõ trong cửa hiệu có thứ gì, cất ở đâu; hệ thông bảo vệ thế nào. Nhờ đó, các vụ trộm thường được diễn ra trót lọt.

Ở những khu Ghettos (khu dành riêng cho từng loại người - n.d.) thì mục tiêu tấn công thường là những tay cho vay lãi hoặc cầm đồ. Thỉnh thoảng cũng có một *số* người bị đánh đập tàn nhẫn. Sau này Lucania nói: "Họ có lỗi là đã giữ quá nhiều tiền, hoặc dám chống cự lại". Một mục tiêu khác là nhân viên các hãng bảo hiểm thu tiền ở khu dành riêng cho người Do Thái. Có lần Lucania thừa nhận riêng số tiền lấy được của những người này cũng đã lên hơn một triệu đô-la. Bây giờ thì *số* tiền họ thu được đã vượt xa những nhu cầu hàng ngày của họ. Họ bắt đầu nghĩ đến cách sử dụng số tiền còn lại để kiếm lời. Họ bắt đầu hùn vốn vào một số áp phe chắc ăn. Và cũng từ đó, bắt đầu hình thành hệ thông gá bạc dần dần bao trùm cả nước Mỹ. Qua những kinh doanh mới này, họ đã học được những bài học quan trọng: Có một *số* những hoạt động bất hợp pháp, công chúng chẳng những không phản đối mà lại khuyến khích. Trong một số hoạt động bất hợp pháp, họ có thể mua được sự che chở của cảnh sát và các quan chức nhà nước để bảo đảm cho hoạt động của họ liên tục và có lãi. Triển vọng của nghề gá bạc là không có giới hạn, những chỗ sòng bạc có thể đang dần ngồi lên vị trí có quyền lực trong xã hội. Họ chỉ cần lấy tấm gương củaArnold Rothstein, một tay triệu phú xuất than từ gá bạc, và là một chính khách có thế lực, để chứng minh chân lý đó.

"Ngay từ hồi còn nhỏ, chúng tôi đã biết là đồng tiền có thế lực đối với nhiều người và sẽ có thể mua họ. Vấn đề là ở chỗ ai đứng ra mua và mua bao nhiêu tiền? Hơn nữa, chúng tôi đã thấy mọi người xung quanh chúng tôi, từ những viên cảnh sát bình thường đến những đại úy chỉ huy cảnh sát, từ những viên chức nhỏ đến những nhà chính khách cao cấp đều đã qua tay chúng tôi. Chính Frank Costello là người, đã mở đầu chủ trương mua thế lực và sự che chở này. Tuy còn trẻ, nhưng Frank đã chững chạc như một người đứng tuổi. Với cái tên nửa Ý nửa Ai-xơ-len mà chúng tôi đã đặt cho

anh, đã có thể bắt mối được với bất cứ giới nào. Chúng tôi cũng đã bắt đầu có một nhà băng riêng. Đây không phải là một nhà băng thực sự như kiểu người ta thường hiểu. Chúng tôi gọi nó là nhà băng mua bán tiền. Vốn ban đầu là 5 ngàn đô-la và Costello được toàn quyền sử dụng nó thế nào cho có lợi nhất. Chỉ trong mười năm, số vốn của nhà băng riêng này đã lên tới mấy triệu đô-la. Costello đã bắt đầu, với những món tiền nhỏ, mua sự che chở của cảnh sát và các viên chức ở các quận mà băng chúng tôi hoạt động. Thỉnh thoảng chúng tôi cũng giúp cho các viên chức nhỏ một số tiền để họ có thể thắng trong các cuộc tuyển cử".

6 đã giành được một thắng lợi và thế là từ nay ở toàn nước Mỹ không ai được công khai uống rượu.

Tuy nhiên, không phải vì vậy mà hàng triệu người Mỹ chịu bỏ rượu! Chỉ có điều khác, là từ nay họ phải tìm một nơi nào đây, một phòng khách, một cửa hiệu kín đáo, để thỏa mãn cơn nghiện của mình. Những năm 20, sẽ là những năm của một thời kỳ mới trong sự nghiệp của Lucky Luciano.

4

Một ngày cuối năm 1920, một số khách lạ tụ tập nhau trong một hiệu ăn ở đường Mulberry thuộc khu Little Italy. Họ toàn là người gốc Ý và Sicily, còn rất trẻ. Lý do cuộc hội họp là để uống rượu chúc mừng một vị khách vốn sinh trưởng ở New York nhưng đã "làm nên" ở Chicago. Sau hơn một năm vắng mặt. Alphonse Capone trở về thăm New York. Chuyến đi này vừa để chứng minh là anh ta đã thành công ở Chicago, đồng thời để nói với bạn bè rằng, họ có có thể nhờ và anh khi cần. Khi rời New York, Al Capone chỉ thuộc loại đàn em, tuy anh ta cũng đã nổi tiếng là tính khí hung dữ, có những quả đấm đáng sợ và một khẩu súng mà anh ta sẵn sàng bóp cò. Anh ta đã gây ra hai vụ án mạng. Còn nạn nhân thứ ba đã bị đánh đập một cách tàn nhẫn ở Brooklyn và sau đó chết ở bệnh viện.

"Capone trẻ hơn tôi ba, bốn tuổi, tràn đầy sức khỏe, tính tình táo bạo và đôi mắt rất sác. Anh ta dã đôi lần cộng tác với tôi. Khi qua các mối mánh của tôi, tôi biết được cảnh sát đang theo sát anh ta, tỏi bèn nhắn tin cho anh ta. Chúng tôi gặp nhau trong một hiệu ăn ở đường 14. Hiệu ăn này của bà cô của Benny Siegel. Khi Capone bước vào phòng, anh ôm lấy tôi và nói: ''Chào ông anh họ Charles của tôi, mọi việc tốt dẹp cả chứ...". Tất nhiên tôi không hề có họ hàng gì với anh, nhưng anh cứ gọi tôi là ông anh họ. Tôi nói: ''Tôi sẽ giải thích cho anh hiểu mọi việc; anh không còn ở đây được nữa đâu, anh phải chuồn ngay".

"Mắt anh xệ xuống và toàn thân anh run lên. Đây là lần đầu tiên và duy nhất tôi thấy anh tỏ ra sợ hãi. Có thể là vì chỉ mới trong vài tiếng đồng hồ, tôi là người thứ hai nói với anh điều đó. Người đầu tiên khuyên anh chuồn là Frankie Yale (tên khai sinh là Francisco Uale), đã từng là ông chủ của "Công đoàn Sicily"). Al Capone đã từng làm vệ sĩ cho Frankie tại một trong nhiều hiệu nhảy của hắn. Tôi nói với Al: "Đừng lo, mọi việc đã thu xếp đâu vào đấy. Tôi đã liên lạc với Johnny Torrio ở Chicago và Johnny sẵn sàng nhận anh".. Tôi đưa cho anh 2.000 đô-la và bảo anh đi thẳng đến nhà ga lớn mua vé chuồn khỏi New York. Hai ngày nữa, khi đến Chicago, anh có thể may sắm thỏa thích và an toàn. Capone xúc động đến mức bật khóc. Anh ôm chầm lấy tôi và hôn vào môi tôi theo phong tục Sicily mà là người Neapolitan. Tôi chẳng thích anh ta hôn tôi như vậy. Nhưng tôi làm sao được. Về sau tôi biết được rằng, Frankie Yale cũng đã liên lạc với Torrio về chuyện Al. Yale cũng đã quen Torrio từ lâu, hai người đã từng cộng tác với nhau ở Brooklyn trước khi Torrio đi Chicago. Thế là cùng một lúc, cả tôi và Frankie đều lo lắng thu xếp mọi việc cho Al và Al có những hai người đỡ đầu".

Ở Chicago, Capone đã trở thành cánh tay phải của Torrio (thường được gọi với cái bí danh "Johnny đáng sợ" hoặc "con chó điên"). Torrio cũng là loại người thấy được rằng, nếu chúng tôi được tổ chức lại thì đạo luật cấm rượu sẽ mở cho chúng tôi những cơ hội làm ăn to. Tuy nhiên, khi Capone đến Chicago thì những kế hoạch của Torrio đang vấp phải một trở lực lớn. Đó là Big Jim Colosimo, người cầm đầu của giới trộm cướp ở Levee, một quận của thành phố lớn thứ hai nước Mỹ này. Mặc dầu Torrio cũng như người phụ tá và cô em dâu của hắn hết sức khuyên nhủ, Colosimo vẫn thỏa mãn với quyền lực hiện có, y chẳng hề quan tâm đến chuyện buôn lậu

rượu mạnh và không nhìn thấy tương lai. Y chỉ miễn cưỡng cho phép Torrio buôn lậu rượu mạnh ở quy mô nhỏ mà thôi.

Nhưng Torrio thì thấy rất rõ cái cơ hội làm giàu to lớn mà đạo luật cấm rượu đã mở ra cho bất cứ ai khôn ngoan và táo gan một chút. Torrio không phải là người chịu để kẻ khác cản đường, và y cũng không thể chịu làm người thứ hai. Mặc dầu bề ngoài Torrio luôn luôn tỏ ra là một người lịch sự, dịu dàng, ghét dùng bạo lực, nhưng y đã giải quyết sự chống đối cũng như sự mù quáng của Colosimo một cách bất ngờ. Với cái giá 10.000 đô-la, y đã đưa người bạn cũ của mình là Frankie Yale đến Chicago, và ngày 11 - 5 - 1920, Yale đã hạ thủ Colosimo với một viên đạn vào đầu. Đám ma của Colosimo đã được tổ chức rất linh đình. Có thể coi như một kiểu mẫu của các đám tang vào thời đó. Khi Colosimo đã mồ yên mả đẹp, Johnny Torrio mặc nhiên trở thành ông chủ. Al Capone trở thành phó tướng. Từ đó, rượu mạnh và tiền cuồn cuộn chảy vào két như một dòng suối vô tận không bao giờ cạn. Bây giờ, sau một năm vắng mặt, Capone trở về thăm New York. Y mặc một bộ cánh rất sang, tay đeo một chiếc nhẫn kim cương, miệng ngậm một điếu xì gà to tướng. Y đi đứng, ăn nói một cách bệ vệ, phù hợp với uy quyền của y. Capone ngồi *ở* đầu bàn tiệc trong hiệu ăn đường Mulberry. Y uống toàn những thứ rượu vang đắt tiền nhập cảng từ Ý. Y chạm cốc với mọi người và mọi người cũng tìm đến chạm cốc với y. Cho đến tối thì phòng tiệc mờ mịt khói thuốc. Khách dự tiệc đã bắt đầu ngà ngà say. Al Capone nâng cao *cốc* rượu của mình, hướng về phía Charles và hét to: "Xin nâng cốc chúc Charles, ông anh họ của tôi! Charles nhất định sẽ trở thành vua rượu mạnh ở New York!".

Capone trở về Chicago để thực hiện những kết hoạch của anh ta nhằm ngồi lên ghế thủ lĩnh của giới buôn lậu rượu mạnh và trộm cướp của thành phố này. Còn Charles Lucania thì ở lại New York tiếp tục lập mưu kế để

biến lời tiên tri của Al Capone thành hiện thực. Nếu anh làm được điều này thì chắc chắn anh sẽ làm lu mờ cả Al Capone và bất cứ kẻ nào khác. Bởi vì Chicago chỉ là thành phố lớn thứ hai của nước Mỹ. Còn New York mới là thành phố lớn nhất và mọi sự kiện quan trọng nhất đều diễn ra ở đây. Kẻ nào làm thủ lĩnh ở New York thì sẽ làm chủ cả nước Mỹ! Nhưng cái vương miện đó cứ trơn tuột, bởi vì còn nhiều kẻ khác, những kẻ đứng tuổi hơn và nhiều kinh nghiệm hơn, cũng nhăm nhe đoạt lấy với một quyết tâm không kém gì Lucania.

Lúc bấy giờ, Lucania và đồng đảng của mình chỉ vừa mới lớn lên: Charles mới 22 tuổi, Lansky chưa đến 20, Siegel vẫn còn vị thành niên; chỉ có Costello là tròn 25 tuổi. Họ có những ước mơ và tham vọng lớn nhưng hiểu biết và kinh nghiệm của họ còn quá mỏng manh.

Họ không phải là những người chịu để mất thời cơ. Chẳng bao lâu họ thu nạp thêm được một chàng trai cũng đầy tham vọng và sau này tỏ ra rất có ích. Tên anh ta là Giuseppe Antonio Doto. Anh sinh năm 1902 *ở* thành phố nhỏ gần Naples. Được vài năm thì gia đình đưa anh sang Mỹ (Bố anh quên khuấy việc nhập quốc tịch Mỹ và vì vậy nhiều năm sau anh vẫn mang cái họ Doto). Lúc bấy giờ anh đã 18 tuổi, đã trở thành một tay trộm thành thạo dưới một cái tên mới là Joseph A. Adonis, nhưng bạn bè thì quen gọi tắt là Joe A. Luciano nhận xét:

"Tôi luôn luôn coi Joe như một đứa em nhỏ. Tôi thường hay trêu anh. Anh có cái tật thỉnh thoảng lại soi gương và chải tóc. Có lần tôi hỏi anh: "Có phải anh tưởng mình là Rudolph Valentino phải không? Anh quay lại nhìn tôi và mãi sau mới trả lời một cách nghiêm trang: "Thằng ấy chỉ là một kẻ vô công rồi nghề".

Adonis đã tham gia vào băng của Lucania. Một buổi chiều cuối năm 1920, anh gọi điện thoại cho Lucania, và hai người đã gặp nhau trong một

hiệu kem ở Little Italy. Cả hai người rất thích ăn kem. Chúng tôi ăn những cốc kem to tướng và Joe nói với tôi: "Anh Charles ạ, tôi biết là chúng ta chưa hề cộng tác với nhau. Và tôi cũng chưa hề xin xỏ ai một ơn huệ nào, nhưng bây giờ tôi cần một vạn đô-la để mua một chuyến Whiskey ở Philadelphia. Lãi tôi sẽ chia đôi với anh".

Đêm hôm trước, Adonis đã gặp gỡ Franke Genaro - một cựu vô địch quyền Anh ở Philadelphia. Anh cũng đã gặp Max "Boo-Boo" Hoff, và Max giới thiệu anh với Irving Wexler, một trùm buôn lậu rượu mạnh dưới biệt hiệu Gordon. Adonis lên tàu trở về New York, thì Gordon đã hứa bán cho y một chuyến xe chở 100 thùng rượu nguyên chất. Nhưng Adonis không đủ tiền và phải hỏi vay Lucania 10.000 đô-la. "Tôi ôm lấy vai Adonis và bảo anh ta cứ giữ lấy tiền của mình mà làm việc khác còn tôi sẽ chi toàn bộ *số* tiền cần thiết. Tất nhiên anh sẽ được chia lãi. Tôi lập tức bàn với Costello, Lansky và Siegel, chúng tôi quyết định chi 35.000 đô-la cho chuyến áp-phe này. Sáng hôm sau, Adonis và tôi phóng xe đi Philadelphia. Đây là một chiếc xe tôi mới tậu, hiệu Marmon". Từ New York đi Philadelphia, chỉ có 90 dặm, nhưng đường rất lầy lội, cứ khoảng 10 dặm lại phải đi vòng. Chưa được nửa đường, Lucania quyết định quay lại New York để sáng hôm sau đi xe lửa về Philadelphia.

"Đây là lần đầu tiên tôi bước vào một toa xe lửa. Các bàn ăn đều phủ những tấm khăn trắng như tuyết. Đây cũng là lần đầu tiên tôi ăn sáng với thịt bò băm bên trên có một quả trứng rán. Joe cứ nhìn tôi, tưởng như tôi phát điên. Anh ta ăn sáng với món ăn Ý, còn tôi lại gọi thêm hai đĩa thịt băm với trứng nữa. Về sau, có lần tôi kể lại với mẹ tôi về bữa ăn sáng này, bà nhìn tôi với đôi mắt giống như Joe. Cả Joe và mẹ tôi suốt đời không hề biết ăn theo kiểu Mỹ chính cống như thế này."

Adonis và Lucania đang ăn thì có hai người bước đến ngồi vào một chiếc bàn dành sẵn cho họ, đầy ụ những thức ăn sang trọng. Lucania không rời mắt khỏi những người này. Họ có vẻ là chủ nhà băng, chắc là ví tiền đầy ắp. Người ăn làm cho Lucania chú ý và anh cảm thấy rằng vị trí xã hội của anh còn quá kém cỏi và anh lại càng quyết tâm để có một ngày nào đó, có thể đối xử ngang hàng với hai người khách kia. "Họ có vẻ rất lịch sự, hào nhoáng, và tôi tự nhủ tôi cũng phải trở thành như họ. Đồng thời tôi bỗng nhớ ra rằng, lúc đó tôi và Joe đều có giắt súng trong người. Riêng tôi còn có 35.000 đô-la trong túi để mua khoản rượu mạnh *ở* Philadelphia và chính hai lão kia sẽ là những khách hàng của tôi".

Chiều hôm đó, Lucania gặp Gordon và từ đó, anh và đồng đảng chính thức bước vào nghề buôn lậu rượu mạnh. Trong lĩnh vực kinh doanh mới này, họ tận dụng những bài học mà họ đã tích được, họ áp dụng những phương pháp cứng rắn, một kỷ luật thật nghiêm khắc và một chiến thuật chớp nhoáng. Nạn nhân của họ không còn là những con người cụ thể nữa. Họ thu được những *số* lợi nhuận kếch xù so với thời kỳ hoạt động của họ nhằm vào nạn nhân vô tội. Công việc bây giờ cũng bớt vất vả hơn và mối nguy hiểm ít hơn. Bây giờ nạn nhân của họ không còn là những công dân lương thiện mà vì vậy những người đại diện của pháp luật cũng dễ nhắm mắt làm ngơ nhất là trong những trường hợp các nhà chức trách này được chia một phần lợi nhuận. Chúng tôi có thể mua sự che chở này ở bất cứ cấp nào. Trong vòng một năm, chúng tôi đã mua những nhà chức trách trong toàn khu Manhattan, từ Broadway cho đến Harlem, từ Hudson cho đến Jersy."

Trong nhiều năm sau đó, những *số* tiền lớn đã được sử dụng để bảo đảm cho những chuyến áp-phe được trôi chảy nhờ sự che chở hoặc làm ngơ của các nhà chức trách. Với chuyến hối lộ đầu tiên *ở* Philadelphia,

chúng tôi đã bắt đầu làm ăn to và đồng thời chúng tôi leo cao. Tất nhiên, chúng tôi cũng phải chi tiền để lót tay cho cảnh sát và các chính khách để họ bảo đảm an toàn cho những người làm việc cho chúng tôi".

"Lạy Chúa, anh hãy nghe tôi. Anh hãy nói là anh muốn học những điều mới mẻ. Thì đây, tôi muốn giải thích cho anh một điều vô cùng quan trọng. Cái ông viết cuốn sách này đã nói đến một hiện tượng mà ông ta gọi là "quy luật cung cầu". Chúng ta hoàn toàn có thể ứng dụng điều này. Giả sử có nhiều người muốn mua một thứ gì đấy, nhưng không mua được, mà anh lại có thể cung cấp cho họ thứ hàng đó, thì anh tha hồ mà vơ tiền. Nói một cách khác, đó là điều mà tôi muốn áp dụng vào công việc buôn lậu rượu mạnh của chúng ta. Chúng ta phải mua thật nhiều, loại rượu thật ngon, nguyên chất, mua ngay ngoài tàu rồi bán nó với giá cao cho bất cứ tay nào không đủ nghị lực để từ biệt ma men". Khái niệm đơn giản về kinh tế đó đã nhanh chóng mang cái tên "Quy tắc Lansky". Quy tắc đó chi phối mọi hoạt động của *Công đoàn tội ác* sau này.

Nhưng hiểu và thừa nhận một nguyên lý kinh tế cơ bản là một chuyện, còn việc ứng dụng nó cho có hiệu quả thì đòi hỏi phải có những quyết định phức tạp. Họ đã phải quyết định gấp khi Gordon hứa bán cho họ 3.000 thùng rượu loại hảo hạng đúng loại Scotch nguyên chất. Tương lai của họ tùy thuộc ở chỗ họ có được một quyết định đúng. Họ có thể tiêu thụ nhanh và thu lãi nhiều bằng cách pha Whiskey nguyên chất rất thấp. Họ có thể nhanh chóng bán hết số rượu ấy để thu lợi nhuận lớn bởi vì khách hàng đang cần rất nhiều rượu. Nếu họ chọn con đường này thì họ sẽ phải trả giá, họ sẽ trở thành những loại người chuyên bán những thứ rượu rẻ tiền cho một loại khách hàng thuộc những tầng lớp dưới của xã hội. Hoặc sẽ trở thành người chuyên cung cấp rượu mạnh cho những khách hàng thuộc tầng lớp khá giả ở Manhattan, phần lớn khách hàng thuộc loại thượng lưu.

Họ sẽ tự tạo cho mình uy tín của những nhà buôn có hạng và khách hàng sẽ tự mình tìm đến họ. Điều quan trọng là ở chỗ đó: khách hàng lắm tiền. Đối với những người có tham vọng leo cao như họ thì không có cách lựa chọn nào khác.

Thế là họ bắt đầu cung cấp loại rượu mạnh hảo hạng cho giới thượng lưu ở New York. Và họ cũng bắt đầu mở rộng phạm vi ra một số nơi khác. Bởi vì họ biết rằng chừng nào đạo luật cấm rượu còn có hiệu lực thì họ còn bán được rượu Whiskey và tha hồ làm giàu. Các nhà sản xuất cũng bắt đầu kết thân với họ và thường xuyên mời đi chè chén ở các khách sạn sang nhất. Chúng mời họ đi xem hát và luôn luôn dành những ghế hàng đầu. Chúng hết sức chiều chuộng để mong được những tấm ngân phiếu với những số tiền lớn. Nếu các vị khách cần giải trí, lập tức có các cô gái đẹp xuất hiện. Nếu khách thuộc giới nữ, thì lập tức có các anh chàng đĩ đực đến phục vụ.

Điều họ quan tâm nhất là tìm mua cho được loai Scotch hảo hạng. Lucania và đồng đảng ngày càng trở nên những nhân vật quan trọng trong giới buôn lậu rượu mạnh. Nhưng công việc cũng ngày càng phức tạp hơn. Để giải quyết vấn đề, ngày càng nhiều những người cầm đầu phải dành nhiều thòi giờ để điều hành những công việc quan trọng nhất. Costello, ngoài việc cộng tác chặt chẽ với băng của Lucania, đã hùn vốn với Big Bill Dwyer, người Ai-xơ-len, được coi là vua buôn lậu rượu mạnh. Ngoài ra, Costello lại còn mở những nhà gá bạc riêng ở Đông Harlem và nhiều nơi khác. Y tiếp tục mở rộng quan hệ với các giới viên chức để đảm bảo an toàn cho y và bạn bè. Lansky và Siegel thì lập một nhóm riêng chuyên trách việc chuyên chở. Đối với họ, không có việc gì là quá nguy hiểm, quá phức tạp và quá khó khăn. Họ chặn cướp những chuyên xe chở rượu của những băng khác và đồng thời họ cũng là lực lượng bảo vệ các chuyến vận

chuyển, đề phòng các băng khác chặn cướp. Vai trò của họ thay đổi tùy hoàn cảnh cụ thể hoặc theo yêu cầu của Lucania. Joe Adonis thì đương đầu với cả một màng lưới ăn trộm hoạt động khắp vùng Brooklyn và Manhattan, lan ra cả New Jersey (nơi sau này anh ta tậu hẳn một ngôi nhà cho vợ và gia đình). Còn Charles Lucania, ngoài trách nhiệm giám sát và điều hành chung, đã dành thì giờ và tâm sức để tuyển dụng thêm những tay trợ thủ mới đáng tin cậy, cũng như tìm thêm bạn đồng minh.

Ở khu Little Italy, Lucania đã tìm ra một tay anh chị trẻ tuổi, sau này đã nhanh chóng trở thành một trong những trợ thủ chính. Anh ta người thấp nhưng lực lưỡng. Khuôn mặt tròn, tươi cười, nhưng tính tình lại rất tàn bạo và luôn luôn sẵn sàng bóp cò súng. Tên anh ta là Vito Genovese: "Tôi chưa bao giờ thấy mến y. Nhưng dù cho đáng giá một nửa Mayor thôi, thì tôi cũng đã tìm được một tay khá đắc lực. Y sống ở một khu người Sicily, *ở* đó mọi người đều biết nhau rất rõ và những người không phải gốc Sicily rất bị coi thường. Vito lại sinh ra gần Naples nhưng với hai quả đấm của mình, y đã làm cho người ta phải kiêng nể. Tôi chẳng yêu thích gì y nhưng việc đó không ngăn trở việc sử dụng y. Tôi nghĩ rằng y là một người trung thực. Thật là một sai lầm. Mãi về sau này, tôi mới nhận ra sai lầm đó".

Thông qua Joe Adonis, Lucania thu nạp được Francesco Chiccio Scalise người *gốc* Sicily, ngụ tại Brooklyn, sau này được gọi tên là Frank "Cheech", khi anh ta trở thành nổi tiếng. Frank là một đầu mối liên lạc quý báu với giới anh chị ở Brooklyn. Scalise giới thiệu Carlo Gambino. Năm 1921, Charles tiên đoán sẽ có một ngày Gambino sẽ trở thành thủ lĩnh của toàn nước Mỹ. Cũng ở Brooklyn, Lucania thu nạp được một tay anh chị khác tuy mới từ Ý đến nhưng đã bị giam ở nhà tù Sicily về tội giết người. Anh ta được thả vì không đủ bằng chứng. Tên anh ta là Albert Anastasia. Tên thật của anh ta là Anastasio nhưng anh ta đã thay đổi đi một tí để giữ

danh dự cho gia đình bà con khi anh ta bắt đầu có vấn đề rắc rối với pháp luật. Ngay từ buổi gặp mặt đầu tiên, Albert đã trở thành một trợ thủ hoàn toàn trung thành với Lucania và Charles cũng rất mến anh ta. Anastasia là một thanh niên lực lưỡng, tính tình nóng nẩy. Hắn có thể giết người trong một cơn nóng giận và cũng có thể giết người một cách lạnh lùng khi chấp hành mệnh lệnh. Chính vì vậy mà hắn trở thành người chuyên trách bảo đảm việc chấp hành kỷ luật và thi hành các bản án nội bộ do tổ chức đề ra.

Đội ngũ của họ không phải chỉ có người gốc Ý. Thông qua Lansky, Lucania bắt mối với một người Do Thái đang nổi lên như một nhân vật có quyền lực trong tổ chức. Louis Buchalter đã gặp Lucania và chiến hữu của anh trong phòng riêng tại khách sạn Claridge. "Tôi ngắm kỹ hắn, một cái mặt to bè bè, một cái đầu to, và hai cánh tay thật khỏe. Tôi biết ngay đây là một tay anh chị chỉ thích dùng sức mạnh, còn trí óc thì không làm việc bao nhiêu. Tôi bắt chuyện với hắn. Vừa mới mở miệng nói "Này Louis" thì hắn đã cắt ngang lời tôi và nói: "Anh có thể gọi tôi là Lepke". Tôi nhìn hắn và bật cười, cái tên gì mà kỳ quái vậy? Hắn giải thích là hồi nhỏ mẹ hắn thường gọi hắn bằng một cái tên Do Thái là Lepkele. Từ đó, chúng tôi gọi hắn là Lepke".

Mặc dù Lucania chẳng tin tưởng chút nào vào sự thông minh của Lepke, nhưng anh rất thích tính táo bạo gan góc và những tham vọng của hắn. Hơn nữa, Lepke là một chìa khóa để mở rộng hoạt động vào các phố hàng vải. Tuy không thông minh, nhưng Lepke cũng đủ khôn ngoan để lắng nghe những ý kiến có lợi. Lucania, Lansky và những người khác thường bàn bạc với Lepke về các hoạt động của hắn ở các phố hàng vải. Ở đây bằng những chai a-xít, những vụ nổ mìn, những vụ hoả hoạn và những vụ tống tiền, hắn đã thuyết phục các chủ hiệu chịu trả tiền cho hắn để hắn "bảo đảm an toàn" cho! Nhưng hắn ta không biết điều hành các hoạt động

này một cách có kế hoạch. Họ đã góp ý kiến cho hắn, bước đầu tập trung "bán" sự che chở cho những cửa hiệu dễ bị tấn công, và từ đó mở rộng ra các mục tiêu lớn hơn. Và như vậy, cái áp-phe này sẽ trở thành một hoạt động có tổ chức bao trùm cả khu phố hàng vải. Tất nhiên, các phương pháp "thuyết phục" khách hàng vẫn là những phương pháp cũ. Lepke chấp nhận kế hoạch của Lucania và hắn trở thành thành viên của tổ chức do Lucania điều khiển. Còn Lucania và bè đảng có thêm một chân đứng để mở rộng việc buôn lậu rượu vào khu hàng vải: cũng bằng cách đó, họ dần dần xâm nhập vào toàn bộ thị trường New York.

Frank Costello cũng giới thiệu một người Do Thái khác tên là Arthur Flegenheimer, nổi tiếng dưới cái biệt hiệu *Dutch Schultz*. Hắn có cả một vương quốc buôn lậu riêng *ở* Bronx. Lucania gặp hắn ở khách sạn Claridge. "Khi Frank giới thiệu tên thì Vito Genovese nói to: "Cái trò quỷ gì vậy? Sao lại giới thiệu một thằng Hà Lan?". Benny và Mayor chưa kịp phản ứng thì Frank Costello đã xông đến trước mặt Vito và nói với hắn với giọng sắc lạnh: "Thưa ngài Don Vitone! Chắc ngài không quên ngài là loại người như thế nào".

"Tôi nhớ rõ là mỗi lần người ta bịt mồm Vito thì người ta gọi y là Don Vitone một cách chế giễu. Còn Vích-tô thì không bao giờ tha thứ Frank Costello về cái tội đã công khai nhắc nhở hắn trước mặt mọi người là hắn không phải là người gốc Sicily. Cái thằng Vito thâm hiểm này, đã thù thì thù rất dai và rất kiên nhẫn. Hắn đã chờ đợi 35 năm để có thời cơ bắn vỡ sọ Frank Costello".

Mặc dù Vito Genovese phản đối. Lucania và Schultz vẫn liên minh với nhau, và mối liên minh của họ tồn tại mãi cho đến sau này, khi đạo luật cấm rượu được bãi bỏ. Mặc dù Genovese ghét người Do Thái, Lucania vẫn tìm thêm một đồng minh Do Thái mới, đó là Abner "Longie" Zwillman,

một ngôi sao đang lên trong giới buôn lậu và trộm cướp ở Bắc New Jersey. Còn Zwillman thì giới thiệu thêm Willie Moretti. Zwillman là một người trầm tính, ăn nói nhẹ nhàng, ham học, thích đọc sách và là một người được kính nể. Trong những năm cuối đời của mình, Zwillman đã có cả một thiên tình sử với nữ diễn viên điện ảnh Jean Harlow. Moretti đã nổi tiếng ở New Jersey và dã dính vào nhiều vụ án mạng. Cũng giống như Al Capone, hắn là loại ngang bướng và sống rất trụy lạc. Cũng vì vậy mà hắn bị giang mai nặng. Trong giới anh chị, nhiều người đã nói cần thủ tiêu hắn đi. Ngoài ra lại còn một người Do Thái nữa đã có ảnh hưởng và có vai trò lớn trong tổ chức Lucania. Tên y là Arnold Rothstein, con một gia đình Do Thái giàu có. Từ lúc còn ít tuổi, Rothstein đã đánh bạc và mắc nợ. Đã có dư luận rằng y là kẻ đứng đằng sau vụ tai tiếng Black Sox năm 1919. Không những ham mê cờ bạc mà y còn rất thích đi du lịch và y đã đánh bạc suốt trong những chuyến bay vượt Đại Tây Dương, trên những chiếc máy bay sang trọng. Ít lâu sau khi đạo luật cấm rượu mạnh được ban hành, Rothstein chuyển qua nghề buôn lậu và chính y là người đã đưa Gordon vào nghề. "Arnold là một chàng trai thật là tinh ma. Ai cũng biết rằng ở Scotland đang gặp khó khăn và người ta cần tiền. Thế là Rothstein ký một loạt hợp đồng lập ra những kho rượu khổng lồ. Y tiếp xúc với Gordon để bàn cách tiêu thụ số vàng nước đó với điều kiện là tôi phải là khách hàng đầu tiên. Tất nhiên là tôi mua toàn bộ *số* rượu đó".

Rothstein còn có một đức tính rất hấp dẫn đối với Lucania. "Y dạy tôi cách ăn mặc thế nào cho hợp gu, dạy tôi cách sử dụng thìa, nĩa khi ăn tiệc, biết cách mở cửa, kéo ghế cho phụ nữ ngồi. Nếu Arnold còn sống lâu hơn chút nữa thì chắc chắn tôi sẽ trở thành con người lịch thiệp hơn nhiều vì y là một ông thầy rất giỏi về môn này."

Về phía tôi, tôi cũng giúp Rothstein rất nhiều. Tôi thường ủng hộ y trong khi chơi bài poker. Hai chúng tôi được khá nhiều tiền nhưng y tiêu tiền nhanh đến mức tôi tưởng như chóng mặt mặc dù tôi cũng là loại tiêu tiền nhanh. Y thường hay vay tiền tôi. Y nợ tôi khá nhiều. Ngày 4 - 11 - 1928, Rothstein bị bắn chết trong một căn phòng của khách sạn Công viên trung tâm *ở* Manhattan. Điều duy nhất tôi biết về chuyện này là y đã ăn gian trong một vụ đánh cuộc, có tin đồn như vậy. Tất nhiên cảnh sát có gọi tôi lên. Và họ đã tìm mọi cách để khai thác tôi. Nhưng tôi xin thề là tôi không biết ai đã giết Rothstein".

Tổ chức ngày càng phát triển. Ngày càng nhiều khách hàng đòi mua loại rượu hảo hạng. Công việc kinh doanh ngày càng phất to. Việc cung cấp loại Whiskey hảo hạng trở thành một yêu cầu cấp bách. Phần lớn *số* rượu này họ mua ở Canada, của một người tên là Samuel Bronfman sau này sẽ trở thành ông chủ của công tuy Seagram, một trong những công dân giàu nhất Canada và chuyên làm những việc từ thiện. Nhưng theo đánh giá của Luciano thì số rượu Whiskey mà Samuel buôn lậu qua biên giới Canada có thể đổ đầy hai cái hồ như hồ Erie. Vấn đề là ở chỗ làm thế nào chở được số rượu đó qua biên giới Canada bằng ô tô?". Một số hàng khá lớn đã bị các băng khác chặn cướp và thế là chúng tôi mất cả rượu lẫn xe. Hồi đó, riêng số xe bị hỏng hoặc bị mất cũng đến hàng trăm chiếc". Tuy nhiên, số Whiskey mua được từ Canada và Scotland vẫn chưa đủ để thoả mãn yêu cầu ngày càng tăng ở trong nước. Chẳng bao lâu, Lucania và bạn bè đã nghĩ ra một kế mới. Họ nhận thấy rằng nếu rượu được đóng vào những chai kiểu giống nhau, mang những cái nhãn giống nhau, có chất lượng cao và vị rượu không thay đổi nhiều lắm thì khách hàng vẫn mua như thường, họ bất cần số rượu đó được chế tạo và đóng chai ở đâu. Như vậy, nếu như có thể tìm ra số rượu *ở* gần, và có thể đảm bảo được chất

lượng rượu, thì công việc làm ăn phất hơn. "Tôi chợt nhớ đến mối quan hệ của tôi ở Philadelphia. Ở đấy có rất nhiều công ty nấu rượu cồn nguyên chất. Tất nhiên không phải là Whiskey. Nhưng với loại rượu cồn đó, nếu pha vào một tỷ lệ Whiskey hảo hạng thì có thể làm ra một thứ Whiskey loại ngon mà phần lớn các tay nghiện rượu vẫn đinh ninh là thứ thiệt. Các nhà máy rượu cồn này hoạt động hợp pháp, đạo luật cấm rượu vẫn cho phép họ sản xuất một số cồn nhất định. Tuy việc uống rượu mạnh có chất cồn đã bị cấm trong toàn quốc nhưng người ta vẫn có thể uống rượu cồn đến say mềm với ly do y tế. Người ta vẫn có thể mua rượu cồn mỗi khi có đơn bác sĩ. Vì cần có rượu cồn cho nên chính phủ phải cấp giấy phép sản xuất cho một *số* công ty ở Philadelphia. Những công ty này lập tức trở thành mục tiêu xâm nhập của giới buôn lậu. Các ông chủ công tuy thường tỏ ra ngoan ngoãn hoặc là vì bị đe dọa, hoặc vì họ thấy rằng nhờ hợp tác với giới buôn lậu chính họ cũng phất to. Chính ở các nhà máy này, rượu cồn được pha màu và biến thành những chai Scotch, Whiskey Canada hoặc rượu mạnh Mỹ với chất lượng không sút kém tí nào".

Tình bạn và sự hợp tác giữa Lucania và Gordon ngày càng phát triển và cả hai trở thành giàu có. Điều quan trọng là trên lĩnh vực này, họ không hề bị sự cạnh tranh của bất cứ ai. "Tôi chưa bao giờ gặp khó khăn gì với Gordon từ ngày chúng tôi kết bạn với nhau. Chúng tôi bắt tay nhau, chỉ trong nửa tiếng đồng hồ, mọi việc giải quyết, từ giá cả cho đến chia nhau lợi nhuận". Từ đó, Lucania và bạn bè của anh mua rượu mạnh của Gordon, họ thu xếp để số rượu này được pha chế, đóng chai, dãn nhãn hiệu ngay trong các nhà máy của Gordon ở Philadelphia, New Jersey. Số rượu này được tiêu thụ suốt dọc vùng bờ biển phía Đông nước Mỹ.

"Loại rượu Scotch là loại bán chạy nhất. Trước khi ban hành luật cấm rượu mạnh, các hãng rượu Scotch bán sản phẩm của mình theo giá 17 đô-la

một hòm (12 chai), trao tại bến Glasgow. Từ ngày đạo luật được ban hành, yêu cầu về rượu Scotch ở Mỹ tăng nhanh, các nhà sản xuất rượu biết rõ chúng tôi là loại chuyên buôn lậu và là một lũ gangster, nhưng họ không quan tâm đến điều đó. Họ vẫn bán rượu cho chúng tôi nhưng họ chỉ trao rượu ở bên ngoài giới hạn ba dặm của hải phận Mỹ. Còn chúng tôi, kể cả Rothstein, phải thuê tàu chở lấy rượu Scotch vào bờ. Chúng tôi thuê những tàu chở nhanh để giảm bớt mối nguy hiểm". Hồi đó, loại Scotch nguyên chất bán lại cho bọn buôn lậu với giá 2,2 đô-la một chai 1/5 lít. Một số tay nghiện loại giàu mua tới giá 30 đô-la 1 chai 1/5 lít. Ngoài những nhà máy pha rượu của Gordon, Lucania và bè đảng cũng lập những nhà máy riêng của mình. Nhờ đó, cứ mỗi hòm rượu nguyên chất, Lucania thu được hàng ngàn dô-la. Giá vốn của một hòm rượu là 25 đô-la. "Tất nhiên không phải chuyến buôn nào cũng trót lọt nhưng chúng tôi chấp nhận mọi nguy hiểm coi đó như một canh bạc có được nhưng cũng có mất. Khoảng cách 3 dặm của hải phận ấy lại đẩy những cảnh sát liên bang và những băng cướp trang bị bằng những tàu chạy nhanh chỉ chực chúng tôi sơ hở là xông vào phỗng tay trên. Vào cái thời ấy, người ta có thể mất mạng dễ dàng chỉ vì một chai Scotch. Và tất nhiên chúng tôi đã nhiều lần bị cảnh sát Liên bang bắt giữ, hoặc các băng khác chặn cướp mất những chuyến xe, thậm chí cả những đoàn xe chở đầy rượu Scotch".

Việc mua và dự trữ Scot cũng như Whiskey cũng chưa đủ thoả mãn nhu cầu. Ngay cả việc kiểm soát các nhà máy làm cồn cũng chưa đủ, họ còn phải lập ra những xưởng để làm rượu Scotch giả giống như thật. Họ cần có đủ chai lọ và thế là hoạt động của họ lan qua cả ngành công nghiệp thuỷ tinh. Họ cần có những nhãn hiệu thật giống nhãn hiệu chính cống của các hãng Johnnie Walker, Haig & Haig, Dewar... và thế là họ chen vào công nghiệp in. Họ sắm những máy in màu cực lớn và trở thành những khách

tiêu thụ giấy và mực. Chai lọ cần có kho để chứa, cho nên họ trở thành những nhà kinh doanh bất động sản. Hàng hóa bao bì đóng gói xong, cần được chuyên chở đi, và thế là họ trở thành chủ các công ty vận tải đường bộ.

Quả thật là lúc đầu không một ai trong bọn họ có thể ngờ rằng công việc làm ăn của họ mở rộng đến thế. Lúc đó họ tụ tập thành nhóm nhỏ do Lucania cầm đầu, và bây giờ họ đã tạo ra cả "đế quốc" bất hợp pháp, có thể so sánh với bất cứ một "đế quốc" hợp pháp nào khác. "Kể từ ngày tôi và bạn bè hợp tác với nhau trong lĩnh vực buôn lậu Whiskey, cho đến nay, chúng tôi đã tạo ra một cơ đồ lớn hơn cả cơ đồ của Henry Ford. Chúng tôi kiểm soát nhiều nhà máy, nhiều kho hàng, đủ các loại xưởng. Chúng tôi có cả một hệ thống vận tải và đội ngũ lái xe tay lái giỏi mà tay súng cũng cừ. Chúng tôi có những người quản lý như Lansky với đôi mắt sắc như mắt diều hâu, và một lô những kế toán viên với những trí nhớ tuyệt vời, bởi vì hầu hết những số liệu của chúng tôi không bao giờ ghi lên giấy. Chúng tôi có những chuyên viên về xuất nhập khẩu. Chúng tôi có cả một đội ngũ luật sư thường trực suốt ngày đêm. Có người vẫn thường khuyên tôi rằng, nếu tôi dùng trí tuệ của tôi vào một ngành kinh doanh hợp pháp thì chắc chắn tôi sẽ thành công lớn. Nhưng có điều là tôi không thể nào thích thú bằng công việc tôi làm".

5

Khoảng năm 1923, Charles Lucania, một chàng trai mới 26 tuổi, sinh ra ở nước ngoài, con một gia đình nghèo xơ xác, nói chưa sõi ngôn ngữ của xứ sở mới và chủ yếu là tự học, đã trở thành người đứng đầu một cơ đồ vượt xa ước mơ ban đầu của anh. Anh hầu như đã thực hiện điều tiên tri của Al Capone. Mặc dù anh chưa chính thức trở thành vua của giới anh chị ở New York nhưng anh đã tiến sát đến chiếc "ngai vàng". Quây quần quanh anh có không biết bao bạn bè, đồng minh mà trong đó có nhiều người là thủ lĩnh của một vùng nhưng họ đã thừa nhận anh là thủ lĩnh.

7 quê hương của họ. Hoạt động của họ ít khi vượt ra khỏi phạm vi Little Italy.

Đối với nhiều người Mỹ thì *số* này không đáng chú ý. Họ bị coi thường bởi những cách ăn mặc, dáng điệu, giọng nói còn đặc sệt tính cách người Ý. So sánh với lứa tuổi trẻ như Charles, bè bạn và đồng minh của anh, thì những ông già này chỉ là những hình dáng mờ nhạt mà phần lớn những người dân New York chỉ biết đến qua tin đồn.

"Khi Torrio bắn chết Big Jim Colosimo ở Chicago, tôi và Frank tưởng rằng điều đó có lợi cho chúng tôi. Chúng tôi tính toán rằng việc đó sẽ là dấu hiệu cho các lão già ở New York biết rằng có bọn trẻ chúng tôi đang ngoi lên. Nhưng chúng tôi đã phạm một sai lầm hết sức nguy hiểm vì chưa biết lường sức mình. Hồi đó, Maranzano và những lão khác có quyền lực

thực sự chúa tể. Họ kiểm soát tất cả mọi thứ ở Little Italy. Họ khống chế cả thị trường, kiểm soát giá cả từ những hàng thiết yếu cho đến hàng xa xỉ trong đời sống của những người Ý di cư, từ dầu ô-liu, pho-mát, vé xổ *số* cho đến loại cờ bạc. Một ông bạn hàng xóm của tôi tên là Forzano cứ mỗi tuần một lần có mời bạn bè đến chơi bài tây trong bếp. Ấy thế mà hàng tuần hắn phải nộp cho các lão già một đô-la".

Khi đạo luật cấm rượu mạnh ban hành, giới thủ lĩnh già này cũng thấy được ngay cơ hội làm án mới. Họ cũng đã tổ chức một hệ thống buôn lậu riêng đặt trong các gia đình Ý. Họ chuyên cung cấp rượu cho giới nghiện rượu thuộc lớp nghèo, về sau, họ cũng bắt đầu mở rộng phạm vi và cũng bắt đầu có tham vọng kiểm soát thị trường buôn lậu rượu mạnh ở Mỹ.

Để thực hiện tham vọng đó, họ tìm cách loại bỏ mọi hình thức cạnh tranh và cách duy nhất là phải không chế các đối thủ. Salvatore Maranzano, một trong những người muôn trở thành ông chủ của tổ chức Mafia, đã tiếp xúc với Lucania. "Tôi đã linh cảm rằng thế nào cũng có ngày lão già tìm đến tôi. Tôi cũng đã có ý định từ chối bất cứ một đề nghị nào của lão. Khi lão ta đến nước Mỹ sau chiến tranh, thì tôi cũng vừa mới bắt đầu sự nghiệp của mình. Lão già đi khắp nơi trong vùng, ba hoa đủ điều, làm như lão là một vị giáo hoàng đến cứu vớt linh hồn cho dân di cư người Ý đầy tội lỗi. Maranzano là một lão có học thức. Lão ta biết năm thứ tiếng và một kiến thức văn hoá khá rộng. Còn tôi thì chẳng học hành được bao nhiêu. Cứ mỗi lần tiếp xúc với hắn, tôi cảm thấy bực mình vì thấy mình thua kém nhiều quá. Tất nhiên, cũng có đôi lần lão giúp tôi". Cuộc tiếp xúc giữa hai người đã diễn ra tại một căn phòng của một hiệu ăn nhỏ tên là Palermo, ở cuối đường Minetta khu Little Italy. "Khi tôi bước vào phòng thì Maranzano mở rộng đôi tay đón tôi, trông lão đúng như một vị giáo hoàng đón con chiên trở về. Lão ôm lấy tôi và nói rằng lão cũng mang tên

Salvatore như tôi. Lão gọi tôi là "Caesar". Lão nói một tràng Latin về Julius Caesar. Quỷ tha ma bắt lão. Nếu quả thật lão muốn nói điều gì tốt lành đối với tôi thì có quỷ sứ mới biết tại sao lão không nói bằng tiếng Anh. Tôi nói thẳng điều đó với lão. Lão bật lên cười hô hố. Tôi không bao giờ quên câu trả lời của lão: "Con trai của bố" ạ! Bố vẫn cầu nguyện cho con đấy. Con chắc chắn sẽ làm nên". Tôi chỉ muốn nhổ toẹt vào mặt lão.

Lão nói tiếp: "Tôi biết chú mày thích được gọi là Charles. Nhưng ta sẽ gọi chú là Salvatore. Thế nào, cái tên của ta không xứng đáng với chú sao? Cái tên ấy, có gì làm chú mình hổ thẹn?".

Tôi định trả lời và giải thích cho lão rõ tại sao tôi không thích người ta gọi là Sal. Lão đã chìa cái tay phải ra, trên bàn tay béo mập của lão có một cái nhẫn kim cương, khắc hai chữ S. M. Lão huyên thuyên nói với tôi những gì tôi cũng chẳng rõ. Có thể lão khuyên tôi đừng đổi tên và cũng có thể lão ra lệnh cho tôi hôn chiếc nhẫn quỷ quái ấy: Tôi lấy làm lạ là không hiểu tại sao tôi hết sức bực mình. Ấy thế mà lão cứ tiếp tục ba hoa, nào là từ lâu lão đã theo dõi hoạt động của tôi; rằng lão có ấn tượng tốt về tôi, rằng lão khen tôi là dũng cảm, giàu óc tưởng tượng. Cuối cùng, lão nói, lão không thích các bè bạn của tôi.

Tôi trả lời: "Thưa ngài Salvatore, điều đó không tốt. Ngài đang xúc phạm đến những người bạn của tôi. Điều đó chẳng hay ho gì".

Maranzano rút lui và nói với Lucania là sẽ nói chuyện đó về sau. Còn trước mắt, lão có một việc: "Thời thế đang thay đổi, đang mở ra thời cơ cho bất cứ ai muốn nắm lấy thời cơ đó. Nhưng cần phải biết tập hợp nhau lại. Biết liên kết với những cái gì có sức mạnh hơn và nhiều kinh nghiệm hơn. Chú hãy gia nhập tổ chức của ta. Ta hứa chú sẽ phất to. Ta sẽ làm cho chú thành nổi tiếng. Hãy tin ta, con trai của bố ạ".

Maranzano bảo Lucania hãy suy nghĩ trước khi quyết định. Trước khi Lucania ra khỏi phòng, Maranzano quay người và mang đến một chai rượu vang đỏ. "Tôi đứng nhìn lão ngửi ngửi chai rượu, nhấp một tí, thè lưỡi liếm quanh mép như một người thưởng thức chất rượuc. Rồi lão ra hiệu cho người đem đến 2 chiếc cốc. Maranzano nói với tôi: "Này chàng trai trẻ của tôi, ta hãy nâng cốc chúc nhau sức khỏe đồng thời để đánh dấu tình bạn của chúng ta. Đây là loại rượu vang ngon nhất. Nào, Charles, ta chúc chú sống lâu". Cái kiểu ăn nói của lão ta luôn luôn như vậy đấy. Còn tôi thì cáu tiết lắm rồi. Lão nâng cốc. Tôi cũng nâng cốc và chúng tôi chúc nhau đủ thứ. nào là sống lâu, nào là sức khỏe. Tôi uống một hơi cạn *số* rượu. Rượu chua loét. Mặc dầu lão văn hoá cao và thông thạo năm thứ tiếng nhưng lão ta chẳng biết tí gì về rượu cả. Người ta có rót cho lão nước đái hoặc là dấm thì lão vẫn nốc ngon lành và tưởng đó là loại rượu vang đỏ từ Sicily gửi sang".

Sau cuộc gặp mặt, Lucania về khách sạn Claridge. Người lái xe hỏi anh: "Có chuyện gì xảy ra?". "Chẳng có gì cả, lão ta không thích người Do Thái và lão đéo biết một tí gì về rượu hết".

"Ngày hôm sau, tôi giao cho Gino, người lái xe của tôi, mang một bức thư đến đường Minetta. Trong bức thư tôi "thành thật cám ơn ngài Salvatore về đề nghị của ông nhưng chưa đến lúc tôi chấp nhận đề nghị đó". Cùng với bức thư, tôi gửi tặng lão một hòm rượu Scotch hảo hạng hiệu King Ransom đã 12 tuổi. Tôi biết là lão sẽ rất thích thú khi nhấm món hàng này, bởi vì nó có nghĩa như một thứ triều cống dâng cho vị vua. Hòm rượu Scotch nguyên chất này làm tôi mất béng 2.000 đô-la. Nhưng đó là một việc đáng làm. Vì ít nhất nó cũng chứng tỏ cho lão già biết là lão cũng chẳng hơn gì tôi".

8 khác hẳn bấy giờ, chỉ gồm toàn người Sicily, chủ yếu là những người quê ở Castellammare. Ngay cả những người gốc Naples và những người gốc ở địa phương khác ở Ý cũng đều bị gạt bỏ không cho nhập bọn. Nếu như Lucania liên kết với Maranzano, điều đó có nghĩa là anh ta phải cắt mọi quan hệ với những chiến hữu thân thiết cũ người Do Thái như Lansky, Siegel, Lepke và Rothstein mà Maranzano khinh miệt, kể cả những mối quan hệ với Costello, Genovese và Adonis, vì những người này tuy gốc Ý nhưng không phải người Sicily. Lucania không hề có ý định bỏ rơi những chiến hữu cỡ như vậy.

"Điều quan trọng là lúc bấy giờ người ta đã biết đến tôi và bắt đầu kính nể tôi. Tôi rất khoái điều này vì vậy chẳng có lý do gì để từ bỏ họ về với Maranzano. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng không cần có Maranzano, tôi cũng vẫn phất to".

Những năm sau đó, dự kiến của Lucania đã thành sự thật. Anh đã liên tiếp vớ những món bẫm trong nghề buôn lậu rượu mạnh. Khu vực ảnh hưởng của anh mở rộng, đặc biệt từ vùng sông Hudson đến New Jersey. "Phải trừ Brooklyn ra. Đối với tôi, tôi coi Brooklyn như một xứ sở xa lạ và tôi để mặc vùng này cho hai ông bạn của tôi là Adonis và Scalise. Qua hai người này tôi thường xuyên nắm tình hình ở đó". Cùng với Costello, Adonis và Scalise, Lucania hùn vốn vào những tiệm nhảy *ở* vùng Sawdust và Palisades. Anh cung cấp rượu cho những tiệm nhảy nào, đồng thời đó cũng là sòng bạc.

Lúc bấy giờ anh đã tập hợp thêm được nhiều đồng minh và nhờ đó anh đã có đủ lực lượng để chống trả với bất cứ thử thách nào. Anh biết rằng, anh tin tưởng hoàn toàn ở Zwillman và Moretti để bổ sung lực lượng

cho băng của Bug và Meyer Gang. Ngoài ra anh cần có những tay súng của Albert Anastasia, Dutch Schultz và lepke.

Anh cũng đã trở thành một nhân vật được chú ý. Rượu của anh thuộc loại ngon nhất và khách hàng của anh cũng thuộc loại giàu có và quyền thế nhất, hầu như tất cả những cây rượu ở vùng Manhattan đều dùng Whiskey của anh: Bất cứ cuộc hội hè nào, một bàn tiệc nào ở Park Avenue cũng đều uống rượu của anh. Ngay cả những tòa lâu đài và những biệt thự sang trọng ở Westchester Country và Long Island cũng đều là nơi tiêu thụ rượu của anh.

Điều anh thích nhất là một số khách hàng đã tìm cách làm thân với anh. Anh bắt đầu thích chơi khúc côn cầu tại một *số* câu lạc bộ sang trọng ở ngoại ô. Tất nhiên các quầy rượu của các câu lạc bộ này cũng bày toàn thứ rượu của anh. Cảnh sát và các quan chức địa phương cũng đối xử với anh lễ phép hơn, nhất là những người thường xuyên nhận tiền của Costello. Người ta bắt đầu tâng bốc và chiều chuộng anh. Anh khám phá ra rằng cứ có tiền thì anh có thể mua bất cứ ai và làm bất cứ việc gì.

Một số gia đình thượng lưu bắt đầu mở cửa đón anh và anh là vị khách được người ta chú ý nhất. ‘‘Một trong những khách hàng sộp của tôi là một gã thuộc dòng họ Whitney, nổi tiếng trong thị trường chứng khoán. Anh ta là một cầu thủ bóng nước. Anh ta mời tôi đến ngôi biệt thự của anh ở Long Island, để xem anh ta chơi bóng nước và đồng thời cung cấp rượu cho bữa tiệc tôi hôm đó ở nhà anh ta. Mọi cô gái có mặt hôm đó đều quây lấy tôi và hỏi tôi: đã chặn cướp các đoàn xe chở rượu như thế nào? Thỉnh thoảng chúng tôi bắn nhau với cảnh sát Liên bang thế nào? Họ hỏi tôi đủ mọi chuyện đại loại như vậy. Họ nghe tôi kể chuyện một cách say sưa, mắt tròn xoe, làm như tôi là một ngôi sao màn bạc, đại loại như tài tử Douglas Fairbanks nổi tiếng hồi đó.

9

Charles Lucania đã ngoi lên một vị trí cao và quan trọng. Anh ăn mặc sang trọng, giao thiệp với những người lương thiện (và cả một số không được lương thiện lắm, sẵn sàng nhận tiền và làm việc cho anh). Anh xuất hiện nhiều ở những nơi công cộng, tươi cười, lịch thiệp và ăn nói nhẹ nhàng. Anh đã học được khá nhiều *ở* Rothstein. Bây giờ nhìn bên ngoài anh đã trở thành một con người của giới thượng lưu.

Nhưng đó chỉ là bề ngoài. Còn bên trong anh là thủ lĩnh của một băng lớn. Nhưng anh không phải là thủ lĩnh ngồi ở ghế bành chỉ tay năm ngón. Trong những chuyến áp phe, anh vẫn thường giắt súng trong người, các vụ chặn cướp các đoàn xe chuyến rượu ít khi diễn ra một cách hòa bình, nhất là khi họ chặn cướp những chuyên rượu hảo hạng đáng giá hàng trăm đô-la. Các vụ chặn cướp này nhằm hai mục đích: Một là, có rượu để bán cho khách hàng. Hai là làm suy yếu sức cạnh tranh của đối phương. Phần lớn các cuộc chặn cướp thường có đọ súng, có đổ máu và có người chết. "Nếu anh hỏi tôi có tự tay giết chết ai không, điều đó tuỳ cách anh nhìn vấn đề. Nếu như giết người có nghĩa tự tay tôi bóp cò súng để bắn vào người nào đó, thì câu trả lời của tôi là không. Chưa hề có một ai chết vì một viên đạn do tôi bắn. Tôi thường tìm cách cho một số người nào đó những trận đòn nhừ tử nhưng tôi không trực tiếp giết họ. Hơn nữa, nếu anh hiểu luật pháp, thì một người khuyên hoặc ra lệnh cho kẻ khác giết người thì tội người đó cũng nặng như người bóp cò súng. Vì vậy, tôi không dại gì làm điều đó".

Lucania ngày càng tự tin cho rằng mình là vô địch. Anh hiểu rằng anh có thể ngẫu nhiên bị bắt hoặc bị gọi đến một đồn cảnh sát gần đấy. Cảnh sát có thể hỏi cung anh khi có một vụ cướp hoặc giết người xảy ra hoặc thậm chí khi có một vài viên chức muốn tự quảng cáo là mình đóng góp

tích cực cho cuộc đấu tranh chống tình trạng tội ác trên đường phố của New York. Nhưng các cuộc hỏi cung này chỉ là hình thức và người ta thường không giữ anh lâu. Bởi vì nói cho cùng không có lời nào buộc tội và tố cáo anh cả. Mỗi lần anh được thả ra, đều kèm theo lời xin lỗi của cảnh sát, vì đã gây phiền hà cho anh.

Nói cho cùng, đó là công của Costello và cái ngân hàng của anh ta. Có nhiều lần anh bị bắt giữ chỉ vì một lý do rất đơn giản là viên chỉ huy cảnh sát của khu vực muốn có dịp nói chuyện riêng với anh để đòi thêm tiền. Chỉ trừ có một trường hợp xảy ra vào đêm Noel 1922. Đêm hôm trước, một chuyến tàu chở rượu đã cập bến. Lucania đã đến bờ biển Jersey để chỉ huy việc bốc dỡ. Trên đường trở về New York, anh dừng lại để nói chuyện với Willie Moretti, nhận 25.000 đô-la mà Moretti và Zwillman nợ anh: "Tôi gặp Willie đi chiều hôm đó ở ngoại ô thị trấn Jersey. Trên xe của tôi chất đầy quà tôi mua về cho gia đình. Tôi đã hứa với anh tôi sẽ trở về nhà khoảng 4 giờ. Mẹ tôi đã chuẩn bị bữa cơm đặc biệt đón tôi và bà cũng muốn khoe tài nấu nướng theo kiểu Mỹ của bà. Nếu tôi làm bà thất vọng, bà sẽ buồn và ông bố tôi có thể giết chết tôi ngay".

Khi Lucania và Moretti mới bước ra đường thì đã có hai cảnh sát của bang New Jersey chờ sẵn. "Trong người tôi còn cả khẩu súng mà tôi mang theo đêm qua. Thế là họ bắt chúng tôi về trụ sở cảnh sát bang New York. Trong phòng có một gã ăn mặc giống như một ông tướng. Hắn đứng dậy vồn vã bắt tay Willie. Hoá ra hắn là người của Willie. Hắn nói với Willie: "Tôi rất lấy làm tiếc là phải lập biên bản vì anh cùng đi với một người mang súng trái phép". Moretti trả lời: "Được thôi". Còn tôi thì cười với viên cảnh sát: "Thưa trung uý, tôi rất hân hạnh được biết anh là bạn của Moretti". Thế là hắn trừng mắt nhìn tôi và nói: Nhưng tôi không phải là bạn

của anh, ngay đêm qua anh đã cho lên bờ của bang tôi một số rượu rất lớn."

"Tôi biết ngay tôi phải làm gì rồi. Hoặc là tôi phải mua một người bạn mới, hoặc là tôi phải nằm lại ở đây suốt đêm. Lúc đó đã gần 4 giờ, tôi tưởng như đã nghe tiếng ông bố tôi chửi rầm lên ở nhà. Thế là lão trung úy lập biên bản. Tôi đã rút cho hắn 10 tờ nghìn, lấy trong *số* tiền Willie vừa trả cho tôi. Thế là mọi việc êm đẹp". Lucania đến nhà vào khoảng 7 giờ. "Cả nhà không ai nói một tiếng nào. Mọi người đều nhìn về phía bố tôi. Còn ông, nhìn về phía bàn tiệc đã nguội lạnh. Tôi đứng sững giữa buồng, hai tay ôm một đống tướng những món quà Noel. Tôi bực mình ném mọi thứ xuống sàn nhà và nói: "Có đủ quà cho tất cả mọi người đấy". Tôi giúi vào tay Bác, em trai tôi, một phong bì tiền và nói với nó: "Hãy đưa cho bố khi nào bố hết giận". Nói xong tôi quay gót và đi thẳng. Suốt 6 tháng liền sau đó, tôi với bố tôi không hề nói với nhau một lời nào".

Vào khoảng năm 1923, Lucania đã bắt đầu quá tin vào thế lực của mình và bắt đầu coi thường pháp luật. "Tôi đã làm một việc mà trước đó tôi chưa từng làm cũng như sau này không hề tái phạm. Tôi đã có cơ man nào là tiền, tiền do buôn lậu rượu, tiền nhớ gá bạc, tiền của các đàn em nạp. Ấy thế mà tôi vẫn còn tham muốn kiếm tiền nhiều tiền hơn. Thế là tôi tự dẫn mình vào bẫy như một thằng ngốc.

Tháng 6 năm 1923, Vito Genovese, đưa một người đến gặp tôi. Tên anh ta là Charles Lagaipa. Người ta thường gọi hắn là Charles mũi to và cứ mỗi lần hắn mua rượu là hắn cứ đưa rượu lên mũi hít hít như một con chó. Tôi nói với Vito là anh ta đừng nói chuyện với tôi nữa vì tôi không muốn dính vào chuyện buôn lậu thuốc phiện. Chỉ một lần tôi đã cạch đến già". Nhưng Genovese đảm bảo cho Lucania là không cho chuyện gì đáng lo cả. Lagaipa cần 20.000 đô-la để mua một số thuốc phiện. Và *số* tiền đó sẽ trở thành

150.000 đô-la. Nếu Lucania chịu bỏ vốn, thì anh ta sẽ được hưởng 60% *số* lãi. Công việc xem ra như ngon ơ. Số thuốc phiện đã đóng hòm sẵn và Genovese còn nói: "Nếu cần thì anh cứ bảo Joe Adonis kiểm tra xem có đúng như tôi nói không".

Lucania đồng ý. Và hậu quả của sai lầm này đến ngay sau đó. Ngày 5-6-1923, anh bị bắt quả tang ở đường số 14 với hai túi đầy bạch phiến nguyên chất. "Hôm ấy, tôi quả là điên rồ. Đáng lẽ tôi cử một cậu nào đấy trong số 50 đàn em của tôi, thì tôi lại quyết định tự mình đến nhận số hàng".

Tất cả các mối liên hệ của Lucaniavà Costello trong sở cảnh sát và toà án đều tỏ ra bất lực. Phòng Nha phiến không phải là nơi dễ hối lộ. "Trong đời, tội đã có lần dính đến thuốc phiện. Bây giờ, tôi cũng đã thành nổi tiếng. Và hình như cảnh sát Liên bang từ lâu đã chú ý đến tôi. Tôi đã tìm đủ cách để gỡ. Tôi đã hứa đủ mọi thứ nhưng họ cũng chẳng thèm để ý đến tôi. Lần đầu tiên trong đời tôi, mọi việc đang tốt đẹp bỗng có thể hỏng bét". Khi mọi cố gắng để hối lộ đều thất bại, Lucania nảy ra một ý mới. Điều này có thể làm anh ta mất đứt ít nhất 75.000 đô-la, nghĩa là toàn bộ số lãi của chuyến thuốc phiện lậu này. Thậm chí còn hơn nữa. "Nếu tôi không hối lộ được họ thì chỉ còn tôi phải làm việc gì đây để họ có thể nhân nhượng cho tôi. Khi họ đưa tôi đến đồn cảnh sát, tôi đã đề nghị và họ cho phép tôi gọi điện thoại. Tôi không gọi cho luật sư của tôi mà gọi cho thằng Bart em tôi. Chúng tôi nói chuyện với nhau bằng tiếng Sicily. Tôi dặn Bart đến một nơi nào đấy ở Little Italy và chuyển một cái hòm nào đó đến một nơi nào đó mà không cần nhìn xem trong hòm có gì".

Khoảng một giờ sau, cảnh sát bắt đầu thẩm vấn Lucania. Cho đến chiều, khi anh ta chắc chắn là Bartolo đã thực hiện xong những điều anh dặn, Lucania bỗng nhiên nói với những người thẩm vấn là anh muốn

thương lượng với họ một việc. Nếu họ đồng ý không truy *tố* anh, thì anh sẽ dẫn họ đến một nơi có cất giấu một thùng đầy bạch phiến nguyên chất.

Đây là một đề nghị quá bở đến với phòng Nha phiến. Mặc dầu Lucania không phải khai ra một người nào và không một ai sẽ bị bắt, nhưng phòng Nha phiến có thể bắt được một món bẫm, đồng thời họ có thể tung tin là Lucania đã trở thành người phản thùng. Thế là họ đồng ý. Lucania bảo họ đến một nơi ở đường Mulberry, ở chỗ đó họ sẽ tìm thấy một hòm đựng hàng trăm gói bạch phiến. Trong khi Lucania ngồi chờ ở nhà giam thì các nhân viên phòng Nha phiến phóng xe đến Little Italy và đã tìm ra hòm thuốc phiện mà Lucania đã chỉ. Anh khỏi bị truy tố và được thả tự do. Bài học đó quả thật là quá đắt. Anh mất cả vốn lẫn lãi. Còn Lagaipa thì vớ được món bẫm. "Mãi về sau, tôi mới biết rằng bọn họ chỉ mới đưa cho tôi một nửa số hàng thôi, Còn một nửa kia, họ đã bán chót lọt, và họ đã kiếm được ít nhất 50 nghìn đô-la lãi với số vốn mà tôi đã bỏ ra. Nhưng điều tệ hại nhất là từ đó, tôi bị coi là một tên buôn thuốc phiện lậu, thậm chí là người cầm đầu. Tôi đã *cố* gắng hết sức, nhưng không thể nào xoá được cái nhãn hiệu tệ hại này. Sau này, mặc dầu nhiều người trong băng của tôi có đề nghị tôi tham gia buôn thuốc phiện lậu nhưng không bao giờ tôi chấp nhận sau lần dại dột đó".

6

Tuy Lucania thoát khỏi án tù dài hạn về tội buôn thuốc phiện lậu nhưng đối với anh, đó là bài học nhớ đời. Anh không còn quá tin vào sức mạnh cũng như quyền lực vô hạn của mình mặc dầu bạn bè khắp nơi chúc mừng và khen ngợi anh đã tỏ ra khôn khéo để khỏi phải lãnh án.

Nhưng việc anh bị bắt đã được công bố và tôi thấy hổ thẹn không dám giáp mặt những bạn bè mà tôi vừa làm quen trong giới thượng lưu. Tôi nặn óc nghĩ cách để có thể nối lại mối quan hệ với những người này một cách đàng hoàng. Hơn nữa, suốt cả mùa hè tôi thường xuyên bị cảnh sát kiểm tra và hàng ngày tôi phải đến khám bệnh ở nhà một bác sĩ thần kinh vì đó là một trong những điều kiện mà tôi phải chấp nhận để tôi khỏi bị truy tố. Tôi không muốn đi đâu, ngay cả việc bán rượu ở đại lộ Park Avenue hoặc tiếp xúc với bạn bè. Tôi sống như một tu sĩ.

Một hôm, Julie Bache ở phô Wall Street gọi điện thoại cho tôi. Tôi vốn là người cung cấp rượu cho ông ta và tất cả bạn bè của ông. Tôi biết ông rất mến tôi. Bache chỉ hỏi có một câu: "Lucania, có thật là anh dính líu sâu vào chuyện buôn bán thuốc phiện phải không?". Tôi trả lời ông ta: "Chỉ một lần dính vào việc buôn thuốc phiện lậu cũng là quá ngốc rồi", ông ta bảo ông ta tin tôi và mời tôi đến gặp ông ta. Điện thoại của Bache là tín hiệu mở đầu. Ngay ngày hôm đó Adonis cũng gọi điện đến và mời Lucania tối hôm đó cùng đi đến tiệm nhảy Follies, tất nhiên Adonis sẽ trả tiền thuê gái. Thế rồi Meyer Lansky xuất hiện và mời Lucania đi ăn cơm Do Thái ở

khu Đông. Tôi bật cười và nói với Mayer: Anh hãy nói thật với tôi, thật sự anh muốn cái gì?" Lansky đề nghị Lucania bắt đầu áp dụng "quy tắc Lansky" để xoá dần những tiếng xấu và giành lại uy tín đối với mọi người. Anh ta nói "Ngay hôm nay, anh cần phải gây ấn tượng đối với rất nhiều người. Anh có biết cả thành phố này đang chú ý cái gì không?".

- Có phải anh muốn tôi trở lại...

- Tôi không nói chuyện buôn bán. Tháng sau, sẽ có tổ chức trận đấu quyền Anh và mọi người ai cũng muốn có vé đi xem trận đấu này. Nhưng có được vé đâu phải dễ? Anh có biết anh nên làm gì không?

Đêm 14-9-1923, 82.000 khán giả chen chúc nhau ở Polo Grounds, New York, để chứng kiến nhà vô địch quyền Anh hạng nặng Jack Dempsey đánh bại đối thủ người Argentina Luis Angel Firpo nổi tiếng là "cơn lốc của vùng đồng cỏ Pampas". Trận đấu chỉ kéo dài 2 hiệp. Ngôi sao sáng thứ ba trong đêm hôm đó chính là Charles Lucania, trùm buôn rượu lậu mà mới đây dư luận xôn xao về vụ dính líu vào việc buôn thuốc phiện lậu. Trong trận đấu hôm ấy, hơn 200 người và khách mời của anh, chiếm cả một khu ghế đắt tiền ở phía đầu.

"Tôi đang nói chuyện với Meyer thì Ben Gimbel ở a Philadelphia gọi điện đến. Bố hắn là một trong những ông chủ của hệ thống cửa hiệu lớn, còn hắn cũng trạc tuổi tôi, là một tay chơi. Hắn thường từ Philadelphia đến New York, và đi đâu cũng có cả một bầy con gái quấn quít lấy hắn. Chúng tôi quen nhau từ đó. Hắn gọi điện thoại hỏi tôi có thể kiếm cho hắn 2 vé đi xem trận đấu Dempsey Firpo không? Hắn cũng như gia đình hắn là những khách hàng quen thuộc của chúng tôi và của Waxey ở Philadelphia. Hắn bắt đầu câu chuyện, hỏi tôi về các tin tức đăng trên báo về vụ thuốc phiện lậu và hắn muốn biết ý kiến tôi về vụ đó như thế nào. Việc con trai của một gia

đình nổi tiếng như hắn gọi điện thoại cho tôi sau những việc đã xảy ra làm tôi rất vui lòng. Tôi đã biếu không hắn 2 vé".

Nhưng vấn đề trước hết là phải làm thế nào kiếm đủ vé cho bạn bè quen biết? Ngay đêm hôm đó, sau khi rời tiệm nhảy Follies, tôi đến gặp Bill Corum, một phóng viên thể thao nổi tiếng. Tôi nói: "Này Bill, tớ cần một số vé xem trận đấu Dempsey Firpo". Hắn vừa cười vừa nói với tôi: "Anh nói sao dễ dàng thế". Tất nhiên tôi cũng biết không phải dễ dàng gì, tôi nói với hắn: "Tôi muốn tất cả vé trong hàng ghế của các anh". Khi hắn nhận thấy tôi nói nghiêm túc thì hắn đâm hoảng: "Trời, Charles, anh muốn tôi lấy hết vé các phóng viên của 20 tờ báo có thế lực? Anh có biết chuyện gì sẽ xảy ra không, và họ sẽ ngồi ở đâu?". Tôi trả lời: "Ngồi đằng sau tôi, ở khu thứ hai, Còn tôi muốn 180 vé ở 5 hàng đầu. Anh có thể làm được việc này không? Bao nhiêu tiền cũng được. Anh phải chạy cho tôi số vé đó. "Tôi không biết Bill đã xoay xở thế nào, chỉ biết hai hôm sau, hắn trao cho tôi đủ số vé ở những hàng ghế tôi cần. Tôi phải trả 25.000 đô-la nhưng không bao giờ tôi thấy hối tiếc việc này".

Cùng với Costello, Lansky, Siegel và các bạn bè khác, Lucania tung tin là anh sẽ mời 100 người đi xem trận đấu. "Thế là chỉ trong 24 tiếng đồng hồ tôi trở thành người nổi tiếng nhất nước Mỹ. Và từ khắp nơi, người ta gọi điện thoại cho tôi. Bản danh sách ngày càng dài, bao gồm đủ hạng người, các chủ hãng rượu, các chính khách, viên chức cao cấp cả cảnh sát, và nhiều nhân vật có thế lực khác. Tất cả có khoảng 600 tên. Nếu như mỗi người nhận 2 vé thì cần phải có 1.200 vé.

"Chọn lọc trong danh sách dằng dặc và tách ra cho được 100 tên, tức 200 vé, thật là một việc khó khăn. Rất nhiều người tức giận vì đã loại ra khỏi danh sách nhưng chúng tôi buộc phải chọn những người có lợi nhất. Điều quan tâm thứ hai của Lucania là phải diện như thế nào cho thật xứng

với cái đêm thắng lợi đó. "Thế là hôm sau, tôi cùng với Arnold Rothstein đến cửa hiệu của John Wanamaker. Tôi nói với Arnold là có lẽ tôi nên đến cửa hiệu của ông già Ben Gimbel. Nhưng Arnold bảo tôi, những thứ tôi cần chỉ tìm ra ở cửa hiệu John Wanamaker".

Ở cửa hiệu, Lucania chọn toàn những thứ sang trọng và mỗi thứ mua liền hai, ba chiếc. Rothstein khuyên anh là đừng mua những thứ may sẵn mà phải sắm toàn những thứ đo may. "Anh phải mặc vừa thật sang trọng vừa thật chững chạc". Lucania chẳng hiểu gì về ý định của Rothstein cả. Thứ duy nhất Lucania không mua hôm ấy là ca-vát.

"Arnold đã biếu tôi hàng tá ca-vát Pháp mang nhãn hiệu Chavet. Người ta bảo với tôi đó là loại ca-vát sang nhất *ở* Pháp và cứ mỗi lần đi Paris, hắn thường mua hang trăm ca-vát như vậy. Hắn cũng thường mua lụa may áo sơ-mi, thứ lụa sản xuất ở nơi nào đó ở Pháp tên gọi là Sulka và hắn thường biếu chúng tôi một ít. Chính vì vậy mà tôi bắt đầu có quen mặc áo sơ-mi lụa, các thứ đồ lót bằng lụa.

Đêm đi xem trận đấu, tôi mặc bộ đồ oxford màu xanh sẫm, một chiếc sơ-mi lụa trắng, thắt một cái ca-vát lụa xanh sẫm. Tôi choàng chiếc áo gấm Cavanagh bởi vì hôm đó hơi rét. Tôi đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của Rothstein trong cách ăn mặc. Từ đó về sau, tôi thường mặc áo quần màu xanh sẫm và hầu như chỉ có một lần tôi mặc bộ suit màu xanh sáng".

Lucania ngồi ở ghế *số* 1 hàng A. Các nhân vật tai to mặt lớn trong giới chính trị, sĩ quan cảnh sát cao cấp, thẩm phán, tài tử điện ảnh, vận động viên thể thao nổi tiếng, tấp nập đến bắt tay, trò chuyện với Charles Lucania và họ giới thiệu vợ, con họ với anh.

"Lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy mình thật sự có quyền lực. Tôi đã hằng mơ ước sẽ có một ngày những vị tai to mặt lớn của New York đến chào tôi và cảm ơn tôi về những chiếc vé mà ngay cả bạn bè có thế lực của

họ cũng không kiếm ra được. Quả là một sự kiện lớn, khi Dick Enright, chánh mật thám của thành phố, đã đến bắt tay và hỏi thăm sức khỏe tôi. Cùng đi với ông ta có cả cảnh sát trưởng Bill Lahey. Tại sao lại không? Cả hai đều nằm trong danh sách những người nhận tiền của tôi. Trong danh sách các vị khách của tôi có đủ các loại người có thế lực như: Jimmy Hines và Al Marinelli của khu Tammany Hall; Kenny Sutherland, một nhân vật chính trị của vùng Brooklyn và sau này sẽ trở thành thủ lĩnh đảng Dân chủ ở vùng này: Flo Ziegfeld và Earl Carroll. Về sau, hai tay này nói với tôi là trước đây họ chưa từng quen biết nhau, nhờ tôi mà họ trở thành thân thiết với nhau. Còn Bill Vare, thủ lĩnh đảng Cộng hòa vùng Pennsylvania thì không ngớt lời cảm ơn tôi về hai chiếc vé. Về sau, hắn có phạm sai lầm là đã ra ứng cử thượng nghị sĩ, trong khi tốt hơn hết, là hắn cử người của hắn ra làm việc này. Tất nhiên hắn vẫn trúng cử, nhưng sau đó Thượng nghị viện ở Wasington đã tống cổ hắn ra. Còn Jim Pendergast *ở* Kansas City thuê hẳn một chuyến xe lửa riêng đến xem trận đấu và khi ngang qua Chicago, ông ta mời các khách của tôi cùng đi.

"Tất nhiên, tôi cũng mời cả những chiến hữu của tôi. Toàn bộ các trùm gangster của vùng Philadelphia đều có mặt. Một *số* lớn những tay trùm vùng Boston cũng đến dự trong đó có King Solomon là người chuyên chở rượu từ Canada về cho chúng tôi. Tôi cũng đã biếu Al Capone hơn một chục vé nhưng cái thằng ích kỷ này không chịu chia cho Johnny Torrio một vé nào cả. Vì vậy Johnny phải ngồi cùng hàng ghế với tôi còn Al Capone thì lại ngồi *ở* hàng ghế thứ ba và anh ta hết sức bực mình vì chuyện này. Như vậy 200 chiếc vé của tôi đã được chia cho đủ các hạng người, từ bọn gái điếm đến bọn hoạt động chính trị, từ những tay anh chị ngoài đường phố cho đến các ngài ở phố Delancey. Tôi chủ trương là kết bạn ở khắp nơi."

Trước khi trận đấu bắt đầu, Salvatore Maranzano đã từ hàng ghế của ông ta đi bộ qua vũ đài để chào Lucania. Hai người thân mật chào nhau, nói chuyện với nhau một cách bình đẳng. Trong khi đó, Dempsey cũng đi tới trong tiếng la ó ầm ĩ, Maranzano ghé tai nói với tôi: "Tôi có một áp-phe muốn bàn với anh".

- Lại chuyện như vừa rồi chứ gì?

Maranzano lắc đầu:

- Không. Món này bở hơn. Rồi anh sẽ thấy.

- Anh cứ nói đi.

- Được, chúng ta sẽ gặp nhau để bàn.

- Địa điểm?

- Tại cửa hiệu của tôi. Ở đấy dễ chịu lắm nếu anh đồng ý".

Hai ngày sau, Lucania có Frank Costello đi cùng, đã đến đại bản doanh của Maranzano ở Little Italy gần cầu Brooklyn. Anh *cố* tình đưa Costello đi theo để thử xem thái độ của Maranzano có gì thay đổi đối với những người "ngoại tộc", nghĩa là không phải người Sicily không.

Maranzano vui vẻ chào đón họ. Hắn quàng vai Charles Lucania và đưa hai người vào phòng trong. Trong câu chuyện Maranzano tỏ ra rất vồn vã. Hắn tuyên bố, hắn rất sung sướng vì Lucania đã nhận lời mời của hắn, lại đưa Costello cùng đến: rằng từ lâu hắn mong muốn được nói chuyện với một chiến hữu ngày càng nổi tiếng, với một người có những mối quan hệ tuyệt vời và một sự tinh tế không ai so sánh được.

Họ nâng cốc chúc sức khỏe nhau và chúc sự thành công của cuộc gặp gỡ. Maranzano mở đầu câu chuyện: "Tình hình hiện nay là chúng ta giẫm chân lên nhau. Chúng ta cạnh tranh nhau trên những thị trường rượu Whiskey chung. Tai hại thay, người của chúng ta bắn giết lẫn nhau. Đó là

điều điên khùng, vừa làm chúng ta mất biết bao tiền vừa cũng mất bao nhiêu chiến hữu tôt. Đã đến lúc cần giải quyết".

Lucania trả lời: "Maranzano, anh hãy nghe tôi nói. Chắc chắn không phải anh mời tôi đến đây để đọc kinh thánh cho tôi nghe về điều phải, điều trái. Anh hãy nói thật, anh muốn cái gì?".

Vẫn giữ giọng thân mật, Maranzano nói tiếp: "Tôi muốn anh gia nhập *gia đình* Maranzano, anh có thể trở thành như con tôi, mà lại là con cưng nữa". Costello và những người Ý khác sẽ được chấp nhận, còn Lansky và Siegel vì là người Do Thái nên không được chấp thuận. Lucania muốn sử dụng họ sau này thì điều đó không bị ngăn cấm. Tóm lại, Maranzano nói lão sẵn sàng tỏ ra rộng lượng và lão quý tôi như đứa con nhỏ của lão".

Chỉ một từ ấy thôi cũng đủ khơi dậy tất cả ác cảm từ lâu của Lucania đối với Maranzano, bởi vì chỉ có bố mẹ anh mới nói với anh như vậy hồi anh còn nhỏ. "Còn lão già này có quyền gì mà tự coi mình như bố tôi? Lão đã giở cái trò bố con với tôi. Tôi giận run cả người và tưởng như sẽ bắn chết lão ngay tại chỗ".

Nhưng Lucania đã giằn mình xuống và tiếp tục nghe Maranzano nói rõ hơn: Charles Lucania có thể trở thành nhân vật thứ hai trong gia đình Maranzano. Maranzano sẽ giao cho anh trông coi toàn bộ công việc trong tương lai, Maranzano sẽ không dính vào việc kinh doanh và Lucania sẽ toàn quyền hành động. Như vậy chỉ một bước, theo lời Maranzano, Charles Lucania sẽ trở thành vua Whiskey ở New York.

Cho đến nay Costello không hề nói một lời, hắn chỉ ngước mắt nhìn Lucania. Lucania gật đầu rồi quay về phía Maranzano: "Nghe anh nói tôi tưởng như chúng ta đang đứng trên đỉnh một ngọn núi của Sicily. Nếu thế, bây giờ chúng ta hãy xuống núi. Anh có muốn như vậy không?".

Maranzano vẫn tiếp tục nói: "Thanh niên bao giờ cũng vội vàng. Họ muốn cái gì là muốn đạt được ngay, và bao giờ cũng muốn chia tài sản chung một cách bình đẳng. Để bù lại cho Lucania những thiệt hại do việc hợp nhất việc buôn lậu Whiskey. Maranzano đề nghị Lucania sẽ nhận một tỷ lệ phải chăng trong những thu nhập khác của Maranzano như: vé xổ *số* riêng cho người Ý, các vụ trộm cướp được tổ chức một cách hoàn mỹ và một số nguồn thu nhập khác. Maranzano kể lể: "Chúng tôi có những nguồn thu nhập hợp pháp. Chúng tôi có cổ phần ở Manhattan, ở Flatiron Building, chúng tôi là những nhà nhập khẩu lớn có đủ thực phẩm và dầu ô-liu cho anh em người Ý và chúng tôi còn có thể thu nhập to hơn nữa sau khi loại bỏ được mối cạnh tranh ở Bronx". Một trong những người cạnh tranh với Maranzano là Ciro Terranova, một trùm Mafia, một thời nổi tiếng dưới biệt hiệu "Vua Hướng dương".

"Lão vừa nói vừa dạo bước quanh phòng. Và khi câu chuyện chấm dứt thì lão quay lại phía chúng tôi tưởng chừng như chờ đợi chúng tôi vỗ tay ca ngợi lão. Tôi tưởng như lão ta vừa đọc xong một bài diễn văn ở Thượng viện La Mã ngày xưa. Tôi hiểu, lời lão nói với tôi chẳng ra cái gì. Frank và tôi ngồi im lặng".

Khi hiểu ra là Lucania chưa muốn trả lời ngay, Maranzano đề nghị anh hãy suy nghĩ một thời gian và thảo luận kỹ với bạn bè, lão tin rằng đề nghị hào hiệp của lão chắc chắn sẽ được chấp nhận.

"Tôi tự nhủ, tôi không bao giờ muốn ép bạn bè tôi phải cưỡng bức nghe theo tôi".

Khi trở về khách sạn Claridge, Lucania lập tức họp với Costello, Lansky, Siegel, Adonis và Genovese để hỏi ý kiến họ. Adonis quay về phía Costello và hỏi ý kiến anh ta là người đã chứng kiến cuộc gặp gỡ.

“Frank nói cảm tưởng của anh ta và tôi nhận thấy mọi người đều tình với anh, trừ Lansky. Tôi hỏi tại sao thì Lansky đáp: “Thối lắm”.

Mọi người tỏ ra giận dữ. Frank cũng nổi nóng và nói với Lansky: “Dù cho cái đầu của anh giống như một bàn tính, anh cũng không thể tưởng tượng được chúng ta sẽ làm ăn to như thế nào”. Tôi ngắt lời hắn, nói với mọi người: “Tại sao lại cãi nhau? Các anh đều biết là thiện chí của Maranzano sẽ không kéo dài quá hai ngày. Không cần phải có một bộ óc thông minh cũng có thể hiểu rằng ngay từ phút đầu chúng ta gia nhập gia đình Maranzano thì thằng béo ị, con lợn sề ấy sẽ diệt luôn chúng ta”. Mọi người im lặng. Mãi sau, Genovese mới lên tiếng: “Charles nói đúng, Maranzano không thể nào để cho một chàng trai có bộ óc như Charles sống sót”.

Điều làm cho Maranzano quản ngại không phải là bộ óc của Lucania mà chính là những tham vọng của anh ta. Rõ ràng là Lucania như một ngôi sao đang lên, và quyết tâm lên tận đỉnh cao và sẵn sàng dùng bất cứ thủ đoạn nào để đạt được mục đích đó. Bất cứ ai có khả năng trở thành một trở lực chặn ngang đường sẽ có ngày gặp nguy cơ nghiêm trọng. Nếu như giả thiết của Lucania là đúng đắn, Maranzano quyết định loại trừ anh khi anh còn chưa đủ lông đủ cánh. Và âm mưu này sẽ được thực hiện dễ dàng hơn nếu kiểm soát được Lucania hơn là để anh ta tiếp tục là một lực lượng độc lập được những đồng minh hùng mạnh bao bọc và che chở.

Lucania nói cho bạn bè biết rõ suy nghĩ của anh về Maranzano và để nghị họ quyết định xem ý kiến anh từ chối đề nghị của Maranzano là một y kiến đúng đắn dựa trên những cơ sở vững chắc, hay chỉ là một ý kiến xuất phát từ ác cảm của anh đối với Maranzano? Ý kiến thống nhất là trong trường hợp này tình cảm và thực tế phù hợp với nhau.

Lucania hỏi mọi người: "Thế chúng ta có sợ lão không?" Đây là một câu hỏi thật là nghiêm túc. Một câu trả lời sai sẽ đưa đến những hậu quả hết sức tai hại, bởi vì mặc dù họ đang liên tiếp thành công và quyền lực họ đang lên, họ vẫn chưa đủ mạnh để đối địch với quyền lực, ảnh hưởng và lực lượng của Maranzano. Họ biết rất rõ điều đó.

"Benny Siegel đứng lên. Sau trận đấu của Dempsey, Benny bắt đầu bắt chước kiểu ăn mặc của tôi và tôi cũng quý anh ta như em ruột mình. Benny nói: "Nếu cần phải đánh nhau, tôi xin đi đầu". Đúng là phong cách của Benny. Anh ta thích đánh nhau và bất cần đó là đánh nhau với ai. Tất nhiên tôi chưa muốn tuyên chiến ngay với Maranzano lúc bấy giờ nhưng tôi biết chắc sớm muộn chuyện đó sẽ xảy ra. Chừng nào Maranzano còn sống hắn vẫn còn đứng chắn ngang đường tôi đi tới đỉnh cao. Nhưng khi nào tôi quyết định tuyên chiến, tôi phải nắm chắc phần thắng".

Với những lời lẽ lễ phép, lịch sự, Lucania bắn tin cho Maranzano là anh từ chối đề nghị của lão ít nhất là trong thời gian trước mắt và anh quyết định tiếp tục hành động độc lập. Sau đó Lucania chờ đợi phản ứng của Maranzano. Không thấy có phản ứng gì. Một *số* chuyến vận chuyến rượu Whiskey tuy có bị chặn cướp nhưng so với trước, các vụ này không tăng. Cũng không thấy Maranzano tăng cường áp lực đối với khách hàng mà Lucania nhằm buộc họ mua rượu của lão ta; có một *số* thủ hạ của Lucania bị bạn bè của Maranzano trong giới cảnh sát bắt giữ nhưng các vụ bắt bớ này không có hiện tượng tăng lên đột ngột, Cũng không có một hành động nào nhằm ám hại Lucania, Costello và những người khác. Thỉnh thoảng Lucaniava Maranzano lại gặp nhau và Maranzano vẫn tỏ ra vồn vã và lịch thiệp như mọi ngày, tưởng như giữa hai người không có chuyện gì xảy ra. Tất nhiên Maranzano không bỏ hở dịp nào để gọi Lucania là thằng con nhỏ của tôi".

"Tôi không thể hiểu được tại sao hắn không tìm cách thịt chúng tôi khi chúng tôi đang còn là những củ khoai khô. Hắn đủ người để làm việc đó và thời cơ để thịt chúng tôi cũng không thiếu. Thế mà hắn không hề hành động. Đó là điều làm chúng tôi lo lắng nhất lúc đầu khi chẳng có gì xảy ra cả, và chúng tôi thì ngồi chờ xem cái gì sẽ xảy ra. Cuối cùng chúng tôi nổi nóng và nói: "Phải vặn cổ lão ta đi. Chúng mình quyết liều một phen".

Việc Lucania hai lần từ chối đề nghị của Maranzano mà không có một hậu quả nghiêm trọng nào lan truyền nhanh chóng trong giới anh chị và uy tín của Lucania lên cao. Hai anh em Maranzano, Philip, Vincent, và nhiều tay anh chị đang nổi lên ở Brooklyn cũng tìm cách làm thân và mời mọc Lucania. "Nucky" Johnson, trùm ở Atlantic City; Moe Dalitz và Johnny Scalise kiểm soát buôn rượu ở Cleveland cũng bắt đầu đề nghị Lucania hùn vốn. Những tay chuyên cung cấp rượu lậu ở Canada như Sam Bronfman và Lewis Rosenstiel cũng thường xuyên tìm cách làm thân với anh (sau này khi đạo luật cấm rượu hết hiệu lực, Rosenstiel đổi tên lò rượu của hắn thành hang Schenley.)

Nhưng có lẽ sự kiện quan trọng nhất là một *số* đông thăm dò từ phía Giuseppe Masseria, kẻ đã tự phong và cũng được mọi người coi như "ông chủ của mọi ông chủ" trong giới người Ý và Sicily. Giữa Maranzano, con người khắc khổ, trí thức, và Masseria béo phị, phàm tục và thô thiển, vốn có một sự thù địch từ lâu đời. Sự thù địch này ngày càng công khai và sâu sắc vì Maranzano không che giấu ý đồ của y tranh chấp cái chức "ông chủ của mọi ông chủ" và đồng thời y lại thường xuyên cử người đi quấy phá công việc của ông chủ Joe tức là Masseria. Rõ ràng là nhất định sẽ có ngày một cuộc tử chiến nổ ra giữa hai người.

Cuộc thăm dò đầu tiên đối với Lucania đã được thực hiện thông qua Dutch Schultz. Hắn cử người đến khách sạn Claridge để gặp Lucania,

Genovese và bè bạn. Người được cử đến là Gaetano "Tom" Reina, một thủ lĩnh cao cấp của thế giới ngầm ở Bronx và là đồng minh của Masseria. Cuộc nói chuyện đã diễn ra kín đáo và không đi thẳng vào vấn đề. Reina nói là y đến để gặp gỡ một bạn đồng hương người Sicily đang trở thành một nhân vật quan trọng, và nếu có thể, thì tình bạn này sẽ đưa đến một sự liên minh nào đó trong tương lai. Lucania chăm chú lắng nghe, anh tỏ ra thân mật nhưng không cam kết gì. Đấy chỉ là cuộc tiếp xúc mở đầu và hai tháng sau diễn ra một cuộc gặp gỡ quy mô hơn. "Suốt thời gian đó, tôi suy nghĩ nhiều về sự kiện này và cho rằng có thể đây chỉ là một sự ngẫu nhiên. Ít lâu sau, tôi vỡ nhẽ là Vito Genovese đã sắp đặt mọi chuyện và không bàn với tôi một lời".

Cùng với Siegel và một lô bạn bè cả trai lẫn gái, Lucania đi dự lễ khai trương tiệm nhảy George White's Scandals theo lời mời của chủ tiệm (chúng tôi cho George một số tiền không nhiều chỉ vừa đủ để hắn ta viết giấy mời chúng tôi đến dự lê khai trương). Họ vừa ngồi vào bàn thì Masseria, cùng đi với một số phụ tá và một bầy gái đẹp, cũng bước vào. Hắn chào Lucania bằng tiếng Sicily và mời Lucania và bạn bè qua bàn tiệc của hắn. Những chiếc bàn dài cũng đã được kê ra, bày đầy rượu Whiskey. Mọi người đều vui vẻ còn Masseria uống rượu Whiskey một cách thích thú. Được một lát, Lucania chồm người qua bàn và hỏi nhỏ Masseria, thứ rượu mà hắn đang uống như thế nào.

Masseria nhìn anh rồi ghé mắt nhìn kỹ chai rượu và nhãn hiệu, hắn nói: "Đúng thứ thiệt".

"Anh nói đúng quá. Thứ này lấy từ hầm rượu riêng nhà tôi". Nếu như Lucania có thể cung cấp rượu Whiskey cho một bữa tiệc như thế này thì điều này chứng tỏ quyền lực và thành công của anh lớn hơn rất nhiều so với mức độ mà Masseria tính toán. Điều đó, làm cho Masseria càng muốn

thu phục Lucania. Masseria kể lể dài dòng về những lợi hại nếu như Lucania đi với hắn. Hắn cũng hé mở cho Lucania một tương lai hầu như không hạn chế. Và hắn đề nghị hai người sẽ có một cuộc gặp gỡ riêng để tiếp tục câu chuyện, nếu có thể ngay ngày hôm sau.

"Tình huống diễn ra giống hệt như cuộc nói chuyện giữa tôi, Costello và Maranzano vài tháng trước đây. Chỉ có một điều khác, đó là Masseria không có được một quá khứ và một sự giáo dục như của Maranzano, hắn là một thằng thiếu văn hoá. Thực vậy, hắn có cái tầm vóc thấp, béo và khuôn mặt tròn gần như mặt lợn, với giọng nói khàn khàn và lối nói trắng trợn. Hắn đi thẳng vào vấn đề. Hắn ghét cay ghét đắng Maranzano và hắn biết rằng Maranzano cũng thâm thù hắn không kém. Cuộc gặp gỡ đã diễn ra ở căn phòng nhỏ trên gác hai ở một khách sạn nhỏ, cách đại bản doanh của Maranzano chưa đến mười khối nhà. Trong suốt buổi tiếp xúc, Masseria thỉnh thoảng lại nhìn ra cửa sổ. Mặt hắn nhăn nhó khi nhìn về phía ngôi nhà của Maranzano. Hắn chỉ tay vào mặt Lucania và nói: "Anh hãy nghe tôi nói đây. Sẽ có một ngày, có thể ngay ngày mai, một cuộc quyết chiến sẽ nổ ra. Tôi biết hắn đang định làm gì với anh. Hắn muốn liên minh với anh để đánh tôi. Và đó là sai lầm của hắn, Charles ạ. Anh đến với tôi và chúng ta cùng nhau diệt hắn". Lucania không nghi ngờ về sự phân tích của Masseria nhưng anh không muốn có một quyết định vội vã và anh trả lời lấp lửng: "Có thể anh nói đúng. Có thể Maranzano đang nghĩ rằng hắn đang chuẩn bị trận đánh theo kiểu La Mã và hắn là Caesar".

Masserianói: "Nhưng hắn sẽ mất mạng lần này. Bao giờ thì anh mới tỉnh ngộ? Anh có biết lý do tại sao hắn không diệt anh và cả phe cánh của anh? Bởi vì hắn cần anh. Anh phải thật khôn ngoan. Anh hãy cùng đi với tôi và anh sẽ trở thành người trợ thủ nhứt của tôi, ông chủ thật sự của người Sicily ở cái thành phố chó đẻ này cũng như cả nước. Anh cần tiền

à? Tôi sẽ làm cho anh có nhiều tiền đến mức anh không thể đếm xuể. Chỉ cần anh nói một lời".... Những lời nói của Masseria cứ the thé đập vào tai Lucania. Hắn nói một thứ tiếng Anh thô kệch, không nhẹ nhàng trơn tru như Maranzano. Vừa chăm chú nghe Masseria nói, Lucania vừa so sánh hắn với Maranzano. Anh cũng phân vân giữa hai người ai là kẻ mạnh hơn và anh cần đồng minh với ai.

"Có lẽ chính lúc bấy giờ, tôi chợt hiểu ra rằng tôi cần diệt cả hai. Chúng tôi đã từng bàn đến việc loại trừ Maranzano khi thời cơ đến. Nhưng cuộc gặp gỡ với Masseria làm cho tôi thấy rõ cả hai tên này đều tìm cách giết tôi. Tôi cần có thời gian. Tôi nói với Masseria là vấn đề hắn đặt ra chưa đúng lúc, rằng tôi còn bao nhiêu việc phải làm. Hơn nữa tôi cũng cần phải bàn bạc với bạn bè tôi. Masseria phàn nàn mãi về việc tôi không đồng ý ngay, nhưng tôi thì quyết tâm không để mình mắc vào tròng. Tôi biết rằng tôi có thể làm hơn nữa và đi xa hơn nữa để tôi giữ được cái độc lập của mình và để mặc cho hai tên ấy hôn đít tôi cho đến khi nào tôi không thể hoãn binh lâu hơn nữa. Điều tốt nhất bây giờ tôi phải làm xiếc trên dây và cứ để cửa hé mở một tí". Chỉ vài ngày sau cuộc tiếp xúc mà Lucania từ chối đề nghị của Masseria, liên tiếp nhiều chuyến rượu của anh bị chặn cướp ở Jersey gần Atlantic City trên đường về Philadelphia, đồng thời cảnh sát Liên bang ập vào tịch thu 2 kho rượu của anh *ở* Manhattan. "Tất nhiên, trong nghề của chúng tôi có sự rủi ro và không ai có thể ảo tưởng không có những chuyện mất mát". Nhưng những vụ chặn cướp này đã gây cho Lucania một tình huống gay go là nguồn cung cấp rượu Whiskey lần đầu tiên bị tắc. Hầu như anh không còn dự trữ trong khi khách hàng đòi hỏi phải cung cấp đầu đặn. Anh không thể nói với khách hàng là anh không đủ sức thỏa mãn nhu cầu của họ, rằng dự trữ của anh đã cạn và khách hàng phải chờ chuyến sau. Điều đó sẽ gây tai hại cho uy tín của anh là người nổi

tiếng cung cấp rượu cho khách nhanh chóng và đúng hạn. Và điều đó, có thể làm cho khách hàng của anh quay qua mua rượu của Maranzano và Masseria. Lucania cảm thấy gần như tuyệt vọng. Đúng lúc đó, Nucky Johnson, từ Atlantic City gọi điện cho anh. Có lẽ Johnson muốn trả ơn anh về 2 chiếc vé đi xem trận đấu bốcDempsey-Firgo. Johnson đề nghị Lucania cùng với Adonis đến Atlantic City để bàn một việc riêng. Hồi bấy giờ yêu cầu của Johnson giá trị như một hợp đồng, bởi vì Nucky Johnson là người đang kiểm soát Atlantic City về mọi mặt, kể cả chính trị. Không có điều gì xảy ra ở đây và cả vùng lân cận mà không có ý kiến và sự đồng ý của Johnson. Hắn nhập cảng, phân phối và quyết định ai được bán rượu Whiskey ở vùng này. Hắn cũng kiểm soát cả hệ thống những máy đánh bạc do Frank Costello nghĩ ra và đang rất thịnh hành. Hắn cũng kiểm soát cả việc buôn bán chức quyền trong bộ máy cảnh sát. Johnson rất tự hào về vị trí trung lập của hắn. Hắn đứng ngoài cuộc xung đột của các băng tham chiến và các băng này đều phải xin phép và trả tiền cho hắn để được phép sử dụng Atlantic City làm nơi nhập khẩu, tích trữ hàng hoá kể cả việc chế biến và đóng chai trước khi phân phối đi các nơi khác. Không một ai dám chống Nucky Johnson. Không một kẻ nào làm bất cứ việc gì mà không được Johnson cho phép vì điều đó có nghĩa tuyên chiến với Johnson. Như Lucania nói, hắn sẽ trừng trị anh dù bất kỳ anh trốn vào đâu kể cả khi anh trốn ra giữa Đại Tây Dương.

Lucania và Adonis phóng xe vượt 140 dặm để đến Atlantic City. Họ đã tận dụng mọi đoạn đường tắt, đường rẽ và chỉ 3 tiếng đồng hồ họ đã gặp Johnson trong biệt thự riêng ở Chelsea nằm ở ngoại ô Atlantic City. “Tôi biết rõ Nucky sẽ không nhận làm bất cứ việc gì nếu việc đó không đem lại nhiều tiền. Tôi nói với hắn là tôi không muốn cò kè về giá cả và cũng không muốn anh giúp tôi việc này. Từ nay anh sẽ là người canh ti với tôi”.

Có lẽ đó cũng là ý muốn của Johnson khi hắn đề nghị gặp Lucania. Vì vậy hắn trả lời không một chút do dự: "Tôi sẽ dành cho anh đặc quyền ở bãi biển của tôi. Cho đến nay, chưa một ai ngoài anh được sử dụng nó. Tôi cũng sẽ đảm bảo an toàn cho anh trên suốt đoạn đường từ đây cho đến Philadelphia. Tôi sẽ cho phép Costello chở được bao nhiêu thì chở. Còn anh thì có thể hùn vốn với tôi vào các sòng bạc mà tôi đang kiểm soát. Bây giờ hãy nói: tôi sẽ được cái gì?".

Trước khi trả lời, Lucania còn hỏi thêm: "Tôi cần rượu Scotch ngay bây giò. Chuyến vận chuyển sắp đến là của ai, anh có thể cho biết được không?".

Johnson trả lời: "Maranzano, cả một chuyến tàu biển, hai cam-nhông đầy rượu nguyên chất sẽ đến Ventnor trong trong hai hôm nữa. Số rượu này sẽ được pha chế ở xưởng Waxey Gordon và Bitsy Bitz ở Philadelphia". Johnson còn trải rộng một tấm bản đồ và dùng bút chì đen vạch rõ hành trình của đoàn xe vận chuyển rượu cho Maranzano từ Atlantic City qua Egg Harbor, New Jersey.

"Sau khi nhận tin giá trị như vậy. Tôi nắm chặt tay Johnson và vồn vã cám ơn hắn. Ngay hôm đó, tôi quyết định cho hắn được hưởng 10 phần trăm tất cả lợi nhuận của tôi, chừng nào đạo luật cấm rượu mạnh còn giá trị. Tất nhiên *số* lợi nhuận của Costello, Lansky, Siegel và Adonis... không tính. Và do đó *số* lợi nhuận mà Johnson thu được cũng không lớn lắm so với lợi nhuận của chúng tôi."

Khi Joe và tôi bước ra cửa, Nucky nói một điều làm tôi rất thích thú: "Charles, tôi rất thích tư thế của anh, nhất là cách ăn mặc của anh. Anh bắt đầu có dáng điệu bệ vệ của ông chủ một hãng lớn nào đó". Tôi đánh giá cao lời khen ngợi của một kẻ đang làm chủ cả một bang. Khi chúng tôi ngồi vào xe, Joe nói với tôi: "Hôm nay anh hành động khôn ngoan nhất từ

trước tới nay. Chuyến đi hôm nay đang giá hàng mấy triệu". Và Joe đã nói đúng.

Hai hôm sau, 3 chiếc xe du lịch chở 10 người trang bị vũ khí tận răng rời New York, phóng nhanh về phía Egg Harbor. Lucaniavà Siegel đi xe đầu, còn Adonis và Lansky đi xe thứ hai. Đối với Lucania thật là một chuyện không hay vì phải chặn cướp một chuyến rượu của chính Maranzano bởi vì nếu người ta nhận ra bọn anh thì điều đó có nghĩa là chiến tranh. Nhưng không thể tỏ ra do dự trước mặt Johnson và hơn nữa, anh đang cần có rượu Whiskey một cách cấp thiết. Một cây đã bị chặt đổ, ngã xuống chắn ngang mặt đường. Vào khoảng 2 giờ sáng, đoàn cam-nhông chở rượu của Maranzano xuất hiện với đội hộ tống mang vũ khí. Đoàn xe dừng lại gần cây đổ. Những người trên xe nhảy xuống để dẹp đường.

Siegel nổ súng đầu tiên, tiếp theo là Lansky. Một đội viên của Maranzano chết ngay tại chỗ. Một người thứ hai bị thương gục xuống đường. Số còn lại vất súng giơ tay hàng. Nhưng điều đó cũng không cứu được chúng. Bởi vì sau khi đã nhặt hết súng của chúng, tôi còn giần cho chúng một trận nên thân trước khi nhảy lên cam-nhông phóng vụt đi. Điều thích thú nhất là không một ai trong bọn chúng nhận ra chúng tôi. Bởi vì chúng tôi đều đeo mặt nạ.

Với số rượu cướp được, Lucania cung cấp ngay cho khách hàng của anh. Sau đó, ngồi chờ những hành động trả thù của Maranzano. Anh tin chắc rằng Maranzano thế nào cũng dò ra được ai đã chơi lão cú đó và lão sẽ không ngồi yên. Thế nhưng không có chuyện gì xảy ra.

"Tôi được tin là Joe Masseria đã ca ngợi hành động của tôi. Và như thế tôi đã mặc nhiên trở thành đồng minh của Masseria và *chúng* tôi. Tôi quyết định phải thương lượng với lão càng sớm càng tốt. Nhưng phải làm cách

nào để lão phải tìm đến tôi chứ không phải tôi tìm đến lão. Như vậy, tôi mới có thể bắt đầu nói chuyện với hắn trên thế mạnh".

7

Khoảng giữa năm 1920, Charles Lucania chưa đầy 30 tuổi nhưng đã đạt đến một vị trí cao hơn cả sự mơ ước của anh. Anh đã trở thành giàu có và ngày càng giàu có hơn. Các tủ két của anh đầy ắp tiền. Anh sống trong một căn nhà trên đồi Murray, đông Mahattan với đầy đủ tiện nghi sang trọng nhất.

Tủ của anh đầy những áo quần mới mua hoặc may ở những cửa hiệu áo quần và tiệm may sang nhất. Theo đúng sự chỉ vẽ của Arnold Rothstein, anh vẫn giữ cách ăn mặc đài các, không quá chạy theo mốt, màu sắc nền nã, càng làm tôn vẻ giàu sang và bề thế của anh. Anh có cả một đội xe toàn là những loại đắt tiền và sơn màu đen bóng loáng. Một số do chính anh trang trí và sửa sang thêm, bởi vì anh là người rất thích các loại xe đẹp và rất mê máy móc, một số xe khách do ông bạn Meyer Lansky cải tiến vì hắn cũng là loại người mê ô tô. Danh sách bạn hữu của anh bây giờ đã gồm hết tinh hoa của thành phố: chính trị gia, những người thuộc giới thượng lưu, giới thể thao, giới nghệ thuật. Họ chào đón anh như một thượng khách khi anh đến nhà họ và chính họ cũng đã tìm đến nhờ anh giúp đỡ. Khi cần anh có thể chọn bất cứ loại đàn bà nào. Anh đã học được của Rothstein những kiểu cách của một người giàu có, lịch thiệp (tất nhiên anh luôn luôn có thể đột nhiên nổi khùng. Tính bất thường đó không bao giờ anh bỏ được, có lẽ vì ảnh hưởng sâu sắc thời kỳ anh sống ở khu Đông). Charles Lucania đã trở thành người đứng đầu cả một "vương quốc" đang mở rộng không

ngừng cả chiều ngang lẫn chiều dọc. Đó là một tổ chức mà anh vẫn gọi là ê-kíp của anh mặc dầu nó mới chỉ là mầm mống của tổ chức rộng lớn hơn về sau này. "Hồi bấy giờ chúng tôi chưa có sự liên hiệp chặt chẽ. Costello có ê-kíp riêng. Siegel, Lansky cũng có ê-kíp riêng và Adonis cũng vậy. Chúng tôi chỉ có chung nhau một việc, đó là buôn lậu Whiskey. Tôi không bao giờ dính vào việc làm ăn của Costello và Adonis. Tất nhiên tôi cũng được chia lãi bởi vì chúng tôi là người cùng hội với nhau. Nhưng họ cứ luôn luôn hỏi ý kiến tôi và tôi phải nói với họ rằng, họ không nên yêu cầu tôi quyết định thay họ về những áp-phe riêng của họ, rằng tôi chỉ muốn một điều là làm thế nào áp-phe chung của chúng tôi ngày càng lớn hơn. Đó là một sự thỏa thuận rất nghiêm khắc và đó cũng là một lý do làm cho mọi người thấy rằng tôi không giống như Masseria luôn luôn tìm cách trở thành ông chủ tối cao".

Bạn bè càng nhiều, và họ thường xuyên hỏi ý kiến anh thì anh trở thành một nhân vật ngày càng quan trọng. Cũng từ đó, Lucania bắt đầu suy nghĩ cách biến ê-kíp của anh trở thành một tổ chức lớn hơn, có thể so sánh với mọi loại tập đoàn và hãng khác. "Tất nhiên, chúng tôi không thể quảng cáo ầm ĩ như hãng ô tô Packard. Tôi đã đặt ra một loạt quy tắc cho những anh em làm với tôi. Những quy tắc này đã được phản ánh một cách sai lệnh trên báo chí cũng như trong những bộ phim của Warner Brothers. Vào những năm 30, trong những bài báo và bộ phim này, người của Lucania được lệnh ăn mặc tươm tất và kiểu cách giống như những nhân viên làm việc ở cơ quan (có thể người của Al Capone ở Chicago ăn mặc như vậy thật còn chúng tôi thì không). Khi người của chúng tôi lái xe, họ được lệnh phải chấp hành đúng luật lệ giao thông, và chỉ trong những trường hợp cần thiết mới chạy quá tốc độ quy định, hoặc vi phạm các luật lệ giao thông khác". Tất cả mỗi đội viên của Lucania phải tỏ ra khôn khéo và thận trọng nếu anh

ta còn muốn ở lại trong đội ngũ. Có một sự thoả thuận ngầm là không một người nào có thể bị đuổi khỏi nhóm một cách đột ngột và vĩnh viễn. Mặc dầu có điều lệnh của Lucania, các đội viên của anh vẫn thường hay vi phạm trong những vụ trộm cướp, buôn lậu, ăn cắp và nhiều tội khác. Bởi vì có những ngày họ không có việc làm. Một số người trong thời gian rỗi rãi này đã làm nghề cũ để kiếm thêm tiền. "Tôi tìm mọi cách để giải thích cho họ là có nhiều cách làm tiền dễ dàng hơn. Và họ không nên chỉ vì một hai ngày không có việc làm mà một người tự ý hành động như vậy".

Nhưng không phải bao giờ người ta cũng nghe lời Lucania. Một *số* thủ hạ của anh hoặc vì ham mê cờ bạc, hoặc vì mê gái mà cần có thêm tiền. "Phần lớn họ đều bị bắt. Thế là tôi phải chạy chọt cho họ, nộp tiền phạt, tiền bảo lãnh và đủ các thứ tiền khác để cứu họ ra. Bất kể họ đã sai lầm như thế nào, tôi chủ trương là dần dần thuyết phục họ thấy được sự ngu ngốc trong những hành động riêng lẻ của họ".

Vào khoảng mùa hè năm 1925, Lucania bắt đầu mở chiến dịch "đánh cá ở vùng Manhattan". Anh giao cho Vito Genovese việc chuyên lo mồi chài những gia đình giàu có. "Tôi nói với Vito là chúng ta sẽ làm một việc mà chưa có ê-kíp nào nghĩ đến. Chúng tôi sẽ trả công 150 đô-la cho bất kì chủ hiệu nhỏ nào nhận làm đầu mối và nhận cho chúng tôi đặt điện thoại dùng cho việc "đánh cá". Có nhiều chủ hiệu là người Do Thái và thường thường là họ không muốn dính líu tới gangster, nhưng khi nói lên cái số 150 một tuần thì họ đều câm mõm". Nhờ chuyện làm ăn đó mà nhiều gia đình Do Thái ở đây đã gửi con đến trường và đã trở thành bác sĩ, kỹ sư nhiều hơn tổng số bác sĩ và kỹ sư con em những gia đình Do Thái giàu có *ở* khu Riverside Drive.

Tuy nhiên, Genovese lại hoạt động chủ yếu ở khu Đông với những chiếc xe bán kem của hắn. Hắn thuê người đẩy những chiếc xe chở trên xe

một thùng kem to tướng, vài chai si-rô hoa quả. Khách hàng trả 2 xu và người bán hàng đưa cho anh ta một cốc kem. Khách hàng chủ yếu là trẻ con trong vùng. Với công việc này, Genovese có ý đồ đi xa hơn việc đánh cá. "Không hề nói với tôi một lời" Genovese bắt đầu tuyển mộ một *số* chân tay, phần lớn là người Ý để phân phối thuốc phiện lậu cho khách hàng của hắn ở trong vùng. Tôi nói với hắn: "Anh là một thằng điên. Anh có một sáng kiến hay, nhưng tại sao lại dính vào chuyện ma túy, nhất là khi tôi đã nói với anh là không được dính vào thuốc phiện? Anh cứ tổ chức họ lại, tôi không ngăn cản, nhưng anh phải dùng họ cho chiến dịch "đánh cá" của chúng ta. Tôi không muốn cảnh sát Liên bang dính vào đây sau khi đã tốn bao nhiêu tiền để được cảnh sát địa phương che chở". Genovese vâng vâng, dạ dạ, và chỉ trong một tháng, hắn đã tuyển dụng cho chúng tôi 200 người bán kem đồng thời cũng là một mạng lưới giao dịch "đánh cá" của chúng tôi. Bấy giờ là lúc tôi có thể diệt cái thằng chó đẻ ấy. Nhưng tôi đã không làm. Suốt đời, tôi hối tiếc không quyết tâm làm việc đó".

Mạng lưới "đánh cá" của Lucania phình ra nhanh chóng. Họ làm chủ hàng trăm mối ở cả vùng Manhattan, với sự che chở của cảnh sát; và kiểm soát một số nhà băng nhận gửi *số* tiền đánh cá từ các nơi đưa về. Việc làm ăn của họ khá béo bở. Hàng tuần họ thu về một số tiền xấp xỉ nửa triệu đô-la. Mỗi đầu mối cũng thu được khoảng 2.000 mỗi tuần. Một phần *số* tiền này trả cho những người được cuộc. Khoảng một nửa gửi ở nhà băng để trả cho những tay chân không có việc làm. Một phần khá lớn dùng hối lộ cho cảnh sát để được che chở. Một phần khác trang trải các chi phí lặt vặt. Mỗi đầu mối được hưởng 7,5 phần trăm *số* tiền "đánh cá" mà anh ta thu được, có nghĩa là khoảng 150 đô-la một tuần. Tất cả các khoản tiền đó đều được Lucania ghi vào sổ rành rọt.

Nhưng đó chưa phải là nguồn nhu nhập chính của họ. Họ đã mở những phòng khách sang trọng, ở đó, những người đánh cuộc thuộc loại giàu có có thể chờ kết quả của canh bạc nếu như họ không thích đến tận nơi xem cuộc đua. Trong khi chờ đợi, họ muốn thứ gì cũng có. Trong những phòng khách trang hoàng lộng lẫy này, khách trả tiền. Khách nữ giới thuộc hàng thượng lưu cũng có thể sử dụng phòng này (nhưng cũng có phòng chỉ dành riêng cho nam giới như ở Belmont). Trong khi cuộc đua ngựa chưa ngã ngũ, khách có thể ngồi vào nhưng bàn tiệc dọn sẵn, hoặc nghỉ ngơi trên những chiếc đi-văng sang trọng. Chỉ vài giây sau khi cuộc đua kết thúc, kết quả đã được báo ngay cho họ. Chính nhờ những phòng khách này mà Lucania đã phất to vì vô số đồ trang sức đắt tiền của những bà giàu sụ ở Manhattan để lại.

"Nhờ đó, tôi trở nên thành thạo trong việc đánh giá các đồ nữ trang".

Ai cũng biết rằng, cờ bạc thường đi đôi với rượu chè, và tất nhiên Lucania biết phối hợp cả hai cái. Phía trong các tiệm rượu sang trọng thường có những casino với đủ các loại cờ bạc. Thường thường các con bạc không được chơi quá 200 đô-la, nhưng những con bạc sụ lại không thích dừng lại ở giới hạn đó.

Gá bạc, rượu lậu là những món béo bở. "Tôi luôn luôn thích gá bạc nhưng có một điều tôi chưa hề dám dính vào việc đầu cơ, bởi vì người ta không biết chắc điều gì xảy ra. Một vài năm sau, có lần tôi đến Bradley ở bang Florida thăm một người bạn tên là Hutton chủ một hãng buôn lớn ở New York. Chỉ trong một đêm đánh bạc, anh ta đã mất khoảng 18.000 đô-la. Tôi nói với anh ta là tôi muốn giúp anh lấy lại *số* tiền đã thua bạc, tôi đề nghị anh ta giúp tôi tham gia vào trong hội đồng quản trị của thị trường chứng khoán New York.

“Anh nhìn tôi chằm chằm hồi lâu mới hiểu được tôi định nói gì với anh. Thế là anh cười phá lên làm tôi hết sức khó chịu. Nhưng anh lại bắt tay tôi và nói: “Charles, tôi nói thật, suốt đời tôi chưa được nghe một điều hay như anh vừa nói. Tôi không bao giờ dám nghĩ đến”, việc Lucania tham gia thị trường chứng khoán đã làm anh phất to trong những năm 20.

“Khoảng năm 1925, tôi thu nhập khoảng 12 triệu đô-la. Tất nhiên, khác với hãng General Motors, chúng tôi không hề phải trả một xu thuế nào. Điều đó không có nghĩa là chúng tôi không có món chi phí lớn. Chúng tôi: Costello, Siegel, Lansky, Adonis và tôi, có một *số* lượng gần 100 tên, phần lớn là những người chúng tôi dùng trong những công việc cần đến bạo lực. Ngoài ra, chúng tôi còn trả lương cho một số lớn lái xe, kế toán, liên lạc viên và cả một lô tay súng chuyên đi chặn cướp. Hồi bấy giờ, một hiệu buôn lương thiện may mắn lắm mới thu 25 đô-la một tuần, trong khi đó, chúng tôi trả lương cho 1 người của mình 200 đô-la một tuần, chưa kể tiền nó kiếm ngoài. Như vậy quỹ lương hàng năm của chúng tôi lên tới gần 1 triệu đô-la.

10

“Tháng 5-1957, nhân một vụ thanh toán lẫn nhau giữa gangster, cảnh sát đã mở cuộc điều tra mới biết rằng các hoạt động áp phe của Costello đạt đến con số doanh thương là 2 tỷ đô-la (ngang với hãng General Motors), trong đó hơn 1/4 (tức 250 triệu đô-la) được dành riêng để hối lộ các viên chức nhà nước Hoa Kỳ (!).

Sau khi trừ tất cả những chi phí nói trên, và ghi tỉ mỉ vào sổ sách, Lucania và bạn bè còn được khoảng 4 triệu đô-la một năm. Phần lớn số tiền này là của riêng họ. Họ có nạp một *số* thuế nhưng không nghĩa lý gì

bởi vì họ khai thu nhập của họ với những nghề nghiệp như là lái xe, con bạc chuyên nghiệp, thầu khoán... Đó là tình hình năm 1925, còn những năm sau đó, thu nhập của họ còn tăng lên gấp bội.

Trong những năm 20, rượu lậu là nguồn thu nhập và quyền lợi chính của họ. Cò bạc chỉ là nguồn thu hoạch phụ đối với Lucania, Costello, Siegel. Đôi với Lansky, trái lại hắn thấy ngay đây là một lĩnh vực làm ăn đầy triển vọng và chính hắn đã chứng minh và thuyết phục mọi người. Mới đầu, họ chỉ đầu tư vào các sòng bạc, các phòng đánh cược, những máy đánh bạc. Họ ít chú ý đến những người nghèo. Họ không nghĩ rằng những người nghèo cũng đánh bạc. Họ không thấy rằng, cứ mỗi người nghèo bỏ vài xu vào máy đánh bạc, hoặc nếu có cơ hội để tham gia đánh cả với món tiền nhỏ, thậm chí vài hào, thì họ có thể thu hàng triệu đồng.

Sáng kiến này đã nảy ra trong đêm khai trương câu lạc bộc Beverly ở Covington gần sát biên giới Ohio. Lansky và Lucaniacũng có mặt trong đêm đó. Hai người đứng nhìn những con bạc giàu có từ khắp nơi trong nước đến đây và đặt cọc những món tiền lớn trong canh bạc khai trương của sòng bạc nổi tiếng này. Bỗng nhiên, Lansky dắt Lucaniara một chỗ vắng và nói: "Charles, anh nhìn cái cảnh đánh bạc của bọn nhà giàu này, anh có thấy điều gì không? Anh có biết chúng ta nên làm gì không?". Lucania cười to: "Thế anh muốn chúng ta làm gì. Chẳng lẽ trả tiền lại cho họ?".

- Tôi đang muốn nói với anh một điều, vừa thoáng qua trong óc tôi. Anh nghĩ thế nào về một kẻ nào đó rất muốn đánh cá nhưng lại không có đủ 2 đô-la? Anh có hiểu anh ta sẽ sung sướng như thế nào nếu trong túi chỉ có vài hào mà cũng "đánh cá" được?

Lucania sửng sốt nhìn Lansky: "Thế nào? Vài hào?".

Lucania biết chắc là Lansky không nói một điều gì nếu anh ta chưa sẵn có kế hoạch trong óc. Lucania kiên nhẫn chờ Lansky nói hết suy nghĩ của mình. Lansky kể lể một hồi về trò xổ số ở Ý, ở Ai-xơ-len và hàng chục nước khác. Anh đưa ra hàng loạt con số làm bằng chứng. Những cuộc xổ *số* này được tổ chức nhiều lần trong năm. Lansky nói: "Anh thử tính xem, nếu như mỗi người có thể bỏ ra vài hào để đánh cược, nếu như giải thưởng càng cao thì họ càng hy vọng một ngày nào đó họ có thể trúng số độc đắc". Hai người trở về Cleveland và suốt đêm hôm đó họ không ngủ. Hai người ngồi vào bàn bày đầy đủ các thứ rượu ngon, bắt đầu tính toán cách thực hiện sáng kiến của Lansky. "Cứ mỗi lần Meyer nảy ra một ý kiến nào là anh ta có cách thực hiện cho kỳ được. Anh ta tính toán đến từng ngóc ngách của vấn đề và khi tất cả các chi tiết được tổng hợp lại thì tự cảm thấy cả người như bốc lửa". Theo bài tính của Lansky, mỗi đơn vị phải chi nhiều nhất là 600 tiền thưởng cho người được cuộc, trong khi thu về nhiều nhất là 1.000. Mỗi ngày thu hàng nghìn đơn vị. Và như vậy lợi nhuận hàng ngày là con *số* khổng lồ.

Sau khi đã quyết định về cơ cấu, chúng tôi quyết định thí nghiệm hình thức kinh doanh mới này với những người da đen và người nghèo trong "lãnh địa" của Frank Costello ở Harlem. Lúc đầu, một số trùm gangster, trong đó có Dutch Schultz tỏ ra khinh thường cách làm ăn này, nhưng sau đó họ đã phải thay đổi ý kiến, làng lưới mới của chúng tôi mở rộng nhanh chóng ra ngoài cả khu Harlem. Mọi người, đàn ông, đàn bà và cả trẻ con hàng ngày đều tham gia đánh cá. Hàng triệu đô-la chui vào túi của nhóm Luciano. "Tiền vào nhiều đến mức chúng tôi phải họp nhau lại liên miên để tính toán mới biết rõ chúng tôi thu và chi bao nhiêu cũng như sử dụng số tiền ấy vào những việc gì. Do đó, chúng tôi bắt đầu thấy phục và ganh tị với tài năng của các nhà ngân hàng. Họ nhận tiền của những người gửi,

dùng *số* tiền đó để kinh doanh và họ không những đủ trả lãi cho người gửi tiền, mà còn thu được món lợi nhuận béo bở. Còn chúng tôi thì thu hàng đống tiền, nhưng không thể làm được như họ. Vì số tiền này chúng tôi không thể khai báo và cũng không thể gửi ngân hàng. Từ đó, chúng tôi liên tưởng đến những người nghèo túng đang phải chật vật như thế nào để xin ngân hàng cho vay món tiền nhỏ. Lý do vì họ không có tài sản gì bảo đảm. Thế là chúng tôi nảy ra ý kiến: tổ chức màng lưới cho vay lấy lãi. Nghề cho vay lấy lãi là một nghề đã có từ lâu và không bao giờ người cho vay bị lỗ mặc dầu là họ không được xã hội kính trọng lắm. Ngay Maranzano cũng thường nói đến chuyện cho vay lấy lãi và hắn cũng đã làm việc này. Hắn thường cho những người Ý vay tiền để đưa gia đình, họ hàng qua Mỹ. Và sau đó, con nợ phải trích thu nhập hàng tuần của mình để trả dần cho Maranzano, có cả một đội quân để đảm bảo các con nợ không quỵt được tiền, không tố cáo với cảnh sát, và trả nợ cho y một cách đều đặn. Nhiều người đã bị đánh đập tàn nhẫn, thậm chí bị giết nếu họ tìm cách chống lại. Maranzano coi đây là hình thức cảnh cáo đối với con nợ khác".

Nhưng Maranzano không phải là người duy nhất trong nghề cho vay lấy lãi. Có rất nhiều người canh tranh với lão, trong đó có Lucania.

"Có một điều mà tôi không bao giờ có thể làm được, đó là việc hút máu của những người nghèo đang tìm cách đưa gia đình đến Mỹ".

Hồi đó Lepke đang gặp khó khăn, trong việc tiến hành màng lưới buôn áo quần của hắn và cần được sự giúp đỡ. "Tommy Lucchese là một người tôi có thể tin cậy được. Chúng tôi là bạn với nhau từ nhỏ và chúng tôi vẫn thường gặp gỡ riêng để bàn bạc công việc. Vì vậy, bằng mọi cách tôi phải giúp Tommy".

Trong nghề buôn bán áo quần, việc thay đổi mốt là việc thường xảy ra. Mỗi năm thay đổi một khoảng 3, 4 lần. Và cứ mỗi lần thay đổi mốt, người

ta cần thuê người vẽ kiểu mới, mua vật liệu và máy móc mới. Đây là một nghề bấp bênh và luôn luôn cần những *số* vốn đầu tư ngắn hạn nhưng lớn. Trong khi đó các ngân hàng lại không muốn cho vay tiền và vì vậy các hãng áo quần buộc phải tìm tới những con cá mập cho vay nặng lãi. Nhờ đó, Lepke, Lucchese và Lucania phát tài. "Chúng tôi cho vay ngắn hạn với một tỷ lệ lãi từ 100 đến 1.000 phần trăm và tất nhiên chúng tôi không thể tha thứ cho bất cứ con nợ nào không chịu trả và không chịu thanh toán đúng hạn".

Ý định của Lucania tổ chức một mạng lưới cho vay nặng lãi đã trở thành một ngành kinh doanh lớn. Đặc biệt nó bao gồm cả các băng cướp và các chủ hãng áo quần. Lucania biết rằng các chủ hãng thường sợ gangster gây nên những chuyện đánh nhau ảnh hưởng đến sự làm ăn của họ. Anh bảo đảm với họ là sẽ không xảy ra chuyện đánh nhau và anh cho họ vay những số tiền họ cần. Khi có một chủ hãng gặp khó khăn không trả được nợ, nếu như hãng của anh ta có triển vọng, thì Lucania trở thành người hùn vốn. "Trường hợp tôi không trực tiếp đứng ra chung vốn thì tôi cử một trong những tay chân của tôi như là Samuel Gamompers, Jacob Potofsky, Sidney Hillman và David Bubinsky. Như vậy là nhờ chúng tôi mà một số lớn các hãng quần áo tiếp tục hoạt động. Chúng tôi còn giúp họ tiêu thụ các sản phẩm. Không có chúng tôi, họ không thể làm ăn được. Nhờ tiền chúng tôi mà khoảng chừng năm chục hãng áo quần, con *số* này có thể lớn hơn, đã sản xuất ra áo quần nhiều hơn các hãng khác còn lại. Ví dụ chuyện áo đầm. Chúng tôi giúp đỡ một chủ hiệu tên là Korn (có lẽ tên hắn là Cohen) và một tá các chủ hiệu khác. Tôi thề trước mặt Chúa, khoảng những năm 20, bất cứ các bà tân tiến nào ở cả nước Mỹ đều mặc loại áo đầm do các hãng này làm ra mà tôi có tội trong việc này".

Công chúng có thể đã phải trả giá đắt hơn nếu như nhóm của Lucania không tham gia vào việc này. "Công chúng giống như mẩu bánh mì rơi vãi chờ người nhặt lên. Nhờ làm ăn tốt, giới may mặc và giới đầu cơ đã trở thành quả tim của thành phố New York, cả hai bên dựa vào nhau mà sống".

Tất cả những hoạt động của Lucania từ việc buôn bán rượu lậu, gá bạc, cho vay nặng lãi được thâm nhập vào giới may mặc đều không thể thành công nếu không có sự che chở của bộ máy chính trị và cảnh sát của thành phố. Họ phải trả giá rất cao nhưng cũng đáng tiền. "Tôi đã vươn lên cao nhờ hệ thông hối lộ để mua sự che chở này. Tôi đã trở thành quá quen thuộc với nó". Khoảng giữa những năm 20, số tiền hối lộ này chỉ đáng giá 3 con gà Tây trong buổi tiệc đêm Noel. Nhưng khi công việc làm ăn của Lucania phát đạt, số tiền đó không còn đủ để giữ chăc các quận trưởng cảnh sát trong túi áo của anh. Mặc dầu họ đã giúi tiền cho mọi nhân viên cảnh sát trong khu vực nhưng bất cứ tên cảnh sát nào đó cấp cao hơn cũng có thể cho gọi người của băng Lucania đến chất vấn, điều tra, cũng có thể tổ chức những cuộc lùng sục chớp nhoáng mà không hề xin ý kiến của quận trưởng. Tình hình đó ngày càng trở nên bất lợi. "Tôi không thích việc báo chí thỉnh thoảng lại đăng ảnh của chúng tôi lên. Chúng tôi đi đâu cũng có cả một bầy cảnh sát nhòm ngó theo."

Trong một cuộc họp Lucania nói với bạn bè: "Chúng ta hối lộ một hoặc 10 quận trưởng để làm gì? Tôi muốn tất cả các quận trưởng phải là người của ta". Costello thốt lên: "Điều đó không thể được. Vì như vậy chúng ta phải mua những cảnh sát cỡ bự". Nhưng Lucania vẫn quyết tâm và anh nói với Costello: "Anh là người đã biết rõ cái xứ sở chó đẻ này, anh không thấy rằng các cỡ bự ấy cũng chẳng khác gì những kẻ đã nằm trong túi chúng ta sao? Đêm nào họ cũng đến tiệm rượu của ta, uống những loại

rượu ngon nhất của ta. Vấn đề là ở chỗ làm thế nào kéo họ về với ta, bằng giá bao nhiêu".

"Tôi đã suy nghĩ vấn đề này. Đây thực là một bước ngoặt trên con đường chúng tôi đi đến quyền lực tối cao. Nhân vật nào cũng thuộc loại đắt tiền và đều cần thiết cả. Khi chúng tôi mới chọn ra được 7 nhân vật thì số tiền chi phí đã lên tới gần 1 triệu đô-la, nhưng 1 triệu chưa đủ vì bản danh sách còn có thể tăng thêm".

Chúng tôi quyết định mua cho được những loại bự nhất với bất cứ giá nào, lấy từ "ngân hàng" đặc biệt của chúng tôi. Tôi còn nhớ Joe Adonis đứng ở cuối phòng soi gương và chải tóc. Anh ta đang tìm cách trì hoãn việc phát biểu ý kiến. Những người khách có mặt trong buổi: Anastasia, Scalise, Moretti, Dutch Schultz, đều đã phát biểu đồng ý. Chúng tôi chờ đợi ý kiến của Joe. Anh ta tiếp tục chải tóc trông giống như một tài tử điện ảnh. Cuối cùng anh ta quay lại mỉm cười nói: "Ngôi sao màn bạc xin phát biểu ý kiến. Tôi đồng ý".

Dutch chạy đến túm lấy đầu Joe và nói đùa với y: "Bây giờ tôi sẽ cho ngôi sao màn bạc biết tay". Nhưng Joe thì không thích gì Dutch và đã có lần anh gọi điện thoại cho tôi nhờ tôi cảnh cáo Dutch". Kế hoạch của Costello và Lucania nhằm mua chuộc những sĩ quan cấp cao trong cảnh sát được tiến hành một cách chậm chạp, thận trọng nhưng có kết quả. Sau một loạt những cuộc mặc cả riêng rẽ, họ đã nắm được văn phòng của viên chánh mật thám. Những số tiền hối lộ đầu tiên bắt đầu được thực hiện vào cuối năm 1925. Số tiền này lên tới 10.000 đô-la một tuần, và khoảng 2 năm sau, trong nhiệm kỳ của các chánh mật thám Joseph A. Warren và Grover A. Whallen, *số* tiền đút lót này lên tới 20.000 mỗi tuần. Công việc trả tiền cho cảnh sát được giao cho một tay chân của Lucania tên là Joe Cooney, một người rất ghét người da đen. Cooney được giao việc này vì

anh ta là người rất trung thực và là người gốc Ai-xơ-len. Mang tiền đi lại ở City Hall là một công việc cần có một người Ai-xơ-len, tóc đỏ và mặt đầy tàn hương như Cooney, ăn mặc như một công nhân xây dựng, và sửa chữa nhà cửa để người ta bớt chú ý. Việc giao tiền cho những cảnh sát và công chức cấp thấp được thực hiện một cách dễ dàng hơn vì chỉ cần hẹn hò gặp gỡ ở một nơi nào đó là được. Còn giao tiền hối lộ cho sĩ quan cảnh sát và viên chức cấp cao phải đi lại ở phố Manhattan với hàng chục nghìn đô-la trong túi lại là một chuyện khác. Lucania và Costello đã quyết định số tiền này phải giao tận tay. Cooney hỏi Lucania: "Tại sao tôi lại phải giao hàng chục nghìn đô-la cho họ ngay ở giữa đám cảnh sát đông đúc thế vậy?".

- Anh chỉ cần biết, anh phải giao số tiền này tận tay cho họ mà thôi.

- Số tiền to như vậy, chứa vào đâu để giao cho họ?

- Anh phải tìm ra cách nào thuận tiện và kín đáo nhất. Ví dụ anh có thể gói vào giấy giống như thức ăn trưa, hoặc như một chiếc bánh mì cặp thịt.

Cooney đã làm đúng như vậy. Mỗi tuần 1 lần, anh mặc áo quần công nhân, bước vào văn phòng viên chánh mật thám vào khoảng giữa trưa và trao cho y chiếc bánh mì cặp thịt đáng giá 10.000 đô-la.

Bằng cách đó, Lucania đã đạt ý đồ của mình. Các hoạt động của anh đã diễn ra một cách trơn tru, êm thấm dưới sự che chở hoặc cố ý làm ngơ của cảnh sát. Chừng nào hoạt động của họ không làm hại đến những công dân vô tội thì họ hoàn toàn muốn làm gì thì làm (trong một *số* trường hợp có những công dân vô tội bị ảnh hưởng nhưng cảnh sát vẫn làm ngơ). Thỉnh thoảng chúng tôi cũng là nạn nhân của một số vụ vây ráp chỉ vì một vài viên chức cao cấp nào đó không đ. được vợ nó nên trút cái bực mình vào đầu chúng tôi, nhưng lập tức có người trong giới cảnh sát cao cấp, gọi điện thoại hoặc đích thân đến gặp Lucania để báo tin cho anh và tìm cách hạn chế thiệt hại. Thỉnh thoảng Lucania cũng bị cảnh sát cảnh cáo vì đỗ xe trái

phép, anh ta tỏ ra coi thường việc này, nhưng cũng nhanh chóng trả tiền phạt bởi vì như anh ta nói, ít nhất anh cũng phải tỏ ra là công dân tôn trọng pháp luật.

Khoảng cuối năm 1925, Johnny Torri, biệt hiệu là "chó xù" xuất hiện lại ở New York. Torrio hơn Lucania 15 tuổi và anh ta vừa đi nghỉ một thời gian dài ở Naples, sinh quán của anh. Sau một thời gian hòa hoãn, giữa các băng cướp ở Chicago, đã từng bắn giết nhau kịch liệt, sau vụ ám hại Big Jim Colosimo, chiến tranh lại nổ ra giữa băng của Torrio và băng của Dion O'Banion, Torrio đã nhiều lần thúc giục bạn cũ của mình là Frankie Yale, nhờ anh ta khử Banion nhưng chính Torrio lại rơi vào cuộc phục kích do George "Bugs" Moran, Hymie Weiss và nhiều tay chân khác của O'Banion thực hiện. Khi được tin này, trợ thủ chính của Torrio là Al Capone đã khóc sướt mướt và thề sẽ bắt bằng được O'Banion, đòi trả nợ máu này. "Nhưng tôi biết rõ ý đồ thật của Al Capone. Quan tâm của hắn thật ra không phải trả thù cho Torrio. Thật tâm của hắn là muốn khử Johnny Torrio, cũng như Johnny đã khử Colosimo". Khi Torrio đã tương đối bình phục thì hắn đã trốn vào nhà tù Illinois để được an toàn bằng cách nhận một cái án 9 tháng tù về tội buôn rượu lậu. Trong thời gian ở tù, toàn quyền điều hành lãnh gia của hắn ở Chicago được giao cho Al Capone và khi hắn mãn hạn tù, Al Capone đã tổ chức cả một đoàn xe hộ tống Torrio từ nhà tù ra ga xe lửa để hắn trốn về phía đông. Trước khi lên tàu, Torrio đã gọi điện cho Lucania hẹn gặp nhau khi hắn đến New York để lên đường đi Ý.

"Johnny là một người xét vấn đề cũng rất tỉ mỉ như Lansky. Khi gặp tôi, hắn báo cho tôi biết là hắn sẽ đi nghỉ ở Ý, hắn sẽ nhập quốc tịch Ý. Hắn nói là hắn không có điều gì phải lo lắng cả. Vì hắn đã có sẵn hàng triệu đô-la. Hắn nói với tôi là hắn muốn bàn về một kế hoạch của hắn. Hắn nghĩ rằng việc buôn lậu rượu rồi đây sẽ trở thành hợp pháp và hắn muốn trở

thành đại lý cho tôi ở Âu châu, và như vậy cần tìm cách đảm bảo khi nào luật cấm rượu không còn hiệu lực thì chúng tôi đã kiểm soát được những nguồn rượu ngon nhất. Điều hắn nói tưởng như không thể tin được, thế mà chỉ 7 năm sau đã trở thành sự thật". Ngày hôm sau Lucania và Torrio đã gặp riêng Costello, Lansky và một *số* người khác. Khi nghe lời trên đây của Torrio mọi người đều phản ứng, trừ Lansky. Lansky nói: "Tôi đồng ý với ý kiến đó và cách duy nhất để biến nó thành một nghề hợp pháp là phải có những người hợp pháp điều hành nó". Johnny đã nêu ra một vấn đề lớn:

"Các anh phải đi vào lĩnh vực chính trị. Các anh có thể mua các chính trị gia cao cấp cũng như các anh đã từng mua giới cảnh sát". Sau đó. Torrio xuống tàu. Thời gian cư trú của hắn *ở* Ý không kéo dài như hắn tưởng. Bọn phát xít Mussolini đã tiến hành một chiến dịch lớn nhằm triệt bọn Mafia người Sicily và tống cổ những tên gangster người Mỹ gốc Ý. Thế là Torrio phải trở về Mỹ, hắn đã kết hợp chặt chẽ với Lucania và bè đảng.

Trong thời gian Torrio đi vắng, nhóm Lucania đã thực hiện việc thâm nhập vào chính giới cao cấp, đặc biệt là ở thành phố New York và bang New York. "Ngay từ đầu, chủ trương của chúng tôi là không đứng hẳn về phía Tammany Hall và những người Dân chủ. Bởi vì làm như vậy thì chúng tôi sẽ ngả hẳn về một bên nào đó. Thực tế là chúng tôi quan hệ cả với những người Cộng hoà. Trong sổ sách của tôi được ghi rõ đó là hệ thống 2 đảng: Cộng hoà, Dân chủ và chúng tôi".

Họ có đủ tiền giúi cho những chính khách để cộng tác với họ. Họ đủ tiền để đài thọ cho các chiến dịch bầu cử. Nhờ tiền của họ, nhiều người đã trở thành chính trị gia có thế lực. Họ có những mối quan hệ và những kiến thức để biến những kế hoạch của các chính trị gia thành những công trường xây dựng đường sá, trường sở v.v... Họ còn có cả một lực lượng

côn đồ để khủng bố các ứng cử viên đối lập, đồng thời thuyết phục các cử tri bỏ phiếu đúng hướng.

Nếu như trước đây họ không gặp khó khăn lớn trong việc hối lộ giới cảnh sát thì nay việc hối lộ và khống chế các chính trị gia mà họ muốn như Jimmy Hines, Albert C. Marinelli - lãnh tụ của đảng Dân chủ, - có nhiều khi họ không cần phải đích thân đến gặp các chính trị gia, mà chính chúng tìm đến để nhờ họ giúp đỡ. "Chúng tôi muốn những người tốt, nghĩa là những người nắm chắc phần thắng. Mặc dầu bên ngoài chúng tôi ủng hộ cả 2 bên, vì như vậy chúng tôi không mất mát gì nhưng dù sao tốt hơn cả là chọn đúng một người có thể dễ dàng trúng cử lần thứ hai. Bởi vì, việc vận động tái cử thường ít tốn kém hơn. Trên thực tế việc chọn những chính trị gia có triển vọng trúng cử dễ hơn việc đánh cuộc con ngựa nào sẽ thắng trong cuộc đua". Hồi đó, Lucania thường trở về nhà vào buổi sáng, anh lên giường nằm và đọc các tờ báo "Tin hàng ngày" và "Tấm gương". Tôi không đủ chữ để đọc tờ "New York thời báo". Anh chăm chú đọc các tin tức về các hoạt động của các ủy viên hội đồng, các nghị sĩ và thượng nghị sĩ. "Tôi nằm đọc tất cả những thứ đó. Trước đây tôi không bao giờ nghĩ là tôi sẽ làm việc đó, cũng như tôi chưa hề ngờ rằng quyền lực của tôi đã làm cho bọn họ trở thành những nhân vật "đáng kính trọng". Có nhiều loại quyền lực: Trên các đường phố, có những người đủ quyền lực để làm đúng những điều tôi muốn và tôi đã kiểm soát được họ. Cũng có loại quyền lực khác như việc thông qua những đạo luật có lợi cho chúng tôi hoặc điều hành các công việc như thế nào cho êm thấm và hợp pháp. Tôi cũng có loại quyền lực nậy. Trong một thời gian ngắn, chính nhờ sự giúp đỡ của tôi mà hơn tám chục ủy viên hội đồng thị trưởng, nghị sĩ và kể cả thượng nghị sĩ đã đước trúng cử. Họ là của tôi. Chính tôi đã chọn họ. Chính tôi đã bầu họ. Họ thuộc về tôi hoàn toàn".

PHẦN HAI

ĐỈNH CAO

1927 - 1936

8

Không có hiện tượng Maranzano và Masseria tăng sức ép để buộc Lucania phải dứt khoát theo bên này hoặc bên kia, chấm dứt thái độ do dự và kéo dài. Thế lực của Lucania trong thế giới ngầm càng tăng thì những lời ca ngợi càng nhiệt tình. Nhưng đằng sau những lời lẽ ngọt ngào cũng đã bắt đầu thấy có bóng dáng một sự đe dọa và lấp ló một thứ tối hậu thư, đặc biệt là từ phía Masseria. Mỗi lần họ gặp nhau, những lời lẽ của Masseria ngày càng có dụng ý rõ rệt. "Khoảng năm 1927, Red Levine, một tay lái xe bậc thầy và một tay súng cừ khôi của tôi, nói với tôi rằng, Masseria có nhắn mời tôi và một số người nữa đến gặp y tại khách san Manger, đại lộ *số* 7, vào khoảng 4 giờ chiều".

Lời nhắn nhủ này có vẻ là một yêu cầu hơn là một lời mời. Lucania lập tức họp với Lansky, Costello, Adonis, Siegel, Genoveese và cả Frank Scalise từ Brooklyn đến ("gần như là một cuộc hội nghị ban chấp hành"). Họ gặp nhau ở trong, hiệu thuốc Moe Ducore ở đại lộ số 7, Lucania đã thuê sẵn một phòng ở đây làm nơi hội họp.

"Trong khi chúng tôi hội họp với nhau, Nick Gentile và Red Levine được giao nhiệm vụ quan sát khách sạn Manger. Tôi rất ngạc nhiên vì Lansky là người phát biểu ý kiến trước vì thông thường Lansky chờ mọi người nói hết mới phát biểu cuối cùng".

Lansky nói là anh ta biết lý do tại sao Masseria muốn gặp chúng tôi. Anh ta nói: "Chúng ta phải bàn bạc kỹ vấn đề này. Đây là một vấn đề có

tính chất quyết định. Chúng ta sẽ phải trả lời dứt khoát có hay không. Hoặc là Charles nhận liên minh với ông chủ Joe, hoặc máu sẽ chảy".

Phản ứng của Siegel mạnh hơn. Anh ta đứng vụt dậy: "Chúng ta đ. cần cái thằng con hoang béo phị ấy. Nếu Charles đi với hắn, tôi biết chúng ta sẽ cùng chết chìm với Charles. Hắn sẽ khử Meyer và tôi. Hắn có thừa tay súng để cướp lấy tất cả cơ nghiệp mà chúng ta dựng lên. Này Charles, tôi đề nghị đúng 4 giờ chúng ta tràn qua cái cửa kia và khử hắn ngay tại chỗ". Siegel là người duy nhất không hề biết sợ là gì, ngay thử thách đó".

Tiếp theo đó, mọi người phát biểu ý kiến của mình và tranh cãi ầm ĩ. Cuối cùng Genovese cầm một chiếc cối xay thuốc ném xuống sàn nhà. Mọi người im bặt. Genovese nói: "Đ. m. tại sao các anh lại la hét ầm ĩ thế vậy? Các anh đều biết rằng Charles là người quyết định vấn đề này. Tại sao chúng ta lại không câm mõm để nghe ý kiến của Charles?"

"Thật đúng là phong cách của Vito. Thằng chó đẻ này bất kỳ lúc nào cũng hôn đít tôi. Hắn tìm mọi cơ hội để chứng tỏ là người trung thành. Tất nhiên tôi phải quyết định và mọi người sẽ nghe lời tôi. Tôi nghĩ rằng đã đến lúc chúng tôi phải nhận liên minh với Joe Masseria. Tôi đã khẳng định rằng không thể nào tôi liên minh với Maranzano. Tôi luôn luôn cảm thấy rằng hắn là kẻ thù của tôi. Hắn có cái thói luôn luôn tỏ ra mình là người bề trên và không ai có thể được ngang hắn. Tôi không muốn đặt mình vào một tình thế hàng ngày bắt buộc phải hôn nhẫn của hắn. Còn đối với Masseria, tôi cho rằng hắn chỉ là một thằng béo phị và ngu ngốc. Tôi tin rằng tôi có thể nắm được hắn. Dù cho liên minh với hắn, tôi có thể buộc hắn đồng ý không dính mũi vào lĩnh vực rượu Whiskey của tôi. Đạt được điều này sẽ là một kỳ tích đối với thời bây giờ". Còn có một logic khác làm cho Lucania quyết định liên minh với Masseria là vùng kiểm soát của hắn bao gồm cả khu Trung tâm ngược lên vùng Manhattan, còn Maranzano kiểm

soát phía dưới và khu Wall Street. Bằng cách liên minh với Masseria, Lucania có thể xâm nhập vào khu Trung tâm, đồng thời với thế lực của Masseria, anh chắc chắn sẽ tống *cổ* được Maranzano ra vùng Wall Street.

Ngoài ra còn một lý do khác. "Tôi tin chắc rằng trước hay sau, sớm hay muộn, Masseria, Maranzano sẽ tuyên chiến với nhau. Cả hai tên người Sicily chó đẻ này sẽ không bao giờ có thể sống yên ổn nếu một trong hai tên chưa bị diệt. Còn đối với tôi vấn đề quan trọng nhất là tổ chức lại việc làm ăn của chúng tôi. Và người nào nhanh chân, kẻ đó trở thành ông chủ của mọi ông chủ. Tôi tưởng rằng Masseria sẽ giành được chức này và đó là một trong những sai lầm của tôi".

Khoảng gần 4 giờ chiều, Lucania và Adonis rời hiệu thuốc Moe Ducore, băng qua đường đi tới khách sạn Manger. "Cả hai chúng tôi đều cảm thấy hơi căng thẳng, nhất là tôi, vì tôi biết rằng nếu nước cờ này tính sai chúng tôi sẽ bị đẩy lùi lại hàng chục năm". Lucania biết rõ thái độ của anh trong cuộc gặp gỡ sẽ quyết định tất cả. "Tôi phải biết cách thăm dò để tìm ra cách xử trí đúng và không để thiệt hại đến quyền lợi của các chiến hữu". Tình hình không phải dễ dàng. Trong những tháng gần đây Masseria đã không che giấu nỗi bất bình của hắn đối với Lucania vì anh ta vẫn tiếp tục từ chối liên minh với hắn. Không nghi ngờ gì nữa, ông chủ Joe muốn được chia phần trong món kinh doanh rượu lậu lên tới hàng triệu đô-la và cũng tiếp tục phất to. Nhưng còn khả năng là muốn Lucania đứng về phía hắn, bởi vì, với những mối quan hệ chính trị của Lucania, với các nguồn lợi nhuận khác của anh cũng như số tay súng dưới quyền anh, sức mạnh của Masseria sẽ tăng gấp bội, vượt hẳn Maranzano, địch thủ đang hàng ngày đe dọa hắn... Lucania và Adonis vào thang máy, lên tầng 2 khách sạn Manger. Masseria thuê hẳn cả một căn gồm nhiều buồng ở khách sạn. Khi hai người đến gần cửa, họ chợt thấy ở cuối hành lang có một căn phòng

cửa hé mở. GGentile và Levine đã nấp sẵn *ở* đấy. Hai người bước vào phòng Masseria. "Tôi rất ngạc nhiên là Masseria chờ chúng tôi, và chỉ có một người đứng bên cạnh hắn, đó là Joe Catania, một trong những thủ hạ thân tín của Masseria. Đằng sau hai cánh cửa đóng kín của hai phòng bên cạnh, chúng tôi không biết Masseria có bố trí người nào khác không. Sự có mặt của Catania làm cho tôi hơi ngạc nhiên và từ nhiều năm nay một số người nói với tôi rằng: Masseria ghét cay ghét đắng tôi mặc dù Masseria muốn tôi liên minh với hắn".

Masseria ngồi trước bàn tròn đặt ở giữa phòng. Trên bàn bày đầy những món ăn Ý nổi tiếng nhất. "Số thức ăn để trên bàn đủ cho một bữa tiệc lớn. Tôi vẫn nghĩ rằng một lúc nào đó, hàng chục tay súng sẽ bất thần ập đến. Nhưng không có chuyện gì xảy ra cả, Masseria một mình ngốn hết gần một nửa *số* thức ăn này trên bàn. Hắn dùng hai tay bốc tọng vào mồm. Nhìn hắn ăn, tôi tưởng như tôi đang ngắm một con lợn hai chân. Hôm đó, hắn tỏ ra rất vui vẻ, hết nói lại cười, kể chuyện tiếu lâm, nhắc lại những kỷ niệm của hắn ở Sicily hồi tôi mới đẻ. Tôi cảm thấy rất khó chịu. Tôi chuẩn bị tinh thần để gặp người đối thoại cứng rắn hơn. Nhưng trước mặt tôi bây giờ lại là một lão già đang làm trò hề và vẻ mặt vui sướng của hắn làm tôi lộn ruột". Mãi Masseria mới ngừng ăn. Hắn ngửng lên nhìn Lucania, Adonisvà hỏi: "Các ông có mang súng theo không?".

- Joe, hãy câm cái mõm anh đi – Lucania giận dữ trả lời - Anh bảo anh muốn gặp chúng tôi. Tôi chỉ mang theo súng khi nào đi gặp một kẻ thù. Có phải anh muốn nói với tôi rằng: "Anh là kẻ thù của tôi" Masseria cười, hai má lợn của hắn rung rung. Hắn gật đầu ra hiệu cho Catania và nói: "Anh xem thử hai vị này có phải là kẻ thù của tôi không?". Hai bàn tay thiện nghệ của Catania vuốt nhanh trên người Lucania và Adonis, rồi hất hàm ra hiệu, Masseria đứng dậy bước tới gần Lucaniađặt tay lên vai anh: "Bây giờ đã

đến lúc các anh trở thành chiến hữu của tôi, hoặc các anh tự coi là người đã chết".

Như vậy, Masseria đã chọn tối hậu thư. Lucania nói: "Joe, chắc hẳn anh biết rằng: Chúng tôi không sợ anh đâu. Tôi đến đây để bàn chuyện làm ăn với anh. Adonis cùng đi để làm chứng. Tôi sẽ trả lời anh một cách thẳng thắn. Ok! Tôi đồng ý liên minh với anh". Masseria mỉm cười vui vẻ. Nhưng trước khi có một phản ứng khác, Lucania đã nói tiếp: "Nhưng tôi có một *số* điều kiện. Tôi phải là nhân vật *số* 2, đứng trên tất cả mọi người, trừ anh. Tôi sẽ góp cổ phần của tôi và tất cả mọi thứ tôi đang làm, trừ rượu Whiskey". Nói xong Lucania chờ câu trả lời của Masseria.

Đôi mắt của Masseria gần như lồi hẳn ra khỏi đầu hắn. Những thức ăn chưa nhai hết trong miệng hắn phun ra sàn nhà. Hắn gầm gừ đi quanh phòng, vơ một chồng đĩa, một cái đèn thuỷ tinh ném vào tường vỡ tan. Lucania và Adonis đứng yên nhìn hắn. Catania có vẻ sợ hãi lùi sâu vào góc phòng.

Cơn thịnh nộ của Masseria đột ngột nổ ra rồi tan đi nhanh chóng. Hắn bật cười lên rồi vung tay đặt lên vai Lucania một lần nữa: "Anh quả thật là một thằng chó đẻ. Anh là người đồng hương duy nhất ở cái thành phố khốn kiếp này không sợ ông chủ Joe. Ok, Charles Lucania, anh thắng cuộc". Hắn siết mạnh tay lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên mặt hắn.

"Tôi và Joe Adonis thật khó mà tin được rằng Masseria cần chúng tôi đến mức hắn phải dàn cảnh như vừa rồi. Sau đó, mọi việc ổn thoả... 15 phút sau đó, chúng tôi uống vài cốc vang để ghi nhận sự liên minh và chúng tôi bước ra khỏi phòng. Từ phút đó, tôi trở thành phó tướng thứ nhất của Masseria với một số điều kiện khá béo bở. Món kinh doanh Whiskey vẫn hoàn toàn thuộc về tôi. Hai bên thỏa thuận từ nay sẽ không có vụ chặn cướp rượu của nhau. Trước khi đến gặp Masseria, tôi đã nói chuyện với

Dutch Schultz là người độc quyền bia ở Manhattan và anh ta đã hứa ủng hộ tôi". Masseria không phản đối việc Lucania duy trì mối quan hệ sẵn có với các chiến hữu của anh, kể cả người Do Thái và y không phải gốc Sicily.

Vài phút sau, Lucania và Adonis kể chuyện lại cho các chiến hữu tụ tập *ở* hiệu thuốc. Mọi người đều không ngờ kết quả đến như vậy. Ngay cả Costello cũng bật cười mặc dù anh ta hầu như mỗi năm chỉ cười một lần. Anh ta nói: "Rồi anh sẽ nghiền nát ông chủ Joe thành một đống thịt to tướng".

"Tôi nghiêm nét mặt và nói với anh em, tôi muốn thừa nhận một điều. Tôi đã sai lầm khi nghĩ rằng Masseria sẽ thắng trong cuộc thanh toán với Maranzano. Không hề có một chút khả năng nào. Hắn ta quá béo và quá già. Đằng sau cái chân cứng của hắn, không có cái gì khác ngoài khối óc mềm nhũn. Vấn đề chỉ là thời gian. Chúng ta hãy lợi dụng hắn được chừng nào hay chừng ấy".

Chỉ vài giờ sau khắp nơi đã biết tin Lucania và Masseria đã liên minh với nhau. Lucania trở thành nhân vật số 2 trong đảng của ông chủ Joe. Điều này tuy có làm cho thế lực của anh tăng lên, nhưng không vì thế mà tình hình vốn tế nhị khá lên chút nào. Lucania tin chắc rằng Masseria sẽ không thể chấp nhận mãi việc món rượu lậu nằm ở ngoài vùng kiểm soát của hắn. Vì vậy, cần phải thường xuyên tâng bốc và xoa dịu Masseria. "Tôi nói với bạn bè tôi rằng cách duy nhất để tên con hoang béo phị đó không dính mũi vào món rượu lậu của chúng tôi là mỗi ngày phải hôn đít hắn vài chục lần. Trên thực tế, chúng tôi tâng bốc hắn với tất cả những từ tốt đẹp nhất như: "ông anh Joe, cả New York này không ai tài nghệ như anh", "So với anh, Maranzano chỉ là một thằng đần độn"... Masseria rất thích thú những lời tang bốc này, chẳng khác gì con mèo được ăn bánh kem. Hắn ngồi thừ một chỗ, cười nhăn nhở làm rung các dây chuyền vàng nặng

chịch hắn thường đeo ở túi áo. Đầu hắn gật gật, tưởng chừng như chúng tôi là một lũ hạc trò nhỏ đang đua nhau ca ngợi thầy giáo. Thú thật, tôi nhìn hắn mà buồn nôn".

Lúc đầu, vào khoảng cuối năm 1927, Lucania cố dành tất cả thời gian của mình để điều hành công việc làm ăn của Masseria. Anh làm việc trong một căn phòng đặc biệt liền với văn phòng của Masseria ở khách sạn Pennsylvania.

"Ở đây, tôi bắt đầu điều hành mọi công việc của Masseria. Ngoài chuyện rượu lậu, hắn không có gì phải phàn nàn với tôi. Tôi đã dành mọi thời gian cho hắn. Costello cũng đóng góp toàn bộ màng lưới máy đánh bạc. Schultz cũng tỏ ra có thiện chí. Lepke-Lucchese cũng hợp tác với Masseria. Meyer và Bugsy cũng để cho Masseria sử dụng một số mối liên hệ của mình. Ít nhất Masseria cũng đủ tinh khôn để thấy rằng nhờ những mối liên hệ này, hắn đã kiếm lợi khá nhiều. Tất nhiên còn có nhiều vấn đề phức tạp, nhưng chỉ 6 tháng mọi công việc bắt đầu trôi.

Bây giờ Lucania điều khiển khoảng 200 người và anh chỉ còn gặp khó khăn với Joe Catania. Hắn vẫn tiếp tục phá ngầm anh bằng cách tung tin khối liên minh chỉ là tạm thời và Lucania chẳng bao lâu sẽ giở mặt. Một hôm Lucania trở vềkhách sạn, khoảng 2 giờ sáng, sau khi dự một buổi hoà nhạc. Khi mở cửa, anh bắt gặp Catania đang lục lọi ở bàn giấy của anh. "Tôi không hiểu thằng ngốc này tìm cái gì. Tôi không ngốc đến mức cất những sổ sách riêng ở một nơi như vậy. Hắn không nghe thấy tôi bước vào. Tôi ẩn vào một bóng tối và đứng yên nhìn hắn. Hắn vừa mở ngăn kéo, tôi liền bước tới vặn trái tay hắn và cứ thế kéo hắn qua văn phòng của Masseria. Tôi xô hắn ngã nhào xuống sàn nhà và bảo Masseria gọi bác sĩ đến chữa chạy cho hắn. Từ đó Catania cạch mặt tôi, và cũng từ đó tôi thực sự nắm chắc tất cả thủ hạ của Masseria.

11 Ở đó, những món tiền đặt cược không hạn chế, đồng thời y cũng bắt đầu tham gia buôn lậu thuốc phiện trên quy mô lớn. Trong khi đó, Erikson nắm số đánh cá ngựa và y cùng đi với họ trong các cuộc đua ngựa, trực tiếp ghi sổ những số tiền đánh cá. Sau khi Rothstein qua đời, tháng 11 năm 1928, công việc làm ăn của Erikson chung với Costello ngày càng phất to và trong suốt 20 năm sau đó, y trở thành một trong những trùm cá ngựa của New York.

Đối với Lucania, việc giúp đỡ Rothstein vừa là một hình thức trả ơn đối với sự giúp đỡ của Rothstein trước đây mà còn là việc làm ăn khôn ngoan đem lại những món lợi lớn năm 1928. Lúc đầu Liên minh bảy nhóm điều hành việc buôn rượu lậu một cách trơn tru và hiệu quả nhưng bỗng nhiên một số chuyến rượu bị đánh cướp đồng thời một số chuyến tàu chở rượu bị bắt hoặc bị đánh chìm ở mũi Hatteras làm cho việc cung cấp rượu của họ gặp khó khăn. "Tình hình trở nên gay go đến mức tôi phải kêu gọi mọi người suy nghĩ và tìm ra một cách giải quyết. Adonis cùng tôi đi Philadelphia để thương lượng với Waxey hoặc Nig Rosen để may ra mua thêm được số rượu ngoài hợp đồng. Nhưng số rượu này không đủ cho nhu cầu lớn của khách hàng. Chúng tôi liên lạc với Detroit, Cleveland, Connecticut và nhiều nơi khác để hỏi mua Scotch thay cho nguồn rượu mà chúng tôi đột ngột bị cắt. Thậm chí tôi họp riêng với Tommy Luchese và tìm cách mua lại sối rượu của những người mà Tommy quen biết trong sổ tay chân của Maranzano. Nhưng kế hoạch này không có kết quả. Tôi ở trong một tình thế tưởng như tuyệt vọng".

Đúng lúc đó, Samuel Bloom từ Chicago đến. Samuel đã làm giàu bằng cách nhờ những bác sĩ bạn bè của y cấp cho những đơn thuốc để mua rượu cần dùng trong y tế và hắn bán lại những đơn thuốc này cho Al Capone.

Samuel là người có học, ăn mặc chững chạc, và đi khắp nơi. Có lẽ do những chuyến đi này hắn ta đã trở thành bạn của Rothstein. Sau cuộc nói chuyện với Lucania, Bloom đi gặp Rothstein ở một sòng bạc trong khách sạn Park Central. Họ làm quen với một người Anh vừa mới thua số tiền lớn, Bloom hỏi anh ta: "Ông có muốn tôi giúp ông lấy lại số tiền đã mất không?"

Câu trả lời của người Anh đã làm cho Blum lập tức chạy đi tìm Lucania. Người Anh nói số tiền đó đối với anh ta không lớn vì anh ta là chủ một nhà máy rượu ở Scotland chuyên sản xuất loại Scotch King Ransom; là loại whiskey được những người buôn lậu thích nhất vì đó là loại hầu như nguyên chất, người ta có thể pha chế thêm mà không bị nhạt. Bloom đảm bảo rằng, anh ta có thể đi đến một thỏa thuận nếu Lucania đồng ý. Lucania đã quyết định ngay, không một chút do dự và cũng không hội ý với bạn bè như anh ta thường làm. Anh ta biết ngay đây là cơ hội để nắm độc quyền loại rượu này, đặc biệt là đúng vào lúc đang thiêu rượu. Blum trở lại gặp ông bạn người Anh. Những bức diện khẩn được đánh đi Glasgow và chẳng bao lâu những chuyến rượu đã dồn dập chở đến cho Liên minh bảy nhóm với sự giúp đỡ của Nucky Johnson ở Atlantic City và King Solomon ở Boston. (Sau này khi đạo luật cấm rượu bãi bỏ, Frank Costello trở thành người nhập cảng rượu Whiskey King Ransom lớn nhất nước Mỹ).

Trong vòng vài tháng, mọi việc trôi chảy; nhưng vào cuối năm 1928 gần 15.000 thùng rượu King Ransom được trở về Boston chất lên xe đi New York, thì số rượu này không đến được New York. Chuyến hàng đã bị đánh cướp ở một nơi nào đấy ở dọc đường. Liên minh bảy nhóm mất một cú khoảng 1 triệu đô-la tiền rượu.

“Trong giới buôn lậu, ai cũng biết rằng, việc đánh cướp rượu của nhau là chuyện bình thường trong nghề, và thường thường chúng tôi quên chuyện đó đi. Nhưng lần này, tất cả chúng tôi đều cảm thấy có một điều gì không bình thường. Tôi yêu cầu Vito Genovese tiến hành điều tra việc này”. Genovese phát hiện là Bloom, trong một canh bạc đã thua 10.000 đô-la và hắn đã trả số tiền đó bằng tín phiếu có giá trị trong một tuần. Chuyện này xảy ra một ngày sau khi chuyến rượu bị đánh cướp. Lucania gọi điện thoại cho Rothstein để kiểm tra lại tin này.

Và Rothstein đã chứng thực là có chuyện thua bạc. “Gần như rõ ràng là Bloom có dính dáng đến vụ chặn cướp. Với chuyện như thế này, người ta không đưa hắn ra tòa, mà tuyên án ngay. Mọi người nhất trí. Vài ngày sau Lucky đã cho Samuel Bloom nhận bản án Bloom mất tích, xác của hắn cũng như bao nhiêu xác khác đã chìm xuống sông và không bao giờ nổi lên. Chẳng ai luyến tiếc hắn. Người ta chỉ bình luận qua loa về chuyện mất tích. Bloom chỉ là một kẻ trung gian đứng ra chuyên thu xếp các hợp đồng giữa những chủ nhà máy rượu người Anh và những người phân phối rượu King Ransom trong đó có Lucania và Liên minh bảy nhóm. Sau cái chết của Blum, rượu Whiskey không ngừng chảy vào các kho của Liên minh bảy nhóm.

Mặc dù công việc làm ăn của Liên minh bảy nhóm tỏ ra ổn định và ngày càng phất to, Lucania bắt đầu cảm thấy lo lắng. Khoảng 1928, ngày càng có nhiều dấu hiệu chứng tỏ lối sống Mỹ không chấp nhận mãi đạo luật cấm rượu...Vì đạo luật này nên một bộ phận lớn người Mỹ trở thành những người thường xuyên vi phạm luật pháp. Nhiều người Mỹ, kể cả những người đã ủng hộ ý định tốt đẹp ban đầu của đạo luật này, cũng đã bắt đầu thấy chán và coi nó như một thí nghiệm thất bại.

Trong số người chống đối, có thống đốc New York Al Smith. Ông ta thường tuyên bố đòi bãi bỏ đạo luật cấm rượu. Năm 1924, ông ta đã một lần thất bại trong việc vận động đảng Dân chủ chỉ định ông ta ra ứng cử Tổng thống. Tuy nhiên, đến năm 1928, hình như không có gì có thể cản được tham vọng của ông.

"Một hôm, Costello đánh thức tôi dậy, đưa tôi đến một nhà riêng của John Raskob, một triệu phú hình như ở Westchester. Ông ta là người đã tham gia tích cực ủng hộ thống đốc Al Smith. Tôi vừa bước vào, đã thấy Smith đang ngồi sẵn ở phòng đọc sách của Raskob. Từ trước đến nay, tôi đã tiếp xúc với nhiều tay bự nhưng đây là lần đầu tiên, qua Costello, tôi bắt mối được với một nhân vật cỡ ứng cử viên Tổng thống.

Thống đốc Al Smith là một người dong dỏng cao, giọng nói của ông cũng khàn khàn như giọng nói của Costello, cách ăn nói của ông cũng mang những nét của ngôn ngữ đường phố như chúng tôi. Ông bắt tay tôi và nói: "Hello, Charlie, rất sung sướng được gặp anh!".

Tôi nhìn ông ta và cười: "Thưa ngài thống đốc, ngài định giở trò gì với tôi đấy? Chính ngài đang dự định làm tôi sạt nghiệp".

Ông ta mỉm cười và nói: "Không phải như vậy đâu. Tôi mời anh đến đây để tìm cách giúp anh. Tất nhiên tôi cũng mong rằng anh sẽ giúp tôi. Tại sao anh không ngồi xuống để nghe tôi trình bày câu chuyện với anh?".

Chúng tôi ngồi xuống, Raskob đem rượu đến. Tôi sốt ruột nói ngay: "Thưa ngài thông đốc, ngài đang tìm cách hủy bỏ đạo luật cấm rượu, và thế là công việc làm ăn của tôi tan hoang".

Smith trả lời: "Chàng trai của tôi ơi, chỉ vài năm nữa đạo luật cấm rượu sẽ không có hiệu lực nữa. Tôi muốn được giới thiệu tranh cử và tôi muốn thắng trong cuộc bầu cử này. Tôi nói với anh, và tôi sẽ nói với nhân dân Mỹ rằng: Khi nào tôi vào được tòa Bạch ốc, tôi sẽ đích thân ném đạo luật

cấm rượu vào sọt rác! Chính vì vậy mà hôm nay tôi mời anh đến đây. Costello đã nói với tôi tất cả về anh. Tôi cần sự ủng hộ của anh ngay chính ở bang này. Tôi đề nghị với anh hai việc: một là hãy nghe lời khuyên của tôi, có kế hoạch để đi đến hình thức kinh doanh hợp pháp rượu Whiskey. Hai là, anh sẽ bắt đầu vận động cho tôi ở khắp các vùng Manhattan, Brooklyn và Bronx. Các đại biểu ở vùng này đều do người của anh kiểm soát. Tôi cần nắm tất cả các đại biểu này khi họ đến dự đại hội ở Houston. Nếu tôi nắm được họ, tôi sẽ có điều kiện làm nhiều việc có lợi cho anh".

"Ông ta đặt vấn đề như vậy. Đầu tôi cứ cháy lên. Tôi có cảm tưởng như đã tìm thấy một tổng thống của tôi! Tôi không thể không nhớ lại trại Hampton cũng như trường trẻ con hư Brooklyn. Chắc chắn là lúc này nếu nghe tôi kể lại chuyện mới xảy ra, bố mẹ tôi không thể nào tin được. Tôi bắt tay mọi người. Trong khi đó, vị thống đốc nhìn tôi với vẻ kính nể. Tôi nói với ông ta, tôi muốn suy nghĩ kỹ những điều ông đề nghị trước khi trả lời. Quả thật như vậy, bởi vì tôi nóng ruột muốn trở về thành phố để nói chuyện với Torrio. Những điều mà Smith vừa nói với tôi về tương lai đạo luật cấm rượu ăn khớp với điều mà Torrio đã tiên đoán, trước khi anh ta lên đường đi Ý. Tôi biết phải làm cái gì đây, bởi vì lúc này tôi tin chắc rằng điều Al Smith nói sẽ thành sự thật. Dọc đường về thành phố, tôi nói với Frank Costello, tôi suy nghĩ mãi vẫn chưa hình dung ra được làm cách nào mà việc kinh doanh rượu Whiskey một cách hợp pháp lại có thể đem lợi nhuận như hiện nay được? Tôi nói: "Frank, anh biết đấy, chúng ta đã buôn lậu suốt cuộc đời. Có thể chúng ta không đủ trí óc để kinh doanh một cách hợp pháp".

Costello trả lời: "Charlie ạ, nhóm chúng ta đủ trí tuệ cho bất cứ loại kinh doanh nào. Đối với tôi, vẫn còn là Whiskey thì buôn hợp pháp tôi cũng chẳng sợ. Điều, đó có nghĩa là chúng ta không đình chỉ việc gá bạc,

trái lại chúng ta còn có thể mở mang thêm. Chúng ta có thể xây dựng những sòng bạc lớn ở khắp nước. Người ta còn thích đánh bạc hơn là uống rượu. Tôi nghĩ rằng chúng ta nên ủng hộ Smith và nghe lời hắn. Ít nhất đi với hắn ta, chúng ta biết được chúng ta đang ở đâu".

12, ứng cử viên đảng Cộng hoà. Chủ trương của ông ta về hợp pháp hoá việc uống rượu mạnh chỉ là một yếu tố nhỏ. Smith là một người Công giáo dòng La Mã và ông ta là người Công giáo đầu tiên ra ứng cử tổng thống ở một nước theo đạo Tin lành. Dư luận rộng rãi nghi ngờ rằng những người Công giáp là công cụ của Giáo hoàng ở La Mã. Ông là một ứng cử viên của một thành phố lớn, New York, với giọng nói và dáng dấp của thành phố lớn, trong khi cả nước cơ bản vẫn là nông thôn và nghi ngờ thành thị. Ông là ứng cử viên của đảng Dân chủ trong khi nhiều người vẫn nghĩ rằng các chính phủ của đảng Cộng hoà đã đem lại sự phồn vinh cho đất nước. Và cuối cùng ông ta đã đề nghị cải cách trong lúc tâm lý chung của cả nước là muốn giữ nguyên trạng.

Lucania và "Liên minh bảy nhóm" đã rút ra một kết luận qua kết quả tuyển cử Đó là đạo luật cấm rượu còn tiếp tục kéo dài một thời gian nữa. Chừng nào tình hình thịnh vượng chung của đất nước còn tiếp tục, thì chưa có dấu hiệu kết thúc sự cấm đoán này. Bởi vì, tâm lý của cả nước là muốn ổn định và chống bất cứ sự thay đổi nào có thể làm con thuyền bị thủng đáy, điều đó cũng có nghĩa là chống lại việc bãi bỏ một đạo luật ngày càng mất lòng dân. (Mãi đến "tuần lễ đen tối" tháng 10- 1929, khi cuộc khủng hoảng kinh tế nổ ra thì điều đó mới thành sự thật).

Như vậy, buôn lậu rượu mạnh vẫn tiếp tục phất to trong không khí phồn vinh chung của nền kinh tế, trong những ngày dồn dập đến chóng

mặt của những tháng kết thúc thời kì thịnh vượng. Nhưng sự phát triển đó cũng đã gây ra nhiều vấn đề rắc rối: sự cạnh tranh quyết liệt đã làm cho giá Whiskey cao vọt lên ở khắp nơi, ở châu Âu, Canada cũng như vùng Caribe. Cần phải chấm dứt ngay sự hỗn độn đó, cũng như các hậu quả tai hại của tình trạng cạnh tranh giành giật nói trên. Mọi người chỉ có lợi khi lập lại phần nào trật tự và khi nào những ông chủ lớn bình tĩnh lại và đi đến thoả hiệp với nhau. "Tôi và Costello đã bàn chuyện này với Torrio và Lansky. Tôi yêu cầu Lansky cử người đi dò xét khắp nơi trong nước để xem thủ lĩnh các nơi có đồng ý triệu tập một cuộc đại hội như đại hội toàn quốc của chúng tôi không. Họ đã phải mất vài tháng, từ cuối 1928 qua đầu năm 1929, để thu xếp mọi việc và đi tới một quyết định triệu tập cuộc hội nghị đó. Trong thời gian đó, Lucania đã gặp nhiều chuyện rắc rối: "Cứ khoảng hai phút, Masseria lại bám lấy đít tôi một lần. Hắn liên tục gọi điện thoại, khi thì hỏi tại sao tôi không có mặt nơi văn phòng của hắn. Khi thì hỏi tại sao tôi dậy muộn, tại sao tôi không tham gia cú làm ăn đêm qua, vân vân và vân vân. Cái thằng chó đẻ ấy rõ ràng là muốn biến tôi thành tên bồi phòng của hắn".

Lại còn chuyện Maranzano. Chiến dịch của lão trùm khọm này nhằm kiểm soát thế giới ngầm ngày càng trở nên công khai và khẩn trương. Điều đó đưa đến xung đột giữa hắn với hầu hết các nhóm Mafia ở khắp nước, đặc biệt là với Masseria là kẻ ghét cay ghét đắng hắn. "Cả hai nhóm vốn đã chống đối nhau hồi còn ở Sicily, và khi chúng nhập cư vào nước Mỹ, chúng đã đem theo trọn vẹn cái thói báo thù báo oán. Tôi chưa từng thấy điều này. Chuyện báo thù báo oán đó đã có lần diễn ra trên các ngọn đồi của "Kentucky, khi ở đó các nhóm Mafia bắn giết lẫn nhau vì những mối thù có khi tới hàng trăm năm nay và thậm chí không ai còn nhớ nó bắt đầu ra sao nữa".

Hai nhóm Masseria và Maranzano thường xuyên chặn cướp những chuyến hàng của nhau. Phạm vi xung đột của họ ngày càng mở rộng. Masseria trả lời bằng cách cho một tay súng bắn chết Gaspar Milazzo, đồng minh và là người đồng hương của Maranzano ở Castellammare. Hắn là một tay trùm ở Detroit. Hành động đó làm cho tất cả những người gốc Castellammare siết chặt hàng ngũ quanh Maranzano. Masseria phản ứng bằng cách tuyên chiến với bất cứ người nào gốc Castellammare và mọi đồng minh của Maranzano. Thế là cuộc chiếc tranh của những người gốc Castellammare bắt đầu và trở thành sự kiện chính trong thế giới ngầm của những người gốc Ý đến mãi năm 1931 mới kết thúc.

"Bọn trẻ chúng tôi rất ghét các lão già râu dài này và không tán thành hành động của chúng. Chúng tôi đang ráng sức để tạo nên một cơ đồ làm ăn đang phát triển cùng một thời gian. Còn bọn họ thì đã sống hàng trăm năm rồi. Chúng tôi biết các lão già này và cách làm ăn của họ sẽ phải biến đi. Đối với chúng tôi chỉ là vấn đề thời gian. Quan điểm của chúng tôi đối với việc thanh toán Masseria và Maranzano chẳng khác gì việc một nhà băng nào đó phá đổ một ngôi nhà cũ. Đối với chúng tôi, loại bỏ một lão khọm chỉ là mở đường để xây một ngôi nhà mới giống như người ta thường làm trong nghề xây dựng".

Nhưng Lucania đã lo ngại thật sự khi bạn anh là Tommy Lucchese có khả năng đứng giữa hai luồng đạn trong cuộc xung đột sắp tới. Lucchese đã trở thành trợ thủ đáng tin cậy của Tom Reina - một tay trùm ở Bronx, và là một đồng minh của Masseria. Nhưng khi cuộc xung đột bắt đầu bộc lộ ra, Maranzano thường xuyên ve vãn Reina, hứa chia cho hắn một phần thu nhập của Masseria ở khu Đông. "Tommy đến gặp tôi và kể lại tất cả chuyện xảy ra. Reina buộc anh cùng đi với hắn bí mật gặp Maranzano. Tommy rất ngạc nhiên khi thấy Reina hình như thích thú với đề nghị của

Maranzano. Đó là thái độ liều lĩnh của Reina. Bởi vì lúc bấy giờ, Masseria sẵn sàng trừ khử bất cứ kẻ nào có hiện tượng cảm tình với Maranzano".

"Người Ý gốc Sicily có thói rất buồn cười. Đối với họ, không có điều gì bí mật cả. Họ nghĩ gì là thế nào cũng nói toạc ra ngay. Vì vậy nhiều người đã mất mạng không phải vì những việc đã xảy ra mà vì việc có thể xảy ra. Chính vì vậy mà tất nhiên Masseria biết việc Reina đã gặp Maranzano. Nhưng Reina không phải là kẻ xoàng, mà hắn là một thủ lĩnh. Theo luật lệ trong thế giới ngầm thời đó, một thủ lĩnh không thể bị hạ thủ một cách bất ngờ. Nhưng trường hợp của Tommy Lucchese thì lại khác. Tôi phải thuyết phục Masseria rằng Tommy cùng Reina đến gặp Maranzano với nhiệm vụ thăm dò và báo cáo cho tôi. Nếu như Masseria đã không tin câu chuyện bịa đặt của tôi thì Tommy đã toi mạng từ lâu. Nhưng tình thế làm cho Masseria ngày càng trở nên điên loạn. Hàng ngày, từ khắp nơi ở New York, hắn gọi điện thoại cho tôi hàng chục lần và cứ lần hắn gọi, hắn lại báo cáo cho tôi một tên mới cần hạ thủ. Hắn làm cho tôi cũng gần phát điên lên như hắn".

Masseria ngày càng đòi hỏi Lucania phải chứng minh lòng trung thành đối với hắn, và điều đó lên tới đỉnh cao vào tháng 11 năm 1928. Hôm ấy, Lucania, Masseria ngồi ở hàng ghế sau một chiếc xe do Adonis lái. "Thằng béo phị ấy đột nhiên rút ra khẩu súng lục cỡ 38 đưa cho tôi và nói: "Tối nay anh sẽ mang theo khẩu súng này. Khẩu súng không có số". Tôi nghĩ rằng lúc đó hắn mất trí bởi vì hắn nói đến một kế hoạch mà tôi đã vạch ra theo lệnh hắn 4, 5 tháng trước đây mà kế hoạch đó không được thực hiện. Tôi nói với hắn: "Tôi là người điều hành các công việc chứ không phải loại người mang súng đi ra đường".

Joe giật lấy khẩu súng, chĩa vào bụng tôi: "Hãy nghe đây, thằng chó đẻ, anh phải làm việc đó, hoặc tôi sẽ bắn nát đầu anh ngay tại trong xe. Anh đã

vạch kế hoạch, anh phải thực hiện nó. Đó là mệnh lệnh của tôi". Tôi liếc mắt thấy Adonis gật gật đầu ra hiệu cho tôi đồng ý. Adonis cũng thấy như tôi: lão già đang điên loạn đến mức hắn có thể bắn chết tôi ngay. Tôi còn có thể làm gì khác? Tôi cầm lấy súng và nói với Masseria:

- "Joe, anh hãy nhớ lấy lời tôi. Anh vừa phạm một trong những sai lầm lớn nhất trong đời anh".

Đến khu hàng vải ở đại lộ số 7, Lucania xuống xe. Một chiếc xe đã chờ sẵn ở đấy. Trong xe là Red Levine và một hội viên mới tên là Paul Mineo. Cả ba lái xe về phía ngân hàng ngũ cốc ở đại lộ 37. Họ dừng xe lại nhưng không tắt máy. Lúc này đến giờ nhà băng sắp đóng cửa. Một nhân viên của một hãng dệt lớn vừa trong nhà băng bước ra, tay xách một bao vải đựng số tiền lương hàng tháng của xí nghiệp. Paul nhảy ra khỏi xe, đánh gục người đó và cướp lấy bao tiền. Vừa lúc đó, một nhân viên bảo vệ của nhà băng ló mặt ra cửa và nhìn thấy. Nhân viên bảo vệ nổ súng. Mineo trúng đạn và ngã xuống mặt đường. Lucania lao ra khỏi xe vực Mineo lên, một tay vơ lấy bao tiền và tống cả hai vào trong xe. Levine rú máy và xe lao đi. Họ vừa đi được vài số nhà thì bị cảnh sát chặn bắt quả tang với số tiền 8.000 đô-la vừa cướp trước nhà băng. "Chúng tôi phải vất vả chạy vạy với các đầu mối của Costello trong giới chính trị để thu xếp ổn thỏa sự việc này. Nhờ Costello, vụ cướp tiền trước nhà băng được ghi vào biên bản thành một sự nhầm lẫn đáng tiếc. Như vậy, chúng tôi phải đi lại nhiều lần ở Văn phòng sở mật thám và số tiền chúng tôi phải bỏ ra để thu xếp mọi việc lớn hơn nhiều lần số 8.000 đô-la mà chúng tôi cướp. Dù sao, đó là một sự may mắn. Suy nghĩ đầu tiên của tôi, là sự việc xảy ra đã tạo cho tôi một cái dịp để nói chuyện thẳng thắn với Masseria và tôi thề rằng đây là lần cuối cùng tôi chịu để cho Masseria đưa tôi vào một tình thế khó khăn như vậy". Sau đó, Masseria có giảm nhẹ áp lực với Lucania một thời gian. Lucania có

thời gian lo công việc làm ăn của mình và thu xếp cuộc hội nghị toàn quốc của thế giới ngầm. Từ khắp nước thư điện nhận lời dự hội nghị tới tấp bay đến. Cuộc đại hội sẽ được tiến hành ở Atlantic City là vùng nằm trong sự kiểm soát tuyệt đối của Nucky Johnson. Các đại biểu có thể đi lại tuỳ thích mà không gây sự chú ý hoặc nghi ngờ. Đồng thời, Johnson đảm bảo cho họ không thiếu một thứ gì. Vấn đề còn lại là ngày giờ họp. Meyer Lansky vừa mới cưới vợ vào tháng 5 - 1929, bạn bè của anh cho rằng Atlantic City sẽ là một địa điểm lý tưởng cho tuần trăng mật của anh, đồng thời vẫn lo được chuyện làm ăn. Với Lansky, lấy vợ là bước quan trọng thứ hai nhằm tiến tới có vị trí tài chính ổn định và một bộ mặt xã hội được mọi người kính nể. Tháng 10 - 1928, anh ta đã xin nhập quốc tịch Mỹ và lần này nhân dịp đám cưới của anh, bạn bè sẽ chúc mừng cả việc anh thành công dân Mỹ. "Chúng tôi bước vào một căn phòng rộng chật ních người. Khói thuốc lá nồng nặc và ít nhất một nửa là người gốc Ý. Lansky mặc bộ séc xanh và dáng dấp như một ông chủ ngân hàng từ Moscow đến. Benny, Joe, Vito, Frank và tôi đứng ở sau lưng Meyer và Benny nói thầm vào tai: "Này Lansky, hãy nhìn cô bé tóc vàng đằng kia kìa, tôi nghe nói một nửa khu phố Delancey là tài sản của cha mẹ cô ta đó". Vừa nói Benny vừa chỉ một cô gái tóc vàng đứng gần cửa sổ với cha mẹ. Cô ta khoảng 18 tuổi, nhưng nặng vào khoảng 300 bảng Anh, tức là gấp ba Meyer Lansky.

"Trong đời tôi đã nhiều lần thấy Lansky nổi nóng. Nhưng chưa bao giờ anh ta giận dữ như lần này. Nhanh như chớp, một tay hắn bóp lấy bộ hạ của Benny. Còn một tay hắn bịt miệng không cho Benny kêu. Chỉ vài phút sau, Meyer thản nhiên bước ra. Còn Benny thì nhăn nhó ôm bộ hạ".

Khoảng tháng 5 - 1929, Lansky cưới Anna Citron, con gái một gia đình Do Thái tương đối khá giả ở Hoboken, New Jersey. Quà cưới của ông bố vợ là ghi tên Lansky vào trong danh sách nhân viên được trả lương và nhờ

đó, Lansky có bộ mặt hợp pháp và một cơ hội tốt để thực hiện ý đồ của anh vào cuối đời. Trung tuần tháng 5, hai vợ chồng Lansky đến City hưởng tuần trăng mật. Ngoài những khách từ Boardwalk đến, những chiếc ô tô đen, bóng loáng và sang trọng đến, tấp nập chở những vị khách đáng sợ từ khắp nơi đổ về. Al Capone từ Chicago đến, cùng đi còn Jake Guzik - một đồng minh thân cận, từ Boston đến có King Solomon. Từ Philadelphia có Boo-Boo Hoff, Waxey Gordon và Nig Rosen; từ Cleverland đến có Moe Dalitz cùng với các đồng minh của hắn là Lou Rothkopf và Charles Polizzi (tên thật là Leo Berkowitz). Purple Gang ở Detroit cử đến cả một phái đoàn do Abe Bernstein dẫn đầu. Tom Pendergast thủ lĩnh ở Kansas City cử John Lazia đại diện cho hắn ở đại hội. Longie Zwillman và Willie Moretti đại biểu cho quận Nassau, New York và vùng bắc New Jersey. Phái đoàn lớn nhất là phái đoàn thành phố New York, dẫn đầu là Lucania và cùng đi có: Torrio, Lansky (cùng với cô vợ không hề biết tại sao ông chồng lại chọn hưởng tuần trăng mật ở đây), Costello, Lepke, Adonis, Frank Erikson và Dutch Schultz. Từ Brooklyn có Albert Anastasia, Vince Mangano, và Frank Scalie. Maranzano và Masseria vắng mặt.

Với tư cách là phó tướng của Masseria, Lucania đã thảo luận kỹ có nên mời hắn hay không và cuối cùng anh đã quyết định không mời vì rượu mạnh là một lĩnh vực riêng của anh. Nhưng chủ yếu là vì anh không muốn từ bỏ vị trí cầm đầu của mình ở và sự có mặt của Masseria sẽ không tránh khỏi gây những tác hại.

Lúc đầu Johnson đã thuê sẵn những phòng riêng cho các vị khách ở Breakers, một trong những khách sạn ở Boardwalk. Sai lầm đó đã gây cho Johnson khá nhiều rắc rối (và sau này chủ khách sạn cũng bị lôi thôi). Khách sạn này dành riêng cho người da trắng theo đạo Tin lành và Johnson cũng đã đăng ký một danh sách gồm toàn những người Anglo-Saxon.

Nhưng chỉ nhìn qua Al Capone, Rosen...sự thật cũng quá rõ. Vì vậy chủ khách sạn lập tức từ chối không giao phòng với những lời lẽ không lấy gì làm lịch sự lắm. Chắc chắn là chủ khách sạn không biết mình đang đuổi loại khách nào. Sau một vài cú điện thoại, cả đoàn xe du lịch bóng lộn nối đuôi nhau rời khách sạn Breakers chạy về phía khách sạn President. Khi đoàn xe chưa kịp đến khách sạn mới thì Nucky Johnson đuổi kịp họ. Al Capone dừng xe lại và cả đoàn xe cũng ngừng theo ngay ở giữa đường. Nucky và Capone to tiếng với nhau ở giữa đường phố, Johnson cao hơn Al Capone một đầu và cả hai cãi nhau cùng một giọng khàn khàn như nhau, văng tục ra với nhau. Al Capone nhìn tôi tỏ ý muốn tôi đứng ra dàn xếp. Nucky ôm cứng lấy Al Capone và tống hắn vào trong xe, hét lớn: "Cả bọn theo tao!"

Thế là cả đoàn xe lại quay về khách sạn Ritz ở gần nhà của Johnson và sát khách sạn Ambassador. Al Capone vẫn chưa nguôi cơn giận, hắn xông vào phòng khách của khách sạn Ritz giật những bức tranh treo trên tường và ném vào Johnson. Mọi người đều khó chịu tìm cách can ngăn Al Capone. Đại hội của chúng tôi bắt đầu như vậy đấy".

Ngày đầu tiên của đại hội là những bữa tiệc liên tiếp rượu, thịt và gái. Đối với những khách có mang vợ hoặc nhân tình theo, Johnson đã chuẩn bị sẵn những tặng phẩm và chương trình riêng. Lansky được dành riêng một căn phòng sang trọng nhất ở khách sạn Ritz làm phòng tân hôn. Liên tục có người đem rượu sâm banh Pháp đến tận phòng cho cô dâu và chú rể. "Tôi không biết Johnson mua những thứ này ở đâu. Nhưng chắc chắn hắn không mua rượu của tôi vì trong kho tôi không có thứ rượu đó. Lúc đầu, Meyer và Anna đã hưởng tuần trăng mật của mình một cách tuyệt diệu, nhưng chỉ sau vài ngày, tôi nhận ra rằng, một số chiến hữu của tôi đã làm cho cô nàng khó chịu". Hàng ngày các đại biểu ăn sáng ngay trong phòng của mình. Mỗi khi

họ muốn đi chơi phố, họ thường dùng những chiếc xe đẩy, cứ hai người một xe. Họ đi dọc bờ biển và nói chuyện về thời tiết. "Chúng tôi không thể nói chuyện gì khác bởi vì những tên da đen đẩy xe cứ thở phì phì vào cổ chúng tôi".

Đi đến cuối phố gần ngoại ô Chelsea, mọi người xuống xe, cởi giày và tất, xắn quần lên tận đầu gối và đi bộ trên bãi cát. Bấy giờ họ bắt đầu bàn câu chuyện làm ăn. Mọi quyết định của đại hội Atlantic City đều đã được thông qua ở ngoài trời, trên bãi cát. Trong những chuyến đi như vậy, họ đã quyết định chấm dứt việc đổ máu vì giành giật nguồn rượu, thỏa thuận sẽ có sự hợp tác với nhau. Như vậy không ai bị thiệt, giá cả sẽ hạ xuống, và ai cũng có lợi. Đó là bước đầu của một tổ chức không phải do một người nào chỉ huy mà là nhiều tổ chức phối hợp với nhau. Mọi quyết định sẽ được thảo luận giữa những người đứng đầu, nhằm tiến tới sự độc quyền về buôn lậu rượu mạnh trong phạm vi toàn quốc.

Họ cũng đã thảo luận nên hành động thế nào trong trường hợp đạo luật cấm rượu bị bãi bỏ. Nhiều đề nghị chuyển thành nghề buôn bán hợp pháp. Nói cho cùng trong lĩnh vực này không còn ai thông thạo hơn họ. Vì rượu mạnh là cơ sở chủ yếu của toàn bộ hoạt động của họ. Họ quyết định bỏ số tiền lớn để mua sở tiệm rượu, nhà máy rượu, và môn bài nhập khẩu rượu. Họ cũng đã thảo luận tăng cường gá bạc thành một ngành kinh doanh chung ở bất cứ địa điểm nào cho phép. Tuy nhiên họ không đi đến một quyết định nhất trí vì nhiều đại biểu vẫn còn muốn bảo vệ chủ quyền riêng của mình và chưa muốn lệ thuộc hẳn vào bất cứ tổ chức nào ngoài tổ chức buôn bán rượu lậu. Nhưng có một việc quan trọng hơn cả quyết định của đại hội về rượu Whiskey cũng như gá bạc. Đó là một loại kinh doanh mới do Al Capone đề xướng. Al hợp tác với Moses Annenberg ở Chicago - người làm nghề kiểm soát việc phát hành các báo chí của William

Randolph Hearst. Đó là công việc không phải dễ dàng vì sự cạnh tranh ở Chicago và Annenberg phải dùng hết quyền lực của mình để giữ vững vị trí cho Hearst. Al Capone và Annenberg phát biểu ở đại hội. Cuộc thảo luận bắt đầu chuyển qua việc áp dụng hệ thống điện báo toàn quốc vào việc đánh cược ngựa, tận dụng tờ báo Daily Racin Form. "Như vậy đại hội Atlantic City quyết định tổ chức một hệ thống đánh cược bao trùm cả nước Mỹ. Frank Erikson được giao nhiệm vụ giải quyết các tổ chức của hệ thống này. Gia đình Annenberg từ đó bắt đầu trở thành giàu có. Nhờ các thế lực của chúng tôi ở Chicago và ngày càng gắn bó với chúng tôi".

Ngoài ra, đại hội thông qua một quyết định khác liên quan đến cá nhân Al Capone. Tình trạng bắn giết nhau ở Chicago đã gây sự phẫn nộ và áp lực ngày càng tăng trong thế giới ngầm, cần có sự hy sinh để xoa dịu tình hình. Torrio phát biểu ý kiến đầu tiên. Lucania và nhiều người khác ủng hộ và họ đã thuyết phục được Al Capone, vì quyền lợi của tổ chức và thế giới ngầm, anh ta cần bị bắt vì một tội nhẹ nào đó và tạm rút ra khỏi cuộc chiến một thời gian. Chấp hành quyết nghị này, Al Capone đến Philadelphia. Ở đó, anh ta bị cảnh sát "bạn" bắt giữ vì tội mang súng trái phép, và tống giam vài tháng.

Sau đại hội, các đại biểu lần lượt về nhà. Đối với Charlie Lucania, đó là những ngày thành công rực rỡ. Một số quyết định cần thiết đã được thông qua. Một số ý kiến về phát triển tương lai đã được phác hoạ. Nhưng điều quan trọng nhất là nhiều thủ lĩnh ở khắp nước đã chứng kiến anh hành động như thế nào, đã nghe ý kiến của anh, và anh ngày càng được kính trọng. Như vậy, khi thời cơ đến, để giành vị trí thủ lĩnh tối cao, anh có thể tin cậy vào sự ủng hộ của họ. Masseria và Maranzano không thể có được sự ủng hộ đó. Không một ai trong hai người này đã nghĩ tới việc giành sự ủng hộ đó.

Meyer Lansky cũng đã qua một tuần trăng mật tốt đẹp nhưng rắc rối. Anh hưởng đầy đủ hạnh phúc của chú rể mặc dầu bạn bè luôn luôn trêu chọc một cách thô tục. Nhưng Anna là một tín đồ sùng đạo và điều đó nhiều lần làm anh khó chịu. Anna thường xuyên phân vân về những chiến hữu gangster của anh và đòi anh phải xa rời họ để toàn tâm toàn ý làm việc cho bố cô. Lansky đã tâm sự với Lucania về việc này, và so sánh Anna với vợ bạn bè người Ý. Những người vợ Ý đem hết sức mình lo lắng việc gia đình và không bao giờ can thiệp vào công việc của chồng. Lansky hy vọng rằng khi nào Anna có chửa, cô ta sẽ lo lắng việc gia đình và để mặc anh ta muốn làm gì thì làm.

Nhưng cùng với Anna, một nhân tố mới đã xuất hiện trong cuộc sống Lansky, đó là Moses Citron, bố của Anna. Lansky có thể lợi dụng vị trí xã hội của ông bố vợ và vị trí của bản thân anh là một nhân viên của hãng Kreig, Spector và Citron, với đồng lương 50 đô-la một tuần. Đó là một đòn bẩy có thể đưa anh tới việc thành lập một vương quốc riêng. "Nhưng Meyer không hiểu được điều đó và tôi phải nhét mãi vào đầu, anh mới hiểu ra. Anh ta cứ nghĩ là không bao giờ có người nào có thể thấy bộ mặt thật của anh dưới mặt nạ hiện nay, tôi thì nghĩ rằng điều đó đang diễn ra. Anh ta vẫn mơ ước có ngày trở thành nhân vật số một. Trong những ngày ở Atlantic City tôi đã lặng lẽ quan sát và thầm chọn lọc những người có khả năng vươn tới địa vị này. Tôi đã phải chọn giữa năm, sáu nhân vật, và tất nhiên tôi chọn tôi".

9

Trong tất cả những việc anh đã làm được và sắp làm, có một việc nhỏ nhưng thường xuyên làm Charlie Lucania bực mình. Sau đại hội ở Atlantic City, anh đã trở thành một trong những nhân vật quan trọng nhất của thế giới ngầm trong cả nước. Nhưng chỉ các chiến hữu gốc Ý mới gọi tên anh một cách đúng đắn. Họ của anh là Lucania. Trọng âm vần cuối cùng. Thế nhưng các bạn bè mới của anh, mỗi lần giới thiệu anh ở Hội khúc-côn-cầu hoặc ở các bữa tiệc, trong các cuộc gặp gỡ với các chiến hữu không phải gốc Ý, họ đều gọi chệch tên anh thành Charlie Lucaynia.

Thấy cần phải đổi tên cho dễ đọc và dễ nhớ, một cái tên đơn giản hơn, vào cuối năm 1928, khi anh, Levine và Mineo bị bắt trong vụ cướp tiền lương ở nhà băng, anh đã ký vào sổ cảnh sát với cái tên Charles Luciano. Đó là một trong nhiều bí danh của anh, nhưng anh chợt nhận ra rằng, ở sở cảnh sát, mọi người đọc tên này một cách dễ dàng và sau đó, khi gặp anh ở ngoài đường, một số nhân viên cảnh sát còn nhớ mặt anh và chào với cái tên đó. Thế là anh quyết định dùng tên này thay cho tên cũ. Chỉ ít lâu sau, đối với bạn bè và chiến hữu, Charlie Lucania đã biến mất và nhân vật Charlie Luciano xuất hiện.

Cùng với việc đổi tên, anh cũng thay đổi cách sống. Do vị trí của anh ngày càng có nhiều người đến gọi cửa anh để cầu cạnh, anh quyết định đặt một văn phòng ẩn danh ở khách sạn với đầy đủ số nhân viên cần thiết như thư ký, điện thoại viên, người phục vụ... Lúc đầu, anh chọn vùng công viên

trung tâm nơi ở của Arnold Rothstein. "Nhưng sau khi gặp Rothstein, tôi thay đổi ý kiến. Tôi muốn chọn một nơi nào đó có phong cảnh đẹp. May mắn lắm tôi chỉ nhìn thấy cây cối, và tôi đã chán cây cối lắm rồi". Sau khi đã chọn nhiều địa điểm, các đại lộ số 6 và số 7 với những dãy khách sạn sang trọng, cuối cùng anh quyết định chọn quảng trường Barbizon. Anh thuê một căn hộ ở tầng cao. Từ cửa sổ anh có thể nhìn toàn cảnh công viên trung tâm. Trong sổ đăng ký ở khách sạn, anh ghi tên "Charles Lane". "Tôi dọn đến nơi ở mới vào mùa đông. Hồ công viên đang đóng băng. Nhiều lúc từ cửa sổ nhìn ra, tôi có cảm tưởng như có ai úp một đĩa kem lên gần nửa thành phố New York. Cứ mỗi lần gặp vấn đề phức tạp, tôi thường đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài và ngắm lũ trẻ con đang tập trượt băng cùng với mẹ. Cảnh tượng đó làm cho tôi thích thú, cảm thấy thanh thản và đầu óc tôi sáng suốt hơn.

"Walter Winchell đang ở khách sạn Moritz bên kia đường, và không hiểu tại sao hắn lại biết được tôi đã trở thành láng giềng của hắn. Người ta bảo với tôi là hắn không thích thú điều này lắm. Tôi tự bảo đ. m. nó. Thỉnh thoảng tôi xuống nhà và dạo chơi ở công viên và có lần tôi chạm trán với Winchell. Tôi vẫy tay chào hắn: 'Chào ông bạn láng giềng'. Hắn nhăn nhó như bị bỏng lửa".

Cũng vào thời gian đó. Luciano quen với Gay Orlova, một vũ nữ của Hollywood, đồng thời cô ta cũng làm thuê ở nhiều hộp đêm vùng Broadway. Nils T. Granlund, một biên tập viên phát thanh nổi tiếng thời bây giờ và là người phụ trách lễ tân của Hollywood (người ta thường gọi anh với cái tên tắt NTG), đã giới thiệu hai người với nhau. Cô vũ nữ dong dỏng cao, tóc đen, mắt đen và anh gangster dáng điệu hung dữ, nhanh chóng trở thành đôi bạn thân thiết. Hầu như họ không rời được nhau. "Cô ta hiểu ngay những tham vọng của tôi muốn trở thành một nhân vật quan

trọng. Và cô ta biết cách làm cho tôi bận rộn suốt ngày. Nhiều người bảo tôi lấy cô ta làm vợ đi. Nhưng cô ta thì không bao giờ đề cập đến vấn đề cưới xin. Tôi còn bao việc khác phải suy nghĩ và làm, nói thật, tôi chưa bao giờ hiểu nhiều về cô ta. Tôi chỉ biết là cô ta đi khắp Âu Châu nói được tiếng Pháp và tiếng Nga. Ngay tên thật của cô ta là gì tôi cũng không biết. Gay Orlova chỉ là một bí danh và một người nào đó đã đặt cho cô hồi cô mới 16 tuổi. Chỉ cần đọc chệch đi một tí, tên cô ta có nghĩa là "vui vẻ với mọi người". Tuy nhiên những phút xả hơi lạc thú đó không được nhiều". Hằn học với việc Luciano tiếp tục giữ độc lập của anh trong ngành rượu mạnh, Masseria ngày càng đòi Luciano phải làm việc với hắn nhiều hơn bằng cách giao cho anh việc xem xét, kiểm tra các kế hoạch và đề nghị của các phó tướng khác. Các tay lính trơn trong gia đình của Masseria vẫn tiếp tục những hoạt động tội ác của chúng. Masseria đòi Lucania phải giúp đỡ chúng bằng mọi cách. Đó là điều Lucania chẳng muốn làm chút nào. Mỗi lần tay chân của Masseria đề nghị lên anh một kế hoạch nào đó, anh ngồi ở bàn, đưa mắt lim dim như người đang ngủ, tai lắng nghe và dồn dập đặt câu hỏi: "Anh đã tiến hành điều tra như thế nào? Nắm quy luật làm việc của người gác cổng đã chính xác chưa? Anh đã biết chắc hàng hoá để ở đâu chưa, bao nhiêu? Chuẩn bị đủ người và xe chưa? Bao nhiêu người, bao nhiêu xe? Tiếp cận theo đường nào? Đường nét ra sao? Anh luôn có ý kiến và thay đổi, đơn giản hoá hoặc sửa chữa những thiếu sót quá rõ ràng và cả những sơ hở, những chi tiết đề nghị trong kế hoạch. Xong, anh ngồi chờ kết quả. Nếu mọi việc trôi chảy, cần phải tìm người tiêu thụ các hàng hóa lấy được với giá phải chăng. Đây là một bộ máy mà Lucania đã dựng lên không phải chỉ để phục vụ cho Masseria, mà còn cho chính bản thân và chiến hữu của anh như Adonis. Joe Adonis đã sớm nổi tiếng về các vụ

trộm nữ trang và thích thú của anh với các hàng vàng ngọc này tồn tại mãi cho đến ngày anh qua đời ở Ý năm 1971.

Như thế, Lucania chỉ là người điều hành chung chứ không trực tiếp dính vào các hành động cụ thể. Như vậy anh có thể thoát khỏi tội đồng lõa trực tiếp. Điều đó làm cho anh giống như một ông chủ của một hãng lớn và không phải người thợ máy nào cũng đến trực tiếp với anh và hỏi nên sơn xe màu gì.

Cũng giống như bất cứ người điều hành nào, Luciano không tha thứ những sai lầm và thất bại. Mỗi lần, một hành động nào đó thất bại vì không thông qua anh, hoặc không trình bày với anh đầy đủ những chi tiết, hoặc không theo đúng kế hoạch anh vạch ra, Luciano trừng trị một cách nghiêm khắc. Không có chuyện đuổi về. "Một số bị đánh gãy tay, vỡ đầu hoặc gãy cổ. Đó là bài học để lần sau họ làm ăn đứng đắn hơn".

Những đòi hỏi của Masseria ngày càng tăng đến mức giữa mùa hè năm 1929, quan hệ giữa hai người đi vào khủng hoảng. Một chuyến rượu mạnh đáng giá hàng triệu đô-la, sau khi đã pha chế và đóng chai, sẽ được chở vào bờ trong ban đêm ở bờ biển Jersey, khoảng giữa Atlantic City và Cape May. Thành công của cú làm ăn này sẽ có tầm quan trọng lớn đối với Liên minh bảy nhóm. Luciano muốn bảo vệ chắc chắn sự thành công của chuyến hàng nên đã quyết định trực tiếp chỉ huy việc cập bến và bốc dỡ. Để giữ bí mật tuyệt đối, thậm chí Luciano không báo cho Masseria biết anh vắng mặt ở Manhattan. Anh bí mật rời quảng trường Barbizon vào giữa trưa và phóng xe đi Jersy. Adonis và Genovese cùng đi với anh. Một lát sau, Siegel, Lansky, cũng lên xe phóng theo.

Đêm hôm đó, họ chỉ huy việc bốc dỡ hàng từ hai chiếc tàu đỗ cách bờ biển 3 hải lý. Sau đó họ đi cùng với một đoàn 5 chiếc xe vận tải lớn chở đầy Whiskey chạy về phía Philadelphia. Khi Luciano trở về đến khách sạn,

định lên giường nằm thì điện thoại réo. Đây là một số điện thoại mà rất ít người được biết. Không dám dùng nó vào lúc khuya khoắt thế này.

Chính Masseria đã gọi anh và hắn ta đang hết sức giận dữ. Gần như suốt đêm hắn đã gọi điện thoại cho Luciano. Hắn hỏi: viên phó tướng của hắn đã biến đi đâu đúng vào lúc hắn đang cần?

Luciano trả lời là anh có việc phải đi ra khỏi thành phố và hỏi Masseria có việc gì khẩn cấp mà phải gọi vào giờ này?

Masseria hét vào máy: "Có những chuyện rất xấu, có người của chúng ta bị cảnh sát bắt ở West End Avenue và họ đang nằm trong nhà lao. Tôi muốn họ phải được tha ngay lập tức. Tôi đang cần họ". Hình như Abraham "Bo" Weinberg và Charley Workman đang bị giữ ở trại giam 33 phố Đông. Masseria nói: "Đó là khu vực của anh. Anh đang dùng tiền của tôi để lót tay cho cảnh sát ở đó. Mỗi lần tôi cần đến anh thì anh biến đi đâu? Anh luôn luôn chỉ lo lắng cho món kinh doanh chó đẻ của anh. Điều đó phải chấm dứt, chấm dứt ngay bây giờ! Tôi muốn việc này phải được giải quyết ngay lập tức, anh có hiểu không, thưa ngài Salvatore Lucania". "Ok! Ok? Anh nên bình tĩnh. Joe, có lẽ anh nên đến đây một chút". Luciano vừa mệt, vừa tức, nếu không, anh không bao giờ đề nghị như vậy. Bảo ông chủ Joe đến tìm anh là điều đáng lẽ anh không nên làm. Đáng ra anh phải đi. Nhưng khi Masseria đồng ý đến gặp anh, anh lại tiến thêm bước: "Nhưng anh chỉ nên đến một mình thôi nhé!". Masseria cũng đồng ý.

Tình hình đó làm Luciano cảnh giác. Anh cảm thấy sẽ xảy ra lôi thôi to. Chuyện Weinberg và Workman là những tay súng bậc nhất của Masseria bị bắt, đó chỉ là cái cớ mà Masseria đã viện ra. Luciano lập tức gọi điện thoại cho Siegel bảo Siegel báo cho Torrio, Adonis và cả ba người phải đến ngay. Họ đến và chờ ở tầng 1 đến khi nào Masseria rời khỏi khách sạn mới được lên phòng của Luciano.

Masseria đến một mình. Luciano và Costello đã chờ hắn ở phòng khách. Luciano chưa kịp chào hỏi, chưa kịp mời rượu, Masseria đã đóng cửa và nói ngay: "Anh là cái thớ gì mà dám bảo tôi đến đây gặp anh - Hắn hét to - tôi để anh tham gia vào mọi công việc kinh doanh của tôi, tôi đã cử anh là phó tướng thứ nhất của tôi. Ấy thế mà mỗi lần tôi cần đến anh thì anh lại chạy riêng đi ăn mảnh. Anh phải biết anh là cái thớ gì chứ! Anh là một thằng bỏ đi! Anh cũng chẳng hơn gì mấy thằng Do Thái Weinberg và Workman. Thậm chí anh còn tệ hại hơn chúng vì ít nhất tôi còn tin cậy ở chúng". Đến lúc này, Masseria mới thấy sự có mặt của Costello. Hắn càng phát khùng lên. Hắn vác mặt đến đây làm gì? Anh bảo với tôi, ông chủ Joe, một mình đến gặp anh, thế mà anh lại bạo gan gọi thằng Costello đến đây để chờ tôi? Anh định giở trò gì đây? Có phải anh định lật tôi để trở thành ông chủ phải không? Chó đẻ! Ta sẽ cho ngươi biết ai là chủ. Khi nào ta thanh toán xong với ngươi, chúng nó sẽ biết tay ta". Trong cơn điên giận, Masseria nói toàn bằng tiếng Ý. Mắt hắn như lồi ra, lưỡi hắn thè ra khỏi miệng. Nhân lúc Masseria ngừng lại một lát để thở, Luciano tìm cách xoa dịu. Anh nói: "Anh hiểu nhầm tôi. Tôi biết anh là ông chủ và tôi không làm bất cứ việc gì nhằm thay đổi điều đó. Anh không có chuyện gì phải lo lắng với tôi. Anh thử suy nghĩ một lát mà xem. Anh phải thừa nhận rằng, từ khi chúng ta liên minh với nhau, tất cả những việc làm của tôi đều có lợi cho anh". Luciano khôn khéo tìm cách làm nguôi cơn giận của Masseria. Và khi hắn đã bình tĩnh lại, anh nói tiếp: "Costello có mặt tại đây là vì anh ta nắm mọi quan hệ với cảnh sát. Anh ta chỉ cần nhấc điện thoại lên, gọi vài cú, móc nối một vài nơi, thế là chỉ trong mười phút, Workman và Weinberg sẽ thong dong đi ngoài đường". Nhưng đối với Masseria điều đó vẫn chưa đủ. Hắn đưa ra yêu cầu: "Thôi cái trò ấy đi. Tôi không mắc lừa anh đâu. Từ

nay trở đi, anh phải làm việc cho tôi 24 tiếng một ngày. Mọi thứ anh làm ra được đều thuộc về tôi. Anh không thích điều đó à? Thế thì lôi thôi to".

- "Joe, chúng ta đã thỏa thuận với nhau! Anh không được dính vào chuyện Whiskey. Chúng ta đã ngoắc tay nhau". Luciano cố ý nhắc đi nhắc lại điều này để nhắc nhở Masseria một nguyên tắc bất khả xâm phạm đối với những người gốc Sicily mỗi khi đã ngoắc tay nhau.

- "Whiskey cũng là của ta - Masseria vừa hét to, vừa quay lưng đi ra cửa, nếu cần, một mình ta sẽ uống hết rượu Whiskey, ta tuyên bố hủy bỏ sự cam kết".

Chỉ vài phút sau khi Masseria rời khỏi khách sạn, Siegel, Torrio và Adonis đã chạy lên gặp Luciano và Costello, Lansky và Genovese cũng đã được gọi đến. Chỉ nửa giờ sau cả 7 người đã có mặt. Họ bắt đầu họp "Hội đồng chiến tranh".

Khả năng chấp nhận yêu sách của Masseria bị gạt bỏ ngay, không cần thảo luận. Luciano tin rằng Masseria lúc này đang rồ dại nhưng chỉ cần một thời gian ngán hắn nhất định phải dịu đi. Hoặc một phần, và ít nhất, không dám công khai thù địch. Nhưng Masseria đã công khai thách thức Luciano và sự độc lập của anh. Như vậy, anh không thể hoàn toàn độc lập với hắn nữa. Luciano có thể đánh bại Masseria nhưng cần phải có thời gian.

Luciano có thể công khai xung đột với ông chủ Joe không? Lúc này chưa có thể được. Họ chưa đủ mạnh cho dù có huy động toàn bộ lực lượng của Liên minh bảy nhóm. Họ chỉ có 100 tay súng, trong khi Masseria có tới 500.

"Tôi nhận thấy rằng Lansky tỏ ra rất thản nhiên. Tôi có thể đọc được ý nghĩ trong đầu óc của anh. Tôi hỏi: "Này ông chủ nhỏ, ông đang nghĩ gì thế? Maranzano phải không?".

Lansky gật đầu: "Đúng như vậy. Chúng ta quá bận rộn làm ăn nên không theo dõi kỹ cái gì đang xảy ra. Cuộc xung đột giữa Maranzano và Masseria sẽ nổ bùng lên bất cứ lúc nào và sẽ trở thành cuộc chiến tranh thật sự. Chứ không phải lằng nhằng như hiện nay, Charlie ạ, từ bây giờ chúng ta phải chọn được ai chiến thắng và chúng ta sẽ ủng hộ họ".

Siegel bật lên: "Anh vẫn chứng nào tật ấy. Anh luôn luôn tìm cách giành phần thắng. Anh cho anh là cái thớ gì, một tên phù thuỷ chắc? Masseria và Maranzano chẳng thằng nào hơn thằng nào. Ờ, nếu anh sáng suốt thì cứ chọn đi. Kẻ nào sẽ thắng?...".

"Kẻ chiến thắng đó, tôi đã chọn từ lâu - Lansky nói - Đó là ý muốn của chúng ta, có phải không nào?".

10

Luciano và bè bạn của anh tin tưởng rằng họ có đủ thời gian để triển khai kế hoạch và chờ thời cơ thuận tiện nhất để hành động. Còn Tom Reina cũng đã đi tới một quyết định tương tự. Nhưng hắn lại chọn phương án hành động ngay. Tin tức về việc hắn gặp Maranzano đã đến tai Masseria và biết ông chủ Joe sẽ phản ứng như thế nào đối với những người bắt tay với kẻ thù, vì vậy hắn quyết định tìm ngay sự bảo vệ của Maranzano. Một vài ngày sau cuộc gặp gỡ ở Quảng trường Barbizon, Luciano đã thuê một phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ ở Broadways. Lucchese đã thuê một phòng dành riêng cho cuộc gặp mặt. Lucchese nói với Luciano là cơn lốc sắp đến nơi: "Tôi biết là Maranzano sẽ công khai thách thức Masseria và một cuộc tử chiến sẽ nổ ra".

"Tôi bảo Tommy nhắn với Maranzano rằng tôi đã đồng ý gặp lão ta. Để dàn xếp việc cuộc gặp gỡ này. Lucchese chọn một phó tướng của Maranzano tên là Tony Bender. Đầu tháng 10 năm 1929, Bender báo tin Maranzano đồng ý một cuộc gặp gỡ sẽ được tổ chức ở cù lao Staten, một vùng trung lập do Joe Profaci kiểm soát. Joe cũng là một phó tướng đồng thời là bạn cũ của Maranzano hồi còn nhỏ. Tôi đồng ý với điều kiện là Maranzano và tôi chỉ đến một mình, và cuộc gặp gỡi đã diễn ra đúng như vậy".

Quá nửa đêm ngày 17-10, Genovese đưa xe chở Luciano đến nơi gặp gỡ. "Hắn tìm cách khuyên tôi không nên đi một mình, thậm chí đề nghị để

hắn bí mật đi kèm tôi. Nhưng tôi bỏ ý kiến đó." Luciano tự mình lái xe đến chỗ hẹn.

"Maranzano đã đứng chờ sẵn. Tôi xuống xe. Chúng tôi bắt tay nhau và hắn lại đặt tay lên vai tôi và nói: "Tôi rất sung sướng được gặp lại chú. Chú em nhỏ của tôi ạ!". Chúng tôi cùng nhau bước vào một tòa nhà lớn ở đấy. Trong nhà trống trải và tối om. Chúng tôi nhấc hai chiếc thùng gỗ dùng làm ghế ngồi. Sau vài phút mào đầu, Maranzano nói thẳng: "Charlie, tôi muốn anh đi với tôi". Tôi nói "Tôi đã suy nghĩ về vấn đề này". "Tốt, tốt – Maranzano trả lời - Anh biết đấy, trước đây và hiện nay, tôi luôn luôn muốn anh đi với tôi và bây giờ là thời điểm tốt nhất để chúng ta bắt tay nhau".

- Vâng, tôi cũng nghĩ như vậy.

- Nhưng này, Charlie, tại sao anh lại phạm cái sai lầm ghê gớm như vậy, khi quyết định đi với Giuseppe?

- Hắn không phải là người thích hợp với anh. Hắn chẳng biết giá trị gì cả.

- Vâng, tôi cũng thấy như vậy.

- Và bây giờ anh đã nghĩ lại rồi chứ?

- Chính vì vậy mà tôi có mặt ở đây.

- Tốt, chúng ta sẽ cùng nhau hành động. Đây là một vấn đề tế nhị và chúng ta sẽ giải quyết. Như tôi đã nói với anh trước đây, anh sẽ là phó tướng thứ nhất của tôi. Nhưng, này Charlie " - Đến đây Luciano nhớ lại rất rõ khi anh kể lại những việc đã xảy ra trong đêm đó. Giọng nói và cử chỉ của Maranzano đang dịu dàng thân mật bỗng nhiên đanh lại hách dịch" - Tôi có một điều kiện.

- Điều kiện thế nào?

Maranzano nhìn thẳng vào mắt anh, đôi mắt hắn gườm gườm nhưng giọng nói thì lại lạnh như thép:

- Anh sẽ phải đích thân hạ thủ Masseria.

Điều đó – Luciano nghĩ - không phải là một điều kiện và anh ta trả lời:

- Tôi cũng đã suy nghĩ về việc này.

- Charlie - Anh chưa hiểu ý tôi. Tôi muôn nói, anh đích thân anh sẽ giết Giuseppe Masseria.

Luciano thấy ngay lập tức điều kiện của Maranzano chỉ là một cái bẫy. Theo luật lệ trong thế giới ngầm của những người gốc Sicily, kẻ nào đã đích thân giết một thủ lĩnh thì sau đó không được quyền thay thế và kẻ giết người chỉ có thể mong đợi một vai trò thứ yếu trong trật tự mới. Hơn nữa, hắn có thể bị người khác hạ thủ để trả thù.

- Anh điên à? – Luciano chưa dứt lời thì một vật gì đó đánh mạnh vào đầu anh và anh bất tỉnh.

"Khi tỉnh lại, tôi cảm thấy như có ai hất nước vào mặt tôi, tay tôi bị trói chặt, người tôi bị treo lơ lửng trên xà nhà. Các ngón chân tôi chỉ chấm đất. Rồi đột nhiên những chùm ánh sáng chiếu vào mặt tôi. Tôi nhận ra khoảng 6,7 người bịt mặt, đứng quanh tôi, vì vậy tôi không nhận ra họ là ai". Về sau Luciano có tuyên bố, anh tin chắc Tony Bender là một trong những người đó, mặc dầu Lucchese hết sức cải chính. "Tôi cũng nhìn thấy Maranzano. Hắn đứng gần tôi mà không nói một lời, nhưng tôi có thể biết tất cả những điều hắn đang nghĩ, tôi nói với hắn: "Tôi không đồng ý". Hắn làm một hiệu lệnh và bọn thủ hạ bịt mặt bắt đầu đấm đá tôi. Chúng đánh đập ra trò, dùng cả thắt lưng, và dí cả thuốc lá đang cháy vào tôi.

Tôi không nhớ ngất đi bao lâu và tỉnh lại vào lúc nào, nhưng lần này, tôi cảm thấy hai bàn tay của tôi bỏng rát. Khi tôi ngước mắt nhìn lên, tôi mới hiểu là chúng nó treo tôi bằng dây thắt vào hai ngón tay cái".

Nhưng, càng bị đánh đập và tra tấn tàn bạo, Luciano càng cứng đầu và càng quyết tâm trả thù Maranzano nếu anh qua khỏi cơn hoạn nạn này. Trận đòn vẫn tiếp tục và Maranzano im lặng đứng nhìn. Thỉnh thoảng hắn lại ra lệnh cho bọn thủ hạ ngừng tay và bước tới nói với Luciano: "Này Charlie, sao chú mày ngốc đến thế? Mọi việc sẽ chấm dứt ngay, chỉ cần chú mày đồng ý. Giết một người có phải chuyện gì lớn lao đâu, và chú cũng biết đấy, hắn thế nào cũng phải chết. Tại sao chú mày lại cứng đầu đến như vậy? Chỉ cần chú mày làm một việc là đích thân chú mày giết hắn. Chú mày phải làm việc đó, nếu không có thể coi như cuộc đời chú mày chấm dứt từ bây giờ".

Về sau, Luciano nhớ lại rằng, việc lặp đi lặp lại những yêu sách của Maranzano cũng như cuộc đấm đá bỗng nhiên tạo cho anh một nguồn sức mạnh lạ thường và anh vung chân đá một cái vào mạng sườn Maranzano. Maranzano gập đôi người lại và ngã ra sàn, vừa nhăn nhó, vừa gào thét điên loạn: "Giết chết hắn đi! Hạ hắn xuống và giết chết hắn đi!". Bọn tay chân chưa kịp thi hành lệnh của hắn thì Maranzano đã đứng lên, hắn giật lấy một con dao trong tay một thủ hạ, chém vào mặt Luciano, và anh mang cái sẹo này cho đến khi chết. Từ đó, mắt phải của anh hơi lé, trông mặt anh càng hung dữ.

Maranzano lại chém một nhát nữa vào má của Luciano. Một trong những thủ hạ rút súng chĩa vào anh. Bỗng nhiên, Maranzano bình tĩnh lại và hét: "Không được bắn! Để hắn sống. Hắn sẽ làm điều hắn phải làm. Chúng ta còn gặp hắn"...

"Chúng cắt dây hạ tôi xuống và tôi cảm thấy như có hàng nghìn mũi dao đâm vào người tôi. Tôi đau đến mức không thể cử động được. Tuy vậy, tôi vẫn không ngất đi hoàn toàn. Chúng tống tôi vào thùng sau xe. Vài phút sau, chúng vứt tôi ra đường chẳng khác gì một bao khoai tây. Tôi nằm

giữa đường khoảng 15 phút, sau đó, tôi bò đến một cột điện ở cuối khối nhà. Lúc đó vào hoảng 2 giờ sáng. Đến lúc này, thì tôi bất tỉnh nhân sự .

Vài phút sau, một xe cảnh sát tuần tra dọc đường Hylan Boulevrad đã tìm thấy Luciano nằm bất tỉnh bên đường, họ đã nhặt, đưa anh về bệnh viện. Người ta phải khâu 15 mũi mới hết các vết thương của anh. "Tôi nghĩ rằng không còn một chỗ nào trong người tôi không có vết bầm hoặc băng bó kín mít". Luciano lại càng tức tối hơn khi cảnh sát cù lao Staten đã lập biên bản buộc tội anh ăn trộm xe hơi vì anh từ chối không chịu nói chuyện gì đã xảy ra. Cho đến năm 1961, khi Luciano kể lại cuộc đời của anh, thì trước đó, chưa bao giờ, anh giải thích đầy đủ về câu chuyện đã xảy ra trong đêm tháng 10 đó. Có lần anh ta đã dựng lên một câu chuyện là anh ta đi chơi và bị một nhóm người bịt mặt bắt giữ đánh đập tàn nhẫn, rồi quẳng anh ta ra đường sau khi anh đã hứa nộp cho chúng 10.000 đô-la. Nhưng vừa kể câu chuyện này được ít lâu thì chính Luciano lại cải chính. Việc Luciano từ chối không giải thích việc gì đã xảy ra, đã làm cho người ta bàn tán. Có người nói rằng, Luciano đã bị một băng khác bắt ở góc đường Broadway và đánh đập thậm tệ để buộc anh phải ngừng xâm lấn lãnh thổ của họ. Cũng có người lại kể là Luciano đã bị thủ hạ của Maranzano bắt được và đánh đập tàn tệ nhưng anh ta đã được Lansky và Siegel cứu thoát. Khi thấy anh ta bị thương nặng, họ bèn đưa anh đến cù lao Staten để cố ý tạo ra một màn bí mật về chuyện này. Cũng có người lại nói rằng, Luciano đã bị cảnh sát Liên bang bắt gặp và tấn công khi anh ta đang chở một chuyến tàu chở bạch phiến hoặc Whiskey đến cù lao Staten. Cũng có tin đồn, anh ta bị một nhân viên cảnh sát đánh đập vì anh đã làm cho con gái của hắn có chửa.

13 Luciano xuất hiện từ đấy.

Riêng đối với Luciano, cái biệt hiệu mới đó không phải do báo chí hay thiên hạ đã đặt cho anh, mà chính là Meyer Lansky đặt. Khi từ cù lao Staten trở về nhà, Luciano còn rất yếu và buộc phải nằm mấy ngày liền. Costello và Lansky đến thăm anh. Anh đã kể cho họ nghe toàn bộ câu chuyện đã xảy ra: "Tôi nghĩ rằng, tôi thật gặp may mới sống sót".

Đúng - Lansky trả lời - đúng là may mắn. Thế mới đúng với con người anh, "Luciano gặp may".

"Nằm trên giường bệnh, tôi mới có một chút thì giờ để suy nghĩ về việc mới xảy ra. Mấy ngày đầu, tôi không thể nào hiểu được tại sao thằng già còn để cho tôi sống. Mãi tôi mới hiểu ra. Masseria được bảo vệ kỹ càng như nằm trong pháo đài Philadelphia, không ai có thể đến gần hắn nếu không phải là người thân tín. Maranzano biết rõ điều đó, vì rằng lão đã thử mấy lần nhưng đành chịu bó tay. Điều đó có nghĩa hắn cần một người gần gũi với Joe. Thế thì tại sao, Maranzano lại hành hạ tôi tàn bạo như vậy khi hắn đang cần tôi?".

Đó là tác phong tiêu biểu Sicily của ngài "Julius Ceasar". Bởi vì nếu hắn ép được tôi đích thân hạ thủ Masseria thì sự nghiệp của tôi thế là đi tong, và tôi sẽ không bao giờ leo lên được địa vị thủ lĩnh tối cao".

Hơn 30 năm sau, khi nhớ lại sự việc này. Luciano đã nói một cách triết lý: "Trong chừng mực nào đấy, tôi không trách Maranzano bởi vì có thể hắn biết và có thể hắn không biết tôi đang có kế hoạch leo lên tột đỉnh. Nhưng nếu như lão ta biết điều đó, chắc chắn lão đã giết tôi". Suốt ba ngày, mỗi lần tôi cử động là đau đớn toàn thân đến mức tôi không thể đứng dậy được. Và đó cũng là lần đầu tiên trong đời tôi dùng ma túy. Mỗi ngày Joe Adonis đến thăm tôi hai lần và tiêm morphine để tôi đỡ đau. Cứ mỗi lần tiêm, tôi lại nghĩ ra được một cách để trừng trị lão già Maranzano.

11

Mãi đến cuối tháng 10, Luciano mới có thể tới văn phòng của anh ở Barbizon. Một buổi sáng, Lansky và Costello đến khách sạn, và cả ba cùng dạo chơi ở công viên Trung tâm. Câu chuyện của họ xoay quanh tình hình thai nghén của Anna, vợ Lansky, đang làm cho hắn hết sức bận rộn. Họ cùng trao đổi về thị trường chứng khoán. Chúng tôi không có người hoạt động ở đây. Chúng tôi chẳng có việc gì làm ở đó cả. Nhưng Meyer lại rất quan tâm đến các biến động của thị trường chứng khoán và hắn ta nói: "Nếu chúng ta khôn ngoan thì bao nhiêu tiền bạc sẽ chui vào két của chúng ta. Nếu như giá cả ở đây tụt xuống, thì cả cái nước chó đẻ này sẽ cần có tiền và người ta sẽ trả bằng bất cứ giá nào để có tiền. Chúng ta sẽ nắm được cả khu hàng may mặc bởi vì họ sẽ không sống nổi nêu như không có chúng ta". Costello lại phân tích rằng không phải nền công nhiệp may mặc cần đến họ mà chính là giới chính trị và cảnh sát: "Bọn ngốc này đều đang đánh bạc với thị trường chứng khoán và hy vọng làm ăn to. Có điều buồn cười là họ đang đánh bạc với tiền của chúng tôi. Khoảng trưa hôm sau, chánh mật thám Whalen đã gọi điện thoại cho tôi. Ông ta đang cần ngay một món tiền 30 ngàn đô-la. Tôi có thể làm thế nào được? Chỉ có cách là đưa tiền cho ông ta. Và chúng ta nắm được ông ta".

Trong khi nói chuyện về tình hình kinh tế, đất nước và những tác động của nó. Luciano đột nhiên nhắc đến tên Masseria và Maranzano, Lansky nói: "Hãy vặn cổ chúng nó đi. Thủ tiêu Joe và Maranzano là việc dễ nhất

trên đời, nhưng điều chúng ta phải nghĩ ra là phải thực hiện được ý kiến của Charlie là làm cho hai lão ấy giết nhau".

"Lâu lắm tôi mới nghe Lansky cười, tiếng cười của anh ta sang sảng như tiếng chuông. Anh ta tỏ ra thích thú nước cờ đó. Ngay cả Frank Costello cũng cười mặc dầu anh ta nghĩ chuyện đó khó mà thực hiện được."

Ngày hôm sau, 29 - 10, tai họa đã đổ sụp xuống nước Mỹ. Thị trường chúng khoán vốn đã hỗn độn thì nay sụp đổ! Bao nhiêu cơ nghiệp và bao hy vọng cũng sụp đổ theo. Sợ hãi và thất vọng bao trùm cả nước, nhiều năm sau mới chấm dứt. Thập kỷ phồn vinh của những năm 20 náo nhiệt đã qua, và thời kỳ đại suy thoái bắt đầu. Thế giới buôn lậu và trộm cướp cũng không tránh khỏi bị ảnh hưởng. Ngày hôm trước người ta mua từng thùng rượu. Nhưng chỉ ngày hôm sau, có đủ tiền mua được một cốc rượu cũng là hạnh phúc rồi. Công việc làm ăn của chúng tôi bị ảnh hưởng trên mọi lĩnh vực. Thật giống như một cơn bão. Những đồ vàng bạc mà Adonis thích thú và tự hào nay cũng chỉ còn là vật không chút giá trị. Các nhà giàu có nay cũng không còn chưng diện kim cương vì họ đã lần lượt bán gần hết. Những chiếc máy đánh bạc của Costello chỉ còn đem lại một nửa số tiền ngày trước. Nơi duy nhất chúng tôi làm ăn được là ở Harlem và những nơi nào những bàn con quay còn hoạt động. Chỉ còn chú bé bán táo đặt một vài xu để cầu may mong trúng được cái gì đấy không cần nhiều lắm. Nhưng điều quan trọng là những đồng xu của các chú bé như vậy đã trở thành xương sống của những đồng đô-la của chúng tôi, thành nguồn kiếm cơm hàng ngày của chúng tôi. Nói một cách khác, chúng tôi thường tắm chung cùng một vũng nước với các nạn nhân khác".

Trong tình hình suy thoái, Luciano và bạn bè càng tin chắc rằng đạo luật cấm rượu không chóng thì chày sẽ bị bãi bỏ. Chỉ còn là vấn đề thời gian.

Họ nói với những đồng minh thân cận, công chúng sẽ không chịu được nữa. Khi họ không còn có thể mua được gì nữa, thì ít nhất họ có thể mua được cốc rượu, nếu không sẽ lôi thôi to. Và công chúng muốn mua số rượu đó một cách hợp pháp. Họ quyết định cần bắt đầu kế hoạch để chuyển sang buôn bán rượu một cách hợp pháp. Đồng thời họ cũng quyết định xem xét lại và điều chỉnh toàn bộ các hoạt động của họ cho phù hợp với tình trạng cả nước chìm sâu vào khủng hoảng. Họ biết còn có thời gian để chuẩn bị. Ngay từ trước khi cuộc suy thoái bùng nổ, Luciano đã ở trong tình thế rất kẹt. Những tham vọng của anh và ngay tính mạng của anh bị Maranzano và Masseria đe doạ; cả hai đều đã ra tối hậu thư cho anh, cả hai đều không được thoả mãn, thế mà anh vẫn còn sống và anh quyết định không chịu khuất phục cả hai. Nhưng bây giờ thì áp lực ngày càng giảm vì Masseria và Maranzano đều muốn bảo đảm an toàn cho cơ nghiệp của mình, cả hai đều quá bận rộn trong việc đối phó với nhau và không có thì giờ để giải quyết vấn đềLuciano.

Trong những cuộc gặp gỡ hàng ngày được tổ chức tại phòng của Luciano, anh và bạn bè thấy rằng cơ hội làm ăn chỉ còn trong ngành buôn lậu rượu, gá bạc, và một vài hoạt động khác.

Vito Genovese thì có kế hoạch riêng. Bất chấp những lời cảnh cáo của Luciano, hắn vẫn không ngừng buôn bán ma túy và bây giờ hắn còn muốn mở rộng hoạt động đó ra. Theo hắn, lợi nhuận của ma tuý lớn gấp bội so với bất cứ một ngành buôn lậu nào khác. Và khách hàng sau khi đã mua ma túy một lần thì như cá mắc câu, nhất định sẽ tiếp tục. Luciano vẫn khăng khăng rằng buôn mà túy chỉ dẫn tới những điều phiền toái. Thái độ của anh xuất phát từ những kinh nghiệm bản thân. “Tôi đã tìm mọi cách thuyết phục Genovese thôi buôn thuốc phiện, ma túy nhưng hắn vẫn không chịu nghe. Đáng lẽ tôi đã phải quẳng hắn đi, nhưng người ta không thể đối xử

một cách tàn tệ như vậy đối với một thủ hạ như hắn, nhất là sau những việc mà hắn đã làm cho tôi".

Đối với Luciano, Genovese là một tay súng đáng tin cậy và lúc bấy giờ anh đang cần có nhiều tay súng và phải là những tay súng đáng tin cậy. Vì vậy anh nói với Vito Genovese: "Tôi chẳng muốn biết gì về ma túy của anh cả. Nếu anh muốn buôn thì cứ buôn, anh muốn buôn với ai thì mặc anh, nhưng từ nay đừng nói với ai về việc này. Anh phải nhớ một điều, nếu anh bị rắc rối với các món quỷ sứ đó thì anh phải chịu trách nhiệm một mình".

Luciano không dính vào buôn lậu ma túy nhưng anh lại có một hoạt động lớn hơn theo kiểu của những người cho vay lãi. Lúc bấy giờ các nhà băng vì hết tiền nên rất thận trọng và khó khăn trong việc cho vay vốn.

Vì vậy những người cần tiền phải tìm nguồn khác để vay. Nguồn khác ở đây là thế giới ngầm, đã tích trữ hàng triệu đô-la tiền mặt trong suốt thời kỳ thi hành đạo luật cấm rượu. Và thế là xuất hiện một áp-phe tiền mặt. Chỉ một năm sau khi cuộc suy thoái bắt đầu, áp- phe này đã phình ra nhanh chóng và người ta đã vay hàng triệu, hàng triệu đô-la theo kiểu như vậy. Ngày càng nhiều hãng trong ngành công nghiệp thực phẩm, sữa, vận tải ô tô và nhiều ngành thành phố lần lượt rơi vào sự kiểm soát của thế giới ngầm và được dùng như một bình phong che đậy bất hợp pháp.

Trong những ngày đó, Luciano cũng tung tiền ra nhưng không phải chỉ để cho vay lấy lãi. Khi cơn khủng hoảng kinh tế trở nên trầm trọng thì những người quen và bạn bè của anh ở phố Wall Street đã không chút do dự tìm đến anh nhờ giúp đỡ. Họ sẵn sàng chịu số lãi cắt cổ. Nhưng Luciano tỏ ra hào hiệp với những "bạn bè" này. "Tôi muốn chứng tỏ cho họ thấy thậm chí một tên gangster cũng có một quả tim và sẵn sàng giúp đỡ bạn bè trong lúc khó khăn. Họ cần bao nhiêu, tôi cho vay bấy nhiêu và tôi

tính lãi với họ đúng như lãi suất bình thường của nhà băng tức là 2 đến 3 phần trăm". Có một số quyt hẳn, nhưng Luciano chỉ nhún vai.

Trong khi đó, mạng lưới đánh cá của Moses Annenberg ở Chicago rất phát đạt. Nếu người ta muốn đặt cược cho một con ngựa nào đó, người ta không cần đến tận trường đua và người đánh cá muốn có một hình thức để đạt được cược và biết kết quả càng sớm càng tốt. Moses Annenberg tổ chức cả một mạng lưới điện thoại. Luciano nhận xét: "Tôi luôn luôn nghĩ rằpg Annenberg là loại người tôi cần". Luciano đã từng giúp Annenberg hồi ở Manhattan. Lúc đó, Annenberg phụ trách việc phát hành cho Hearst và tờ báo Daily Mirror của hắn đã thâm nhập vào New York để cạnh tranh với tờ Daily News. Vì vậy Luciano gọi tờ Daily Mirror là "Tờ báo của tôi". Khi Annenberg tổ chức mạng lưới đánh cá qua điện thoại, Luciano là khách hàng đầu tiên và cũng là người đầu tiên ủng hộ nó. Hệ thống đánh cá này đã hoạt động với sự thỏa thuận của công ty điện thoại và họ trở thành một tập đoàn lớn, thành trái tim của một mạng gá bạc lớn nhất thế giới. "Còn về Annenberg, hắn không thể nào làm ăn được nếu không có chúng tôi. Hắn cần chúng tôi và chúng tôi cũng cần hắn. Đó là một điều tốt".

14 Tommy nói với tôi rằng, nếu chúng tôi chung vốn với nhau thì với vài triệu đô-la tiền mặt, chúng tôi sẽ kiểm soát được mọi thứ trong vùng. Vì vậy, nếu Tommy cắt đứt quan hệ quá sớm với Masseria thì tất cả kế hoạch và vốn liếng của chúng tôi đã đặt vào ngành công nghiệp may mặc sẽ đi tong. Lucchese thuộc phe Maranzano, còn Lepke thì vẫn đi với Masseria. Tôi nói Lucchese tìm cách ngăn cản không để Reina hành động quá sớm, như vậy chúng tôi có đủ thời gian để củng cố vị trí trong ngành may mặc".

Nhưng thời gian không còn bao lâu. Tháng giêng năm 1930, Masseria nói với Luciano rằng cuối cùng hắn đã có đầy đủ bằng chứng về sự gian dối của Reina và hắn ra lệnh cho Luciano vạch kế hoạch thủ tiêu Reina. Masseria nói: "Tôi cần chứng tỏ cho những kẻ xấu đang lẩn lút trong hàng ngũ ta là thành phố New York này chỉ có một ông chủ và cả nước Mỹ này chỉ có một cái đầu, đó là Giuseppe Masseria. Nếu tôi nhắm mắt làm ngơ cho Reina, Maranzano sẽ thắng trong cuộc chiến tranh này mà không cần bắn một viên đạn. Anh phải tìm cách giữ Reina lại cho tôi. Tôi không cần biết anh dùng biện pháp gì nhưng anh hãy làm cho được điều đó".

Đó là một nhiệm vụ thật tế nhị. Luciano họp các chiến hữu của mình để bàn bạc. Họ gặp nhau một đêm lạnh và đầy sương vào đầu tháng giêng trên một thuyền đánh cá ở vịnh Oyster thuộc Long Island. Có mặt tại cuộc họp, ngoài Luciano có Adonis, Costello, Siegel, Lucchese. Lansky vắng mặt, vợ anh là Anna có chửa và đang bị mệt nặng, có thể đẻ non và cô ta trở thành rất khó tính nên Lansky không thể vắng nhà.

Ngày hôm sau, 15-1, Anna sinh một con trai, đặt bên là Bernard, tên một ông chú của Lansky. Anna đẻ khó và đứa trẻ sinh ra bị tàn tật, Anna rất đau khổ và cô cho rằng việc đẻ ra một đứa con tàn tật là sự trừng phạt của Chúa đối với chồng cô. Bực mình vì những lời trách móc của vợ và buồn vì đứa con tàn tật, Lansky đã cùng một người bạn là Vicent "Jimmy mắt xanh" bỏ New York đi Boston. Ở đó suốt mấy ngày liền, anh ngồi uống rượu một mình để hòng quên tấm thảm kịch trong gia đình anh. Sau đó mới trở về New York.

Vắng mặt Lansky, cuộc họp đã đi đến nhiều quyết định. "Tommy Lucchese đã bảo cho chúng tôi một số tin tức không hay. Cách đó vài giờ anh ta vừa ăn cơm với Reina và biết được một số việc mà Masseria không nói với tôi. Masseria định hạ thủ Joe Profaci và Joe Bananas (Joseph

Bonanno) cùng quê Castellammarese với Maranzano. Nếu Masseria thực hiện được điều này, Reina sẽ đứng về phía Masseria và như vậy hắn sẽ thừa sức mạnh để khống chế mọi người. Chúng tôi nhất trí rằng, không còn cách nào để ngăn chặn cuộc đánh nhau và bây giờ điều duy nhất chúng tôi phải làm là nghĩ cách làm thế nào để thắng trong cuộc chiến tranh này. Chúng tôi bỗng nhận ra rằng, chúng tôi cần phải thay đổi hoàn toàn kế hoạch cũ của chúng tôi, rằng chúng tôi cần diệt Masseria trước và sau đó mới tính chuyện với Maranzano.

Khi anh có vấn đề với người Sicily thì anh phải suy nghĩ theo cách nghĩ của người Sicily, nếu không, anh không thể giải quyết được vấn đề. Vì vậy, tôi cố tự đặt mình vào địa vị của Masseria để giải thích tại sao trong khi chúng tôi muốn để cho Reina sống thì sau lưng tôi hắn lại vạch kế hoạch để hạ thủ Joe Profaci và Joe Bananas. Thế là bỗng nhiên mọi việc trở nên rõ ràng. Hành động của Masseria nhằm làm cho Maranzano hiểu rằng chúng tôi là người đã vạch kế hoạch hạ thủ hai tên kia. Đồng thời chính tôi là người ngăn cản không cho Reina đi theo lão ta. Kết quả là Maranzano trút tức giận toàn bộ sức mạnh của hắn vào đầu tôi.

Khi tôi giải thích điều này, Siegel bật lên: "Chúng ta đã làm mất thì giờ một cách vô ích. Người Ý các anh có cái thói quen cứ ngồi mà nhai mãi cho đến khi trong miệng chẳng còn cái đ. gì mà nuốt cả. Chỉ còn một con đường là phải khử Reina càng sớm càng tốt và nhiệm vụ của Tommy phải là cho Maranzano hiểu rằng đây là một đòn của Masseria. Đồng thời chúng ta phải bảo đảm cho không có chuyện gì xảy ra đến với Profaci và Bananas".

Chúng tôi hành động đúng như vậy. Vito Genovese được giao nhiệm vụ hạ thủ Reina theo đúng phong tục Sicily, nghĩa là phải mặt đối mặt mà giết hắn. Thật ra, tôi không muốn giết Reina và bạn bè của tôi cũng không ai

muốn điều đó, Reina là một người trung thực, có văn hoá, là một người Ý đáng kính trọng. Hắn thực sự là ông chủ của vùng Bronx trừ hai lĩnh vực bia và thịt của Dutch Schultz. Hắn cũng kiểm soát toàn bộ áp-phe nước đá. Đây là một áp-phe rất hời bởi vì 75 phần trăm dân trong thành phố không có tủ lạnh nhưng vẫn dùng nước đá. Nhưng hắn phải chết vì như vậy tôi mới có thể sống và tiếp tục leo cao".

Luciano điều tra được rằng, tối thứ tư hàng tuần, Reina thường ăn tối với một bà cô ở Sheridan, vùng Bronx. 26 - 2 - 1930, khoảng 8 giờ tối, Genovese đã chờ sẵn ở cổng. Khi Reina bước ra, Genovese gọi hắn. "Genovese kể lại với tôi rằng, khi Reina nhìn thấy Vito, hắn nhoẻn miệng cười và giơ tay chào. Đúng lúc đó, Vito nổ một phát súng vào đầu hắn".

Đúng như Luciano và bạn bè đã dự tính trước, tin tức lan nhanh rằng Masseria là người ra lệnh giết Reina và người thi hành lệnh này là Joe Catania, một trong những thủ hạ của Masseria. Mọi người càng tin điều đó khi Masseria thu phục các phó tướng của Reina như Gaetano Gagliano, Tommy Lucchese, Dominic Petrilli và cử Joseph Pinzolo cai quản cơ nghiệp của Reina để lại.

Tôi thường cho Masseria là một thằng ngốc, nhưng thành thật là không ngờ rằng ngốc đến như vậy. Các thủ hạ Reina không thể nào nuốt trôi chuyện này".

Pinzolo lập tức tìm cách thu phục các phó tướng của Reina. Bề ngoài họ không tỏ ra phản đối Pinzolo nhiều, mặc dầu ai cũng thấy được sự bất bình của họ và họ cũng nhiều lần than thở với Luciano. Luciano là bạn thân của cả ba người, đặc biệt với Lucchese và Petrilli. Trong một cuộc đánh lộn, Petrilli gẫy mất hai cái răng cửa. Bác sĩ nha khoa riêng của Luciano đã trồng lại cho hắn hai chiếc răng bị gãy. Có một thời gian hắn thường bị bọn con gái chế giễu, nhưng sau đó hắn trở thành một người

được nhiều con gái chạy theo: "Từ đó, nếu tôi bảo hắn nhảy qua cửa sổ của một cao ốc, hắn cũng sẵn sàng nhảy qua". Pinzolo ngày càng tỏ ra hống hách và cả ba viên cựu phó tướng của Reina bàn tính cách hạ thủ hắn. Lucchese hẹn Pinzolo gặp nhau ở văn phòng của mình, ở Broadway gần Times Square. Lúc đó vào khoảng tháng 9, Lucchese để Pinzolo ở lại một mình trong phòng và Petrilli bước vào nổ hai phát súng vào đầu Pinzolo, mặt đối mặt theo đúng thể lệ. Chẳng ai buồn vì cái chết của Pinzolo, kể cả Masseria. Hắn nói với tôi, Pinzolo chết đi cũng có cái hay, bởi vì Lucchese và bọn thủ hạ của Reina sẽ không còn làm ầm lên nữa. Sau cái chết của Pinzolo, Tom Gagliano tiếp tục các cuộc thương lượng mà Reina đã bắt đầu với Maranzano. Đầu mùa hè, Gagliano cùng với Joe Adonis đã gặp Profaci tại một địa điểm tại Brooklyn. Sau đó có người kể lại với Luuciano rằng: Khi Adonis, Profaci, và Gagliano rời hiệu ăn, Maranzano và Joe Bananas đã ngồi sẵn trong xe chờ họ. Như vậy, bè đảng của Reina đã đi đến một thỏa thuận ngầm với Maranzano.

"Trong khi đó, tôi đang nói chuyện riêng với Albert Anastasia. Tôi biết tôi có thể hoàn toàn tin cậy anh ta. Khi tôi tiết lộ kế hoạch của tôi với Albert, anh ta ôm lấy tôi và hôn lên má tôi, nói: "Trời Charlie, đã hơn tăm năm nay, tôi chờ đợi ngày hôm nay. Tôi sẵn sàng giết bất cứ ai để anh có thể trở thành thủ lĩnh tối cao. Vì chỉ như vậy chúng ta mới có thể yên ổn và làm ăn to. "Nhưng tôi cũng khuyên anh ta rằng: Trước hết anh phải thủ tiêu Pete Morello. Anh hãy nghe lời tôi, anh không hiểu nó bằng tôi đâu. Hắn rất thính mũi thính tai. Anh sẽ không bao giờ có thể hạ thủ ông chủ Joe nếu không hạ thủ được Pete". Pietro Morello là một tay súng thuộc loại cao thủ. Y là cận vệ của Masseria và luôn luôn đi sát hắn như hình với bóng. Việc thủ tiêu Morello là cần thiết và Luciano giao nhiệm vụ này cho Anastasia và Frank Scalise. 15 - 8 - 1930, hai người đã chộp được Morello trong văn

phòng của hắn ở Đông Harlem và bắn gục hắn. "Lúc đó trong phòng còn có một người khách và tất nhiên nó cũng bị giết, về sau tôi mới biết tên y là Pariano, chuyên đi thu nợ cho Masseria. Albert kể lại rằng, khi y và Scalise xông vào, Marello đang đếm tiền. Sau khi bắn chết hắn, y và Scalise vơ hết số tiền, khoảng hơn 30 ngàn đô-la".

Masseria không biết Luciano dính vào vụ này và vẫn cứ tưởng rằng Maranzano ra lệnh giết Morello. Người ta bàn tán rằng, Maranzano đã thuê một tay súng từ Chicago đến và Masseria cũng tin như vậy. Hắn lập tức nghĩ cách trả thù. Hắn chọn Chicago. Ở thành phố này Masseria cử Al Mineo đến Chicago giải quyết mọi việc. Aiello đã nhận đủ một báng súng máy và chết gục trên đường phố Chicago. Cảnh sát đổ tội cho Al Capone về cái chết của Aiello.

5 - 11 - 1930, đến lượt Maranzano trả đũa. Ba tay súng của hắn bí mật thuê một căn phòng ở Bronx, đối diện với ngôi nhà mà các phó tướng của Masseria ở, với ý định phục kích giết chết chủ Joe khi nào hắn đến thăm nhà này. Chiều ngày hôm đó, Masseria cùng đi với Steven Ferrigno và Al Mineo, các phó tướng thứ hai và thứ ba của hắn, đã dẫn xác đến ngôi nhà này. Người của Maranzano nổ súng, Mineo và Ferrigno chết ngay tại chỗ nhưng Masseria chạy thoát không một chút sây sát. Hình như đạn không thể chạm vào người hắn.

Cuộc chiến tranh Castellammarese sẽ nhanh chóng đi đến cao điểm. Các tay súng của hai phe phục kích bắn giết lẫn nhau. Các vụ chạm súng đã gây ra một không khí hoảng sợ và làm cho cả hai bên lơi lỏng công việc chính của thế giới ngầm là làm giàu bằng con đường bất hợp pháp. Nếu như cuộc giết chóc này cứ tiếp tục, dư luận công chúng sẽ trở nên không có lợi cho thế giới ngầm và điều đó sẽ dẫn đến đổ vỡ. Một lần nữa phe đảng của Luciano lại họp nhau ở Vịnh Oyster. Lần này Lansky có mặt. Cuộc họp

quyết định thời cơ đã đến và phải hành động. Họ bắn tin cho Maranzano biết rằng: Vì lợi ích của "Mọi người", Luciano sẵn sàng thực hiện yêu cầu của Maranzano đã đưa ra một năm trước đây ở cù lao Staten. "Tôi biết thời cơ lần này hoàn toàn thuận lợi, Masseria được bảo vệ rất chặt chẽ và Maranzano không thể nào bén mảng đến gần dù là một dặm. Vì vậy hắn cần đến tôi. Vì ngoài tôi ra, không còn ai có thể làm được nữa. Vì vậy, đây là lúc tôi có thể dàn xếp với hắn". Thông qua Tony Bender hai bên đã thu xếp được gặp nhau. "Sau những chuyện đã xảy ra một năm trước đây, Maranzano biết rõ rằng, lần này tôi sẽ không để cho hắn lặp lại những trò cũ. Tôi hẹn gặp hắn ở vườn bách thú khu Bronx. Cùng đi với tôi có Genovese, Joe Adonis và Siegel. Tôi chú ý để một người Do Thái cùng đi với tôi nhằm bịt miệng Maranzano, không để hắn lải nhải về cái gọi là chuyện riêng của người Sicily. Cùng đến với Maranzano có Joe Profaci và Joe Bananas. Chúng tôi nói chuyện với nhau trước một chuồng sư tử. Tôi nói với hắn: "Tôi nghĩ rằng, ông biết sư tử là chúa sơn lâm". Maranzano cười. Cái bụng phệ của hắn rung lên. Hắn ôm lấy tôi. Nhưng hắn chưa kịp mở miệng, tôi đã chặn ngay: "Này, Maranzano, có một điều từ lâu tôi đã nói với anh. Chỉ có bố tôi mới được phép gọi tôi là "thằng bé của tôi". Anh hãy tưởng tượng câu nói của tôi là cú bất ngờ như thế nào đối với Maranzano. Tiếng cười của hắn tắt ngay trên môi. Hắn thật sự lúng túng.

Hắn lẩm bẩm gì tôi không rõ lắm. Đại khái hắn nói rằng không hiểu vì sao tôi lại khó chịu vì điều đó. Tại sao tôi không hiểu rằng, hắn coi tôi như con đẻ của hắn. Tôi nói thẳng với hắn, sau chuyện xảy ra năm trước, tôi sẽ không bao giờ coi hắn là bố tôi. Vì vậy, đề nghị hắn thôi cái trò khỉ ấy đi và tốt hơn là đi ngay vào việc. Nếu như mọi việc ổn thỏa thì chúng tôi sẽ là bạn thế thôi".

Mọi việc đã ổn thỏa. Maranzano hứa bảo đảm an toàn cho Luciano và phe cánh của anh sau khi đã giết được Masseria và lập lại ổn định. Hắn thề sẽ không can thiệp vào những lĩnh vực riêng của Luciano, Siegel, Lansky, Adonis và Costello. "Hắn đồng ý sẽ thôi không nói đến "chuyện riêng của người Sicily, sau khi tôi đã nói thẳng với hắn rằng: đó là một sự điên rồ và một điều vô nghĩa". Sau khi đã thỏa thuận mọi điều, Maranzano nói với Lucianolà hắn lấy làm tiếc mọi chuyện đã xảy ra. Luciano trả lời: "Điều đó không quan trọng, tôi sẵn sàng quên nó. Chúng ta hãy nhìn vào phía trước".

Vẫn không bỏ được cử chỉ gia trưởng của hắn, Maranzano đặt hai tay lên vai Luciano và nói: "Này Salvatore Lucania, dù anh có thích hay không, anh vẫn là thằng bé của tôi".

Mùa xuân đã đến thành phố New York. Ngày 15-4-1931 là một ngày đẹp, đầy nắng ấm. Chín giờ sáng hôm đó, trong một đại bản doanh của ông chủ Joe ở đại lộ số 2, khu Manhattan, chỉ có Luciano và Masseria. Masseria nghiêng đầu lắng nghe Luciano phác họa kế hoạch hạ thủ một số phó tướng của Maranzano, một cuộc bắn giết cần thiết để bảo đảm thắng lợi hoàn toàn cho Masseria. "Tôi giảng giải cho hắn gần 2 tiếng đồng hồ liền và Masseria khi thì mặt mày rạng rỡ hẳn lên, khi thì cười ha hả, tưởng như nó đang thưởng thức một cốc rượu đầy máu của Maranzano. Cuối cùng hắn bỗng nhảy cẫng lên và bắt đầu múa may như điên ở giữa phòng. Lần duy nhất tôi chứng kiến một cảnh tượng tương tự, qua một cuốn phim tài liệu trong chiến tranh, quay cảnh Hittler múa may như phát rồkhi hắn đánh thắng nước Pháp".

Khoảng giữa trưa, Luciano gợi ý rằng, sau một ngày làm việc kết quả như vậy, hai người sẽ cùng phóng xe đến Coney Island chén một bữa thịnh soạn để mừng thắng lợi không gì ngăn cản được. "Tôi thấy rõ mắt Masseria sáng lên khi tôi kể về các món ăn ngon, nhất là khi tôi gọi điện

thoại để đặt tiệc thì bọt mép gần như xùi quanh miệng hắn, bởi vì tôi đã đặt một bữa tiệc cực kỳ thịnh soạn".

Luciano và Masseria đến một hiệu ăn ở Coney Island vào khoảng quá trưa. Chủ hiệu là bạn của Luciano, đưa họ đến một cái bàn dành sẵn và cuối một phòng ăn đông nghịt khách. Vốn là người không quen nhậu nhẹt, Luciano ăn thong thả, thỉnh thoảng lại nhấp một tí vang đỏ. Trong khi đó Masseria ngấu nghiến hết món này qua món khác. Hắn đang ăn thì những khách hàng trong phòng bắt đầu rời phòng ăn. Trước mặt hắn còn một cốc kem đầy ụ và một cốc cà phê đậm kiểu Ý. Hắn bỏ ra gần 3 tiếng đồng hồ để ngốn hết các món ăn. Vào khoảng 3 giờ rưỡi chiều, mọi người đã ra hết. Chỉ còn lại Luciano và Masseria. Luciano gợi ý hai người chơi một ván bài tây theo kiểu Nga - Hung mà Frank Costello đã bày cho Masseria. Masseria ngần ngừ một lát, nhưng rồi đồng ý chơi một ván và chỉ một ván thôi. Bởi vì còn nhiều việc phải giải quyết ở đại bản doanh. Chủ hiệu mang đến một bộ bài, đặt lên bàn rồi bỏ đi.

Vừa mới chơi một lát. Luciano đứng dậy, bảo với Masseria là anh cần vào phòng vệ sinh. Masseria ngả người ra nghỉ một lát và thưởng thức chai rượu vang thứ hai.

Luciano vừa đóng cửa phòng vệ sinh thì cửa trước cửa hiệu ăn bỗng mở rộng. Khi Luciano phóng xe từ Manhattan đến đây thì đằng sau xe của anh đã có một xe du lịch khác màu đen bám theo, chiếc xe này do Ciro Terranova lái và trên xe có Vito Genovese, Joe Adonis, Albert Anastasia và Bugsy Siegel. Cả bốn người ập vào hiệu ăn, rót súng, bắn như mưa vào người ông chủ Joe. Hơn 20 phát đạn bắn tung các đồ vật trong phòng, riêng Masseria nhận đủ 6 viên. Hắn ngã sấp trên mặt bàn, máu nhuộm đỏ cả tấm khăn bàn màu trắng và trên tay hắn lấp lánh chiếc nhẫn kim cương.

Genovese, Adonis, Anastasia và Siegel bước nhanh ra khỏi phòng, ngồi vào chiếc xe đang nổ máy chờ. Terranova vì thần kinh quá căng thẳng lúng túng không làm thế nào cho xe chạy. Siegel đẩy hắn ra một bên, cầm lấy tay lái và chiếc xe vụt đi. Tất cả mọi việc chỉ diễn ra chưa đầy một phút, và không hề có một nhân chứng nào.

Thế còn Luciano? Anh bước ra khỏi phòng vệ sinh, nhìn xác của Masseria, gọi điện thoại báo cho cảnh sát và ngồi chờ họ đến. "Khi cảnh sát đến nơi, tất nhiên họ muốn biết tôi có chứng kiến việc xảy ra không. Tôi trả lời là không thấy gì cả. Và tôi cũng chẳng rõ tại sao lại có người muốn giết Joe? Cảnh sát hỏi tôi ở đâu khi vụ án mạng xảy ra. Sau đó mọi tờ báo đều đăng lại câu trả lời của tôi là "Sau khi lau tay, tôi đã bước ra để chứng kiến cái chết của Masseria". Điều đó không đúng sự thật. Tôi đã trả lời cho cảnh sát như thế này. "Lúc đó, tôi đang ị trong phòng vệ sinh. Tôi có cái thói là ị rất lâu".

Masseria đã được mai táng đúng nghi lễ. Thi hài của hắn được quản mấy ngày liền sau đó, một đoàn xe chở đầy hoa và người đưa hắn ra nghĩa địa.

Sau khi xong mọi chuyện. Luciano kéo Genovese về một chỗ riêng. Đây là lần đầu tiên hai người nói với nhau về chuyện ở Coney Island: "Tình hình thế nào?".

Genovese mỉm cười: "Lão già rất tự hào về việc này".

12

"Bây giờ tất cả nằm trong tay Maranzano. Lão lập tức bắt tay vào vạch kế hoạch. Lão dự định tổ chức một lễ đăng quang chưa từng có ở Hợp chủng quốc. Chỉ vài tuần sau khi Masseria trở thành cái xác không hồn, Maranzano cho rằng đã đến lúc lão bước lên ngôi".

Nhưng Luciano quyết tâm không để triều đại này kéo dài. Trong khi Maranzano vạch kế hoạch lên ngôi thì Luciano tổ chức cuộc họp nội các của anh để thông qua chương trình hành động nhằm đưa Charlie Lucky Luciano lên ngôi chúa tể của thế giới tội ác có tổ chức. Họ quyết định hàng động thong thả, kiên trì, để cho Maranzano trong thời kỳ đầu không gặp sự chống đối nào. Họ tin chắc rằng bản thân Maranzano tự đưa mình đến chỗ sụp đổ. Với cái thói ngạo mạn một cách ngu ngốc, Maranzano cho rằng không còn ai dám thách thức hắn và mọi sự chống đối sẽ lập tức bị thanh toán một cách dễ dàng. Hắn gửi giấy mời - nói đúng hơn là lệnh triệu tập - cho hàng trăm thủ lĩnh các loại ở New York và khắp nước về dự lễ nhậm chức chính thức của hắn đồng thời đó là cuộc lễ trong đó mọi người tuyên bố phục tùng hắn.

Hơn 500 người từ khắp nơi đổ về. Phòng đại tiệc trong tòa nhà lớn ở Bronx chật cứng và mọi người đều ngồi vào ghế theo đúng trật tự ngôi thứ của mình. Maranzano ngồi ở một chiếc ghế bành lớn trông giống như một ngai vua, mà hắn đã thuê ở một nhà hát. Ở hai bên, hắn đã sắp xếp chỗ

ngồi cho các thủ lĩnh theo thứ bậc mà hắn sẽ tấn phong. Luciano ngồi bên phải Maranzano, ở vị trí thế tử.

"Bốn bức tường của phòng tiệc treo đầy thánh giá, tranh Đạo, tượng Đức mẹ đồng trinh và tượng của những thánh mà tôi chưa hề biết. Maranzano đeo ở cổ một thánh giá có lẽ to nhất thế giới. Hắn thường bỏ sẵn thánh giá trong túi và đến đâu cũng chìa thánh giá ra. Maranzano là tên cuồng tín. Hắn thường gọi thủ hạ đến và trách mắng họ không chịu đi lễ nhà thờ. Tôi nhớ, có một lần Mike Miranda kể lại với tôi, Maranzano đã mắng anh một trận vì chuyện không đi nhà thờ. Mike trả lời: "Tôi đi lễ nhà thờ thế nào được khi tôi vừa mới giết người?". Maranzano trả lời: "Hai việc có liên quan gì với nhau đâu. Đạo chỉ quan tâm đến linh hồn con người thôi".

Cả gian phòng im lặng trong khi Maranzano đứng lên. Hắn nói bằng tiếng Ý, thỉnh thoảng lại chen vào thổ ngữ Sicily xen lẫn với những câu tiếng La-tinh. Hắn giải thích là một thời kỳ mới đã bắt đầu. Hắn nói rõ có nhóm ở Chicago muốn ngăn chặn buổi lễ này, cũng có người chống lại việc hắn nhận sứ mệnh đem lại trật tự, ngăn nắp và kỷ luật sau bao nhiêu năm hỗn loạn và chém giết lẫn nhau. Hắn lấy làm tiếc đã có chuyện đó xảy ra, nhưng sự có mặt của những chiến hữu trung thành của hắn ở đây chứng tỏ rằng những chống đối đó chẳng đi đến đâu.

15. Hắn giải thích từ nay hắn sẽ không còn chỉ lo riêng cho phe cánh hắn nữa mà sẽ đứng ra phối hợp tất cả mọi người để hình thành một tổ chức duy nhất dưới sự chỉ huy của hắn. Hắn sẽ kiểm soát việc phân chia thu nhập của các "gia đình" mới (Hắn ra lệnh từ nay không được gọi là băng, là đảng nữa mà phải gọi là "gia đình"). Và hắn sẽ quy định hình thức phân chia thu nhập.

Hắn phác họa các chi tiết của việc tổ chức lại các nhóm để tạo thành năm "gia đình" lớn ở New York và năm gia đình này sẽ kiểm soát toàn bộ thế giới tội ác dưới dự chỉ huy của hắn. Hắn tuyên bố từ nay chấm dứt việc tranh giành lẫn nhau về phạm vi hoạt động và mỗi thành viên có mặt tại buổi lễ phải gia nhập một trong năm gia đình đó. Để chỉ huy các gia đình này, hắn chỉ định các *capos*, vừa bắt đầu đọc tên vừa gật đầu ra hiệu cho người được chỉ định đứng dậy: Charlie Luciano sẽ chỉ huy tất cả những cơ nghiệp của Masseria đồng thời là Tổng thanh tra của thế giới ngầm do Maranzano thống lĩnh; Tom Gagliano sẽ thay thế cho Reino; Joe Bonanno, Joe Profaci và Vincent Mangano sẽ đứng đầu ba gia đình còn lại trên cơ sở các băng cũ của họ. Các *capos* sẽ chỉ chịu trách nhiệm trước Maranzano và mỗi *capos* sẽ có một phó chỉ huy chịu trách nhiệm với hắn, ngoài ra có thể có nhiều phó tướng. Các lính trơn khác sẽ được tổ chức lại thành các nhóm 10 người giống như đội quân Lê dương của Ceasar. Mỗi người trong hệ dây chuyền đó phải chịu trách nhiệm trước thủ lĩnh cấp trên, đồng thời chịu trách nhiệm về tay chân cấp dưới.

Kỷ luật là một vấn đề then chốt. Maranzano nhấn đi nhấn lại về sự cần thiết của một kỷ luật sắt và chính hắn sẽ là trọng tài tối cao để phân xử mọi sự tranh chấp, nghĩa là trong mọi lĩnh vực, hắn là vị tối cao. Hắn cũng đã vạch ra một số nguyên tắc và thể lệ để bảo đảm kỷ luật sắt này:

- Không ai được nói đến tổ chức của mình hoặc gia đình mình, nếu sai phạm sẽ bị xử tử.
- Mọi người phải chấp hành tuyệt đối mệnh lệnh của thủ lĩnh cấp trên trực tiếp.
- Không một thành viên nào được phép đánh nhau với một thành viên khác, bất kể lý do gì kể cả bị khiêu khích.

- Tất cả mọi oán thù từ trước đến nay đều phải xóa bỏ.

- Sự hoà hợp hoàn toàn từ nay trở thành nguyên tắc trong việc làm ăn cũng như trong quan hệ giữa các gia đình và các thành viên. Không một ai được phép nhòm ngó công việc làm ăn cũng như lèm nhèm với vợ con các thành viên khác.

Sau bữa tiệc, khách khứa được mời lên để bày tỏ sự phục tùng và lòng trung thành đối với Maranzano và trật tự mới. Theo một hiệu lệnh của Maranzano, các vị khách lần lượt đến gần hắn và để lên bàn một phong bì tiền "Bản thân tôi cũng đã phải nộp cho lão già 5.000 đô-la. Hôm đó lão thu được hàng mấy triệu đô-la".

Trong giờ phút vinh quang đó, hình như Maranzano không nhận thấy rằng Luciano chẳng những không quên, mà còn chẳng bao giờ tha thứ chuyện đã xảy ra và anh vẫn đeo đuổi tham vọng của mình. Các *capos* và phó chỉ huy mà Maranzano vừa chỉ định đều có cảm tình với anh hơn lão già. Họ thấy gần gũi và sẵn sàng liên minh với anh để giúp anh lật đổ ông chủ của mọi ông chủ.

Vito Genovese được chỉ định làm phó tư lệnh của Luciano và hắn cũng thấy rằng những tham vọng của hắn chỉ có thể thành sự thật nếu hắn thành tâm đi với Luciano chứ không phải với Maranzano. Các đồng minh không phải gốc Ý của Luciano như Lansky và Siegel cũng nghĩ như vậy. Phó tướng của Tom Gagliano là Tommy Lucchese lại là bạn thân của Luciano được Luciano gài vào tổ chức của Maranzano, đã tham gia tích cực trong mọi âm mưu của Luciano. Dom Petrilli, một phó tướng khác của Gagliano, cũng là bạn thân của Luciano. Phó tư lệnh của Mangano là Albert Anastasia là người vốn rất sùng bái Luciano và sẵn sàng làm bất cứ điều gì Luciano

yêu cầu. Joe Bonanno cũng từ lâu trở thành bạn thân của Charlie và y có nhiều điểm nhất trí với Luciano hơn Maranzano đồng hương của y.

Trong gia đình Profaci cũng có nhiều người là đồng minh của Luciano. Ngoài ra Luciano còn có những đồng minh khác đứng ngoài tổ chức như Dutch Schultz, Lepke và Johnny Torri.

Vì vậy, mặc dù Maranzano đang hết sức say sưa, ngai vàng của hắn chẳng vững vàng tí nào. Bài diễn văn cũng như những cử chỉ oai vệ của hắn có gây ấn tượng với một số lính trơn nhưng lại làm cho đa số các thủ lĩnh bực mình. Họ đã chiến đấu, đã liều mạng, đã vung hàng đống tiền không phải để chịu sự chỉ huy tối cao của Maranzano hay bất cứ người nào khác. Họ muốn hành động độc lập và quyết tâm gìn giữ ít nhất một sự độc lập đó.

Vì vậy, buổi lễ đăng quang vừa kết thúc thì âm mưu lật đổ đức vua mới lên ngôi cũng bắt đầu.

Ở hội nghị Atlantic City 2 năm trước, Luciano đã được cảm tình của nhiều thủ lĩnh ở khắp nước. Anh bắt đầu từng bước tranh thủ sự ủng hộ của các thủ lĩnh ngoài phạm vi New York. Anh thận trọng thăm dò để biết thật rõ mỗi người sẵn sàng ủng hộ anh thế nào trong cuộc đọ sức với Maranzano. Khoảng giữa năm 1930, Luciano, Lansky cùng đi có Mike Miranda, một tay súng đáng tin cậy, đã bí mật phóng xe đi vùng Trung Tây. Họ dừng lại ở ngoại ô Pittsburgh để gặp Salvatore Calderone cũng đã có mặt trong lễ đăng quang của Maranzano, hắn ghét thái độ hách dịch của lão già và hứa sẽ ủng hộ Luciano.

Ở Cleveland họ đã gặp John Scalise, Moe Dalitz và Frank Milano - một trùm gangster ở bang Ohio, có mặt trong buổi lễ đăng quang của Maranzano. Santo Trafficante, một bạn cũ của Luciano từ Fiorida đi xe lửa đến và Al Capone ở Chicago cũng cử đại biểu đến gặp. "Mặc dù họ đều là

bạn bè của tôi nhưng tôi cần phải thuyết phục họ, nếu không, họ sẽ không dám lao vào một cuộc chiến tranh thật sự quy mô lớn để ủng hộ tôi. Tôi nói với họ rằng, Maranzano chẳng qua chỉ là một lão già lẩm cẩm đã pha trộn một cách vụng về quan niệm cổ hủ về tổ chức chỉ gồm người Sicily với tham vọng độc tài của Caesar".

"Mọi người bật cười. Tôi biết rằng tôi đã nói đúng điều họ đang suy nghĩ và muốn nghe. Tôi nói rằng những tư tưởng của Maranzano quá lỗi thời và đáng quang ra Đại Tây Dương vì chẳng còn một chút giá trị. Tôi đã dành phần lớn ngày hôm đó để giải thích cho họ rõ các ý định của tôi, trả lời các câu hỏi của họ và làm cho mọi việc sáng tỏ. Họ phải hiểu được rằng, điều cần làm không phải chỉ là phá vỡ các kế hoạch của Maranzano mà phải loại trừ hắn một cách dứt khoát. Các ông bạn này đều cùng lứa tuổi với tôi, hoàn toàn nhất trí với điều tôi nói".

Trước khi cuộc họp kết thúc, họ đã cùng nhau vạch ra một kế hoạch phối hợp. Đồng thời với kế hoạch của Luciano, tất cả những thủ hạ thân tín của hắn ta trong toàn quốc cũng sẽ đồng loạt bị thủ tiêu. Khi nào Luciano báo tin kế hoạch hạ thủ Maranzano đã thành công thì đồng minh, của anh ta ở khắp nước cùng chuyển qua hành động.

Tối hôm đó, phấn khởi vì kết quả của cuộc họp về sự nhất trí đã đạt được, Luciano, Lansky, Miranda và các bạn bè ở Cleveland kéo nhau đi xem một trận đấu bốc. Vừa mới được mấy hiệp đầu thì một tốp cảnh sát kéo đến vây quanh lấy họ rồi đưa về đồn. Họ bị tình nghi. Sáng hôm sau, khi bị hỏi cung, Luciano trước sau chỉ nói một câu: "Chúng tôi đến đây để xem đánh bốc. Chỉ có thế thôi". Họ được tha ra nhưng cảnh sát yêu cầu họ phải rời khỏi thành phố.

"Chuyện xảy ra ở Cleveland thật là một sự ngu ngốc và suýt nữa làm hỏng bét toàn bộ kế hoạch mà tôi đã chuẩn bị bao năm nay. Đáng lẽ ra khi

đến Cleveland tôi chỉ cần dành một phút để đến một đồn cảnh sát gần nhất đăng ký ngay là chỉ xem đánh bốc. Tôi đã học được một bài học mà tôi suốt đời không quên. Từ đó trở đi bất cứ đi đâu, đến nơi nào, ví dụ như tôi thường đi Miami, thì đi khi đến nơi, chưa kịp sắp xếp hành lý, tôi đã đến ngay đồn cảnh sát gần nhất để đăng ký".

Mặc dù báo chí không làm rùm beng về vụ bắt bớ ở Cleveland, nhưng Maranzano cũng đã biết tin Luciano vừa trở về New York, Maranzano gọi anh lập tức đến ngay đại bản doanh. "Lão già muốn biết tôi làm cái trò khỉ gì ở Cleveland. Tôi trả lời hắn là: Tôi cùng một số bạn bè đi xem đánh bốc. Anh biết là tôi không bao giờ bỏ lỡ một trận đánh bốc nào. Đó là lý do tôi đi Cleveland. Anh muốn điều tra thì cứ việc". Mặc dầu Maranzano chấp nhận lời giải thích đó, nhưng hắn bắt đầu nghi ngờ. Hắn nói với Luciano một giọng đe dọa: "Tôi chưa có dịp bày tỏ lòng khâm phục của tôi đối với chiến tích của anh khi hạ thủ Giuseppe Masseria, Charlie, anh đã hành động một cách tuyệt đẹp. Tôi chắc rằng anh sẽ cung cấp cho tôi một bức ảnh chụp lúc anh bóp cò súng".

Mặc dù sự đồn đại và đủ những thứ chuyện về cuộc ám sát Masseria, Luciano nhận ra rằng Maranzano vẫn tin chính anh đích thân ra tay đúng như chỉ thị của lão già. Tin tưởng vào sự ủng hộ mà anh đã tranh thủ được trong toàn quốc, Luciano nói toạc sự thật ra với Maranzano: "Dù anh có mặt tại đó và có cả máy ảnh, hoặc nhờ Chúa trời giúp anh làm việc đó, anh cũng không thể nào có được bức ảnh đó. Đúng như báo chí đã tường thuật, Joe đã bị bắn chết trong khi tôi đang ngồi trong chuồng xí. Đề nghị anh đừng la hét nữa và hay quên chuyện đó đi". Mãi về sau Luciano vẫn còn nhớ, Maranzano sửng sốt nhìn anh khi nghe anh nói điều đó. "Tôi cảm thấy hả lòng hả dạ khi cho hắn biết sự thật. Nhưng lúc đó trong thâm tâm tôi hình như có một tiếng chuông báo động nhắc tôi nên câm miệng ngay".

Qua câu chuyện, Maranzano thừa nhận rằng hắn chưa hề nắm chắc được Luciano như hắn vẫn tưởng và đối với hắn, Luciano cùng với số chiến hữu của anh, là mối nguy cơ thật sự. Thế là hắn lập tức vạch kế hoạch để thanh toán mối đe dọa này. Maranzano lập một danh sách gồm những người sẽ bị thủ tiêu: Luciano, Genovese, Costello và Adonis. Đó là nhóm những người gốc Ý Sicily. Nhóm thứ hai gồm những đồng minh không phải gốc Ý của Luciano trong đó có Dutch Schultz. Trong danh sách không có Lansky và Siegel có lẽ vì Maranzano cho hai người này không phải mối đe dọa đáng kể. Lucchese, Anastasia và Torrio cũng không có tên vì Maranzano chưa hề biết gì về quan hệ giữa họ và Luciano.

Maranzano lập tức tìm một tay súng để thi hành bản án nhằm nêu gương cho những kẻ khác. Hắn thuê một tay súng trẻ khác nổi tiếng tên là Vincent Coll.

Thế là ngẫu nhiên có cuộc chạy đua xem ai là người bị giết trước. Các nạn nhân đều không biết số phận mình đã được định đoạt. Cũng giống như Masseria trước đây, Maranzano được bảo vệ rất kín đi đâu cũng có một bầy vệ sĩ bám sát và không ai có thể mon men đến gần. Trong khi đó, Luciano, Genovese và đồng đảng không có điều kiện như vậy, bởi vì công biệc làm ăn của họ không cho họ chui rúc mãi vào trong pháo đài.

Khi Maranzano thuê Coll thì Luciano cũng có một kế hoạch tương tự. Anh biết rõ rằng không thể có một người nào mà Maranzano và các vệ sĩ của hắn đã biết mặt, có thể mon men đến gần được và dù anh ta có đến được gần thì mưu đồ hạ thủ chỉ là hành động tự sát. Chỉ có những người ngoài cuộc mà phe đảng Maranzano chưa biết mặt mới có thể có hy vọng hoàn thành nhiệm vụ rồi thoát thân và sau đó biến đi không để lại dấu vết. Chính bản thân Maranzano đã tạo cơ hội cho thành công của một kế hoạch như vậy. Hắn thường hay làm việc ở văn phòng mới của hắn đặt tại tòa cao

ốc Grand Central giữa đại lộ Công viên, đường 46. Ở văn phòng này hắn điều hành các hoạt động hợp pháp của hắn. Một điều hoạt động kinh doanh đồng thời là hãng xuất nhập khẩu. Cũng từ đây, hắn điều hành các hoạt động bất hợp pháp. Rất nhiều khách ra vào tấp nập, phần lớn là những người quản lý, kế toán, chăm lo việc đóng thuế.

Luciano thảo luận kế hoạch của anh với Lansky - "Chính đây là chỗ hở mà ta có thể lợi dụng chộp hắn. Lão già chó đẻ ấy tự hào về tư cách một một người đóng thuế đến mức hắn mời cả những nhân viên tài chính đến kiểm tra các sổ sách của hắn". Theo chỉ thị của Luciano, Lansky đã thuê ba tay súng người Do Thái từ Baltimor, Philadelphia và Boston. Red Levine, một phụ tá lâu năm của Luciano, được cử chỉ huy đội ám sát gồm bốn người. Red Levine sinh ra ở Toledo bang Ohio, là một người rất sùng đạo, một ông chủ gia đình rất kiểu mẫu, đồng thời là tên giết người chuyên nghiệp. Khi ở nhà hắn thường đeo một lá bùa và nếu như hắn có công việc phải làm đúng vào ngày lễ Sabbath, từ chiều thứ sáu đến chiều thứ bảy, thì hắn đặt lá bùa vào trong mũ. Trước khi hành động, hắn đặt lá bùa trên vai và quỳ xuống cầu nguyện.

Lansky thuê một ngôi nhà ở Bronx - và cả đội ám sát bốn người nấp kín ở trong đó không được ra ngoài. Suốt thời gian chuẩn bị, họ được dự một lớp học cấp tốc về những công việc của những nhân viên sở thuế Liên bang. Họ được lệnh không được ra khỏi nhà, thậm chí không được dạo chơi trên sân cỏ và mọi thứ họ cần: lương thực, thực phẩm, đàn bà, giải trí đều được cung cấp tuỳ theo sở thích của mọi người. Suốt cả mùa hè, Lansky làm việc với họ, dạy cho họ cách đi đứng, nói chuyện, xử sự như thế nào cho đúng là những viên chức thi hành luật pháp. Hắn đưa cho họ xem đủ các kiểu ảnh của Maranzano cũng như văn phòng hắn. Luciano và Lansky đã quyết định mọi chi tiết phải được chuẩn bị chu đáo và họ sẵn

sàng cần bao tiền và bao thời gian chuẩn bị cũng được. Sau này, Luciano ước tính anh đã chi khoảng 8 vạn đô-la cho công việc chuẩn bị.

Khoảng cuối tháng 8, tình hình đột nhiên trở nên khẩn trương. Nig Rosen ở Philadelphia gọi điện thoại cho Frank Costello nói hắn có những tin tức vô cùng quan trọng, mà hắn chỉ có thể nói riêng. Việc Rosen - một bạn thân của Charly Gordon - gọi điện thoại cho Costello chứ không phải cho Lansky đồng hương Do Thái của hắn, không có gì đáng ngạc nhiên lắm, bởi vì Lansky và Gordon đã trở thành thù địch với nhau trong những năm gần đây do cạnh tranh nhau trong nhiều lĩnh vực và họ vẫn thường tố cáo lẫn nhau. Khoảng giữa năm 1931, tình hình trở nên căng thẳng đến mức giữa hai người không có một hình thức quan hệ nào. Sau đó, Gordon bị một cú rắc rối to vì tội trốn thuế. Trong tình huống đó, Luciano buộc phải chọn giữa Lansky hoặc Gordon. Anh và Lansky đã quyết định giúp chính phủ Liên bang trong vụ này. Nếu như chính phủ Liên bang nhận được những thông tin chính xác về những thu nhập kếch xù của Gordon mà hắn không đăng ký để tìm cách trốn thuế thì coi như Gordon hoàn toàn bị loại bỏ. Em trai của Lansky là Jake có một số mối quan hệ ở Philadelphia, nơi anh thường đến để giải quyết những công việc của "liên minh bảy nhóm". Jake, Lansky có nhiều bạn bè là viên chức sở thuế và y được giao nhiệm vụ cung cấp cho họ những tin tức về tình hình tài chính của Gordon, do đó Gordon đã bị truy tố, bị bắt và sau đó bị tuyên án về tội trốn thuế.

Nig Rosen không hề nghi ngờ về sự dính líu của Luciano, Lansky vào vụ án của Gordon, nhưng hắn biết rõ sự xung đột của Lansky và Gordon. Chính vì vậy mà cuối tháng 8-1931 hắn đã không gọi điện thoại cho Lansky mà gọi cho Costello. Costello lập tức đi Philadelphia và anh đã vội vã trở về New York để gặp Luciano. Rosen đã nói cho anh biết về bản danh sách

bí mật của Maranzano cũng như việc Maranzano thuê Vincent Coll thi hành bản án. Rosen cũng báo tin là vào khoảng tháng sau, Maranzano sẽ gọi Luciano và một người khác có tên trong danh sách đến văn phòng của y để thảo luận công việc. Coll sẽ chờ sẵn ở đấy. Rosen từ chối không nói rõ nguồn tin ở đâu mặc dầu hắn để lộ ra rằng Angie Caruso, một phụ tá thân tín của Maranzano vài hôm trước đã đến Philadelphia. Hắn đã hơi quá chén và đã nói năng quá mức cần thiết.

Luciano hạ lệnh cho Lansky hoàn thành gấp việc huấn luyện đội ám sát và họ phải sẵn sàng hành động bất kỳ lúc nào. Còn Genovese thì lèo nhèo cho rằng chờ đợi là vô ích và hắn đòi phải hành động ngay. Hắn tình nguyện đích thân tham gia hạ thủ Maranzano.

"Không được, chúng ta còn đủ thời gian. Chúng ta sẽ chờ đến khi lão già gọi chúng ta và lúc đó chúng ta sẽ hành động". Luciano trả lời.

Ngày 9 - 9 - 1932, Maranzano gọi điện thoại cho họ. Hắn nói đã mấy ngày không gặp Charlie Lucky, và có một số việc gấp cần thảo luận. Hắn đề nghị Luciano và Genovese, 2 giờ ngày hôm sau sẽ đến văn phòng hắn và cùng hắn làm việc suốt cả buổi chiều.

Luciano lập tức báo tin cho Lansky. Ngay tối hôm đó, những công việc chuẩn bị cuối cùng được hoàn thành. Từng chi tiết đã được kiểm tra kỹ. Và mọi người phải thao diễn nhiều lần phần việc của mình. Cho đến khi Luciano cảm thấy hài lòng, anh rời khỏi phòng và một lát sau anh trở lại. Cùng đi có một người khỏe mạnh, ăn mặc chững chạc, trạc 30 tuổi. Luciano không giới thiệu anh ta là ai và chỉ nói với đội ám sát là anh ta sẽ có mặt trong văn phòng của Maranzano khi họ ập vào. Nếu cần thiết anh ta sẽ chỉ cho họ ai là Maranzano. Khoảng 2 giờ chiều ngày 10 - 9, Maranzano ngồi ở phòng tiếp khách chờ Coll đồng thời cũng chờ Luciano và Genovese. Trong phòng còn có cô thư ký riêng của hắn là Grace Samuels

và năm vệ sĩ vũ trang tận răng. Cửa phòng bỗng mở ra, Tommy Lucchese bước vào. Việc này không nằm trong kế hoạch và làm cho Maranzano khó chịu. Bu ồng ngoài của văn phòng thường đông nghịt nhưng hôm nay vắng tanh. Lucchese là một nhân vật quá quan trọng nên không ai dám cản y. Nhất là khi y nắm tay Maranzano kéo hắn vào phòng trong nói rằng có một việc sinh tử c ần thảo luận ngay có liên quan đến Tom Gagliano.

Maranzano chưa kịp phản ứng thì cửa phòng lại mở và bốn người bước vào. Họ tự giới thiệu là viên chức thuế Liên bang và họ hỏi, người nào là Salvatore Maranzano. Không một người nào nghĩ ra việc hỏi họ từ văn phòng nào đến bởi vì Maranzano quả thật đang bị đi ều tra v ề tội buôn lậu, trốn thuế và nhi ều chuyện khác. Các luật gia của hắn bảo hắn không lo ngại gì hết và các viên chức Liên bang có thể bất ngờ đến đây. Họ còn khuyên hắn trong trường hợp đó nên tỏ ra có thiện chí hợp tác với chính phủ. Vì vậy Maranzano lập tức xưng danh với bốn bị "quan chức".

Một trong bốn người này để ý thấy Lucchese kín đáo ra hiệu cho họ. Lucchese chính là người đã gặp họ đêm hôm trước. Cả bốn người rút súng ra. Một người quay lại khóa cửa. Maranzano, Lucchese, cô thư ký và các vệ sĩ xếp hàng úp mặt vào tường và l ần lượt bị lục soát. Các vệ sĩ bị tước hết vũ khí.

Hai viên chức dí súng vào lưng Maranzano và ra lệnh cho hắn đi vào phòng riêng để thẩm vấn. Cửa phòng riêng vừa khép lại thì họ rút dao ra, đây là thứ vũ khí họ đã chọn để thủ tiêu một cách im lặng, và họ bắt đ ầu đâm chém Maranzano túi bụi. Mặc d ầu tuổi già và bụng phệ, Maranzano chống trả kịch liệt và la hét ầm ĩ. Cuối cùng họ buộc phải rút súng và bắn như mưa vào người Maranzano. Lão ta ngã xuống ghế bành với 6 nhát dao, 4 viên đạn vào đ ầu và thân. Giết xong Maranzano, hai người bước ra khỏi phòng và cả bốn người tụt nhanh tám t ầng gác và biến mất trong

đường phố đông đúc. Họ vừa biến mất thì các vệ sĩ của Maranzano cũng chạy theo, không phải để đuổi bắt mà sợ cảnh sát bắt gặp họ trong phòng bên cạnh xác chết của Maranzano.

Lucchese đứng lại một lát, nhìn vào phòng xem Maranzano đã chết thật chưa. Anh ta đang làm việc đó thì Girolamo Santucci - biệt hiệu là Bobby Doyle chạy vào. Bobby là một cựu võ sĩ quyền Anh, bề ngoài y là một phụ tá và vệ sĩ của Maranzano, nhưng sự thật y là một đồng minh của Luciano. Y đã lái xe trong nhiều vụ chặn cướp rượu và cũng đã nhiều lần giết người theo lệnh của Luciano. Charlie Lucky gọi hắn là một chàng trai không hề biết sợ là gì và đã gài hắn vào trong giới thủ hạ thân cận của Maranzano. Ngày 10 - 9, nhiệm vụ của hắn là hỗ trợ cho Lucchese lúc cần thiết nhưng hắn đã đến chậm. Sau khi xem xét kỹ xác chết của Maranzano, Lucchese ra lệnh cho hắn chạy ngay khỏi đây lập tức. Bobby chạy vụt xuống đường vừa lúc một tốp cảnh sát ập đến bắt được hắn, đưa hắn về đồn hỏi qua loa rồi thả hắn ra. Trong lúc đó, Lucchese bình tĩnh dùng thang máy xuống tầng cuối cùng và lẩn vào trong đám đông ở đại lộ Công viên.

Vincent Coll đang leo thang gác thì gặp các vệ sĩ của Maranzano chạy xuống. Một tên vệ sĩ kể lại với hắn chuyện đã xảy ra. Trong túi của Coll có 35.000 đô-la của Maranzano trả công cho hắn nhưng bây giờ, hắn không còn việc gì phải làm, mà tiền cũng không phải trả lại. Vì vậy Coll quay lại và bỏ đi (5 tháng sau, Coll bị Dutch Schultz bắn chết ở Manhattn trong một buồng điện thoại tự động).

Suốt cả buổi chiều, Luciano, Genovese và những người khác lo lắng chờ đợi tin tức. Khoảng 3 giờ chiều, Costello mới gọi điện thoại đến từ đồn cảnh sát đường 53. Sau đó Levine, Lucchese và đài phát thanh cung cấp thêm tin tức về cái chết của Maranzano.

Luciano lập tức báo tin cho đồng minh cả nước là việc hạ thủ Maranzano đã được thực hiện theo đúng kế hoạch. Nhưng qua điện thoại, anh cũng nhất trí với các đồng minh là hủy bỏ không thực hiện kế hoạch hai vì thấy không cần thiết nữa. Trước ngày Maranzano bị hạ thủ, bao nhiêu người khác đã bị giết theo kế hoạch đã định trước. Tuy nhiên bọn nhà báo ăn tiền vẫn dựng đứng lên cái gọi là "đêm khủng khiếp của những người gốc Siciliy". Hồi bấy giờ, những người biết về vụ ám sát Maranzano đua nhau phóng đại danh sách những người bị hạ thủ. Qua các bài báo thì số này lên tới khoảng 50 người. Nhưng có điều buồn cười là không một bài báo nào nêu được tên tuổi cụ thể của bất cứ một nạn nhân nào bị hạ thủ một đêm với Maranzano "Bản thân tôi cũng không biết tên của bất cứ một thủ hạ cao cấp nào của Maranzano bị thủ tiêu ở New York, Chicago, Detroit, Clevelend hay bất cứ nơi nào khác, vả lại tôi cũng không cần biết, và chúng tôi nói thật với các nhà báo rằng lý do thật sự và duy nhất của việc thủ tiêu Maranzano là để chấm dứt việc bắn giết nhau".

Trên thực tế ngoài Maranzano, người bị thủ tiêu cùng đêm đó là Gerardo Scarpato, chủ hiệu ăn ở Ceney Island.

13

Các phương thức làm ăn cũ và các thủ lĩnh lão thành cuối cùng đã hết và Charlie Lucky Luciano cuối cùng đã lên ngôi chúa tể. Salvatore Maranzano khi chết đi cũng đã được hưởng các nghi thức tương xứng với ngôi thứ của lão – Luciano đã nhấn mạnh sự cần thiết của việc này - Đám ma của Maranzano gồm cả một đoàn xe du lịch bóng lộn chở đầy hoa. Cũng có người khóc. Cũng có điếu văn. Khi Maranzano đã mồ yên mả đẹp, Luciano thông báo cho mọi người biết là tất cả những quy định độc đoán của lão cũng đã chôn vùi dưới đất. Thời kỳ chuyên chế tuyệt đối của một cá nhân đã chấm dứt và thay vào đó sẽ tổ chức một "chính phủ" hợp hiến tôn trọng quyền lợi của các nhóm khác nhau. Luciano chủ trương không phân biệt đối xử với bất cứ ai và mọi nhóm sẽ được đối xử bình đẳng như những đồng minh.

Dựa vào những kinh nghiệm bản thân hơn 10 năm qua, Luciano biết rằng gây sợ hãi và dọa nạt không phải là những biện pháp tốt có thể giúp anh đứng vững trên vị trí tối cao. Masseria và Maranzano trước đây cũng như anh ngày nay không thể nào dùng bạo lực để khuất phục những người như Profaci, Bonanno, Mangano, Scalise, Gagliano, Capone và các chiến hữu khác là những người đã ủng hộ anh, tôn trọng anh và họ muốn anh cũng ủng hộ và tôn trọng họ. Anh linh cảm thấy rằng, nếu anh từ chối không nhận danh nghĩa thủ lĩnh tối cao, thì không chóng thì chầy anh sẽ đạt vị trí đó trên thực tế. Đó là một phong cách có vẻ mâu thuẫn của những

người gốc Sicily và Ý mà anh biết rất rõ, cố ngoi lên quyền lãnh đạo nhưng lại từ chối danh nghĩa thủ lĩnh tuyệt đối.

"Đã từ lâu tôi nhận ra rằng anh chàng Do Thái Meyer Lansky hiểu tâm lý người Ý hơn cả tôi. Vì vậy tôi cử y làm cố vấn, thảo luận với y cách điều hành công việc thế nào cho tốt, và biến các chủ trương của tôi thành chủ trương của các loại thủ lĩnh không muốn sống theo mệnh lệnh của một bậc bề trên nào khác. Tôi thường nói với Lansky rằng: "Mặc dù anh do một người đàn bà Do Thái đẻ ra nhưng chắn chắn anh do một vú em người Sicily nuôi nấng".

Luciano nhận được thư, điện và những lời nhắn từ khắp nơi trong nước gửi đến bày tỏ sự ủng hộ đối với hành động của anh chống Maranzano đồng thời thăm dò những ý đồ tương lai của anh. "Tôi quyết định không mắc vào sai lầm của Maranzano trước. Tôi không gọi bất cứ ai đến gặp tôi mà chính tôi thân hành đến gặp họ. Một vài tuần sau, chúng tôi có một cuộc họp ở Chicago và Al Capone đứng ra tổ chức dưới hình thức một buổi tiệc chào mừng tôi".

Mặc dầu đang dính vào một vụ án về trốn thuế, Al Capone đã tỏ ra một chủ nhà hào phóng. Y đã mời các thủ lĩnh thế giới ngầm toàn nước Mỹ đến dự, trong đó có một số người lần đầu tiên gặp mặt Luciano. Mục đích chính của cuộc họp thực sự là một buổi lễ đăng quang của Luciano theo đúng tục lệ. Thành phần tham dự lần này không phải chỉ gồm những người Sicily, người Ý mà có cả người Do Thái như Lansky, Siegel, Dalitz, Rosen, Dutch Schultz, Abe Reles và có cả những người Ai-xơ-len. Al Capone thuê toàn bộ khách sạn Congress và một phần khách sạn Blackstone (có dư luận là Al Capone kiểm soát phần lớn cổ phần hai khách sạn này). Các đoàn đại biểu của các thành phố và các nhóm đều được dành mỗi đoàn một tầng riêng, trưởng đoàn có các phòng đặc biệt. Các thủ hạ của Al Capone và các

“bạn bè” của y trong lực lượng cảnh sát ở Chicago được huy động làm hàng rào bảo vệ hai khách sạn để ngăn chặn những kẻ lò mò. Luciano được báo cáo về tình hình chuẩn bị của hội nghị và tình tình an ninh trên các đường phố ở Chicago. Sau này anh thú nhận, đi bộ một mình trên đường phố Chicago chẳng an toàn chút nào.

Trong buổi chiều đầu tiên của cuộc họp. Luciano có một loạt cuộc gặp riêng các thủ lĩnh. “Tôi biết họ muốn trực tiếp nghe tôi nói chuyện, và phải nói chuyện riêng với nhau chứ không phải ở trong phòng họp lớn. Tôi trình bày với họ rằng, thời kỳ bắn giết lẫn nhau đầy tai họa đã chấm dứt, và từ nay công việc làm ăn của các thành phố và các nhóm có thể giữ tính độc lập của mình nhưng cần có một tổ chức có tính chất toàn quốc để hỗ trợ cho nhau và cùng nhau làm ăn. Tôi nói với họ là công việc làm ăn của mọi nhóm cần được tiến triển một cách êm thấm chứ không phải cứ hai phút lại có vụ bắn nhau và thường xuyên có người chết chỉ vì họ thuộc một nhóm đối địch. Nếu không chấm dứt tình trạng ấy thì chúng ta không làm ăn được. Masseria và Maranzano là những kẻ thù thực sự của chúng ta, chứ không phải luật pháp, chúng ta có thể nắm luật pháp và chúng ta đang làm điều đó. Còn đối với những kẻ điên rồ, chúng ta không thể nào nắm được”.

Đã từ lâu trong đầu óc của Luciano đã hình thành dần dần những khái niệm cơ bản về tổ chức Công đoàn tội ác tương lai. Và những khái niệm đó đã được anh trình bày trong hội nghị này. Mỗi nhóm địa phương và khu vực sẽ được hưởng quyền tự trị tương đối rộng rãi trong khu vực ảnh hưởng của mình, ở cấp trung ương sẽ thành lập một ủy ban toàn quốc đại loại như ban giám đốc của một công ty hợp pháp lớn. Ủy ban này sẽ vạch ra những chủ trương lớn của thế giới ngầm. Thủ lĩnh của những nhóm mạnh nhất sẽ tham gia ủy ban này với tư cách bình đẳng. Mặc dầu Luciano sẽ trở thành chủ tịch nhưng lá phiếu và tiếng nói của anh cũng sẽ bình đẳng

như mọi thành viên khác. Mặc dầu trong các buổi nói chuyện và tiếp xúc Luciano nói rất nhiều về việc anh không muôn nhận cái chức tước lỗi thời "ông chủ của ông chủ", "*Capo di Tutti Capi*", vẫn có rất nhiều người nhất là những người gốc Ý và Sicily không thể nào hiểu được điều đó. Đối với họ, điều này "Mỹ quá". Trong một lúc giải lao vào buổi chiều, Lansky kéo riêng Luciano ra một nơi và nói với anh một cách lo lắng: "Tôi cảm thấy có điều này và sửa nó kịp thời trước đêm nay thì có thể mọi việc hỏng hết. Đối với nhiều đại biểu, họ chưa thể từ bỏ cái phong cách cũ một cách nhanh chóng như vậy. Anh phải tìm cách giải thích cho họ, thế nào cho ngọt ngào và ho có thể nghe ra được, cần phải đặt một cái tên cho chức vụ mới. Vả lại, có công việc làm àn nào, có công ty nào không mang một cái tên nào đó? Người ta không thể không tham gia một tổ chức nếu như tổ chức đó không có tên".

Luciano càng suy nghĩ, anh càng thấy đồng ý với ý kiến của Lansky: "Nhưng phải là một cái tên đơn giản đồng thời có ý nghĩa thực sự".

Lansky nói: "Đúng như vậy và tôi đề nghị anh sẽ lấy cái tên "Hội liên hiệp những người Sicily ".

Luciano thề độc và nói: "Cái từ ấy quá cũ kỹ rồi. Bây giờ chúng ta đang vất bỏ những lề thói cũ tại sao lại lấy một cái tên như vậy?".

- "Charlie, anh chưa hiểu ra. Còn có rất nhiều người chưa có thể từ bỏ ngay lề thói cũ. Nếu mọi người tham gia cái tổ chức mang tên Sicily này, thì mọi cuộc báo thù báo oán mới có thể chấm dứt ngay được. Đơn giản như vậy đấy. Chính anh vẫn thường nói rằng muốn hiểu một người Sicily thì anh phải thấu hiểu được những người ấy suy nghĩ".

Luciano đành chịu thua trước cái logic của Lansky. Lập tức anh bắt đầu vận động để mọi người chấp nhận cái tên: "Hội liên hiệp những người

Sicily", coi đó là cái tên chính thức của tổ chức những điều người ấy suy nghĩ".

Tối hôm đó, Al Capone lại mở một bữa tiệc thịnh soạn. Luciano ngồi bên anh ở đầu bàn. Mặc dầu những lời lẽ khéo léo và tế nhị của Luciano rõ ràng là đại đa số những người có mặt đều muốn có dịp để bày tỏ sự phục tùng đối với vị chúa tể mới theo đúng cung cách họ đã áp dụng với vị chúa tể từ trần. Họ lần lượt đưa cho Luciano những phong bì đầy tiền gọi đó là phần triều cống của họ. Luciano lần lượt từ chối: "Tôi không cần tiền. Tôi cũng có khá nhiều tiền, hơn nữa, tại sao các anh lại nộp tiền cho tôi, nếu như chúng ta đều bình đẳng như nhau".

Mọi người trở về chỗ, không giấu được vẻ ngạc nhiên. Al Capone rất bực mình và quay lại nói với Luciano: "Anh hãy bỏ cái trò ngốc như lừa ấy đi. Có thể anh có lý khi muốn phá vỡ các lề thói cũ kỹ lỗi thời, nhưng tại sao anh lại phá bỏ một truyền thống như thế này?".

- Tôi đã nói với anh là tôi có thừa tiền.

- Điều đó chẳng có nghĩa gì cả. Đó không phải là vấn đề. Mọi người đều đã quen cống tiền cho bề trên, tại sao anh lại bỏ một điều hay ho như vậy?

- Chính đó là lý do. Tập quán đó không hay. Nó sẽ làm cho mọi người cảm thấy rằng tôi là ông chủ và đó là điều tôi không muốn. Từ nay, tôi sẽ không chấp nhận mọi thứ biếu xén, triều cống và bất cứ một hình thức trá hình nào khác.

Về sau, Luciano có phần áy náy. "Tôi đã làm cho Al Capone rất bực mình. Mặt anh ta tái xám hẳn đi và chắc chắn không phải vì anh ta quá chén".

Tiếp đó, Luciano công bố một loạt các điều lệnh khác. Anh nói rằng, trong qua khứ, các ông chủ quá nhiều quyền hành trong khi đó các chiến

hữu bình thường thì không có quyền nào, thậm chí họ không có quyền thảo luận một quyết định họ biết là sai trái. Anh đề nghị thành lập một ban để giải quyết những bất đồng giữa các ông chủ cũng như giữa các chiến hữu. Một loạt tiểu ban để mọi cấp có thể đề đạt kháng nghị của mình. Tiểu ban "cố vấn" này có nhiều nhiệm vụ, đồng thời nó là tiếng nói của những chiến hữu bình thường trước tòa đồng thời cũng là những người trung gian mà không ai trả thù. Khi từ giã Chicago trở về New York, Charlie Lucky Luciano đã hoàn thành giấc mơ của mình. Anh đã tổ chức lại thế giới tội ác trong toàn nước Mỹ và cuối cùng anh đã đứng ở vị trí tối cao một cách vững chắc không một ai có thể tranh chấp với anh.

14

Bây giờ các báo chí và các nhà bình luận thường gọi anh là ông chủ, gọi bạn bè anh là những hội viên hoặc thủ hạ. Họ vẫn tiếp tục gọi anh là Charlie hoặc Charlie Lucky mặc dù anh là ông chủ. Còn anh thì vẫn nói mọi người rằng anh chẳng phải là ông chủ của ai ngoài nhóm của anh. Và trong Hội liên hiệp những người Sicily, vị trí của anh chỉ ngang với những người Sicily khác. Dù anh có giải thích thế nào chăng nữa, sau cuộc hội nghị ở Chicago, trong thế giới ngầm người ta bắt đầu nói với nhau "Đó là ý muốn của Charlie Lucky", hoặc "Charlie Lucky đã nói như vậy", và nếu Charlie Lucky đã muốn thì điều đó phải được chấp hành lập tức và triệt để.

Dấu hiệu duy nhất của sự thay đổi đó là việc anh đổi chỗ ở. Anh quyết định thuê một căn ở khách sạn St. Moritz nhưng khi Walter Winchell biết việc này, hắn nói với ban quản trị khách sạn là nếu họ để cho Luciano đến ở thì hắn sẽ bỏ đi nơi khác. Và hắn dọa sẽ viết bài trên báo Daily Mirror tố cáo khách sạn St. Moritz đã biến thành sào huyệt của gangster. Thế là khách sạn St. Moritz từ chối không nhận Luciano. Có điều thú vị là Winchell ở tại khách sạn này mà không phải trả tiền. Hắn đã được căn phòng này sau khi đánh đổi lấy một bài báo giới thiệu khách sạn St. Moritz trên tờ báo của hắn. "Ấy thế mà hắn nói tôi là lũ trộm cướp! Tôi rời đến ở trong một căn phòng đẹp ở khách sạn Waldorf Towers. Tôi thích đứng ngắm dân chúng dạo chơi ở công viên và những đàn ngỗng bơi lặn trên hồ.

Waldorf Towers là một trong những khách sạn sang nhất ở New York. Frank Costello cũng đã sống một thời gian khá lâu ở đây". Khách sạn này đã trở thành nơi cư trú của Costello mặc dầu anh ta dã có một căn nhà khách ở Central Park West. Buổi sáng nào cũng vậy, anh đến hiệu cắt tóc của khách sạn Waldorf để cạo râu, tắm, tẩm quất, cắt móng tay và nói chuyện với bạn bè quen biết. "Mặt Costello trơn bóng như mông đít một thằng bé con. Và tôi cũng chẳng hiểu được làm sao anh có đủ móng tay để cắt liền 6 ngày trong một tuần. Theo ý tôi, Frank không khôn ngoan. Riêng tôi, không bao giờ để cho một anh thợ cao vung tay trước mặt tôi như vậy".

Từ hiệu cắt tóc, Costello thường đến ăn trưa ở Peacock Alley. Tại đây anh có một cái bàn riêng ở một góc phòng. Những cuộc gặp gỡ của anh với bạn bè trong giới cảnh sát hoặc kinh doanh cũng thường diễn ra ở đấy. Làm như vậy có vẻ công khai, hợp pháp và tránh sự tò mò. ở khách sạn Waldorf, Luciano đăng ký dưới cái tên Charles Ross. Vào các thời kỳ kinh tế suy thoái này, có được một người khách sẵn tiền như vậy không phải là dễ. Vì vậy, ban quản trị khách sạn cũng không quan tâm hỏi kỹ vị khách hàng của mình là ai. Trong khi các khách hàng khác trả tiền từng tháng một, thì Luciano trả tiền thuê cả một năm liền, tính ra 800 đô-la một tháng tiền mặt cho một căn hộ loại sang, gồm phòng khách, phòng ăn, bếp, phòng ngủ, phòng tắm, phòng trang điểm. Anh không hề phàn nàn một điều gì về công việc phục vụ và anh giao hoàn toàn cho ban quản trị khách sạn lo việc trang trí nội thất thế nào cho đẹp mắt và sang trọng là được.

"Quan hệ giữa tôi và chủ khách sạn hết sức êm đẹp cho đến một hôm, một thủ hạ của tôi đến tìm tôi ở khách sạn. Thằng ngốc này không biết số phòng của tôi, vì vậy hắn hỏi người làm việc ở chỗ tiếp khách. Hắn không hỏi phòng của ông Charles Ross mà nói toạc tên tôi là Charlie Lucky. Chiều hôm đó một người phục vụ khách sạn lên gặp tôi. Hắn nói cho tôi biết

nhiều khách láng giềng của tôi phàn nàn với ban quản trị về việc để cho một tên gangster nổi tiếng ở khách sạn. Tôi biết là ban quản trị khách sạn không thể nào tống cổ tôi. Tiền thuê phòng tôi vẫn trả đều đặn và số tiền này lớn hơn tiền thuê nhà của nhiều vị khách cộng lại. Tôi nghĩ rằng, cần phải đấm mõm cho chúng. Tôi chẳng cần hỏi người phục vụ khách sạn muốn bao nhiêu. Tôi rút ra 2 tờ séc. Từ đó, tôi biếu hắn mỗi tháng 200 đô-la, nên tôi không gặp khó khăn gì khác, và vài năm sau chính tên bồi phòng này có lần giúp tôi một việc quan trọng". Địa điểm ở Towers rất thích hợp với công việc của Luciano. Lối ra vào hẹp từ đường số 15 phía đông công viên đã trở thành lối ra vào riêng kín đáo của anh, khác hẳn với cái cổng đồ sộ và tầng dưới lộng lẫy, đông người của khách sạn liền bên. Từ văn phòng của anh, suốt 24 tiếng đồng hồ, có người thường trực tiếp khách và trước khi bước vào thang máy lên phòng, mọi người phải báo danh. Luciano được phép lái xe thẳng vào trong ga-ra và dùng một thang máy riêng.

Khoảng cuối năm 1931, cuộc sống của Luciano đã trở nên bình thường như mọi người khác. Anh là người hay đi đêm và vì vậy anh thường ngủ dậy rất muộn, thường là giữa trưa. Anh chỉ bắt đầu tiếp khách và bàn công việc sau khi đã ăn xong bữa cơm sáng vừa là cơm trưa. Adonis và những người thân cận như Genovese, Costello, Lansky, Torrio, Lucchese thường xuyên đến gặp anh. (Sau khi Maranzano chết đi, quan hệ giữa Lucchese và Costello đã thành công khai). Có lần Tony Bender cũng đến gặp anh nhưng hắn không muốn cho mọi người biết việc này cho nên hắn dùng thang máy lên một tầng khác và từ đó cuốc bộ lên phòng Luciano.

Willie Zwillman thỉnh thoảng cũng có đến và thảo luận với Luciano nhiều vấn đề. Cả hai đều cùng chung vốn trong rất nhiều món áp-phe. Họ chung nhau trong việc buôn rượu và gá bạc. Zwillman chịu trách nhiệm về việc chuyên chở các máy móc thiết bị trong việc gá bạc, hắn cũng là người

chuyên trách những khách hàng khó tính hoặc chậm trả nợ. Thỉnh thoảng chúng tôi phải nhắc cho họ nhớ rằng họ quên chưa trả nợ chúng tôi và chúng tôi nhất quyết thu lại những số tiền đã ứng cho họ trong sòng bạc. Willie có biệt tài trong việc thuyết phục những con nợ này nhanh chóng".

Khoảng đến chiều thì các công việc bàn xong. Nếu đó là mùa đua ngựa thì Luciano ăn mặc chỉnh tề và ra trường đua ngồi vào chỗ dành riêng của mình.

Nếu các trường đua đóng cửa và anh không phải đi Florida và những nơi nào khác để dự đua ngựa, anh thường ở nhà và gọi điện thoại cho Polly Adler. "Bà ta là người phụ nữ duy nhất ở thành phố này mà tôi tin cậy. Nếu anh nói với bà ta hoặc các cô gái của bà một việc gì đấy, anh có thể tin chắc được việc". Trong tất cả các ngành làm ăn, nghề mại dâm là ngành duy nhất mà Luciano biết đến chỉ mới tư cách là một khách hàng. Bất kỳ một ý kiến nào ám chỉ anh đồng thời cũng là ông chủ của nghề mại dâm đều làm anh tức giận. "Tôi chẳng hề dính líu chút nào vào nghề này. Tôi không hề biết đến và cũng không hề nhận một xu nào từ nguồn này. Tất nhiên tôi biết rõ có việc đó. Nhưng thử hỏi có ai không biết? Nhưng tôi vẫn thường bảo, việc mở các nhà chứa là việc thấp kém nhất của một con người có thể làm, còn tệ hại hơn việc buôn thuốc phiện lậu. Đó là một trong những lý do khiến cho nhiều người không tin tưởng Al Capone và một số khác tỏ ra khinh miệt Torrio vì cả hai đều có dính vào cái nghề bẩn thỉu này. Cũng có thể một số thủ hạ của tôi cũng dính vào chuyện này nhưng tôi không thể ngăn cản được họ cũng như tôi không thể ngăn Vito Genovese trong việc buôn ma túy. Tôi nói với họ, đó là việc riêng của họ và tôi đếch cần biết đến vì nó không thuộc vào công việc làm ăn của tôi, và tôi sẽ không bao giờ tham gia vào đó dù chỉ phải góp một xu nhỏ. Suốt đời tôi,

tôi đã làm đủ việc nhưng không một đồng nào tôi làm ra có dính dáng đến nghề bán thân này".

Luciano đỡ đầu Polly Adler và bọn con gái của bà ta bởi vì bà ta rất phản đối việc hôn nhân. "Khi đã khá giả lên thì mọi người xung quanh tôi bắt đầu lấy vợ và lập gia đình. Joe Adonis mua nhà ở Jersey và cuối cùng đã có hai đứa con. Willie Moretti cũng tậu một ngôi nhà ở Jersey trông giống như một pháo đài và lập tổ ấm riêng của mình. Trên thực tế, trong số các chiến hữu của tôi, Frank Costello là người duy nhất không nhớ rằng có một đạo luật nước Ý đại loại nói rằng, mọi người phải lập gia đình và có nhiều con. Ấy thế mà bây giờ, nếu anh cộng tất cả số tiền mà Frank đã chi cho vợ hắn và sau này số tiền hắn đã vung ra cho một cô nhân tình, anh có thể suốt đời đi chơi vòng quanh thế giới trên một chiếc tàu riêng.

Khi tôi thấy tình hình xảy ra qua các vụ cưới xin, tôi biết rằng không một chàng trai nào của tôi cảm thấy hạnh phúc cả vì họ không có thì giờ để lo liệu cho gia đình. Đó là lý do hồi bấy giờ tôi không nghĩ đến chuyện lấy vợ, vì tôi không có chút thì giờ chăm lo cho vợ tôi. Ngoài ra, tôi luôn luôn nghĩ sẽ có ngày nào đó tôi bị bắn gục, tôi không muốn để lại một bà góa và bầy con kêu khóc bên mộ tôi. Vì vậy, khi nào tôi thấy cần thiết thì tôi thường gọi điện thoại cho Gay Orlova hoặc Polly Adler".

Có thể nói, Polly Adler là một trong những người đàn bà nổi tiếng nhất thời bấy giờ ở New York. Người đàn bà thấp lùn và to béo này là chủ một nhà chứa ở gần đại lộ số 5. Cảnh sát hầu như không quấy rầy bà ta. Các cô gái của bà đều rất đẹp và khách hàng của bà thuộc đủ loại người nổi tiếng, không nổi tiếng và giàu có. Sau này, Polly Adler có lần nói với Luciano rằng, anh ta là khách hàng được ưa chuộng nhất. Các cô gái được cử đến phục vụ anh ở khách sạn đều nhận xét rằng anh thuộc loại "cường". "Tôi không bao giờ chịu ngủ với những cô gái gầy như que củi và xấu xí. Tôi

thích những cô gái xinh xắn và thạo nghề, đó là loại mà Polly gửi đến phục vụ tôi"

16 ở túi ngực. Đồ lót của anh toàn bằng lụa. Anh dùng giầy đóng bằng tay và cứ vài tháng anh lại thay một loạt áo quần. "Số áo quần cũ, tôi cho các tay chân của tôi hoặc cho bất kỳ người nào. Tôi không có cách nào khác là phải đem cho đi bởi vì ở khách sạn không thể đủ thùng rác".

Với bộ cánh mới, Luciano trông giống như một ông chủ ngân hàng giàu có, không có một tí gì để người ta có thể nhận ra ở anh ta là tên gangster nổi tiếng đã được màn bạc miêu tả. Anh thường hay ăn tối ở một hiệu ăn Ý như hiệu Villanova ở đại lộ 45 West hoặc ở một hiệu ăn nhỏ chuyên những món đặc sản nước Ý ở khu Little Italy đường Minetta. Thỉnh thoảng anh gọi Jimmy Durante cùng đi. Anh cũng thường gọi Lou Clayton, Phil Baker, Frank Fay, Bobby Clark, Ed Wynn, Joe Cook cùng ăn với anh. Anh cũng thích cùng ăn với người hay pha trò. Anh lái xe đến đón họ, đưa đến khách sạn. Lucchese, Costello, Anastasia, Lansky và một số người khác thường cũng đến khách sạn này ngồi cùng bàn với anh. Sau bữa cơm, họ lái xe đi Little Italy để ăn kem tráng miệng, các loại kem Ý mà Luciano rất thích.

Sau đó khách mời ra về còn Luciano và các chiến hữu thân cận đi lên phố để lo những công việc làm ăn lớn. Anh vẫn giữ một căn làm văn phòng ở khách sạn Claridge để họp bàn những việc hết sức bí mật. Anh cũng thuê những nơi khác làm văn phòng, trong đó có hai địa điểm thật sang trọng ở Broadway gần hiệu thuốc Moe Ducore đường 21. Những địa điểm này rất thích hợp với thị hiếu của Luciano và nó ở gần những rạp chiếu bóng sang trọng nhất. "Có nhiều lần, sau khi ăn xong chúng tôi họp nhau để bàn bạc

công việc, nhưng tôi lại bí không biết giải quyết thế nào. Cách tốt nhất để trí óc minh mẫn hơn là kéo nhau đi xem phim".

"Khi thuê văn phòng đầu tiên, họ đã thảo luận nhiều là có nên đề tên ở cửa không. Siegel hỏi tôi: "Chúng ta đề tên gì bây giờ?" Costello trả lời: "Phòng vệ sinh". Mọi người phá lên cười. Tôi cũng pha trò đề nghị đặt tên "phòng nữ". Cuối cùng tôi không treo biển, chỉ có một cái khung trống và tôi giữ chìa khóa duy nhất của căn phòng, không ai có thể vào đây khi tôi vắng mặt. Thường thường trong căn phòng này chỉ có một số ghế, một chiếc đi-văng và một cái bàn. Chúng tôi không dại gì mà để nhiều thứ ở đấy. Nêu cảnh sát có ập vào thì họ chỉ thấy một số chàng trai đang ngồi nói chuyện mà thôi".

Chính ở văn phòng này, Luciano tiếp những người đến gặp anh. Thường thường là sau nửa đêm. Họ đến để bàn đủ thứ việc và thường họ ngồi ở phòng đợi, chờ đến lượt mình. Khi có người gọi đến tên, họ mới được vào gặp ông chủ trong vài phút và ông chủ sẽ tán thành hoặc bác bỏ đề nghị của họ.

Những thủ hạ phụ trách việc trả lương và kiểm tra thường đến đây báo cáo tình hình với anh. Họ được lệnh không được mang tiền trong người. Họ chỉ được báo cáo miệng và các con số về tình hình thu nhập đều phải đọc thuộc lòng. Tiền được cất giấu ở những nơi an toàn và có thể lấy ra ngay khi cần thiết: "Khi tiếp bất cứ một ông nào trong bọn họ, tôi đã biết rõ đến từng đô-la tiền mà họ sẽ báo cáo và họ cũng biết rõ điều đó. Vì vậy nếu báo cáo của người nào không đúng với số tiền thực tế hoặc có những chỗ không rõ ràng, lập tức họ phải báo cáo lại đầy đủ hơn".

Tất nhiên cảnh sát cũng biết rõ về sự tồn tại của văn phòng này. Chính bản thân Luciano báo cho họ biết để họ che chở: "Nói cho cùng tôi chẳng có gì khác mọi công dân bình thường. Tôi có quyền được cảnh sát che chở

khi có kẻ nào dọa tôi. Vâng, vâng, vâng có thể tôi không phải là một công dân bình thường bởi vì các công dân bình thường thì đóng thuế, còn tôi thì trả lương cho cảnh sát".

Có những lần văn phòng này trở nên quá hẹp và quá công khai không thích hợp với một số cuộc họp của hội đồng thủ lĩnh. Trong trường hợp đó, họ thuê một căn phòng riêng ở hiệu ăn đặc sản của Dave Miller, Luciano chỉ cần gọi điện thoại báo cho Miller đóng cửa hiệu để họ cần địa điểm cho cuộc họp. Miller lập tức treo bảng đóng cửa hiệu, buông các màn che, bày biện một chiếc bàn dài, dọn sẵn những món ăn mà Luciano thích. Những người dự họp sẽ tự phục vụ lấy. Họp xong họ ra bằng cửa sau và trước khi rời cửa hiệu, Luciano không bao giờ quên giúi cho Miller một, hai trăm đô-la.

Dần dần đã hình thành một cái lệ là đêm nào Luciano cũng đi một vòng qua các tiệm ăn, tiệm rượu, tiệm cà phê do anh cung cấp hàng và che chở. Luciano thường gọi đó là những cuộc vi hành nửa đêm. Chặng cuối cùng của những chuyến vi hành nửa đêm này thường dừng lại ở "phòng xanh" đặc biệt trong cửa hiệu của Dave Miller. Anh thường dùng phòng này để bàn bạc công việc với những người thân tín nhất trong đó có Tommy Lucchese. Phòng xanh cũng là nơi họ xả hơi vì hiệu ăn này thường mở cửa đến sáng và khách loại bự của giới kinh doanh, của xã hội, thế giới ngầm và khách du lịch cũng thường đến đây.

"Khoảng 1934, Tommy và tôi đang ngồi ăn ở hiệu ăn tại đây. Chúng tôi mệt mỏi đến mức không ai mở miệng nói một lời nào. Bỗng nhiên, có người đến gần chúng tôi, đó là Dave Rubinoff. Hắn là một nhạc trưởng đang nổi tiếng trong cả nước đồng thời hắn chơi đàn violin trong một chương trình phát thanh của Eddie Cantor. Hình như hắn có vay của Tommy 10 ngàn đô-la để mua một cây đàn violin đắt tiền và đang còn nợ

Tommy một nửa số tiền đó chưa trả. Tommy là loại người không chịu để cho ai trễ nợ. Mặc dù trong phòng hơi tối nhưng tôi thấy rõ mặt của Rubinoff trắng nhợt đi khi hắn nói chuyện với Tommy. Lucchese nói với hắn:

- Này Ruby, bao giờ thì anh trả nợ? Câu chuyện đến đâu rồi?

Rubinoff đứng sững và bắt đầu run lẩy bẩy. Lucchese nhắc lại:

- Anh định bao giờ trả?

Rubinoff nói với giọng Nga đặc sệt:

- Tommy, xin anh nghe tôi, mong anh thông cảm cho. Tôi đang rất túng.

Lucchese chộp lấy bàn tay trái của Rubinoff và bắt đầu vuốt ve, nói:

- Anh có một bàn tay thật đẹp. Nhờ bàn tay này mà anh chơi nhạc rất hay. Bàn tay này giúp anh kiếm ra vô số tiền, chắc chắn là này không muốn có chuyện gì xảy ra ở bàn tay xinh đẹp và quý giá này?

Tôi chưa bao giờ thấy một người nào run sợ như Rubinoff. Có lẽ vì tôi quen biết Gay Orlova và bà ta là người Nga cho nên tôi cảm thấy thương hại lão nhạc sĩ nói giọng Nga đặc sệt này. Đôi mắt hắn nhìn Lucchese với sự Sợ hãi tưởng chừng như hắn sắp tắt thở. Vì vậy, tôi nói với Rubinoff:

- Có đúng là anh nợ tiền ông Lucchese không?

- Vâng, thưa ông Luciano, tôi có nợ tiền ông ta.

- Anh sẽ trả ông ta chứ?

- Vâng, tôi nhất định sẽ trả vào ngay sáng mai. Xin các ông tin tôi.

Lucchese nhìn vào mặt Rubinoff:

- Không cần yêu cầu ông ta tin anh. Tôi không tin anh. Vì vậy, anh hãy ra ngoài này với tôi một lát.

Tôi biết ngay là Tommy không đùa. Anh ta sẽ trừng trị Rubinoff. Anh ta sẽ không giết hắn, cũng không hành hạ bàn tay phải của Rubinoff, nhưng chắc chắn bàn tay trái thế nào cũng nhừ tử. Vì vậy, tôi phải can thiệp ngay

và ra lệnh cho Rubinoff cút ngay cho khuất mắt, sau khi đã bảo hắn, bằng mọi cách phải trả xong món nợ trước trưa ngày hôm sau. Trên thực tế, Rubinoff đã van lạy Eddie Cantor ứng trước cho y một số tiền, và đó là một thành tích kỳ lạ nhất trên thế giới đối với vùng Broadway này. Nhờ đó Rubinoff trả nợ đúng hạn".

Sau khi rời phòng xanh, Luciano thường đi gặp Gay Orlova và sau đó trở về căn phòng của mình ở Waldorf. Cuối cùng, anh lên giường nằm giở báo ra đọc rồi ngủ cho đến khi mặt trời đã lên cao trên khu Manhattan, một vương quốc nằm trong tay anh.

15

Trong những tháng đầu năm 1932, cả nước chìm trong bầu không khí ảm đạm và tuyệt vọng. Cảnh hoảng loạn và suy thoái trong cơn sụp đổ của phố Wall năm 1929 nay càng diễn ra nghiêm trọng hơn. Số phận hàng triệu người trong xã hội Mỹ cũng như các chính khách đều bị tác động mạnh mẽ. Khắp nơi, người ta đòi một sự thay đổi. Mặc dầu vào khoảng giữa năm, đảng Cộng hoà đã đề cử Herbert Clark Hoover ra ứng cử nhiệm kỳ thứ hai và vào Nhà trắng nhưng mọi người ủng hộ Hoover đều thấy rõ ông ta không thể tránh khỏi thất bại, bởi vì ông ta đã tỏ ra là một tổng thống không đủ năng lực để giải quyết cuộc khủng hoảng quốc gia và trong cuộc tuyển cử tháng 11, ông không thể nào giành được thắng lợi.

Luciano và các chiến hữu của anh trong thế giới ngầm không bỏ qua điều này. Trong chừng mực nào đấy, điều đó giống như một canh bạc. Khi mọi việc trôi chảy, vận may đang lên, nhà cái liên tiếp phải trả tiền và con bạc đang trúng to thì hắn không để cho bất cứ một ai chạm vào con bài của hắn. Nhưng chỉ cần hắn thua một vài ván thì hắn sẵn sàng ném ngay bộ bài vào chuồng xí. Trong chính trị, đại loại cũng như vậy, Hoover và đảng Cộng hòa đúng là những con bài của kẻ thua bạc, vất bỏ họ đi là điều tất nhiên.

Đầu năm 1932, Luciano, Costello, Lansky và một số thủ lĩnh cao cấp khác đã họp nhau ở khách sạn Claridge để xem xét cuộc vận động bầu cử sắp đến họ nên tham gia vào như thế nào, họ làm thế nào để gây ảnh hưởng

tốt nhất đối với những người có khả năng trúng cử sau khi kiểm phiếu? Cũng như các chuyên gia chính trị, họ biết rõ ràng đảng Dân chủ sẽ cử 1 trong 3 người sau đây ra ứng cử tổng thống: John Nance Garner bang Texas, hiện là phát ngôn viên của hạ nghị viện; Al Smith, cựu thống đốc bang New York và là ứng cử viên tổng thống đã thất bại 4 năm trước đây; đương kim thống đốc Governor Franklin Delano Rooosevelt ở New York. Họ không hiểu gì nhiều về Garner, chỉ biết rằng y là người gốc miền Tây Nam xứ sở của cao bồi và thổ dân da đỏ, có nhiều mối quan hệ có thế lực ở Wasington. Garner được William Randolph Hearst và cả hệ thống báo chí của y ủng hộ. Nhưng với những định kiến của dân thành thị miền Đông, họ cho rằng, một ứng cử viên xuất thân từ vùng Tây Nam khó có khả năng thắng. Họ đi đến kết luận, đại hội đảng Dân chủ họp tháng 6 ở Chicago sẽ chọn giữa Smith và Roosevelt, trước dây vẫn là hai người bạn thân nhưng nay đã trở thành gần như hai kẻ thù.

Nếu như điều dự đoán này là đúng, họ tin tưởng rằng mình có thể trở thành một thế lực quan trọng trong đại hội đảng Dân chủ sắp đến cũng như trong tòa Nhà Trắng sau này. Al Smith được nhiều người trong đảng ủng hộ, đặc biệt là những đảng viên người Công giáo của thành phố New York và những đảng viên Dân chủ trong bộ máy chính trị. Al Smith là một người đã từ cơ sở mà leo lên, y đã hoạt động lâu năm và tích cực cho đảng Dân chủ. Nhiều lãnh tụ của đảng chịu ơn y. Qua bao nhiêu năm hoạt động, y đã trở thành một con người được kính phục, hầu như một nhân vật thần thoại trong đảng. Trong nhiều vấn đề, ví dụ như vấn đề đòi huỷ bỏ lệnh cấm rượu, y không bao giờ sai lầm, và hiện nay đa số trong nước ủng hộ y.

"Dưới con mắt của các chuyên gia, yếu tố bảo đảm quan trọng nhất của Al Smith là việc y theo đạo Thiên chúa, mặc dầu đây chính là yếu tố đã góp phần thất bại của y mấy năm trước. Những người ủng hộ Al Smith hy

vọng rằng bầu không khí của nạn suy thoái sẽ có lợi cho họ và họ đã hoạt động tích cực suốt nửa năm đầu 1932 nhằm giành lấy sự ủng hộ cho Al Smith ở bất cứ ai và bất cứ nơi nào có thể. "Một hôm có điện thoại từ Philadelphia gọi đến phòng riêng của tôi ở Waldorf. Có tiếng người hỏi: "Có phải ông Luciano đó không?"- Tôi trả lời: "Vâng, nhưng ai gọi đấy?". Tiếng cười đáp: "Ông chờ cho một lát, đức Hồng y giáo chủ muốn nói chuyện với ông". Sau đó tôi đã nói chuyện điện thoại với Hồng y giáo chủ ở Philadelphia. Thật là câu chuyện khó ai tưởng tượng nổi. Ông ta nói với tôi rằng, tòa thánh Vatican sẽ không phản đối nếu Hồng y giáo chủ muốn làm một việc gì đấy trong cuộc vận động bầu cử, và ông ta gọi điện thoại cho tôi để nhắc nhở tôi rằng, tôi đã có lần ủng hộ Al Smith. Ông nói rõ, là ông muốn công chúng hiểu rằng Al Smith không chỉ là một người công giáo mà còn là một con người vĩ đại.

Tôi nói:

- Thưa Hồng y giáo chủ Daugherty, tôi cần giúp được gì, bởi vì tôi cũng là người công giáo.

Tôi nghe đằng kia có tiếng cười và ông ta lại nói:

- Nhưng hình như con không phải là con chiên ngoan đạo, có đúng như vậy không con?

Tôi trả lời:

- Hồng y giáo chủ đã nói đúng. Nhưng tôi hiểu ngài gọi tôi để làm gì. Và tôi xin hứa, tôi sẽ ủng hộ Al Smith.

Đức Hồng y giáo chủ cảm ơn tôi rối rít và ông ta càng nói thêm:

- Người ta nói với tôi rằng, nơi con ở rất gần nhà thờ Thánh St. Patrick. Tại sao thỉnh thoảng con không đến đó một lát?

Tôi trả lời:

- Thưa đức Hồng y giáo chủ, tôi xin giữ lời hứa ủng hộ Al Smith nhưng xin ngài đừng yêu cầu tôi đến St. Patrick.

Ở đằng kia ông ta bật cười và nói:

- Con hãy cố nhận ra con đường của Chúa. Ta ban phước lành cho con.

Và ông ta dập máy.

Câu chuyện với Hồng y giáo chủ Daugherty chỉ làm cho Luciano càng thiên về Al Smith tuy anh vẫn chưa hoàn toàn loại bỏ Roosevelt. Viên thống đốc New York hồi bấy giờ chưa nổi tiếng lắm. Thiên hạ chỉ biết rằng trong đại chiến thế giới thứ nhất, ông ta đã từng là Đổng lý bộ trưởng bộ Hải quân của Willson, năm 1920 ông ta đã được đảng Dân chủ đưa ra ứng cử tổng thống và đã thất bại thảm hại, ông ta là người bị bệnh bại liệt nhưng sức khỏe đã hồi phục, đủ để đề cử Al Smith trong đại hội năm 1921. Sau đó, chính ông ta đã ứng cử thống đốc.

Suốt mùa xuân năm 1932, các nhân viên vận động bầu cử của Roosevelt đã đi khắp nước để tranh thủ sự ủng hộ cho ông ta, làm thế nào để ngày đại hội đảng, Roosevelt phải giành được đa số. Nhưng điều đó chưa đủ. Theo những nguyên tắc thời bấy giờ, ông ta phải giành được 2 phần 3 số phiếu ở Chicago mới giành được chức ứng cử viên tổng thống. Để đạt được tỷ lệ đó, không phải là chuyện tự nhiên. Ông ta cần được một sự ủng hộ vững chắc ở ngay bang New York của ông. Hay nói cho đúng hơn, ông ta cần sự ủng hộ của thành phố New York. Thành phố này hầu như nằm dưới sự kiểm soát của Tammany Hall, và Al Smith đã có những cơ sở vững chắc ở đây.

"Roosevelt không thể nào nắm được số đại biểu nếu không liên kết được với Tammany. Nhưng vào năm 1932, những kẻ có ảnh hưởng đến với Tammany đều do tôi và Costello nắm. Đó chính là điều mà chúng tôi đang ủng hộ và tôi cũng có những cảm nghĩ khá đặc biệt với Roosevelt. Tất

nhiên tôi thích Smith, và y là người tôi muốn sẽ trúng cử. Nhưng Smith ăn nói chẳng hay ho gì hơn tôi và tôi nghĩ rằng không thể có một kẻ nào ăn nói giống như một người xuất thân ở khu Đông nghèo khổ như tôi lại có thể lọt được vào Nhà Trắng. Tôi cảm thấy rằng Róoevelt có thể giành được thắng lợi. Tôi kính trọng ông ta bởi vì ông ta thuộc vào tầng lớp thượng lưu mà tôi đã làm quen ở nhiều nơi, từ Paalm Beach cho đến Saratoga. Họ là những người có văn hóa. Tuy vậy, có một cái gì đấy làm tôi không tin Roosevelt. Tôi đã nói điều này với Costello, Lansky và họ cười tôi. Costello nói: "Anh Charlie ạ, anh đã đề cập đến một việc mà anh đéo hiểu tí nào cả. Tôi gần loại người này nhiều hơn anh. Ngay bây giờ, tôi có thể nói với anh rằng Roosevelt mót làm tổng thống đến mức sẵn sàng hôn đít anh trước mặt mọi người nếu điều đó có lợi cho hắn ta".

Họ tin chắc rằng, thế nào Roosevelt cũng buộc phải cầu cạnh Tammany, và qua đó, cầu cạnh họ. Mỗi khi y tìm đến với họ, họ biết rõ họ sẽ đặt những điều kiện gì. Nạn tham nhũng ở thành phố New York dưới quyền của thị trưởng Jimmy Walker lan tràn đến mức không còn thể làm ngơ nữa. Viên chánh án Samuel Seabury, một đảng viên Dân chủ có cỡ, trước đây đã có lần thất bại trong việc ứng cử chức thống đốc bang chỉ vì Tammany đã chống lại, nay ông ta đã được ủy nhiệm tiến hành điều tra về nạn tham nhũng và những điều ông ta tiết lộ thường được đăng bằng những tít lớn trên báo.

"Bất kỳ một hoạt động nào của chúng tôi cũng đều được đăng lên các báo chí và rõ ràng lão con hoang Seabury lùng sục khá sâu. Hắn đang tiến hàng điều tra về những mối quan hệ của chúng tôi với các viên chức toà án, và hắn cũng đang tìm cách chứng minh rằng; tôi, Costello, Dutch Schultz, Lepke và một số nhà hoạt động chính trị cỡ bự có quan hệ với Tammany như Jimmy Walker hoặc giới cảnh sát hoặc dính dáng đến các

nhân viên luật pháp. Tình thế ngày càng trở nên khó chịu. Nếu như không sớm tìm ra một cách nào đó để chặn miệng Seabury thì tình hình làm ăn của chúng tôi sẽ bị đe dọa nghiêm trọng. Hơn nữa, một số người trong bọn tôi như Schultz, Vito Genovese, kể cả tôi, Frank và một số người khác sẽ bị lôi thôi to.

Việc làm đầu tiên của chúng tôi là gom góp 2 triệu đô-la tiền mặt để hối lộ cho Seabury để hắn đi nghỉ và như vậy tình hình sẽ lắng dịu đi. Nhưng lão con hoang này chẳng những đã lạnh lùng từ chối đề nghị của chúng tôi lại xuất hiện trên trang nhất của các báo chí.

Người duy nhất có thể kiềm chế bớt Seabury là Roosevelt và chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi đã nắm chắc con chủ bài của chúng tôi. Đa số các đại biểu của chánh quyền New York sẽ dự đại hội đảng Dân chủ đã nằm trong túi chúng tôi, do đó chúng tôi có thể ngăn cản thắng lợi của ngài thống đốc ở ngay bang của mình; điều đó, sẽ đưa đến việc y không giành được chức ứng cử viên đảng Dân chủ - bởi vì một người đã thất bại ngay ở bang của mình thì số phận của y đã được định đoạt. Tuy nhiên, chúng tôi không thể làm gì hơn ngoài việc kiên nhẫn ngồi chờ. Khoảng giữa tháng 5, Frank đang ngồi ở một hiệu ăn ở Peacook Alley thì có một gã dừng lại cạnh bàn anh ta không quá một phút, tưởng như là một sự tình cờ. Hắn là một luật sư có hạng rất thân cận với Roosevelt và nhà hắn ở khoảng đầu công viên Tuxedo. Từ trước đến nay hắn không hề có quan hệ gì với chúng tôi. Hắn chỉ nói với Frank rằng, hắn rất muốn được nói chuyện với Frank và tôi tại văn phòng của tôi vào khoảng 3 giờ chiều. Frank chỉ kịp gật đầu và lão luật sư đi thẳng.

Sau đó chúng tôi đã gặp nhau. Nhìn ngoài cuộc có thể nghĩ rằng, chúng tôi là ba nhà kinh doanh đang bàn chuyện làm ăn vì chúng tôi cứ thì thầm với nhau. Lão trạng sư nói với Frank: "Các anh chắc biết rằng ngài thống

đốc đang vận động giành chức ứng cử viên tổng thống". Frank trả lời "vâng, tôi biết điều đó. Ngày nào tôi cũng đọc báo và các báo nói nhiều về chuyện này". Tôi nói tiếp theo: "Muốn trở thành tổng thống, phải tốn khá nhiều tiền đấy. Nếu người của ông muốn giành được chức ứng cử viên tổng thống - và đây là một việc khá gay go - ông ta sẽ cần khá nhiều tiền cho đủ thứ chi phí".

Lão trạng sư tỏ ra không phải là thằng ngốc. Lão nói: "Chúng tôi đang thăm dò một số nhà hảo tâm cỡ lớn để xem họ có sẵn sàng đóng góp để ủng hộ chiến dịch tuyển cử của ngài thống đốc không". Frank trả lời: "Chúng tôi chưa bao giờ quay lưng lại với những người bạn của chúng tôi. Nếu Frank Roosevelt muốn giành được chức ứng cử viên thì ông hãy trở lại đây gặp chúng tôi. Cánh cửa của chúng tôi luôn luôn rộng mở".

Cái lối nói chuyện quanh co về tiền bạc như vậy là tôi rất bực mình, vì vậy tôi nói thẳng: "Chúng ta cần thẳng thắn với nhau. Roosevelt có một tay chân tên là Seabury và hắn đang gây rắc rối cho nhiều người trong thành phố này. Việc này cần phải được chấm dứt. Tiền trao thì cháo múc, chắc ông hiểu tôi muốn nói gì. Tôi muốn thấy một vài dấu hiệu thiện chí ngay lập tức".

Thế là thỏa thuận. Chúng tôi bắt tay nhau thật chặt, mỉm cười với nhau, vỗ vỗ vào lưng nhau và lão trạng sư đi ra. Tôi quay lại phía Frank, chưa kịp nói gì thì anh ta đã nói: "Charlie, anh là một chính trị gia kỳ tài. Nếu anh mà vào tù thì đó là điều tai hại. Tôi có thể làm cho anh trở thành thống đốc. Tôi nghĩ rằng, kế hoạch của anh thật là hoàn hảo và thế nào cũng sẽ có kết quả. Nhưng dù anh nghĩ thế nào tùy anh, chúng ta đang dự một cuộc đua chỉ có hai con ngựa và chúng ta ủng hộ cả hai. Như vậy, chúng ta thua thế nào được?".

Thế là Tammany Hall phản đối, Jimmy Hines thì ủng hộ Roosevelt và tuyên bố hắn sẽ dẫn đầu đoàn đại biểu bang New York đi Chicago. Còn Albert Marinelli thì tuyên bố ủng hộ Al Smith và nói rằng đa số đoàn đại biểu của thành phố New York kiên quyết ủng hộ tên cựu thống đốc này.

Từ Albany, thống đốc Roosevelt đã có một lời tuyên bố rất có ý nghĩa đối với Luciano và Costello. Ông ta hùng hồn lên án tình trạng tội ác thối nát và hối lộ. Sau đó, với những lời lẽ thận trọng hơn, ông ta nói rằng ông ta rất hoan nghênh những cố gắng của Seabury và công cuộc điều tra của hắn, nhưng ông ta đi đến kết luận rằng, ê-kíp này hoạt động chưa đủ hiệu lực trong những vụ án dính dáng đến thị trưởng Mayor Walker, Tammany và một số đầu sỏ như Hines để có thể đi đến một hành động.

"Khi lời tuyên bố này được đăng trên báo chí, Costello chạy đến gặp tôi mặt mày hớn hở. Anh nói với tôi: "Anh thấy tôi nói có đúng không. Hắn ta muốn trở thành tổng thông đến mức hắn ta chịu các điều kiện của chúng ta. Tôi đã nói với anh hắn có thể bán mọi thứ, có thể thỏa hiệp bất cứ vấn đề gì, miễn là trở thành tổng thống". Rõ ràng là Costello phấn khởi hơn tôi nhiều khi nghe tin này. Tôi chỉ nói: việc này có vẻ tốt đấy".

Sự dè dặt của Luciano làm cho Costello rất ngạc nhiên. Hắn hỏi: "Có chuyện gì thế? Bây giờ chúng ta có thể biết chắc chắn là chúng ta không thể thua trong cuộc đua ngựa này. Bất kể con ngựa nào thắng chúng ta cũng phất. Khi Seabury không còn là một vật cản trên đường chúng ta đi nữa, mọi việc trở lại bình thường, tôi không hiểu thái độ của anh, Charlie ạ".

Tôi trả lời: "Frank, chính tôi cũng chẳng hiểu ra sao nữa. Tôi chỉ có một cảm giác, chính tôi cũng không hiểu nên giải thích thế nào đấy. Anh biết đấy, Al Smith là loại người gần với chúng ta hơn. Mỗi khi anh đã bắt tay với hắn, anh biết rằng anh chẳng cần luật sư chứng kiến. Còn Roosevelt thì... tất cả bọn thuộc loại thượng lưu mà tôi đã làm quen và cùng chơi

khúc côn cầu ở khắp nơi, từ Connecticut cho đến Westchester, anh có biết là chúng nghĩ gì về chúng ta không? Frank ạ, không biết anh có hiểu được rằng, sau lưng chúng ta, chúng coi chúng ta chỉ là đồ rác rưởi. Anh có thấy điều đó không, anh cứ nói thực với tôi".

Costello đi quanh phòng trước khi trả lời. Anh thong thả nói: "Không và có. Không vì tôi cảm thấy không thoải mái. Có vì tôi căm thù bọn chó đẻ này, vì chúng nó đã sinh ra trong những tiện nghi không phải do chúng nó làm ra mà người ta làm cho chúng, vì vậy, tôi đồng ý với anh. Nhưng tôi muốn nói với anh một điều, Charlie ạ. Những tình cảm cá nhân của chúng ta đối với chúng chẳng có nghĩa lý gì. Vì vậy, tôi đề nghị tôi sẽ nắm Hines còn anh thì kiểm soát Marinelli và chúng ta cùng tiến lên. Đó mới là điều quan trọng".

Nhưng khi Luciano và Costello thảo luận với Lansky thì lại nảy thêm một ý kiến mới. Lansky nói: "Nếu như hai lão này cản đường nhau và một thằng cha căng chú kiết nào đấy bỗng nhiên xuất hiện thì các anh tính sao? Tại sao chúng ta không phòng ngừa khả năng này?". Lansky không chờ hai người trả lời, nói tiếp luôn: "Đây là một vấn đề thời gian và là vấn đề chiến lược. Chúng ta sẽ không ủng hộ một ai cho đến phút cuối cùng khi số phiếu chúng ta biết chắc chắn sẽ đưa đến tỷ số 2 phần 3. Chỉ có hành động như vậy chúng ta mới nắm chắc được thắng lợi".

"Tại Đại hội Chicago, chúng tôi đã hành động theo phương châm đó". Luciano và Lansky cùng đi với đoàn đại biểu thành phố New York. Họ thường xuyên bám sát các lãnh tụ của đoàn này. Luciano thuê hẳn 6 phòng loại thượng hạng ở khách sạn Drake cho riêng anh, bạn bè, và Albert Marinelli - một thủ lĩnh của Tammany và là người ủng hộ Al Smith. Đi đâu họ cũng cặp kè với nhau. Ở đầu khách sạn, Costello cũng thuê liền mấy phòng cũng sang trọng không kém dành riêng cho anh ta, bạn bè và Jimmy

Hines, cũng là một thủ lĩnh của Tammany nhưng lại là người ủng hộ Roosevelt. Ở giữa, Lansky cũng thuê một phòng đặc biệt, sẵn sàng đứng ra làm trung gian giữa các phe phái trong đảng Dân chủ. Lansky luôn luôn cặp kè với Longie Zwillman, đi sát các đại biểu của khu Nassau thuộc bang New York, cũng như đoàn đại biểu của bắc New Jersey.

Không khí ở Chicago hạ tuần tháng sáu giống như một ngày năm mới đêm giao thừa, hoặc đêm trước ngày thông qua đạo luật hủy bỏ lệnh cấm rượu. Tuy không công khai đề cập đên các đạo luật bổ Schultzg thứ 18, nhưng các đại biểu Dân chủ đã bắt đầu ăn mừng thắng lợi ngay cả khi họ chưa chọn xong ứng cử viên tổng thống. Người của Al Capone mở các quầy rượu công khai bán rượu mạnh cho các đại biểu (6 tuần trước đây Al Capone đã vào tù về tội trốn thuế). Trong các phòng tiếp khách của Luciano và Costello, khách đến thăm bất kể ngày đêm đều được tha hồ uống rượu mà không phải trả tiền. Mỗi phòng khách như vậy đều có một quầy rượu làm việc suốt ngày và một bàn ăn thịnh soạn không bao giờ vơi vì luôn luôn có những người tiếp. "Chúng tôi mời họ uống những loại rượu Whiskey ngon nhất thế giới, họ muốn loại nào cũng có. Nhưng chúng tôi chẳng tốn kém gì cả. Al Capone thì đang ngồi tù, các thủ hạ như Jake Guzik, Tony Accardo và Charlie Fischetti cung cấp cho chúng tôi, cần bao nhiêu rượu có bấy nhiêu và không lấy tiền."

Phần lớn số rượu ở quán của Lansky và Costello đã chảy vào cuống họng nhà chính khách bang Louisiana tên là Huey Long (biệt hiệu là Cá chúa). Ông ta đến đây chính ra không phải để hưởng lòng mến khách của Lansky và Costello. Giữa các tuần rượu, ông ta còn đủ tỉnh táo để tìm cách làm giàu cho bang của ông ta và thêm tiền cho canh bạc của bản thân mình. Long đã có một cuộc họp riêng với Luciano, Costello, Lansky và Moe Dalitz người Cleveland. Hai bên đã thỏa thuận là ở vùng Louisiana và vùng

New Orleans sẽ tạo những điều kiện thuận lợi cho Luciano để mở những sòng bạc lớn, đặt các máy đánh bạc và Luciano đã giao việc này cho Phil Kastel - bạn thân của Arnold Rothstein cũng như của Costello. "Phil không phải là tay non trẻ gì nhưng hắn có một cái gì đấy làm chúng tôi nghĩ rằng hắn cũng chưa phải là người chín chắn lắm. Sau khi Arnold Rothstein bị giết năm 1928, hắn thường chạy đi chạy lại giữa tôi, Costello, Adonis. Thật ra chúng tôi không biết nhiều về Huey Long, chỉ biết rằng hắn là một tay rượu chè và hắn đang kiểm soát bang của hắn với một bàn tay sắt. Chỉ riêng điều đó, đối với tôi cũng đã tốt lắm rồi. Trừ trường hợp có điều gì rủi ro xảy ra đối với hắn, chỉ riêng công việc làm ăn ở thành phố New Orleans cũng đã có thể đem lại cho chúng tôi hàng triệu đồng. Sau khi chúng tôi đã thỏa hiệp với nhau ở Chicago, chúng tôi bắt đầu hành động ngay. Long mở rộng cửa bang của hắn cho chúng tôi và nhờ đó chúng tôi xâm nhập vào khắp nơi. Ở khách sạn Roosevelt, chúng tôi mở một sòng bạc do một tay chân đáng tin cậy của Meyer Lansky tên là Seymour Weiss điều khiển. Từ khách sạn này, Phil Kastel điều hành mọi việc cho đến khi Long bị ám sát 2 năm sau đó. Hắn cũng đã được chia phần gần 3 triệu đô-la. Có thể nói chúng tôi đã dùng vàng để mua hắn. Nhưng như tôi đã từng nói với Lansky ở đại hội Chicago, đối với chúng tôi hắn đáng giá như bạch kim nguyên chất". Việc móc ngoặc với Long chỉ là một trong nhiều kết quả khác mà chúng tôi đã đạt được ngoài hành lang của đại hội Chicago. Trọng tâm chú ý của chúng tôi là nhằm tập họp các đại biểu. Chúng tôi chờ cho đến phút cuối cùng, cả Roosevelt và Smith đều biết rằng chúng tôi kiểm soát phần lớn các đại biểu của đoàn New York. Không có sự ủng hộ của các đại biểu này, Smith không thể nào có cơ hội thành công. Còn Roosevelt thì chúng tôi cho rằng nếu lão ta không được sự ủng hộ của các

đại biểu bang New York mà hắn ta đang làm thống đốc thì có thể hắn ta bị bác bỏ và bị thay thế bằng một nhân vật khác.

Tuy nhiên, anh có thể đánh hơi thấy rằng không khí của đại hội nghiêng về phía có lợi cho Roosevelt. Và chỉ còn thiếu một sự kích thích nào đó là có thể làm cho hắn nắm phần thắng. Tôi đã bàn chuyện này với Marinelli và hắn đã đồng ý với tôi là chọn con đường có lợi nhất, thậm chí làm cho đa số đại hội ủng hộ Roosevelt. Trước tình hình đang diễn biến chúng tôi quyết định sẽ hành động, dù cho đó là ủng hộ Roosevelt hoặc bất cứ kẻ nào mà chúng tôi chưa biết tên. Frank, Meyer và tôi đã họp riêng với một số người như Curley ở Boston, Pendergast người Kansas, Huey Long và một số khác nữa. Khi Frank báo tin là Roosevelt có thể từ bỏ cam kết việc ngăn chặn điều tra của Seabury thì đã nắm chắc thắng lợi. Sau khi chúng tôi đã quyết định thái độ, chúng tôi thấy cần phải thông báo cho Al Smith biết. Nhưng sẽ giao cho ai nói chuyện với hắn? Marinelli là người thích hợp nhất, nhưng anh ta không chịu thông báo cái tin không hay ho này cho người mà anh ta ủng hộ". Chỉ còn Luciano có thể làm được việc này, và họ quyết định: Những chuyện như thế này, phải nói mặt đối mặt với nhau. "Đó là một nguyên tắc trong hành động của chúng tôi. Al Smith được coi như một thủ lĩnh và trên phương diện nào đấy tôi và Frank đã giết y và như vậy, thì phải mặt đối mặt".

Chiều tối hôm đó, Luciano đến phòng của Smith ở khách sạn Drake. "Tôi nói với y là chúng tôi cho rằng, hay nói cho đúng hơn là tin chắc rằng Roosevelt sẽ thắng và không còn cách nào để chặn y lại. Điều đó có nghĩa là chúng tôi đành phải dồn phiếu cho Roosevelt. Tất nhiên Smith tìm cách thuyết phục tôi thay đổi ý kiến để làm cho số đại biểu tích cực ủng hộ y. Tôi buộc phải nói thẳng, điều này đã được quyết định và không thể thay đổi được. Smith không phải là thằng ngốc. Y hỏi thẳng tôi cái giá của sự

thay đổi đó. Tôi cũng đã nói thật với y. Tôi nói: "Roosevelt hứa sẽ bịt mắt Seabury lại". Và chắc chắn Smith đã biết điều này qua lời tuyên bố của Roosevelt trong mùa xuân vừa rồi. Tôi có nói là chúng tôi tin ở Roosevelt sau lời tuyên bố đó."

Một điều xảy ra làm tôi hết sức xúc động. Al Smith - nhà chính khách nổi tiếng, một con người đầy nghị lực, đã lớn lên như tôi trên các đường phố New York, đã khóc oà lên. Tôi chưa hề thấy một người nào khóc như vậy. Y đi quanh phòng, hai tay ôm lấy đầu và nói với tôi: "Charlie, anh điên mất rồi. Tôi có thể giết chết Seabury nếu anh muốn tôi làm điều đó. Nhưng bây giờ thì đã quá chậm rồi". Al Smith cũng biết như vậy mà tôi cũng biết như vậy. Khi tôi định ra về, thì Smith bước đến bên tôi và đặt tay lên vai tôi. Y không còn khóc nữa, bình tĩnh trở lại với tư thế của nhà "Hiệp sĩ may mắn" như mọi người thường gọi y. Điều y nói với tôi đã làm tôi lạnh người. Máu trong người như đọng lại. Al Smith nhìn thẳng vào mắt tôi vừa lắc đầu vừa nói "Này, Charlie, Frank Roosevelt sẽ không giữ lời hứa với anh đâu. Khi anh tin vào hắn, anh đã phạm cái sai lầm lớn nhất đời anh. Chính hắn sẽ giết anh".

Khi tôi bước ra khỏi phòng, chân tôi run lên. "Tôi có cảm giác như mình đã rơi vào cái bẫy và Smith đã nói đúng".

Smit hiểu rằng Franklin Roosevelt hơn Luciano và bè đảng của anh. Theo Smith, người ta không thể tin vào bất cứ lời hứa nào công khai hay bí mật của Roosevelt. Hắn ta là một người làm chính trị rất tinh khôn và cơ hội, biết lợi dụng người khác cũng như lợi dụng các sự kiện chừng nào việc này còn có lợi, đồng thời biết tránh không để bị người khác lợi dụng. Với những lời khen ngợi và nịnh nọt đang bắt đầu tập trung vào y để giành chức ứng cử viên tổng thống của đảng Dân chủ, Roosevelt đột nhiên lật ngược thái độ đối với Seabury.

Ngài thống đốc tươi cười, dễ tính. Vị tổng thống tương lai đã gặp các phóng viên ở bang Albeny và ra một tuyên bố mới về nạn nhân tham nhũng ở thành phố New York. Mặc dầu từ đầu mùa xuân, sau khi ra tuyên bố ngăn cản sự điều tra của Seabury, hắn ta đã chịu áp lực ngày một tăng của Seabury cũng như của thượng nghị sĩ Fiorello Guardia ở thành phố New York, nhưng hắn ta vẫn im lặng cho đến lúc nắm chắc được chức ứng cử viên tổng thống và do đó hắn ta không cần đến sự ủng hộ của Tammany nữa.

Hắn ta tuyên bố các viên chức nhà nước phải xứng đáng với niềm tin của dân chúng. Hắn ta đã lặp lại lời nói của la Guardia. Ông ta đã cho phép Seabury có quyền thẩm vấn bất cứ một công chức nào của chính phủ hoặc bất cứ chính khách nào có những vấn đề nghi vấn. Nếu như những người này không trả lời một cách thỏa đáng thì với tư cách là thống đốc, ông ta kiên quyết cách chức họ.

"Tất nhiên từ lâu đối với tôi, Roosevelt vẫn như là một cái gai làm tôi lấn cấn khó chịu nhưng tôi vẫn tin ở y vì một điểm y tỏ ra là một người dễ mến. Tất nhiên, tôi lấy làm tiếc là đã không bàn bạc với Meyer và Frank về điều băn khoăn của tôi từ hồi ở Chicago bởi vì bây giờ mọi việc đã rõ. Tuy nhiên, nếu nhìn lại, tôi thừa nhận rằng ở vào vị trí của y thì tôi cũng hành động như y và y cũng rất giống tôi. Tôi đã hạ thủ Masseria và Maranzano để ngoi lên đỉnh cao. Hành động của tôi là bất hợp pháp. Tôi đã vi phạm pháp luật. Còn hành động của Roosevelt và một số người khác như Hines và Walker là hợp pháp. Nhưng cách làm hoàn toàn giống nhau. Cả hai đều tráo trở. Tôi không nói rằng chúng tôi đã bầu Roosevelt, nhưng y đã ngoi lên được là nhờ sự ủng hộ của chúng tôi. Tôi luôn luôn biết rằng các nhà chính trị chỉ là một bọn đểu. Anh có thể mua họ bất cứ khi nào anh muốn, nhưng anh không thể nào tin họ được, vì khi khuất mặt, họ đã trở

mặt. Nhưng tôi không ngờ rằng một người sắp làm tổng thống lại cũng như vậy. Tôi không bao giờ tin rằng, một hạng người như vậy lại có thể bước vào tòa Nhà trắng. Tôi cũng không ngờ rằng một người sắp trở thành tổng thống lại có thể đâm dao vào lưng anh trong một lúc anh sơ suất. Tôi cũng không bao giờ nghĩ rằng, hắn có thể nuốt lời dễ dàng, không kém gì bất cứ một tên kẻ cướp nào. Nhưng tôi cũng nghĩ rằng, không ai có thể trở thành tổng thống Hoa Kỳ trên lưng của một gangster". Với sự ủng hộ của Roosevelt, Seabury đã lần lượt thẩm vấn hết công chức này đến công chức khác, hầu hết là đảng viên Dân chủ ở thành phố. Ủy ban điều tra của hắn đã vặn vẹo họ về các mối liên hệ với thế giới ngầm, về những số tiền mặt lớn mà họ đã nhận được. Thị trưởng Jimmy Walker, suốt mấy giờ liền vất vả chống đỡ, lẩn tránh các câu hỏi của Seabury, trong khi đó, Roosevelt chuẩn bị để có thể thay đổi như đã hứa, chống Walker. Nhưng chưa kịp quyết định thì hắn đã nhận được một bức điện của thị trưởng: "TÔI XIN TỪ CHỨC THỊ TRƯỞNG THÀNH PHỐ - JIMMY WALKER". Trước khi mọi người biết được tin này, Walker đã đáp tàu thủy đi Paris cùng với tình nhân là Betty Compton. Một vài năm sau khi hắn ta trở về Mỹ thì vụ tai tiếng này đã đi vào quá khứ và hắn lại được mọi người chào đón trong sự nhớ tiếc những ngày huy hoàng đã qua.

Những lời khai của Walker và việc ông ta đột nhiên bỏ đi đã làm rung chuyển cả bộ máy chính quyền thành phô. Seabury thẩm vấn trừng trị các trợ lý của Walker và các tay chân quan trọng của Tammany, đồng thời hắn ta tung ra một hình ảnh về thành phố xấu xa đến mức những tầng lớp quý phái nhất của New York cũng phát ốm lên. Tammany Hall coi như bị đánh tan nát và vài năm sau đó, một số thủ lĩnh - trong đó có Jimmy Hines - đã phải nằm trong nhà tù Sing Sing. Thành phố bắt đầu tiến hành cải cách và những ngày hoàng kim đã chấm dứt.

16

Ba tuần trước lễ Noel năm 1933, đạo luật cấm rượu được hủy bỏ. Không mấy người buồn phiền về việc này. Thời gian 14 năm thi hành đạo luật này đã đưa đến một sự khủng hoảng xã hội, làm cho tinh thần đất nước này suy sụp và kết quả cả một thế hệ tin rằng biệc bãi bỏ một đạo luật mất lòng dân như vậy không có gì là sai trái cả. Đạo luật đó cũng đã đưa đến sự phát triển cả một lớp gangster mới. Và nếu như không có số này, thì chắc chắn sẽ có ít người phải than khóc và cầu nguyện cho những nạn nhân vô tội. Nhưng với đạo luật cấm rượu, Luciano, Lansky, Costello và Schultz đã trở nên nổi tiếng, tiếng tốt nhiều hơn là tiếng xấu, họ thường được những người "đứng đắn" tâng bốc tận mây xanh, bởi vì họ đã cung cấp đầy đủ các thứ họ cần.

17 sang trọng và cao cấp. Ở khắp nơi, họ tìm cách lót tay các chính khách và giới cảnh sát để được phép mở các sòng bạc công khai, ngày càng thu hút các con bạc giàu bự, các casino phát triển nhanh chóng. Ở New Orleans có câu lạc bộ Beverly do Phil Kastel cai quản. Có "phòng xanh" ở khách sạn Roosevelt do Seymour Weiss phụ trách; ở Palm Beach có sòng bạc Bradley, và một loạt các câu lạc bộ ở Covington, Newport, Kentucky, Hot Springs, Arkansas; ở các quận Dade và Broward, ở Florida; sòng bạc Riviera ở Ben Marden và nhiều địa điểm khác trên bờ song Hudson ở Fort Lê, New Jersey. Cũng đã có một thỏa thuận giao cho Nucky Johnson phát

triển hệ thống gá bạc ở New Jersey với điều kiện Johnson sẽ được hưởng 34% thu nhập, còn tổ chức toàn quốc sẽ cung cấp vốn và thiết bị.

Đây mới chỉ là bước đầu. Luciano và bạn bè tin rằng họ còn có thể làm ăn rộng rãi hơn suốt dọc các biên giới của Mỹ. Mùa xuân 1933 họ triệu tập một cuộc họp "Hội hiên hiệp những người Sicily" để thảo luận một ý kiến của Lansky. Lansky nêu lên rằng "cách bờ biển Miami khoảng 90 dặm có một nơi thời tiết quanh năm rất đẹp, khách du lịch người Mỹ bắt đầu kéo đến đây ngày một đông và anh ta bảo đảm rằng, công việc làm ăn của Hội ở đây sẽ không gặp gì khó khăn".

"Meyer và tôi cũng đã bàn bạc với nhau về việc này từ ngày Roosevelt trở mặt" – Luciano nói với những người có mặt trong cuộc họp - "chúng ta phải mở rộng phạm vi hoạt động và chúng ta cần có một nơi nào đó để tiền bạc của chúng ta có thể tiếp tục sinh sôi nảy nở, đồng thời có thể trở lại việc tranh thủ sự ủng hộ của các giới ở Wasington. Meyer đã đi Havana và đã đạt được nhiều mối quan hệ tốt. Khoảng tháng 8, tháng 9, anh ta sẽ trở lại Havana và có thể đi đến một sự thỏa thuận nào đấy. Thỏa thuận này chắc chắn sẽ cần chúng tôi ứng trước một số tiền lớn. Vì vậy, tốt hơn cả là mỗi người chuẩn bị dần để có thể đóng góp mỗi người ít nhất là nửa triệu đô-la".

Thật giống như một quả bom nổ. Vào năm 1933, 500.000 đô-la tiền mặt không phải là số tiền nhỏ. Chuck Polizzi, người ở Cleveland, rú lên khi nghe con số đó. Tôi bật cười nói với hắn rằng, chúng tôi đã kiếm ra vô số tiền ở Covington và nhiều người đã trở thành giàu có, vì vậy, tại sao y lại có thể phàn nàn khi chỉ bỏ ra một phần nhỏ trong khối lượng thu nhập khổng lồ không phải nộp thuế để làm ra nhiều tiền hơn nữa? Tôi mắng mỏ hắn một chập và cũng từ đó không có tiếng phàn nàn về việc này nữa.

Đến tháng 9, Lansky lại đi Havana. Anh đã gặp con người hùng của Cuba, Fulgencio Batista, một người bạn của anh từ những ngày cấm rượu. Sau cuộc gặp gỡ đó, Lansky trở về Mỹ sau khi đã thương lượng được quyền mở sòng bạc ở khắp đảo Cuba kể cả việc kiểm soát sòng bạc lớn ở khách sạn Nacional. Chúng tôi quyết định trao ngay cho Batista 3 triệu đô-la tiền mặt và Lansky chịu trách nhiệm mở cho y một tài khoản ngân hàng ở Zurich, Thụy Sĩ. Từ đó, Batista hàng năm còn được nhận ít nhất là 3 triệu đô-la, thường thường là nhiều hơn. Đó là cú làm ăn lớn đầu tiên của chúng tôi ở các đảo vùng Caribbean và sau đó, chúng tôi mở rộng ra ở Nassau và nhiều nơi khác, bởi vì người ta cần chúng tôi. Tôi cũng có dự định cử người qua châu Âu mở các sòng bạc. Không ai muốn gây chuyện với dân xứ Corsicans, bởi vì nếu so sánh với chúng tôi, chúng thật sự là những tên mọi ăn thịt người mỗi khi có chuyện đánh nhau. Nhưng bọn họ lại chẳng biết cách tổ chức các sòng bạc. Trong khi đó thì ngày càng có nhiều người Mỹ đến Âu châu và họ cần có thứ để tiêu khiển".

Gá bạc trở thành một trong những hoạt động quan trọng trong toàn bộ các hoạt động của Luciano. Một hoạt động quan trọng khác là việc thâm nhập vào các xí nghiệp ở Pháp. Hệ thống cho vay lãi, một trong những nguồn tiền mặt trong thảm họa kinh tế thường là bước mở đầu cho việc này. Mỗi khi con nợ không thể trả lại vốn và lãi thì Lepke và Lucchese liền trở thành cổ đông của xí nghiệp và cứ thế, ngày càng nhiều hãng rơi vào sự kiểm soát của thế giới ngầm.

"Ngành vận tải là một trong những mục tiêu quan trọng. Trong thời kỳ còn đạo luật cấm rượu, có thể nói chúng tôi là những người điều hành một hệ thống vận tải lớn nhất Hoa Kỳ. Chúng tôi nắm chắc về số lượng xe cũng như kế hoạch điều hành hơn bất cứ một công ty vận tải nào và tùy tình hình của thị trường mà chúng tôi quyết định gây sức ép với công ty

vận tải nào. Ví dụ sữa, bánh mì, rau xanh là những thứ rất chóng hỏng, chúng tôi cũng đã kiểm soát được ba, bốn công ty thức ăn tươi lớn nhất ở Mỹ. Chúng tôi cũng đã xâm nhập vào các tờ báo lớn nhất.

Lepke và Schultz xâm nhập vào ngành buôn thịt, hai anh vừa kiểm soát những người buôn thịt vừa bảo đảm cho các hiệu ăn được cung cấp đều đặn và nghiêm chỉnh. Những khách sạn cao cấp như khách sạn Dempsey ở Broadway đều phải nộp tiền bảo vệ cho chúng tôi. Còn Socks Lanza thì kiểm soát chợ cá ở Fulton. Không có thứ hàng hóa nào thối hỏng nhanh như cá. Đây là chợ cá lớn nhất thế giới và thành phố cũng nhờ vào chợ cá này rất nhiều.

Đối với một số xí nghiệp và ở một số nơi, việc xâm nhập vào kinh doanh hợp pháp khá đơn giản. Tuy nhiên, ở một số nơi khác, chúng tôi vấp phải sự kháng cự và có một số trường hợp, chúng tôi vấp phải sự kháng cự từ ngay trong thế giới ngầm. Cuộc đấu tranh gay go nhất là làm thế nào giành được thế hợp pháp. Thế mà có rất nhiều người phản đối việc này. Thật là điên rồ, không còn là chuyện cướp giật, trộm cắp nữa, mà mọi việc bây giờ công khai, đàng hoàng và sạch sẽ. Với cách làm ăn bây giờ, anh có cả một ngôi nhà đàng hoàng khác hẳn những chiếc máy đánh bạc nhưng tiền thì vẫn tuôn vào như nước. Có một số người chỉ biết trộm, cướp. Khi Lansky và tôi nói với họ tìm cách đi vào thế hợp pháp họ nhìn chúng tôi tưởng chừng như chúng tôi đã hóa rồ. Họ nói: "Chúng tôi làm cái quái gì những tòa nhà, cửa hiệu?". Chính vì vấp phải sự phản đối đó mà chúng tôi bỏ lỡ rất nhiều cơ hội béo bở có thể đem lại cho chúng tôi hàng tỉ đô-la".

Ngay cả trong thời kỳ làm ăn phát triển như vậy, chúng tôi không lãng quên Whiskey và bia. "Cho đến ngày đạo luật bổ Schultzg số 21 được thông qua, bãi bỏ luật cấm rượu mạnh, Luciano và các bạn anh vẫn không ngừng buôn rượu ngày càng công khai. Chúng tôi có các kho rượu lớn ở

khắp nước. Chúng tôi phải nhanh chóng thanh toán nó đi, khi Whiskey đã hợp pháp. Anh có biết chúng tôi làm thế nào không? Phần lớn số rượu đó, chúng tôi biếu các nhà thờ và các nhà từ thiện ở New York, Chicago. Ở bất cứ đâu chúng tôi cũng trở thành những công dân tốt đối với tất cả mọi người, ở tất cả mọi nơi đều có nghề bán đồ cũ. Các nhà thờ và các nhà từ thiện đem rượu của chúng tôi đi bán còn tiền thì họ giữ lấy. Coi đó như là một thứ nước thánh.

Dạo ấy Dutch Schultz đang có ý định theo Công giáo, đã đem tất cả rượu của mình biếu cho các nhà thờ ở quanh vùng New York và Jersey. Nhờ đó, anh trở thành một "yếu nhân" và chơi rất thân với các cha cố, có lẽ điều này đã có lợi cho anh về sau này".

Cả thế giới ngầm đã có kế hoạch sẵn sàng để bước vào buôn rượu hợp pháp. Từ đằng sau sân khấu, họ vẫn kiểm soát các quán rượu đã được biến thành những hộp đêm hợp pháp được họ cung cấp Whiskey. Những tay chân của Luciano ở nước ngoài và bạn bè của anh thỏa thuận với chủ các nhà máy rượu ở nước ngoài mà họ vẫn quan hệ từ lâu này để giành quyền nhập cảng và phân phối rượu, mặc dầu giới gangster của nước Mỹ, do những tai tiếng xấu của nó, không có khả năng xâm nhập và kiểm soát các nhà máy rượu trong nước (đây là một ngành kinh doanh chẳng bao lâu rơi vào sự kiểm soát của một số người lâu nay ít nổi tiếng như Lewis Rosenstiel và Jacob Bronfman là những người sau này đứng đầu những hãng Whiskey nổi tiếng như Schenley và Seagram).

Còn Costello và Kastel tổ chức một hãng rượu nhập cảng và bán buôn trong toàn nước Mỹ các sản phẩm của công ty Scotland Whiteley chuyên sản xuất các loại Whiskey nổi tiếng như King Ransom, và House of Lords Scotch. Cả hai còn tiến xa hơn nữa, họ đã mua được số cổ phần khống chế trong công ty Anh: J. G. Turney và Sons, Ltd. Anh em Lansky, Luciano,

Siegel, Adonis và một số khác đều có cổ phần trong công ty vang và rượu mạnh Capitol, một công ty xuất nhập khẩu và bán buôn các loại rượu Pháp và các loại Whiskey, Scotch Canada và Mỹ. Hầu như không còn người nào không có một chân trong ngành buôn rượu.

Tuy nhiên, Lansky cho rằng thời kỳ buôn lậu rượu mạnh vẫn chưa chấm dứt, bởi vì các loại rượu mạnh lậu thuế bán ra vẫn rẻ hơn nhiều so với những loại Whiskey hợp pháp bị đánh thuế rất nặng. Lansky đã thôi không còn chung vốn với Beny và đồng thời cũng đã bắt đầu tìm cách trở lại thời kỳ hoàn toàn độc lập với Luciano. Tháng 11 - 1933, dưới danh nghĩa của bố vợ, Moses Citron, Lansky đã lập hang Molaska. Với danh nghĩa công khai, hãng này chuyên chế biến mật mía để thay đường nhưng thật ra đã dùng mật mía để chế tạo khối lượng rất lớn rượu cồn. Số rượu cồn này được sơ chế ở Ohio và New Jersey, sau đó đem bán cho các hãng rượu Whiskey và lại được bán ra thị trường dưới những nhãn hiệu hợp pháp.

"Tuy nhiên, dù cho Lansky có tìm đủ mọi cách để trở thành độc lập, anh vẫn chỉ là nhân vật số 2 và anh cũng biết điều đó. Khi công ty Molaska thành lập, tôi biết ngay ý đồ của anh ta nhằm tạo ra một lĩnh vực riêng không dính dáng gì với chúng tôi. Nhưng chúng tôi không để mặc anh ta đi theo hướng đó mà không có thái độ. Một buổi sáng vào dịp lễ Noel, tôi gọi điện thoại cho Lansky: "Này, Meyer, về việc Molaska, tôi chẳng có ý kiến gì. Tôi cũng không đòi hỏi một xu nào vì đó là việc riêng của anh. Nhưng chúng ta đang có nhiệm vụ đưa một loạt các chiến hữu vào kinh doanh hợp pháp và tôi muốn rằng anh phải vạch kế hoạch những ai sẽ tham gia việc này và cần chi phí bao nhiêu. Đây là việc của tôi và tôi sẽ chia sẻ với mọi người kể cả anh".

Meyer đã thực hiện đúng yêu cầu của tôi. Tất nhiên chỉ vài năm sau hãng Molaska bị cảnh sát Liên bang làm cho đổ vỡ. Sau đó, tôi biết rằng Meyer Lansky vẫn không ngừng tìm cách xây dựng cơ đồ riêng. Tuy vậy, tôi luôn luôn tin tưởng ở Lansky, mặc dầu anh ta không giúp tôi và không giống các bạn bè khác. Anh thích sống giấu mặt, lẩn trong bóng tối, bằng cách đó, bây giờ nhìn lại, anh ta đã tỏ ra khôn hơn tôi. Chính sự nổi tiếng của tôi đã làm cho tôi mất 10 năm đẹp nhất trong cuộc đời. Meyer quả thật là ranh mãnh".

Trong khi quan hệ giữa Luciano với Lansky, về cơ bản là một mối quan hệ bình đẳng, được duy trì tương đối ổn định trong những năm đó thì quan hệ với Vito Genovese có hơi khác. Vì hoạt động của Hội mở rộng, Luciano luôn luôn chú ý theo dõi Genovese và thường xuyên làm áp lực đối với việc hắn buôn thuốc phiện lậu. "Thằng chó đẻ này không hề chịu bỏ nghề này. Tôi nghĩ rằng, mẹ hắn có thể là người nhưng bố hắn là một con chó ngao xứ Anh. Trên thực tế, trông hắn cũng giống con chó ngao. Hắn không hề chịu từ bỏ việc buôn ma tuý. Hắn say mê điều này hơn tất cả mọi việc ở trên đời, có lẽ chỉ trừ Anna".

Năm 1932, Genovese yêu Anna Petillo Vernotico. Rủi ro thay Anna đã có chồng, nhưng điều đó không làm Genovese chùn bước. Hắn thuê một số tay súng giết chết chồng của Anna là Gerard Vernotico, ném xác qua cửa sổ và vài tuần sau đó, Genovese cưới Anna làm vợ. Hắn đưa Anna đi hưởng tuần trăng mật ở Ý. "Hắn muốn đưa cô ta về thăm sinh quán để cô ta thấy rằng hắn là một nhân vật quan trọng như thế nào. Vì ở đâu, mọi người cũng đều biết hắn. Trong thời gian ở Ý, hắn cũng đã đặt được số mối mặc dầu tôi đã cảnh cáo hắn không được liên hệ với các trùm buôn ma tuý Ý và Pháp. Có lẽ hồi đó, hắn đã có một kế hoạch cho tương lai cho nên hắn đã gieo một số hạt giống quan trọng."

Khi Genovese trở về New York, Joe Bananas từ Brooklyn và Steve Magaddino từ Buffalo đến gặp tôi. Họ nói Vito đã gặp riêng họ và bàn với họ tổ chức một chuyến buôn lậu ma túy từ Ý sang và lập một mạng lưới tiêu thụ ma túy ở khắp nước Mỹ. Họ cảm thấy sợ hãi, khi nghe kế hoạch của Genovese và Magaddino đã nói thẳng với Vito rằng, anh ta sẽ báo cáo việc này với Hội và có thể hắn sẽ bị trừng trị. Nhưng những lời cảnh cáo đó không tác dụng đối với hắn. Vito Genovese vẫn không chịu nghe và tiếp tục tổ chức mạng lưới riêng của hắn. Hắn đã phải trả giá việc này bởi vì vài năm sau, Anna bắt đầu tiết lộ hết mọi chuyện với bất cứ chàng trai nào ve vãn cô ta. Và đặc biệt là từ khi cô ta đưa trai về tận nhà".

Những hạt giống mà Genovese gieo ở Ý đã trở thành một ngành công nghệ hoành hành ở nước này nhiều năm sau đại chiến thứ hai. Giữa những hãm 30, ma túy đem lại nhiều tiền nhưng chưa gây tác hại mạnh đến cả nước. Kế hoạch phát triển buôn lậu ma túy có bị chậm lại vì chính lòng tham của hắn. Vừa kết thúc tuần trăng mật trở về, hắn đã gặp Ferdinand Boccia và gã này mang đến cho Genovese một thương gia Brooklyn cả tin và giàu có, người thích đánh bạc. Boccia đề nghị mở một trò chơi poker và Genovse sẽ nhận được 1/3 số tiền thắng cược. Cùng với Mike Miranda, Genovese đã lấy của thương gia 50.000 đôla, sau đó 100.000 khác cho việc bán một chiếc máy cho ông ta mà họ quả quyết sẽ tạo ra những tờ 10 đôla thật. "Khi Mike kể cho tôi nghe câu chuyện, tôi không thể tin được. Tôi đã nghĩ về những ngày khi bạn có thể bán Cây cầu Brooklyn cho bất kỳ ai đã qua rồi. Nhưng bạn có biết không, tên khốn Vito đó quá tham lam đến mức hắn quyết định sẽ không cắt cho Boccia 50.000 đôla của mình."

Sau đó Genovese thuê hai tay lưu manh tên là Gallo và Rupolo khử Boccia. Tiếp theo, Genovese lại trả cho Rupolo 175 đô-la để giết Gallo. Rupolo đã hai lần bắn Gallo nhưng chỉ làm hắn bị thương nhẹ. Gallo trả thù

bằng cách báo cho cảnh sát và đứng ra làm chứng trong vụ án xử Rupolo. Rupolo bị kết án từ 9 đến 20 năm tù vì tội mưu sát. Trong những năm sau đó, Genovese sợ rằng Rupolo ở trong tù sẽ khai báo nên cũng chuẩn bị sẵn sàng để chuồn khi có dấu hiệu nguy hiểm. Nhưng suốt những năm tiếp theo việc bãi bỏ đạo luật cấm rượu, những nguy cơ chủ yếu đối với Luciano và cái thế giới ngầm không phải là Rupolo mà là một vấn đề khác quan trọng hơn.

Tiếp theo đạo luật bổ Schultzg bãi bỏ luật cấm rượu là một đợt cải cách được tiến hành ở New York và toàn nước Mỹ. Trong việc tiến hành các cải cách này, có kế hoạch thanh toán nạn trộm cắp cùng với tác động thối nát của nó.

17

"Khoảng Noel năm 1932, ngay từ khi Hoover hết nhiệm kỳ. Frank Costello và tôi được tin rằng sau vụ Waxey Gordon, Dutch Schultz sẽ là mục tiêu tiếp theo của Sở thuế Liên bang". Cùng với Al Capone, Schultz là nhân vật mà tiếng xấu nổi nhất thời bấy giờ ở nước Mỹ. Một vị trí xã hội mà anh ta thường đổ lỗi cho cái tên của mình. Tên khai sinh của anh ở Yorkville thuộc khu Manhattan là Arthur Flegenheimer. Anh ta đã lớn lên ở Bronx và cũng bắt đầu cơ đồ gangster ở đây (anh ta bị bắt lần đầu tiên năm 17 tuổi, và đã ngồi tù 13 lần từ tội phá rối trật tự công cộng cho đến tội giết người). Sau đó anh đổi tên thành Dutch Schultz. Anh ta thường phàn nàn là cái tên này quá ngắn gọn nên dễ được đăng vào các từ lớn trên báo chí. "Nếu tôi vẫn giữ cái tên lòng thòng Flegenheimer thì không có người nào biết tôi là ai"…

Cũng giống như đồng bọn của mình. Schultz đã làm giàu nhờ đạo luật cấm rượu. Khoảng năm 1930 anh ta trở thành một thế lực chính trị ở Bronx, kiểm soát ngành bia và phần lớn các loại rượu mạnh bán ở vùng này. Anh ta đã tổ chức ra cả một công ty phục vụ khách sạn với nhiệm vụ che chở việc vận chuyển thịt và các thứ khác từ các hãng bán buôn đến các khách sạn. Có lần anh ta đã nói với Luciano: "Charlie ạ, anh đã có công lớn đối với công chúng vì anh đã bảo đảm cho họ đủ áo quần mặc. Tôi cũng có công lớn. Nhờ tôi mà các khách hàng khi bước vào các khách sạn, chắc chắn có cái mà ăn. Công chúng chắc rất biết ơn tôi".

Nhưng anh ta phất to chủ yếu không phải là hoạt động nói trên. Sau một thời gian thí nghiệm với những sòng bạc nhỏ. Anh ta thấy ngay cơ hội làm ăn to. Với sự đồng ý của Luciano, anh ta thâm nhập vào lĩnh vực của một số chủ nhà băng người da đen chuyên cho vay lãi như Wilfred Brunder, Big Joe Ison, Henry Miro và Alexander Pompez. Chẳng bao lâu anh ta trở thành một tay trùm xổ số lớn nhất và các nhà băng của anh hàng ngày thu vào hơn 35.000 đô-la. Nhờ sự điều hành giỏi của Otto Berman, "chuyên viên" tài chính của y, số lợi tức của Schultz sau khi đã trả cho những người trúng số, đã từ hai phần ba tăng lên ba phần tư.

"Schultz là một trong những người tằn tiện nhất mà tôi đã biết. Mặc dầu trong tay có hàng mấy triệu đô-la, vẫn ăn mặc bẩn như lợn. Anh ta vẫn thường khoe rằng, anh ta chưa bao giờ thuê một căn phòng nào quá 35 đô-la và anh ta chỉ có hai cạp quần. Có lẽ khoản tiêu pha lớn nhất là hàng ngày anh mua tờ báo 2 xu để biết thiên hạ đang nói gì về anh. Tuy nhiên, tôi chưa bao giờ gặp khó khăn với anh mỗi khi tôi cần món tiền tiêu vào việc quan trọng. Vì vậy, tôi luôn luôn coi anh ta là một chiến hữu đáng tin cậy. Điều đó không có nghĩa là tôi yêu mến anh ta. Ngoài ra tôi đã chịu ơn anh ta rất nhiều khi anh ta hạ thủ tên Coll".

Vincent Coll (biệt hiệu Chó điên) là một tay súng Maranzano thuê để giết Luciano. Hắn là một thằng đầy tham vọng và cũng âm mưu muốn chiếm lấy cơ nghiệp của Schultz. Schultz chống lại và Coll tuyên chiến. Mãi đến tháng 2-1930, những tay súng của Schultz mới chộp được hắn trong một buồng điện thoại ở đường 23 Khu Manhattan, gần các nhà trọ, nơi hắn ẩn nấp. Thi hài hắn nát bét vì những loạt súng máy. (Hắn thật là một thằng điên khi muốn dùng vũ lực để giành giật với Schultz).

Tuy vậy, Coll không phải là kẻ thù duy nhất và nguy hiểm nhất đối với Schultz. Chính phủ Liên bang đang tiến hành điều tra Schultz về tội trốn

thuế. "Hồi đó Johnny Torrio khuyên mọi người chúng tôi nên bắt đầu truy nộp thuế. Nhiều người trong chúng tôi đã làm theo kế hoạch này để tạo ra một bề ngoài làm ăn hợp pháp. Riêng tôi, tôi đã khai một số thu nhập hàng năm là 16.000 đô-la và khoảng 4, 5 năm sau, con số thu nhập được khai này lên tới 25.000, chủ yếu là gá bạc. Bản thân tôi cũng đăng ký là một tay cờ bạc chuyên nghiệp. Tôi luôn luôn nghĩ rằng, thật là buồn cười khi chính phủ Hoa Kỳ cho phép mọi người kê khai thu nhập dù do những thu nhập loại gì. Họ chỉ cần nhận được tiền và không hề truy tố người khai vì đã phạm luật.

Riêng trường hợp Schultz, khi anh ta chịu nghe lời khuyên này thì đã quá chậm. Năm 1933 một toà án ở New York đã truy tố anh về tội không truy nạp thuế thu nhập những năm 29, 30, 31, là năm sự doanh thu phải tính thuế của anh ta lên tới 481.637,35 đô-la, chỉ riêng về buôn rượu và như vậy anh ta phải nộp cho kho bạc nhà nước 92.103,34 đô-la tiền thuế và lãi. Theo bản án này không những Schutz phải nộp 100.000 đô-la mà còn phải ngồi tù 43 năm.

Vụ án này do một viên chánh án trẻ của quận Nam thành phố New York tên là Thomas Dewey phụ trách. Ông ta đã nổi danh là mối tai hoạ của thế giới ngầm sau khi đã trừng trị một tay súng nổi tiếng: John Nolan. Đồng thời chính là người đã trị Waxey Gordon. Dewey đã thu nhập được nhiều bằng chứng bất lợi cho Schultz và việc anh ta bị kết án hầu như không tránh khỏi. Cho đến lúc bấy giờ chính phủ chưa thất bại lần nào khi truy tố một gangster về tội trốn thuế và không có lý do gì để lần này mà chính phủ thất bại.

Nhưng Schultz không phải là tay vừa. Với sự làm ngơ và che chở của cảnh sát, anh ta đã tìm mọi cách để không bị bắt, mặc dầu chính phủ đặt phần thưởng 50.000 đô-la. Lệnh truy nã anh được dán khắp thành phố, và

Dutch Schultz không phải người tàng hình. Suốt năm đầu lẩn tránh anh ta sống đàng hoàng ở một khách sạn trong thành phố và địa chỉ của anh chỉ các bạn bè, chiến hữu, cũng như các nhà chính trị và những cảnh sát được anh trả tiền biết tới. Jimmy Hines, một người chung vốn với Schultz trong nhiều ngành vẫn thường xuyên gặp anh. Schultz không còn thường xuyên đên các hộp đêm nhưng anh ta vẫn giữ cái thói cứ mỗi tuần vài lần đến nhà chứa của Polly Adler và được chào đón xứng đáng với một vị khách xộp. Với tình hình đi lại gần như tự do đó, Schultz vẫn có thể tiếp tục điều hành các công việc đang phát triển của mình.

Tuy nhiên tình hình này không thể kéo dài. Giữa năm 1934 bộ trưởng ngân khố Henry Morgenthau quyết định không thể cho phép kéo dài và ông ta đã tìm được đồng minh mới. J. Edgar Hoover tuyên bố Schultz là kẻ thù công cộng số 1 và ra lệnh cho cảnh sát phải lập tức bắt kỳ được Schultz. Morgenthau cũng đã thỏa thuận với thị trưởng mới của thành phố Fiorello La Guardia mới nhận chức ngày 1 - 1 - 1934. Hai người đã vạch ra một chiến dịch chống nạn tham nhũng và chống thế giới ngầm. Thị trưởng La Guardia ra lệnh cho chánh mật thám của thành phố là Lewis Valentine tăng cường truy nã Schultz.

Trước áp lực ngày càng tăng, Schultz quyết định thật sự rút vào bí mật. Anh ta nhờ Luciano giúp đỡ và Charlie "Lucky" giao cho Albert Anastasia ở Brooklyn nhiệm vụ che dấu và bảo vệ cho Schultz.

"Trong khi tôi che giấu cho Schultz thì La Guardia bắt đầu công kích tôi và Frank Costello. Hành động đầu tiên của ông ta khi trở thành thị trưởng là ra lệnh cho cảnh sát bắt tôi, Adonis, Costello, Willie Moretti và một loạt người khác ở New York. Một hôm tôi đang đi ngoài đường thì cảnh sát chặn tôi lại và nói: "Charlie, ngài chánh án muốn gặp anh". Việc này xảy ra trước khi La Guardia đặt Valentine làm chánh án, và lúc đó John

O'Ryan vẫn còn giữ chức này. Tôi trả lời tên cảnh sát: "Trời đất ơi, hôm này là ngày đầu năm. Các anh nói lại là mai tôi sẽ đến gặp ngài. Tôi vẫn nghĩ rằng ông ta muốn bàn bạc với tôi về một thỏa thuận mới vì bây giờ đã có thể thảo luận". Nhưng cảnh sát nói với tôi là phải đến gặp O'Ryan ngay lập tức. Thế là họ đưa tôi đi và chánh án O'Ryan đã chờ sẵn tôi. Hắn ta nói: "Ông Charlie, tôi lấy làm tiếc đã phải xử sự như vậy. Nhưng nếu ông muốn về nhà ngày hôm nay thì chúng tôi sẽ đánh xe đưa ông về". Tôi nhìn tưởng chừng hắn ta phát rồ và tôi hỏi: "Ông gọi tôi đến đây nhưng ông chẳng hỏi tôi một câu, thế là thế nào?". Hắn ta trả lời: "Thế anh muốn tôi hỏi anh câu gì nào?" Thế là tôi chỉ ở đấy khoảng 10 phút. Hầu hết các chiến hữu của tôi cũng đã bị gặp một tình thế tương tự. Người ta bắt và chở họ đến một nơi nào đấy rồi lại thả ra. Kể cả Willie Moretti. Anh ta vừa ra khỏi Jersey thì cảnh sát đã chờ sẵn và điều đã xảy ra với anh giống hệt như đối với tôi. Sau khi được thả ra, anh lập tức đến gặp tôi và chúng tôi được một bữa cười. Đồng thời báo chí nói về La Guardia rất thiện cảm. Nhưng điều đó có ý nghĩa gì? Chẳng có ý nghĩa gì cả. Có thể chúng tôi mỗi tuần phải chi thêm vài nghìn đô-la cho sở cảnh sát ở trong vùng và cũng có lẽ chỉ thế thôi.

Nhưng La Goardia không chịu dừng ở đó. Hành động tiếp tục của hắn ta là tịch thu mấy trăm chiếc máy đánh bạc của Costello và ném tất cả xuống sông. Và báo chí một lần nữa lại đăng đầy đủ bài vở và tranh ảnh về hành động của hắn ta. Tiếp theo đó, hắn ta bắt đầu đích danh đả kích tôi. Theo hắn, thì Schultz là kẻ thù công cộng số 1 đối với sở điều tra Liên bang FBI. Nhưng còn đối với La Guardia thì tôi là nhân vật số 1. Không hiểu tại sao ông ta lại nói về tôi "Lucky Luciano chẳng qua cũng chỉ là tên ma-cà-bông rẻ tiền". Thằng chó đẻ ấy biết khá rõ là ở tôi chẳng có gì rẻ

tiền cả và một người sống ở khách sạn Waldorf không thể là một tên Ma-cà-bông.

Tôi không thể nào hiểu được hắn ta. Hắn muốn gì? Hắn cũng chẳng có cái gì hạch chúng tôi cả và hắn cũng không đi đâu cả. Hắn đã từng là nghị sĩ và hắn cũng chẳng hy vọng thành tổng thống. Nếu như nhân dân Mỹ đã không bầu cho Al Smith, thì La Guardia, với 50 % máu Do Thái trong người, cũng chẳng có thể hy vọng có cơ hội nào. Khi chúng tôi tạo cơ hội cho hắn trở nên giàu có thì hắn lại chẳng thèm nghe chúng tôi! Vì vậy tôi nghi rằng cứ để mặc hắn làm chủ ở City Hall, còn lại thì của chúng tôi".

Nhưng La Goardia với cái tài quảng cáo và với sự liên minh của hắn với Morgenthau và một số cơ quan Liên bang khác, có thể làm cho tình thế này càng trở nên khó khăn. Và hắn đã hành động như vậy. Trong khi cuộc săn lùng tìm kiếm Schultz được tăng cường thì cả một chiến dịch nhắm vào các thủ lĩnh gangster. Tuy nhiên, qua tất cả sự kiện hồi bấy giờ Luciano và các chiến hữu của anh không phải chỉ thấy có nguy cơ mà còn thấy cả những triển vọng.

Một hôm, trong cuộc họp với Lansky ở khách sạn Waldorf để thảo luận về tổ chức việc gá bạc ở Cuba, câu chuyện bỗng chuyển qua chủ đề Schultz có chịu đầu thú hay không, và bao giờ thì trở về. Lansky và nhiều bạn bè của Luciano kể cả Zwillman, Adonis và Genovese đều thấy được rằng sẽ đến ngày Schultz ra đầu thú, và điều đó sẽ có nghĩa là khu vực ảnh hưởng của hắn ta sẽ bị chia nhỏ ra dưới sự chỉ huy của Luciano. "Suy nghĩ của tôi về vấn đề này có điểm hơi khác. Meyer đã có lý khi cho rằng sự nghiệp của Schultz đã đến lúc kết thúc và không có gì. Nhưng tôi bắt đầu lo lắng vì La Guardia cũng đang chĩa mũi nhọn vào tôi. Vì vậy, tôi nói với Lansky: "Có lẽ chúng ta nên để cho Dewey biết rằng chúng ta đã giúp đỡ hắn ở

Waxey. Có lẽ hắn sẽ tìm cách trả ơn chúng ta trong chừng mực nào đó. Ngoài ra, La Guardia chỉ mới nói là hắn ta giúp cảnh sát bỏ tù tôi".

Chúng tôi bắn tin cho Dewey và ông ta trả lời: "Hãy nói với Luciano là sẽ có một ngày, ra trước tòa, tôi sẽ bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với ông ta". Luciano vẫn nghĩ đấy là một sự hứa hẹn, nhưng Albert Marinelli thì bác bỏ ý nghĩ đó và cho rằng đó là một lời đe dọa.

Vấn đề của Schultz vẫn tiếp tục được giải quyết. Từ nơi ẩn nấp của mình, Schultz ngày càng gặp khó khăn trong tiến hành công việc làm ăn của mình một cách có hiệu quả hơn trước. Luật sư của hắn tên là Richard Davis, một con người mà cuộc sống chia làm hai phần, một phần phục vụ cho những khách hàng thuộc thế giới ngầm, còn một phần dành cho tiệm nhảy và gái điếm ở Broadway. Ông ta nảy ra ý kiến nhằm giải quyết vụ bê bối của Dutch Schultz. Ông đề nghị với Chính phủ là nếu vụ án này được xếp lại thì Dutch Schultz sẽ nộp cho chính phủ 100.000 đô-la tiền thuế. Chánh án Andrew Mellon trước đây đã từng từ chối đề nghị của Al Capone nộp 400.000 đô-la, và bây giờ, Morgenthau cũng dứt khoát không chấp nhận vấn đề, không có thương lượng gì hết".

Schultz lâm vào tình thế thật khó khăn. Hắn sợ rằng nhân viên của Cục điều tra Liên bang FBI sẽ lùng bắt được hắn như đã từng lùng bắt John Dillinger. Tháng 11 - 1934 Schultz bỗng nhiên quyết định ra đầu thú ở Albany và vào nằm tù mấy tuần lễ, trong khi đó, các luật sư của hắn thương lượng với tòa án về số tiền đảm bảo để được tạm tha khi chờ xét xử. Số tiền bảo đảm này lên tới 75.000 đô-la. Suốt hơn 1 năm tiếp theo đó mối lo lắng duy nhất của Dutch Schultz là vụ án tiền thuế.

Schultz rất sợ bị đem ra xử ở toà án thành phố New York vì dư luận ở đây ngày càng tỏ ra cứng rắn với thế giới ngầm. Các luật sư của Schultz đã vận động được chuyển vụ án về xứ Syracuse thuộc bang New York tháng 4

- 1935. Lúc này Dewey đã từ chức chánh án Liên bang và trở về làm tư. Bản án do ông ta lập hai năm trước đây bây giờ do John McEvers, trợ lý đặc biệt của chánh án Liên bang Homer Cummings, tuyên đọc. Lời bào chữa của các trạng sư của Schultz thì đơn giản và chỉ kéo dài có 3 giây đồng hồ. Trong lời bào chữa, các trạng sư thừa nhận là thu nhập của Schultz rất lớn, thậm chí lớn hơn rất nhiều con số mà chính phủ công bố. Tuy nhiên, theo các trạng sư bào chữa, thì Schultz không có nghĩa vụ phải nạp thuế vì đây là thu nhập từ nguồn bất hợp pháp như buôn lậu rượu, và các trạng sư cố ý nhấn mạnh đây là một chuyện đã thuộc về quá khứ. Các trạng sư cũng nhắc lại đề nghị của Schultz xin nạp chính phủ 100.000 đô-la. Tòa án tranh luận hai ngày liền và cuối cùng thì vụ án bế tắc, 7 phiếu chống và chỉ có 5 phiếu tán thành truy tố.

Chính phủ lập tức mở phiên tòa thứ hai vào tháng 7 ở Malone gần biên giới Canada. Schultz đã tới đây vài tuần trước và hắn đi khắp các tiệm rượu và đến đâu cũng mời mọc một cách hào hiệp. Hắn góp những món tiền lớn cho các hội từ thiện địa phương và cố ý làm cho mọi người biết những việc làm này. Hắn tham dự những buổi lễ cùng với thị trưởng Malone và các nhân vật tai to mặt lớn ở địa phương. Cuối cùng thì nhà thờ ở đây báo động dư luận về những ảnh hưởng xấu của Schultz. Tòa án buộc phải đưa Schultz vào ở nhà tù Malone nhưng hắn đã để lại một ấn tượng sâu sắc trong cộng đồng kinh tế tỉnh này, nơi đang gặp khó khăn, về sau Schultz nói với Luciano, nhiều người ở Malone nhờ hắn mà giàu có. Khi phiên tòa mới bắt đầu, bản án của chính phủ vẫn lặp lại giống như ở Syracure. Bản bào chữa cũng không có gì thay đổi, và tòa án được thông báo rằng, dù có bị kết tội hay không Schultz cũng sẵn sàng làm nghĩa vụ của mình bằng cách nộp cho ngân khố nhà nước 100.000 đô-la mà hắn đã đề nghị. Cũng như trong phiên tòa trước, tòa tranh luận 2 ngày liền, nhưng

lần này tòa tuyên bố Schultz không có tội. Leon League, giám đốc Liên đoàn báo chí New York, tuyên bố chính phủ đã thất bại một cách chua cay.

Chánh án Liên bang Frederick Bryant rất phẫn nộ. Ông ta đã tuyên bố trước tòa: "Kết luận của tòa án đã phá vỡ lòng tin của những người tôn trọng pháp luật. Bất cứ ai theo dõi phiên tòa này đều thấy rằng, quyết định của các ngài không căn cứ vào sự việc mà là vì một lý do nào khác. Các ngài có thể trở về nhà và lòng cảm thấy thoải mái vì các ngài đã đánh một đòn nặng nề vào luật pháp, vì các ngài đã giúp đỡ những kẻ không tôn trọng pháp luật. Chắc chắn rằng họ sẽ ca ngợi các ngài nhưng bản thân tôi không làm điều đó".

Chánh án Bryant không phải là người duy nhất phản đối phiên toà. Chánh án tối cao Cummings cũng gọi phiên tòa này là một sai lầm pháp lý nghiêm trọng. Schultz lập tức trở về New York và việc này đã làm cho đồng đảng của hắn hốt hoảng. Suốt hơn 1 năm qua họ vẫn tin chắc rằng Schultz thế nào cũng nhập bọn với Al Capone và Gordon trong nhà tù Liên bang. Họ tưởng rằng phải lâu lắm Schultz mới ra khỏi nhà tù vì thế họ đã bắt đầu chia phần cho nhau các lợi nhuận. "Chúng tôi tin chắc rằng Dutch Schultz không thể nào thoát khỏi ngồi tù. Chúng tôi không nghĩ rằng hắn đã có thể thoát được một sự truy tố về tội trốn thuế với bản án chặt chẽ như vậy. Có thể nói tôi là người giúp Schultz nhiều nhất. Khi trạng sư Davis đến gặp tôi để bàn về việc đưa phiên tòa ra xử ngoài phạm vi thành phố New York, tôi đã ủng hộ ý kiến này. Ông ta đã thực hiện đúng ý kiến đó và Schultz thoát thân. Tin Schultz trở về New York đã gây phản ứng rất nhanh. Người lo lắng nhất là Bo Weinberg."

Abraham "Bo" Weinberg là phó tướng thứ nhất của Schultz. Hắn là người giữ mọi sổ sách và biết mọi chi tiết về thế lực của Schultz. Trong thời gian gặp khó khăn, Schultz đã rút những món tiền lớn từ các nguồn để

lo chống vụ án và Weinberg cho rằng nếu tình thế này tiếp tục thì cả cơ đồ của Schultz sẽ sụp đổ cùng với hắn ta.

"Bo đã đến gặp Zwillman ở Jersey để nhờ Zwillman giúp hắn lối thoát khỏi tình thế nguy ngập này. Zwillman đã đưa Bo đến gặp tôi". Luciano đã chăm chú lắng nghe những đề nghị của Weinberg. Weinberg đề nghị rằng hắn sẽ tiết lộ với Luciano mọi bí mật trong cơ đồ của Schultz và giao nộp cho Luciano toàn bộ cơ đồ này. Zwillman và các đồng đảng của y sẵn sàng làm như vậy. Weinberg giải thích với Luciano rằng hắn muôn tránh một cuộc xung đột có thể làm đổ vỡ mọi cơ đồ, nguyện vọng Weinberg là được tiếp tục đóng vai trò phó tướng và được chia 15% toàn bộ thu nhập. Luciano lập tức triệu tập các đồng đảng gồm Zwillman, Adonis, Costello, Lepke, Genovese, Lansky, Lucchese. "Tôi kể lại đề nghị của Weinberg. Tôi nói với họ rằng đây là một quyết định nghiêm trọng. Chúng ta đang bàn việc ta thâm nhập vào lãnh thổ của Schultz tôi sẽ gánh chịu nhưng đó là quyết định của mọi người". Luciano đã chia: Costello và Lansky sẽ được hưởng các lợi tức về gá bạc, Adonis nhận phần rượu mạnh. Lepke và Lucchese được chia khu vực khách sạn. Zwillman thì được chia phần khu Jersey".

Trong khi chúng tôi đang chia nhau, tôi chợt nhận thấy Vito há hốc miệng nhìn tôi. Hắn đang chờ tôi tuyên bố chia phần cho hắn. Nhưng tôi lại hỏi hắn muốn nhận phần nào, cho nên hắn bị bất ngờ. Tôi hỏi tiếp: "Hay là anh muốn tất cả?". Trong giây phút đó, căn phòng lặng ngắt và căng thẳng. Không ai nói một lời nào. Cuối cùng tôi nói với Vito: "Tôi muốn anh hãy nhớ đến bài học này. Nếu anh còn tỏ ra cứng đầu, thì sẽ có ngày tôi giết anh. Tôi muốn nói anh không được buôn thuốc phiện lậu. Anh không được phá tất cả những gì chúng ta đang làm hôm nay". Sau đó tôi quay qua Meyer và Frank nói: "Vito sẽ chung phần với hai anh và anh ta sẽ hưởng

25 %. Còn về phần tôi, tất nhiên tôi sẽ hưởng phần trăm của tất cả mọi ngành. Và nếu như Schultz thoát nạn do phép lạ nào đó thì toàn bộ cơ nghiệp sẽ phải trả cho hắn". Mọi người đều vui vẻ. Tôi không làm ai mất lòng. Chúng tôi tuyên thệ là không cho ai biết về việc này. Tôi biết Dutch Schultz sẽ không ưa gì việc này".

Thế là Schultz trở về và nắm lại công việc. Nhưng chỉ một giờ sau hắn đã thấy khó khăn và lập tức gặp Luciano. Luciano nói với Schultz rằng, "khi Schultz đến gặp tôi, thì Genovese cũng có mặt. Thần kinh của Schultz căng thẳng đến mức anh ta suýt nữa bật khóc khi chúng tôi đùa anh ta. Tiếp theo đó, anh ta hỏi chúng tôi về đạo Thiên chúa. Anh ta muốn biết một người theo đạo Thiên chúa như thế nào và cũng như tôi và Vito có đi xưng tội hay không. Tôi có cảm giác như trong thời gian rỗi rãi, trong nhà tù, anh ta đã dành thì giờ nghiên cứu để chuẩn bị theo đạo Thiên chúa. Tôi xin thề là từ đây trở đi Dutch Schultz đã quỳ nhiều hơn là đứng. Anh ta nói với tôi rằng Chúa Jesus đã cứu giúp anh ta trong 18 tháng qua và cuối cùng nhờ Chúa mà anh ta được trắng án."

"Thật là buồn cười, khi tôi bắt đầu tiếp xúc với những người Do Thái như Meyer, Bugsy và Dutch Schultz thì một số các chiến hữu già như Masseria, Maranzano và những người khác thường chế giễu tôi về mặt này. Họ thường nói rằng sẽ có ngày bọn Do Thái sẽ biến tôi thành một con chiên ngoan đạo. Ấy thế mà bây giờ con chiên ngoan đạo chính là Dutch Schultz. Thật là một giai thoại".

Mặc dầu chìm vào cơn say mê về phần hồn, Schultz cũng đã dành thời gian để kiểm tra lại cơ nghiệp của mình và anh ta đã tỏ ra không bằng lòng lắm qua những điều mắt thấy tai nghe. Để tránh sự quấy rầy của cảnh sát, theo lệnh của chánh án Valentine, Dutch Schultz phải lên sống ở New Jersey. Ở đây, các quyền lợi của hắn do Zwillman điều khiển. Sau khi nói

chuyện với Zwillman, Dutch Schultz thấy rằng mình đang đứng trước một nguy cơ và điều đó sẽ không thể có nếu không có bàn tay của Bo Weinberg.

Schultz bắt đầu giăng bẫy. Về sau Luciano được biết rằng Schultz đã biến ngôi nhà của Zwillman thành nơi phục kích đồng thời hắn muốn cho người dò la các hoạt động của Weinberg nhưng đó chỉ là công toi vì mặc dầu to béo, Weinberg tỏ ra rất giỏi lẩn tránh. Một buổi sáng tháng 9, Weinberg đi xe đến nhà Zwillman. Có người gọi điện thoại báo cho Schultz và một giờ sau, khi Weinberg ra khỏi nhà Zwillman, thì Dutch Schultz đã chờ sẵn. Từ đó không còn ai gặp lại Oen-bót nữa.

"Một trong những người có mặt trong cuộc phục kích đã kể lại vụ ám sát Weinberg. Anh ta nói rằng Dutch Schultz đã bóp cổ Bo cho đến chết. Anh ta còn bảo cho tôi là Schultz rất thù tôi nhưng hắn không để lộ điều này ra. Những lời tiết lộ này có nghĩa rằng Dutch Schultz có thể công khai tuyên chiến với tất cả chúng tôi. Có điều may mắn là Dutch không có thời giờ để thực hiện điều đó vì Tom Dewey vừa được cử làm công tố viên đặc biệt ở thành phố New York và ông ta quyết tâm loại trừ cho được Dutch Schultz.

Mặc dầu La Guardia nắm quyền ở City Hall, tình hình ở tòa án New York vẫn không cải thiện được. Trong cuộc bầu cử, William Copeland Dodge, người của Tammany suýt nữa thì thất bại. Hắn là người của ta". Hines đã nói đúng về sự ngu ngốc của Dodge. Trước áp lực ngày càng tăng của công chúng chống lại tệ trộm cướp, hối lộ, Dodge đã lập ban hội thẩm đặc biệt nhưng ông ta lờ không khai thác những tài liệu và bằng chứng đã tích lũy được. Theo yêu cầu của chánh án thành phố, thông đốc Herbert Lehman quyết định cử một công tố viên thực sự muốn bầu không khí thành phố trở nên trong sạch. Ông ta đã thăm dò nhiều luật sư của đảng Cộng hoà

nhưng mọi người đã từ chối không nhận trách nhiệm đó. Cuối cùng ông ta đã tìm ra một người chịu cộng tác đó là Thomas Dewey. Đầu năm 1935, Dewey nhận chức với mục tiêu đầu tiên là Dutch Schultz.

Có nhiều tin đồn được tung ra là Schultz sẽ bị xử về tội khống chế các khách sạn, tiệm ăn và kế hoạch của Dewey còn đi xa hơn nữa, kể cả tội giết người, và điều đó sẽ đưa Schultz lên ghế điện. Luciano và bạn bè được biết rằng Dewey đã thu thập được những bằng chứng về việc Schultz đã giết Jules Modgilewsky cũng có tên là Jules Martin vào một đêm tháng 3 - 1935 ở khu Albany. Vài năm sau, Dixie Davis bị đưa ra tòa và kết án tù. Hắn đã kể lại rằng trong cái đêm tháng 3 đó, Schultz đã cầm súng vào tận khách sạn bắn chết Modgilewsky. Còn Dixie thì đứng gác ở ngoài.

Nếu như Dewey trị được Schultz thì mọi việc sẽ tốt đẹp. Nhưng Luciano không thật tin là Dewey đạt được mục tiêu của mình. Không ai tin là ông ta sẽ thành công. Cứ nhìn Dutch Schultz đối phó thế nào với tòa án Liên bang thì đã rõ. Bản luận tội được chuẩn bị trong văn phòng Dewey chưa chắc đã được tòa chấp nhận. Điều làm cho Luciano và đồng đảng lo lắng hơn cả là những thủ đoạn mà Schultz sẽ sử dụng để chống án. Nếu như Schultz thấy rằng hắn có khả năng vào ngồi tù thời hạn dài, ai có thể bảo đảm hắn không kéo một vài đồng ngũ vào ngồi tù với hắn? Nhất là trong ngành bắt các khách sạn nạp tiền bảo vệ thì Schultz biết rất rõ mọi chi tiết, trong khi Luciano và mọi người khác cũng làm như vậy. Ai có thể bảo đảm hắn không giở trò buôn bán với tòa đổi lấy tự do cho bản thân hắn bằng cách khai tung tóe điều bí mật về Luciano và những người khác? Và dù cho Schultz có khôn khéo luồn lách mà thoát nạn, không tiết lộ bí mật nào, chắc chắn hắn sẽ đòi lại quyền kiểm soát toàn bộ cơ nghiệp cũ của hắn. Điều đó có nghĩa là cuộc bắn giết lẫn nhau sẽ bắt đầu.

“Chúng tôi ai nấy đều rất lo lắng. Joe Adonis, Frank, Meyer, Torrio - cả đám chúng tôi luôn luôn gặp nhau để bàn việc bảo vệ cơ đồ của mình, đồng thời đối phó với trường hợp Schultz. Cuối cùng mọi việc được giải quyết. Albert Anastasia đến gặp tôi và tiết lộ rang Dutch Schultz yêu cầu anh ta đột nhập vào nhà Dewey ở đại lọ sô 5. Đây là một bí mật nhưng Albert không bao giờ làm một việc gì mà không báo cho tôi. Albert nói với tôi rằng Dutch Schultz muốn điều tra khả năng hạ thủ Dewey và hắn sẽ trả cho Albert bất kỳ giá nào”.

Đối với Luciano, đây là chi tiết cuối cùng anh cần biết. Ý định của Dutch đã vi phạm một trong những nguyên tắc của hội: “Không được giết bất kỳ ai ngoài những người trong hội, nếu họ gây khó khăn rắc rối thì bản án phải được nhất trí bỏ phiếu thông qua trong hội đồng tối cao. Chỉ cần một người không đồng ý là bản án không có giá trị. Những người ngoài tuyệt đối không được động chạm tới. Chúng tôi đã đặt luật lệ đó và không ai được phép vi phạm. Nếu như chúng tôi để cho Dewey bị giết thì chúng tôi sẽ lâm vào tình thế hết sức khó khăn không lối thoát”.

Như vậy, Dutch Schultz đã tự tuyên án tử hình. Nhưng Luciano không muốn quyết định một mình. “Tôi triệu tập một cuộc họp của tất cả các thủ lĩnh ở các nơi khác đến. Chúng tôi đã thảo luận vấn đề hết sức tế nhị này suốt 6 tiếng đồng hồ. Đây là một hội nghị tuyệt mật và mọi người thề không để lộ một chi tiết nào cho Schultz biết. Tôi biết rằng Schultz có rất nhiều bạn bè và đây là lần đầu tiên sau khi Maranzano bị hạ thủ chúng tôi phải đi đến quyết định hoàn toàn nhất trí như thế này. Mọi người đều có quyền phát biểu, nhưng chỉ có những người gốc Sicily mới có quyền bỏ phiếu. Lansky đã làm rõ vấn đề này. Theo đúng ý kiến của tôi đã nêu ra 3 năm trước đây ở Chicago, bản thân tôi cũng chỉ được bỏ một phiếu như mọi người”.

Giữa cuộc họp, Lansky kéo tôi ra một nơi và nói: "Này Charlie, với tư cách là người Do Thái của anh, tôi thấy có một điều cần nhắc anh. Hiện nay Schultz là cái vỏ của anh. Nếu Schultz bị thủ tiêu thì anh sẽ trở thành người trần truồng không có quần áo. Tôi tin rằng, với những tính toán của La Guardia và đồng bọn, liên quan đến anh, chắc hắn mục tiêu tiếp theo sẽ là anh đây". Nghe anh ta nói tôi thật sự thấy sợ. Vấn đề khó khăn duy nhất là ở chỗ cơ sự đã đi quá xa, chúng tôi buộc phải thủ tiêu Dutch Schultz và tôi phải suy nghĩ đến sự an toàn của mọi người chứ không phải cho riêng bản thân tôi. Chúng tôi chỉ bỏ phiếu một lần và không có phiếu nào phản đối.

Nhiệm vụ giết Dutch Schultz được giao cho Charlie Workman, một tay súng và nhiều năm từng lái xe và vệ sĩ tin cậy nhất của Luciano. Đêm 23 - 10 - 1935, Schultz đến một hiệu ăn hắn ưa thích ở Tavern khu Newark. Cùng đi có hai vệ sĩ Abe Landau và Bernard Rosencranz. Ngoài ra còn có Berman, người được Schultz giao kiểm soát ngành xổ số. Gần nửa đêm, Schultz rời phòng ăn của mình và bước vào phòng vệ sinh.

Một lát sau, cửa hiệu ăn bỗng mở tung và Workman xuất hiện cùng tay súng thứ hai mà mãi sau này không ai biết tên là gì. Cả hai người vừa bước vào vừa nổ súng. Landau, Bernard và Berman chết ngay ở loạt đạn đầu. Workman đứng giữa phòng đưa mắt tìm Schultz. Hắn chợt nhìn thấy phòng vệ sinh, liền bước tới và đạp tung cửa. Schultz đang đi tiểu, Workman bình tĩnh và thong thả nổ súng vào Dutch Schultz, nhanh chóng bước ra cửa hiệu và biến mất. Đây là vụ tàn sát đẫm máu nhất kể từ vụ tàn sát xảy ra ngày thánh Valentine ở Si-ca-gô năm 1929.

Schultz bị thương rất nặng, hắn cố bò ra phòng ăn chính trước khi ngất đi. Hắn nằm viện một ngày nhưng không hề nói ai đã giết hắn và cũng

không hề tiết lộ một bí mật nào về hắn. Trước khi chết, hắn chỉ xin được làm lễ rửa tội theo tục lệ của tòa thánh La Mã.

Hơn 6 tháng sau, Charlie Workman bị bắt và bị xử án về tội giết Schultz. Lúc đầu hắn bị kết án tử hình, nhưng sau được chuyển thành án tù chung thân. Năm 1946, nhờ sự chạy chọt của Tommy Lucchese hắn được thả tự do, và trở thành một người bán hàng ở khu hàng vải tại New York.

"Cũng có lúc tôi nghĩ rằng việc tôi thông qua bản án tử hình đối với Dutch Schultz là một trong những sai lầm lớn nhất của đời tôi. Lúc bấy giờ tôi không có cách nào khác. Nhưng xét tình hình diễn biến sau đó thì thấy ngay tác hại. Sau khi Dutch Schultz bị giết tôi trở thành một thằng bé trần truồng đúng như lời tiên đoán của Lansky. Tất cả những người trước đây truy lùng Dutch Schultz bây giờ đều hướng mục tiêu vào tôi".

18

"Ngay cả sau khi bãi bỏ lệnh cấm rượu, tôi là người điều khiển một trong những kinh doanh lớn nhất thế giới. Hoạt động của chúng tôi bao gồm hàng trăm ngành, kể cả hợp pháp và bất hợp pháp. Nếu như cộng tất cả lại thì doanh số của chúng tôi trong cả nước lên hàng mấy tỉ đô-la. Tôi giống như tổng giám đốc của cái công ty khổng lồ đó, không phải như "ông chủ của mọi ông chủ" mà như là một người mà mọi người khác tìm đến để xin ý kiến, như là một người tham gia vào các quyết định quan trọng. Tuy nhiên tôi không thể nào biết được tất cả những việc gì đang xảy ra ở khắp mọi nơi.

Hãy xem công ty General Motors. Tay giám đốc của công ty này làm thế nào mà biết, được những người bán xe làm gì và nói gì? Hắn làm thế nào mà biết được cái gì diễn ra ngoài văn phòng của hắn? Có bao nhiêu người đang đi khắp nơi, họ nói rằng họ đại diện cho công ty này. Thế nhưng giám đốc của công ty này, hồi đó là Alfred Sloan, chẳng biết quái gì về việc này cả. Khi công việc không chạy tốt thì hắn chẳng bị chê trách gì cả. Còn tôi, dù có biết hay không về chuyện xảy ra, mọi người đều đổ trách nhiệm cho tôi về bất cứ việc gì.

Hồi đó, dưới quyền các phó tướng, cũng có những tay hoạt động ăn mảnh. Ngoài việc buôn thuốc phiện lậu, việc kinh doanh gái điếm là một trong những ngành gây cho tôi nhiều rắc rối. Nhưng tôi cũng giống như tên giám đốc của General Motors, tôi không thể nào kiểm soát được tất cả các

hoạt động riêng rẽ như vậy. Có những người như Davie Betillo, Pennochio và Liguori đã nhiều năm làm ăn chung với chúng tôi, thế mà bây giờ cũng đứng ra tổ chức những ổ điếm. Họ nói với mọi người là Charlie muốn họ làm điều này điều khác, hoặc việc này đã được Charlie đồng ý... Cho đến khi tôi biết việc này, thì họ đã lập hệ thống nhà thổ ở New York. Và tôi nghiễm nhiên được coi là ông chủ của hệ thống đó.

Nếu tôi là chủ của công ty Motors, tôi sẽ đuổi thẳng cánh những nhân viên làm sai khi tôi biết được. Nhưng làm thế nào tôi có thể đuổi được Betillo, Pennochio và cả cái bọn làm sai như nó? Vì đối với tôi, họ là những con người rất quý. Họ đã đi cùng với tôi bao năm nay và luôn luôn tỏ ra rất mực trung thành. Khi nghề buôn lậu rượu mạnh bị sa sút, họ tìm con đường khác để làm ra tiền. Nếu tôi hành động thật nghiêm chỉnh thì chẳng khác gì bảo với họ rằng các anh phải chịu chết đói? Hay là thủ tiêu họ đi? Tôi đã nói với họ rằng họ nên thôi các nghề bẩn thỉu ấy đi, nếu họ vẫn muốn mở các nhà chứa thì đó là việc riêng của họ, tôi không dính vào. Nhưng tôi ra lệnh cho họ không được nói với mọi người là tôi ủng hộ họ.

Có lẽ thái độ của tôi chưa đủ kiên quyết và tôi không nghĩ rằng họ sẽ không chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh của tôi. Mãi về sau tôi mới biết được là họ vẫn tiếp tục hành động như cũ ngay trước mũi tôi. Những phản ứng đầu tiên từ phía Tom Dewey đưa đến. Nếu có ai chịu để thời gian suy nghĩ về vấn đề này, anh ta sẽ hiểu, ra rằng, đối với một thủ lĩnh người Sicily, nghề mở nhà chứa là nghề hèn hạ nhất trong những nghề hèn hạ. Nhưng đã không có người nào chịu suy nghĩ như vậy".

Luciano đã từng bị bắt nhiều lần. Nhưng từ năm 1926 trở đi, không hề có vụ bắt bớ, quấy nhiễu nào của cảnh sát. Sau vụ rắc rối với các nhân viên Liên bang về vụ ma tuý, anh không bao giờ nghĩ rằng sẽ có một ngày nào bóng đêm của nhà tù có thể đe dọa tương lai anh. Có chăng anh chỉ sợ một

điều, đó là những họng súng của những kẻ thù trong đồng đảng của mình. Công việc làm ăn của anh phát đạt và anh nghĩ rằng sẽ không có sự gián đoạn. Nếu như La Guardia và Valentine đã thành công trong chiến dịch máy đánh bạc của Costello thì Huey Long ở bang Louisiana rất muốn được nhận các máy này và chỉ có việc chở máy đến New Orleans cho hắn.

Mùa hè 1935, như thường lệ. Luciano lên phía bắc thăm bạn bè, dự cuộc đua ngựa ở Saratoga hoặc cùng họ đến các sòng bạc đặt những đống tiền lớn mà không biết rằng anh sẽ được hưởng một phần trong đó. "Nghĩ thật là buồn cười, chúng tôi ở Saratoga, các sòng bạc hoạt động tấp nập, người ta công khai được thu những món tiền rất lớn nhưng không hề một ai tìm cách chặn lại. Albany chỉ cách đấy 50, 60 dặm. Ban ngày thì thống đốc Albany tên là Lehman và cả bộ máy cảnh sát của ông ta làm ầm ĩ về tệ gá bạc, về những tội ác của thế giới ngầm và không ngớt lời trừng trị chúng tôi! Nhưng tối đến, các ngài đều có mặt ở Saratoga, say mê lao vào sòng bạc không kém các người khác! Tình hình này cũng chẳng thay đổi chút nào khi Dewey trở thành thống đốc và không ngừng khoe khoang về chuyện ông ta đã đập tan hệ thống gangster và tống cổ họ vào tù như thế nào. Trong khi đó ở Saratoga các sòng bạc vẫn hoạt động không ngừng. Không có một người nào nghĩ đến việc đóng cửa các sòng bạc này".

Nhưng vị trí của Luciano, ông vua của thế giới ngầm không vững vàng như anh ta tưởng. Vào những tháng cuối năm 1935 như Lansky đã tiên đoán, sau cái chết của Dutch Schultz, Luciano trở thành mục tiêu số một. Nhưng bắn trúng mục tiêu này không phải là chuyện dễ dàng. Biết Luciano là ông chủ của cả hệ thống gangster là một chuyện khác. Như anh ta thường nói, Luciano đã xây dựng cơ đồ của mình theo kiểu một công ty liên hiệp và từ giữa những năm 30 đã có rất nhiều luật gia làm cố vấn cho anh ta. Giữa Luciano và những người cộng tác gần gũi của anh và những

hành động tội ác cụ thể, luôn luôn có người trung gian. Vì vậy, trong những cuộc thẩm vấn của Dewey, không một người nào có thể nêu danh trực tiếp Luciano và nói: "Tôi đã nhận lệnh của Charlie Lucky" hoặc "Tôi đã giao tiền cho Lucky". Luciano là ông chủ, công chúng biết điều đó, luật pháp biết điều đó, nhưng không có một bằng chứng nào có thể đứng vững trước tòa.

Tất cả mọi cuộc điều tra đều đi vào chỗ bế tắc ấy. Bà Eunice Carter, trợ lý chánh án, một trong những người phụ nữ ít ỏi trong danh sách bộ máy luật pháp, đã được giao nhiệm vụ lập bản án về tệ nạn gái điếm có tổ chức. Đây là một công việc khó khăn bởi vì tòa án đã xử nhiều vụ nhưng không có kết quả, và kết quả điều tra ở Seabury đã cho thấy nhiều tòa án xử các vụ này đã bị thế giới ngầm lũng loạn.

Bà Carter sau khi bị thất bại trong việc thực thi công lý đã thấy ra rằng, các lời khai của nhân chứng ở các tòa đều theo đúng một khuôn mẫu nhất định sẵn. Các cô gái điếm bị đưa ra tòa đều kể lại những câu chuyện giống nhau. Họ khai họ là những cô gái lao động vô tội, từ nông thôn đến, từ Philadelphia, Pittsburgh hoặc Baltimore, họ đã đến New York thăm bạn bè, bà con thì bị bắt và đưa vào những ngôi nhà mà họ chẳng nhớ là ở đâu.

Những câu chuyện này được kể đi kể lại nhiều lần và bà Carter càng tin chắc là có một bàn tay điều khiển toàn bộ những vụ này. Bà càng khẳng định điều đó khi bà điều tra ra rằng các luật sự bào chữa cho các cô gái điếm đều do một hãng luật cử đến và các luật sư này trước khi ra tòa thường đã nói chuyện rất lâu với các cô gái. Một trong những luật sư này tên là Abraham Karp mà mọi người biết rõ có quan hệ chặt chẽ với thế giới ngầm. Bà cũng biết được rằng thế giới ngầm trả cho các luật sư số tiền rất hậu.

Bà Carter ngày càng thấy rõ các nhà chứa này được tổ chức chặt chẽ thành một công đoàn điều khiển toàn bộ hệ thống trong thành phố New York.

Tuy vậy, những ý kiến của bà không được sự ủng hộ của văn phòng chánh án, thậm chí người ta còn chế giễu bà. Vì vậy bà đã tìm đến công tố viên đặc biệt Dewey và bộ tham mưu của ông ta. Dewey rất quan tâm đến ý kiến của bà và thế là bà Carter được chuyển sang làm việc cho Dewey cùng với hai thẩm phán trẻ Sol Gelb và Murray Gurfein (nay đã trở thành chánh án Liên bang ở New York). Bộ ba này bắt đầu đi sâu vào vấn đề và họ lại gặp những cái tên quen thuộc: Ralph Liguori đã một thời gian là người của Luciano, James Frederico, Meyer Berkman, Jesse Jacobs, Benny Spiller, Abe Wahrman, Tommy Pennochio, Peter Harris, David Miller, Al Weiner và đặc biệt là Davie Betillo.

Cuộc điều tra ngày càng đi sâu và Dewey không ngừng tăng cường thêm người. Frank Hogan (sau này trở thành Chánh án Manhattan), Harry Cole, Charles Grimes, Stanley Fuld và Charles Breitel với một nhiệm vụ ngày một cụ thể: Tóm cổ Luciano và cả công đoàn tội ác. Nếu họ tìm được bằng chứng rằng Luciano cho phép công đoàn này hoạt động và nhận phần lợi tức của công đoàn này, thì họ coi như đã tóm được cổ anh ta, mặc dù anh ta không có quan hệ trực tiếp với bất cứ một nhà chứa hay một cô gái điếm nào. Nhưng nếu họ tìm ra được một mối quan hệ nào đó của Luciano với một người trực tiếp điều hành công đoàn thì bản án của Dewey càng rõ hơn. Họ cho rằng chìa khóa của vụ này là Betillo. Ai cũng biết Betillo là một thành viên của tổ chức Luciano. Các nhân viên điều tra của Dewey tự đặt câu hỏi như vậy. Betillo có dám hành động mà không được sự đồng ý của ông chủ không? Chắc chắn là không.

Vào khoảng cuối tháng giêng 1936, những bằng chứng khá đầy đủ đã được tập hợp cho phép khẳng định sự tồn tại của cả một hệ thống tội ác, đồng thời cho phép xác định một số người cầm đầu hệ thống này, tất nhiên là chưa có tên Luciano. Bộ tham mưu của Dewey, phối hợp với đơn vị hình sự dưới sự chỉ huy của đại úy thám tử Bernard Dowd và mạng lưới cảnh sát trong toàn thành phố New York, đã tiến hành một cuộc vây ráp lớn vào sáng ngày mồng 1 tháng 2, bắt hơn 100 gái điếm và các mụ chủ chứa. Trong cuộc vây ráp, họ cũng bắt luôn cả Liguori, Pennochio và Betillo. Tạm thời họ chưa có một hành động nào nhằm vào mục tiêu chính Luciano.

Suốt mấy tuần sau đó, trong khi cảnh sát tiếp tục lùng sục ở các khách sạn và một số nhà riêng, bộ tham mưu của Dewey tích cực thẩm vấn về các nhà chứa và những người đỡ đầu. Kết quả của cuộc thẩm vấn này đã đưa Dewey và bộ tham mưu của ông ta đến kết luận là họ mới chỉ bắt được những nhân vật không quan trọng. Tên Luciano được thường xuyên nhắc đến. Những người bị thẩm vấn nhanh chóng hiểu rằng nếu họ có thể cung cấp được một vài tài liệu nào đấy về Charlie Lucky thì số phận của họ sẽ được sáng sủa hơn nhiều. Không những họ không bị truy tố mà còn có thể được che chở nếu họ nhận làm nhân chứng trước tòa và đến khi Luciano vào tù cuộc sống của họ dễ dàng hơn nhiều. Đồng thời người ta bắn tin đi khắp các nhà tù trong bang New York để khuyến khích những người sẽ làm nhân chứng. Các tù nhân có thể chọn giữa hai con đường im lặng và tiếp tục ngồi tù hoặc đứng ra làm nhân chứng và được tự do. Luciano cũng biết rõ Dewey và bộ tham mưu của ông ta đang tìm cách truy tố anh. Nhưng vào những tháng đầu năm 1936, anh vẫn tin rằng không có gì đáng sợ cả và Dewey sẽ không thể làm gì được anh. Luciano vẫn tiếp tục đi lại chơi bời với các bạn bè quen biết, thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

Một buổi sáng vào cuối tháng 3 (khi mà số tiền thuê phòng của anh ta ở khách sạn Waldort đã lên tới 200 đô-la một tháng và đó là số tiền lớn), Luciano đang một mình ở trong phòng thì một người bạn trong ban quản lý khách sạn hoảng hốt gọi điện thoại báo cho anh biết là có một số người có vẻ là cảnh sát đang lên cầu thang để gặp ông Ross. Anh ta còn nói thêm là anh ta ngờ có chuyện lôi thôi.

"Hồi đó, tôi cũng đã nghĩ đến việc đi nghỉ mát. Tôi không biết họ theo dõi tôi về vấn đề gì nhưng tôi cũng không muốn ngồi chờ chuyện lôi thôi xảy ra. Tôi vừa mới quyết định là đi khỏi New York một thời gian chờ cho tình hình lắng dịu đi. Tôi không kịp có thì giờ để thu vén áo quần nữa. Tôi cũng chẳng mang gì theo kể cả bàn chải đánh răng. Tôi rời phòng với bộ áo quần đang mặc, xuống nhà với thang máy riêng, ngồi vào xe và phóng đi".

Luciano lái xe về Philadelphia. Ở đây anh đã gặp Nig Rosen tại một ga-ra ô tô và đã đánh đổi chiếc xe của anh lấy một chiếc xe Cadillac mang biển số của Tennessee. Anh chỉ ở tại Philadelphia một thời gian để sắm quần áo mới, đồng thời mượn tạm của Rosen 25.000 đô-la, cùng với 4.000 đô-la có sẵn trong túi. (Anh đã để lại ở khách sạn Waldorf 5.000 đô-la trong tủ két). Sau khi đã có đủ quần áo và tiền bạc, anh lại phóng xe đi tìm nơi ẩn náu an toàn. Dọc đường anh đã gọi điện thoại cho bạn bè ở New York và được biết rằng cảnh sát đang tìm anh nhưng không ai biết anh ở đâu. Tin này làm cho Luciano quyết định thay đổi hành trình. Anh lái xe đến Cleveland, bỏ xe ở đấy và đáp xe lửa đi Arkansas. Anh ở đây mấy ngày và thưởng thức nước suối Little Rock. Anh trú tại nhà Owney Madden, chủ một sòng bạc, và cảm thấy an toàn.

Ở New York, Luciano đã trở thành một nhân vật bị truy nã. Đầu tháng 4, Dewey công bố lệnh coi Luciano là "kẻ thù công cộng số 1" ở New York. Đồng thời một tòa án đã được lập ra để nghe những nhân chứng và

bằng chứng mà Dewey đã tập hợp được về nạn gái điếm. Tòa án này đã công bố kết luận của tòa án. Một loạt nhân vật của thế giới ngầm nằm trong danh sách bị truy tố: Peter Belitzer (còn có tên là Peter Harris), David Marcus (còn có tên là David Miller), Al Weiner và Jack Ellenstein về tội dụ dỗ phụ nữ đưa vào nhà chứa; Jimmy Frederico về tội đứng đầu tổ chức này; Jesse Jacobs và Meyer Berkman về tội đứng ra nhận tiền bảo lãnh cho các gái điếm; Ralph Ligouri, Benny Spiller, Abe Wahrman, Thomas Pennochio về tội làm thủ quỹ cho tổ chức chứa gái, cuối cùng là Davie Betillo về tội đứng đầu tổ chức này.

Nhưng tin quan trọng nhất là tên Luciano cũng nằm trong danh sách, tòa án đã truy tố anh vì tội đã phối hợp và hành động những tội ác trên. Anh bị truy tố về 90 trường hợp cưỡng ép gái lương thiện làm nghề mại dâm (sau này rút xuống chỉ còn 62).

Lực lượng cảnh sát trong cả nước được huy động truy lùng Luciano. Hai ngày hôm sau, anh ngẫu nhiên bị phát hiện trong khi đang dạo chơi ở Hot Springs cùng với Herbert Akers, cảnh sát trưởng của thị trấn và là bạn của anh. Một thám tử từ Bronx đến Hot Springs là John Brennan để điều tra vụ giết người hoàn toàn không liên quan gì đến Luciano. Brennan nghĩ rằng có thể Charlie chưa biết tin này và anh bèn chặn Luciano lại để báo cho biết chuyện gì đang xảy ra ở New York và đề nghị Luciano theo anh ta trở về thành phố.

"John Brennan là một người tốt nhưng trong đời tôi chưa nghe sự gợi ý điên rồ như vậy. Tôi đang sống thoải mái ở Hot Springs có Gay Orlova bên cạnh và thời tiết thì tuyệt đẹp. Tôi không muốn đáp xe lửa trở về New York để rồi rơi vào bẫy. Mỗi ngày người ta gọi điện thoại cho tôi hàng chục lần từ New York đến nhưng không ai có thể nói rõ kế hoạch của Dewey nhằm cái gì. Chúng tôi biết là ông ta đã bắt một loạt chủ chứa và gái

điếm nhưng không ai có thể đoán được điều đó có liên quan gì tới tôi không. Tôi đề nghị với Brennan là anh ta làm ngơ việc gặp tôi. Anh ta không đồng ý bởi vì nếu sau này người ta điều tra ra anh ta đã gặp tôi mà không bắt thì anh sẽ bị lôi thôi to. Anh ta nói, anh ta bắt buộc phải báo cáo là tôi đang ở Hot Springs".

Các nhà chức trách của New York lập tức đòi chính quyền Hot Springs phải trục xuất Luciano và dẫn về New York để ra trước tòa về vụ án gái điếm... Lời yêu cầu của New York là một chuyện, nhưng lời yêu cầu ấy có được thực hiện hay không ở nơi đất thánh của thế giới ngầm là chuyện khác. "Owney Madden lập tức đến khách sạn và bảo với tôi rằng, cảnh sát Hot Springs được lệnh phải bắt tôi và trong vài giờ nữa họ đến khách sạn để thực hiện việc đó. Tuy nhiên Owney báo với tôi, đừng lo lắng gì cả. Tôi có thể bị dẫn đến sở cảnh sát nhưng ngay chiều hôm đó sẽ được thả ra. Còn việc trục xuất khỏi Arkansas là công việc của tòa án địa phương và tôi sẽ được kiện, điều đó có nghĩa là dựa vào mối quan hệ của chúng tôi ở bang này, tôi nghĩ rằng sẽ không có điều gì đáng lo cả".

Luciano bị bắt và dẫn đến gặp chánh án địa phương Sam Garrett nhưng ngay sau đó anh ta được tha sau khi nạp 5.000 đô-la quỹ bảo lĩnh. Số tiền này do hai sòng bạc lớn nhất của Madden nộp lại. Luciano đàng hoàng trở về khách sạn và tin chắc rằng phải có hành động tầm cỡ lớn hơn mới có thể kéo anh ta ra khỏi khách sạn này.

Dewey bắt đầu hành động kiên quyết hơn. Ông ta gửi liên tiếp những bức điện lời lẽ đầy phẫn nộ cho thống đốc Arkansas, J. Marion Futtrell, cũng như chánh án tối cao của bang này – Carl Bailey - đòi hỏi họ phải hợp tác trong việc trừng trị một tay tội phạm nguy hiểm như Luciano. Ông ta cũng đã họp báo ở New York và tuyên bố một cách lạnh lùng: "Tôi không thể nào hiểu được một chánh án lại có thể thả tự do cho một tên tội phạm

như vậy với số tiền bảo lãnh. Luciano là tên gangster không những của New York mà còn trong cả nước. Vụ án này sẽ liên quan đến nhiều lĩnh vực tội ác khác và đến toàn bộ hệ thống tội ác của thế giới ngầm".

Những cố gắng của Dewey đã có kết quả. Thống đốc Futtrell ngày càng lúng túng trước dư luận cho rằng ông là bạn và là người che chở cho gangster, đã buộc phải ra lệnh bắt giam Luciano và mở phiên tòa xét việc trục xuất anh ta khỏi Hot Springs. Thế là cảnh sát ập đến phòng của Luciano và một lần nữa họ dẫn anh ta về sở, nhưng lần này họ mời anh ta vào nhà lao. "Viên cảnh sát trưởng nới với tôi rằng, anh ta không thể làm gì khác để giúp tôi được, bởi vì anh ta đã nhận lệnh của thống đốc tống giam anh một thời gian. Trong thời gian tôi ở trong nhà lao, anh ta sẵn sàng giúp đỡ tôi bất kỳ cái gì tôi muốn, kể cả việc sử dụng văn phòng của anh ta để gọi điện thoại cho bạn bè. Tôi đã tận dụng lòng tốt này và Gay Orlova vẫn thường xuyên vào ngủ với tôi trong nhà lao". Trong nhà tù ở Hot Springs, Luciano vạch kế hoạch chống lại án trục xuất. Anh thường xuyên gặp Madden và nhiều thủ lĩnh khác. Moses Polakoff - một trong những luật sư tài giỏi nhất của New York cũng vội vã đến gặp anh. Hai người đã vạch kế hoạch chống lại Dewey. Họ cũng gặp gỡ các nhà báo đã từng tìm ra các nhân chứng. Luciano đã tuyên bố với các nhà báo: "Đằng sau hành động này là âm mưu chính trị xấu xa nhất. Tôi có thể là một con người vô luân lý và xấu xa nhưng tôi chưa hề khuyên khích nạn mại dâm. Tôi chưa hề dính líu một chút gì đến việc xấu xa này". Nhưng báo chí và đài phát thành đã lờ tịt không đưa những lời tuyên bố của tôi. Trong khi đó thì vẫn đưa những lời tố cáo của Dewey về sự dính dáng của tôi với hệ thống kinh doanh gái mại dâm. Tôi rất bực mình về điều này không phải vì muốn được nổi tiếng mà vì những cái chuyện về phía Dewey được đăng lên báo

chí. Tôi không muốn ở vào tình thế là để cho Dewey kết án tôi trước khi ông ta bắt được tôi về New York".

Trong khi Dewey và Luciano tiếp tục ra hết tuyên bố này đến tuyên bố khác thì kế hoạch của Luciano nhằm chống án trục xuất ngày càng tỏ ra không dễ thành công như anh đã tưởng. Trong bao nhiêu năm qua, Luciano và đồng đảng đã tốn không biết bao tiền để tạo nên cho mình một sự che chở ở Hot Springs đồng thời cũng nhờ số tiền đó mà thành phố này đã phồn vinh hẳn lên. Nhờ đó, các nhà chức trách ở Hot Springs tỏ ra không sốt sắng triệu tập phiên tòa để trục xuất Luciano và dư luận chung ở thành phố này thiên về phía bác bỏ yêu cầu của New York.

Biết được tình hình này, Dewey tăng cường áp lực. Cuối cùng, chánh án tối cao Bailey ra lệnh chuyển Luciano đến Little Rock để mở phiên toà quyết định việc trục xuất của anh. Tuy nhiên, Hot Springs không chịu ngoan ngoãn trao vị khách quý của mình và Luciano cũng chưa muốn đi. Cảnh sát trưởng thành phố từ chối không tuyên án lệnh Bailey. Bailey lập tức quyết định gửi một đơn vị gồm 20 lính mũ nồi xanh từ Arkansas đến Hot Springs để trực tiếp canh gác Luciano và đưa anh ta về Little Rock. Nhưng viên cảnh sát trưởng vẫn tiếp tục chống lại. Đơn vị mũ nồi xanh hạ tối hậu thư: Trong một tiếng đồng hồ phải giao Luciano cho họ, nếu không họ sẽ tấn công nhà tù để bắt kỳ được anh ta. Viên cảnh sát trưởng đành phải đầu hàng.

Ở Little Rock, Luciano bị giam trong một nhà lao xung quanh có lính mũ nồi xanh mang tiểu liên canh gác. Không khí càng trở nên căng thẳng khi thông đốc Futtrell chuẩn bị mở phiên toà. "Họ đã làm quyết liệt như vậy chỉ để bắt và đưa tôi về New York thì rõ ràng là nếu như họ thành công thì đời tôi đi đứt". Luciano vẫn tiếp tục tìm cách chống đỡ. Một trong những người phụ tá của Madden đến gặp chánh án Bailey và hứa sẽ biếu

ông ta 50.000 đô-la nếu Luciano không bị trục xuất. Ý đồ hối lộ Bailey là một sai lầm. Trước phiên toà ông ta đã tố giác việc này và tuyên bố: "Đây là một vấn đề danh dự của Arkansas, không phải là vùng đất thánh của chúng".

Khi tôi nghe những lời này phát ra từ miệng Bailey, tôi không tin vào tai tôi. Thực ra Bailey đã luôn luôn hợp tác với chúng tôi và từ trước đến nay, chúng tôi chưa hề gặp khó khăn gì với ông ta. Mọi người trong chúng tôi ai cũng nghĩ rằng không có ai ngoài ông ta có thể chống lại áp lực của New York, ít ra ông ta cũng phải kể một số ơn huệ của chúng tôi đối với bang ông ta chứ.

Lời tuyên bố của Bailey đã bóp chết mọi hy vọng của chúng tôi. Thế là theo lệnh của Futtrell, Luciano bị xích tay và hai mật thám của New York dẫn về thành phố này. Ở đây, anh được biết những chi tiết về bản án trong đó anh ta bị xử vì 90 tội với một án tù, tổng cộng 1950 năm. Anh ta được biết số tiền bảo lĩnh lên tới 350 ngàn đô-la, một số tiền chưa từng thấy. Trước khi vào nhà lao, Luciano gặp riêng Polakoff: "Thật là một việc điên rồ, anh phải tìm mọi cách đưa tôi ra khỏi đây. Chúng ta còn bao việc phải làm với thằng chó đẻ Dewey này. Hắn đã biến tôi thành trùm gái điếm".

"Nhưng cứ nhìn vào mặt Polakoff, tôi hiểu ngay là anh ta không đồng ý với tôi như tôi hiểu. Anh ta đã cố gắng hết sức vì tôi như đã từng giúp tôi ở Hot Springs. Khi anh từ New York vội vã đến báo tin cho tôi về mối nguy cơ đe dọa, anh ta đã khuyên tôi nhiều điều hay. Tôi nói với anh, tất cả những tin đồn đó chỉ là do tưởng tượng của các luật sư mà thôi. Từ Hot Springs tôi cũng đã có thể đánh hơi được là Dewey muốn gì tôi.

Pôlakoff nói với tôi rằng, anh quen rất nhiều mối ở khắp nơi trong thành phố trong đó có một người từng làm chánh án Liên bang và họ nói với anh ta rằng bản án của Dewey có cơ sở rất vững chắc để truy tố tôi.

Tôi nổi nóng: "Như vậy là họ đã dựa vào toàn chuyện bịa đặt và láo toét. Anh nghĩ rằng chúng tôi sẽ thua cuộc sao? Anh cho rằng Dewey có thể đánh bại tôi chỉ vì một con gái điếm rẻ tiền nào đấy đã nói rằng tôi là chủ của nó hay sao? Nếu anh nghĩ rằng đó là những cơ sở vững chắc của Dewey thì có lẽ anh nên thuê những luật sư mới để giúp anh".

Luciano đã nạp quỹ bảo lãnh và anh được trở về khách sạn Waldorf để vạch kế hoạch tự bào chữa. Anh đã triệu tập bạn bè: Lansky, Siegel, Costello, Adonis, Lucchese, Anastasia, Torrio và một số người khác. Polakoff cũng được mời tới dự. Họ đã gặp nhau vào một buổi chiều ở khách sạn và ăn mừng việc Luciano trở về. "Mọi người đều chế giễu tôi về những nhà chứa mà người ta đã gán cho tôi. Albert đấm lưng tôi và nói: "Charlie ạ, anh thật là rủi. Tất cả bọn chúng đang đổ dồn vào anh". Mọi người phá lên cười và Benny nói: "kể ra chuyện này có thể xây dựng thành một bộ phim hay". Mọi người lại cười. Đúng lúc đó, Polakoff đến và chỉ nhìn vào mặt anh ta cũng đủ làm cho niềm vui mọi người biến mất. Mọi người đều im lặng chờ đợi Polakoff. Polakoff nói với mọi người: "Chẳng có chuyện gì đáng cười cả. Không thể coi thường bản án rất dày và chi tiết của Dewey. Cũng không nên nghĩ rằng ý đồ của Dewey chỉ dừng lại việc xử án ở New York". Mọi người đã thôi không cười đùa nữa và bắt đầu bàn bạc một cách bình tĩnh và nghiêm túc để tìm mọi cách tự bảo vệ trước tòa. Polakoff đã trình bày lập luận của mình suốt hơn một tiếng đồng hồ. Anh ta nói một cách thong thả và rõ ràng, khi anh ta nói xong, mọi người quây lấy anh. Luciano nói với Polakoff: "Được, chúng ta sẽ chống lại vụ án này, anh được toàn quyền làm bất cứ việc gì anh cho là đúng. Anh cần gì cũng có".

- Tốn kém trong vụ này sẽ không ít đâu Charlie ạ!

- Anh không phải lo. Anh cần bao nhiêu tiền vào bất cứ lúc nào cũng có ngay.

Khi nói điều đó, Luciano vẫn chưa hình dung được anh sẽ phải trả giá bao nhiêu. Mãi về sau khi có thì giờ cộng lại các chi phí anh mới biết anh đã phải chi 700.000 đô-la.

Polakoff rời khách sạn để bắt đầu chuẩn bị cho vụ án. Là một luật sư xuất sắc, Polakoff không thích giam mình trong bốn bức tường để đặt kế hoạch nghiên cứu trên giấy tờ. Để chuẩn bị cho phiên toà, anh đã gặp George Morton Levy, một trong những cố vấn luật pháp có uy tín nhất ở New York và trợ lý của Levy tên là Francis Adams, là người vài tháng trước đây đã thay thế Dewey ở chức vụ chánh án Liên bang khu Nam bang New York. (20 năm sau Francis Adams đã trở thành chánh mật thám thành phố New York dưới quyền của thị trưởng Robert Wagner, và người ta không hề nhắc đến chuyện có một thời anh ta làm việc cho Luciano).

Khi Polakoff đi khỏi, Luciano và bạn bè ngồi im lặng hồi lâu và mọi người đều suy nghĩ về những lời nói của Polakoff. Albert Anastasia là người đầu tiên lên tiếng phá vỡ sự im lặng nặng nề đó. Anh ta đề nghị phải có một hành động khẩn cấp, càng quyết hệt càng tốt. Kể từ ngày anh ta di cư hợp pháp vào nước Mỹ năm 1920, anh và em của anh là Anthony đã tập trung các hoạt động của mình ở bến cảng Brooklynk và quyền lực của anh đã được xây dựng lên bằng bạo lực. Giết người hầu như trở thành một lối sống của Anastasia, anh ta đã bị tù 18 tháng trong nhà tù Sing Sing nổi tiếng khủng khiếp về tội giết người vào đầu năm 1920. Anh được thả tự do sau khi 4 nhân chứng quan trọng nhất bỗng nhiên lần lượt mất tích. Cùng với Lepke, anh đã trở thành người đứng đầu cánh bạo lực của Hội liên hiệp những người Sicily, sau nay báo chí gọi là "Công ti giết người". Các nhà chức trách đã nghi anh ta dính vào ít nhất 63 vụ giết người. Anastasia cũng

đã giữ kỷ lục với 9 lần bị bắt trong đó 4 lần liên quan đến những vụ giết người, nhưng không lần nào anh bị kết án. Làn này đề nghị của anh cũng giống như mọi đề nghị khác của anh ta trong quá khứ, hiện tại và tương lai: "Tôi cho Dutch Schultz nói đúng hơn cả. Chúng ta phải thủ tiêu Dewey. Không còn cách nào khác, Charlie ạ! Tôi sẽ tự thân làm việc này và mọi việc sẽ êm thấm. Được làm điều này là một vinh dự đối với tôi".

Nhiều người có mặt trong cuộc họp cũng suy nghĩ như Anastasia. Vì vậy, ý kiến anh ta được ủng hộ. Song Luciano chưa sẵn sàng để đi quá xa như vậy. Đó chưa phải là giải pháp đúng. Chúng ta đã quyết định vấn đề này cách đây đã lâu ở Chicago. Các bạn đều nhớ cả chứ. Quyết định của chúng ta là không được hạ thủ bọn nhà báo, cảnh sát, cũng như nhân viên của tòa án. Chúng ta không muốn mọi người đều bị lôi thôi, khi chúng ta hạ thủ Dewey. Ít nhất, đó chưa phải là hành động cần làm trong lúc này".

Anastasia vùng vằng, nhưng cũng buộc phải đồng ý. Còn những người khác, vì cuộc họp đã kéo dài đến tận đêm khuya nên đã chuyển qua bàn kế hoạch hậu cần cho vụ án. Muốn phá vụ án này, cần phải có một ngân quỹ thật lớn, cần phải nỗ lực cao nhất để khám phá một cách thật chính xác kế hoạch của Dewey và quyết định có những hành động hợp pháp và nếu cần, cả những hành động bất hợp pháp để làm thất bại kế hoạch này. Mặc dầu Polakoff đã cảnh cáo, đa số trong cuộc họp vẫn tin rằng Dewey sẽ không bao giờ có thể thành công trong việc kết tội Luciano liên quan đến việc cưỡng ép gái mại dâm. "Bất chấp những ý kiến của Polakoff, tôi vẫn nghĩ rằng bản án của Dewey buộc tội tôi về việc này sẽ thất bại. Mọi người ở New York kể cả cảnh sát, nhân viên tòa án và các nhà chính trị chưa ăn tiền của chúng tôi đều biết rõ rằng tôi không hề có liên quan gì đến hệ thống mại dâm dù là gián tiếp. Lý do đã khiến tôi nói với Albert Anastasia là ít nhất trong lúc này chưa phải lúc hạ thủ Dewey vì tôi có linh cảm rằng

Dewey còn che giấu một điều gì đấy. Tôi vẫn chưa hiểu đó là điều gì. Có thể tôi đã ngu ngốc khi nghĩ rằng hắn không thể dùng vụ gái mại dâm để quật tôi, tôi đã thừa nhận điều này trong hội nghị. Albert Anastasia vẫn làu bàu cho rằng tôi đã quyết định sai, và anh ta cảnh cáo rằng, sẽ có ngày tôi hối tiếc về quyết định này. Thực tế sau này đã chứng minh là tôi đã phạm một trong những sai lầm lớn nhất trong đời tôi. Lẽ ra, tôi phải để mặc cho Anastasia thu xếp chuyện Dewey theo cách của anh ta".

Trước ngày mở phiên toà, đã có một cuộc họp cuối cùng ở văn phòng Polakoff, Adams báo cho Luciano biết rằng, Dewey có kế hoạch tổ chức một cuộc diễu hành gái điếm trước tòa, nhằm tạo cơ sở tấn công Luciano. "Khi biết điều này, tôi cảm thấy trong người nhẹ nhõm hơn, vì tôi tin chắc rằng sẽ không có một tòa án nào chịu mất thì giờ ngồi nghe một lũ người như vậy tố cáo tôi là ông chủ của họ. Tôi tin chắc rằng, khi Adams và Levy đối chất các nhân chứng, họ sẽ dễ dàng làm thất bại trò hề này, cả tòa sẽ phá lên cười và mọi việc sẽ ổn thỏa".

19

Một buổi sáng đầy nắng ấm vào thứ tư 13 - 5 - 1936, tòa án tối cao của bang New York mở phiên tòa xử "Charlie Luciano và bè đảng về tội cưỡng ép gái mại dâm, vi phạm luật hình sự của New York". Phiên tòa được mở ở Manhattan. Philip McCook ngồi ghế chánh thẩm, ông ta là người nổi danh về việc chống lại những vi phạm về trật tự và đạo lý xã hội. Và suốt phiên tòa, ông ta luôn cau có, bực tức nhìn bị can, đặc biệt là lúc các cô gái điếm bắt đầu diễu hành qua trước phiên toà và đọc vanh vách những lời khai chuẩn bị sẵn.

Hội đồng bồi thẩm gồm có 12 người chính thức và 2 dự bị. Tất cả đã được chuẩn bị kỹ càng. Ngồi đối diện với họ là công tố viên Thomas Dewey với bộ ria đen và một lô phụ tá. Trong những lời tuyên bố trước và trong phiên tòa, ông ta nói ông ta là công cụ của xã hội để trừng trị một cách nghiêm khắc một nhóm người phá hoại luân thường đạo lý. Ngồi trước tòa là 10 bị can và các luật sư của họ. Ngoài ra cũng có 3 tên đã được nêu trong bản án: David Marcus (tức David Miller), Peter Balitzer (tức Peter Harris) và Al Weiner. Ba người này sẽ được gọi ra làm nhân chứng.

Dewey đứng lên và đọc lời tuyên bố mở đầu phiên tòa, ông ta nêu tội của các bị can, đặc biệt là Luciano, bởi vì theo ông ta đây là bị can cần phải được tuyên án hơn ai cả. Dewey nói rằng cho đến vài năm trước đây, nạn mại dâm trong thành phố không có tổ chức và là do những người độc lập hành nghề. Sau đó Luciano đã dính vào và đã nói với những người hành

nghề độc lập ấy rằng anh ta sẽ nắm quyền kiểm soát tất cả và giao cho Betillo thay mặt anh ta điều hành cả hệ thống. Dewey tuyên bố, một lời nói của Luciano có sức mạnh như vậy đấy. Chỉ một lòi nói thôi là mọi người phải rời bỏ những túp lều riêng của mình, hàng tuần phải nộp tiền và từ bỏ công việc riêng của mình.

Thế là Devie Betillo đã tập hợp họ lại thành một hệ thống khổng lồ. Dewey tố cáo rằng cái nghiệp đoàn này kiểm soát hơn 200 nhà chứa ở Manhattan, Bronx, Queens và Brooklyn với một số gái điếm trên 3.000 và thu nhập hàng năm lên tới hơn 12 triệu đô-la. Đối với các cô gái điếm, họ đã phải hành nghề giống như những người nô lệ. Phần lớn họ sống ở các khách sạn tồi tàn cùng với những tên ma-cô và phải trả lấy tiền phòng với số tiền thu nhập được. Hàng ngày họ phải làm việc từ 10 đến 14 tiếng; phải phục vụ ngay khi khách đến. Nhưng thu nhập riêng của họ chẳng được bao nhiêu. Theo tố cáo của Dewey thì họ phải nạp nửa số tiền cho các bà chủ chứa và số tiền này theo một tuyến riêng đều đến tay Luciano. Tên ma-cô được nhận 10 phần trăm. Từ 5 đến 10 phần trăm phải góp vào quỹ riêng để có tiền nộp bảo lãnh khi các cô bị bắt và để trả các chi phí khác. Hàng tuần mỗi cô phải nạp 5 đô-la cho y tế.

Đến đây, với vẻ mặt khinh bỉ và phẫn nộ. Dewey quay về phía Luciano (anh ta cũng trả lời bằng một nụ cười chế giễu). Ông ta tuyên bố: "Từ khi Luciano nhúng tay vào, cả nền công nghiệp tội ác này đã được tổ chức rất chặt chẽ và hoạt động chính xác như một nhà máy. Điều đó chứng minh rằng Lucky Luciano là kẻ đứng đầu trong toàn thành phố này. Không một ai thấy Luciano và các bị can ở đây trực tiếp nhận tiền của các cô gái điếm. Tuy vậy, Luciano luôn luôn theo sát những nét lớn của hệ thống. Chúng tôi sẽ chứng minh trước tòa rằng Luciano là một con người mà mỗi lời nói, mỗi ý kiến, một lời tuyên bố, dù chỉ ngắn ngủi: "Anh hãy làm điều đó", là

mọi người phải nghe theo. Tất cả các bị can khác trong vụ án này chỉ là tay chân của đương sự". Thế là Dewey bắt đầu cuộc diễu hành 68 nhân chứng ra trước tòa. Cuộc diễu hành này kéo dài 3 tuần. Đa số các nhân chứng (khoảng 40 người) là những người hành nghề bình thường và những mụ chủ chứa với những cái tên như Rose Cohen, Muriel Ryan, Dorothy Arnold, Betty Winters, Sally Osborne... Không một ai trong số này biết mặt, thậm chí biết tên của Luciano. Họ chỉ tiếp xúc với những cấp thấp mặc dầu họ cũng vạch ra rằng Ralph Liuguori chính là người đã đưa họ vào các nhà chứa. Các nhân chứng này cũng đã nêu tên Betillo vì họ cũng nhiều lần thấy anh ta luẩn quẩn ở các nơi mới hành nghề. Họ cũng nêu tên Berkman, Pennochio, Spiller và một số người khác thường hay đến các nhà chứa hoặc để ra lệnh này, lệnh khác, hoặc để bắt các cô gái phải ngủ với họ.

Các nhân chứng cũng đã mô tả các nhà chứa và các mụ chủ với những cái tên như Jenny, Gussy, Nigger Ruth và Jean Bradley. Họ cũng đã kể lại luật sư Abe Karp đã bày vẽ họ khai như thế nào trước tòa trong trường hợp bị bắt.

Trong mấy ngày đầu, cái tên Luciano không hề được động đến. Qua các lời khai của các nhân chứng, anh ta như một nhân vật không tồn tại. "Tôi có cảm giác như đang ở nơi nào đó chứ không phải ở trước tòa. Họ chẳng nói gì với tôi và tôi cũng chưa hề biết mặt bất cứ người nào trong số đó. Tôi quay lại nói với Polakoff: "Anh thấy chưa, tôi đã nói với anh mà! Họ không có chứng cớ gì về tôi cả". Nhưng Polakoff trả lời: "Hãy chờ đã Charlie ạ! Dewey chỉ mới cho diễn màn đầu thôi. Sẽ có những điều bất ngờ". Polakoff đã nói đúng".

Điều mà Luciano không thấy ngay được là Dewey đã sử dụng những nhân chứng này với điều sâu xa hơn. Các cô gái điếm lần lượt ra trước tòa

đều có vẻ tiểu tụy, thiểu não, làm như người ta đã hành hạ các cô tàn tệ. Những kẻ đã làm cho các cô tiều tụy như vậy không phải là xã hội nước này mà chính là những người mà họ tố cáo là thủ phạm đã đẩy họ vào con đường sa đọa đó và đã gí chặt họ như những tù nhân để làm một thứ nghề nghiệp mà đối với họ không có lối thoát. Phần lớn các nhân chứng này đều đã nghiện ma túy nhưng họ đã bỏ được nhờ sự chăm sóc và giúp đỡ của Dewey và bộ tham mưu của ông ta từ hồi bị bắt. Họ tuyên bố trước tòa rằng các bị cáo đã thường xuyên cung cấp ma túy cho họ, đã dùng ma túy làm một công cụ thưởng phạt họ trong khi hành nghề và để trói buộc họ. Sự lặp đi lặp lại các lời khai của các nhân chứng đã gây một tác động mạnh. Chánh thẩm Mac McCook và toà ngày càng nhìn các nhân chứng với con mắt đầy thương hại và cảm tình. Trong khi đó, giọng nói cũng như thái độ của ông ta đối với các trạng sư bào chữa mỗi lúc trở nên cứng rắn và quyết liệt. Còn hội đồng thẩm phán thì không ngừng nhìn các bị can với cặp mắt đầy căm ghét. Vì vậy, khi tên Luciano được nêu lên lần đầu tiên và chỉ thoáng qua, mọi việc đã rõ ràng: những người quan sát trong phiên tòa đều thấy rằng từ chánh án đến các bồi thẩm chỉ còn chờ đợi giây phút nêu tên Luciano và họ đã sẵn sàng để tin bất cứ lời buộc tội nào.

"Khi Al Weiner, một bị can đã bị buộc tội đứng lên tuyên thệ để làm nhân chứng trước tòa thì không khí căng thẳng hẳn lên. Tôi nói với các luật sư của tôi là tôi chưa từng gặp tay này và chỉ biết hắn qua các bức ảnh đăng trên báo. Khi Weiner bắt đầu kể lại cuộc đời của mình, Luciano và các luật sư bào chữa của anh nhẹ nhõm hẳn lên, hắn nói rằng, hắn hành nghề một cách độc lập và số 35 nhà chứa của hắn đã bị Devie Betillo kiểm soát sau khi hắn bị đe dọa sẽ bị giết chết nếu không tham gia vào hệ thống chung. Hắn chỉ biết có tiếp xúc với Betillo và chỉ biết rằng đây là một lĩnh vực của Betillo.

Nhưng một vài ngày sau, một nhân chứng khác được đưa ra tòa. Đó là David Marcus (cũng có tên là David Miller). Hắn kể lại rằng hắn đã chống lại sức ép của Betillo vì vậy một hôm hắn đang đi xe thì bị bắn liền một băng 6 phát súng. Ngay ngày hôm sau Betillo đã gặp hắn và dọa nếu hắn không tuân lệnh thì sẽ biết tay Charlie".

Dewey hỏi ngay: "Anh có hỏi lại: Charlie là ai không?".

Marcus trả lời - Không.

- Thế theo anh Charlie là ai?

Marcus chưa kịp trả lời thì George Morton Levy đã giận dữ đứng lên và lớn tiếng phản đối. Chánh thẩm Mac McCook chấp nhận lời phản đối nhưng cái tên Charlie đã được tung ra và hình như cứ treo lơ lửng trong phiên tòa. Dewey quay lại với một nụ cười thỏa mãn, hắn đã ghi được một điểm.

Vài ngày sau đó, Dewey lại tiếp tục siết chặt hơn. Một nhân chứng thứ ba tên là Petet Balitzer biệt hiệu là Peter Harris, một gã đã bị tòa kết tội, đến lượt ra khai trước tòa. Hắn đã từng là một tay trùm chứa gái độc lập loại bự trong thành phố nhưng sau này đã trở thành một kẻ điều hành và thủ quỹ của nghiệp đoàn gái điếm. Thỉnh thoảng hắn ta cũng tỏ ra lo ngại nhưng Betillo đã nói với hắn: "Anh đừng lo, đã có Charly Lucky ủng hộ chúng ta". Balitzer nói thêm là Betillo đã ra lệnh cho hắn không được nói cái tên Charlie Lucky với bất cứ ai, đặc biệt với các mụ trùm chứa nếu không hắn sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Riêng bản thân hắn chưa từng gặp mặt và tiếp xúc trực tiếp với Charlie. Nhưng qua thời gian, hắn dần dần khẳng định rằng, Charlie Lucky là ông chủ tối cao. Có một lần một số thanh niên du côn ập vào phá phách một trong các nhà chứa. Bọn chúng đạ bị Abe Wahrman lôi cổ ra ngoại ô và cho một trận đòn nhừ tử. Trong khi trừng phạt số du côn này, theo lời Balitzer kể lại, Wahrman đã nói: "Tao đã

bảo với chúng may là không được bén mảng đến các nhà chứa này vì nó là của Charlie Lucky".

"Khi Balitzer kể lại câu chuyện dựng đứng lên này, tôi kéo tay Polakoff và nói: "Không thể để mặc cho Dewey muốn làm gì thì làm. Tôi không phải là một trạng sư, nhưng đây chỉ là một trường hợp "nghe nói mà thôi", tại sao anh không phản đối". Levy đứng lên phản đối nhưng Mac McCook bác bỏ". Nhiều thành viên trong hội đồng bồi thẩm nhìn Luciano với cặp mắt đầy căm ghét.

Tiếp theo đến lượt Joe Bendix đích làm nhân chứng. "Tôi biết rõ tên này. Hắn chỉ là một thằng ăn cắp vặt và hắn luôn tìm cách nịnh bợ tôi. Hễ tôi ngỏ ý muốn ăn một cặp bánh kẹp thịt thì hắn luôn luôn là người đầu tiên chạy ra khỏi phòng để kiếm cho được thứ bánh đó. Tôi không thể tưởng tượng được hắn đến đây để làm gì, theo tôi biết thì hắn đang bị kết án chung thân và nằm trong nhà lao Sing Sing cơ mà". Đúng là Bendix đang bị một án tù chung thân trong nhà lao Sing Sing về tội ăn trộm nhiều lần mà không chịu cải tạo. Văn phòng của Dewey đã gọi điện thoại cho hắn và hứa sẽ giảm nhẹ tội nếu hắn cung cấp được những tin tức cần cho việc kết tội Luciano.

Bendix khai với tôi là hắn quen Luciano từ năm 1929 và hắn thường gặp anh ở đại lộ số 7 trước hiệu thuốc Ducore. Sau một thời gian ở tù, hắn đã gặp lại Luciano năm 1935, và đã nói chuyện với Luciano nhất 3 lần về nghiệp đoàn gái điếm.

Dewey hỏi: "Đầu đuôi câu chuyện thế nào?".

Bendix trả lời là hắn có một người bạn thân là Jimmy Frederico. Hắn biết Frederico là người trong nghiệp đoàn của Luciano. Hắn đã nói chuyện với Frederico và một vài tuần sau, Frederico dẫn hắn đến hiệu ăn Villanova ở đường 46 để gặp ông chủ. Theo lời khai của Bendix thì Luciano đã nói

với hắn: "Frederico đã báo cáo với tôi về anh. Tôi biết anh muốn nhận một chân, đi thu tiền ở các nhà chứa. Hiện nay tôi biết anh là người muốn có việc làm quan trọng hơn. Tôi sẽ giao cho anh một công việc với số lương chỉ độ 30 đến 35 đô-la một tuần, ý anh thế nào?".

Khi Bendix đang lem lẻm trước tòa thì Polakoff nắm lấy tay Luciano và anh nắm chặt đến mức cánh tay của Luciano bầm tím lại. Luciano quay lại nói với Polakoff: "Thằng chó đẻ này đang nói dối. Không hề có một chút sự thực nào".

Bendix tiếp tục khai rằng hắn muốn nhận làm chân thu tiền ở các nhà chứa còn hơn là nghề trộm cắp, bởi vì nếu hắn bị bắt quả tang ăn trộm một lần nữa thì hắn sẽ bị kết án tù chung thân. Bendix tiếp tục khai: "Luciano trả lời tôi, là nếu chú muốn làm việc với số tiền 40 đô-la một tuần thì Ok, tôi sẽ bảo Devie giao việc cho anh. Và khi nào anh muốn gặp tôi thì đến đây". Hắn đã gặp Luciano 2 lần nữa ở Villanova và Luciano đã chính thức giao việc cho hắn. Đến đây Dewey ngừng nói và đến lượt Levy chất vấn Bendix:

- Thế anh có nhận công việc ấy không?

- Không!

- Tại sao không nhận?

Bendix trả lời là hắn cũng chả biết tại sao. Hắn định nhận công việc ấy, nhưng hắn đã đi ăn trộm, bị bắt quả tang, thế là hắn bị tống vào nhà tù Sing Sing với án chung thân.

- Thế làm thế nào mà anh có mặt tại đây làm nhân chứng?

Hắn trả lời là hắn đọc báo thấy nói về vụ án này và hắn có nghĩa vụ phải đến đây. Hắn đã viết thư cho Dewey về việc này.

- Thế người ta có hứa hẹn gì với anh nếu anh đứng ra làm nhân chứng?

Bendix trả lời là có, người ta hứa sẽ giảm tội cho hắn nếu hắn đứng ra làm nhân chứng và góp phần kết tội Luciano.

Levy ngồi xuống. Có người đã nghĩ rằng Levy đã thành công trong việc làm cho người ta nghi ngờ lời khai của Bendix. Nhưng những ai lúc đó nhìn vào mặt vị chánh thẩm và hội đồng thẩm phán thì sẽ không dám cả quyết như vậy. Rõ ràng là từ chánh thẩm đến hội đồng thẩm phán chỉ còn chờ đợi có một nhân chứng, bất kể phẩm giá thấp kém đến đâu chăng nữa, nhưng hắn nói lên được một bằng chứng cụ thể về sự dính líu của Luciano. Bendix đã làm điều đó. Những người quan sát đều thấy rằng, tình thế đã trở nên rất bất lợi cho Luciano. Polakoff và Levy cũng thấy như vậy. Còn Luciano vẫn nghĩ rằng không ai có thể tin lời khai của Bendix sau những lời đối chất khéo léo của Levy.

Ngày hôm sau, nhân chứng tai hại nhất xuất hiện trước tòa. Hôm đó là ngày 22 - 5. Trong không khí im lặng căng thăng của phiên tòa, bỗng vọng lên cái tên Florence Brown. Cánh cửa mở rộng, chúng tôi quay lại nhìn. Một con điếm bước vào và dừng lại trước vành móng ngựa. Polakoff bóp chặt tay tôi và hỏi: "Con mẹ nào thế?". Tôi nhìn mụ ta thật kỹ và trả lời: "Tôi biết thế quái nào được? Tôi chưa hề gặp mụ ta bao giờ". Polakoff nói với tôi: "Charlie hãy cẩn thận, tôi có linh cảm rằng, con mụ này sẽ làm ta rầy rà to đây".

Florence Brown thường được giới làng chơi biết dưới hàng chục cái tên khách nhau: Cokey Flo Brown, Flo Marten, Flo Marsten,... Hồi còn trẻ mới 15 tuổi, mụ ta đã bắt đầu làm nghề mại dâm. Mụ nghiện ma túy nặng. Cho đến vụ lùng bắt hồi tháng 2, mụ ta là trùm một nhà chứa của nghiệp đoàn. Từ đó, nhờ Dewey và trại giam nữ phạm, mụ ta có thể nhìn về tương lai với vài tia hy vọng.

Cô Flo mặc một bộ đồ xanh và tóc đen, tuổi cô trạc 25. Nhìn cô người ta có cảm giác đang đứng trước người đàn bà bất hạnh, không người che chở trước những sự tàn bạo và những nỗi khắc nghiệt của cuộc đời và đã bị xã hội và bọn đàn ông đầy đọa. Nét mặt và dáng điệu của cô như là một lời tố cáo của một tâm hồn ngây thơ bị hủy hoại và mọi người ở trong phiên tòa tự nhiên thấy có cảm tình với cô. Dewey đối xử với cô một cách nhẹ nhàng. Chánh thẩm Mac McCook cũng vậy. Còn hội thẩm thì nhìn cô với vẻ thương hại và trong khi cô đang kể lể lại cuộc đời của mình thì họ thỉnh thoảng lại nhìn số bị can với đôi mắt nảy lửa.

Cô ta kể lại rằng, lúc đầu cô ta là nhân tình của Frederico, nhưng sau đó hắn đã đưa cô vào nhà chứa. Thông qua Frederico, cô đã nhiều lần gặp Luciano, đã chứng kiến nhiều cuộc họp của những kẻ cầm đầu nghiệp đoàn tội ác dưới sự chủ tọa và điều khiển của Luciano. Cô ta khai rằng: "Tôi sẽ tổ chức các nhà chứa lại thành hệ thống như những xí nghiệp".

Trong một cuộc họp khác của những người cầm đầu mà cô cũng đã có mặt. Luciano đã phát biểu sự lo ngại của anh ta trước các cuộc điều tra đang được tiến hành. Cokey Flo kể lại rằng, Luciano đã nói: "Cuộc điều tra của Dewey có thể gây rắc rối cho chúng ta. Tình hình có thể trở nên khó khăn. Tôi nghĩ rằng ta nên ngừng hoạt động một thời gian".

Betillo đã chống lại, y nói rằng: "Có một số thằng xỏ lá đã lén lút lấy mất tiền của chúng ta. Nhưng khi nào chúng ta kiểm soát được bọn chúng thì mọi việc sẽ ổn thỏa". Lucky nói: "Tôi muốn rằng ta ngừng lại một thời gian, có thể khi chúng ta trở lại hoạt động chúng ta sẽ có tổ chức chặt chẽ như Chicago. Chúng ta không phải xây dựng một mà ba, bốn như vậy".

Betillo nói: "Tôi cho rằng tình hình không đến nỗi nguy ngập như vậy. Dewey sẽ không làm gì được chúng ta. Quá lắm ông ta chỉ bắt được một số người đi thu tiền và mọi chuyện đâu lại vào đấy".

Luciano nói: "Chúng ta có thể tổ chức các nhà chứa một cách quy mô, giống như một hệ thống dây chuyền cửa hàng. Chúng ta sẽ trả lương cho các chủ chứa. Việc tổ chức một hệ thống như thế cần có thời gian nhưng chúng ta sẽ làm được".

Cokey Flo khai đó là mục đích cuối cùng của Luciano và đó cũng là nội dung mà cô ta có mặt. Chính anh ta là người đã ra lệnh hành hung, tra tấn, đe dọa và làm cho các cô gái nghiện ma túy hành nghề mà không dám kêu ca gì đồng thời chính anh ta dùng những phương pháp bạo lực để khống chế các chủ chứa và các người thu tiền. Cô ta khai rằng, Luciano đã từng tuyên bố như sau: "Đối với bọn họ, lời nói không có tác dụng gì mà phải tẩn cho chúng ra trò. Chỉ có thế mới buộc chúng vào khuôn phép".

Khi Cokey Flo khai xong, Dewey cũng ngồi xuống ghế, vẻ mặt thỏa mãn. Câu chuyện của Cokey Flo đã gây tác động mạnh mẽ và làm cho những người nghe ghê rợn. Đồng thời cũng đã buộc chặt Luciano vào hệ thống gái điếm. Trong giờ phút này, dáng điệu của Dewey biểu lộ là một người biết chắc mình sẽ chiến thắng.

Nỗi lo ngại của phía bào chữa không giảm đi chút nào trong khi Levy vẫn chất vấn Cokey Flo. Mặc dù Levy trổ hết tài định dồn cô ta vào chỗ bí nhưng Cokey Flo vẫn giữ vững. Cô ta bám chắc câu chuyện đã kể, nhắc đi nhắc lại hầu như thuộc lòng trong khi Levy phải liên tục tấn công và tìm mọi cách để chộp lấy những sơ hở của cô. Trước sau như một, cô ta vẫn nói, cô ta đã khai đúng sự thật. Những thủ đoạn dồn ép của Levy thường xuyên bị Dewey đứng lên phản đối với sự ủng hộ của Mac McCook và những người quan sát thấy rằng ông ta bênh vực Cokey Flo ra mặt. Cuối cùng, Levy rầu rĩ trở về chỗ của mình. "Tôi thấy rõ là anh ta rất lo lắng. Anh ta nói với tôi rằng: "Tình thế khó khan đấy. Và tôi cũng bắt đầu thấy

lo lắng mặc dầu tôi vẫn không thể hiểu rằng tại sao người ta lại tin lời của Flo".

Bốn ngày sau, Luciano và những người bào chữa cho anh, lại bị Dewey giáng tiếp một đòn nữa. Ông ta đã đưa Nancy Presser, một cô gái điếm 26 tuổi tàn tạ, ra làm nhân chứng trước tòa. Nancy đã bước vào nghề gái điếm từ lúc 13 tuổi. Lúc đầu cô thuộc loại gái điếm xắt tiền nhưng dần dần cô ta rơi xuống hạng điếm hạ lưu, 2 đô-la một đêm ở các nhà chứa Harlem. Đây là một nhà chứa tồi tệ đến mức mà lão chủ James Russo cũng không dám bước chân đến, mà chỉ sai Ralph Liguori, một tay ma cô của hắn đến thu tiền. Hồi cô ta mới 15-16 tuổi, cô ta khai như vậy, cô ta từng là nhân tình của Waxey Gordon, Dutch Schultz, Ciro Terranova, Joe Adonis và ngay cả ông chủ Joe Masseria. Chính Joe Masseria đã giới thiệu cô ta với Luciano, chuyện đó đã xảy ra tình cờ nhưng Luciano chẳng chú ý gì đến sắc đẹp cô ta cả.

Ba năm sau, cô tình cờ gặp lại Luciano ở quán rượu Kean Tavern gần công viên Madison Square và cô ta đã đưa cho Luciano số điện thoại riêng của mình. Nhưng Luciano đã không gọi điện thoại cho cô ta. Trong khi đó cô gặp Ralph Liguori và trở thành tình nhân của hắn. Sau đó bị hắn đưa vào nhà chứa. Cho đến lúc bây giờ, cô ta thuộc loại điếm cao cấp và khách làng chơi thường trả 100 đến 150 đô-la. Liguori đã kết thúc quãng đời đó. Hắn đã đưa cô vào nhà chứa của Russo và nói với cô: "Phải lấy giá rẻ nhưng khối lượng khách hàng tăng lên"... Liguori lại còn bắt cô phải hút thuốc phiện. Và thế là cô trở thành nghiện ngập (cũng như các nhân chứng khác, Nancy Presser lại cảm ơn Dewey vì nhờ ông ta mà cô ta đã bỏ được thuốc phiện, sau khi bị bắt vào đầu tháng giêng).

Cô ta khai Liguori đã bắt cô ta phải làm việc giống như trong một dây chuyền lắp ráp. Cứ 10 phút thì hắn gõ cửa và ra lệnh cho cô phải kết thúc

ngay với khách hàng đang ngủ với cô, và phải sẵn sàng phục vụ khách hàng tiếp theo. Cô ta tiếp tục khai: khi cuộc đời cô rơi xuống mức thấp như vậy thì cô nhận điện thoại của Luciano.

"Tôi không còn tin vào tai tôi nữa khi cô ta bắt đầu câu chuyện. Tôi có cảm giác như có ai đã giáng một gậy vào đầu tôi. Làm thế nào anh có thể tin được rằng một người như tôi mà lại gọi điện thoại cho một con điếm trong nhà chứa rẻ tiền như vậy? - Ấy thế mà khi tôi nhìn quanh, tôi thấy ngay rằng từ viên chánh thẩm cho đến các thành viên trong hội đồng bồi thẩm đều thực sự tin vào lời cô ta".

Nancy khai là Luciano gọi cô ta đến khách sạn Waldorf, phòng đặc biệt số 39-C. Cô ta đã đến đấy nhiều lần và không bao giờ có người vặn hỏi hoặc ngăn chặn cô. Cô đi thẳng vào cổng chính, bước vào thang máy bấm nút và đi thẳng vào phòng ở của Luciano. Được Dewey khuyến khích và dắt dẫn, Nancy đã mô tả tỉ mỉ bên trong của căn phòng đặc biệt này: Giường đặt ở đâu, bàn ghế ra sao, có những màu gì, một sự mô tả đã tác động mạnh mẽ đến viên quan tòa và các thành viên hội đồng bồi thẩm cứ chằm chằm nhìn vào mặt cô. Nancy khai, trong lần gặp đầu tiên Luciano đã nghe cô kể lại những nỗi thống khổ của mình và hứa sẽ thu xếp việc này với Liguorri. Sau đó cô ta lên giường nằm, còn Luciano thì ngủ ở đi-văng. Trong tất cả những chuyến khác, vẫn xảy ra tương tự.

Dewey hỏi:

- Thế giữa hai người không có chuyện gì cả à?

- Khi Charlie đánh thức tôi dậy, ông ta cho tôi 100 đô-la. Chỉ có thế thôi. Chúng tôi không bao giờ ngủ với nhau cả. Charlie cũng không làm được việc ấy. Ông hiểu tôi muốn nói điều gì chứ.

Luciano nhìn cô ta và gần như phát khùng lên. Và đến một phần tư thế kỷ sau, cứ mỗi lần nhắc đến chuyện này, Luciano vẫn đùng đùng nổi giận.

“Thế đấy, một con đĩ rạc đã bán thân cho hàng vạn khách làng chơi lại nói rằng nó nằm ngủ đàng hoàng trên giường ngủ của tôi như bà hoàng trong khi đó tôi nằm co ro ở đi-văng chỉ vì liệt dương! Thế mà khi tôi nhìn vào mặt chánh thẩm Mac McCook thì thấy hắn ta say sưa câu chuyện con điếm, mắt cứ dán chặt vào cô ta y như là hắn đang đứng trước nữ hoàng nước Anh, còn tôi chỉ là đồ rác rưởi. Quả thật Dewey đã quất tôi một đòn đau vào lưng và làm cho tôi thật sự mất phương hướng. Nhưng chẳng lẽ trong một nơi long trọng như thế này tôi lại chứng minh tôi không liệt dương? Tôi đứng bật dậy. Lúc đó, tôi chỉ biết là mình cần phải ẩu đả với người nào đấy bất kể điều đó có lợi hay hại cho tôi như thế nào. Khi thấy tôi hầm hầm bước ra khỏi bàn. Polakoff giữ lấy tay tôi, đồng thời chân anh ta ngáng lấy chân tôi. Chân phải tôi bị kẹt cứng không đi được. Tôi đau quá chợt kêu lên một tiếng. Cả phiên tòa xôn xao nhìn vào phía tôi mấy phút sau mới yên lặng trở lại. George Levy viết vội mấy dòng chữ lên mặt tờ giấy khi tôi lại ngồi xuống.

Trên tờ giấy, có dòng chữ: “Charlie đừng hấp tấp. Lời khai của con điếm này có thể có lợi cho chúng ta”. Tôi thầm cầu nguyện là anh sẽ thực hiện được lời anh ta nói. Nhưng Nancy Presser tỏ rằng cô ta đã chuẩn bị không chu đáo lắm và hình như cô ta như học trò không thuộc bài. Cô ta đã lúng túng khi bị Levy chất vấn về các thứ bày biện trong phòng Luciano, và cô ta không thể trả lời được rõ rằng, dứt khoát về vị trí và màu sắc của mấy chiếc đi-văng hay ghế dựa (Sau này Dewey bào chữa cho sự lúng túng này bằng cách giải thích rằng cô ta không phải là người chuyên về trang trí nội thất).

- Thế cô có được Luciano giới thiệu các bức tranh treo trong phòng không?

- Không! - Nhưng cô lại ngập ngừng nói, - Có thể là có được xem, và cô ta cũng không nhớ chắc nữa.

Levy xoay qua hỏi dồn cô về khách sạn Waldorf.

Cô ta nói là cô ta thường hay đến ở đây vào đêm khuya và không bị ai ngăn cản và làm lôi thôi cả. "Như vậy là khách sạn này không có nội quy đối với khách à?".

Cô ta trả lời là cô ta không biết rõ và cô ta nhắc lại rằng mỗi lần cô ta đến khách sạn, chẳng bị lôi thôi gì. Có lẽ là cô ta đến vào đêm khuya nên chẳng ai có mặt. David Hardy, phó quản đốc khách sạn Waldorf, đã làm nhân chứng trước tòa và khai rằng, khách sạn này có một nội quy rất chặt chẽ và nhất là vào những giờ đêm khuya, không có người khách nào vào khách sạn mà không bị kiểm soát. Và khách đến thăm chỉ được lên phòng khi nào bộ phận tiếp tân đã báo cho khách trọ rõ.

Levy lại xoay qua bảo cô mô tả khách sạn. Cô ta rất lúng túng, thậm chí không khẳng định được cổng ra vào nằm ở phía nào, vị trí của các thang máy và thang máy thuộc loại nào. Cuối cùng, cô ta không trả lời được câu hỏi về vị trí chính xác của khách sạn Waldorf mà chỉ nói được rằng, khách sạn này nằm ở đâu gần đại lộ Công viên.

Không hiểu người ta có hiểu Dewey lo lắng hay không trước sự lúng túng của cô nhân chứng, chỉ biết ông ta vẫn ngồi thản nhiên như không và ngay sau đó ông ta lập tức phản kích. Ông ta tuyên bố trước tòa là tính mạng của nhiều nhân chứng, đặc biệt là các cô gái điếm và các mụ chủ chứa đang bị đe dọa. Chánh thẩm Mac McCook tỏ ra rất phẫn nộ, ông ta ra lệnh bắt một loạt lưu manh cấp thấp mặc dầu số này cho đến bây giờ không có tên trong bản án, và chẳng có liên quan đến vụ án này. Mac McCook cảnh cáo rằng nếu bất cứ có chuyện gì xảy ra đối với các nhân chứng, dù chỉ là một lời đe dọa thì các bị can phải chịu hoàn toàn trách

nhiệm. Thủ đoạn của Dewey, và lời tuyên bố của chánh thẩm rõ ràng là có hiệu lực.

Dewey từng bước tiến lên. Ông ta căn vặn các nhân viên của khách sạn Waldorf và khách sạn Barbizon để cố moi những bằng chứng về những mối quan hệ giữa Luciano và các bị can khác, cũng như những bằng chứng về hệ thống nhà chứa đã được dựng lên từ lâu. Nhưng Frank Brown - trợ lý quản đốc của khách sạn Barbizon - đã làm cho Dewey thất vọng và lúng túng. Anh ta khai rằng, người ta đã căn dặn anh trước khi ra tòa là phải khai đã từng trông thấy Betillo, Pennochio, Liguori và nhiều người khác thường xuyên đến gặp Luciano. Anh ta nói với toà rằng tất nhiên anh ta biết rõ Luciano là ai vì đó là một khách hàng đã từng sống lâu năm ở khách sạn anh ta. Còn đối với những bị can khác thì anh ta chưa hề gặp mặt và cũng không biết họ là ai.

Dewey rất tức giận. Ông ta yêu cầu tòa tuyên bố Brown là một nhân chứng đối địch và xin phép tòa lên đối chất với anh ta. Brown vẫn giữ vững. Anh ta khai rằng những người trong bộ tham mưu của Dewey đã đưa cho anh ta xem ảnh của nhiều bị can và nói với anh ta rằng: "Chắc chắn anh biết người này". Khi Brown nói là không biết thì "một trong những nhân viên của Dewey vẫn cố nhắc đi nhắc lại là tôi nhất định phải biết mặt những người này. Ông ta dọa sẽ bỏ tù tôi nếu tôi không nói sự thật. Họ có khoảng 3, 4 người khi bước vào phòng tôi và họ cố tìm mọi cách để buộc tôi phải nhận dạng những người trong ảnh. Khi tôi trả lời là lương tâm không cho phép tôi làm việc đó, họ đã đe doạ tôi. Họ nói rằng ông Dewey là người rất có thế lực và ông ta làm bất cứ điều gì ông ta muốn".

Những lời khai của Brown đã đẩy lùi được ảnh hưởng của Dewey nhưng chỉ là nhất thời vì chánh thẩm cũng như hội đồng bồi thẩm đã tỏ ra không cần đếm xỉa đến giá trị của những lời khai đó. Thái độ của họ chứng

tỏ rằng họ sẵn sàng tin bất cứ nhân chứng nào đứng về phía Dewey và cũng sẵn sàng phớt lờ lời khai của các nhân chứng chống lại ông ta.

Dewey đã nhanh chóng ổn định lại tình hình. Theo yêu cầu của ông ta, Mildred Balitzer - vợ của Peter Balitzer - ra làm nhân chứng trước tòa. Bà ta cũng từng nghiện ma túy và cũng đã từng hành nghề và cũng như những người khác, Dewey đã giúp bà thoát khỏi sự nghiện nghập.

Bà ta có biết Luciano không. Tất nhiên là bà ta biết khi Betillo đưa vợ chồng bà vào tham gia nghiệp đoàn, hắn ta bảo, là người của Charlie Lucky. về sau, bà ta cùng đi với Betillo và đã gặp Luciano ở một hiệu ăn, và thế là bà ta được giới thiệu vào một nghiệp đoàn. Betillo nói với bà: "Tôi sẽ giới thiệu bà với ông chủ". Bà ta hỏi lại Betillo: "Thế Lucky là ông chủ à?". Betillo gật đầu.

Trong thời gian làm việc cho nghiệp đoàn, bà ta đã nhiều lần gặp rắc rối với Betillo và các bị can khác. Họ thường xuyên làm sức ép với vợ chồng bà. Và nhà chứa của họ đã suýt bị phá sản. Mặc dù nghề chứa gái đang phát tài. Bà ta quyết định cầu cứu đến những trùm sỏ và một lần ở Miami bà ta đã gặp Luciano. Bà ta than vãn với Luciano rằng Betillo đã ức hiếp chồng bà quá đỗi và chồng bà buộc phải bỏ nghề. Bà ta khai trước tòa rằng, Luciano đã nói với bà: "Tôi không thể giúp bà được gì vì bà biết đấy, kỷ luật của nghiệp đoàn chúng ta rất nghiêm".

"Tôi nhớ ra rồi, tôi có nói chuyện với bà ta nhưng tôi chỉ nói rằng tôi không giúp được bà vì tôi không liên quan gì đến nghiệp đoàn này cả. Nhưng làm thế nào tôi biết được Betillo đã nói những gì với bà ta? Ấy thế mà bà ta đã ra trước tòa và làm ầm lên rằng chúng tôi là kẻ đứng đầu cả cái hệ thống nhà chứa đáng nguyền rủa ấy. Thủ đoạn của Dewey là nắm lấy một việc có thật rồi bẻ cong nó theo ý muốn của mình".

Ngày 29 - 5 - 1936, sau 3 tuần làm việc với 60 nhân chứng, Thomas Dewey xin tạm hoãn phiên tòa. Ra khỏi tòa, Luciano tỏ ra rất tươi cười. Anh ta nói với các nhà báo: "Tôi tin chắc rằng tôi đã trắng án. Tôi không hề quen biết bất cứ người nào trong số nhân chứng đã khai trước tòa rằng họ biết tôi, nói chuyện với tôi, hoặc nghe lỏm những câu chuyện của tôi. Tôi chưa từng gặp một ai trong bọn họ cả. Tôi không hề dính líu một chút nào với cái nghề này. Trong số bị can cùng ra toà với tôi, tôi chỉ quen có một người, đó là Betillo và chúng tôi đã quen nhau từ trước khi có phiên tòa".

Bề ngoài thì bình tĩnh như vậy, nhưng bên trong, Luciano rất lo lắng, bởi vì các luật sư của anh rất lo lắng. "Polakoff đã nói với tôi, là nên bắt đầu nghĩ dần đến việc chống án và chuyện này sẽ tốn kém nhiều tiền, nhiều thời gian. Tôi nói với ông ta, nếu như chúng tôi thua cuộc tại tòa, thì dù có tốn kém bao nhiêu tôi cũng bất cần. Và anh ta được tự do hành động, miễn thành công".

Lập luận của các trạng sư bào chữa cho Luciano rất đơn giản. Các nhân chứng của phía họ đều là những tay cơ bạc chuyên nghiệp và những người chuyên nghề cá ngựa. Họ khai rằng, họ biết Luciano chỉ có một nghề, đó là nghề đánh bạc chuyên nghiệp. Trong các cuộc đua ngựa, họ biết rõ anh ta đã đánh cược hàng trăm đô-la một ngày. Các nhân chứng này khai họ thường xuyên có mặt trong phòng của Luciano và không hề gặp các bị can khác.

Luciano có đích thân đứng ra làm nhân chứng không? Vào một buổi sáng mồng 2 - 6, đó là khi các nhân chứng khác đã khai xong. "Tối hôm đó chúng tôi đã họp nhau lại cả Polakoff và Levy đều khuyên tôi không nên đứng ra làm nhân chứng bởi vì điều đó không cần thiết mà có thể có hại. Vì không khí trong phiên tòa không có lợi cho tôi. Nhưng tôi nói với họ là tôi sẽ ra tòa. Tôi nói rằng: "Không thể để cho bọn chúng tự do nói láo trước

tòa như vậy và cách duy nhất để vạch mặt chúng là tôi sẽ đứng ra làm nhân chứng và nói sự thật. Levy, Polakoff và đặc biệt là Adams khuyên tôi nên coi chừng Dewey. Tôi nói với họ, tôi đủ sức đối phó với hắn. Họ nói với tôi rằng, tôi chưa biết hết Dewey khôn khéo thế nào khi hành động đâu. Và hắn ta chỉ chờ một sơ hở của tôi mà thôi. Tôi vẫn khăng khăng nói đủ sức đương đầu với hắn. Tôi đã phạm một sai lầm lớn''.

Luciano là nhân chứng cuối cùng của bên bị. Anh lên ngồi vào ghế nhân chứng sáng 3 tháng 6. Levy đã hỏi anh một số câu hỏi rất lịch sự và lời khai của anh không mất nhiều thời gian. Anh phủ nhận là không biết các bị can khác là ai trừ Betillo. Anh cũng không hề biết các nhân chứng của bên nguyên và bác bỏ tất cả những lời buộc tội anh.

Với sự dắt dẫn của Levy, anh đã nói dối, ví dụ như anh khai rằng, anh sinh ra ở đường số 13 Đông Manhattan (Levy và Polakoff muốn chặn lại nhưng không kịp). Anh cũng kể sơ lược về chuyện anh bị bắt năm 1917 về tội ma túy. Sau khi được thả ra, anh đã làm việc trong một nhà gá bạc và dần dần bản thân anh trở thành chủ một sòng bạc, sau đó, anh phát hiện ra và trở thành người đứng đầu hệ thống đánh cá. Anh ta cũng đã kể lại chuyện anh ta bị bắt ở Hot Springs. Anh ta khai rằng lý do duy nhất khiến anh tìm mọi cách chống lại lệnh trục xuất, anh ta đã nghe rằng Dewey đưa anh ra tòa nếu bắt được anh về New York. Vì vậy anh đã tranh thủ kéo dài thời gian, để các luật sư bào chữa của anh có đủ thời giờ chuẩn bị bào chữa.

Câu hỏi cuối cùng của Levy là những lời khai của các nhân chứng buộc tội anh có đúng sự thực không? Luciano lên tiếng tuyên bố trước tòa với giọng thách thức: "Tôi không hề có dính líu gì đến nghề mại dâm, tôi chưa hề nhận một đồng nào của một cô gái điếm hoặc một nhà chứa".

Hỏi xong, Levy quay lại trở về ghế của mình sau khi đã nói với Dewey: "Mời ông!".

"Tất nhiên khi ngồi ở ghế nhân chứng, tôi đã nói dối nhiều. Tôi đã nói dối khi cam đoan rằng, tôi chưa hề biết bất cứ ai trong số bị can, hoặc trong số gái điếm đã ra làm nhân chứng và buộc tội tôi. Nhưng tôi có thể nào làm khác được? Tôi biết rằng họ đã khai những điều chống lại tôi và nếu tôi thừa nhận tôi có quen biết một số trong bọn họ thì sau này, dù tôi khai thế nào cũng chẳng ai tin tôi. Sự thật là vào thời gian đó, và suốt trong nhiêu năm sau, luôn luôn có người đến gặp tôi để nghị tôi giúp vấn đề này, xin ý kiến tôi về vấn đề kia... Đúng là nhiều khi ở ngoài đường có người gặp tôi và chào: "Chào Charlie", "Hello Charlie!". Tôi cũng chào lại. Còn các cô gái thường thường là do Polly Adler cung cấp hoạc la những cô mà tôi gặp ở trong những cuộc vui với bạn bè. Thế thôi.

Sau khi trả lời xong các câu hỏi của George Levy tôi cảm thấy trong người nhẹ nhõm. Tôi đưa mắt nhìn thì thấy Dewey đứng lên và đang đi về phía tôi. Đó là giây phút căng thẳng nhất trong đời tôi. Tôi có cảm giác như hắn sắp ăn tươi nuốt sống tôi. Hắn ta đi thong thả, bệ vệ, và nhìn mặt hắn thì hình như tôi chẳng khác gì là đĩa thức ăn ngon mà hắn muốn chén từ lâu. Hắn thong thả đi về phía tôi. Chính lúc này tôi thấy hối tiếc không nghe lời can của các luật sư của tôi, nhưng bây giờ thì quá chậm rồi".

Trong không khí chờ đợi căng thẳng của phiên tòa, Dewey đã biết sử dụng sự im lặng như một hình thức tra tấn. Cuối cùng ông ta mới chịu đặt những câu hỏi đầu tiên. Những câu hỏi đầu tiên này rất nhẹ nhàng và hình như vô hại". Có phải Luciano là cái tên duy nhất của bị can không? Có phải bị can còn mang những cái tên khác như Charles Lucky, Lucky Luciano, Charles Ross, Charles Lane v.v... không? Bị can còn có tên nào nữa không? Bị can không nhớ à? Thôi được, ta cho qua".

Dewey lục lọi một số giấy tờ rồi lại hỏi: "Có phải mới đây, Luciano có bị ra tòa vì tội mang súng trái phép ở Miami bang Florida không? Việc này xảy ra cách đây khoảng 5, 6 năm phải không? Luciano trả lời là đúng và anh ta có lần bị bắt vì việc đó, nhưng ở Miami không có đạo luật nào cấm mang súng."

Dewey gật đầu đưa ra một tờ báo xuất bản ở Florida trong đó có một bài tường thuật kể lại rằng Luciano khai là anh ta mang súng để đi săn ở Everglades.

"Có những điều các báo nói không đúng sự thật đâu!". Dewey hơi mỉm cười khi nghe Luciano trả lời. Rồi ông ta lại tiếp tục tiến công, tiếp tục đập tan ý đồ của Luciano muốn tạo ra ở phiên tòa một cảm giác anh là một người đáng kính trọng. Hết năm này qua năm khác, Dewey đã lần lượt lục lại cuộc đời của Luciano và buộc anh ta cung cấp những thông tin từ việc buôn rượu mạnh trong thời kỳ cấm rượu cho đến thời kỳ anh ta thành tay cờ bạc chuyên nghiệp. Dewey hỏi là trong khoảng 16, 17 năm đó, Luciano đã từng có công việc nào hợp pháp hay chưa? Luciano trả lời, theo anh nhớ là không! Nhưng vài phút sau khi Dewey đã đi qua vấn đề khác, thì Luciano ngắt lời ông ta. Anh ta vội nhớ ra rằng, khoảng năm 1929, anh ta có chung vốn mở một hiệu ăn ở đường 50B khu B.

Dewey nhìn chằm chằm một lát vào mặt anh, và quất một đòn choáng váng: "Có nghĩa là anh đã quên mất công việc hợp pháp duy nhất của anh trong gần 18 năm?". Luciano tắc họng không trả lời được.

Dewey nói tiếp: "Thôi được, ta sẽ cho qua điều đó. Thế Luciano đã có vợ lần nào chưa?". Luciano trả lời là chưa, "Thế Luciano bị bắt lần nào chưa?". Luciano miễn cưỡng thú nhận là có lần bị bắt". Thế Luciano có lần nào khai trước tòa là mình có vợ chưa?". Có thể tôi đã có một lần nói như vậy nhưng tôi không nhớ.

Ngồi trên ghế nhân chứng, Luciano đã khai anh sinh ở New York. "Thế có lần nào anh đã khai với cảnh sát là anh sinh ra ở Italy không?". "Có thể tôi có lần nói như vậy nhưng tôi không nhớ".

Dewey lại hỏi: "Thế có lần nào Luciano khai dối với cảnh sát không?". Luciano định trả lời vòng quanh nhưng Dewey vẫn bám chắc và cuối cùng buộc anh ta phải thừa nhận rằng, đúng là anh ta nhiều lần khai dối cảnh sát. Nhưng Luciano nhấn mạnh rằng đó chỉ là lời khai dối không quan trọng.

Dewey lại căn vặn anh về vụ bị bắt vì vi phạm luật giao thông tháng 7 - 1928. Hồi đó cảnh sát đã tìm thấy trong xe của anh 2 khẩu súng ngắn, một số súng trường và 45 viên đạn. Luciano đã khai là anh ta mang số súng đạn đó để đi săn chim trĩ ở nông thôn. Dewey hỏi lửng lơ: "Anh đi săn chim trĩ vào tháng 7 à?".

Luciano trả lời là đúng như vậy và anh ta đã khai sự thật (25 năm sau, Luciano vẫn quả quyết rằng là anh đã không nói dối trong việc này. "Tôi và một số bạn bè từ đến để cùng đi săn. Chúng tôi mang theo súng. Đây là những súng săn bình thường và chúng tôi đã mua với giá 300 đô-la một khẩu. Điều buồn cười là khi tôi bắn thử vào một bầy chim thì đạn đi đằng nào chẳng biết. Điều rắc rối trước tòa là cảnh sát đã tìm thấy 2 khẩu súng lục ở trong xe. Vào hồi ấy việc ra đường mang theo súng là việc bình thường. Vào khoảng 1928, đi đường rất nguy hiểm và tôi không bao giờ ra khỏi nhà mà không dắt súng theo").

Dewey bỗng nhiên thay đổi chủ đề ông ta hỏi: "Trong suốt đời anh, anh đã bị bắt cóc mấy lần?"

Mọi người trong phiên tòa xôn xao. Luciano cố tỏ ra bình tĩnh ("Tôi biết thế nào hắn ta cũng lần đến chuyện này cho nên tôi không bị bất ngờ"). Luciano trả lời: "Chỉ có một lần". Anh ta còn khai thêm chi tiết về vụ này đã xảy ra cách đây chừng 6, 7 năm.

Dewey hỏi tiếp: "Anh có nhớ rằng, khi cảnh sát tìm thấy anh ở Cù lao Staten thì anh bị đánh đập thâm tím cả người, với một vết dao rạch ở má, mắt, miệng bị bịt kín, anh chẳng hề khai một lời với cảnh sát về một chuyện gì đã xảy ra. Anh nói anh giải quyết việc này theo cách của anh, có đúng không?".

- Tôi đã khai với cảnh sát tất cả những gì mà tôi biết! Dewey lại căn vặn, là anh ta đã từng khai trước tòa anh ta bị một số người bắt cóc và người ta đòi anh phải chuộc tự do với giá 10.000 đô-la. "Thế anh đã được thả ra, khi anh hứa trả số tiền đó? Và số tiền chuộc đó, anh đã trả chưa?".

Luciano bác bỏ việc đó và nói rằng anh chưa từng khai như vậy trước tòa bao giờ.

- Thế nghĩa là anh đã man khai về việc này.

- Vâng!

Dewey nghỉ một lát như có ý chờ cho cả phiên tòa nghe rõ lời của Luciano. Tiếp đó ông ta lại xoay sang tấn công về mặt khác. "Luciano có bị bắt lần nào về tội bán ma túy không?" - "Có. Đó là vào hồi tôi 18". - "Có phải anh bị bắt lại vào năm 1923 không? Có phải chính anh đã báo cho các nhân viên chống ma túy những tin tức nhờ đó người ta đã bắt quả tang một xe chở ma túy không?".

- Vâng!

Dewey lại hỏi:

- Có phải như vậy anh đã trở thành người chỉ điểm cho cảnh sát không?

- Không. Tôi bị bắt và tôi đã khai với người ta điều gì tôi biết.

Dewey đưa ra một bản danh sách và bắt đầu đọc.

- Anh có quan hệ riêng gì với Louis Buchalter, bí danh là Lepke không?

- Có.

- Anh có quen biết Jacob Shapiro thường được gọi là Jake Shapiro không?

- Có.

- Anh có quan hệ thân thiết với Benjamin Siegel không?

- Có.

- Anh có quen biết Joe Masseria, tức ông chủ Joe trước khi ông ta bị giết ở cù lao Coney không?

- Có.

- Anh có quen biết Owney Madden không?

- Có.

- Anh có quen biết Al Capone không?

- Không!

Dewey chờ một lát mới hỏi tiếp:

- Anh có quen Ciro Terranova không?

- Không!

Dewey thong thả quay về bàn của mình, cầm lấy một tập giấy, rồi quay lại gần Luciano và bắt đầu đọc.

Đó là nội dung những bản ghi âm các câu chuyện điện thoại của anh gọi đi từ khách sạn Waldorf và khách sạn Barbizon, trong đó anh ta nhiều lần gọi cho Terranova ở Pelham, New York, và Al Capone ở Chicago.

Luciano toát mồ hôi, bắt đầu cựa quậy và cảm thấy lúng túng trong ghế nhân chứng. Trong khi đó, Dewey đọc vanh vách ngày nào, đêm nào, gọi điện thoại bao nhiều lần, từ phòng riêng của anh, từ hiệu ăn Celano Đông New York và từ các đại bản doanh khác của anh cho các phó tướng. Dewey hỏi Luciano, anh ta giải thích điều này như thế nào.

Luciano nói rằng, hiệu ăn này có món mì Ý Spagetti rất ngon và anh ta thường đến ăn ở đây, và mỗi lần như vậy, anh ta mời bạn bè cùng ăn và

anh cũng thường dùng điện thoại ở đây gọi đi các nơi. Nhưng anh chối là không phải toàn bộ bản kê của Dewey là đúng bởi vì anh không có đủ thời giờ gọi nhiều như vậy, phần lớn thời gian anh ta không có mặt ở hiệu ăn này vì có những việc khác phải đi lại trong thành phố. Có thể người nào đó đã tự ý sử dụng điện thoại của anh! Dewey và cả phiên tòa nhìn Luciano với cặp mắt nghi ngờ.

Sáng hôm đó, Dewey đã căn vặn Luciano suốt bốn tiếng đồng hồ và mãi cuối cùng Luciano mới rời khỏi ghế nhân chứng. "Tôi cảm thấy mình như vừa chui qua một cái máy giặt…Tôi bước vào phòng tắm và chiếc áo sơ mi của tôi ướt đẫm mồ hôi, dính chặt vào người, cả người tôi, từ đầu đến chân ướt đẫm mồ hôi. Tối hôm đó, tôi đọc báo Tin tức và Tấm gương, hai tờ báo đều nói hôm nay là ngày tệ hại đối với Lucky. Tôi chưa bao giờ cảm thấy mệt mỏi như lúc này đến mức tôi có thể ngủ liền một tuần. Tôi không còn đủ bình tĩnh nữa. Hầu như tôi chạy trốn khỏi phiên tòa.

Sau đó tất cả chúng tôi gặp nhau lại ở phòng của tôi và cùng ăn cơm với nhau. Tôi biết rằng thế nào tôi cũng bị kết tội. Không còn hy vọng gì nữa. Điều duy nhất còn lại có thể làm là Polakoff và Levy sẽ nghĩ ra một cách chống án nào đó để kéo dài thời gian khoảng 1 năm nữa. Tôi hy vọng rằng, phiên tòa xét đơn chống án sẽ có lợi cho chúng tôi, và tôi sẽ thoát khỏi đi tù. Có điều buồn cười là nếu anh càng đặt nhiều hy vọng vào điều gì đấy thì anh dần dần tin rằng điều đó sẽ xảy ra. Nhưng khi tôi nhìn vào mặt George Levy thì tôi bỗng nhiên cảm thấy ớn lạnh như lúc tôi đang còn ngồi ở tòa.

Khi mọi người đã ra về, vào khoảng 11 giờ đêm, Gay Orlova đến với tôi. Cô ta cũng đã có mặt ở phiên tòa. Và khi bước vào phòng của tôi, cô ta òa lên khóc. Tôi hiểu rằng cô ta cho rằng thế nào tôi cũng bị kết án, không còn chút hy vọng nào thoát khỏi bị tù. Suốt mấy tuần lễ sau, cô ta thường

xuyên đến với tôi, ngủ lại ở phòng tôi, nhưng chúng tôi không làm gì cả - chắc anh hiểu tôi muốn nói gì. Mỗi lần, từ tòa trở về nhà, tôi mệt mỏi quá, còn sức đâu mà làm chuyện khác. Những đêm này, cô ta đã chủ động làm tình với tôi. Cô ta đã tỏ ra âu yếm và thông cảm sâu sắc với tôi, đến mức suýt nữa tôi đề nghị cô ta nhận lời làm vợ tôi. Tất nhiên ý nghĩ này thoáng qua và tôi quên ngay. Làm thế nào anh lại có thể đề nghị cô gái nhận lời làm vợ anh, khi anh biết rằng ngày mai anh vào tù? Nhưng dù sao chăng nữa, đêm ấy là đêm hạnh phúc nhất mà tôi đã trải qua với một cô gái và tôi không bao giờ quên đêm đó".

Khi phiên tòa tiếp tục, George Levy cố gắng lần cuối cùng mong cứu được Luciano mặc dầu hy vọng rất mỏng manh. Trong bài bào chữa của mình, Levy nói: "Tôi không buộc tội ông Tom Dewey đã dùng thủ đoạn mua chuộc để cho các nhân chứng khai man, nhưng tôi quả quyết rằng những người phụ tá của ông ta dược khuyến khích và chạy theo danh vọng đã tập hợp một số diễn viên để dựng lên tấm thảm kịch được ông Dewey chấp nhận là có thật. Không có bằng chứng nào làm căn cứ để ông Dewey kết tội Lucania. Nhà đạo diễn bậc thầy này hy vọng buộc tội Luciano bằng những thành kiến và tình cảm bị kích động với những tài liệu mà tòa đã được đọc và được nghe. Ông ta định buộc tội Lucania về những tội mà anh ta đã phạm cách đây rất lâu, kết tội anh ta vì anh ta đã từng có lần bị bắt cóc, vì anh ta đã nói dối về chuyện mang súng. Ông ta định dồn ép Lucania vì lái xe mà không có bằng trong khi Luciano chỉ là người buôn rượu mạnh và một tay cờ bạc nhà nghề, chỉ có thế thôi".

Levy đã điểm lại các nhân chứng của Dewey, Joe Bendix bị Levy xếp vào loại một con thú dữ đã bị kết tội và một tên chuyên nói dối vì động cơ hắn đến tòa làm nhân chứng chỉ để làm giảm nhẹ bản án chung thân của hắn. "Nếu có ai kể với các ngài một câu chuyện dựng đứng như vậy trong

lĩnh vực hoạt động và kinh doanh của các ngài, các ngài sẽ tống cổ nó ra khỏi phòng, bởi vì đó là một chuyện buồn cười". Rõ ràng Levy đang tìm cách gợi ý cho hội đồng thẩm phán xem xét kỹ các bằng chứng và nếu như vậy họ còn có hy vọng Luciano sẽ được tuyên bố vô tội.

Sau đó đến lượt Dewey phát biểu lần cuối trước phiên tòa. Ông ta thừa nhận rằng, nhiều nhân chứng của ông chỉ là những cô gái mại dâm hạ đẳng nhưng không phải vì họ là gái mại dâm mà người ta không tin họ. Những câu chuyện về cuộc đời của họ cũng có trọng lượng như câu chuyện của bất cứ người đáng kính trọng nào. Nếu như tòa tin ở những lời họ khai thì những câu chuyện của họ vẫn có giá trị và điều họ là gái mại dâm hay không, không đáng tìm đến trong lúc này.

Ông ta quay về phía hội đồng bồi thẩm và nói: "Chúng tôi không bao giờ mang đến đây những nhân chứng mà chúng tôi không tin cậy". Có một số nhân chứng mà lời khai không được tin cậy lắm bởi vì họ đã được hứa hẹn giảm tội. Nhưng, ngoài những người như vậy thì chính phủ có thể gọi đến trước tòa những người nào khác có thể nói về tội ác của bản thân họ? Chính những nhân chứng như Cokey Flo Brown, Mildred Balitzer và một số khác đã có công đối với công lý.

Ông ta lại nhắc đến trường hợp Nancy Presser và nói: "Tôi đã ngồi suốt 2 tiếng đồng hồ để thuyết phục cô ta ra tòa làm nhân chứng, bởi vì cô ta không muốn bị sát hại. Tòa có hiểu rằng tôi phải gánh chịu một trách nhiệm lớn như thế nào khi tìm cách thuyết phục một nhân chứng đang run lên bần bật vì sợ hãi để cô ta chịu làm nhân chứng trước tòa. Phe bào chữa đã tìm mọi cách để bôi nhọ cô ta. Họ đã dùng đến mọi thủ đoạn để bác bỏ lời khai của cô. Tại sao họ làm như vậy nếu chính họ không dám nhìn thẳng vào sự thật".

Trước khi kết thúc, ông ta quay về phía Luciano. Với một giọng nói đầy căm phẫn, ông kết tội Luciano đã vi phạm lời thề trước kinh thánh làm mọi người phẫn nộ. "Tôi tin rằng, các quý vị biết rõ kẻ đang đứng trước mặt các vị không phải là một tên đánh bạc chuyên nghiệp, cũng không phải là tên chuyên nghề gá bạc mà hắn chính là tên gangster số một ở Mỹ".

Trong suốt 7 tiếng liền, Dewey đã thu hút hội đồng bồi thẩm với những lời lẽ hết sức hùng hồn của mình.

"Khi lão chó đẻ ấy ngồi xuống ghế, tôi biết ngay số phận tôi đã được định đoạt. Tôi đưa mắt nhìn các thành viên của hội đồng bồi thẩm và điều đó lại càng rõ hơn, cả 12 thành viên tưởng như muốn đứng vụt dậy và vỗ tay hoan hô Dewey".

Nếu có ai còn một chút nghi ngờ nào về kết quả của phiên tòa thì chánh thẩm Mac McCook đã lập tức phá tan mọi nghi ngờ đó. Trong một bản cáo trạng đọc liền 2 giờ 41 phút, ông ta đã không che giấu ý định của mình. Ông ta nhấn rất mạnh việc Luciano dùng quá nhiều bí danh, coi đó là một biểu hiện của sự thiếu nhân cách và không đáng tin cậy của Luciano. Ông ta giải thích với hội đồng bồi thẩm rằng, không cần phải chứng minh Luciano có trực tiếp nhận tiền hoặc quan hệ với các cô gái điếm hay không. "Nếu một kẻ nào đó nhận tiền của các cô gái điếm nộp cho hắn, dù số tiền này hắn không trực tiếp nhận tận tay cô điếm và nếu hành động đó nhằm thực hiện ngành mại dâm thì kẻ đó đáng bị kết án vì đã có một hành động phạm pháp".

Cuối cùng, chánh án Mac McCook phát biểu quan điểm riêng của mình: "Những bị can đang đứng trước mặt quý vị đã bị tố giác, là đã phạm những tội ác vô cùng xấu xa và thấp kém, vì vậy, bất cứ ai giúp đỡ, hoặc che chở cho những tội ác như vậy không xứng đáng được có mặt trong xã hội văn minh". 10 giờ 53 phút sáng thứ bảy, ngày 6 - 6 - 1936, các bồi thẩm đã do

dự, thậm chí có người muốn tha bổng cho Luciano. Nhưng sự do dự này đã bị Dewey đập tan. Chỉ sau 10 phút thảo luận, hội đồng đã quyết định bỏ phiếu. Kết quả 11 phiếu thuận và 1 phiếu chống. Sau đó, họ đã phải nghiên cứu lại các tài liệu và tranh luận tiếp, mãi đến rạng sáng chủ nhật mới bỏ phiếu lần thứ hai. 4 giờ 30 sáng chủ nhật, các bồi thẩm báo tin cho Mac McCook đang chờ ở phòng riêng của mình là hội đồng đã đi đến quyết định cuối cùng.

Gần một giờ sau, khoảng 5 giờ 25 phút sáng chủ nhật, 7 - 6, phiên tòa lại tiếp tục. Chánh án Mac McCook yêu cầu mọi người im lặng và ra lệnh cho các bị cáo đứng dậy và quay mặt về phía bồi thẩm. Thành viên hội đồng Edwin Aderer đọc bản án. Tên đầu tiên là Luciano. Với một giọng dõng dạc, Edwin đọc: "Có tội".

Luciano tỏ ra không xúc động gì, nhưng mãi sau này anh ta thú nhận: "Thật ra lúc đó, ruột gan tôi như lộn ngược hẳn lên, nhưng tôi không muốn bọn chó đẻ ấy thấy điều đó".

Các bị cáo khác cũng bị tuyên án và Mac McCook ra lệnh là ngày 18-6, các tội nhân sẽ bị còng tay và bị đưa ngay đến một nơi an toàn trước khi vào nhà tù.

11 ngày sau, họ lại phải ra trước tòa. Chánh án Mac McCook bác bỏ một số kiến nghị của các luật sư bào chữa nhằm kéo dài thời gian để chuẩn bị việc kháng án. Ông ta cũng bác bỏ đề nghị cho các tội nhân ký quỹ bảo lãnh để được tạm tha trong thời gian kháng án. Chánh án Mac McCook tuyên bố là bản án phải được thi hành ngay lập tức ngay sau khi tuyên đọc.

Sau đó, Mac McCook tiếp tục đọc bản án.

David Betillo: từ 20 đến 40 năm tù.

Thomas Pennochio: 25 năm tù.

James Frederico: 25 năm tù.

Abe Wahrman: từ 15 đến 30 năm tù.

Ralph Liguori: 7,5 năm đến 15 năm tù.

Jesse Jacobs, Benny Spiller, Meyer Berkman: chưa tuyên án (Dewey đã đề nghị như vậy nhằm thuyết phục họ làm nhân chứng trong những phiên tòa sau để đánh đổi lấy những bản án nhẹ hơn).

Jack Ellenstein: từ 4 đến 8 năm tù.

Peter Balitzer và Al Weiner: 2 đến 4 năm tù.

David Marcus: 3 đến 7 năm tù.

Bây giờ mới đến lượt Luciano. Chánh án Mac McCook hỏi anh ta có muốn nói gì trước khi nghe bản án, Luciano quay lại hỏi Levy có nên nói không. Levy trả lời là tùy anh ta. Luciano đứng lên và nhìn vào mặt Mac McCook: "Thưa ngài, tôi không cần nói gì cả mà chỉ nhắc lại rằng, tôi vô tội".

Mac McCook lắc đầu, đưa mắt nhìn Luciano một lần nữa và tuyên bố: "Một hội đồng bồi thẩm thông minh, can đảm và công bằng đã kết luận anh có tội, là đã đứng đầu điều khiển tất cả các tội ác này, đó là những tội ác đang hoành hành ở New York và cả vùng lân cận. Điều đó đã quy vào anh mọi trách nhiệm pháp lý và đạo lý về mọi sự kiện tàn bạo của tất cả các bị cáo ở đây... Tôi đến đây không phải để trách móc anh vì không hề có một lý do nào để bào chữa cho hành vi của anh và không còn chút hy vọng nào để anh cải tạo, vì vậy mà trừng trị anh một cách thích đáng". Tiếp đó, Lucianobị tuyên án 30 đến 50 năm tù. Có lẽ đây là bản án nặng nhất chưa từng có về tội mại dâm.

Luciano run lên nhưng rồi anh kiềm chế được mình. "Người ta đã nói với tôi là tôi sẽ bị kết án nặng, nhưng tôi không ngờ là nặng đến như vậy. Tôi vẫn nghĩ rằng, vẫn còn chỗ để chúng tôi chống án. Polakoff sẽ tìm được cách cứu tôi. Việc đứng ở trước tòa và nghe một bản án như vậy là

một điều khổ sở. Tôi có cảm giác như nghe một bản án chung thân. Nếu như may mắn sống và ra khỏi tù thì tôi đã trở thành một lão già khọm. Còn nếu không thì tôi cũng chết trong tù".

Phiên tòa kết thúc. Luciano tay bị còng, bị cảnh sát dẫn ngay không chút kiêng nể đến nhà tù Sing Sing và sau đó đến nhà tù Dannemora, ở phía bắc New York. Đó là nơi mà anh ta có thể sẽ sống từ 30 đến 50 năm tới.

Sau khi ra khỏi toà, Dewey đã tuyên bố với các nhà báo: "Đây không phải là một phiên tòa xử một tệ nạn xã hội. Mà là một phiên tòa xử hệ thống tội ác có tổ chức. Việc kiểm soát hệ thống mại dâm ở New York chỉ là một nghề xoàng nhất của các bị can. Tội tổ chức nạn mại dâm chỉ là một phương tiện để kết tội họ. Tôi biết rằng một số bị can thuộc loại trùm sỏ cùng với nhiều tội phạm khác dưới quyền chỉ huy của Luciano, ngày càng kiểm soát chặt hệ thống buôn lậu ma túy, hệ thống bảo hiểm, hệ thống cho vay nợ nặng lãi, hệ thống xổ số, trữ hàng gian, ngoài ra một loạt những ngành công nghệ bất hợp pháp".

Dewey thừa nhận rằng ông ta đã không đủ khả năng kết tội được Luciano về tất cả các việc làm ăn bất hợp pháp loại bự kể trên, nên đành phải chộp anh ta ở khâu xoàng nhất.

"Tất nhiên là tôi đã đọc toàn văn bài tuyên bố của Dewey. Sau khi đã ngồi trong tòa để nghe cả một lũ điếm rẻ tiền dồn tôi vào chân tường và nghe Mâc McCook tuyên bố một bản án gần như chung thân, tôi vẫn cảm thấy bực mình về thủ đoạn của Dewey hơn bất cứ một kẻ nào khác. Lão ta đã công khai thừa nhận ý đồ của lão là kết tội tôi cho kỳ được bằng bất cứ tội gì có thể làm được. Hắn biết rõ là tôi chẳng hề dính líu gì đến nạn mại dâm và cũng chẳng có quan hệ gì với bọn điếm ra làm nhân chứng. Bản thân hắn ta cũng chỉ là một thằng bợm hợp pháp. Hắn đã đâm một nhát dao

vào lưng tôi. Nếu như hắn đưa tôi ra tòa để xử về bất cứ việc nào tôi đã làm, kể cả tội giết người, có lẽ tôi đã coi hắn như một người trung thực. Khi tôi nghe những lời tuyên bố của Dewey sau phiên tòa, trong người tôi sôi lên. Sẽ có một ngày nào đó nỗi tức giận này sẽ bùng nổ và tôi sẽ có cách giải quyết của tôi".

Như vậy, ngày 18 - 6 - 1936, Luciano bắt đầu những năm ở tù. Ngày hôm sau, trong khi anh ta đang bị đối xử như một trọng phạm, thì 45 ngàn người ùn ùn kéo về sân vận động New York để chứng kiến trận đấu giữa hai võ sĩ hạng nặng mà người ta chờ đợi: Joe Louis, võ sĩ trẻ của Detroit - thường được gọi là quả bom nâu - sẽ đấu với cựu quán quân thế giới người Đức, Max Schemling, người được coi như chướng ngại cuối cùng trên con đường của Joe Louis, tiến tới tột đỉnh vinh quang. Joe Louis đã không vượt qua được chướng ngại đó. Schmeling đã tìm ra một nhược điểm của anh và đã cho anh đo ván ở hiệp thứ 12.

"Tôi vẫn nghĩ rằng thế nào tôi cũng được xem trận đấu này. Đó là trận đấu mà tôi chờ đợi. Thậm chí tôi đã mua sẵn cả một tập vé ngay ở những hàng đầu. Ấy thế mà đêm nay, tôi ngồi trong tù vừa theo dõi trận đấu qua đài vừa suy nghĩ về số phận đang chờ mình. Và võ sĩ nào sẽ thắng trong trận này, điều đó không còn quan trọng đối với tôi".

PHẦN BA

NHỮNG NĂM TRONG TÙ

1936 - 1946

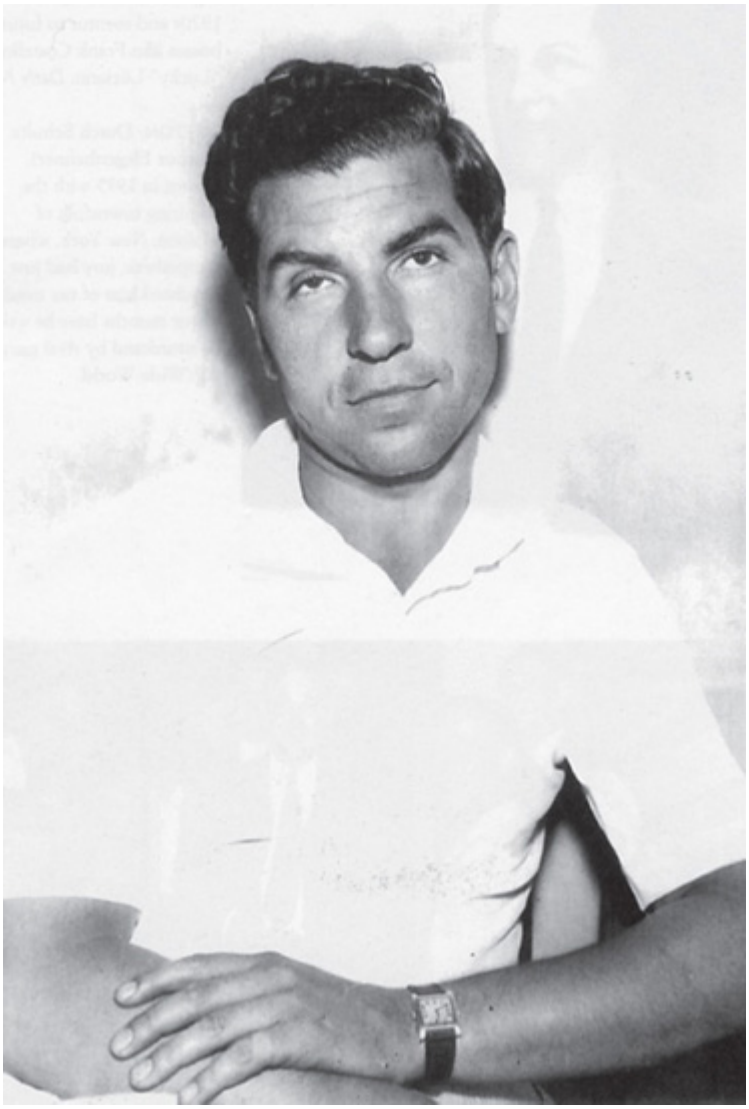

20

Dannemora là một cánh đồng khô cằn ở vào một góc hiểm trở của bang New York. Đây là một nơi hầu như bị con người bỏ quên, bao quanh bởi những bức tường đá xám. Đó là một nhà tù thuộc loại an toàn nhất và người ta chỉ gửi đến đây những tù nhân bất trị. Về mùa hè, tù nhân phải chịu cái nắng như thiêu đốt đến mức các tường phải chảy mồ hôi. Còn về mùa đông khi những cơn gió lạnh từ Canada thổi về, các bức tường của nhà tù được bọc những lớp băng lạnh toát. Thế giới ngầm của nước Mỹ vẫn gọi đây là "Siberia của Hoa Kỳ".

Khi được nghe nói tôi bị đưa đi Dannemora, tôi không biết là tôi có thể chịu được không. Điều đó có nghĩa là tôi phải rời khách sạn Waldorf sang trọng để sống ở một túp lều tồi tàn. Điều tệ hại nhất là chúng tôi chẳng có quan hệ nào cả ở Dannemora và điều đó có nghĩa là tôi phải sống một thời gian thật sự khó khăn dù cho Polakoff có tiến hành kháng án và kéo tôi ra nhanh đến đâu. Tôi sẵn sàng bỏ ra một triệu đồng ngay sau khi tôi được biết về nơi này. Nhưng vì chúng đã tóm cổ được tôi cho nên chúng quyết định không tha".

Trước khi lên đường vào nhà tù, Luciano thu xếp các đồ đạc và tài sản của mình ở New York. "Tôi có cảm giác như bản thân mình đang làm việc gì và có lẽ không có người nào phải trải qua những giờ phút tồi tệ như tôi. Tất cả áo quần và đồ đạc của tôi, tôi giao cho em tôi là Bart, nó có thể cất kỹ cho tôi và giữ gìn tư trang mà tôi giao lại. Tôi cũng đã chú ý đến Gay

Orlova bởi vì trong những tháng cuối cùng cô ta đã tỏ ra rất tốt đối với tôi. Cô ta đáng được hưởng một sự đền đáp nào đấy. Gia đình tôi cũng phải được bảo đảm. Tôi cũng lo cho tương lai của tôi, nhất là về mặt tiền bạc. Tôi đã bàn với Lansky về vấn đề này và anh ta trở thành người thủ quỹ của tôi. Tôi giao cho anh lo liệu về tiền bạc của tôi, và về sau, anh cũng trở thành người chuyên lo vấn đề tài chính cho nhiều người khác".

Khi anh bị xích tay vào cùm với những người khác, Luciano quyết định: "Tôi nhớ lại lời Goodman đã nói với tôi 20 năm trước đây khi tôi đi tù: "Anh hãy làm bất cứ điều gì mà người ta bảo anh làm và chớ làm điều gì lôi thôi". Ông ta đã nói đúng, bởi vì khi đã vào tù thì ai cũng như ai và dọc đường đi đến nhà tù, tôi quyết tâm sẽ trở thành tù nhân kiểu mẫu nhất".

Nhưng Luciano đã tính toán sai về thời gian anh ở tù. "Tôi vẫn tưởng là người ta đến một nhà máy thực sự. Suốt 24 giờ một ngày, tôi, Charlie Lucky, một nhân vật cỡ lớn, đã bị mắc vào một mạng lưới khổng lồ mà đáng lẽ từ xa người ta thấy được để tránh. Ấy thế mà tôi đã mắc phải. Tôi có cảm giác như có mũi dao đâm vào bụng tôi. Trong những đêm đầu ở nhà tù Dannemora, tôi thường nằm mơ thấy mũi dao vô hình này và bất thường tôi thức giấc và la hét ầm ĩ bởi vì tôi đã thấy hình như Dewey đang cầm lưỡi dao đó ngoáy sâu vào lòng tôi".

Tuy nhiên ở Dannemora, Luciano không phải là một tù nhân bình thường vì dù sao chăng nữa anh cũng là "vua" của thế giới ngầm, vì vậy các tù nhân khác đã đối xử với anh đúng với cương vị của anh như hồi còn ở ngoài nhà tù. "Hầu như từ ngày đầu vào tù, bất cứ tôi đi đâu cũng có những người chạy theo tôi và tha thiết cầu xin tôi giúp đỡ họ, nhờ tôi can thiệp với cảnh sát và các cai ngục. Họ nghĩ rằng tôi sẽ không ở lâu trong nhà tù và họ muốn khi tôi và họ ra khỏi nhà tù, họ sẽ đến tìm tôi ở New

York và tôi sẽ giúp họ một tay". Mỗi lần được tự do ra sân tù, Luciano có cảm giác như mình đang ở đại bản doanh của anh ở New York bởi vì các tù nhân vẫn bao vây lấy anh mong nhờ anh giúp đỡ. "Nhưng tôi chẳng phải là vương tướng gì cả. Ai nói chuyện với tôi, tôi cũng muốn nói chuyện với họ. Những người nào cần tôi giúp đỡ thì tôi giúp. Tôi không muốn trở thành thủ lĩnh của Dannemora. Ấy thế mà người ta vẫn coi tôi là thủ lĩnh. Cứ mỗi lần có một tù nhân sắp được thả, thế nào hắn cũng tìm cách gặp tôi và đề nghị tôi giới thiệu cho một vài người để hắn liên lạc sau khi ra tù. Cũng phải thừa nhận rằng tôi cũng đã tuyển mộ được một số người để sử dụng sau này ở New York trong khi tôi vẫn nằm tù ở Dannemora".

Đối với các viên chức trong nhà tù, ít nhất lúc đầu họ không tìm cách tiếp xúc với Luciano, người đã nổi tiếng. Anh không được một sự đối xử đặc biệt nào và ngay khi vào tù, anh được phân làm ở xưởng giặt là. "Mặc dầu tôi đã quyết định là sẽ không gây nên sự rắc rối, nhưng việc phân công này hơi quá sức chịu đựng của tôi. Vào khoảng năm 1936, xưởng giặt là của một nhà tù là một nơi thật tồi tệ. Không có máy giặt chạy điện, cũng không có máy điều hòa không khí. Nơi tôi đến làm việc chẳng khác gì một lò sấy và tôi phải giặt tất cả những thứ rác rưởi mà tù nhân đã mặc. Tôi phải làm việc như mụ thợ giặt bình thường. Sau một vài tuần, tôi đã tìm được cách tiêu tiền, nơi này một ít, nơi kia một ít, bởi vì có cai ngục nào từ chối tiền đâu! Thế là tôi được đưa lên làm việc ở thư viện, nơi đây sạch sẽ hơn và tôi có thể suy nghĩ và vạch các kế hoạch". Ở thư viện, trong nhà lao và bất kỳ nơi nào, Luciano cũng có sự ám ảnh chung như tất cả các tù nhân khác là làm thế nào để ra khỏi nhà tù. "Tôi có cảm giác như tôi thực sự ở Siberia trong khi đó Polakoff và Levy đang ở Manhattan. Đây là lần đầu tiên trong suốt đời tôi, tôi chẳng kiểm soát được cái gì cả và cũng chẳng biết gì về các việc sắp đến. Tôi như là người bị hẫng. Tôi cảm thấy tù túng

không phải vì tôi ngồi trong nhà lao mà bởi vì tôi cảm thấy đơn độc, mất hết mọi liên lạc với thế giới bên ngoài, với thế giới của tôi ở Manhattan".

Tâm trạng đó kéo dài mấy tháng liền và thường đêm nào anh cũng có giấc mơ dữ dội. Cuối cùng Luciano mới chịu thừa nhận sự thật là hy vọng anh được tha không thể nào nhanh chóng thực hiện được và quá trình chống án sẽ kéo dài. Anh bắt đầu thích ứng với thực trạng, đặc biệt là công việc ở thư viện.

"Tôi sống giữa những sách và sách, tôi bắt đầu nghĩ đến Lansky, anh ta đi đâu cũng nhét một quyển sách vào túi và có chút thì giờ nào rảnh là dính mũi vào sách. Thằng chó đẻ ấy hình như khi nào cũng đọc, khi nào cũng học cái gì đấy, nhất là những sách về tính toán. Vì vậy tôi cũng bắt đầu đọc".

Trong khi các tù nhân khác, nếu có đọc sách, thì thường đọc sách về luật với hy vọng tìm ra được những kẽ hở hợp pháp để xin được trả tự do, Luciano thì không đọc những sách ấy. "Tôi nghĩ rằng, tôi đã phải trả khá nhiều tiền cho các nhà luật sư. Thế thì tại sao lại lãng phí thì giờ để làm một việc mà tôi có thể thuê họ làm? Tôi bắt đầu đọc sách về lịch sử và địa lý, mặc ai nói gì, tôi vẫn là người Mỹ tốt và luôn luôn nghĩ như vậy. Nhưng tôi chẳng biết một tí gì về đất nước tôi cả. Thậm chí tôi không biết nó nằm ở chỗ nào trên bản đồ thế giới. Tất nhiên tôi biết Chicago, Miami, Hot Springs, Saratoga và nhiều thành phố khác. Ngoài ra tôi chẳng biết gì nữa. Trước khi tôi đến làm việc ở thư viện Dannemora, nếu anh hỏi tôi nó nằm ở chỗ nào thì tôi chịu cứng. Tôi cũng đọc khá nhiều về Sicily và Ý. Tôi đã sinh ra ở Sicily và nhiều bà con họ hàng sống ở đó, nhưng tôi chẳng biết gì về quê hương tôi cả. Cho đến ngày tôi ra khỏi nhà tù, có thể tôi hiểu biết về lịch sử Sicily và Ý hơn bất cứ một giáo sư nào ở Mỹ.

Tôi đọc nhiều đến mức, một hôm Franl Costello đến thăm, tôi kể với anh ta về những sách tôi đã đọc. Anh nói: "Charlie ạ! Anh đang trở thành một Meyer Lansky người Sicily".

Buổi tối, ở trong nhà lao, Luciano đọc và tập viết. Với một tờ giấy vàng úa và một cái bút chì, anh ngồi hàng giờ, viết đi viết lại từng chữ, cố bắt chước lại kiểu viết ở trong sách mà anh đọc ở thư viện. Vài năm sau, anh viết chữ tròn trặn rõ ràng, theo đúng kiểu chữ đã viết.

Tuy vậy, trong thời gian ở tù, Luciano vẫn không chịu từ bỏ cả cái cơ đồ mà anh đã dựng lên ở New York và quyết tâm kiểm soát chặt chẽ. Anh đã giao cho Joe Adonis phụ trách giữ chức thay anh ở Hội liên hiệp những người Sicily. Meyer Lansky về tài chính, còn Frank Costello chịu trách nhiệm về món thu nhập riêng của anh đồng thời là cấp trên trực tiếp của Vito Genovese. Những người này thường xuyên đến nhà tù gặp anh, thảo luận với anh về những vấn đề quan trọng và khi họ ra về đã mang theo những chỉ thị của anh. Tình hình không giống như hồi anh còn điều khiển. Tuy nhiên, mệnh lệnh của anh đều được chấp hành. Các ý kiến của anh cũng không ai dám chống lại. Anh vẫn tiếp tục được chia lợi nhuận, chỉ khác một điều là anh không trực tiếp nhìn thấy và hưởng thụ lợi nhuận ấy mà chỉ biết qua thư từ và những người đến thăm anh.

"Thật là đáng bực mình. Tôi thì ngồi chết dí ở cái thư viện nhà lao. Trong khi đó ở New York và khắp nước mọi người đang làm giàu to và tôi chỉ được nghe hoặc chỉ thấy điều đó trong ước mơ. Tôi giống như một người chỉ được nếm món ăn ngon nhưng không được ăn.

Có lần tôi đã thật sự nổi giận với Lansky vì mấy tháng liền không đến gặp tôi. Tôi nhắn là anh phải lên gặp tôi ngay. Nhưng người đến thăm tôi lại là Adonis với vẻ mặt tươi cười hớn hở".

Adonis nói với Luciano là Lansky không thể đến được. Khi Luciano hỏi tại sao, thì anh ta nói: "Lansky có một số việc phải đi khỏi New York. Và tôi biết rằng anh gọi tôi đến để báo cáo về việc này".

Luciano hơi bối rối: "Đừng nói quanh co nữa. Chuyện gì vậy?" Adonis hơi do dự nhưng cuối cùng nói rõ: Lansky đã đi Havana. Hôm qua tôi được tin là anh ta đã thỏa thuận với Batista là anh ta sẽ kiểm soát sòng bạc ở khách sạn Nacional. Chuyện này không ai hay biết gì cả".

"Khi nghe Joe nói, tôi rất ngạc nhiên. Thật là khó mà tin rằng sau những chuyện lôi thôi ở Molaska, Meyer lại có thể làm một việc ngu ngốc đến thế. Vì vậy, tôi dặn Joe chớ vội kết luận và nhắn với mọi người rằng ai đứng đâu phải đứng nguyên ở vị trí đó đồng thời Lansky phải đến Dannemora gặp tôi ngay. Chỉ một tuần sau, Lansky đã có mặt ở phòng khách nhà tù. Cùng đi có Polakoff là người thường có mặt trong cuộc gặp gỡ của chúng tôi cho có vẻ hợp pháp. Các viên chức nhà tù cứ tưởng là bạn bè đến gặp tôi. Như thường lệ, Polakoff ngồi ở góc phòng đủ xa để không nghe được chuyện của chúng tôi.

Lansky nói với tôi: "Joe Adonis nói với tôi rằng anh có vẻ không đồng ý. Nhưng chuyện này tôi đã tính toán kỹ rồi. Chuyện làm ăn ở Cuba là của tất cả mọi người. Tôi đã làm đúng như chúng ta đã bàn với nhau bốn năm trước đây. Tôi chỉ giữ riêng cho mình một lĩnh vực ở Havana. Đó là ngành đường. Anh cũng có phần ở trong ấy. Tôi không bao giờ muốn làm khác đi đâu. Còn về Batista tôi có thể nói rằng đây là món bở nhất của chúng ta từ trước đến nay. Tôi đã nắm chắc ông ta y như ông ta nằm trong túi tôi vậy. Dù cho ông ta hay một người nào khác trúng cử tổng thống, mọi chuyện vẫn êm đẹp. Ông ta đã thuộc về chúng ta. Chính tôi quản lý tất cả tiền bạc của ông ta đến từng đồng đô-la và tôi đang chuyển tất cả thứ đó thành một tài khoản cho ông ta ở Thụy Sĩ".

Luciano thấy yên tâm. Sau đó hai người bàn qua vấn đề khác. Lansky nêu vấn đề Siegel. Siegel đã đi Los Angeles và đang nắm toàn bộ các hoạt động ở vùng bờ biển phía tây. Lansky nói về người bạn thân của họ một cách gay gắt đến mức Luciano cảm thấy lo lắng: "Tôi biết Benny là gã bảnh trai nhưng hắn không phải là một tài tử màn bạc. Ấy thế mà hắn đang xử sự như một tài tử màn bạc. Nếu như hắn ta đang sử dụng bạn bè mới trong giới màn bạc để làm một tấm bình phong thì tôi còn có thể hiểu được. Nhưng hắn đã không làm như vậy. Hắn đang tìm cách để trở thành một ông chủ của Hollywood và điều này chẳng hay ho gì vì hắn là người đang nắm công việc riêng rất mật của chúng ta. Tôi nói với anh điều này bởi vì tôi linh cảm rằng sẽ có ngày Siegel trở thành một vấn đề nghiêm trọng đối với chúng ta".

Câu chuyện chuyển qua Vito Genovese. Vito nhờ Lansky đến gặp Luciano để xin phép ra nước ngoài. Genovese có nguy cơ bị truy tố và bản án có thể là ngồi tù, thậm chí lên ghế điện. Dewey đang theo dõi sát các hoạt động của Vito với tư cách là một trong những "phụ chính" của Luciano và các nhà chức trách cũng đang điều tra sâu vai trò Vito trong vụ ám sát Ferdinand Boccia. "Lansky biết là tôi thâm thù thằng chó đẻ này, tôi ghét cay ghét đắng việc hắn ta vẫn tiếp tục buôn lậu thuốc phiện bất chấp lời cảnh cáo của tôi... và có lẽ chúng tôi đành phải mượn tay cảnh sát để trị hắn. Tuy nhiên, tôi nói với Meyer rằng tôi không thể ra một cái lệnh như vậy bởi vì điều đó có thể đưa hắn ta ngồi lên ghế điện. Tôi chưa thể quên được loại trừ Masseria, Maranzano và nhiều công việc quan trọng khác. Meyer định cãi nhưng tôi chặn lại. Tôi nói, tôi cho phép hắn qua châu Âu và hắn có thể mang đi tất cả những thứ gì hắn muốn. Hắn không thể đến nơi nào cũng được trừ Italy. Anh hãy nói với hắn là cứ ở đấy và chớ có giở trò".

Meyer truyền lệnh của tôi và Vito Genovese lập tức rời New York với 2 triệu đô-la tiền mặt. Hắn đã thoả thuận với một số người mà hắn đã làm quen ở Naples mấy năm trước. Nhờ đó cái va-ly to tướng đựng đầy tiền của hắn đã qua được hải quan một cách dễ dàng. Ngoài ra hắn ta còn mua cho vợ cả một ngôi nhà ở cao nguyên Jersey, hắn để Anna vợ hắn lại, chờ xem tình hình làm ăn ở Ý ra sao đã. Hắn cũng đã để lại 250 nghìn đô-la trong một ngân hàng ở đại lộ số 5 và chỉ có 2 người được nhận số tiền đó: Anna và Steve Franse một trong những chân tay thân tín của hắn.

"Khi đồng ý cho Vito đi châu Âu, qua báo chí tôi cũng đã biết một ít về tình hình ở đó, nhất là những việc có liên quan đến hoạt động của chúng tôi. Tôi nghĩ rằng Vito chẳng biết gì cả về Hitler và các vấn đề của châu Âu. Hắn chỉ biết Mussolini là một nhân vật cỡ bự ở Ý và hắn cũng đã có một số mối liên hệ quen biết, hắn hy vọng rằng, thời gian hắn ở Ý, mọi việc sẽ tốt đẹp cho đến khi ở New York lắng dịu và hắn sẽ trở về".

Chiều hôm đó, trước khi Lansky rời Dannemora, hai người đã thảo luận với Polakoff về tình hình chống án và khả năng thả tự do. Levy và Adams sau vụ án đã thôi không làm việc với anh nữa. Giúp việc cho Polakoff hiện nay là một luật sư xuất sắc tên là George Wolf, anh ta tỏ ra là người trợ thủ đắc lực cho Polakoff. "Tôi nghĩ rằng Levy bất tài, tôi đã trả cho hắn món tiền khổng lồ để chặn đứng âm mưu của Dewey. Ấy thế mà hắn ta lại biến tôi thành một thằng hề, một trò cười trước tòa. Vì vậy, chúng tôi phải chọn người giỏi hơn. Đó là George. Tôi trả cho hắn hơn 90 ngàn đô-la chưa kể các chi phí khác, chỉ cốt chống án cho được. Tôi không thể mặc cả bởi vì tôi còn phải ra khỏi đây và được tự do". Khi tòa bắt đầu xét đơn chống án, Luciano đã giao cho Polakoff và Wolf cả một tập séc để hai người được tự do chi tiêu nhằm giành được thắng lợi. Những bản

kháng án đầu tiên đã dựa vào một số sai lầm của tòa án khi xét xử Luciano, nhưng cuối cùng đã bị tòa án cấp cao hơn bác bỏ.

Các luật sư của Luciano xoay sang phía khác và lần này họ hành động thong thả và thận trọng hơn. Bởi vì chánh án Mac McCook đã nêu rõ trong lời tuyên án là Luciano và các bị can sẽ chịu mọi trách nhiệm về sự an toàn của các nhân chứng cho nên việc tiếp xúc với các nhân chứng để thuyết phục họ phản cũng phải được tiến hành rất tế nhị và kín đáo. Chỉ cần có một nhân chứng bị đe dọa bằng bất cứ cách nào thì việc kháng án sẽ thất bại dù cho các nhân chứng khác phản cung.

"Tôi nói với Polakoff là anh ta với George phải tìm được cách làm cho lũ nhân chứng láo toét này phải nói lên sự thật và chỉ có như thế mới thay được bản án. Sau đó Polakoff đã đến gặp tôi và báo cho tôi biết rằng họ không thể làm thế nào tìm được tông tích của nhân chứng và các cô gái này hầu như đã tan biến đi trong không khí. Tôi nói với anh ta: Thế tôi trả tiền cho anh để làm gì? Anh cần bao nhiêu tiền thì cứ chi. Tốn kém bao nhiêu tôi đếch cần. Nhưng các anh hãy tìm cho ra bọn chúng".

Chiều hôm đó, Luciano ra lệnh cho Lansky phải cùng với Polakoff và Wolf săn cho kỳ được Cokey Flo và Nancy Presser. "Meyer, tôi thề có chúa là chúng đầy đường và có thể tìm ra bất cứ ai. Tôi yêu cầu anh phải tạm ngừng mọi hoạt động khác của anh và chỉ nghĩ đến 1 việc: tìm cho ra lũ gái điếm".

Nhưng mọi dấu vết đều bị xoá sạch, mọi con đường hầu như đi vào ngõ cụt. Mãi đến cuối năm 1938, mới có tia sáng đầu tiên: Một bức ảnh chụp lại 1 bức thư của văn phòng Dewey gửi cho Sol Gelb đã lọt vào tay Wolf và Polakoff. Bức thư này do Cokey Flo viết và gửi đi từ Paris. Lời lẽ trong thư có vẻ đắng cay và chua chát. Hình như Cokey Flo, Nancy Presser, Mildred Balitzer và nhiều nhân chứng khác đã được bí mật cho đi nghỉ ở

châu Âu và được đài thọ mọi chi phí. Chuyến đi nghỉ này có vẻ như kéo dài vô tận, không thời hạn. Những lời lẽ của Cokey Flo trong thư để lộ các cô gái điếm ngày càng thấy bực bội về việc các cô bị kiểm soát quá chặt chẽ làm cho các cô không được tự do đi lại và không được hưởng các thú vui của cuộc đời giang hồ, đó là chưa kể số tiền gửi cho các cô ngày càng giảm đi. Bức thư kết thúc với lời đe dọa, nếu các cô không nhận được thêm tiền và không được tự do hơn thì họ sẽ làm "cái việc mà Dewey không muốn". Việc tìm ra tông tích các nhân chứng đã thu hút không biết bao nhiêu luật sư cũng như nhân viên điều tra làm việc cho Luciano. Đến Parris, Polakoff nhận được điện báo rằng không cần phải làm áp lực nào cả mà chỉ cần tỏ ra phải chăng là có thể đạt được kết quả. Sau đó Cokey Flo, Nancy Presser và nhiều nhân chứng khác đã nhận ký vào những lời nhân chứng. Họ cam đoan rằng những lời khai của họ trước tòa đã được văn phòng của Dewey bịa ra, giao cho các cô học thuộc lòng. Họ nói rằng, họ đã nhận lời nói dối bởi vì họ nghĩ họ không còn con đường nào khác. Họ nói người ta đã đe dọa sẽ truy tố và kết án họ thật nặng về tội làm gái mại dâm, chủ nhà chứa, nghiện ma túy nếu như họ không nhận lời làm nhân chứng. Ngược lại nếu họ khai trước tòa đúng như lời văn phòng Dewey muốn, người ta hứa sẽ bảo vệ họ, làm ngơ mọi tội lỗi của họ và còn cho họ đi nghỉ mát dài hạn ở châu Âu.

Gần như đồng thời với các bức điện trên, văn phòng của Polakoff cũng nhận được một bức thư của Joe Bendix từ nhà tù Sing Sing gửi đến. Công tố ủy viên đã quên lời hứa giảm nhẹ tội và thả tự do cho hắn khi hắn nhận làm nhân chứng trước tòa. Bendix đã quyết định chống lại những kẻ vô ơn này. Trong bức thư, hắn thừa nhận là hắn đã khai man trong phiên tòa xử Luciano và các trợ lý của Dewey đã xúi hắn làm việc đó, họ đã mớm cung cho hắn và đã viết sẵn cho hắn những lời khai mà hắn sẽ phải đọc thuộc

lòng khi ngồi ghế nhân chứng. Khi Luciano nghe Polakoff kể lại những việc này, anh ta rất sung sướng tưởng như các cánh cửa sắt của nhà tù sắp sửa mở rộng để trả lại tự do cho anh. "Polakoff đã kể lại cho tôi về các lời phản cung và anh ta sẽ tổ chức việc chống án lần nữa. Tôi tưởng chừng tôi đã có thể gói ghém đồ đạc và chẳng bao lâu nữa sẽ về nhà ở New York".

Để chống lại những lời khai có tuyên thệ của Cokey Flo, Nancy Presser, Mildred Balitzer, Joe Bendix và một số nhân chứng khác đã quyết định phản cung và khai rằng họ đã bị Dewey và bộ tham mưu của ông ta mua chuộc, Dewey đã áp dụng chiến thuật chế diễu, khinh bỉ và thái độ công phẫn như thật. Ông ta nói rằng tăm tiếng của Luciano là điều mà toà cần phải chú ý. Tiền sử của Luciano cũng quá đủ để chứng minh rằng những lời phản cung của các nhân chứng đã bị người ta mua bất chấp những lời cảnh cáo của Mac McCook nhằm ngăn chặn mọi hành động đe doạ, khủng bố, lừa bịp và mọi thủ đoạn khác đối với những người đã làm nhân chứng. Ông ta chứng minh rằng, sau khi đọc qua các tài liệu phản cung, ông ta kết luận rằng, những tài liệu đó sặc mùi dối trá và đó là sự lừa bịp đối với toà.

Và thế là toà đã bác đơn chống án của Luciano. Câu chuyện chấm dứt ở đó. Toà án tối cao của toàn nước Mỹ cũng từ chối, không xét đơn chống án. Ít nhất là cho đến lúc này, các con đường hợp pháp đã bị tắc và Luciano tiếp tục ngồi tù.

"Polakoff vội đến Dannemora để báo tin cho tôi. Chúng tôi gặp nhau trong phòng khách, sắc mặt của Polakoff không bình thường. Mặt anh tái nhợt và run rẩy, anh nói với tôi: - Charlie, tôi buộc phải báo một tin buồn cho anh.

- Chuyện gì thế?

- Họ đã bác đơn chống án của chúng ta.

Tôi sững sờ nhìn anh ta. Tôi không hiểu được anh định nói cái gì. Tôi hỏi:

- Thế là thế nào?

Anh ta nói:

- Tạm thời, chỉ có thế thôi.

Tôi vẫn chưa hiểu được anh ta định nói gì. Tôi lại hỏi. Anh ta nói:

- Kế hoạch chống án thế là thất bại trong một thời gian. Toà bác bỏ đơn chống án của anh vì họ không tin những lời phản cung.

Tôi gần như hét vào tai anh:

- Sao? Bọn chúng đã ký tên vào những lời phản cung, chúng đã thừa nhận là đã khai láo. Thế mà tòa vẫn không tin à?

Anh ta trả lời:

- Tôi chẳng biết nên nói với anh thế nào? Tôi còn phải nói với anh chuyện đó đã xảy ra như thế nào.

Tôi xuýt nữa ngất xỉu đi. Tôi có cảm giác như là sàn nhà bỗng nứt toác ra và tôi rơi xuống vực thẳm.

Tôi thấy không còn hy vọng gì nữa. Xung quanh tôi như tối xầm lại. Có lẽ đó cũng là tâm trạng của một người bỗng nhiên trở thành mù lòa. Polakoff tìm mọi cách cho tôi bình tĩnh lại. Anh ta nói với tôi là anh ta đã không ngừng làm việc, đồng thời anh ta bảo thật công việc không phải dễ dàng, rằng mọi việc đều vạn sự khởi đầu nan. Chính lúc này tôi cảm thấy kính phục Polakoff. Anh ta tỏ ra là người khôn ngoan và sáng suốt. Và khi Polakoff ra về, ít nhất tôi cũng cảm thấy rằng tôi có một người mà tôi tin cậy ở ngoài nhà tù. Nếu như còn có một khả năng nào thì chắc chắn Polakoff sẽ sử dụng nó.

Khi trở lại phòng giam, tôi nhìn những chấn song sắt trên cửa sổ và tôi bâng khuâng tự hỏi, không hiểu mình đang đứng trong hay ngoài nhà lao.

21

Trong những năm trước khi vào nhà tù Dannemora, Luciano đã có một ảnh hưởng kiềm chế đối với một số thủ lĩnh bất kham. Luciano, Costello, Lansky đã đi đến kết luận rằng nên hết sức tránh dùng bạo lực đối với số này, chỉ dùng vũ lực trong trường hợp không thể tránh được. Trong trường hợp đó, phải hết sức thận trọng. Anh và các thủ lĩnh khác trong "Hội liên hiệp Sicily" đã hết sức kiềm chế Lepke và Anastasia là hai nhân vật quan trọng nhất trong số người thiên về dùng bạo lực bừa bãi. Luciano đã ra lệnh, không được giết bất cứ một ai, khi chưa có sự nhất trí của hội đồng. Khi anh còn ngoài nhà tù, còn nắm quyền hành thì ảnh hưởng của anh có sức thuyết phục mạnh mẽ và ít có người dám phớt lờ mệnh lệnh của anh. Nhưng bây giờ anh đã nằm trong nhà lao Dannemora cách New York hàng trăm dặm, những người thay mặt anh lại thường không có mặt ở thành phố, vì vậy, họ đã không kiềm chế được Lepke và Anastasia. Costello thường đi New Orleans và một số nơi khác chung sức chung vốn với Phil Kastel trong việc gá bạc đang phất, Lansky thì đại bộ phận thời gian có mặt ở quận Broward với mục đích lập một hệ thống sòng bạc ở vùng Miami và vùng biển Carribean và anh ta rất quan tâm đến việc củng cố những mối quan hệ riêng với Batista của Cuba.

"Trong khi đó ở Dannemora, tôi cũng đã quá bận rộn với những kế hoạch chống án và mọi cố gắng để được ra khỏi tù. Đúng vào lúc này, tôi bắt đầu nhận được một số báo cáo về Lepke và Albert trong khi Costello

và Lansky vắng mặt. Tôi nghe báo cáo rằng Lepke rêu rao khắp mọi nơi là trong những hoạt động của anh ta không một ai được dính vào đấy. Nói một cách khác, là khu hàng vải hay hệ thống lò bánh mỳ chẳng hạn, anh ta sẽ độc quyền, không cho ai tham gia vào và cũng không chia lãi cho ai cả".

Vào khoảng giữa năm 1937, Lepke bị rắc rối to. Lối sống dâm loạn và ồn ào của hắn đã làm cho hắn xuất hiện trên báo nhiều lần và vì vậy hắn là một trong những mục tiêu của Dewey. "Tôi được tin báo là cảnh sát chuyên chống ma túy đang chuẩn bị để truy tố Lepke về một tội làm tôi hết sức ngạc nhiên. Không hiểu thế nào thằng ngốc này lại dính líu đến một chuyến chở ma túy từ Hồng Kông vào nước Mỹ. Nghe nói số ma túy này đáng giá 10 triệu đô-la. Mãi về sau tôi được biết số tiền không lớn đến như vậy. Trước đây, tôi vẫn luôn luôn lo lắng về việc Vito Genovese với chuyện buôn thuốc phiện, bây giờ lại đến lượt thằng chó đẻ Lepke này dính sâu vào một lĩnh vực mà hắn chẳng có chút kinh nghiệm.

Tất nhiên là hắn ta cần sự giúp đỡ. Vì vậy hắn ta nhờ Joe Adonis đến gặp tôi. Phản ứng đầu tiên của tôi là nói với Joe cứ bỏ mặc hắn ta. Bao nhiêu năm qua tôi đã tìm mọi cách để giúp đỡ hắn nhưng mọi lời khuyên của tôi đều vô ích, chẳng khác gì nói với bức tượng đá. Tuy nhiên không ai có thể nỡ nào mà bỏ mặc hắn trong cơn hoạn nạn. Vì vậy, Joe trở về New York mang theo lệnh của tôi giao cho Anastasia nhiệm vụ che giấu cho Lepke. Tôi biết rằng Anastasia và Lepke rất thân nhau. Anastasia nhất định sẽ hết lòng lo liệu cho Lepke. Vào cuối năm 1937, Louis Buchalter (biệt hiệu là Lepke) bỗng nhiên biến mất, và trong suốt hai năm trời hắn đã trở thành mục tiêu săn lùng vô hiệu trong cả nước. Dewey đã gọi Lepke là tên gangster công nghiệp nguy hại nhất nước Mỹ và treo giải thưởng 25.000 đô-la cho ai bắt được Lepke. Ít lâu sau, J. Edgar Hoover cảm thấy lo lắng trước việc nhiều người như Dewey, Harry Anslinger (Cục trưởng Cục

chống nha phiến), Lewis Valentine (Cảnh sát trưởng New York) đều lao vào hoạt động trong địa bàn của mình cho nên vội vàng tham gia cuộc săn lùng bằng cách tuyên bố coi Lepke là tên tội phạm nguy hiểm nhất nước Mỹ. Ông ta cũng treo giải thưởng 5.000 đô-la cho ai giúp Sở điều tra liên bang FBI bắt được Lepke. Thông trí, bố cáo tràn ngập cả nước, nhưng cũng chẳng tìm thấy tung tích Lepke. Các tin đồn: khi thì nói Lepke ẩn náu ở Florida, khi thì nói ở Arkansas, khi ở Chicago, lại có tin Lepke ra khỏi nước Mỹ, ở Cuba. Thậm chí có tin đồn hắn ta chạy sang Ba Lan hoặc Viễn Đông. Năm 1939, đã xảy ra một chuyện đáng buồn cười. FBI phái người đi khắp nước. Có nhân viên được phái sang Havana để gặp Lansky; một phái viên khác đến New Orleans gặp Costello hỏi xem Lepke ở đâu. Cuối cùng, Hoover cử người đến nhà tù Dannemora xin gặp tôi. Ông ta muốn nhờ tôi giúp tìm Lepke. Ai có thể tưởng tượng được, một gã như Hoover mà phải dùng cái trò như thế. Tôi bảo tên phái viên về nói với Hoover một điều là nếu ông ta can thiệp thay đổi bản án của tôi thì chỉ trong 24 tiếng đồng hồ, tôi có thể giúp ông ta tìm ra nơi Lepke ẩn nấp. Nếu bản án tôi không thay đổi thì ông ta không thể tìm ra Lepke và tôi sẽ bỏ mặc Edgar Hoover tự xoay xở lấy. Đó có thể là một ý kiến hay".

Đối với Luciano và các thủ lĩnh khác của thế giới ngầm, nơi ẩn nấp của Lepke không phải là điều bí mật. Hắn đang ẩn nấp dưới sự che chở của Anastasia, ở số nhà 101, đại lộ số 3 Brooklynk. Nhưng Lepke không phải chỉ có việc ẩn trốn mà vẫn tìm mọi cách điều khiển các công việc của mình như không có chuyện gì xảy ra. Lepke và Anastasia cử các thủ hạ của họ đi thủ tiêu mọi nhân chứng bất lợi và làm cho các nhà chức trách không thể lập được bản án để truy tố hắn. Hắn vẫn thường xuyên gặp gỡ các nhân vật quan trọng trong thế giới ngầm và đồng thời ngày càng tỏ ra hung dữ và hay gây gổ với mọi người.

Thái độ của Lepke đã làm cho Tommy Lucchese vội vã đến Dannemora gặp Luciano. Như thường lệ, Polakoff cùng đến với Tommy Lucchese kể lại rằng cách đó hai đêm, Anastasia đã cùng Lepke đến gặp Lucchese, Willie Moretti, Gerardo Rullo (tay này vài năm sau trở thành một trong những thủ hạ chủ yếu của Vito Genovese dưới cái tên Jerry Catena), Longie Zwillman và nhiều người khác. Lucchese đã triệu tập cuộc họp để phát biểu với Lepke sự bất bình ngày càng tăng của anh đối với việc Lepke đang tìm cách lấn át Lucchese và nhiều người khác trong việc kiểm soát ngành dệt và may mặc. Lepke tuyên bố, đây là lĩnh vực riêng của hắn và hắn sẽ chống lại bất cứ ai dính vào đó. Nói xong, Lepke bỏ cuộc họp ra về và ra lệnh cho thủ hạ là Abe Reles lái xe đưa hắn về nơi ẩn nấp.

Lucchese nói với Luciano: "Từ khi anh vắng mặt, công việc không còn như xưa nữa. Tôi có cảm tưởng rằng Frank Costello càng ngày càng lo đi ăn mảnh; còn anh chàng Lansky tài giỏi thì có khi đi biệt qua Havana hàng tháng trời. Charlie ạ, anh phải có một quyết định về Lepke bởi vì cả Dewey và Hoover đều quyết tâm tóm được Lepke bằng mọi giá, chừng nào chưa thực hiện được điều đó thì mọi người còn lôi thôi, rắc rối với họ. Họ chỉ ngừng tay khi nào bắt được Lepke".

"Tôi có cảm giác như chúng tôi đang đi ngược thời gian trở lại vụ Dutch Schultz. Tôi suy nghĩ một hồi và cuối cùng quyết định. Chúng tôi không thể thủ tiêu Lepke như chúng tôi đã làm đối với Schultz. Làm như vậy sẽ gây thêm rắc rối. Hoover sẽ nổi nóng bởi vì ông ta sẽ cho rằng chúng tôi phỗng tay trên vinh quang của ông ta. Còn Dewey lại đào sâu hơn nữa. Tất nhiên chúng tôi phải thanh toán Lepke, nhưng phải làm như thế nào để cả Dewey và Hoover đều có phần của mình. Tôi chỉ thị cho Tommy thông báo cho Meyer, Frank và Joe biết ngay quyết định của tôi, đồng thời chuyển lệnh đến cho Anastasia phải lập tức ngừng việc che chở cho Lepke

và nói với họ rằng, họ chỉ có chấp hành mệnh lệnh và tôi không chấp nhận bất cứ lời bào chữa nào.

Điều quan trọng nhất là làm thế nào để Lepke tưởng rằng chúng tôi đã có một thỏa thuận nào đấy với Hoover. Nếu hắn ta tự ra đầu thú với FBI và khai hết về chuyện ma túy, thì hắn sẽ được bảo đảm không rơi vào tay Dewey. Trong thời gian hắn nằm trong tay FBI thì kế hoạch của Dewey cũng bị phá vỡ. Tôi biết rằng Lepke rất sợ Dewey nhất là sau khi thằng xỏ lá này đã trị được tôi. Tất nhiên chúng tôi chẳng có thỏa thuận gì với Hoover cả. Nhưng phải làm thế nào để Lepke tưởng là có. Tôi đã bàn với Tommy là kế hoạch này phải được thông qua một người nào đó được Lepkke tin tưởng. Hắn không ló mặt ra khỏi nơi ẩn nấp. Thậm chí không đến Dannemora gặp tôi. Tôi biết hắn chẳng tin gì Joe, Frank hoặc Meyer. Vì vậy phải tìm ra một người thân cận với Lepke mới có thể đưa hắn vào bẫy một cách êm thấm.

Tôi viết thư cho Lansky và giao cho Polakoff đưa lại cho anh ở New York. Tôi giao toàn bộ việc này cho Meyer và dặn hắn là sau khi đã thu xếp xong việc Lepke ra đầu thú với Hoover, họ phải tìm cách nhắn tin cho Dewey biết rằng, chính tôi đã làm việc này. Hoover sẽ là người đầu tiên bắt được Lepke nhưng sau đó, ông ta sẽ giao lại cho Dewey. Tôi cũng viết thư ra lệnh cho Frank tiếp xúc với người của anh ta nằm trong bộ tham mưu của Dewey và nói rằng tôi sẽ hết sức ủng hộ cuộc vận động của Dewey nhằm giành ghế thống đốc. Tôi nói với Frank là tôi sẽ báo cáo chi tiết của kế hoạch này khi đã suy nghĩ kỹ thêm.

Tất nhiên là Lansky tìm ra ngay được người cần thiết để đánh lừa Lepke, đó là Moe Wolensky, hắn là người cùng Lansky và Lepke chung phần trong hệ thống gá bạc và ai cũng biết là hắn được Lepke tin cậy. Wolensky đã được sử dụng như người trung gian và chính hắn cũng không

biết rằng hắn đang đưa Lepke vào bẫy. Sau 2 năm trốn tránh, với những áp lực căng thẳng của cuộc sống ẩn náu, Lepke đã mệt mỏi đến mức sẵn sàng nhận một lối ra mà anh cho rằng phải chăng".

Tháng 8 - 1939, Lepke nhắn với Luciano, là hắn sẵn sàng đầu thú với điều kiện là Anastasia sẽ lái xe đưa hắn đích thân đến gặp Edgar Hoover.

"Vấn đề bây giờ là làm thế nào thỏa thuận các chi tiết với người đứng đầu sở điều tra Liên bang (FBI) vì Hoover vẫn chưa hề biết gì về kế hoạch của chúng tôi. Có nhiều đề nghị, nhưng chúng tôi đã chọn trong 3 người làm việc này: William O'Dwyer, một luật sư ở Brooklyn, hắn đã nhờ chúng tôi mà trở nên giàu và có thế lực; Morris Novik, một trợ lý đặc biệt của thị trưởng La Guardia, một người nổi tiếng công bằng và liêm chính; Walter Winchell, một nhà bình luận có tên tuổi của tờ báo "Tấm gương hàng ngày", anh ta là bạn cố tri của Hoover.

Khi Frank Costello đến báo cáo với tôi và đề nghị Winchell, tôi đã đồng ý chọn hắn ngay từ đầu. Hơn nữa Costello cũng biết rõ hành động của Winchell hồi tôi còn ở khách sạn Barbizon. Winchell là người rất thân với Hoover, nếu chúng tôi sử dụng hắn ta thì Lepke lại càng dễ tin hơn. Hơn nữa, việc trao cho Winchell tên gangster, miếng mồi béo bở nhất thế kỷ này, chẳng có hại gì. Đó là một cái ơn mà Winchell sẽ phải trả và tôi tin rằng tôi có thể sử dụng hắn cho việc thực hiện các kế hoạch đang hình thành trong óc tôi.

Tôi đồng ý với Frank là chọn Winchell, chúng tôi bắt đầu bàn về Dewey. Chúng tôi biết tỏng là thằng chó đẻ này không muốn cả đời ngồi mãi ở cái ghế chánh án. Hắn đã có lần bị ngã đau trong kế hoạch vận động giành ghế thống đốc (năm 1938, hắn đã bị Herbert Lehman đánh bại trong việc tranh giành chức ứng cử viên của đảng Cộng hòa). Ngoài ra, hắn cũng đã bắt đầu thăm dò dư luận để tấp tểnh ra ứng cử tổng thống năm 1940.

Chúng tôi cho rằng hắn còn quá trẻ trong một chức vụ như vậy. Nhưng chúng tôi lại cần hắn ở Albany vì ở đây hắn có thể làm một vài điều có lợi cho chúng tôi. Frank Costello trở về New York với lời nhắn nhủ của tôi với Dewey là tôi sẽ làm tất cả để ủng hộ hắn ra ứng cử chức thống đốc đồng thời hắn cũng sẽ nhận được Lepke kèm lời chúc mừng của tôi".

Đêm 24 - 8 - 1939, sau hơn 2 năm Lepke biến mất, một chiếc xe du lịch sang trọng do Albert Anastasia lái đã dừng lại trước số nhà 101 đại lộ số 3 ở Brooklyn. Một hành khách bước lên xe, cổ áo bành tô của hắn lật cao, khuôn mặt bị che khuất dưới một chiếc kính râm to tướng. Chiếc xe lại nô máy phóng qua cầu Brooklyn và đi vào khu Manhattan. Đến đầu đường 28 đại lộ số 5, Anastasia dừng xe lại. Cánh cửa sau của chiếc xe mở ra, người khách trên xe bước xuống, nói một vài câu từ biệt, rồi rảo bước đến nơi đã hẹn. Winchell ngồi đằng sau tay lái một chiếc xe du lịch khác đã chờ sẵn, mở cửa và nhìn ra ngoài. Anh ta nhìn kỹ vào mặt của người mới đến và quay lại nói với một người thứ ba ngồi sẵn ở ghế sau: "Thưa ngài Hoover, đây là Lepke".

Hoover gật đầu, với tay mở cửa xe và ra hiệu cho Lepke bước lên xe. Hoover buông lời chào sẵng giọng: "Anh có khỏe không?".

Lepke trả lời: "Rất hân hạnh được gặp ngài!". Hắn bước vào xe và ngồi xuống bên cạnh giám đốc Sở điều tra Liên bang. Lepke đã nhanh chóng vỡ mộng. Ngay từ những câu hỏi đầu tiên của Hoover, Lepke vỡ nhẽ là không có sự thỏa hiệp nào cả. Hoover cũng chẳng thừa nhận là có sự thỏa hiệp nào. Thậm chí, không nghe nói gì về việc này cả. Ông ta lạnh lùng báo cho Lepke là tòa án Liên bang sẽ nhanh chóng xét xử Lepke về tội buôn ma tuý. Về điều này thì Lepke đã biết trước, nhưng anh ta rụng rời khi Hoover nói tiếp: Sau khi toà án xử về tội ma tuý, anh sẽ bị chuyển sang cho Dewey để xét xử về những tội mà Dewey đã công bố". Mới cộng lại sơ

sơ, thì với số tội này, cũng đã đủ cho Lepke lãnh một bản án 500 năm tù. Về sau Lepke kể lại: "Lúc đó tôi chỉ muốn nhào ra khỏi xe, nhưng điều đó không thể được". Winchell vừa mới nổ máy thì cả một đoàn xe chở đầy nhân viên FBI đã xuất hiện bao kín lấy chiếc xe và cả đoàn xe chạy về trụ sở FBI ở Manhattan.

Một tháng sau, Lepke bị đưa ra xử ở phiên toà của toà án Liên bang về tội buôn ma tuý. Hắn bị kết án 14 năm tù. Bản án vừa đọc xong, thì Lepke lập tức được chuyển qua cho Dewey. Lepke được Dewey coi như một bậc thang để leo lên ghế thống đốc. Có thể dẫn ông ta lọt cả vào Toà nhà trắng. Tại toà án Liên bang, Dewey đã kết án Lepke về nhiều tội và ông ta tỏ ra thoả mãn khi toà tuyên đọc phạt Lepke từ 30 năm đến chung thân, một con số trùng hợp với bản án của Luciano.

Với hai vụ án thành công, xử hai tội phạm cỡ bự nhất nước là Luciano và Lepke, Thomas Dewey tiếng tăm lừng lẫy. Vốn chính trị của hắn đã rõ ràng là tăng vọt. Đối với tôi, vấn đề sống còn là phải làm thế nào cho Dewey thăng cử thống đốc trước khi hắn ra tranh cử tổng thống để giành chỗ vào Toà nhà trắng. Tôi cần hắn ở vị trị thống đốc bang, bởi vì như vậy, hắn sẽ có quyền cho tôi ra khỏi tù và chịu sự quản chế. Có hai vấn đề phải được giải quyết: thứ nhất, phải bảo đảm Dewey thắng được Lehman hoặc bất cứ ứng cử viên nào khác của đảng Dân chủ. Thứ hai, phải chi một món tiền cho cuộc vận động tranh cử của Dewey, đủ cho hắn phải thật sự chịu ơn tôi. Tất nhiên, cũng phải nhìn trước để không xảy ra những chuyện bất ngờ như lần trước đối với Roosevelt, vì hồi đó chúng tôi đặt hắn lên ghế rồi mới vặn ốc sau. Ngoài ra, tôi cũng có một số tính toán trước trong đầu liên quan đến Dewey và có lợi cho tôi".

22

Đầu năm 1940, Frank Costello xuất hiện ở Dannemora với một số tin đáng ngại. Anh ta thì thầm nói qua mạng lưới chắn: "Anh Charlie, ông bạn Bill O của chúng ta đã nện cho Reles một trận vì một mối thù cũ nào đấy. Bây giờ chúng ta nên làm gì?"

- "Chúng ta sẽ không làm gì hết trừ phi thằng Kid mở miệng ra. Chúng ta sẽ không cho phép làm gì cả. Nhưng điều quan trọng hơn là O'Dwyer có che chở chúng ta không? Tôi tưởng rằng anh sẽ nói với tôi là anh đã nắm chắc được hắn như bỏ vào trong túi của mình rồi". Costello trả lời: "Chúng ta đã làm điều đó nhưng hắn ta lại có những tham vọng mới. Chúng ta đã bỏ tiền ra để cho hắn trở thành chánh án ở Brooklyn nhưng tôi có thể bảo đảm với anh rằng, hắn lại muốn địa vị của La Guardia kia". Costello lại nói thêm một điều làm cho Luciano cảm thấy rằng kế hoạch của anh nhằm sớm ra nhà tù Dannemora mờ nhạt hơn: "Tôi không biết là hắn ta có chịu nghe theo chúng mình không. Lão Turkis, trợ lý của O'Dwyer cũng là một gã đầy tham vọng và hắn đang vặn hỏi Reles. Chúng ta không thể mua Turkis vì hắn là thằng cha khá liêm chính. Vì vậy Bill O không còn cách nào khác là để cho Turkis tự do hành động".

"Suốt đêm hôm đó, tôi không hề chợp mắt. Tôi hết sức bực tức về việc Reles có thể làm tiêu tan mọi hy vọng của tôi đang đặt vào Dewey một khi hắn trở thành thống đốc. Tôi không thể nào tin được một chuyện như vậy có thể xảy ra đối với tôi nhất là khi chiều nay Costello nói với tôi rằng, anh

ta đã tiếp xúc được với Dewey qua một nhân viên của ông ta và Costello đã nhắn với Dewey rằng ông ta sẽ có đủ tiền để ra tranh cử chức thống đốc. Costello nói rằng Dewey đã không cự tuyệt và tôi coi như hắn ta đã nhận lời. Ấy thế mà bây giờ lại xảy ra cái chuyện tai hại này có thể làm hỏng bét mọi việc. Giá mà tôi đang ở New York thì tôi có thể làm một việc gì đó để đối phó với tình hình này. Nhưng tôi lại nằm trong cái nhà tù này chẳng khác đi đày ở Siberian, tất cả mọi hy vọng của tôi đều nằm trong tay người khác. Và tôi linh cảm rằng mọi việc sẽ xấu đi".

Reles vốn là một trong những thủ hạ đắc lực của Lepke và Anastasia. Hắn là một gã hung dữ luôn luôn có chuyện rắc rối với luật pháp kể từ hồi hắn bị bắt lần đầu tiên lúc 16 tuổi (vào năm 1924). Hắn bị bắt tất cả khoảng 42 lần trong đó có 6 lần vì tội giết người và hắn đã từng vào tù 6 lần. Nhưng vụ rắc rối nghiêm trọng nhất của Reles - đồng thời là vụ rắc rối với các kẻ đàn anh trong thế giới ngầm - bắt đầu từ năm 1940, khi một tên lưu manh loại tiểu tốt tên là Harry Rudolph đang ngồi tù ở đảo Riker đã quyết định khai báo về một vụ giết người mà hắn đã chứng kiến 6 năm về trước. Hắn khai với cảnh sát ở Brooklyn rằng, bạn của hắn là Alex Alpert đã bị Reles, Goldstein và Antthony Maffetore giết chết. Căn cứ vào lời khai của Rudolph, O'Dwyer chánh án Brooklyn đã bắt và tống giam cả 3 thủ phạm.

Ngày 31-3, tức là hơn 40 ngày sau khi hắn bị bắt, vợ của Reles đã đến văn phòng của O'Dwyer và nói rằng chồng của mụ ta muốn được gặp ngài chánh án có việc cần.

Những nỗi lo ngại của Lucianođã thành sự thật, Reles đã từ nhà tù Manhattan đến, vào phòng của O'Dwyer ở Brooklyn và nói với ông ta: "Tôi sẽ làm ông trở thành nhân vật vĩ đại nhất nước này". Và khi chỉ còn lại hai người với nhau, hắn đã đề nghị với O'Dwyer một sự trao đổi không điều kiện: Nếu xóa hết tội cho hắn, nếu hắn được bảo đảm tự do và từ nay

không bị cảnh sát quấy rầy nữa thì hắn sẽ khai tất cả những gì hắn biết về thế giới tội ác có tổ chức và hắn sẵn sàng đứng ra làm nhân chứng trước tòa.

Đó là cánh cửa bí mật mà bao lâu nay O'Dwyer muốn tìm. Nhưng trong giờ phút đó, cả O'Dwyer và mọi người khác đều không ngờ nó quan trọng đến thế.

Reles được tạm giữ ở khách sạn Boston ở Brooklyn, cách văn phòng của O'Dwyer chỉ có vài bước. Ngày đêm có cảnh sát canh phòng cẩn mật. Thế là Reles bắt đầu khai. Đợt đầu, hắn khai liền trong 12 ngày và để ghi hết những lời khai của hắn người ta phải viết tốc ký hết 25 cuốn sổ, về tất cả những việc buôn lậu, trộm cướp và giết người mà bản thân hắn tham gia. Hắn đã khai một loạt tên, những đồng lõa và cả những người tuy không phải đồng lõa nhưng có biết về các sự việc trên, kể cả chỗ ở hoặc nơi ẩn nấp của họ. Thằng chó chết này có một trí nhớ thật khủng khiếp, hắn nhớ mọi chi tiết và những lời khai của hắn đã dẫn Turkis và các nhân viên lấy khẩu cung trong văn phòng của O'Dwyer ngày càng lần ra được các ngóc ngách của thế giới ngầm.

Lúc đầu Reles khai ra một danh sách những tên gangster cấp thấp và những tộc ác của họ: Maione và Abbandando đã giết một con nợ tên là Rudnick bằng cách đâm 63 nhát dao trước khi bóp cổ đến chết; Strauss và Buggsy Goldstein dã nhận lệnh của Albert Anastasia dùng gậy đánh chết Feinstein (không hiểu tại sao cả O'Dwyer và những nhân viên khác không đụng chạm gì đến Anastasia và Mangano về cái chết của Feinstein).

Những lời khai của Reles chắc chắn sẽ đưa Maione, Abbandando, Strauss, Goldstein và nhiều người khác lên ghế điện. Nhưng đó là chuyện về sau. Lúc đầu những người hỏi cung chỉ say sưa nghe Reles, ghi chép những lời khai của hắn đồng thời ra lệnh bắt những người có tên trong

danh sách. Tất nhiên việc Reles khai báo được coi là tuyệt mật. Nhưng chẳng bao lâu việc đó đã lộ ra, ít nhất là đối với thế giới ngầm. Vài tuần sau cuộc gặp Luciano về việc Reles, Costello lại đến Dannemora vẻ mặt hoảng hốt. Hắn nói với Luciano: "Thằng Reles đang khai tuốt tuồn tuột. O'Dwyer nói với tôi không có cách nào để bịt miệng hắn được".

- Hắn đã khai đến mức nào?

- Khai tuốt. Thằng chó chết có một trí nhớ kỳ lạ như trí nhớ một con voi, còn miệng thì xoen xoét như con vẹt. Hắn cứ nôn thốc nôn tháo ra. Nếu cứ để hắn tiếp tục như thế này thì rất nhiều người có thể bị lộ, kể cả Lepke. Anh hãy tin lời tôi, Benny Siegel và Anastasia cũng có thể bị dính líu". "Về Lepke, tôi chẳng cần quan tâm. Hắn đã làm thì hắn phải chịu. Nhưng chúng ta phải làm cái gì đây để bảo vệ cho Siegel và Anastasia".

Đúng như vậy, Lepke ở trong một tình thế ngày càng nguy ngập. Trên cơ sở những lời khai của Reles và Allie Tannenbaum, tháng 5 - 1940, O'Dwyer đã yêu cầu các nhà chức trách Liên bang đưa Lepke trở về Brookklyn để xử thêm tội giết Joseph Rosen năm 1936. Rosen vốn là một chủ hãng vận tải đã bị Lepke cướp mất nghề sinh sống đã dọa tố cáo Lepke với nhà chức trách. Lepke ra lệnh giết hắn. Để làm việc này, hắn đã thuê Mendy Weiss, Louis Capone và Phill Strauss. Cả ba tên này đã bắn tất cả 70 viên đạn vào người Rosen.

Phải mất gần 1 năm rưỡi trôi qua, phiên tòa mới bắt đầu. Tháng 11 - 1941, với Turkis là ủy viên công tố và Tannnenbaum làm nhân chứng, tòa đã xử Lepke, Caapone và Weiss về tội giết người cấp 1 (Strauss đã lãnh một án tử hình về tội giết Feinstein nên hắn không bị đưa ra xử tại phiên tòa này). Hai năm rưỡi sau, tháng 3 - 1944, cả ba người đã bị hành hình trong nhà tù Sing Sing.

Vụ án giết người có khả năng làm cho Siegel chịu chung một số phận như vậy. Harry Greenberg vốn là một thủ hạ của Lepke. Trong thời gian Lepke gặp khó khăn, cuối những năm 1930, Greenberg đã trốn sang Canada nhưng chỉ một thời gian ngắn, hắn hết sạch tiền. Hắn viết thư về cho đồng bọn đòi phải gửi cho hắn 5 nghìn đô-la và còn nói bóng gió rằng nếu họ không nhanh chóng gửi tiền cho hắn thì hắn có thể quyết định trở về để nói chuyện tỉ mỉ với Tom Dewey. Lời đe dọa đã làm cho thế giới ngầm thủ tiêu hắn. Chính Tannenbaum được giao nhiệm vụ này. Tuy nhiên Greenberg đã lẩn tránh được. Mãi đến năm 1939, thì hắn ló mặt ra ở Los Angeles.

Vùng bờ biển phía đông là lãnh địa của Siegel và hắn quyết định ra tay. Hắn thuê một tay giết người chuyên nghiệp tên là Frankie Carbo. Họ đã tìm ra nơi ẩn nấp của Greenberg. Một đêm tháng 11 - 1939, Tannenberg, Siegel và Capone lái xe đến số nhà 1904 Vista Del Mar ở Los Angeles. Họ ngồi trong xe chờ Greenberg về nhà. Hàng ngày Greenberg chỉ ra khỏi nhà có một lần để đi mua báo. Khi xe của Greenberg dừng lại, Carbo, Siegel bước xuống xe và tiến về phía Greenberg. Với những khẩu súng do Longie Zwillman cung cấp, do Tannenbaum chuyên chở đến từ California, họ đã thi hành bản án đã quá kéo dài. Sau đó họ lên xe và phóng đi.

Gần một năm sau, trong bài đọc thuộc lòng với các nhà chức trách Brooklyn để đánh đổi việc giảm hoặc xóa án, Tannenbaum đã kể với Turkis diễn biến vụ này. Tuy nhiên lời khai của Tannenbaum chưa đủ để kết tội nếu không có sự chứng thực của một người ngoài cuộc chứng kiến việc này. Reles là người không tham gia vào vụ này nên cũng là người có thể cung cấp lời chứng thực đó: Hắn nói là hắn được biết trước các chi tiết của kế hoạch này.

Với những lời khai và bằng chứng thu được, Turkis đáp máy bay đến California để thảo luận với các nhà chức trách ở đây. Siegel, Carbo và cả Segal, người đã có mặt trong một chuyến xe thứ hai, đều bị kết tội giết người. Còn Lepke và Mendy Weiss thì bị kết tội là đã ra lệnh giết người.

Banny Siegel và Carbo đã kịp thời được báo động và cả hai đều biến mất (Siegel thì trốn trong một căn hầm bí mật xây dựng trong ngôi nhà đáng giá 200 nghìn đô-la mà hắn đã mua trên đồi Beverly và sau đó hắn đã ra đầu thú. Nằm ở trong nhà lao, Siegel vẫn thường xuyên tiếp bạn bè ở Hollywood đến thăm. Số bạn bè này không tin rằng Siegel dính líu vào vụ như vậy. Được sự đồng ý của phân hội thế giới ngầm ở vùng phía đông, Siegel đã góp 30.000 đô-la để giúp John Dockweiler ra tranh cử chức chánh án Los Angeles. Khi Dockweiler trúng cử, Siegel đã giới thiệu ông ta với Costello và nhiều người khác: "Đây là người của ta". Lời tuyên bố này đã chứng tỏ có giá trị, khi đứng trước phiên tòa tháng 1 năm 1940, Dockweiler đã bác bỏ lời kết tội vì ông ta cho rằng tòa án dùng một nhân chứng khai man, nhân chứng này không phải là Reles cũng chẳng phải là Tannenbaum. Tòa án đã chấp nhận lời tuyên bố của Dockweiler. Thế là Siegel đàng hoàng bước ra khỏi nhà lao.

Nhưng các nhà chức trách Los Angeles, đã quyết định thu thập tài liệu để truy tố một lần nữa. O'Dwyer được lệnh đưa Tannenbaum trở về California để ra làm nhân chứng trong một phiên tòa mới. Lúc đầu O'Dwyer từ chối, nhưng sau đó ông ta miễn cưỡng phải để một mình Tannenbaum đi Califonia. Lần này tòa dự định truy tố Siegel và Carbo về tội giết Greenberg.

Với những sự kiện đã xảy ra với Siegel cũng như với Lepke, Luciano thấy rằng kế hoạch của anh ta gặp khó khăn lớn. Vào cuối năm 1941, Costello được gọi đến Dannemora. Dạo này sự canh phòng và quản chế

với Luciano cũng được nới lỏng. Quản đốc mới của nhà tù là Walter Martin, thay chân William Snyder, cho rằng bản án của Luciano vừa quá nghiệt ngã vừa bất bình thường, vì vậy ông ta quyết định cho Luciano hưởng một vài đặc ân, trong đó có quyền gặp riêng khách đến thăm mà không có người giám sát.

Khi Costello đến, Luciano nói ngay: "Frank ạ, tôi đã chán lắm rồi về những chuyện xảy ra giữa Benny và Albert. Họ gặp các rắc rối nhưng họ vẫn được tự do. Tôi muốn được ra khỏi tù. Chúng ta đã cho O'Dwyer không biết bao nhiêu là tiền, bây giờ làm thế nào mà lấy lại được".

Costello trả lời: "Charlie ạ, O'Dwyer còn tệ hơn Dewey khi lòng tham hắn nổi lên. Tôi đã nói với hắn, hắn chỉ là một thằng ngốc khi mơ tưởng vào Tòa nhà trắng. Tôi đã cố gắng thuyết phục hắn và tỏ ra kiên nhẫn hơn nữa, chúng ta sẽ đưa hắn ta lên cao hơn kể cả chức vụ của La Guardia nhưng lão chó đẻ này không chịu nghe. Hầu như hắn ta không thể chịu đựng được nữa".

- Thế hắn có thể làm được những gì cho chúng ta?

- Tôi không muốn nói thật với anh. Nhưng hắn chẳng làm được gì cả.

Luciano rất bực mình. Anh hỏi: "Thế các anh định làm gì với Reles? Bây giờ hắn đã làm cho Albert dây vào chuyện giết Moish Diamond cách đây mấy năm. Tôi cảnh cáo Albert là không được bắn giết lung tung như vậy, vì nó sẽ gây ra rắc rối nhiều hơn. Việc giết Diamond là việc điên rồ. Đáng lẽ hắn không được làm điều đó. Anh hãy nói với Albert và hắn phải lấy đầu hắn ra chịu trách nhiệm".

Theo cảnh sát thì Moish bị giết vào 5 - 1939 vì hắn đã chống lại các áp lực của thế giới ngầm và còn dọa tố cáo với Dewey. Theo lệnh của Anastasia, Diamond đã bị phục kích ở một đường phố Brooklyn và lãnh đủ

6 viên đạn vào đầu. Allie Tannenbaum, một trong các hung thủ, đã khai chuyện này với Turkis, O'Dwyer và Reles đã công nhận điều đó.

Luciano nói: "Frank à, phải thủ tiêu Reles thôi. Đó là cách duy nhất để cứu Benny và Albert. Không có Reles thì O'Dwyer, Turkis và Dewey gộp lại cũng không đủ sức kết án hai người này. Benny và Albert đã có công nhiều với chúng ta và chúng ta phải cứu họ. Anh hãy vạch kế hoạch và khử cho kỳ được thằng con hoang ấy".

Costello nói:

- Đó là quyết định mà tôi chờ đợi ở anh. Chúng tôi đã thu xếp xong mọi việc và tôi đến đây để chờ anh đồng ý. Bọn chúng canh giữ Reles cẩn mật chẳng khác gì canh giữ kho vàng ở Fort Knox. Cả ngày lẫn đêm đều có cảnh sát tuần tra nơi hắn ở, kể cả khi hắn ngủ.

- Chúng ta đã trả tiền cho cảnh sát Brooklyn bao năm nay? Công việc này có khó khăn gì không?

- Chúng ta không có cách nào đến gần Reles được. Cảnh sát sẽ làm việc này thay chúng ta.

- Được, hãy để cho họ làm việc ấy. Họ phải làm việc gì để xứng đáng với số tiền của chúng ta chứ!

- Đồng ý, nhưng anh phải biết rằng sẽ tôn kém nhiều đấy.

- Điều đó không quan trọng, anh cứ trả tiền.

Costello gật đầu:

- Tôi cũng biết trước là anh sẽ nói như vậy. Chính tôi đến đây là để nghe anh đích thân ra lệnh.

- Được, tôi đồng ý và khi nào anh cầm chắc 110 phần trăm thì hãy báo cho Benny ra đầu thú.

Tháng 10, Siegel rời nơi ẩn náu và một lần nữa ra đầu thú các nhà chức trách Los Angeles. Khi Luciano nghe tin này, anh ta biết rằng Costello đã

thu xếp xong mọi việc, "ở Sở cảnh sát New York, có một đại úy tên là Frank Bals. Ông ta được giao nhiệm vụ hợp tác với O'Dwyer trong việc điều tra vụ án và quan hệ giữa hai người chẳng khác gì hai ngón tay. Vì vậy Bols đã nhận lời giúp chúng tôi thu xếp vụ Reles. Tôi không bao giờ quên ngày 12 - 11 - 1941, vì đó là một bước ngoặt trong đời tôi".

Sáng hôm đó, cũng như mọi ngày khác, Reles đang ở trong phòng số 623, khách sạn Half Moon ở Coney Island. Cũng như mọi ngày cửa phòng để mở. Những người có nhiệm vụ bảo vệ hắn gồm có 3 nhân viên mật thám: James Boyle, Victor Robbins, John Moran và 2 cảnh sát: Francesco Tempone và Harvey McLaughlin dưới sự chỉ huy của đại úy Frank Bols và trợ lý của ông ta - thượng sĩ Elwood Divvers. (Thường thường đội bảo vệ còn thêm người thứ sáu nữa. Người này là ai và có mặt hôm đó không? Là một điều bí mật và là để tài tranh cãi mãi về sau. Một số viên chức cảnh sát nói rằng hôm đó chỉ có 5 người, một số khác thì cam đoan là có 6 người. Nhưng họ không làm sao biết được người này là ai).

Khoảng trước 7 giờ sáng một chút, viên phó quản đốc khách sạn nghe có tiếng động mạnh ở phòng Reles nhưng ông ta bỏ qua. Cũng vào khoảng thời gian ấy, nhân viên mật thám Robbins khai là hắn có vào kiểm tra trong phòng và Reles vẫn nằm trên giường. Khoảng 7 giờ 10 phút, Robbins lại vào kiểm tra thì Reles đã biến mất. Robbins kể lại rằng, hắn chạy vội đến 1 cánh cửa sổ mở rộng và nhìn xuống, hắn thấy xác của Reles, quần áo chỉnh tề, đang nằm bẹp dí trên nền đất cách tầng sáu 14 mét. Cách xác Reles, có hai tấm khăn trải giường thắt nút. Xác của Reles nằm cách chân tường khoảng hơn 7 mét.

O'Dwyer đã giao cho đại úy Bols điều tra ngay về cái chết đột ngột của nhân chứng quý giá này. Chỉ vài giờ sau, đại uý Bols đã đi đến kết luận: không có điều gì bất thường trong việc Reles nằm một mình trong phòng

và việc những người bảo vệ thỉnh thoảng vào kiểm tra là chuyện vẫn làm hàng ngày. (Sau này, Tannenbaum đảm bảo rằng hắn và Reles không bao giờ ở một mình trong phòng và luôn có mặt một người bảo vệ, kể cả khi họ ngủ). Đại úy Bols kết luận: cái chết của Reles chỉ là một điều ngẫu nhiên đáng tiếc. Ông ta lý giải rằng, sự việc có thể là Reles vốn hay đùa dại, định tụt xuống tầng 5 rồi lại đi ngược lên tầng 6 nhằm làm cho những người bảo vệ hắn bị một vố bất ngờ, nhưng hắn đã bị ngã. (Một viên chức cảnh sát còn đưa ra một khả năng thứ ba: Reles bỗng nhiên bị lương tâm cắn rứt vì quá khứ của mình đồng thời rất sợ hãi cho tương lai của mình nên đã tự tử).

Hai mươi năm sau, Luciano kể lại: "Sự thật là toàn bộ nhân viên cảnh sát hôm đó đều tham gia dưới sự chỉ huy của Bols. Tôi đã trả cho họ 50 ngàn đô-la, ngoài ra còn lót cho một số cảnh sát khác khá nhiều tiền để đề phòng chuyện không hay. Theo tôi biết thì đại úy Bols đã có mặt trong phòng và trực tiếp giám sát mọi việc. Reles đang ngủ, một nhân viên cảnh sát đã dùng gậy cao su đánh hắn ngất đi. Sau đó, họ nâng hắn ta dậy và ném qua cửa sổ. Tôi thề có Chúa là dù hắn có nhảy xuống thì cũng không thể nào rơi xa tường thế vậy". Đối với những người có nhiệm vụ bảo vệ Reles, họ chỉ bị những hình thức kỷ luật không đáng kể, cả 5 cảnh sát, đã trở lại mặc đồng phục và làm nhiệm vụ tuần tra ngoài đường. Đại úy Bols, thượng sĩ Divvers và cả O'Dwyer không hề bị khiển trách gì. Năm 1945, O'Dwyer trở thành thị trưởng New York và ông ta cử Frank Bols làm phó cảnh sát trưởng thành phố. "Bols trở thành người của chúng tôi nằm trong sở cảnh sát. Hắn ta nhận của chúng tôi 10.000 đô-la. Số tiền này được đựng trong cái túi bằng giấy và hàng tuần hắn ta nhận được cái túi giấy này tại một nơi nào đấy ở City Hall".

Như vậy, Reles đã chết và việc truy tố Anastasia về việc giết Moish Diamond, theo lời của chính O'Dwyer, "cũng đã bị tống qua cửa sổ". Trong thời gian 19 tháng, từ khi Reles và Tannenberg bắt đầu khai báo cho đến cái chết của Reles, có một thời gian Anastasia lẩn tránh, còn O'Dwyer thì giả vờ truy nã hầu như khắp nước. Trong thời gian đó, O'Dwyer không hề có ý định thu thập tài liệu để kết tội Anastasia. Không những thế, ông ta không hề cử một nhân viên nào phụ trách việc này, thậm chí không cho phép ai làm việc đó. Về sau, Turkis có lần nói, ông ta biết rất rõ là Anastasia hiểu người chuẩn y các bản án tử hình ở vùng Brooklynk. Nhưng O'Dwyer đã giải thích rằng Anastasia đang lẩn tránh, khi chưa bắt được hắn, việc thu thập tài liệu về hắn chỉ là việc mất thời gian vô ích.

Vài tháng sau khi Reles không may ngã chết, O'Dwyer tạm rời chức vụ chánh án để gia nhập quân đội.

Khi đại chiến thế giới thứ 2 chấm dứt, ông ta trở về với quân hàm thiếu tướng, ông ta trở thành gần như một người anh hùng và là một trong những người có thế lực lớn của đảng Dân chủ ở New York. Nhưng trước khi ông ta rời văn phòng chánh án của mình, ông ta đã giao lại hồ sơ vụ Anastasia cho đại úy Bols, trong đó ông ta ghi rõ: "Trong trường hợp về vụ án Anastasio (họ thật của Anastasia), nhân chứng hợp pháp đã mất ngày 12 - 11 - 1941. Abe Reles, được cảnh sát bảo vệ tại khách sạn Brooklyn đã tìm cách tẩu thoát nhưng đã bị ngã từ tầng 6 xuống và đã chết ngay tức khắc. Tai nạn này không những làm cho cuộc điều tra bế tắc mà còn làm cho các nhà chức trách bang không còn có thể sử dụng những lời khai và tin tức của hắn. Cho đến lúc này, những lời khai chống lại Anastasia chỉ là do một tòng phạm nêu ra".

Năm 1945, một phiên tòa ở Brooklyn đã xét đến vụ này và đó cũng là lần cuối cùng. Phiên tòa có chê trách sự "cẩu thả" bất lực và thiếu trách

nhiệm của O'Dwyer trong vụ Anastasia, bởi vì ông ta "đã nắm được những cơ sở pháp lý về tội giết người cấp I cũng như nhiều tội ác khác của Anastasia. Những bằng chứng này đủ kết tội Anastasia nhưng Anastasia đã không bị truy tố, xét xử và kết tội... Việc không xét xử và kết tội được một tay đầu sỏ của công đoàn tội ác là đáng phẫn nộ...". Tòa án cũng đã nêu ra việc thế giới ngầm đã đóng góp tích cực vào vốn chính trị của O'Dwyer. Tuy nhiên, những lời tuyên bố của tòa đã không ngăn cản được Tammany Hall ủng hộ O'Dwyer trúng cử thị trưởng thành phố năm 1945, cũng như việc ông ta tái đắc cử một lần nữa 4 năm sau.

Sau vụ án thất bại, quyền lực của Albert Anastasia ở Brooklynk càng tăng vọt, người ta có cảm giác rằng hắn không thể nào bị thất bại. Tuy nhiên, Anastasia không ở mãi được Brooklynk. Vài tuần sau đó, căn cứ Trân Châu Cảng bị ném bom và nước Mỹ tham chiến. Những hồ sơ tội ác của Anastasia đúng ra không cho phép hắn gia nhập quân đội. Nhưng tình thế không cho phép người ta chi li quá và người ta đang cần người để chiến đấu. Anastasia biểu lộ lòng yêu nước của mình cũng như mong muốn được phục vụ Tổ quốc, anh ta đã chấp hành một cách tích cực lệnh nhập ngũ và nhất là khi anh ta nhận được cái lon thượng sĩ kỹ thuật và được cử làm huấn luyện viên 2 năm trong một trại tân binh ở Pennsylvania về kỹ thuật bốc vác hàng hóa. Để thưởng cho những công lao phục vụ của hắn, hắn được giải ngũ với đầy đủ vinh dự từ năm 1944 và ngoài ra hắn ta còn được nhận chính thức là công dân nước Mỹ.

Chiến tranh cũng đã đem lời cho nhiều người khác. Herbert Lehman rời Albany để tham gia quân đội và chánh án Thomas Dewey được cử thay ông ta ở chức thống đốc bang. Ở Dannemora, Luciano cuối cùng tìm ra được cách để thoát khỏi cảnh tù tội. Nhiều năm sau đó, anh ta vừa cười vừa nói: "Có thể nói rằng Albert Anastasia đã là tia sáng rọi vào đầu óc tôi và

Tom Dewey, người bạn mới tốt nhất của tôi, là người đã làm cho tia lửa thành một ngọn lửa".

23

"Tôi đã đọc hàng ngàn, hàng vạn câu chuyện nói về tôi và Dewey, cũng như chuyện tôi làm thế nào để xin được chế độ quản chế, nhưng tất cả chỉ là câu chuyện rác rưởi. Ý kiến đầu tiên đã nảy ra từ năm 1940, khi tôi giao cho Polakoff một bức thư trong đó tôi nói với Lansky về việc ủng hộ Dewey tranh ghế thống đốc. Và từ đó, ý kiến này ngày càng phát triển và bổ sung thêm với những chi tiết và sự kiện mới như việc Mac McCook đến tận nhà tôi xin gặp tôi, và mãi cuối cùng, mọi việc đâu mới vào đấy.

Bước tiến lớn đầu tiên đưa tôi nhích gần đến thắng lợi đã xảy ra vào cuối năm 1940, khi tôi tiếp một vị khách rất bất ngờ. Vào lúc đó, tôi không chờ đợi ai đến thăm cả và điều đó cũng làm tôi hơi bực bội, nhất là với những việc xảy ra với Reles ở New York. Tôi chỉ nghe được toàn tin xấu. Giữa lúc đó, người ta bảo là tôi có khách đến thăm. Nhưng lần này, đáng lẽ dẫn tôi ra phòng tiếp khách thì người ta lại dẫn tôi ra văn phòng của Martin, quản đốc trại. Khi tôi bước vào phòng, viên cai ngục bảo tôi ngồi xuống và hắn đi ra, để tôi lại một mình. Khoảng nửa phút sau, cửa phòng mở ra, tay chánh án chó đẻ Mac McCook bước vào. Tôi thề có Chúa, mãi tôi mới nhận ra được hắn. Chỉ mới bốn năm qua, mà hắn đã già khọm hẳn đi, trông như một lão già ngoài 90 tuổi. Hắn bước tới, bắt tay tôi và hỏi thăm sức khỏe tôi thế nào, người ta đối xử với tôi ra sao và đủ các thứ chuyện khác. Tất nhiên tôi trả lời là mọi việc đều tốt. Mãi lão mới ngồi xuống và nhìn tôi mà chẳng nói gì cả. Tôi cũng ngồi xuống và nhìn lão.

Mãi một lúc sau lão mới bắt đầu nói và kể lể dài dòng tưởng chừng như không câm mõm được. Lão nói với tôi rằng, lão là một con chiên ngoan đạo, chủ nhật nào lão cũng đi nhà thờ, và luôn luôn tìm cách để làm điều lành. Tôi nghe mà chẳng hiểu chút gì sất vì vậy tôi ngồi yên chẳng nói gì cả, chỉ lắng tai nghe và thầm nghĩ lão già này định dẫn mình đến đâu?

Thế là Mac McCook bắt đầu run lên bần bật. Sau đó, hắn bật khóc thật sự. Làm thế nào để có thể hiểu được một nhân vật quan trọng như lão ta, một người thuộc xã hội thượng lưu lại có thể sụp đổ như vậy? Anh cứ thử tưởng tượng một lão chánh án mặt dày cả đời chuyên tống cổ người khác vào tù và lên ghế điện, thế mà bây giờ ngồi trước mặt tôi và nước mắt giàn giụa. Hắn hỏi tôi rằng hắn đã làm gì đến nông nỗi phải hứng chịu tất cả việc xảy đến với lão? Khi nghe lão nói điều này, tôi biết là lão đang gặp tai ương gì đây. Vì vậy lão đến đây để kể lể với tôi, mong rằng tôi sẽ nói với mọi người là không bao giờ lão làm hại ai cả!

Cuối cùng, lão mới nói với tôi rằng, sau khi lão tống được tôi vào nhà tù, thì bỗng nhiên nhà lão bốc cháy ra tro và mọi cơ nghiệp của lão đi đứt. Ấy thế mà đó chỉ là bắt đầu. Lão kể rằng, vợ lão và một trong những đứa con của lão đã theo nhau chết và lão gặp hết tai họa này đến tai họa khác. Lão nói rằng, từ khi lão kết án tôi, mọi việc trong cuộc đời lão tồi tệ đi.

Khi nghe hắn kể lể những điều đó, anh có biết tôi nghĩ gì không? Tôi không cảm thấy một chút thương hại đối với lão già bẩn thỉu đó. Mà tại sao tôi lại phải thương hại lão? Lão có thể thương hại tôi một chút nào không khi lão tống tôi vào nhà tù này mà hắn biết rất rõ? Tại sao tôi lại thương hại hắn khi hắn gặp khó khăn? Khi ngồi nghe hắn nói, tôi cảm thấy rất lúng túng nhưng tôi chẳng nói một lời. Tôi cứ để mặc cho hắn nói, bởi vì lúc này đối với tôi, hắn cũng chẳng có gì khác những tên đã từng đến

văn phòng của tôi để thúc tôi, mong rằng tôi không đánh vỡ đầu chúng. Chúng thường cứ nói quanh co mãi cho đến lúc phải đi vào vấn đề.

Mac McCook cũng đã xử sự như vậy. Khi hắn đã kể lể hết mọi chuyện, hắn mới quay lại hỏi tôi, tại sao tôi đã hướng lời nguyền rủa độc địa của xứ Sicily vào bản thân hắn? Tôi chẳng biết nên trả lời thế nào. Tôi chỉ ngồi im nhìn hắn như nhìn tên vừa điên vừa ngốc. Thế là lão bỗng nhiên quỳ xuống và lết đến gần tôi, vừa lết vừa khóc như một đứa trẻ con. Hắn nắm lấy tay tôi và cứ thế hôn lấy hôn để đến mức bàn tay tôi đầy những nước bọt. Lão bắt đầu gọi tôi là "ngài" Lucianova cầu xin tôi hãy rút lời nguyền rủa. Hắn van xin tôi giúp hắn. Hắn thề thốt là hắn không hề muốn làm hại tôi. Nhưng bây giờ đã suy nghĩ lại và sau khi đã lục lọi lương tâm mình, hắn nghĩ rằng, có thể hắn đã phạm một sai lầm và hắn sẽ sửa chữa sai lầm đó.

Ngay lúc đó, tôi biết rằng, từ nay Mac McCook đã trở thành con chim mồi của tôi.

Điều duy nhất tôi có thể làm trong lúc đó là cố nhịn không phá lên cười. Tôi cố làm cho hắn yên lòng và nói với lão rằng, việc đó không dễ dàng. Một người đã kết án tôi 50 năm tù, thế mà giờ đây quỳ trước mặt tôi, hôn tay tôi, cầu xin tôi rút lời thề độc ở xứ Sicily! Nếu điều này được diễn ra trong một cuốn phim, người ta cũng khó mà tin được. Ấy thế mà đang diễn ra trước mắt tôi. Cuối cùng, tôi nói với hắn là hắn có thể yên tâm về lời nguyền rủa. Vì tôi đã thu xếp cho lời nguyền đó không còn làm hại hắn nữa. Tôi bảo hắn hãy về nhà, đừng có lo lắng nữa và tôi sẽ cử người đến gặp hắn để thảo luận xem hắn có thể làm gì lợi cho tôi. Khi tôi nói điều đó, Mac McCook tỏ ra rất sợ hãi.

Nhưng tôi nói với hắn rằng tôi sẽ không yêu cầu hắn làm bất cứ việc gì không lương thiện và bất hợp pháp. Có thể có một ngày nào đó, hắn có thể giúp tôi ra khỏi nhà tù và lời nguyền sẽ hoàn toàn mất tác dụng.

18, tôi đã tìm được cơ hội thứ hai. Với tình thế lúc bấy giờ, khi báo chí tập trung nói về chiến tranh, thì còn ai để ý đến chuyện của gangster, nhất là khi vụ án của tôi diễn ra cách đó đã 5 năm? Vì vậy, tôi cho rằng đã đến lúc phải tiến hành kế hoạch của tôi.

Tôi nhắc với Polakoff là tôi muốn gặp ngay ông ta, Costello và Lansky ở Dannemora. Chúng tôi đã gặp nhau ở phòng tiếp khách và lần này, tôi bảo Polakoff cùng ngồi với chúng tôi. Tôi muốn anh ta biết mọi chi tiết của kế hoạch và cố gắng phối hợp thực hiện nó. Tôi nói với họ là có những điều lắt léo, phức tạp nhưng tôi đã suy nghĩ kỹ và tôi biết kế hoạch này sẽ thành công nếu biết cách. Tôi nói rằng cách duy nhất để tôi có cơ được tự do là phải làm thế nào chúng tôi có quan hệ chặt chẽ với thống đốc New York. Nhưng ai sẽ là viên thống đốc có thể giúp tôi thực hiện? Không có ai khác ngoài Tom Dewey. Hắn đã trèo trên lưng tôi để bước lên vị trí một nhân vật tai to mặt lớn ở New York, và bây giờ hắn mặc nhiên được coi là người sẽ ra tranh cử thống đốc. Và chính vì vậy mà tôi đã bắn tin sẽ ủng hộ hắn. Tôi càng suy nghĩ về vấn đề này, càng đi đến kết luận rằng, Dewey cũng chẳng hay ho gì hơn tôi. Chỉ khác một điều, hắn là một tên gangster hợp pháp, và tôi là tên gangster bất hợp pháp. Bất cứ một kẻ nào đã dùng thủ đoạn như hắn đã dùng để tống tôi vào tù, phải là một thằng đại bợm. Trong thâm tâm, tôi biết rằng có thể mua được Dewey nếu tìm được người trung gian cần thiết và nếu chúng tôi chịu bỏ ra một số tiền đủ làm cho nước bọt phun ra đầy miệng hắn. Costello cũng đã tìm ra được người trung gian này và bất cứ khi nào chúng tôi cần thì chi tiết này sẽ được giải quyết.

Tôi không biết cuộc chiến tranh bẩn thỉu sẽ kéo dài đến bao giờ nhưng có một điều cuộc chiến tranh đã đem đến cho tôi nhiều điều có lợi. Một trong những điều có lợi đó là số gái điếm trời tru đất diệt, trước đây kéo

nhau chạy sang châu Âu, nay đều phải chuồn về New York, và bây giờ thì chúng phải tự lo lấy cuộc sống! Dewey còn phải bận rộn với bao việc khác, và hắn chẳng muốn dính dáng chút nào nữa đến cái lũ chuyên nghề nói láo ấy. Tôi nói với Polakoff là tôi lại muốn nắm bọn chúng. Nhưng lần này anh phải làm thế nào để những lời tuyên bố của họ đầy đủ hơn, mạnh mẽ hơn và cố làm sao tất cả những người đã làm ra nhân chứng chống tôi đều đồng loạt phản cung. Điều tôi cần nhất là tất cả bọn họ phải thú nhận là chính Dewey đã buộc họ phải man khai, chính Dewey đã thúc ép, đe dọa và dùng tiền mua chuộc họ... những đoạn tố cáo Dewey phải thật rõ ràng vạch cho được là chính hắn đã nghĩ ra mọi chi tiết thối tha để buộc tội tôi. Tôi dặn Polakoff phải chuẩn bị mọi việc thật sẵn sàng giống như chuẩn bị một phiên tòa mới.

Trong khi tôi đang nói thì Lansky xen vào. Anh ta nói rằng: "Chúng tôi đã làm điều đó, đã tốn khá nhiều tiền, nhưng không kết quả, bởi vì Mac McCook không chấp nhận". Tôi phá lên cười. Tôi kể lại cho họ nghe chuyện Mac McCook đến thăm tôi. Tôi nghĩ rằng chưa bao giờ miệng Costello há hốc rộng đến như vậy, tưởng chừng không ngậm lại được nữa. Meyer chỉ lặng yên nhìn tôi. Polakoff tỏ ra bực mình. Anh ta hỏi, tại sao tôi không nói với anh ta điều đó, bởi vì nếu như anh ta biết thì cũng đã tiết kiệm được khá nhiều thời gian chờ đợi. Tôi nói với anh ta là dù tôi có báo với anh ta sớm hơn thì kế hoạch vẫn chưa có thể thành công bởi vì tình hình năm 1940 chưa thích hợp. Hơn nữa tôi chưa dứt khoát quyết định có nên dùng biện pháp này sau khi Dewey trúng cử hay không?

Bây giờ Costello mới dính vào câu chuyện. Anh ta hỏi:

- Điều gì sẽ xảy ra với chúng ta nếu Dewey không trúng cử?

Đó là một câu hỏi hay. Tôi quay lại hỏi Meyer, thường được coi là người máy tính.

- Khả năng thắng bại của Dewey thế nào?

Meyer suy nghĩ hơn một phút rồi trả lời:

- Tôi sẵn sàng đặt cọc 5 ăn 1 hoặc hơn nữa. Nếu hắn ta không bỗng nhiên ngã gãy chân thì chắc chắn hắn sẽ bước vào dinh thống đốc. Khả năng hắn trúng cử là có nhiều, bởi vì phía Cộng hoà chưa tìm được ai ra trò cả? Nhưng nếu không được sự ủng hộ của chúng ta thì hắn chỉ chắc chắn thắng phiếu ở các quận ngoại thành. Như vậy thì chưa đủ. Nếu được chúng ta giúp đỡ, hắn có thể thắng cả ở nội thành để chắc chắn được vào dinh thống đốc.

Cứ nghe Meyer trình bày, tôi hiểu rằng anh ta đã nghiên cứu kỹ tình hình và tỏ ra tự tin, điều này làm tôi cảm thấy thoải mái.

Đến lượt Polakoff đặt ra vấn đề then chốt. Ông ta nói:

- Nếu anh hy vọng được hưởng chế độ quản chế ngay sau khi Dewey thành thống đốc thì anh sẽ phạm một sai lầm lớn. Vì nếu làm như vậy, hắn ta có thể bị tố cáo và hậu quả sẽ rất nghiêm trọng. Điều đó có thể bóp chết mọi hy vọng của hắn ta để trở thành tổng thống và chắc chắn là hắn ta sẽ không tự làm hại mình như vậy dù cho chúng ta có ủng hộ hắn ta hay không. Các anh nghĩ thế nào?

Tôi đã suy nghĩ về việc này và tôi nói với Polakoff là tôi không đến nỗi ngốc đến mức hy vọng Dewey sẽ cứu tôi ra mà không có một lý do thật chính đáng, để bảo đảm cho mặt mày ông ta không bị nhọ nhem. Đó là điều quan trọng thứ ba. Tôi nói với họ là sáu tháng trước khi chiến tranh nổ ra, tôi có nhận được bức thư của Vito Genovese từ Rome gửi về. Hắn kể là hắn sống cuộc sống khá đàng hoàng, đã có những mối quan hệ rộng rãi và quan trọng kể cả với Mussolini. Tôi biết rất rõ Vito và chắc chắn có một điều hắn không bao giờ khoe khoang. Hắn thích những trò ăn mảnh nhưng hắn không bao giờ dám khoe với tôi. Trong bức thư, hắn kể lể với tôi về

những việc làm của hắn. Hắn có nhiều mối tiếp xúc ở Sicily với những địa chỉ của tôi cho hắn trước khi hắn rời nước Mỹ. Hắn nói điều quan trọng nhất ở Sicily là tên tôi được người ta tôn trọng như một ông vua. Vito nói rằng Mussolini rất căm ghét người Mỹ và nói xấu người Mỹ đủ thứ. Nhưng ở Sicily người ta vẫn coi tôi là nhân vật số 1 thực sự. Chính điều này đã gợi ý cho tôi về việc làm thế nào để tạo cho Dewey một lý do hợp pháp để kéo tôi ra khỏi tù.

Tôi chìa cho Costello, Meyer và Polakoff xem một tờ báo trong đó Bộ Hải quân đã đưa ra rất nhiều chuyện về các hoạt động phá hoại cũng như các hoạt động của đạo quân thứ 5. Ở trang đầu tờ báo, đăng cả một câu chuyện nói rõ sự lo ngại của Bộ Hải quân về việc các tàu ngầm Đức đánh đắm các tàu Mỹ cũng như một số gián điệp đã làm nổ tung nhiều hàng ở cảng. Đọc qua bài báo, ta có cảm tưởng như toàn bộ bờ biển phía đông, đặc biệt là cảng New York là nơi hoành hành của bọn phá hoại.

Khi tôi nói đến điếu này, tôi thấy Lansky mỉm cười. Anh ta luôn là người đầu tiên hiểu ngay ý của tôi muốn gì. Lansky nói ngay: "Tôi hiểu ý anh rồi. Thật là ghê gớm. Làm thế nào mà Dewey lại có thể chống lại một người anh hùng yêu nước? Tôi xin bái phục anh". Nói xong, anh ta nhìn Costello. Frank nói: "Charlie ạ, tôi nghĩ chúng ta có thể nắm được mọi việc. Chúng ta có đủ người để hợp tác với nhân viên của Bộ Hải quân. Tôi nghĩ rằng, anh vẫn cứ như hồi anh ở ngoài nhà tù".

Tôi nói với họ, có hai điều phải làm ngay lập tức. Điều thứ nhất là phải có một sự kiện gì đó có liên quan đến việc phá hoại. Việc đó phải nói là hàng đầu của các báo chí và buộc Bộ Hải quân hoặc một người nào đấy phải tìm cho ra tất cả những nhân chứng trước đây, và làm thế nào để họ ký tên vào những bản phản cung sẵn sàng để yêu cầu mở lại phiên tòa nếu cần. Họ nghĩ rằng những lời phản cung này sẽ có tác dụng như những khối

thuốc nổ. Nhưng tôi bảo rằng không phải như vậy. Tôi có một kế hoạch và tôi thấy chưa phải lúc nói ra. Còn bây giơ tôi chỉ cần muốn biết chắc chắn là chúng tôi nắm được họ".

Một tháng sau cuộc gặp gỡ này, Luciano sốt ruột chờ tin tức. Cho đến bây giờ anh chỉ biết được rằng bạn bè của anh chỉ mới bắt đầu thực hiện kế hoạch. "Tôi hầu như không kiên trì được nữa. Tôi sinh ra cáu gắt, gây gổ đánh nhau với người khác. Đây là những người tìm đến tôi để nhờ vả hoặc nhờ tôi chỉ bảo nhưng tôi đã trút cơn giận dữ lên đầu họ. Tôi biết tôi hành động như một thằng khùng, nhưng tôi không thể kiềm chế được nữa. Thần kinh tôi đã căng thẳng quá mức". Cuối tháng 1 - 1942, tương lai của Luciano có phần hửng sáng. Khi biết rằng Luciano đang cần một sự kiện nổi bật về nguy cơ những hoạt động phá hoại, Albert Anastasia nảy ra một ý kiến và nói với Costello. Costello lập tức đến gặp tôi. Albert đã bàn bạc ý kiến này với người anh em của hắn là Tony, một thủ lĩnh có quyền lực trong "Hội liên hiệp những công nhân bốc vác quốc tế". Albert nói rằng các nhân viên của Cục tình báo Hải quân đã lởn vởn khắp các bến cảng và đã nói chuyện vởi họ về các vấn đề an ninh. Số nhân viên tình báo này lo ngay ngáy và cho rằng những kho hàng, bến cảng và tàu bè dọc sông Hudson đều bị đe dọa nghiêm trọng. Thế là Albert nảy ra một ý kiến thật sự là điên rồ. Anh ta có ý định tặng cho Bộ Hải quân một vụ phá hoại thật vang dội. Một vụ lớn đến mức cho cả Bộ Hải quân bẩn thỉu nhớ đời. Hồi bấy giờ, chiếc tàu thủy của Pháp, chiếc Normandie nổi tiếng lộng lẫy và sang trọng đang đỗ ở mặt biển phía tây Manhattan. Theo những điều mà Tony và Albert biết được thì Chính phủ Mỹ đang thảo luận với phái Gaulle để trưng dụng chiếc tàu này và dùng nó để chở lính. Albert cho rằng, nếu một điều gì đấy xảy ra cho chiếc tàu Normandie thì cả bọn sẽ đến ỉa ra quần. "Đây là một ý kiến vĩ đại. Tôi cho rằng, những nỗ lực chiến tranh

của nước Mỹ sẽ không bị ảnh hưởng vì chiếc tàu đang đậu ngay gần đây. Ngoài ra, không có một người lính Mỹ nào có thể bị liên lụy bởi vì hồi đó người ta chưa gửi lính Mỹ đi đâu cả. Vì vậy, tôi nhắn với Albert là cứ tiến hành.

Vài ngày sau, tôi nghe đài phát thanh báo tin chiếc tàu Normandie đã bốc cháy và khó có khả năng cứu được. Thằng cha Albert quỷ sứ quả thật biết làm ăn! Về sau Albert nói với tôi, không nên bứt rứt về chuyện chiếc tàu. Anh ta nói: "Với cương vị là một thượng sĩ Lục quân, anh ta ghét cay ghét đắng bọn Hải quân bẩn thỉu".

Suốt 24 tiếng đồng hồ, chiếc tàu Normandie đã từng một thời là niềm kiêu hãnh của ngành hàng hải nước Pháp, đã bốc cháy rừng rực và cuối cùng thì đã lật úp, chìm ngay tại bến. Người ta tranh cãi, điều tra, phân tích trên báo chí về nguyên nhân của tai họa này nhưng không thể nào đạt tới một sự giải thích thỏa đáng. Có người thì cho rằng vụ hỏa hoạn này là do một số đèn bảo vệ gây nên. Có người cho rằng do lò hơi bỗng nhiên bốc cháy. Có người cho có bàn tay phá hoại. Những tít lớn trên trang đầu các tờ báo đã gây được kết quả mong muốn. Ý kiến từ khắp nơi đòi phải có một sự giúp đỡ cần thiết để ngăn chặn tai họa ở các bến tàu New York, để ngăn chặn nguy cơ làm tắc nghẽn tàu bè ra vào bến cảng này... Bộ Hải quân chăm chú lắng nghe những lời kêu gọi này và lo lắng về tình hình an ninh bến cảng New York. Một số khá lớn nhà kinh doanh ở đây cũng như phu bốc vác, phần lớn là người Sicily. Đa số là những người di cư hoặc con cái người di cư. Người ta đặt cả vấn đề về lòng trung thành của họ đối với nước Mỹ và người ta sợ rằng chính sách này có thể gây ra những cuộc xung đột, đình công và những hành động có thể nghiêm trọng cho những nỗ lực chiến tranh.

Người ta cũng sợ rằng, họ có thể dùng tàu đánh cá để cung cấp tin tức và tiếp tế cho tàu ngầm Đức phục săn ngoài khơi.

Thế là giai đoạn tiếp theo trong kế hoạch của Luciano bắt đầu thực hiện. Các thủ lĩnh chính trị người gốc Ý ở khắp nước, chịu sự tác động bạn bè của Luciano nhao nhao lên tiếng bảo vệ lòng trung thành của người gốc Ý. Họ nói rằng, thậm chí người gangster gốc Ý và Sicily, mặc dù họ là kẻ phạm tội, nhưng trước hết họ là những người Mỹ yêu nước, sẵn sàng giúp đỡ đất nước của mình trong thời kỳ khủng hoảng. Thế giới ngầm do người Mỹ gốc Ý khống chế lại có cơ sở vững vàng, thậm chí kiểm soát chặt chẽ toàn bờ biển, vì vậy nếu Bộ Hải quân yêu cầu thế giới ngầm giúp đỡ, chắc chắn là họ sẽ ủng hộ.

Thế là xuất hiện cái mà mọi người được biết là "chiến dịch thế giới ngầm". Kế hoạch của chiến dịch này đã được Wasington thông qua và tập trung vào đại bản doanh của Bộ Hải quân - số 90 đường Nhà thờ, khu Manhattan. Trung tá Hải quân dự bị Haffenden chẳng biết gì nhiều về tình hình các bến cảng cũng như thế giới ngầm. Vì vậy, ông ta nhờ sự giúp đỡ của Thomas Dewey. Bản thân Dewey cũng đang quá bận rộn trong cuộc vận động để giành ghế thống đốc. Cũng không muốn dính sâu vào chiến dịch này, ông ta giới thiệu Haffenden với người sẽ thay thế ông ở ghế chánh án Manhattan là Frank Hogan và với Murray Gurfein - một trong những nhân viên đã tham gia xử Luciano. Dewey ra lệnh cho hai người hết sức giúp đỡ Haffenden và họ đã giới thiệu ông ta vói Joseph Lanza, vị "chúa tể mù chữ" của chợ cá này. Trong nhiều năm, Joseph Lanza đã độc chiếm chợ cá này và chỉ có chịu sự chỉ huy của Luciano mà hắn vốn chịu ơn. Các hải sản ra vào ở chợ này đều phải đóng thuế cho Lanza, mỗi tàu đóng 100 đô-la bằng cá và 50 đô-la cho mỗi xe cam nhông khi ra khỏi chợ. Không có sự hoạt động buôn bán nào không được sự đồng ý của Lanzsa.

Quyền lực của hắn rất lớn, đến mức vào giữa những năm 1930, khi hắn ngồi tù về tội độc quyền ngành cá tươi ở New York, từ trong nhà tù Flint ở Michigan, hắn vẫn điều khiển việc buôn bán. Hắn là một con người hết sức độc ác. Hắn cũng đã vào ra nhà tù nhiều lần hồi còn trẻ. Và cũng đã bị kết án nhiều lần về tội giết người hoặc mang súng trái phép trước khi hắn ngồi lên kiểm soát thị trường cá. Lanza là một con người có ảnh hưởng rộng rãi. Hắn là bạn của Albert Marinelli, bạn thân của Luciano, là em rể của Vincent Viggiano, một trong những thủ lĩnh của nhóm Tammany. Hắn cũng là người chung vốn và người đồng minh của Adonis, Luciano và Costello, người đã đứng làm chủ hôn lễ của hắn năm 1941.

Khi chiến tranh mới nổ ra, nghiệp đoàn lao động và văn phòng của chánh án Dewey cũng đã gây nhiều khó khán cho hắn. Tuy vậy, quyền hành của hắn đối với chợ cá cũng như đối với đội tàu đánh cá cũng không bị ảnh hưởng. Cũng vì vậy mà Haffenden không thể không nờh đến hắn.

"Người của tôi, đặc biệt là Costello, đã tỏ ra làm việc có hiệu quả, Họ đã xoay xở để Bộ Hải quân cử một nhân viên có quan hệ với chúng tôi phụ trách việc này. Vì vậy Socks dã kể lại với Costello và Lansky không thiếu một sự việc nào."

Lanza đồng ý gặp nhưng phải là gặp riêng. Bởi vì nếu gặp ở nơi công cộng trước mặt mọi người thì hắn sẽ gặp khó khăn vì người ta sẽ đồn hắn đã ngồi nói chuyện với một người mang quân phục. Cuộc gặp gỡ đã diễn ra vào nửa đêm ở công viên vùng Riverside Drive. Haffenden đề nghị Lanza giúp tình báo hải quân chống lại bọn phá hoại và đội quân thứ 5. Hắn cũng đề nghị Lanza cho phép tình báo hải quân trang bị những thiết bị thông tin hiện đại, cũng như gài người vào chợ cá và các đoàn thuyền đánh cá. Lanza nói là hắn chỉ có thể giúp đỡ trong phạm vi chợ cá nhưng còn việc kiểm soát các bến cảng và các vùng khác thì chính phủ cần có người

đỡ đầu. Nếu Chính phủ thực sự cần người gốc Ý và Sicily hợp tác một cách toàn diện và đặc biệt nếu Chính phủ muốn thế giới ngầm hợp tác trong việc này thì chỉ có một người giải quyết được và Chính phủ phải gặp ông ta. Haffenden hỏi:

- Ông ta là ai?

Lanza trả lời:

- Đó là Charlie Lucky Luciano đang nằm trong nhà tù Dannemora.

Haffenden gặp Gurfein để xin ý kiến. Anh ta không biết Luciano có thể quên những nỗi đắng cay mà ông ta đã phải chịu để nhận giúp đất nước hay không? Gurfein nghĩ rằng có khả năng Luciano nhận lời. Ông ta điện thoại cho Polakoff nhờ thu xếp một cuộc gặp gỡ. Đây là cuộc gặp gỡ nhằm thăm dò khả năng và một vài người bạn thân của Luciano có thể có mặt trong cuộc gặp, mong thuyết phục vị thủ lĩnh đang ngồi tù. Cuộc họp đã được tổ chức trong phòng ăn của khách sạn ở công viên trung tâm. Meyer cùng đi với Polakoff.

Nhiều năm sau, khi Lansky chạy qua Israel để tránh khỏi bị xử về tội trốn thuế, anh ta đã kể lại nội dung cuộc họp này như sau: "Gurfein đã trình bày với chúng tôi. Tôi vội vàng đi gặp Frank Costello để kể lại câu chuyện và ý kiến anh ta như thế nào. Frank là người có tinh thần yêu nước nên anh ta nói rằng cần giúp đỡ Chính phủ. Vì vậy chúng tôi quyết định nói với Charlie Lucky là nếu anh ta nhận lời hợp tác thì điều này có thể giúp anh ra khỏi nhà tù". Ngày hôm sau ở nhà tù Dannemora, Luciano được bảo là anh ta có điện thoại gọi từ New York bảo anh ta có việc quan trọng.

"Martin nói với tôi rằng, đây là vấn đề tuyệt mật và ông ta đưa điện thoại cho tôi. Người gọi điện thoại là Costello. Anh ta báo cho tôi biết là Chính phủ muốn tôi giúp đỡ. Anh ta nói là nếu tôi đồng ý thì anh ta sẽ dẫn một số nhân viên của Bộ Hải quân đến gặp tôi. Tôi nói: "Frank ạ, anh hãy

nghe cho kỹ. Tôi chẳng ban ơn cho ai cả. Nếu người ta thật sự muốn gặp tôi, thì người ta phải đưa tôi về New York. Tôi chẳng muốn làm bất cứ một việc gì, khi tôi nằm trong cái địa ngục này". Khi tôi nói điều đó, tôi mỉm cười với tên cai ngục vì tôi biết rằng đây không phải là việc gì hoàn toàn riêng tư. Frank đề nghị tôi chờ một phút, sau đó anh ta nói với tôi rằng: Anh ta đang ngồi với người của văn phòng Dewey. Họ đã đồng ý đưa tôi về nhà tù Sing Sing để tiến hành cuộc họp. Nhưng họ cần sự đồng ý của Mac McCookc. Vì theo luật pháp, ông ta là người chịu trách nhiệm về tôi."

Mac McCook đã nhanh chóng ký lệnh cho tôi về New York. Thật chẳng khác gì từ Siberian về thế giới văn minh. Thật quả là sung sướng. Tôi được dành riêng một phòng rất đàng hoàng, sạch sẽ, có cả nước lạnh, nóng. Tôi nhận được cả giấy vệ sinh loại tốt lần đầu tiên sau 6 năm. Chỉ một số chi tiết nhỏ như vậy cũng đã làm cho tôi cảm thấy khoan khoái sau bao nhiêu năm ở trong tù. Chiều hôm đó, họ đưa tôi đến phòng luật sư. Khi tôi bước vào phòng thì đã thấy có một nhân viên cao cấp của Dewey chờ sẵn cùng với Polakoff và George Wolf. Costello và Lansky cũng có mặt. Tôi chưa kịp mở miệng chào thì chợt thấy ở giữa phòng có một cái bàn dọn đầy những thức ăn ngon toàn là những thứ mà tôi thường ăn trong hiệu đặc sản Dave Miller Delicatessen ngày xưa. Vì vậy, tôi nói: "Xin lỗi các bạn nhé, trước khi chúng ta nói chuyện, tôi chén cái đã". Thế là tôi ngồi vào bàn. Đây lại là một sáng kiến của Lansky. Bởi vì anh ta biết tất cả những món ăn mà tôi thích, kể cả loại rượu bổ mà tôi ưa chuộng. Tôi hỏi anh ta kiếm đâu được những thứ này. Meyer cười và trả lời: "Để phục vụ anh, tôi đã đến tận phố Delancey đem về đây. Khi biết là tôi đem về cho anh, người ta còn gửi lời chào anh đấy. Đây là những thức ăn mà ngày xưa, sau khi ăn xong, tôi còn mang về phòng riêng ở Waldorf".

Mọi người ngồi yên chờ Luciano ăn uống no say. Cuối cùng tình hình khẩn trương buộc họ phải mở đầu câu chuyện. Chính phủ cần được sự giúp đỡ để đảm bảo chương trình an ninh trong hàng ngũ công nhân, đặc biệt trong công nhân khuân vác ở khắp các cảng New York. Haffenden hỏi Luciano có đồng ý sử dụng ảnh hưởng và uy lực của anh ta để giúp Chính phủ hay không?

Tôi làm ra vẻ nghiêm nghị và suy nghĩ hồi lâu. Cuối cùng tôi nói với họ: "Tại sao các ngài có thể tin rằng tôi có thể làm được những điều các ngài cần, trong khi tôi bị cùm chặt trong tù?". Hơn nữa tôi cũng không muốn tỏ ra vồ vập vấn đề này. Haffenden đã đi thẳng vào vấn đề. Anh nói: Một viên chức có uy tín đã nói với anh ta là chỉ một lời nói của tôi cũng đủ làm cho mọi người nghe theo.

Vấn đề thế là rõ. Tôi ngồi nghe nhân viên Dewey nói những gì. Tôi muốn biết rõ họ định làm gì. Phải chăng họ định lặp lại những điều mà họ đã làm đối với tôi cách đây 6 năm? Trong khi Haffenden chẳng hiểu đầu cua tai nheo thế nào cả. Hắn ngồi ở đây há hốc miệng ra và cầu nguyện để tôi đồng ý giúp Bộ Hải quân của hắn. Cuối cùng tôi đồng ý. Haffenden tỏ ra vô cùng sung sướng. Nhân viên của Dewey gợi ý Haffenden qua phòng hên và gọi điện thoại báo cho Bộ Hải quân biết kết quả cuộc gặp gỡ. Nhờ vậy chúng tôi có điều kiện bàn với nhau các chi tiết của kế hoạch.

Khi Haffenden rời khỏi phòng, chúng tôi đi thẳng ngay vào vấn đề và cũng nói thẳng với nhau. Tôi nói rằng, sau khi Dewey không giành được chức ứng cử viên của đảng Cộng hòa năm 1940, ông ta cần giành được chức thống đốc để mở đường ra tranh cử tổng thống nhiệm kỳ sau. Costello nói chen vào là những thủ lĩnh đảng Cộng hòa sẽ đồng ý đưa Dewey ra tranh cử tổng thống năm 1944, dù ông đang đương nhiệm thống

đốc bang với điều kiện ông ta chỉ được mở đầu cuộc vận động 2 năm trước ngày bầu cử.

Tôi lặp lại lời hứa là hết sức ủng hộ Dewey để giành lấy chức thống đốc. Một khi ông ta đã vào được dinh thống đốc, ông ta phải tuyên dương tôi là người anh hùng. Chỉ có điều khác, người anh hùng thì nhận huân chương, còn tôi chỉ xin chế độ quản chế. Tôi đặt vấn đề một cách kiên quyết và nếu Dewey không chấp nhận ngay điều kiện này, tôi sẽ ngừng ngay mọi sự ủng hộ và sẽ dồn sức chống lại ông ta. Dù cho ông ta có đắc cử thống đốc thì đến năm 1943, khi ông ta bắt đầu vận động ra tranh cử tổng thống, tôi cũng sẵn sàng bắt đầu cuộc vận động mở phiên tòa mới và tôi tiến hành kháng án dựa trên bằng chứng vững chắc về các thủ đoạn gian dối của ông ta trong các phiên tòa trước kia. Tôi nói với nhân viên của Dewey rằng: Tôi sẽ không hướng hỏa lực mạnh của chúng tôi vào những người khác mà chỉ vào Dewey thôi. Tôi nói rõ là tôi sẽ cho các báo chí biết rõ rằng Dewey đã dùng các thủ đoạn gì để buộc các nhân chứng man khai trước tòa, ông ta đã mớm cung cho họ thế nào và ông ta đã cho họ học thuộc lòng các bản khai làm sẵn thế nào. Tôi nói rằng tôi biết lần kháng án trước đây chúng tôi đã thất bại nhưng lần này thì sẽ khác. Ngoài ra, trước đây có thể các báo chí không tin chúng tôi, nhưng lần này, khi Dewey là ứng cử viên tổng thống thì không thiếu gì các tờ báo sẽ vồ lấy tài liệu về hành động nhơ bẩn của ông ta. Và ông ta sẽ thất bại. Tôi nói rõ rằng, trèo lên lưng một tên gangster để leo lên ghế thống đốc là một chuyện, nhưng tôi sẽ là thằng tồi nếu tôi để cho một kẻ thù của tôi trèo qua lưng tôi vào Tòa nhà trắng mà tôi chẳng được lợi lộc gì.

Người trợ lý của Dewey ra về để báo cho Dewey biết đề nghị của chúng tôi. Tôi bảo Levy và Polakoff ra ngoài dạo chơi. Còn tôi Frank và Meyer ngồi lại thảo luận với nhau. Chúng tôi thảo luận các biện pháp đê

kiếm lợi nhân việc thực hiện chế độ tem phiếu, đồng thời chúng tôi cùng cân nhắc xem sự thỏa thuận với Dewey có thể giúp gì cho chúng tôi trong việc mở rộng sự kiểm soát. Chúng tôi không phải chỉ cung cấp lương thực cho khách sạn này mà còn bán cho họ các loại tem phiếu để họ mua lương thực. Còn Frank thì báo cáo cho tôi biết là chúng tôi đã kiểm soát chặt khoảng 400 trạm bơm xăng, nhất là suốt dọc con đường từ New York đến bang Louisiana. Chúng tôi cũng kiếm được khá tiền cho đến ngày chiến tranh chấm dứt. Chúng tôi cũng đã thảo luận về việc giúp đỡ Chính phủ. Về sau có người nói rằng, chính chúng tôi đã giúp việc mở cửa cho quân Đồng minh tiến vào Sicily bằng cách sử dụng lực lượng Mafia. Nhưng đó là chuyện bịa đặt. Tôi có thể nói lửng lơ để cho người ta tưởng rằng có một chuyện gì đó xảy ra đúng như người ta đã đồn đại và có một thời gian, tôi để cho họ hiểu thế nào thì hiểu. Nhưng quả thật là không có chuyện như vậy. Về việc tôi giúp quân Đồng minh để vào Sicily, anh có nhớ là tôi rời quê hương vào lúc nào không? Lúc tôi mới có 9 tuổi. Vì vậy, người duy nhất ở đấy mà tôi biết rõ và hắn ta cũng chang phải là người Sicily, đó là thằng đểu Vito Genovese. Trên thực tế, vào lúc bấy giờ, thằng con hoang bẩn thỉu này đang sống như một ông hoàng ở Rome, chuyên nghề bợ đít Mussolini".

Trong khi nằm ở nhà tù Sing Sing chờ câu trả lời của Dewey, Luciano không chịu tiếp bất cứ một ai. Ít lâu sau, Polakoff mang câu trả lời đến. Dewey đồng ý với kế hoạch về nguyên tắc, trừ một điểm Luciano đã yêu cầu là lập tức được thả ra, và thực hiện chế độ quản chế có điều kiện rộng rãi, và như vậy, anh ta có thể trở về New York để tiếp tục điều hành cả cơ nghiệp của mình. Dewey đồng ý khi trở thành thống đốc, ông ta sẽ xét việc đưa Luciano ra khỏi nhà tù với một điều kiện: Luciano phải chịu đi đày biệt xứ ở Ý và vĩnh viễn không trở về New York. "Tôi hiểu ngay là thằng đểu

râu ria này muốn gì. Vừa giúp tôi, hắn vừa quan tâm đến điều quan trọng hơn là không làm điều gì có thể làm hại hy vọng tranh cử tổng thông của hắn. Vì vậy, lão con hoang ấy sẽ đưa tôi ra khỏi nhà tù nhưng lại muốn tống khứ tôi đi càng xa càng tốt. Như vậy là tôi phải đồng ý rời bỏ đất nước của tôi, bởi vì tôi là một công dân hợp pháp kể từ ngày bố tôi làm các giấy tờ thủ tục từ hồi tôi còn nhỏ. Họ sẽ không thể đẩy tôi đi biệt xứ nếu không có sự đồng ý của tôi. Ngoài ra tôi còn hiểu được hắn nghĩ gì: Bằng biện pháp đó, uy tín của hắn sẽ tăng lên vì hắn đã tống khứ được Lucky Luciano - tên gangster nguy hiểm - và điều đó có lợi cho Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Điều kiện của Dewey còn có một ý nghĩa khác. Đó là việc tôi phải tiếp tục nằm tù khi nào chiến tranh chấm dứt. Họ không thể tống tôi qua Ý trong khi chiến tranh còn tiếp tục và Ý còn là thù địch. Như vậy, hắn chẳng khác gì một tên hung thủ đã vạch ra kế hoạch thật hoàn hảo không để lại một dấu vết và bằng chứng nào để kết tội hắn. Cho đến khi Dewey đặt điều kiện của hắn, mọi việc đều trôi chảy. Chúng tôi tìm mọi cách để thuyết phục Dewey thay đổi ý kiến nhưng vô ích. Dewey vẫn giữ vững ý kiến của mình. Cuối cùng tôi cho rằng, thà được một chút còn hơn không được gì cả. Về điểm này, thà đi biệt xứ còn hơn chết mòn chết mỏi trong nhà tù mà kiện cáo mãi chẳng ăn thua gì. Hơn nữa tôi vẫn còn hy vọng là có điều may mắn gì đó sẽ xảy ra, tôi có thể trở về sau khi chiến tranh chấm dứt và có sự thay đổi. Còn một điều nữa: Dewey hứa là sẽ không dính mũi vào công việc của thế giới ngầm nữa như hắn đã làm hồi 39 - 41. Có nghĩa là hắn sẽ tỏ ra mềm dẻo hơn. Khi tôi nói tôi đồng ý, mọi người mới ngồi xuống và bàn các chi tiết.

Trước hết là vấn đề giá cả. Dewey sẽ nhận của tôi 90 nghìn đô-la, coi đó là một đóng góp cho chiến dịch vận động tranh cử chức thống đốc của

hắn ta. Thực ra, theo tôi nhớ, là hắn đòi số tiền lớn hơn nữa. Theo cách nhìn của tôi, thì vụ án trước đây đã làm cho tôi tốn rất nhiều tiền và chính Dewey là người phải trả tiền cho tôi thì mới tống được tôi ra khỏi nước Mỹ. Ngoài ra, Costello cũng chưa quên các kinh nghiệm thất bại trước đây cho nên chúng tôi cũng không dại gì mà chi quá nhiều tiền. Cuối cùng chúng tôi quyết định chỉ ứng trước 25 nghìn đô-la. Số tiền này sẽ được góp vào quỹ đen của Dewey để hắn ra tranh cử.

Số 65 nghìn đô-la còn lại, tôi sẽ trả cho hắn khi nào tôi ra khỏi tù. Chúng tôi sẽ trả bằng tiền mặt và bằng tiền lẻ khi nào tôi đặt chân lên chiếc tàu đưa tôi qua Ý. Số tiền này sẽ được đựng trong một cái túi và giao trực tiếp cho Dewey. Về sau, tôi có kiểm tra số 90 nghìn đô- la này. Số tiền đó tất nhiên không hề ghi trong bất kỳ sổ sách nào của chúng tôi để tránh thuế. Nhưng trong các giấy tờ chi tiêu của Dewey cho cuộc tranh cử cũng không thấy tăm hơi số tiền đó".

Sau khi hai bên đã thỏa thuận mọi việc, Luciano gợi ý với Haffenden là nếu anh vẫn cứ tiếp tục ngồi nhà tù Dannemora, quá xa những người anh quen biết và cần có liên lạc thì việc anh đóng góp vào nền an ninh quốc phòng sẽ gặp nhiều khó khăn. Anh cần phải tiếp xúc thường xuyên với bạn bè trong cả nước, cần thường xuyên tiếp các liên lạc viên đến để xin mệnh lệnh của anh gửi đi cho các thủ lĩnh trong cả nước. Trong số những người anh cần gặp thường xuyên có Lansky, Costello, Lanza, Albert Anastasia, Tony Anastasio, Adonis và nhiều người khác, vì vậy nếu anh cứ tiếp tục bị giam ở nhà tù thì công việc không thuận tiện.

Với sự thỏa thuận của Dewey và Mac McCook, Luciano lập tức được chuyển về nhà tù Great Meadow ở Cómtock, ngay phía bắc Albany, nằm trong hệ thống nhà tù của bang New York. Ở đây anh được bố trí đầy đủ tiện nghi để chờ chiến tranh chấm dứt và ra tù. Cuộc sống bây giờ dễ chịu

hơn. Hàng ngày, người ta đem đến cho anh số thức ăn mà anh chọn và trả tiền. Anh cũng được phép mang vào nhà giam các thứ cần thiết. Theo yêu cầu của tình báo hải quân, người ta bố trí cả một văn phòng ở liền ngay phòng giam của anh để làm nơi anh bàn bạc công việc với Haffenden và với những người của thế giới ngầm thường xuyên đến thăm anh một tuần dưới danh nghĩa bàn bạc công việc liên quan đến chiến dịch tối mật. Tuy nhiên, các cuộc họp hội này chẳng phải để bàn bạc về các cố gắng chiến tranh mà chủ yếu là để bàn những công việc riêng của thế giới ngầm, gá bạc, chợ đen, và nhất là những kế hoạch cho thời kỳ sau chiến tranh.

Chủ nhà tù ở đây tên là Vernon Morhous - một con người khá dịu dàng. Tất nhiên ông ta cũng đã nằm gọn trong túi chúng tôi. Nhưng điều đó có gì đáng lấy làm lạ. Trên thế giới này không có nhà tù nào mà tù nhân không thể dùng tiền mà mua một vài ân huệ. Morhous không quấy rầy tôi. Ông ta chấp nhận mọi đề nghị phải chăng của tôi. Thỉnh thoảng, ông ta cho phép tôi đi Albany có cảnh sát đi kèm nhưng chủ yếu là để cho tôi đi đường, xả hơi một tí và tay không bị còng. Tôi hứa với ông ta tôi sẽ không gây chuyện gì rắc rối. Còn ông ta thì rất tin tôi và sự nghiệp của ông ta có thể bị tan nát nếu tôi không giữ lời hứa.

Tuy nhiên, thời gian tôi ở nhà tù Great Meadow không phải là cuộc liên hoan. Chiến tranh mãi đến năm 1945 mới chấm dứt và hồi đó nạn giấy tờ còn khá trầm trọng cho nên mãi đến đầu 1946, tôi mới ra khỏi nhà tù. Các điều kiện của Dewey đã buộc tôi phải nằm trong nhà tù thêm 3 năm rưỡi dài dặc. Chỉ vì ông ta không muốn cho tôi ra sớm hơn. Ngoài ra chúng tôi cũng cần bắt đầu các công việc khi chiến tranh chấm dứt. Tôi muốn nói là toàn bộ bộ máy của chúng tôi phải bắt đầu hoạt động từ đó".

Bây giờ diễn biến của cuộc chiến tranh thu hút sự chú ý của Luciano vì vận mệnh, tự do của anh liên quan chặt chẽ đến nó. Trên tường phòng

giam, anh treo một bản đồ to tướng về chiến sự châu Âu. Trên đó anh ghi rõ diễn biến của trận đánh và diễn biến các chiến dịch. Anh sung sướng khi nhận tin Đồng minh giành được một thắng lợi và buồn rầu ủ rũ khi quân Đồng minh bị thất bại.

Anh trở thành một người sùng bái tướng George Patton và thường xuyên ca thán vị tướng Dwight Eisenhower đã không để cho Patton nhiều quyền tự do hoạt động hơn. Chẳng bao lâu, Luciano bắt đầu tự coi mình là nhà chiến thuật bậc thầy. Trong các cuộc gặp gỡ các khách đến thăm, anh rất thích phê phán những sai lầm chiến thuật và những sự ngu ngốc của các tướng tá, các chính trị gia.

"Chiến tranh gần như làm tôi phát điên lên. Cuối năm 1943, đầu đế của mọi câu chuyện xoay quanh việc mở mặt trận thứ hai ở châu Âu để nhanh chóng chấm dứt chiến tranh, Nhưng chỉ toàn là những chuyện phiếm. Suốt thời gian tôi nằm chờ trong nhà tù, tôi luôn luôn tự hỏi xem tại sao những người cầm đầu ở Wasington cứ ngồi lì ở đó mãi? Cuối cùng tôi không chịu được nữa, và tôi nhắn cho Tommy Lucchese và Joe Adonis đến gặp tôi ngay, cả hai người đã đến gặp tôi ngày hôm sau và tôi nói với họ là chúng ta phải có một quyết định gì đối với cái gã mang tên Hitler. Tôi muốn rằng nếu có người hạ thủ thằng chó chết đó thì chiến tranh sẽ chấm dứt ngay trong 5 phút. Họ phá lên cười và tôi gần như phát điên lên. Tôi nói: "Các anh cười cái đ. gì? Chúng ta có một tay súng vào bậc nhất thế giới đó là Vito Genovese. Con lợn ỉ này, cuộc đời và sự nghiệp của nó là nhờ tay tôi. Bây giờ đến lúc mà hắn phải làm một việc có ích. Hiện nay, hắn là bạn chí cốt của Mussolini và với con rể của lão Muss là bá tước Ciano. Vì vậy, hắn có khả năng đến gần Hitler để hạ thủ hắn". Tôi la hét ầm ĩ và một viên cai ngục hốt hoảng chạy vào xem có việc gì xảy ra. Họ nhìn tôi như nhìn một

thằng điên và tôi cũng bỗng nhiên nhận ra tôi đang nói sảng. Thật là buồn cười. Nhưng thú thật, tôi không phải nói đùa.

Khi người ta bị giam vào một nơi như nhà tù Dannemora, thậm chí ngay cả ở nhà tù Greeat Meadow, người ta sẽ làm một trong hai việc sau đây: Nếu anh căm thù xã hội thì anh sẽ tìm cách trả thù, hoặc anh bắt đầu suy nghĩ về những sai lầm của anh. Đằng sau các song sắt, anh có đủ thời gian để suy nghĩ và nhất là nếu anh ngồi ở nơi yên tĩnh như trong thư viện nhà tù như tôi thì anh lại càng có thừa thời gian nhìn lại cuộc đời. Tôi không thể nói rằng tôi không hề hối tiếc và luôn luôn vững vàng, bởi vì đã từ lâu, hối tiếc là quá chậm rồi. Mỗi lần tôi có người nhà đến thăm ở thì cả một tuần sau đó, tôi không nói chuyện với ai. Sau khỉ nhìn bố tôi đi ra khỏi phòng, tôi trở về nhà giam và cứ thế đập đầu vào tường. Đã có lần máu bật ra và họ phải khâu cho tôi nhiều mũi. Tôi không bao giờ biết chắc được rằng, trong những ngày đó, cái gì đã xảy ra với tôi. Phải chăng, tôi phát rồ lên vì đã tỏ ra dại dột để bị bắt hoặc vì mình qúa ngu ngốc nên để bản thân dính líu vào cuộc đời gangster mà vi phạm luật pháp. Tôi chưa bao giờ thật sự hiểu bản thân tôi cho mãi về sau này.

Tất nhiên từ khi tôi được chuyển đến Great Meadow, khách đến thăm tôi nhiều hơn vì các quy định ở đấy rộng rãi hơn. Một đêm, Morhous cho phép tôi đi ra phố cùng với hai cảnh sát. Chúng tôi đến một cửa hiệu nhỏ gần Albany. Gay Orlova chờ tôi ở đó. Cô cũng đã bày sẵn những món ăn thịnh soạn. Bốn chúng tôi ăn uống no say, sau đó Gay Orlova và tôi lên gác, chúng tôi ngủ với nhau suốt đêm hôm đó. Thật là một đêm tuyệt đẹp. Tôi vẫn nghĩ rằng Dewey vẫn còn nợ tôi".

Trong khi Luciano đang nằm trong nhà tù Great Meadow để chờ chiến tranh chấm dứt thì một chuyện rắc rối to đã xảy ra đối với anh. Vito Genovese đã trở về, đang nằm tù ở Brooklyn và đang chờ ra tòa xử tội giết

Ferdinand Boccia. Vấn đề là phải quyết định có giúp Vito không. Nếu giúp thì đến mức nào.

Lúc đầu, Luciano có ý định quay lưng lại và bỏ mặc viên phó tướng: Bao nhiêu năm nay anh đã bực tức và cay đắng ngày càng nhiều vì đã có Vito. Genovese đã ra đi với số tiền lớn đến mức cả một con ngựa thồ không hết. "Khi chiến tranh bùng nổ, hắn cũng chẳng cần quái gì phải ở lại một nước thù địch với nước Mỹ. Nhưng hắn đã tỏ ra ngốc. Đối với một kẻ nhiều tiền như hắn chẳng thiếu gì nơi an toàn. Chúng tôi theo dõi và biết được những việc hắn làm qua những nguồn tin từ Lisbon và các nguồn khác. Vì chúng tôi có rất nhiều mối liên hệ với châu Âu. Chúng tôi nghe nói là Vito đã làm ăn to nhờ thuốc phiện lậu. Cái gì mà bở ăn thì hắn không thể nào bỏ qua, dù cho việc đó có phản lại quyền lợi đất nước.

Hắn phát hiện ra là con rể của Mussolini vẫn thường dùng cocaine. Hắn chỉ cần biết có thế thôi. Hăn nắm chắc Ciano, đến mức tên này không thể sống nếu không có thứ ấy. Đã có lần khi chiến tranh đang còn diễn ra ác liệt, Ciano đã cùng với hắn đáp máy bay riêng đến Istanbul. Với chuyến đi này, Vito đã móc nối một món to ở Thổ Nhĩ Kỳ và hắn đã thu xếp để chở thuốc phiện lậu về giao cho một số cơ sở chế biến ở Milan. Dù người ta có tin hay không, các phi công người Ý đã phải chở thuốc phiện qua Phi châu, về cả đến Tangier trong thời gian thống chế Đức Rommel đã kiểm soát được Bắc Phi. Đối với Vito, thuốc phiện là cả cuộc đời của hắn. Đã một lần năm 1944, Joe Adonis đã cử Steve Maggadino từ Buffalo đến nhà tù Great Meadow gặp tôi. Maggadino đưa cho tôi xem một bức thư của Vito bảo hắn phải mở một con đường chuyên chở thuốc phiện mới. Bởi vì Bắc Phi đã bị quân đội Mỹ chiếm đóng và con đường chở thuốc phiện hắn vẫn dùng đã bị cắt đứt. Có nghĩa là hắn cảm thấy buồn rầu và bực tức, khi đất nước của hắn đẩy lùi được bọn quốc xã. Có điều Maggadino không thể

biết được điều đó trong thư công khai được. Đó là khi Vito bắt đầu cảm thấy lúng túng phải lựa chọn giữa quân đội Mỹ và những người bạn Ý của hắn. Từ Mussolini đến tất cả triều đình của hắn đang quàng chân lên cổ chạy khỏi Rome. Vito không bao giờ đủ thông minh để có thể hiểu được việc gì sẽ xảy ra. Và hắn cũng chẳng có mối quan hệ nào với những bạn mới. Vì vậy, hắn rất hốt hoảng và họ đã tìm đến tôi để nhờ giúp đỡ. Tôi đang nằm trong nhà tù Great Meadow cách xa hắn 4.000 dặm, ấy thế mà hắn đã tìm đến tôi để nhờ tôi giải quyết.

Tôi nói với Maggadino là tôi đã nhắn với Costello, tìm cách giúp cho Vito đứng vững ở Ý. Khi tôi làm điều đó, tôi cũng đã nghĩ đến bản thân mình, bởi vì theo kế hoạch, chắc chắn tôi phải đi Ý và sống ít nhất là một thời gian. Vì vậy, có thể tôi sẽ tìm đến Vito ở Ý. Quân đội đã cử Charlie Poletti - một người bạn tốt của chúng tôi - để đứng đầu bộ máy quân quản ở Ý. Poletti đã giữ vị trí này một thời gian khá dài. Bộ tư lệnh của ông ta đặt ở địa điểm gọi là Nola và Vito được cử làm một sĩ quan phiên dịch. Nếu cần thì bất cứ lúc nào tôi cũng có thể thu xếp với Poletti bắt Vito đứng úp mặt vào tường và cho nó vài chục viên đạn đồng".

Giữa năm 1944, Ý đầu hàng Đồng minh và các lực lượng quân đội Mỹ nhanh chóng lập ra chính quyền quân quản do đại tá Charlie Poletti đứng đầu. Ông ta trước là phó thống đốc New York và có thời gian làm quyền thống đốc sau khi Hervert Lehman vào quân đội. Genovese đã trình diện ở Bộ tư lệnh và lập tức được cử làm sĩ quan phiên dịch tiếng Ý và Mỹ. Chỉ trong vài tuần Vito đã đứng đầu cả một hệ thống chợ đen rộng lớn bao gồm toàn bộ những vùng Đồng minh kiểm soát. Trong danh sách những người ăn cánh với hắn, có một số quân nhân Mỹ, một số viên chức dân sự Mỹ và một số ít binh lính Đồng minh có nhiệm vụ mở cửa các kho hàng quân đội, lái các đoàn xe quân sự chở hàng lấy cắp. Nhờ vị trí là một sĩ

quan trong Chính phủ quân quản Mỹ nên Vito đi lại tự do, không ai nghi ngờ. Đại uý Charles L. Dunn - người tạm thời phụ trách căn cứ hậu cần lớn ở Nola - đã dùng Genovese làm sĩ quan liên lạc riêng vào tháng 4 - 1944. Ông ta đã nhận xét về Vito như sau: "Anh ta đã tỏ ra rất đắc lực... là một người hết sức lương thiện và cũng đã phát hiện nhiều vụ ăn cắp hàng và nhiều vụ buôn bán chợ đen do một số nhân viên dân sự tiến hành... Anh ta đã tỏ ra rất trung thành với quê hương mới của mình là nước Mỹ". Thiếu tá E. N. Holmgren cũng đã dùng Vito làm phiên dịch hơn một tháng và đã nhận xét rằng: "Anh ta không muốn nhận lương, tự trả lấy món chi tiêu. Anh ta đã làm việc suốt ngày đêm và đã giúp việc rất đắc lực cho chính quyền quân quản". Thiếu tá Stephen Young cũng đã nhận xét về Genovese: "Tôi coi anh ta là người trung thực và đã được giao nhiệm vụ quan trọng".

Thật ra hồi đó, Genovese có thể phục vụ chính quyền Đồng minh mà chẳng cần lấy tiến. Chỉ trong một thời gian ngắn hắn đã bỏ vào túi hơn 1 triệu đô-la. Hắn bán các thứ hàng hóa Mỹ cho dân Ý. Toàn là những thứ có thể cứu họ hoặc giúp họ khỏi phải chết đói. Hắn vớ được những món tiền béo bở với số penicillin, thuốc lá, đường mà hắn lấy ở các kho quân đội Mỹ và dùng xe của quân đội Mỹ để chở các hàng chợ đen này đi khắp nước. Tuy vậy, trong bộ tham mưu của chính quyền quân quản vẫn còn một người không tin Vito Genovese. Tên anh ta là Orange Dickey, thượng sĩ trong Cục điều tra hình sự quân đội. Anh ta bắt đầu điều tra về những vụ mất mát lớn trong các kho Nola và nhiều căn cứ khác. Chẳng bao lâu anh ta lần đến tên của Genovese ký dưới nhiều giấy tờ xuất hàng chuyên chở, điều động xe cộ, phân phối hàng hóa.

Dickey tiếp tục điều tra và đã phát hiện hai quân nhân Canada dính líu vào các hoạt động chợ đen. Họ nói với Dickey về mật khẩu của các chuyến

làm ăn là: "Tôi là người của Genovese cử đến". Dickey còn tìm ra nhiều bằng chứng khác, trong khi đó thì Cục phản gián cũng bắt đầu nghi ngờ Genovese, người vẫn có quan hệ lâu dài và chặt chẽ với các tên đầu sỏ phát-xít Ý, có thể đang hoạt động gián điệp cho Đức.

Mùa hè 1944, Dickey báo cáo những điều phát hiện của mình cho đại úy Dunn và nhiều quan chức cao cấp khác. Họ ra lệnh cho anh phải ỉm vấn đề này đi. Dickey chống lại và tháng 8 - 1944, anh đã sử dụng quyền hạn của mình đer bắt Genovese về tội buôn bán chợ đen và bị nghi là hoạt động gián điệp. Nhưng bắt là một việc, còn kết tội được là một việc khác. Dickey gửi diện cho Sở điều tra liên bang FBI ở Wasington báo cáo những kết quả điều tra cũng như ý kiến của anh về Genovese. Anh ta cũng hỏi ý kiến là ở Mỹ Genovese có đang bị truy tố không?

Đúng là ở Mỹ đang có lệnh truy nã Vito. "Prong những năm ở tù, Ernest Rupolo đã càng ngày càng dao động và điều Vito vẫn lo lắng đã xảy ra: Rupolo đã khai về vụ giết Boccia. Hắn còn cung cấp cả tấn người làm chứng, đó là Peter La Tempa - chủ một hiệu bán thuốc lá và là một thành viên của thế giới ngầm. La Tempa đã khai là hắn có nghe nói về những chi tiết của vụ án mạng và với lời khai đó, chính quyền Brooklyn đã có căn cứ hợp pháp để truy tô Genovese và Miker Miranda về tội giết người. La Tempa được cảnh sát bảo vệ hết sức chặt chẽ.

Orange Dickey được giao nhiệm vụ áp giải Genovese từ Ý về Mỹ. Genovese tìm mọi cách hối lộ Dickey. Về sau Dickey kể: "Hắn tìm mọi cách để mua chuộc tôi. Thậm chí hắn hứa sẽ đưa cho tôi 250 nghìn đô-la nếu tôi để cho hắn thoát khỏi tù tội". Genovese còn hứa hẹn cả quyền cao chức trọng bất cứ chức nào mà Dickey muốn. Dickey đã cự tuyệt. Genovese bắt đầu giở giọng đe dọa tính mạng của Dickey, và cả gia đình anh ta. Nhưng Dickey vẫn không nao núng. Anh đã còng tay Genovese và

giao cho cấp trên. Mặc dù Genovese chỉ là nhân viên dân sự của quân đội nhưng hắn lại do quân dội giam giữ.

Những mối quan hệ của chúng tôi trong quân đội rất tốt. Nhưng tôi biết không có một ai có đủ thế lực để thả Genovese, bởi vì chúng tôi không thể mua chuộc cả tòa án binh. Ngoài ra, ở trong nhà tù Great Meadow, tôi cũng đang quá bận rộn về những việc của bản thân. Vì vậy, tôi nghĩ rằng đã đến lúc hắn phải tự lo lấy thân.

Khi Willie Moretti và Frank đến gặp tôi, nói rằng mọi người ở New York, cả Anastasia, đều nghĩ rằng chúng tôi không nên bỏ rơi Vito. Họ đã hết sức van nài để tôi thay đổi ý kiến. Frank Costello đã đưa Genovese ra khỏi bàn tay của quân đội, và chuyển qua cho tòa án Brooklyn. Vụ án Vito được giao cho Julius Helfand - trợ lý của chánh án Brooklynk. Chúng tôi không có quan hệ tốt với tay này. Nhưng có điều chúng tôi có thể làm được là người của chúng tôi có thể lọt được vào nhà tù, nơi La Tempa thức dậy với một cơn đau dạ dày dữ dội. Lục phủ ngũ tạng của hắn đều nhức nhối. Người ta bảo là hắn bị loét dạ dày và cần phải mổ. La Tempa sợ, không chịu để cho ai mổ cả. Cuối cùng, hắn lấy lọ thuốc mà hắn thường uống, nuốt một vài viên, và leo lên giường ngủ lại. Hắn vĩnh viễn không bao giờ thức dậy".

Với cái chết của La Tempa, vụ án xử Genovese thất bại. Hắn nằm lại trong tù gần 1 năm nữa rồi được thả ra.

Chiến tranh ở châu Âu chấm dứt. Đúng vào ngày 7 - 5 - 1945, thống đốc Thomas Dewey nhận được đơn của Charlie Lucania xin Chính phủ khoan hồng và được thả tự do. Dewey giao việc này cho một tiểu ban do ông ta chỉ định. Các luật sư của Luciano nói với tiểu ban rằng anh đã hợp tác với các viên chức bộ chỉ huy cao cấp và có đóng góp nhất định vào chiến tranh của đất nước. Như vậy anh ta đáng được hưởng tự do.

Haffenden cũng đã viết một bức thư riêng ca ngợi những cố gắng của Luciano, theo ông ta thì những cố gắng này đã rút ngắn chiến tranh ở Sicily và Ý. Những cố gắng ấy cụ thể là gì thì tiểu ban không hề được nghe báo cáo. Haffenden cũng chả nói gì cụ thể và Bộ Hải quân thì từ chối không công bố các chi tiết.

Tuy vậy, các nhân viên trong tiểu ban biết rõ ngài thống đốc muốn gì! Mặc dầu họ không chứng minh được những hình thức hợp tác của Luciano vào cố gắng chiến tranh, nhưng họ đã gửi cho Dewey một bản báo cáo, nhất trí đề nghị cho Luciano được hưởng tự do có điều kiện.

Ngày 3 - 1 - 1946, thống đốc Dewey công bố "Lucky Luciano sẽ được thả tự do, nhưng anh ta không được phép ở lại nước Mỹ mà phải trở về sinh quán của mình ở Sicily. Dewey nói rằng, từ khi nước Mỹ tham chiến, Luciano đã hợp tác với các cơ quan quân đội kể cả việc cung cấp các tin tức về kế hoạch tiến công của kẻ thù. Rõ ràng anh ta đã có hợp tác vào những cố gắng đó. Nhưng giá trị những tin tức mà anh ta cung cấp không được rõ ràng. Thái độ của Luciano trong thời gian ở tù được báo cáo là tốt".

Vài năm sau, trong một cuộc phỏng vấn của tờ Bưu điện New York, Dewey có nói rõ hơn một chút: "Một cuộc điều tra chu đáo hơn đã cho thấy rằng, sự giúp đỡ của Luciano đối với Bộ Hải quân trong thời gian chiến tranh là nhiều và có giá trị. 10 năm tù là một thời gian khá dài đối với cái tội chứa gái. Những yếu tố đó đã khiến cho tiểu ban điều tra đề nghị chuyển bản án của Luciano thành án chung thân biệt xứ. Mồng 2 - 2 - 1946, Luciano bước ra khỏi cổng nhà tù Great Meadow. Người ta đưa anh đến cù lao Ellis Island thuộc cảng New York. Anh ta ở đấy để chuẩn bị rời New York. Trên đường đi, xe chạy qua khu Manhattan. Lần đầu tiên sau 10 năm, anh nhìn thấy thành phố mà anh yêu mến và kiểm soát.

Trong một tuần ở cù lao Ellis, anh có thể nhìn thấy chân trời vừa gần gũi nhưng cũng rất xa vời.

"Lúc xe đang chạy qua thành phố, tôi có đề nghị những người áp tải tôi dừng lại vài phút. Tôi chỉ muốn được ra khỏi xe và đặt chân lên đường phố Manhattan. Tôi muốn có cảm giác đang được đi trên đường phố đó, chứ không phải đang đứng sau những song sắt của nhà tù. Nhưng họ đã từ chối vì họ không được phép làm điều đó... Thế là chúng tôi phóng xe thẳng ra bến phà và qua bên kia vịnh. Suốt tuần lễ sau đó, tôi ngủ ở cù lao Ellis và nhìn về phía những nhà cao tầng của thành phố. Tôi thấy rõ cao ốc Chrysler và nhớ lại rằng mấy năm trước đây, Walter Chrysler vẫn thường đến Saratoga và đánh bạc trong các sòng của tôi. Chúng tôi đã quen biết và khá thân với nhau. Nhưng giờ thì tôi không được phép bước vào các cao ốc này nữa. Và kia là cao ốc Empire State. Đã có lần ông chủ cao ốc nổi tiếng này, John Raskob, đã đề nghị tôi giúp đỡ người bạn thân của ông ta là Al Smith ra tranh cử tổng thống. Bây giờ ngồi ở cù lao Ellis, tôi không còn được phép sử dụng các thang máy nổi tiếng của ông ta.

Một tuần lễ chờ đợi thật là nặng nề đối với tôi. Tôi vẫn thường xuyên tự nhủ: "Đ. m. chúng nó, tao sẽ trở về". Tôi thề là sẽ tìm ra một cách nào đó để thay đổi tình thế".

PHẦN BỐN

NHỮNG NĂM ĐI ĐÀY

1946 - 1959

24

Chiếc tàu S.S Laura Keene là một trong những chiếc tàu đáng lẽ đã bị loại nhưng vì chiến tranh nên đã được tiếp tục sử dụng thêm vài năm. Chiếc tàu này không đẹp, không duyên dáng, tiện nghi tồi, tốc độ chậm, thiếu an toàn, đã được sử dụng cùng với một số tàu đồng loại để chuyên chở trên tuyến đường Bắc Đại Tây Dương nguy hiểm. Đầu năm 1946, nó được sửa chữa sơn phết lại để dùng vào nhiệm vụ chở quân đội Mỹ về nước sau khi đã cùng Đồng minh đánh bại quân phát-xít và chở các thứ hàng cần thiết cho quân đội Mỹ còn sống tại châu Âu, cũng như dân châu Âu đang bị đói. Người Mỹ không muốn họ lảng vảng đến gần các kho hàng của mình.

Sáng 9 - 2 - 1946, tàu Laura Keene thả neo ở cầu tàu số 7 gần bến xe cuối cùng của Brooklyn. Trưa hôm đó tàu Laura Keene sẽ nhổ neo lên đường qua Ý, mang theo một hành khách đặc biệt, tên tội phạm nổi tiếng nhất nước Mỹ. Người ta đã đưa Charlie từ cù lao Ellis lên thẳng tàu, mở đầu những năm đi đày của anh.

Đó là buổi sáng tháng hai lạnh lẽo. Những cơn gió lạnh buốt thổi từng đợt qua cảng New York. Phóng viên các báo đã tề tựu trên bến cảng để chứng kiên việc ra đi của Luciano và tham gia một cuộc họp báo của cơ quan nhập cư và quốc tịch Mỹ, đồng thời là cơ quan được giao trách nhiệm đưa Luciano đi đày. Nhưng khi các nhà báo đến cảng, họ biết không có cuộc họp báo nào, cũng không có lời tuyên bố nào, và cũng không được

phỏng vấn. Luciano không muốn tiếp các nhà báo và với tư cách là một tội phạm Liên bang, người ta phải tôn trọng nguyện vọng của anh chừng nào con tàu chưa vượt ra quá 3 hải lý.

Khi các nhà báo tìm cách lên tàu, họ vấp hải một hàng rào công nhân khuân vác chặn lại và tống khỏi tàu theo lệnh của Albert Anastasia và Tony. Các nhà báo phản kháng với một viên chức của văn phòng chánh án có mặt tại chỗ. Nhưng lời phản kháng của họ bị bác bỏ. Các nhà báo đành phải đứng dưới bến, chịu đựng những cơn gió lạnh và bất lực đứng nhìn các công nhân khuân vác đe dọa và chửi mắng họ. Hàng rào công nhân khuân vác bỗng mở ra, nhường lối cho một đoàn xe du lịch bóng lộn chạy vào. Các màn che trên xe đều kéo kín. Đúng giữa trưa, tàu Laura Keene bắt đầu rời bến và hướng ra khơi. Các nhà báo và những người khác đứng dưới bên cách xa con tàu hàng trăm mét đã không được biết tí gì về những chuyện xảy ra trên tàu. Vài ngày trước khi lên tàu, Polakoff, Lansky và Costello đến gặp tôi ở cù lao Ellis. Họ nói họ sẽ tôt chức lễ tiễn biệt rất trọng thể trên tàu và bạn bè từ khắp nơi trong nước sẽ có mặt. Họ hỏi tôi có cần gì không. Tôi nói với họ rằng, Bart (em tôi) cách đó vài hôm đã đem tới toàn bộ áo quần mà tôi giao cho nó giữ lâu nay. Tuy người ta co tin hay không, nhưng tôi cũng phải nói rằng toàn bộ áo quần này giờ hơi chật vì tôi đã béo lên nhiều, nhờ ăn uống tốt trong thời gian ở Great Meadow. Chúng tôi định đưa tất cả đồ đạc riêng từ khách sạn Waldorf lên tàu, nhưng tôi nói rằng Frank Adonis sắm cho tôi những áo quần đúng mốt mới trong cửa hiệu sang trọng ở New York và kích thước phải rộng hơn một chút. Tôi nghĩ rằng, trong hai tuần lênh đênh trên biển, tôi sẽ béo lên nhiều trước khi đặt chân lên Ý.

Tôi cũng nói với họ là phải cố gắng lo liệu vấn đề tài chính vì tôi cần khá nhiều tiền khi tôi đến Ý. Cả cơ nghiệp mà Luciano đã thu vén bao

năm, một cơ nghiệp rất lớn nhưng đã bị hao hụt nhiều trong những năm ở tù. Những chi tiêu cho vụ án, kháng án và những kế hoạch khác trong gần 10 năm qua đã tốn khoảng 1 triệu đô-la. Ngoài ra, anh ta vẫn giữ phần đóng góp chung vào những chi tiêu cần thiết của tổ chức và bảo đảm giữ vững cương vị của anh trong thời gian anh vắng mặt. "Có người nói rằng năm 1946 khi tôi rời nước Mỹ, tôi mang theo từ 1 đến 14 triệu đô-la. Đó là chuyện bịa đặt. Nhưng tôi cũng chẳng bao giờ cải chính. Tôi rất hiểu những người Ý đồng hương của tôi, và tôi biết rằng tôi sẽ được kính trọng nhiều hơn với tư cách là nhà triệu phú chứ không phải là Charlie Lucky - trùm gangster nước Mỹ. Khi tôi bảo Meyer lo liệu tiền bạc thì quả thật tôi đang thiếu tiến. Anh ta nói với tôi, đừng quan tâm về vấn đề này vì mọi người đến dự tiệc sẽ mang tiền đến. Tôi sẽ thừa tiền.

Meyer còn hỏi tôi có cần gì cho chuyến đi nữa không. Tôi nói: "Ồ, ý kiến hay đấy. Tôi cũng cần một vài người đi cùng cho vui trong thời gian vượt biển". Lúc đầu tôi nghĩ rằng Gay Orlova sẽ đi với tôi. Nhưng cô ta gặp khó khăn trong vấn đề hộ chiếu nên đành từ bỏ ý định đó. Khi nghe tôi nói đến gái, Lansky cười to và nói: "Charlie ạ, tôi đã lo liệu việc này. Sẽ có 3 cô gái tuyệt đẹp cùng đi với anh. Chúng tôi đã thỏa thuận điều này với văn phòng Dewey. Chúng tôi cũng đã cho các cô gái một số tiền đủ để các cô đi nghỉ mát ở Paris trên đường về nước".

Khi nghe Meyer nói, quả thật tôi chẳng lấy gì làm vui vẻ lắm. Chúng tôi vôdn biết là Meyer khá vụng trong chuyện gái và nếu như hắn đứng ra chọn gái cho tôi thì chắc chắn là chọn những cô chẳng ra gì. Khi tôi nói thật điều này thì Frank và Meyer bò ra cười. Cuối cùng Frank nói rằng, họ đã giao nhiệm vụ này cho Joe Adonis vì anh ta là chủ hộp đêm Copacabana nổi tiếng là có nhiều gái đẹp, như thế là tôi yên tâm về mặt này".

Sau đó, họ xoay qua bàn về việc phân chia các quyền lợi của Luciano, vấn đề ủy nhiệm quản lý các quyền lợi này khi anh đi xa. Costello được giao phụ trách các sòng bạc trong toàn nước Mỹ, trừ khu vực Miami, Havana và một số phòng sắp mở ở Bahamas thuộc quyền của Lansky. Lucchese, Torio, Scalise, Adonis và nhiều người khác được phân công trong đó có cổ phần của Luciano. "Có một điều làm tôi lo lắng và sau này mới bộc lộ ra sau khi tôi qua Ý. Chúng tôi đã bị gạt khỏi nhiều ngành hợp pháp mà các bạn bè tôi đã thâm nhập vào được trong và sau chiến tranh. Vì vậy, có một phần trong kế hoạch, tôi chỉ nói riêng với Lansky. Tôi giao cho anh tiến hành việc này để thử xem tình hình đến đâu."

Ngày cuối cùng ở cù lao Ellis, Lansky và tôi họp riêng. Tôi nói với anh ta một điều mà ngoài anh ta không ai được biết: Tôi đã móc nối với bên Ý để xin nhập cảnh với cái tên thật là Salvatore Lucania và điều này sẽ có lợi cho tôi, nếu tôi muốn đi Cuba, Mexico và các nước Nam Mỹ. Tôi nói với Meyer là tôi dự định nằm yên 6 tháng để thích ứng với tình hình Ý và móc nối với các cá nhân cần thiết chứ không giao người khác làm thay tôi. Tôi nói với anh ta rằng, nếu việc về Mỹ khó khăn thì tôi sẽ xin nhập quốc tịch Cuba và từ đó điều hành công việc ở Mỹ. Tôi cũng nói với Lansky rằng tôi muốn anh ta thu xếp một cuộc họp vào cuối năm 1946 với sự có mặt của những thủ lĩnh cao nhất, tôi muốn nói tới những người đứng đầu các nhóm và tất cả các thành viên trong hội đồng cần thu xếp cuộc họp này ở Havana vào khoảng lễ Noel. Vào thời gian đó, người ta đi lại dễ dàng hơn với danh nghĩa đi nghỉ mát, nghỉ lễ và sẽ không thu hút sự nghi ngờ.

Tất nhiên tôi còn có lý do để chọn Havana. Chiến tranh đã chấm dứt, người ta ùn ùn kéo đi Cuba là nơi thủ tục ra vào tương đối dễ dàng, có nhiều sòng bạc tốt và phụ nữ đẹp. Với điều kiện như vậy, Lansky và ông bạn Batista của hắn đang thu tiền như nước và tôi không có ý định đứng

ngoài cuộc. Batista chưa phải là tổng thống, nhưng tổng thống đương nhiệm – Ramon Grau San Martin - là người của hắn. Khi nói với Lansky các chi tiết kế hoạch của tôi, tôi muốn thử lòng trung thành của anh ta. Điều đó có nghĩa là tôi muốn rút ngắn khoảng cách 4 ngàn hải lý mà Dewey đã áp đặt để cách ly tôi với New York thành còn 90 hải lý, giữa Miami và tôi nằm ở Havana. Lansky biết rằng tôi muốn tận dụng quan hệ Lansky và Batista để thực hiện kế hoạch.

Còn có một vấn đề nữa Luciano phải giải quyết ở cù lao Ellis. Đó là vấn đề Genovese đang nằm trong tù chờ tòa tuyên bố đình chỉ việc truy tố hắn trong vụ giết Boccia. Luciano nói với Costello, Adonis, Lucchese và Anastasia rằng: "Tất nhiên tôi rất bực mình. Bản thân tôi đang bị tống cổ ra khỏi nước Mỹ vì một việc mà tôi chẳng hề làm, đồng thời tôi lại phải giúp đỡ một thằng con hoang được tự do đi dạo trên New York. Tôi nhắc nhở Tommy và Albert đừng quên một việc mà họ đã biết. Điều này xảy ra năm 1943.

Hồi đó chiến tranh đang còn diễn biến có lợi cho Mussolini. Vito Genovese luôn luôn tỏ ra là một người bạn tốt của tên trùm phát xít Ý. Hồi đó ở New York có một nhà báo tên là Carlo Tresca. Ông ta kịch liệt chống Mussolini và trên tờ báo của ông ta (mang tên là "Cái búa") không có số nào mà không chửi rủa Mussolini. Điều này làm tên Mussolini rất tức giận. Anh biết Genovese đã làm gì không? Hắn nói với Mussolini đừng quan tâm về vấn đề này và hứa là hắn, Dol Vitone, sẽ thu xếp việc này. Thế là hắn tự ý thuê Tony Bender ám sát Tresca. Tresca đã bị bắn chết ngay giữa ban ngày khi anh ta vừa ra khỏi xe ở đại lộ số 5. Anh ta bị giết bằng một viên đạn vào lưng. Tôi biết tin này khi còn nằm trong nhà tù Great Meadow và tôi định tâm sẽ có ngày thanh toán việc này với Vito và Bendẻ. Luật của hội

đã tuyệt đối cấm không được giết bất cứ ai ngoài hội mà không được sự đồng ý của hội đồng.

Tôi có linh tính báo rằng có ngày nào đó Vito sẽ gây nên chuyện rắc rối với tất cả mọi người. Tôi nói với mọi người là tôi sẽ có biện pháp đặc biệt đối với Vito. Họ phải chịu trách nhiệm với tôi, giữ thế nào để Genovese khỏi dính vào các trò bẩn. Sau khi ra khỏi nhà tù, Vito phải trở lại làm việc cho tôi như trước. Bất cứ lúc nào hắn giở trò thì phải lập tức báo cho tôi biết ngay". (Genovese được thả vào tháng 7 - 1946, tòa án Brooklyn đã phải miễn cưỡng thừa nhận rằng họ không đủ cơ sở truy tố hắn).

Như vậy, trước khi ra đi, Luciano đã bàn bạc công việc ở cù lao Ellis. Ở trên tàu chỉ còn việc liên hoan ăn uống. Bạn bè của anh lên tàu tiễn biệt anh. Còn đối với gia đình, họ hàng thì buổi tiễn đưa đã diễn ra vào giờ cuối cùng trên cù lao Ellis. "Mẹ tôi và bố tôi đã không có mặt khi tôi ra khỏi nhà tù. Tôi không muốn các anh chị em của tôi phải buồn phiền hoặc mang tai tiếng. Tôi cũng không muốn họ có mặt trên tàu. Từ biệt gia đình không phải là chuyện dễ dàng bởi vì đó là gia đình của tôi và tôi rất yêu thương gia đình tôi. Ngoài ra, đối với những người Sicily, dù trong cuộc sống riêng anh có làm việc gì đi nữa, thì tình cảm trong gia đình vẫn không có gì thay đổi. Khi chúng tôi từ biệt nhau, ai cũng khóc, kể cả tôi. Tôi nói gia đình đừng lo lắng cho tôi, rằng tôi có kế hoạch để trở về nhưng bao giờ về thì không thể hẹn trước được".

Khi Luciano đặt chân lên tàu Laura Keene buổi sáng ngày 9 - 2, mọi việc đã sẵn sàng. Một tủ áo quần mới đã được đưa lên ca-bin của anh. Ba cô gái do Joe Adonis chọn với sự góp ý của Virginia Hill - tình nhân cũ của Joe - đã chờ sẵn ở ca-bin bên cạnh. Trên các bàn tiệc, đã bày sẵn những thức ăn ngon nhất, gà tây, thịt bò nướng, các đặc sản khác của ý, rượu sâm-banh Pháp hảo hạng, đủ loại rượu vang và rượu mạnh. Bạn bè thân nhất

của Luciano có mặt ở đấy: Lansky, Costello, Siegel, Moretti, Zwillman, Lucchese, Adonis, Bonanno, Anastasia, Magandino và nhiều người khác. Anastasia đã dẫn Carlo Gambino đến dự tiệc. Hắn là một tay trùm chợ đen về thực phẩm và xăng dầu, mới trở thành một trong những thủ lĩnh quan trọng của Brooklynk.

Hầu như trên tàu Laura Keene không vắng mặt một thủ lĩnh quan trọng nào của thế giới ngầm. Đối với một số, đây là cuộc họp đầu tiên sau bao năm hoạt động riêng lẻ. Phil Kasten ôm hôn Owney Madden. Còn Modalitz - trùm ở Cleveland - thì cười toét miệng chào những người bạn từ Philadelphia đến.

"Những khách có mặt trong buổi tiệc không phải chỉ toàn là những thủ lĩnh của thế giới ngầm. Một số nhân vật cao cấp của chính giới cũng có mặt hoặc cử đại diện đến. Suốt đời tôi, tôi đã giúp cho hơn 80 chính khách quan trọng thắng cử, cho nên tối thiểu họ cũng đến đây để uống một cốc sâm-banh từ biệt và chúc tôi lên đường bình yên. Tay chân của Anastasia đã xua các nhà báo ra khá xa và không một ai chụp được bức ảnh nào ra trò. Đó cũng là cách trả thù của tôi đối với cái thói thích chuyện giật gân của họ".

Bữa tiệc đã diễn ra rất vui vẻ. Hình như mọi người đều nghĩ rằng chuyến đi này không phải là vĩnh viễn mà Luciano chỉ đi nghỉ mát một thời gian và sớm trở lại New York. Đang vui vẻ thì tàu Laura Keene nhổ neo. Tôi bỗng nhiên cảm thấy mình đơn độc. Đúng ra không phải tôi ra đi một mình, bởi vì đã có 3 cô gái đẹp đang chờ sẵn ở phòng bên và 3 cô đang có bữa tiệc riêng của mình. Ngoài ra, cùng đi còn có khoảng 15 người khác cũng bị đi đày. Tôi chỉ quen một số người trong bọn họ. Tuy nhiên, tôi thật sự cảm thấy rằng tôi đang ở một nơi xa lạ. Tôi bắt đầu cảm thấy cay đắng

khi nghe tiếng còi tàu cất lên. Trong đời tôi, tôi đã có một lần có cảm giác như vậy. Đó là khi cánh cửa của nhà tù Dannemora đóng lại sau lưng tôi.

Hôm đó là một ngày gió rét, nhưng tôi vẫn đứng mài trên boong tàu nhìn những ngọn nhà chọc trời ở Manhattan xa dần, xa dần. Tôi nhìn về phía bức tượng Nữ thần Tự do và tôi cố nghĩ rằng tôi chỉ đang đi nghỉ mát một thời gian ngắn. Và sẽ có một ngày rất gần tôi có thể nói vui mừng được gặp lại Nữ thần Tự do chứ không phải tạm biệt bà trong lúc này. Đến lúc này tôi chợt nhận ra là tôi không phải có một mình. Đứng gần đấy có 2 gã chứ chằm chằm nhìn tôi. Một trong hai gã này là người của Cục nhập cư. Nhiệm vụ của hắn là không để tôi nhảy xuống biển chừng nào chiếc tàu chưa ra giữa Đại Tây Dương. Còn gã thứ hai thì mãi nửa giờ sau tôi mới biết là ai.

Con tàu Laura Keene bỗng nhiên dừng lại vì có một chiếc tàu chữa cháy đuổi theo và kèm sát một bên. Tôi thấy một người mặc áo khoác bước lên tàu. Đó chính là ngài thị trưởng đáng kính mến, Bill O'Dwyer. ông ta khoác vai tôi đồng thời tay kia khoác vai người đồng hành bí mật. Cả ba bước vào ca-bin của tôi.

O'Dwyer nói với tôi: "Charlie, xin giới thiệu đây là Murray Weinsten-một người rất tin cẩn của tôi. Anh làm việc trong bộ tham mưu của đại úy Bals. Nhiệm vụ của anh là không để ai quấy rầy anh. Tôi đã nhân danh cá nhân bảo đảm là anh sẽ không nhảy xuống biển để tẩu thoát. Đó là lý do tại sao có một nhân viên của Cục nhập cư trên tàu. Charlie ạ, mong rằng anh đừng làm tôi bị tai tiếng về anh".

Tôi nói: "Bill, anh đừng lo ngại việc này. Tôi muốn anh biết rằng tôi đánh giá cao việc anh đích thân ra tiễn tôi". Hắn trả lời: "Charlie ạ, tất cả những cái gì tôi đang có, đều nhờ anh. Anh biết rằng tôi không thể có mặt ở bến tàu được. Nhưng tôi cũng không thể để anh ra đi mà không đích thân

đến bắt tay và chúc anh bình yên". Tôi nghe hắn nói mà cảm thấy lợm giọng. Hắn vỗ vào lưng tôi và nói "Tạm biệt" bằng tiếng Ý. Tôi bật cười vì cái giọng Ai-xơ-len của hắn.

Đó là sự tiễn biệt cuối cùng bên trong giới hạn 3 hải lý. Từ đó trở đi, xung quanh tôi toàn là nước. Từ trên con tàu tôi chỉ còn nhìn thấy đại dương mênh mông. Đến phút này tôi đang trên đường về Ý và điều đó chẳng làm tôi thích thú chút nào".

25

"Con tàu Laura Keene còn xa mới được như tàu Queen Mary. Chỉ cần một con sóng nhỏ là chúng tôi ai nấy ném phao cấp cứu xuống biển. Riêng tôi vốn không phải là người quen đi biển. Tôi nhớ hồi ở Miami, cứ mỗi lần ra khơi câu cá, tôi luôn bị say sóng. Vì vậy đêm đầu tiên trên tàu Laura Keene, tôi say sóng nhừ tử, người xám ngắt lại từ đầu đến chân. Và tôi chỉ nằm yên trong ca-bin.

19. Tôi bỗng nảy ra ý định mở hòm quần áo to nhất do Costello và Adonis chọn cho tôi. Còn những hòm khác nhỏ hơn là những áo quần cũ do tôi giữ lâu nay. Suốt 3 tiếng đồng hồ, tôi thử hết áo này đến quần khác, lần lượt, thử tất cả số sơ-mi và áo quần lót trong 4 thùng. Cuối cùng có tiếng gõ cửa và Murray Weinstein bước vào. Khi anh ta đưa mắt và nhìn thấy 500 loại áo quần khác nhau vất lung tung trên sàn nhà, bàn, ghế, giường thì anh ta phá lên cười: "Charlie, anh làm cái trò khỉ gì vậy?". Tôi trả lời: "Còn cái trò gì nữa. Tôi đang thử áo quần".

Weinstein lắc đầu và nói: "Dù tôi có kể lại chuyện này cũng chẳng ai tin. Tôi biết anh không phải thử áo quần mà chính là anh đang sợ không dám ra khỏi phòng và nói chuyện với 3 nàng tiên xinh đẹp đang ngồi chờ anh từ 9 giờ sáng đến giờ". Tất nhiên là anh ta đoán đúng. Điều đó làm tôi thoải mái, bớt lúng túng. Tôi thật sự lo lắng không biết nên chọn thế nào. Có một điều tôi không biết người ta đã nói với 3 cô rất kỹ về tôi. Ba cô

biết rất rõ làm tôi đâm ra nhút nhát. Vì vậy, 3 cô đã tung một đồng xu để xem cô nào sẽ ngủ với tôi trước. Cô Billie đã gặp may. Đó là một cô gái tóc vàng, người cao và có những đường nét nở nang không thể tưởng được. Khi tôi bước ra, cô ta đã chờ sẵn.

Cô dẫn tôi vào ca-bin riêng của cô. Trên bàn đã dọn sẵn đủ các thức ăn, rượu uống, cá trích, kem phô mát và trứng. Cô ấn tôi ngồi xuống ghế và bắt đầu chuốc rượu. Có lẽ cô ta nhìn thấy nét mặt của tôi ngơ ngác và có vẻ buồn cười mà cô mỉm cười và nói với tôi: "Nếu anh cùng đi với một cô gái Do Thái thì trước hết anh phải học cách ăn sáng của người Do Thái. Tên thật của em không phải là Bellie mà là Rebekah. Từ đây đến Ý, anh hãy quên cái tên Bellie và gọi là Becky. Chỉ có người thân mới gọi em như vậy". Tôi đã ở lại phòng cô ta đến tận 3 giờ sáng hôm sau. Khi ra khỏi phòng, tôi không còn say sóng nữa mà chỉ thấy mệt.

Tôi không phải là người có tài trong nghệ thuật làm tình, ấy thế mà chỉ vài ngày sau, 3 cô gái đã bắt đầu đánh lộn nhau vì tôi. Bây giờ việc tôi ở 9 năm rưỡi trong tù không còn vấn đề gì nữa. Tôi phải nhờ đến Murray để xua các cô đi mới có thời gian nghỉ ngơi một chút. Khi tôi nghe 3 cô chửi bới nhau, giằng xé nhau, vì cô nào cũng muốn đến lượt mình được ngủ với tôi. Giờ phút đó tôi mới cảm thấy tôi thực sự được tự do".

Luciano còn có nhiều lý do khác để cần được an toàn. Khi đã ra ngoài khơi, anh bắt đầu mở các phong bì mà bạn bè đã giao cho anh khi chia tay. Anh cộng lại được 165 nghìn đô-la tiền mặt. Số tiền này không gây một ấn tượng nào với anh. Số tiền đó chỉ vừa đủ cho những chi tiêu mà anh đã dự tính trước khi bước lên nước Ý. Hơn nữa Costello, Adonis... đã hứa sẽ thường xuyên gửi tiền cho anh. Đó là số tiền từ những nguồn lợi mà anh đã giao phó cho họ cai quản. Hai tuần vượt biển là cơ hội đầu tiên trong gần 10 năm qua để anh có thể nghỉ ngơi và bình tĩnh suy nghĩ về tương lai

của mình. Anh chẳng hề để ý gì đến các tù nhân cùng đi trên tàu. "Họ bị cảnh sát canh gác cẩn mật ở cầu tàu dưới. Có một số trong bọn họ là người trong tổ chức của tôi và đã có lần tôi gặp họ. Điều đầu tiên họ nói với tôi là họ hy vọng rằng, khi nào đến Ý tôi sẽ che chở cho họ. Tôi đã nói với họ là đừng hy vọng gì ở tôi. Hơn nữa ai mà biết được là trong bọn họ chẳng có một thằng điên có thể làm điều bậy bạ rồi cứ bám chặt lấy tôi khắp nơi? Tôi chẳng dám liều như vậy".

Suốt thời gian vượt biển, Luciano sống với 3 cô gái, trò chuyện với Weinstein và thực hiện một chương trình thể dục rất đều đặn, kể cả tập cử tạ nhằm giảm cho kỳ được gần 8 cân mỡ mà anh đã tích lũy trong thời gian ở nhà tù Great Meadow để trở lại tình trạng tốt như khi vào tù. "Khi tôi bước chân lên đất Ý, tất cả áo quần của tôi, cả cũ lẫn mới đều vừa sít như người ta đeo găng tay. Có lẽ tôi là người ăn mặc sang nhất trong số những người cùng đến. Mỗi ngày tôi thay một bộ sơ-mi, áo lót. Áo quần ngủ của tôi, đều mang nhãn của các hiệu sang trọng. Về sau tôi mới biết là có bàn tay của Gay Orlova, bởi vì cô ta cũng rất sành ăn mặc chẳng kém gì Arnold Rothstein".

Trong những phút ngồi một mình, Luciano suy nghĩ nhiều về một vấn đề nghiêm trọng mà anh phải giải quyết trước khi ra đi. Đó là việc làm ăn của Siegel ở Las Vegas. Và việc anh ta xây dựng khách sạn Flammingo, đồng thời là một sòng bạc. Chi phí xây dựng khách sạn đã vượt quá xa những tính toán ban đầu. "Tôi có cảm tưởng như hắn đã vung ra hàng mấy triệu đô-la để xây dựng một khách sạn và sòng bạc xa xỉ ngay giữa lòng một sa mạc chết tiệt. Điều gay go nhất là Joe Adonis nói với tôi rằng, Siegel mê Virginia Hill như điếu đổ. Người ta xì xào rằng, Siegel đã lấy tiền trong quỹ xây dựng để chi cho cô ta mà không nói với ai cả. Tôi cũng biết rằng Lansky chẳng ưa gì Siegel. Sự kình địch này không phải do việc

xây dựng khách sạn mà nó bắt đầu từ hồi Siegel và Lansky tách nhau ra và Siegel rời về California. Sự học hặc này giữa hai người tuy vậy chưa bao giờ bùng lên cả. Tôi phải suy nghĩ rất nhiều về vấn đề này. Đây là một vấn đề phức tạp vì hội đồng không giải quyết được. Lý do vì hai người là Do Thái và họ không có quyền bỏ phiếu. Suốt chuyến đi qua Ý, tôi nghĩ mãi về vấn đề này nhưng chưa tìm được cách nào giải quyết".

Cuối cùng, cảng Genoa đã hiện ra ở chân trời. Trước khi tàu cập bến, Luciano đã mở một bữa tiệc trên tàu, đây là bữa tiệc đầu tiên của anh sau hơn 10 năm. Trước khi lên đường, anh đã yêu cầu chuẩn bị sẵn thức ăn cho bữa tiệc này. "Tôi nói với họ là tôi muốn đặt chân lên Ý một cách đàng hoàng, giống như tôi là thuyền trưởng chứ không phải là người đi đày. Tôi vui mừng là đã đến nơi an toàn, không bị sứt mẻ gì. Bởi vì sau bữa tiệc mỗi người trên tàu đều say mềm. Từ người lái tàu cho đến thợ máy. Chúng tôi đã cập bến buổi sáng hôm sau trong tình trạng lúng túng như vậy.

Tôi chỉ cảm thấy rằng, trên bến tàu đầy cảnh sát và các loại viên chức. Tôi nhận ra một số khá lớn những cảnh sát vũ trang, với những bộ cảnh phục ngộ nghĩnh, với những chiếc mũ trông giống như đội quân của Napoleon. Ngoài ra có khá nhiều mật vụ và viên chức hải quan mặc đồng phục. Tôi cũng còn nhận ra khoảng một chục người thuộc đội cơ động và một số khác thuộc đơn vị Guardia di Finanza, một thứ quân cảnh chuyên chống buôn lậu thuốc phiện. Thế là chuyến đi tuyệt diệu chấm dứt và tôi đánh hơi ngay được rằng tôi sẽ còn gặp nhiều chuyện lôi thôi".

26

Đầu năm 1946, khoảng 8 tháng sau khi chiến tranh chấm dứt ở châu Âu, Genoa, một hải lớn của Ý, chật đủ các loại tàu, từ tàu chiến của Đồng minh đến các tàu đánh cá bé tí. Việc tàu Laura Keene cập bến lẽ ra không ai chú ý đến. Nhưng đây là con tàu chở Charlie Lucky Luciano, dù cho trong danh sách hành khách anh ghi là Salvatore Lucania. Các viên chức mò lên tàu, lúc đầu cố ý lờ anh đi và chỉ làm thủ tục với các hành khách khác. Đó là 15 người Mỹ gốc Ý đi đày và 3 cô gái Mỹ.

Sau đó mới đến lượt Luciano. "Phải hết hơn 2 giờ đồng hồ, họ mới mò đến tôi. Tội đứng ở boong tàu nhìn bọn người Ý la hét ầm ĩ, nước bọt phun ra đầy sàn tàu và cãi cọ vì bất cứ lý do gì. Có khoảng 25 tên mặc quân phục chạy đi chạy lại, và tên nào cũng tỏ ra mình có quyền hành hơn người khác. Murray Weinstein bước lên và đến gần tôi. Anh nói với tôi: "Charlie ạ, tôi rất khổ tâm phải nói với anh rằng, chúng ta sẽ gặp rắc rối đây". Tôi rất cảm động khi nghe anh ta dùng chữ "chúng ta". Anh ta nói tiếp: "Hình như bọn Ý được lệnh của Bộ nội vụ ở Rome là phải chở ngay anh về quê anh ở Sicily".

Tôi không thể tin vào tai tôi được. Tôi bắt đầu la hét: "Thế có nghĩa là tôi phải sống trọn quãng đời còn lại ở Lercara Friddi à? Sao lại có chuyện quỷ quái này? Tôi đã mãn hạn tù và tôi nghĩ rằng tôi sẽ được tự do. Kẻ nào đã làm hại tôi như thế này?" Murray lắc đầu. Tôi chợt nhận ra anh ta lúng túng khó xử. Anh ta chẳng mang ơn huệ gì với tôi cả nhưng anh ta nói với

tôi điều đó để tỏ ra là người bạn tốt. Anh ta tiết lộ rằng, Anslinger (Cục trưởng Cục chống nha phiến của Mỹ) đã ra lệnh canh gác tôi suốt 24 tiếng đồng hồ.

Weinstein còn nói thêm: "Charlie ạ, đến đây thì tôi không còn quyền hành gì nữa. Tôi chỉ là nhân viên cảnh sát quèn của New York. Còn bọn họ đã nhận được lệnh từ nước Mỹ. Họ nói Wasington cho rằng anh đã chịu nhận đi đày để có thể từ phía bên này Đại Tây Dương điều hành toàn bộ hệ thống buôn lậu thuốc phiện". Tôi định làm ầm lên, nhưng Murray ngăn tôi lại, anh nói: "Charlie, anh hãy bình tĩnh lại. Anh có một số bạn bè ở đây. Nhưng anh phải nhớ rằng các viên chức người Ý đều chịu sự chỉ huy của quân đội Mỹ đóng ở đây. Người Ý đã thua trận và vì vậy, Mỹ muốn gì được nấy. Anh phải thấy điều đó và kiên trì chờ đợi. Họ sẽ còn gây cho anh nhiều rắc rối lôi thôi. Cho nên, tốt hơn cả, anh phải hết sức bình tĩnh".

Tôi không còn cách nào khác là phải làm đúng lời khuyên của anh ta. Tôi rất buồn khi phải bắt tay từ biệt anh ta từ đêm qua, bởi vì tôi không thể làm điều đó trước mặt mọi người. Tôi đã biếu anh 5 nghìn đô-la vì anh tỏ ra là người bạn tốt. Nhưng Murray không nhận một xu. Cả 3 cô gái cũng vậy. Họ nói rằng họ không thể nhận tiền của tôi vì họ không thể nào đền hết ơn tôi đã tạo cho họ có chuyến đi tuyệt vời.

Sau đó, người ta đưa tôi xuống phòng lớn, nơi đã diễn ra bữa tiệc tiễn đưa và cho đến bây giờ trong phòng vẫn còn ngổn ngang như một cơn bão thổi qua. Một người có vẻ là sĩ quan, với dây rợ chằng chịt ở vai và ngực, nói với tôi rằng, ông ta rất lấy làm tiếc vì những điều ông ta phải làm. Ông ta nói, đáng lẽ ông ta để mặc tôi muốn đi đâu thì đi, ở đâu thì ở. Ông ta cố giải thích cho tôi rằng chính người Mỹ đã yêu cầu đưa tôi về Lercara Friddi và cần phải có thời gian để làm thủ tục. Nếu như tôi không phản đối thì họ sẽ tạm giữ tôi cho đến khi mọi việc thu xếp xong. Nhưng tôi cũng đoán biết

là họ sẽ giữ tôi không phải là ở khách gạn mà sẽ tông tôi vào một nhà tù với cửa sổ có song sắt. Một cảnh tượng mà tôi đã phát ngấy".

Lúc đầu Luciano tưởng rằng anh chỉ phải chờ đợi trong nhà tù vài tiếng đồng hồ là cùng, nhưng anh đã lầm. Sau một ngày, khi anh đã mất bình tĩnh và kiên trì, một nhân viên cảnh sát nói với anh, anh phải chờ ít nhất từ năm đến sáu tuần. "Tôi đi đi lại lại như một thằng điên trong phòng giam. Đầu đau như bị ai quất một gậy vào. Người ta chỉ cần ký một tờ giấy là có thể đưa tôi đi Palermo. Tôi nói với viên cảnh sát: "Anh nói cái gì, tôi chẳng hiểu, năm, sáu tuần là thế nào. Với năm, sáu tuần, tôi có thể đi nửa vòng quả đất. Thế mà với thời gian đó, các anh chỉ đưa tôi đến Palermo thôi à?"

Viên cảnh sát nhìn tôi, mở rộng đôi tay và nói: "Thưa ngài Lucania, chúc mừng ngài đã đến Ý". Thằng cha ấy đã cho tôi một bài học. Tôi nhận ra rằng tôi chẳng khác gì con cá tách khỏi nước, nếu tôi vẫn tiếp tục nghĩ rằng tôi là người Mỹ đang sống ở nước Ý thì không phải tôi muốn gì cũng được. Thời gian ở đây không có ý nghĩa gì, chẳng phải như ở New York".

Sáng hôm sau, những rắc rối của Luciano bỗng nhiên biến mất mà chẳng có sự giải thích nào. Người ta đưa anh ra khỏi phòng giam, có hai cảnh sát vũ trang ăn mặc chỉnh tề đi kèm và đưa thẳng anh vào một ca- bin loại 1 trên một con tàu đi Palermo, thủ phủ của Sicily. Khi đến đây, anh được giao lại cho sở chỉ huy cảnh sát địa phương. Các viên chức cảnh sát ở đây có một thái độ khác các đồng nghiệp của họ ở Genoa đối với các mệnh lệnh từ Mỹ.

Viên đại uý chỉ huy cảnh sát nói với Luciano: "Thưa ngài Lucania, so với các đồng nghiệp của tôi ở Genoa thì chúng tôi ở Sicily xa Rome nhiều hơn. Điều đó đã làm chúng tôi cảm thấy độc lập hơn đối với những thế lực chính trị không cần thiết. Đối với chúng tôi, ngài là một người trở về sinh quán của mình sau bao nhiêu năm xa cách. Ngài cần được yên tĩnh. Có thể

sau một thời gian ngắn, chúng tôi sẽ thu xếp để ngài được đi lại tự do, ngược lại, chúng tôi xin ngài đừng gây khó khăn cho chúng tôi. Chúng ta có thể thỏa thuận điều này chứ?". Viên đại úy chìa tay ra, Luciano bắt tay hắn và gật đầu.

"Tôi không biết nên tả lại giây phút đó thế nào. Có điều tôi thấy ngay ra rằng viên đại úy và tôi trước hết đều là người Sicily. Đó là nền móng của mọi việc. Về viên đại úy, không có điều gì mờ ám đáng nói, bởi vì sau này, hắn vẫn tỏ ra là vững vàng như các tảng đá của Gibraltar. Hắn ta chỉ nghĩ rằng, các thủ tục rắc rối ở Genoa chỉ là một chuyện khôi hài".

20 và cũng là lần đầu tiên anh chứng kiến cảnh tàn phá của chiến tranh. Mặc dầu chiến tranh đã chuyển từ Sicily qua đất liền từ hai năm trước. Thị trấn Palermo chỉ còn lại đống gạch vụn. Thỉnh thoảng, một bức tường của ngôi nhà cao tầng in bóng trên nền trời. Từ các đống đổ nát vẫn bốc ra một lớp bụi mù va mùi gỗ cháy. Khắp nơi có người ăn xin. Mỗi lần xe dừng lại là họ bao vây lấy. Luciano móc túi ném một số đồng xu qua cửa sổ và anh ta cảm thấy ghê sợ khi trẻ con và người lớn giành giật nhau một cách thô bạo vì một đồng lire chết tiệt.

Anh ta kể lại rằng, lúc đó anh ta cảm thấy như người sắp ốm. Khi xe chạy khỏi thị trấn, anh ta mới có thể tựa vào ghế ngồi nhẹ nhõm. Nhưng chiến tranh diễn ra cả ở nông thôn. Khắp nơi xe chạy qua, không còn có màu xanh. Cây cối đều chết trụi và mặt đất thì đầy hố bom, chưa thể cày cấy lại được. Viên trung úy cũng nói với Luciano, đại đa số dân chúng không có nhà ở, đói, không có việc làm, không có tiền. Đất nước đang hỗn loạn. Chính phủ đang nằm trên nguy cơ sụp đổ vì phải đối phó với một đảng Cộng sản mạnh và hoạt động tích cực. Chỗ dựa duy nhất là người

Mỹ. Họ không những giúp đỡ về vật chất mà còn giúp đỡ ý kiến; họ ra lệnh, làm áp lực và người Ý phải nghe theo. Nếu người Mỹ ra đi, chắc chắn là Ý sẽ sụp đổ.

"Có lẽ không bao giờ tôi có thể quên được chuyến đi này. Từ khi thức dậy, sáng nay đã bảy giờ, tôi chỉ toàn thấy những chuyện khủng khiếp - dân đang đói, đói thật sự, có lẽ có hàng triệu người như vậy và họ không biết có thể sống đến ngày mai hay không. Xe chúng tôi bắt đầu leo qua các ngọn đồi trên con đường hẹp, gồ ghề đầy hố bom. Thần kinh tôi căng thẳng đến mức tôi đề nghị dừng xe và xuống một lát cho người bình tĩnh lại. Tôi sợ. Không phải tôi sợ chuyển từ khách sạn Waldorf đến sống ở Lercara Friddi. Tôi muốn nói sợ Lercara Friddi không còn tồn tại được nữa. Anh có thể tưởng tượng được không, 24 giờ trước tôi rùng mình khi nghĩ sẽ phải trở về Lercara Friddi. Thế mà lúc này, tôi đang thành tâm cầu nguyện cho cái thị trấn nhỏ của tôi vẫn còn tồn tại và một số người còn sống sót ở đây". Ngay trước khi các cột số bên đường báo hiệu họ sắp đến nơi, Luciano cảm thấy rằng chỉ qua khúc ngoặt sau, anh đã nhìn thấy Lercara Fridi. Viên quân cảnh lái xe dừng lại và chỉ tay về phía bên trái. Chưa đầy nửa dặm, thị trấn vẫn còn nguyên vẹn và không có một dấu vết gì bị chiến tranh tàn phá. Các mái nhà vàn màu xám như anh còn nhớ từ thuở anh rời đây ra đi. Hồi đó, đây là cả thế giới đối với anh. Bây giờ nó nhỏ bé quá, khiến anh không hiểu nổi làm thế nào mà nó sống sót qua chiến tranh. Bỗng nhiên anh cảm thấy một niềm tự hào và tự nhủ: Đây là nơi dành cho Lucania dã sinh ra. Không có tên phát-xít nào có thể chiếm được nơi này.

"Bây giờ thì tôi nóng lòng muốn đến nơi ngay. Tôi bảo người lái xe mở máy. Tôi không cần nghĩ đến việc cả cái thị trấn nhỏ của tôi chỉ có

khoảng hai chục người và không một người nào biết tôi. Tôi chỉ muốn về nhà".

Khi chiếc xe cảnh sát rẽ ngoặt vào quảng trường chính của Lercara Friddi, Luciano hết sức kinh ngạc. "Mấy trăm người đã tập trung ở đây. Quảng trường được trang hoàng cờ, băng rôn lộng lẫy. Bên cạnh quảng trường, người ta đã dựng lên một cái bục cũng trang hoàng lộng lẫy. Trên bục đã có sẵn bốn nhạc công, đội nhạc lập tức chơi bài nhạc Mỹ "Sao và vạch". Họ chơi không được hay lắm. Khi chiếc xe dừng lại, hàng trăm con người chờ sẵn, mặc những bộ áo quần đẹp nhất của họ, bắt đầu vẫy những lá cờ Mỹ nho nhỏ và reo hò chúc mừng tôi".

Giovanni Tinorello - người công dân già tuổi nhất của phố nhỏ này - còn nhớ rất rõ ngày anh Charlie về nhà. Ông ta nói rằng: Có thể nói đấy là ngày quan trọng nhất trong lịch sử Lercara Friddi: "Chúng tôi được báo trước rằng Luciano, người con lừng danh nhất của Lercara Fridi sẽ trở về. Hôm đó đúng như một ngày hội. Tất cả các cửa hiệu, trường học phải đóng cửa. Chúng tôi tập trung lại ở quảng trường để đón ông ta một cách xứng đáng. Tất nhiên chúng tôi biết, ông ta là người có thể đã làm nhiều chuyện xấu. Nhưng đối với chúng tôi, ông ta không phải là tên gangster giống như những người ở nơi chúng tôi nghe nói, tên là Chicago (nơi mà người ta giết nhau ngay ở ngoài đường). Khi ngài Lucky rời đây ra đi, ông chỉ có hai bàn tay trắng. Bây giờ ông trở về và đã trở thành nhân vật giàu có và lừng danh, ngài triệu phú".

"Tôi vẫn còn nhớ rõ ngày hôm đó như mới xảy ra ngày hôm qua. Khi chiếc xe Fiat của cảnh sát rẽ vào quảng trường, đội nhạc bắt đầu chơi bản nhạc Mỹ. Ông thị trưởng của chúng tôi bước đến gần xe mở cửa và bắt tay ngài Charlie. Ông thị trưởng của chúng tôi tên là Aurelio D'Accurso - là người chuyên trồng lúa mì, chúng tôi thường gọi ông ta là thằng ngốc. Ông

ta thích đeo cái băng đỏ chéo qua ngực. Một người đeo băng đỏ mà lại đi chào một triệu phú nổi tiếng từ Mỹ đến, anh thử xem có buồn cười không. Ai cũng biết rằng cái băng đỏ đó chỉ để dành riêng cho những dịp quốc lễ. Hồi bấy giờ người ta hy vọng rằng thời kỳ thịnh vượng đã bắt đầu, bởi vì có nhà triệu phú từ Mỹ trở về sống ở Lercara Friddi". Lão thị trưởng chẳng có ý thức gì về việc đeo băng đỏ. Nhưng Luciano thì rất cảm động trước sự đón tiếp nhiệt tình. Đến bây giờ anh mới nhìn thấy một chiếc bàn dài đặt trước vòi nước hồi nhỏ anh thường đến chơi. Viên thị trưởng trịnh trọng mời Luciano đến gần bàn, mở một cuốn sách để sẵn ở đây và đề nghị anh ký tên vào đấy. Như vậy Luciano một lần nữa trở thành công dân chính thức ở Lercara Friddi. Lão ta rút một chiếc bút máy nhãn hiệu Mỹ đưa cho Luciano. Mọi người xô nhau đến gần để chứng kiến lễ ký. Trong sổ đã ghi sẵn tên khai sinh của anh: Salvatore Lucania. Tiếng hò reo nổi lên vang dậy cả quảng trường. Người Mỹ lừng danh đã trở về nhà.

Sau đó người ta chỉ cho Luciano nơi anh sẽ ở, đó là khách sạn của thị trấn ở một góc quảng trường. "Tôi chẳng thể nào hiểu được một phố nhỏ như Lercara Friddi lại cần có một khách sạn như vậy. Tôi nhớ là hồi còn nhỏ chưa có khách sạn này. Đó là một ngôi nhà hai tầng, ọp ẹp, nhưng từ nay nó sẽ trở thành khách sạn Waldorf mới của tôi ở Sicily.

Trong khi tôi đang ngắm nghía nơi ở tương lai của mình, trong đám đông có người bước ra bắt tay tôi. Anh ta tự giới thiệu anh là anh họ của tôi, Paolo Rotolo. Anh là con của ông bác bên ngoại đã từng giúp gia đình tôi một số tiền để đi Mỹ. Bố anh ta đã mất để lại toàn bộ gia sản cho anh, kể cả món nợ đã cho gia đình tôi vay. Anh ta tỏ ra thông cảm với tôi, khi thấy tôi hơi buồn về nơi ở mới của mình. Tôi nói với anh ta rằng, tôi rất sung sướng được ở đây.

Sau đó anh ta đưa tôi vào trong nhà. Tầng hai đã được sửa sang thành nơi ở cho tôi. Tất cả chỉ nhỏ bằng một góc phòng riêng của tôi ở khách sạn Waldorf. Tôi cố hết sức để không lộ nỗi chán chường của tôi. Tôi mỉm cười và cảm ơn anh. Sau đó, anh giới thiệu một vài bà con còn sống ở đây. Có một người anh em họ còn trẻ hơn tôi, đó là Calcedonia Lucania. Ngay từ những phút đầu, anh ta gọi tôi là bác để tỏ ý kính trọng tôi nhiều tuổi hơn. Ngay từ phút đầu, chúng tôi đã rất thân nhau.

Cuối cùng anh ta để tôi nghỉ ngơi một mình. Tôi mở hành lý và bắt đầu sắp xếp các đồ đạc. Tôi bỗng nhìn thấy một sự kỳ lạ. Trong phòng vệ sinh, có một số đồ dùng mang nhãn hiệu Mỹ. Nhìn chúng, tôi hiểu rằng người ta đã cố gắng hết sức để tôi vẫn cảm thấy mình là người Mỹ trong khi cùng sống ở đất nước dã man này. Tôi ngủ thiếp đi khoảng một tiếng đồng hồ và có tiếng ồn ào đánh thức tôi dậy. Tôi đến bên cửa sổ. Lúc này đã khoảng 8 giờ tối. Ở quảng trường người ta đang đốt pháo ầm ĩ. Cả quảng trường treo đầy đèn và những chiếc bàn bây giờ đầy ắp thức ăn và rượu vang. Hình như toàn thể dân chúng trong thị trấn có mặt. Mọi người nhìn về phía cửa sổ chờ đợi. Khi họ thấy tôi ló ra ở cửa sổ, họ kêu ầm lên: "Charlie, Charlie" và giục tôi xuống cùng vui chơi với họ".

Suốt nhiều ngày trước, phụ nữ trong phố đã nhộn nhịp chuẩn bị các thức ăn. Ở quảng trường, bàn ghế đã bày sẵn và người ta đang vui vẻ ăn uống, toàn là loại vang đỏ sản xuất tại địa phương. Tất cả để chúc mừng người con đáng kính mới trở về. Giovanni Tinorello còn nhớ, "Bữa cơm đêm hôm đó là bữa ăn ngon nhất trong đời tôi. Không phải mọi người phụ nữ ở Lercara Friddi đều là những người giỏi nấu nướng. Nhưng tôi có dịp đi hết bàn này sang bàn khác và nếm những món ngon nhất. Tôi còn nhớ rõ là ông Charlie rất thích món spaghetti của bà Signora Rotola. Bà ta là người nấu món mì này ngon nhất toàn đảo Sicily".

Chỉ vài ngày sau, Luciano đã trở thành ông chủ đầy lòng từ thiện của cái phố nhỏ đó. Anh phân phát tiền và gửi người đi Palermo mua sắm áo quần, lương thực và nhiều thứ hàng hóa khác mà dân phố đang cần. Khi những hòm áo quần của anh được gửi đến nơi, anh đã lấy ra hàng chục bộ biếu bà con họ hàng bất kể người đó có ủng hộ anh không.

Người anh họ Paolo Rotolo sống trong một ngôi nhà ba tầng gần khách sạn. Anh và vợ anh ở trên tầng thứ 3, tầng thứ 2 có một gia đình khác, còn tầng dưới cùng thì để trống. Luciano phát hiện ra rằng anh và Rotolo có một ham thích chung, đó là xem chiếu bóng, vì Rotolo đã hỏi anh rất nhiều về Hollywood và anh ta cho rằng, một người từ nước Mỹ đến chắc là phải quen biết tất cả các ngôi sao màn bạc. Luciano đã có một cử chỉ làm anh vĩnh viễn chiếm được trái tim của bà con họ hàng cũng như của dân phố.

"Tôi đã biết được dân phố ở đây đang mong muốn cái gì. Thế là tôi biếu họ một nhà chiếu bóng. Thật ra việc này chẳng làm tôi tốn kém bao nhiêu. Toàn thể dân phố đã hăng hái tham gia sửa sang lại tầng cuối cùng của nhà Paolo thành một phòng lớn, có thể chứa được khoảng vài trăm người. Calcedonia và Rotolo đã xoay xở kiếm được một chiếc cam-nhông và hai người cầm tiền của tôi đi Palermo mua lại một số ghế cũ. Tôi cũng đã mua lại của một rạp chiếu bóng ở Palermo bị trúng bom trong chiến tranh một máy chiếu phim 30 ly. Và chỉ ba tuần sau, dân phố Lercara Friddi đã lần đầu tiên được xem phim sau hơn 10 năm. Đó là một số bộ phim mà chúng tôi tìm được trong một kho phim từ những ngày trước chiến tranh, do một sự ngẫu nhiên nào đó mà không bị trúng bom.

Có điều lý thú là phần lớn những bộ phim này đều nói về gangster do hãng phim Warner Brothers sản xuất với các tài tử Edward G. Robinson và Jimmy Cagney. Bộ phim được chiếu đầu tiên nhan đề là "Little Caesar" đã đề cao cá nhân tôi một cách không tưởng tượng được. Sau khi xem phim,

mọi người chen nhau đến hôn tay tôi không phải vì tôi đã giúp họ được xem phim mà vì họ thấy rằng cá nhân tôi còn hơn nhân vật "Little Caesar" một đầu. Họ đã làm tôi cảm như mình là Salvatore Maranzano".

Nhưng Lercara Friddi không phải là nơi mà Luciano chọn để sống cả đời. Nó xa lạ với cái thế giới của anh. Hơn nữa, anh thường xuyên cảm thấy lúng túng vì những cử chỉ và hành động có tính chất nịnh nọt. Anh đã thuyết phục được viên chỉ huy cảnh sát ở đây đưa anh đi Palermo để gặp viên đại úy chỉ huy cảnh sát ở đấy. Viên đại úy tỏ ra có thiện cảm với Luciano và ủng hộ đề nghị của anh được chuyển chỗ ở. Ông ta có thể theo dõi anh ở Palermo sát sao hơn ở Lercara Friddi. "Tôi sẽ không bố trí người canh gác anh nhưng tôi đề nghị thỉnh thoảng chúng ta lại gặp nhau cùng uống cà phê và anh có thể báo cáo với tôi về các hoạt động hàng ngày của mình".

Thế là Luciano chuyển về Palermo và ở tại khách sạn, khách sạn Grande Albergo Sole tốt nhất thành phố. Tuy không thể so sánh với New York nhưng Palermo vẫn là thủ phủ của Sicily và từ đây anh có thể tiếp xúc và vạch các kế hoạch tương lai. Đối với anh, sống còn phải coi chừng luật pháp và bất cứ biện pháp nào để đạt được mục đích không vướng vào pháp luật đều có thể được áp dụng. Nếu không được sự giúp đỡ của các nhà chức trách thì ít nhất cũng được họ làm ngơ.

"Suốt ngày, có hàng chục người đến gạ gẫm tôi tham gia vào một số hoạt động còn gian dối hơn cả những máy đánh bạc củaVito Genovese. Đây là những gã chuyên nghề trộm cắp ở Palermo làm một công việc tệ hại mà chúng tôi chưa từng làm ở New York, ngay cả trong những năm 20. Ấy thế mà bây giờ, 25 năm sau, bọn người Ý này lại định kéo tôi vào và định bịp tôi lấy vài trăm đồng tiền Ý. Cần phải nói rằng năm 1946 một đồng đô-la có một giá trị không thể tưởng tượng được ở Ý, Luciano phải nhờ

đến bạn của anh là viên đại úy cảnh sát để mong ông ta giúp anh thoát khỏi bọn bịp bợm và những kẻ cầu xin ngày nào cũng hàng đàn hàng lũ chờ anh trước cửa khách sạn. "Tôi hỏi viên đại úy làm thế nào để thoát khỏi sự quấy rầy của bọn này. Chúng tôi đang ngồi ở quầy rượu trong khách sạn nhìn ra đường. Viên đại úy phá lên cười. Ông ta nói: "Đối với một người như ông, thì việc đầu tiên là rời khỏi khách sạn này". Nói xong ông ta chỉ về phía bên kia đường, ở đây có một ngôi nhà xinh đẹp với một vườn cỏ rộng và có hàng rào sắt bao bọc. Trước nhà có quảng trường với nhiều bức tượng". Viên đại úy hỏi tôi có thấy các bức tượng có gì bất bình thường không? Tôi nhìn kỹ và trả lời: "Đúng toàn là những bức tượng khỏa thân". Ông ta mỉm cười và nói: "Vấn đề là ở chỗ đó". Đã nhiều năm nay, người ta gọi nơi này là quảng trường "ô nhục". Chính là vì những bức tượng khỏa thân đó. Một số phụ nữ mộ đạo ở trong thành phố rất ghét loại nghệ thuật xấu xa này và cấm ngặt không cho các cô con gái nhà họ lảng vảng gần đây. Vì vậy quảng trường trở thành một nơi tụ tập bọn móc túi, trộm cướp, lưu manh đủ các loại. Khi quyết định trọ tại một khách sạn nhìn xuống quảng trường này, tự tôi đã thu hút tất cả các loại người trên đến quấy rầy tôi.

Thế là tôi quyết định rời Palermo. Tôi bắt đầu vận động để được về Rome. Tôi biết rằng lúc này còn quá sớm để tính đến việc đi Havana. Tôi cần phải ở Ý một vài năm để gây cho được ấn tượng tốt. Rome là nơi đầy hoạt động, đó cũng là trung tâm chính trị và là nơi tôi đặt các mối tiếp xúc. Trong khi chờ đợi, tôi quyết định không bỏ phí thời gian và cần phải có một vài áp-phe.

Việc đầu tiên là tôi tiếp xúc với một người bà con có biệt hiệu là "Ngài bá tước". Tên thật của anh ta là Ricardo Barone, là bà con về bên mẹ. Anh ta là một trùm sỏ chợ đen và tôi được giới thiệu rằng anh ta là người đáng

tin cậy. Anh ta lập tức nhận lời làm việc với tôi. Anh dàn xếp công việc. Tất nhiên anh ta cũng là người của Mafia.

Điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên nhưng nó cũng chẳng đúng như Edward Hoover vẫn la lối ầm ĩ ở bên Mỹ. Ở Sicily, cứ 2 người dân là một người của Mafia. Khi tôi nói một nửa dân số tham gia Mafia, tôi cũng muốn nói rằng một nửa số cảnh sát cũng như vậy. Bởi vì ở Sicily, mọi việc nằm trong chu kỳ sau đây: trước hết là Mafia, thứ hai là gia đình của anh, thứ ba là công việc riêng của anh, cuối cùng lại là Mafia. Nói một cách khác nó giống như một câu lạc bộ riêng với rất nhiều hội viên bao trùm cả hòn đảo. Ricardo Barone đã tỏ ra rất đắc lực vì tôi cũng chẳng phải làm bất cứ một việc gì có thể gây rắc rối cho cảnh sát. Hơn nữa trước khi rời Mỹ, tôi đã có danh sách những cơ sở mới không phải chỉ ở Sicily mà còn ở Naples và Rome. Thông qua Ricardo tôi bắt đầu móc nối với họ".

Ở một nước Ý vừa ra khỏi chiến tranh, thiếu thốn đủ điều, cơ hội làm ăn nhiều vô kể: "Tôi bỗng nhớ đến quy luật của Lansky về cung và cầu. Tình hình cũng giống như thời kỳ hoàng kim của chúng tôi hồi buôn lậu rượu mạnh để cung cấp cho yêu cầu của những người nghiện rượu. Năm 1946, tình hình cũng tương tự như vậy, chỉ khác hàng hóa bây giờ là rượu Whiskey, thuốc bệnh và thuốc lá v.v... Đó là những thứ hàng đang tràn ngập chợ đen, khắp cả nước. Mọi người đều buôn lậu, viên chức Nhà nước, cựu đảng viên phát-xít, đảng viên Cộng sản, mỗi người đều tìm cách kiếm tiền bất kể số tiền ấy ở đâu đến. Gần như là một vấn đề sống còn. Ngay cả các cha cố cũng tham gia. Rất nhiều cha cố cũng đã bắt đầu nghĩ cách xoay xở để cho con chiên trong địa hạt của mình sống được.

Từ ngày tôi đặt chân đến Ý tôi đã tham gia ngay vào các hoạt động chợ đen. Điều đó có nghĩa là tôi vừa ra khỏi nhà tù thì lại dính vào tội ác. Nhưng lần này, có điểm khác. Hoạt động chợ đen nhằm lấy từ các kho

hàng của Mỹ các thứ hàng hóa thật cần thiết cho đời sống của nhân dân Ý. Thế là chẳng bao lâu tôi đã có cả một đội thuyền đánh cá cũ kỹ tấp nập đi về từ hải cảng Tangier, ở đó không phải nạp thuế. Thời kỳ đó độ chục đôi tất ni-lông cũng đủ mua một nửa số cổ phần trong một nhà băng. Một tút thuốc lá Mỹ cũng có giá trị tương đương. Khi tôi được phép ở lại Rome, một tút thuốc lá Mỹ cũng đủ để một cô gái sống với anh một tuần, giặt áo quần cho anh, ngủ với anh. Sau một tuần lễ, cô ta ra đi thì với số tiền bán tút thuốc lá đó cô ta còn sống thêm được vài tuần nữa.

Những hoạt động của tôi không chỉ bó hẹp trong việc mua và bán, mà tôi còn trở thành loại chủ nhà băng chẳng khác gì các chủ nhà băng ở Wall Street. Tôi có sẵn một số đô-la tiền mặt và dùng số đô-la đó đổi ra thành tiền lire vì đồng lire hồi đó hầu như không còn giá trị gì cả. Tôi giao số đồng lire đó cho Ricardo mang đi Tangier đổi thành đô-la với giá hời hơn. Tôi được lãi nhiều không thể tưởng tượng được và chưa đầy sáu tháng, số vốn của tôi đã tăng lên gấp đôi".

Tháng 6 - 1946, Luciano được phép rời Sicily đến Naples. Ở đó anh trọ tại khách sạn Excelsior trong thời gian chiến tranh, khách sạn này bị bọn Đức tịch thu và biến thành nơi nghỉ ngơi giải trí dành riêng cho sĩ quan Quốc xã cao cấp. Giờ khách sạn này được trả lại cho người Ý và dành cho khách du lịch với những tiện nghi rất sang trọng. Luciano thuê một phòng riêng vào loại đẹp chưa từng thấy, có cả ban công nhìn ra vịnh Naples.

Chỉ trong vài ngày, Luciano đã nắm được mạng lưới chợ đen do Vito Genovese dựng lên, móc nối với căn cứ hải quân lớn của Mỹ cũng như nơi tập thể người Mỹ ở tại thành phố này. Anh lập ra một đường dây chuyển các hàng hóa lương thực và các hàng tiếp tế khác toàn nhãn hiệu Mỹ. Người của anh và gia đình của họ lấy được mọi thứ hàng có trên đời này từ dăm-bông Virginia đến máy lạnh hiện đại nhất, từ những máy sấy điện

cho đến vật liệu sắt thép. Những người Mỹ ở thành phố này, từ những viên chức trong tòa lãnh sự đến những các quân nhân làm việc ở căn cứ hải quân, cũng ngập trong những thứ hàng quí giá mà người Ý thích nhưng không mua được theo con đường hợp pháp. Tất nhiên những người Mỹ mua được những thứ hàng này với giá rẻ hơn ở những cửa hàng dành riêng cho người Mỹ: chẳng hạn một chai rượu mạnh giá 2 đô-la, một gói thuốc lá chỉ 12 xu vì đều là hàng lậu không phải nộp thuế.

"Tất cả số tiền tôi kiếm ra trong những năm 20 không thể nào sánh với số tiền mà hoạt động chợ đen đã đem lại cho tôi ở Ý. Một bên là chuyện cũ và phải tiến hành một cách lén lút, còn đằng này thì có thể nói rằng cả cái căn cứ hải quân của Mỹ ở Naples đều tham gia chợ đen. Nào là lương thực, đồ hộp và các thứ hàng hóa khác. Một thượng sĩ có thể mua được rất nhiều hàng, nhưng bản thân anh ta lại không thể đem ra bán ở ngoài đường phố Naples. Anh ta cần có một người trung gian để tiêu thụ số hàng hóa đó. Tôi là người đứng sau những kẻ làm trung gian và không bao giờ ló mặt ra".

Nhưng đây không phải là mạng lưới duy nhất mà Genovese để lại: "Chẳng bao lâu, tôi phát hiện ra rằng, bất chấp mệnh lệnh của tôi, Vito Genovese vẫn tiếp tục buôn thuốc phiện lậu trong suốt thời gian hắn ở Ý cho tới ngày quân đội Mỹ tống cổ hắn về New York. Nhưng tôi không bao giờ, tôi nhấn mạnh không bao giờ, dính vào công việc bẩn thỉu này. Tôi tiếp quản tất cả các mạng lưới khác trừ mạng lưới thuốc phiện".

Luciano chỉ ở Naples một thời gian đủ để nắm quyền kiểm soát mạng lưới chợ đen. Với sự giúp đỡ của các nhân vật trong chính giới mà anh móc nối được, anh được phép chuyển lên Rome. Anh trọ tại khách sạn Excelsior nổi tiếng trên đại lộ Veneto. Anh thuê một căn phòng còn sang hơn căn phòng ở Naples. Ở Rome anh rất chú ý làm thân với các viên chức

Chính phủ. Đồng thời, anh cũng tuyển mộ trong những người Mỹ bị đi đày những người có kinh nghiệm và đáng tin cậy nhất để giúp anh trong việc buôn bán chợ đen.

"Nhưng tất cả những điều đó chỉ là tạm thời, chỉ giống như một ván bài bởi vì nó chưa phải là điều tôi quan tâm nhất. Tôi không nghĩ rằng tôi sẽ ở Ý lâu dài. Tất cả hoạt động chợ đen chỉ cốt để cho tôi không quá nhàn rỗi trong khi chờ đợi tin tức của Lansky. Đó mới là điều chính yếu."

Gần khoảng cuối năm, một người Mỹ mới bị đày đến Ý đem đến cho tôi một phong bì dán kín. Bức thư đó có mấy chữ ngắn ngủi: "Tháng chạp, khách sạn Nacional".

Bức thư này đối với tôi vô cùng quan trọng. Như vậy là mọi việc đã thu xếp xong và mọi người đang chờ tôi. Người đưa thư cũng báo cho tôi một số tin không lấy gì làm hay ho lắm. Anh ta nói với tôi là Vito đã bắt đầu hành động y như là tôi không bao giờ trở lại nước Mỹ. Hắn đã ra khỏi tù và đang lò dò đi khắp lãnh vực của tôi ở NewYork giống như một ông chủ. Ngoài ra Costello cũng nhắn tin rằng: "Công việc ở California tiến triển không tốt lắm!". Tôi hiểu ngay điều đó có ý nghĩa như thế nào. Như vậy là Siegel đã phải tiếp tục chi nhiều tiền hơn số tiền tôi đã biết trước khi rời cù lao Ellis. Tôi nhắn tin cho Lansky là tôi sẽ thu xếp mọi việc.

Khoảng tháng 9, Luciano xin được một lúc 2 hộ chiếu Ý mang tên Salvatore Lucania với giấy phép nhập cảnh vào Mexico, Cuba và nhiều nước Nam Mỹ khác. "Để có 2 tấm hộ chiếu này tôi tìm gặp những người tử tế và trĩnh bày câu chuyện một cách tử tế với họ. Họ nói với tôi rằng: "Ok". Họ chẳng phản đối vì tôi không vi phạm một đạo luật nào của nước Ý. Vì vậy tôi được cấp hộ chiếu. Sau khi được tấm hộ chiếu thứ nhất không tốn một xu, tôi lại xin tấm hộ chiếu thứ hai với lý do nạp tiền bảo hiểm và lần này tôi phải tốn một số tiền".

Thế là Luciano bỗng nhiên biến khỏi đất Ý.

27

Cuối tháng 10 - 1946, một người khách mới đến thuê phòng ở khách sạn Nacional ở Havana. Người ta chẳng chú ý lắm đến anh bởi vì vào thời gian cuối năm, khách du lịch ồ ạt kéo vào Havana. Anh ký vào sổ với cái tên ghi trong tờ hộ chiếu Ý: Salvatore Lucania. Người ta đưa anh lên một căn phòng đặc biệt đã được dành trước cho một nhà kinh doanh người Mỹ nổi tiếng và rất có thế lực ở Cuba, đó là Meyer Lansky.

"Khi tôi bước vào phòng, người bồi phòng kéo tấm màn trên các cửa sổ lớn và tôi nhìn ra ngoài. Từ đây tôi có thể nhìn thấy toàn thành phố. Hình ảnh những cây cọ làm tôi xúc động. Nhìn vào đâu cũng thấy cọ và tôi có cảm giác như trở về Miami. Bỗng nhiên, lần đầu tiên trong hơn 10 năm qua, tôi cảm thấy tôi hoàn toàn tự do, không có người theo dõi, không có người bám sát lấy tôi từng bước, thậm chí thở phì phì vào vai tôi như tôi đã cảm giác ở Ý. Từ cửa sổ, tôi nhìn ra biển Caribean. Màu nước ở đây cũng đẹp như ở Naples. Nhưng tôi chỉ còn cách nước Mỹ 90 hải lý. Điều đó có nghĩa là trên thực tế tôi đã trở về Mỹ".

Cuộc hành trình thật là dài và quanh co. Luciano rời Ý vào khoảng đầu tháng 10 và anh ta đi về phía Nam Mỹ. Anh đã ghé lên Caracas, thủ đô của Venezuela. Sau vài ngày anh lại đi Mexico và ở lại đấy thêm vài hôm nữa. Từ Mexico, anh bay đến Havana. Anh đã chọn hành trình đó vì nhiều lý do. "Tôi muốn tạo ra một số nơi ở nhiều thành phố trước khi đến Havana vì tôi không để một cái đuôi nào bám theo tôi. Tôi cũng đã tốn khá nhiều tiền

ở Naples trước khi bàn tán để việc tôi ra đi được bí mật và khi tôi đáp máy bay đến Havana thì Lansky đã đưa xe đến đón sẵn. Chúng tôi làm các thủ tục hải quan trót lọt và chẳng ai để ý gì đến cả. Tôi tin chắc là Anslinger, Dewey và không một viên chức Mỹ nào hay biết việc tôi đến Cuba. Tôi biết rằng sớm muộn họ cũng phát hiện điều này nhưng tôi sẽ cố gắng tránh chuyện đó".

Sau khi Luciano đã đến khách sạn Nacional, Lansky lập tức về Mỹ để báo tin là cuộc hội nghị của thế giới ngầm đã được dự định sẽ khai mạc ngày 22 - 12 tại Havana và mọi người có giấy triệu tập phải có mặt. Một tuần sau, Luciano rời khách sạn và đến một tòa biệt thự riêng ở khu Miramar, khu dành riêng cho các câu lạc bộ bơi thuyền của những người Cuba có thế lực và người Mỹ. Đây là một ngôi nhà kiến trúc theo kiểu Tây Ban Nha bên đại lộ số 5. Tại biệt thự này, Lucino có đầy đủ mọi tiện nghi. Hàng ngày một đội công nhân đến chăm sóc bãi cỏ xanh rờn trước nhà và những người phụ tá đã chọn sẵn một số đầy tớ sẵn sàng phục vụ mọi yêu cầu của Luciano. Chính trong không khí yên ổn đó, Luciano quyết định sẽ chấp nhận điều mà trước đây anh đã từ chối.

"Tôi suy nghĩ rất nhiều việc này. Tôi nhớ lại hồi ở Chicago, họ muốn suy tôn tôi là ông chủ của mọi ông chủ, nhưng tôi đã từ chối một cách ngu ngốc bởi vì tôi tưởng rằng điều đó không quan trọng. Nhưng đến bây giờ thì tôi đã có đủ thời gian suy nghĩ về sai lầm này và lần này thì tôi quyết tâm không để lỡ mất cơ hội. Mọi người sẽ đến Havana theo lệnh của tôi. Tôi sẽ vận động và nắm lấy vị trí cao nhất vì tôi biết rằng người ta chỉ thật sự tôn trọng một thủ lĩnh có chức tước. Tôi không khỏi không buồn cười khi tôi chuẩn bị những điều sẽ nói với họ và thậm chí có lúc tôi nghĩ rằng nên đặt một loại vương miện nào đấy. Tôi đánh cuộc rằng khi trông thấy cái vương miện họ sẽ vừa ngạc nhiên vừa kính trọng đứng bật dậy.

Trong khi chờ đợi, tôi sống một cuộc sống thoải mái trong mấy tuần liền để chuẩn bị cho cuộc họp. Người ta bưng cơm đến tận giường cho tôi ăn. Sau đó tôi đi quanh nhà xem mấy người làm vườn và thảo luận với họ nên trồng loại hoa gì. Tòa biệt thự có rất nhiều đồ cổ và chỉ riêng các loại màn cửa cũng có tới hàng trăm thước lụa. Ngôi nhà này vốn là của một chủ đồn điền mía giàu có, nhưng hồi này giá đường xuống quá thấp, họ phải cho thuê, cho nên tôi chỉ phải trả 800 đô-la một tháng kể cả tiền nhà và các tiền phục vụ".

Trong lúc đó công việc chuẩn bị cho hội nghị toàn thể lần thứ nhất của các thủ lĩnh thế giới ngầm toàn nước Mỹ kể từ năm 1932 vẫn được tích cực tiến hành. Lansky đã có nhiều chuyến đi Miami để nắm và báo cáo với Luciano về tình hình và các hoạt động trong cả nước. Đồng thời họ cũng bàn bạc với nhau để kéo dài thời gian ở Cuba của Luciano. Muốn vậy cần phải có một lý do hợp pháp và Lansky đề nghị Luciano mua lại một số cổ phần của sòng bạc nằm trong khách sạn Nacional. "Sòng bạc đó Lansky và Batista chung vốn. Batista (lúc này còn ở Florida chuẩn bị để trở về Cuba. Trong khi chờ đợi, hắn vẫn là người có quyền lực thực sự đứng sau Chính phủ của tổng thống Ramon Grau San Martin). Vì vậy Lansky không thể biếu không tôi số cổ phần đó. Tôi đã phải góp 150 ngàn đô-la tiền mặt để được chia một tỷ lệ lãi không lấy gì làm lớn lắm.

Vấn đề còn lại là phải kiếm được cách nào sử dụng số tiền mà tôi mang theo người. Tôi nhiều tiền đến mức có thể mua cả một kho hàng. Meyer đã gợi ý với tôi. Anh nói với tôi rằng, nếu như mọi người đã vui vẻ góp tiền tiễn chân tôi lên con tàu Laura Keene thì họ cũng sẽ rất sung sướng góp tiền cho tôi để trở về bên này Đại Tây Dương. Sự việc đã xảy ra đúng như dự kiến của Lansky. Bạn bè đã gửi quà Noel đến tặng tôi tổng

cộng hơn 200.000 đô-la và tôi đã dùng số tiền này để mua số cổ phần trong sòng bạc".

Tuy nhiên, sự có mặt ở Havana vẫn chỉ là tạm thời. Luciano vẫn chưa từ bỏ ý định trở về Mỹ một cách hợp pháp, nhưng anh nghĩ rằng cần ít nhất là 2 năm mới đạt được ý định đó. Anh và bạn bè đều tin chắc rằng Dewey sẽ là ứng cử viên của đảng Cộng hoà vào năm 1948 và ông ta sẽ lên làm tổng thống. Họ cũng tin tưởng rằng Dewey sẽ không từ chối sự giúp đỡ tài chính bí mật của thế giới ngầm cho cuộc vận động tranh cử của ông ta. Để có đi có lại, một khi lọt vào Toà nhà trắng, ông ta sẽ thu xếp việc hủy bỏ án đi đày của Luciano. Trước hết là cần phải làm thế nào để Luciano ở lại Cuba. Lansky thương lượng với bạn của anh là Alfredo Pequeno (bộ trưởng Nội vụ của Cuba) và Luciano được phép ở lại thêm 6 tháng cho đến khi nào thấy cần thiết. Bộ Nội vụ Cuba còn lịch sự cấp giấy phép cho Luciano nhập từ Mỹ vào Cuba một chiếc xe ô tô để dùng riêng. Chiếc xe này được miễn thuế hải quan, thông thường là gấp 3 giá chiếc xe.

Vito Genovese là người đầu tiên đến Havana để dự họp. Hắn ta ở tại khách sạn Nacional, nơi được chọn làm địa điểm của cuộc hội nghị đồng thời là nơi ở của tất cả các vị khách.

Việc đó đã xuất hiện sớm hơn dự kiến vài ngày, khi tôi chưa chuẩn bị để gặp ai cả. Khoảng ngày 20 - 12, hắn ta gọi điện thoại đến biệt thự cho tôi. Lansky đã cho hắn ta biết số điện thoại riêng của tôi. Vito nói với tôi là hắn ta đến sớm vài ngày để nghỉ ngơi. Tôi biết tỏng là thằng lợn con này đến Havana sớm không phải để tắm biển. Tôi biết hắn có âm mưu gì đây vì Lansky đã nói với tôi rằng, Vito đang tìm cách chiếm khu vực của Anastasia ở Brooklyn. Tôi đoán là hắn ta muốn nói chuyện riêng với tôi về vấn đề này. Tôi mời hắn ăn cơm trưa tại nhà tôi.

Đã gần 10 năm nay, tôi chưa gặp lại Vito, nhưng khi hắn bước vào tôi thấy hắn không thay đổi gì cả, vẫn là cái thằng lùn tịt và đểu cáng mà tôi đã gặp 10 năm về trước. Hắn vẫn ăn mặc như xưa, vẫn nghiện xì-gà và tàn thuốc rơi trắng cả vạt áo trước. Chúng tôi chúc mừng nhau thân mật như hai anh em, theo đúng kiểu Ý. Chúng tôi ôm choàng lấy nhau và nói rằng chúng tôí nhớ nhau vô cùng, và 10 năm qua đối với chúng tôi dài như 10 thế kỷ.

Sau đó, chúng tôi vào phòng để ăn cơm trưa và Vito cũng chẳng thèm nói cái câu xã giao tối thiểu là rất hân hạnh được ăn cơm trưa với tôi. Cơm xong, chúng tôi ra vườn ngồi sưởi nắng. Đến bây giờ Vito mới nói đến công việc làm ăn. Hắn nói với tôi: "Charles à! Tôi rất lo lắng về chuyện Albert".

Tôi tự nhủ, tất nhiên là mày lo lắng, bối rối, nếu mày cứ tiếp tục chèn ép thì Albert sẽ đánh vỡ đầu mày ra. Tôi giả vờ như không biết gì hết và hỏi hắn: "Albert có chuyện gì vậy?"

Genovese có vẻ ngạc nhiên. Hắn nói: "Chắc anh biết rõ là Albert đang đi quá xa. Hắn cứ bàn chuyện giết người này người khác. Trước khi tôi đến đây, Albert và một sô người nữa đã ăn cơm với tôi và hắn nói toàn chuyện giết Anslinger ở Wasington bởi vì lão ta đang gây rắc rối vì vấn đề thuốc phiện lậu. Charlie, chắc anh còn nhớ Albert đã nói thế nào về vấn đề Dewey cách đây 10 năm khi anh gặp rắc rối?".

"Vâng! Tôi nhớ rất rõ, nhưng không phải chỉ một mình tôi gặp rắc rối với Dewey. Hắn còn bám đuôi anh nữa, Vito ạ. Về vụ Boccia ấy, đây là mối nguy tệ hại nhất trong cả đời anh. Chính vì vậy mà anh phải chuồn sang Ý".

Genovese nói: "Nhưng anh nhớ rõ là chính anh đã nói rằng nếu Albert thủ tiêu Dewey thì tình hình chỉ rắc rối thêm. Ngày nay nếu hắn thủ tiêu

Anslinger thì tình hình còn tệ hơn nhiều".

Luciano gật đầu: "Đúng như vậy, tôi sẽ ngăn anh ta lại".

- Anh phải làm điều đó càng sớm càng tốt - Genovese nói - Albert đang chuẩn bị để thủ tiêu Anslinger cho nên tôi phải kịp thời báo với anh điều đó.

- Được! Như vậy anh đã nói với tôi. Khi nào Albert báo cáo với tôi việc này tôi sẽ bảo anh ta chấm dứt ngay.

Genovese gật đầu rồi nói: "Có thể như vậy. Nhưng làm sao anh có thể tin Albert? Tôi nói với anh rằng hắn đang đi ra ngoài phạm vi cho phép".

- Này Vito, anh hãy chấm dứt ngay câu chuyện ấy đi. Albert không dính vào chuyện buôn lậu thuốc phiện đến mức như anh đâu. Anh ta cũng có buôn vài chuyến nhưng chính anh là người đã đẩy anh ta vào đấy nhằm can thiệp vào công việc ở Brooklyn. Vito, anh nghĩ rằng tôi chẳng biết tí gì về những chuyện đang xảy ra cả à?

Genovese vẫn tiếp tục: "Anh Charlie à! Tôi nói thật với anh rằng, Albert đang trở thành một mối nguy cho công việc của chúng ta. Tôi muốn nói kể cả những hoạt động mà anh đang giao cho tôi cai quản sẽ có ngày chúng ta phải coi chừng hắn vì hắn có thể làm hỏng mọi việc."

Nhiều năm sau, Luciano kể lại: "Khi nghe Vito nói, suy nghĩ đầu tiên của tôi là Albert quả là một mối nguy cơ nhưng chỉ đe dọa bản thân Vito Genovese. Chính vì vậy mà hắn muốn hội đồng ra nghị quyết thủ tiêu Albert. Theo ý kiến tôi, thì chừng nào Albert Anastasia còn sống thì anh ta vẫn còn là một ông bạn mà tôi có thể tin cậy. Và chỉ việc anh ta còn sống cũng đủ làm Vito chùn tay. Vì vậy tôi trả lời hắn: "Tôi không nghĩ như vậy. Tôi sẽ để một thời gian xem. Nếu Albert thật sự bắt đầu gây rắc rối tôi sẽ được báo cáo ngay và đủ sức để trừng trị anh ta. Ngoài ra anh cũng biết rõ là Albert sẽ đến đây trong vài ngày nữa. Hội đồng sẽ nói chuyện với anh ta

nhưng sẽ không có quyết định thủ tiêu anh ta. Anh còn nhớ những kỷ luật mà tôi đã đề ra năm 1932 chứ. Mọi người đã chấp thuận. Có phải anh có ý định thay đổi các kỷ luật đó chăng?

Genovese đứng dậy, đi quanh phòng một lát rồi lại trở lại ngồi xuống ghế:

- Charlie à. Có một vấn đề khác tôi muốn nói với anh và chỉ nói riêng với anh trước khi mọi người đến. Anh biết đấy, anh đã đi xa một thời gian khá dài. Anh không thể biết mọi việc bây giờ đã thay đổi như thế nào đâu.

- Chính anh cũng đã phải trốn ra nước ngoài một thời gian dài. Nhưng anh định nói cái gì?

- Vâng. Đúng như vậy, nhưng bây giờ tôi đã trở về và đang ở ngay New York, còn anh thì đang ở nước ngoài. Tình hình thì thay đổi hàng ngày nhưng anh thì không nắm được".

Về sau, Luciano kể lại: "Rõ ràng là hắn không biết tôi nắm tình hình chắc như thế nào. Tôi biết rõ mọi việc. Tôi cũng đoán được Vito muốn gì. Nhưng tôi vẫn chờ bản thân hắn nói ra. Vì vậy tôi cứ ngồi yên và chờ đợi. Và cuối cùng hắn phải tuôn ra:

- Charlie à, tôi có một suy nghĩ muốn nói với anh. Đây là một đề nghị rất hay. Tôi nghĩ rằng anh nên nghỉ ngơi. Tôi muốn nói là anh nên rút lui. Anh cần bao nhiêu tiền cũng có. Tôi hứa với anh như vậy. Anh sẽ không còn phải lo lắng gì vì công việc cả. Anh sẽ không phải suy nghĩ đến việc trở lại New York. Đây là một việc rất khó khăn. Anh sẽ vẫn là ông chủ, ông chủ của mọi ông chủ. Mọi người sẽ tưởng anh vẫn là người thu xếp mọi việc như xưa nay và họ sẽ tìm đến anh để xin ý kiến. Anh vẫn có vẻ là cái đầu nhưng tôi sẽ là người điều hành mọi việc. Vấn đề là như vậy đấy.

Thằng chó đểu! Từ trước đến nay tôi biết rõ hắn là một người bồng bột nhưng tôi cũng không ngờ hắn cả gan dám nói như thế trước mặt tôi, khi

xung quanh không có ai cả. Thế là hắn muốn gạt tôi ra một bên. Suốt đời hắn vẫn muốn trở thành ông chủ. Hắn cũng giống như Joe Masseria. Hắn học đòi Joe và ganh tỵ với Maranzano. Tôi bình tĩnh nhìn vào mặt Vito và nói với hắn như là nói với một tên học trò: "Anh đã quên cái gì đã xảy ra ở Chicago khi tôi lập ra Hội liên hiệp những người Sicily? Không có chức ông chủ của mọi ông chủ. Tôi đã từ chối vị trí đó trước mặt tất cả mọi người. Nếu khi nào tôi thay đổi ý kiến thì tôi sẽ nhận lời, nhưng cái chức đó sẽ không thuộc về anh. Ngay từ bây giờ anh phải làm việc cho tôi và tôi chưa hề có ý định rút lui. Đừng bao giờ nói điều này với tôi một lần nữa vì tôi sẽ không tự chủ được đâu. Còn bây giờ chúng ta hãy nói những chuyện vui".

Tôi nói điều đó để xem Vito còn có đủ gan tiếp tục nữa không nhưng hắn câm như hến. Vài phút sau hắn nói hắn muốn trở về khách sạn. Tôi bảo lái xe của tôi đưa hắn về. Tất nhiên tôi biết là hắn ra về trong lòng chẳng vui vẻ gì nhưng tôi đếch cần. Bên cạnh tôi còn đủ bạn bè để buộc hắn phải vào khuôn khổ, vì vậy tất cả điều gì mà thằng chó đẻ ấy làm được đối với tôi là chỉ trong giấc mơ. Phải nhận ra rằng khó khăn lắm tôi mới dằn mình lại được mà không cho ngay hắn một trận".

Ngày hôm sau, các đại biểu bắt đầu đến. Bốn tầng trên của khách sạn Nacional đã được dành riêng cho họ. Tại hội nghị ở Atlantic City, các đại biểu mang theo cả vợ hoặc nhân tình. Nhưng tại hội nghị này, trong mấy ngày đầu chỉ toàn có đàn ông. Đoàn đại biểu New York và New Jersey gồm có Joe Adonis, Albert Anastasia, Joe Bonanno, Frank Costello, Jimmy Lucchese, Joe Profaci. Đi cùng với họ có Willie Moretti, Augie Pisano và Miker Miranda. Từ Buffalo đến có Steve Magaddino. Đoàn Chicago gồm có Tony Accardo, 2 anh em Fischetti, bà con của Al Capone (Al Capone đã ra tù nhưng anh ta đang chờ chết vì bệnh giang mai ăn lên não). Từ New

Orleans có Carlos Marcello; từ Florida có Santo Trafficante. Có 2 đại biểu cao cấp nhưng không được bỏ phiếu vì là người Do Thái: Meyer Lansky và một đại biểu New Orleans là Phil Kastel.

Nếu có ai tò mò hỏi thì họ đều được biết lý do cuộc họp này là để chúc mừng một người gốc Ý hiện nay ở New Jersey, đó là ca sĩ Frank Sinatra hiện đang trở thành gần như một thần tượng trong cả nước. Anh ta đã cùng đến Havana với anh em Fishchettis để chào Charlie Luciano. Vào cuối tuần, một bữa tiệc trọng thể đã được tổ chức để chúc mừng nhà danh ca.

Frank là một con người đáng mến và chúng tôi rất tự hào về anh ta, nhất là đối với con đường dã đưa anh ta đến đỉnh cao của danh vọng. Hồi tôi còn nằm trong nhà tù Dannemora, bạn bè đến thăm tôi đã nói chuyện với tôi về anh ta. Họ nói rằng anh ta là một ngôi sao sáng ở Hoboken, có một giọng hát tuyệt vời và Ý một trăm phần trăm. Anh ta thường hát trong những cuộc gặp gỡ và mọi người rất mến anh. Sau đó, Frank Sinatra cần tiền để quảng cáo. Anh ta hát cho ban nhạc Tommy Dorsey và lương mỗi tuần là 100 đô-la. Nhưng anh ta cần được quảng cáo rộng rãi hơn, cần may sắm quần áo, nhạc cụ, nghĩa là cần một số tiền khá lớn, khoảng 50 hoặc 60 nghìn đô-la. Tôi đồng ý gửi số tiền đó giúp anh ta và một số người cũng bỏ tiền riêng ra giúp thêm. Nhờ đó mà anh ta đã trở thành một ngôi sao sáng. Và bây giờ anh ta đến Havana để tỏ lòng biết ơn đối với tôi.

Chúng tôi chưa hề yêu cầu anh là làm một việc gì bất hợp pháp. Anh đã biếu bạn bè một số quà, người thì một hộp đựng thuốc lá bằng vàng, người thì chiếc đồng hồ.

Các phòng án ở khách sạn Nacional suốt tuần đó đã không nhận khách ngoài mà để dành riêng cho cuộc họp và tiệc tùng của thế giới ngầm. Các đại biểu khi đến Havana, sau khi đã làm xong thủ tục, đăng ký ở khách sạn, việc đầu tiên của họ là gởi điện thoại cho Luciano tại nhà riêng ở Miraẩm để

chào mừng thủ lĩnh, khẳng định lòng trung thành của họ cũng như thừa nhận anh vẫn là người đứng đầu của Hội, người điều hành, chỉ đạo và xét xử mọi việc của Hội. Lansky, Costello, Adonis đã tổ chức một dạ tiệc và mỗi người đến đều mang theo một phong bì đầy tiền để chúc mừng Luciano.

Tôi cảm thấy hơi lúng túng khi việc nhận tiền của họ diễn ra chẳng bao lâu sau bữa tiệc tiễn đưa trên con tàu Laura Keene. Nhưng Meyer đã nói cho mọi người biết là số tiền này sẽ được sử dụng vào một hoạt động hợp pháp. Hơn nữa tôi nghĩ rằng họ là những người chịu ơn tôi nhiều. Tại sao lại ngăn cản không cho họ trả ơn? Tôi đã nhận được tất cả 150.000 đô-la và giao cho Meyer, coi như tiền tôi đóng cổ phần vào sòng bạc.

Sáng hôm sau, tại phòng ăn lớn của khách sạn Nacional, được canh gác và bảo vệ hết sức nghiêm mật, cuộc họp mở rộng của hội đồng quản trị Hội hên hiệp những người Sicily khai mạc. Luciano ngồi ở đầu một chiếc bàn lớn hình chữ nhật. Ngồi bên cạnh anh là Lansky, Costello, Genovese và Adonis. Cuộc họp tiến hành không có nghi lễ và các đại biểu khác muốn ngồi chỗ nào thì ngồi.

"Tôi đã phát biểu khai mạc cuộc họp, cám ơn mọi người đã đáp ứng lời mời. Tôi cũng cám ơn họ về các phong bì tiền. Sau đó tôi nói với họ là tôi đã trở về bên này Đại Tây Dương và tôi đã dùng số tiền trong các phong bì để mua lại một số cổ phần của sòng bạc trong khách sạn Nacional. Tôi cũng nói rằng Chính phủ địa phương đã đồng ý cho phép tôi ở lại Cuba vô hạn định. Tôi nói với họ là từ Havana tôi sẽ điều hành mọi công việc dưới cái tên thật là Salvatore Lucania. Tôi yêu cầu họ khi nào gọi điện cho tôi thì tuyệt đối không dùng tên Luciano hoặc Charlie Lucky, bởi vì tôi cho rằng điều quan trọng hiện nay là càng kín tiếng càng tốt? Tôi không còn ở Ý và chờ cho tình hình ở New York và Wasington lắng dịu xuống.

Mặc dầu tôi đã nói với Vito là tôi không muốn cái chức ông chủ của mọi ông chủ - tôi thật sự không muốn - nhưng tôi thấy nó là cần thiết. Tôi đã làm như ngẫu nhiên nói đến chức vụ đó. Đúng vào lúc tôi đề cập đến việc này thì Anastasia đứng dậy và nói: "Charlie, anh tha lỗi cho tôi đã ngắt lời anh. Tôi muốn nói trước mặt tất cả mọi người và trước khi hội nghị đi vào các vấn đề khác. Đối với tôi, anh là ông chủ tối cao dù anh có muốn hay không. Đó là ý kiến của tôi và tôi muốn nghe ý kiến của người nào không đồng ý về điều này".

Albert ngồi đối diện với Vito Genovese và khi anh đứng dậy để phát biểu, anh nhìn chằm chằm vào mặt hắn. Mọi người đều nhận thấy điều này và đều hiểu. Không khí trong phòng lắng hẳn đi. Không ai nói một lời nào và đó cũng là tất cả những gì tôi muốn, vừa cho Vito một bài học trước mặt mọi người mà không làm hắn mất mặt đồng thời tôi đã dành được chức ông chủ của mọi ông chủ mà không có sự phản đối nào. Như vậy tối đã ghi được một điểm đầu tiên và thú thật những điểm tiếp theo đối với tôi chẳng có gì là quan trọng.

Tuy vậy sự việc không hoàn toàn đúng như tôi nghĩ. Sau đó đã xảy ra một chuyện làm tôi rất buồn: Tôi đã không thắng trong điểm thứ hai của hội nghị. Tôi nghĩ rằng tôi có thể giáng cho Vito một đòn nữa. Tôi nói với hội nghị rằng khi tôi còn ở Ý tôi có biết về những chuyện rắc rối giữa Vito và Albert. Tôi cũng đã biết rằng có những người đang tìm cách lấn át anh em của mình. Tôi nói rằng cả hai người tin là bọn tôi và họ cần phải cố gắng để sống yên ổn với nhau.

Tôi đã cười phá lên khi nói rằng tôi không hi vọng họ sẽ yêu thương nhau vì đó là điều không thể được. Tôi nhắc nhở họ một số điểm mà hình như họ đã quên, ví dụ như chuyện Masseria và Maranzano. Tôi nói với họ rằng, sự ganh tị là kẻ thù nguy hiểm nhất. Ganh tị khi thấy người khác làm

ăn khá. Tôi nói rõ các hoạt động và số tiền thu nhập của mỗi người và chỉ có đồ con lợn - khi tôi nói điều này tôi không nhìn vào mặt Vito – mới không thấy rằng nghề của chúng ta còn rất nhiều tiền để thu về và không ai được quyền ganh tị ai cả.

Tôi nói liền một mạch có thể hơn một tiếng đồng hồ. Khi tôi cảm thấy tôi đã lôi kéo được mọi người, tôi bèn chuyển qua vấn đề thuốc phiện lậu. Mọi người sửng sốt, tôi thấy rõ là họ hết nhìn tôi rồi lại nhìn Vito, rõ ràng là hắn cũng lo ngại bởi vì hắn biết tôi sẽ nói gì. Tôi nói mọi người phải rời bỏ ngay việc buôn thuốc phiện lậu, phải ngừng ngay lập tức và hãy quên nó đi. Tôi nói mọi người đều biết là lúc tôi còn là một chàng trai mới 19 tuổi, tôi cũng đã gặp khó khăn vì cái món thuốc phiện bẩn thỉu đó. Năm 1923 tôi lại dính vào một lần nữa và lần này tôi đã phải tốn mất nhiều tiền.

Tôi nói với mọi người là với các hoạt động hiện nay còn có thể làm ra rất nhiều tiền, như vậy thì tại sao lại dính vào chuyện buôn thuốc phiện lậu, nó có thể gây ra nguy cơ làm sụp đổ tất cả, vì nó chỉ đem đến hậu quả là làm cho cả bộ máy điều tra Liên bang cũng như cảnh sát quốc tế Interpol đổ xô vào chúng tôi. Tôi cố gắng làm cho hội nghị hiểu rằng tình hình đã thay đổi sau khi chiến tranh chấm dứt; chúng ta là những người kinh doanh và các hoạt động kinh doanh của chúng ta chỉ nhằm đem đến cho mọi người những thứ người ta cần mà không làm hại ai cả. Người ta muốn đánh bạc thì chúng ta mở sòng bạc cho họ. Họ cần rượu, thuốc lá và lương thực thì chúng ta lo liệu những thứ đó cho họ. Tất nhiên nơi này hoặc nơi khác chúng ta cũng đã bóp chết một số người, nhưng hãy nhìn số tiền khổng lồ đang được lưu hành ở các ngành kinh doanh được chúng ta bảo vệ. Tôi nói là không có một nhà chính trị nào và cũng không có một nhân viên cảnh sát nào giữ lại số tiền mà chúng ta dúi cho họ. Trái lại những số

tiền đó đã được họ tiêu ngay. Điều đó rất có lợi cho nền kinh tế của nước Mỹ vì đồng tiền được lưu hành.

Khi tôi nói điều này, tôi nhìn Meyer Lansky và cả hai chúng tôi cùng cười. Mọi người cũng cười theo và không khí căng thẳng trong hội nghị dịu hẳn đi.

Tuy nhiên điều đó chẳng giúp ích gì. Về vấn đề thuốc phiện lậu tôi thấy rõ là tôi chưa thuyết phục được. Trong khi tôi đang nói, nhiều người mặt cứ lạnh như tiền. Steve Maggadino đứng lên ủng hộ ý kiến của tôi. Anh kể lại về bức thư mà Vito gửi cho anh từ Ý và những lời tôi nói với anh khi đến thăm tôi ở nhà tù. Anh ta nhấn mạnh sự ganh tị là kẻ thù số 2 còn kẻ thù số 1 của chúng tôi chính là buôn thuốc phiện lậu.

Cuộc tranh luận bùng nổ và tôi vừa ngạc nhiên vừa buồn khi thấy gần như toàn thể hội nghị không ủng hộ tôi. Frank Costello cũng cảm thấy điều ấy. Anh nói riêng với tôi: "Charlie à! Ý muốn anh chẳng khác gì đập đầu vào tường một cách vô ích. Vito đã thu xếp xong việc này trước khi hội nghị bắt đầu. Phải tìm cách gỡ ra càng sớm càng tốt. Sẽ có ngày họ hối tiếc vì đã không nghe lời anh".

Tôi nghe theo lời khuyên của Frank. Tôi nói với hội nghị là tôi không bao giờ chống lại đa số. Nhưng tôi thấy rõ là đa số muốn chơi với lửa, vì vậy tôi muốn làm rõ vấn đề. Có một thằng chó đẻ tên là Anslinger, vẫn khăng khăng cho rằng Charlie Lucky là ông vua thuốc phiện lậu. Vì vậy tôi tuyên bố thề có Chúa đừng để tên tôi dính vào chuyện đó. Nếu không tôi sẽ đăng một bài cải chính lên tờ báo New York Mirror. Mọi người lại phá lên cười. Frank đã nói đúng, thằng Vito đã thắng hiệp này. Và điều đó sau này sẽ gây cho chúng tôi bao nhiêu là rắc rối nghiêm trọng chưa từng có".

Sau đó Meyer Lansky nêu cho hội nghị thảo luận "vấn đề Siegel" (Siegel không được giấy triệu tập bởi vì hội nghị sẽ bàn và có những quyết

định quan trọng liên quan đến anh ta. Tất nhiên anh ta sẽ được biết những điều quan trọng nhưng anh ta sẽ biết chậm). Lansky trình bày về các hoạt động của Siegel ở một nơi gọi là Las Vegas nằm giữa sa mạc Nevada. Năm 1946 Las Vegas chỉ mới là nơi dừng chân của những khách qua đường từ miền Đông sang miền Tây nước Mỹ hoặc ngược lại. Họ dừng lại đây để ăn uống, dự trữ thêm lương thực, nước, xăng dầu, và nước đá để làm nguội máy trước khi tiếp tục vượt sa mạc. Hồi ấy, Reno là một thị trấn đang phồn vinh nhờ các đạo luật li hôn và hợp pháp hóa nghề cờ bạc ở bang Nevada. Nhưng đối với Siegel, Las Vegas không phải chỉ là một đối thủ của Reno. Anh ta đoán chắc là có thể tạo ra một thiên đường của các con bạc, đồng thời cũng biến Las Vegas thành đất hứa của thế giới ngầm, thành một ốc đảo với những khách sạn lộng lẫy có đầy đủ các tiện nghi và các hình thức giải trí đúng khẩu vị của các khách hàng loại sộp. Nhiệt tình của anh đã lây sang cả bạn bè trong thế giới ngầm. Họ khuyến khích anh thực hiện kế hoạch to lớn này và Luciano lúc ấy còn nằm trong nhà tù Great Meadow cuối cùng cũng đã duyệt y vào năm 1943.

21. Hồi anh còn chung cổ phần ở một trường đua tại Floridaa, ở gần trường đua có một cái hồ rất nhiều hạc. Chẳng bao lâu trường đua đó trở thành nổi tiếng. Siegel cho rằng hạc là loài chim mang nhiều tin may mắn. Khách sạn mới của anh sẽ được sơn màu cách hạc và sẽ được trang hoàng lộng lẫy và anh đã trao mọi quyền điều khiển xây dựng cho nhân tình của anh là Virginia Hill. Từ đó Siegel chỉ chăm chỉ vào việc hoàn thành xây dựng khách sạn mà bỏ rơi mọi công việc khác. Anh tưởng tượng trước số lợi nhuận to lớn sẽ thu được nhờ nghề gá bạc hợp pháp mặc dầu thuế đánh khá cao, đồng thời anh cũng thấy rằng muốn thu hút khách hàng từ Reno đến, anh còn phải cung cấp cho họ không những thức ăn ngon nhất, những

loại rượu hảo hạng mà còn phải có những tiện nghi thật sang trọng, kèm sự có mặt của những minh tinh màn bạc Hollywood và cuối cùng giá cả lại rẻ mới có thể thu hút được khách đến Las Vegas.

Để xây dựng khách sạn "Flamingo", bạn bè trong thế giới ngầm đã giúp đỡ Siegel rất nhiều. Trong những năm đầu, sau chiến tranh, kiếm được vật liệu xây dựng là một điều rất khó khăn. Nhưng thế giới ngầm đã gây áp lực với các hãng sản xuất và vận tải, như thế vật liệu xây dựng đã được chở đến sa mạc đầy đủ. Và khi Siegel nói là khách sạn "Flamingo" sẽ tốn kém khoảng 1 triệu đô-la. Tháng 12 - 46, Lansky báo cáo với các đại biểu ở hội nghị Havana là chi phí xây dựng khách sạn này vượt lên tới gần 6 triệu. Và khi khách sạn chưa hoàn thành thì móng lại bị nứt. Siegel lại nhờ bạn bè giúp thêm tiền, kể cả những bạn bè của anh ta ở Beverly Hills và ở trong giới điện ảnh. Anh nói với họ: "Chúng ta đang đứng trên một mỏ vàng lớn nhất thế giới".

Trước tình hình xây dựng kéo dài ở khách sạn. Một số đông không phải là người của thế giới ngầm đã bắt đầu kiện cáo. Bắt đầu việc rắc rối này là hai anh em Robert, đứng đầu một hãng rượu lớn ở nước Mỹ. Họ đã góp hơn 250 nghìn đô-la. Một số cổ đông khác đòi phải có một vai trò tích cực hơn trong việc điều hành khách sạn. Trước tình hình đó, Siegel thấy cần phải làm cho mọi người tin ở thành công của khách sạn. Vì vậy anh ta đã báo tin là khách sạn - sòng bạc sẽ khai trương vào ngày 26-12-1946, nghĩa là trước khi khách sạn hoàn thành.

Các đại biểu trong hội nghị Havana đều biết rõ việc này. Thỉnh thoảng họ tỏ ra lo lắng trước những phí tổn quá cao. Nhưng nếu như Siegel thành công thì họ cũng sẽ sẵn sàng mỉm cười với anh ta. Nhưng Lansky lại báo cho họ những cái tin làm họ hết sức bực mình. Lansky nói, theo một số

nguồn tin từ nhiều ngân hàng ở Zurich, Virginia Hill thường xuyên đi ra nước ngoài. Cô ta sắm sửa một số lượng quần áo quá mức cần thiết. Rằng cô ta thuê dài hạn cả một ngôi nhà ở Thụy Sĩ, và đáng lo ngại hơn là cô ta đã gửi hơn 350.000 đô-la ở ngân hàng Zurich.

Mọi người đều hiểu là Meyer cho rằng Siegel đã ăn bớt số tiền đó trong ngân sách xây dựng khách sạn và chắc chắn rằng hắn đang chuẩn bị để chuồn trong trường hợp bị thất bại. Mọi người chăm chú nghe ý kiến của Len-xki: "Khi một thằng ăn cắp đi móc túi của bạn bè thì chỉ có một hình phạt thôi. Ta phải khử hắn".

"Hội nghị tiến hành bỏ phiếu. Tất nhiên Meyer và Phil Kastel không được bỏ phiếu, nhưng điều đó không quan trọng, kết quả cuộc bỏ phiếu là mọi người hoàn toàn nhất trí tuyên án tử hình Siegel. Hội nghị cũng đã giao cho Charlie Fishchetti tìm người thực hiện bản án này. Và anh ta nói rằng anh ta sẽ liên hệ với Jack Dragna, nhân vật số 2 ở Los Angeles sau Siegel. Jack chắc chắn sẽ không từ chối mệnh lệnh này.

Meyer lại có ý kiến cho cho rằng bản án chỉ nên thi hành sau khi khách sạn "Flamingo" được khai trương. Nếu như công việc làm ăn thành công thì sẽ có cách ngăn ngừa không để Benny Siegel ăn cắp và không cần phải giết hắn đồng thời vẫn buộc hắn phải trả lại số tiền đã lấy. Trong một thời gian dài Benny đã tỏ ra đắc lực. Ngay từ đầu anh ta đã đứng về phía tôi, Lansky và Costello, vì vậy không một ai trong chúng tôi muốn buộc phải thủ tiêu anh ta. Nhưng nếu như công việc ở khách sạn "Flamingo" thất bại thì đành phải thi hành bản án".

Đêm hôm Noel, sau hai ngày họp kéo dài và căng thẳng, thảo luận một loạt vấn đề, các đại biểu cần thấy phải được nghỉ ngơi giải trí. Thế là một bữa tiệc long trọng đã được tổ chức ở khách sạn Nacional, bên ngoài thì là để chúc mừng Frank Sinatra nhưng thật sự đây là một bữa tiệc để chúc

mừng Luciano. Tại bữa tiệc này, có mặt vợ và tình nhân của một số đại biểu. Các món ăn trong bữa tiệc đều rất ngon. Khách tha hồ uống rượu vang, rượu mạnh đủ các loại. Ngoài ra còn nhiều trò giải trí. Bữa tiệc kéo dài đến tận sáng. Nhưng các báo chí ở Havana ngày hôm sau và suốt cả tuần lễ đó không nói một tí gì về các hoạt động ở khách sạn. "Thật ra hồi đó có rất nhiều tin đồn về chuyện gì đó đã xảy ra ở khách sạn Nacional. Ở Havana có đến 20 tờ báo, nhưng trên trái đất này có những nơi chính trị làm chủ và anh có thể dễ dàng bị rút báo khi anh đăng lên những điều không đúng đắn".

Tối 26 tháng 12 cuộc họp lại tiếp tục. Các đại biểu chờ tin tức từ Las Vegas. Giữa Havana và Las Vegas có chênh thời gian là 3 tiếng đồng hồ. Vì vậy mãi đến gần 1 giờ sáng cú điện thoại mà mọi người chờ đợi từ Las Vegas mới đến. Tin tức đầu tiên không được tốt: ở Las Vegas trời lạnh và mưa.

Lansky kéo Luciano ra một chỗ đứng và nói với anh: "Charlie à! Với thời tiết như vậy chỉ có một phép lạ mới cứu được khách sạn "Flamingo". Hơn nữa tôi muốn nói với anh là trước khi rời New York, tôi đã thăm dò ý kiến một số người về khả năng khai trương khách sạn sau ngày lễ Noel và họ đã cười vào mặt tôi. Họ nói rằng thời gian giữa Noel và năm mới không phải là thời gian thích hợp cho việc đó".

"Tôi biết là Meyer đã nói đúng, Benny Siegel đã sốt ruột muốn chứng minh rằng anh ta đang vớ được một cơ hội làm ăn lớn hơn bất cứ một cơ hội nào từ trước đến nay trong nghề cá bạc. Anh ta đã chuẩn bị một đêm khai trương thật rầm rộ. Tôi nghĩ rằng tài năng của anh ta có thể đưa đến thành công nhưng đồng thời cũng có thể gây cho anh ta rắc rối nghiêm trọng". Đúng là Siegel đã trổ hết tài để đảm bảo buổi khai trương thắng lợi. Hắn đã mời George Jessel đến làm người đầu trò, thuê dàn nhạc Xavier

Cugat và các nghệ sĩ nổi tiếng Jimmy Durante, George Raft đến để biểu diễn trong lễ khai trương. Nhưng khoảng 3 giờ sáng, Lansky nhận được cú điện thoại thứ 2 báo tin không một vị khách nào đến và buổi lễ khai trương của khách sạn "Flamingo" thất bại hoàn toàn.

Khi Lansky báo tin này, mọi người nổi giận và có một số ý kiến đòi bản án đối với Siegel phải được thi hành ngay. Nhưng Lansky đề nghị phải hết sức thận trọng và nên chờ một thời gian ngắn. Trong khi chờ đợi, các luật sư của khách sạn Flamingo sẽ thăm dò khả năng để thế giới ngầm có thể mua rẻ lại khách sạn này. Có nhiều người nghĩ rằng Lansky đã tỏ ra ngốc nghếch bởi vì kế hoạch của anh có nghĩa là phải quăng thêm tiền vào đó. Nhưng Lansky vẫn hoàn toàn tin ở ý kiến Siegel cho rằng có thể biến Las Vegas thành mỏ vàng thật sự. Vấn đề là cách làm ăn thế nào cho đúng. Cuối cùng Lansky thuyết phục được mọi người. Được sự đồng ý của Luciano, hội đồng và anh bắt tay ngay vào thực hiện các kế hoạch của mình. Khoảng giữa tháng giêng, khách sạn Flamingo đóng cửa. Thế giới ngầm phải bỏ ra khá nhiều tiền để chuẩn bị khai trương lần thứ hai. Còn đối với Siegel tạm thời chưa thi hành bản án.

"Tất nhiên những chuyện xảy ra ở Las Vegas đã làm tôi rất buồn và đêm đó không ai muốn nói chuyện với ai cả. Khoảng 7 giờ sáng, tôi định đi ra thì Vito ngăn tôi lại và đề nghị tôi theo anh ta lên phòng riêng. Hắn nói là hắn có việc riêng muốn nói với tôi. Tôi bảo "Ok". Tôi nghĩ rằng hắn chẳng có chuyện gì đáng nói với tôi cả, nhất là sau câu chuyện ở biệt thự Miramar trước cuộc họp. Hai chúng tôi lẳng lặng đi lên thang gác. Sau khi đóng cửa, hắn quay lại và nói với tôi: "Charlie à! Tôi muốn anh chia đôi với tôi những lợi tức ở Ý". Tôi sững sờ nhìn hắn, tưởng như hắn rồ. Tôi hỏi: Vito! Anh nói cái gì thế?".

Genovese nói: "Charlie à! Nói cho cùng tất cả mọi việc ở châu Âu đều do tôi thu xếp, hệ thống chợ đen, hệ thống vận chuyển ô-tô đi Đức, tất cả! Anh đã nắm lấy và sử dụng tất cả những hệ thống đó trước khi anh về đây và các hệ thống đó cũng đang chờ anh trở về Ý".

Luciano bật ra: "Vito, anh điên à? Tôi sẽ không trở về Ý nữa. Tôi sẽ ở lại Cu-ba".

Genovese lắc đầu: Tôi nghĩ khác. Tôi nghe nói rằng Wasington đã biết rằng anh đang ở Havana và người ta đang chuẩn bị gây áp lực với Cuba để buộc họ phải trục xuất anh. Họ sẽ tỏ ra quyết liệt và không có ai có thể giúp đỡ được anh đâu. Anh phải đi khỏi nơi đây và trở về Ý. Nói cho thật công bằng tôi có quyền được hưởng một nửa lợi tức ở Ý và tôi muốn như vậy".

"Thế là thằng chó đẻ đó lật ngửa con bài. Nhưng không phải hắn tìm cách lừa dối tôi, hắn chưa hề giở trò với tôi vì tôi có thể đọc ngay những được những ý nghĩ sâu kín nhất của hắn. Điều thằng chó đểu ấy muốn là giật cổ được tôi. Điều đó luôn luôn ám ảnh hắn, và trong giờ phút này, đối với tôi, hắn chả có gì khác lão Anslinger: cả hai đều có ý nghĩ chung là tóm được cổ Charlie Lucky Luciano. Đối với Anslinger thực hiện được điều đó có nghĩa là hắn sẽ trở thành một nhân vật nổi tiếng, còn đối với Vito Genovese thì điều đó là nấc thang cuối cùng để trở thành ông chủ của mọi ông chủ.

Tôi biết chắc rằng Vito đã báo cho Wasington biết về sự có mặt của tôi ở Cuba và có lẽ hắn cũng đang làm cho người ta tưởng rằng chính tôi là người cầm đầu mạng lưới buôn thuốc phiện. Tôi chửi thẳng vào mặt hắn, gọi hắn là đồ con lợn và hắn cũng bắt đầu chửi lại tôi. Lần đầu tiên trong hơn 5 năm qua, tôi mất bình tĩnh. Trong khi chúng tôi đang mắng chửi nhau om xòm như vậy thì tôi chợt nhớ lại hắn đã làm những điều gì trong thời gian chiến tranh, hắn đã xoay xở như thế nào để lập ra những hệ thống

vận chuyển và đường dây mà hắn khoe khoang hắn đã bắt tay với kẻ thù và bọn Quốc xã trong suốt thời gian bọn này tìm cách đánh bại đất nước của chúng tôi. Thế là tôi đã làm một việc mà tôi chưa từng làm trước đây bao giờ, trái với tất cả những qui tắc mà chính tôi đã lập ra. Tôi đã dựng cổ hắn dậy, đẩy nó vào tường và bắt đầu đấm đá túi bụi.

Hắn là một thằng khá khoẻ nhưng tôi cao lớn và khoẻ hơn hắn nhiều. Hơn nữa tôi đang giận điên cả người. Tôi bắt đầu đấm đá hắn lăn lông lóc quanh phòng như một quả bóng. Tôi không đánh vào mặt hắn vì không muốn để lại dấu vết. Tôi toàn đấm vào bụng, vào mạng mỡ và khi hắn ngã gục xuống thì tôi bắt đầu đá vào bụng hắn. Tôi vừa đấm đá vừa chửi mắng hắn, rằng hắn là một thằng chó đểu, một thằng Naples đáng nguyền rủa và tệ hại hơn nữa hắn là một người Mỹ phản bội Tổ quốc.

Sau trận đòn, Vito đã phải nằm liệt trong phòng ba ngày liền. Người duy nhất biết chuyện này là Anastasia. Khi thấy Vito nằm bất tỉnh nhân sự trên sàn nhà, tôi chợt nghĩ là có thể tôi đã đánh trúng vào chỗ hiểm. Tôi vội vàng gọi Albert để giúp tôi cõng hắn về phòng của hắn. Sau đó tôi gọi bác sĩ đến săn sóc cho Vito. Viên bác sĩ quen biết Lansky, vì vậy hắn cũng biết cách giữ kín việc này".

Luciano đã đánh gẫy ba xương sườn và cánh tay trái của Vito, chưa kể những vết tím bầm khắp người. Sáng hôm sau, Luciano kể lại cho Lansky biết về cuộc ẩu đả và yêu cầu Lansky thu xếp để không ai đến thăm Genovese. Đồng thời một câu chuyện đã được dựng lên là Genovese bị cúm nặng rất dễ lây và mạc dầu bác sĩ không cho ai vào thăm nhưng có thể gửi hoa quả và thư từ thăm hỏi.

"Việc tôi hành hung Vito có thể có hậu quả nghiêm trọng. Hắn có thể kiện tôi, thậm chí hắn có thể yêu cầu Hội đồng đưa tôi ra xét xử và thủ tiêu tôi. Nhưng tôi không lo ngại việc này. Thứ nhất là người ta tin tôi hơn là

Vito. Ngoài những vết bầm khắp người không có dấu vết nào khác và chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng để nói rằng anh ta bị trượt ngã. Khi tôi và Albert đưa hắn ra máy bay, tôi nói với hắn: "Này Don Vitone, nếu khi nào anh phạm sai lầm, anh để lộ câu chuyện của chúng ta cho một người khác biết thì tôi, Charlie Luciano, sẽ lập tức bay về New York để tính chuyện với anh lần cuối cùng. Tôi tìm đến anh, gí súng vào mặt anh và bắn nát óc anh. Tôi sẽ không thèm bắn anh từ sau lưng đâu mặc dầu bọn chó đẻ người Naples của anh thích làm như vậy".

Tôi tin rằng Genovese đã không để lộ điều này với ai. Nhưng sau khi thằng chó đẻ ấy đã lên máy bay, tôi quay lại nói với Albert: "Chừng nào thằng chó này còn sống, cả hai chúng ta không một ai có thể sống yên ổn. Tôi nghĩ rằng hắn sẽ tìm cách móc ngoặc với Wasington, và tất cả những gì chúng ta có thể làm là chỉ xem sự việc diễn biến ra sao nếu hắn cả gan làm điều đó".

Chẳng bao lâu, mối lo sợ của Luciano đã thành sự thật. Đầu tháng giêng, trong số người Mỹ ở khu Miramar, người ta đồn đại rằng người khách bí mật ở Đại lộ số 5 chẳng phải ai xa lạ mà chính là Luciano. "Tôi lấy làm ngạc nhiên khi nhận được rất nhiều giấy mời đi dự cocktai, dạ tiệc làm cho tôi nhớ lại những ngày vàng của những năm 20 - 30, khi giới thượng lưu vùng New York rất muốn tôi nhận lời đến nhà họ, làm như tôi là một nhân vật nổi tiếng.

Tôi có phần nào ngần ngại khi nhận lời mời của họ, nhưng tôi không thể cưỡng lại được. Tôi rất khoái được sống chen vai thích cánh với những người Mỹ thuộc giới thượng lưu. Phần lớn những kiều dân Mỹ này là hội viên của những hội khúc côn cầu, mọi việc đi lại, chơi bời với họ làm cho tôi sống lại thời kỳ ở Westchester và Conecticut trước khi đi tù. Những mối quan hệ này về sau đã đưa đến nhiều chuyện rắc rối".

Một nhà báo độc lập Mỹ tên là Henry Wallace, thường viết cho một số tờ báo của Mỹ và là một cây bút quan trọng của một tờ báo tiếng Anh xuất bản ở Cuba, đã tình cờ nhận ra một khuôn mặt quen thuộc trong một đêm dạo chơi ở Havana. Người ta nói với hắn ta rằng: Người đó mới đến Cuba và tên là Salvatore Lucania. Đối với Wallace, việc khám phá ra Lucania là Luciano không phải chuyện khó.

Một hôm, Wallace đến gặp tôi ở câu lạc bộ khúc côn cầu và nói rằng anh ta biết rất rõ tôi là ai. Anh ta tự giới thiệu là nhà báo và anh ta định viết bài nói về việc đáng lẽ tôi ở Ý thì lại có mặt ở Havana. Nói xong anh ta đứng chờ. Tôi biết anh ta muốn gì và tôi cũng đã không úp mở gì với anh ta. Cuối cùng anh ta nói là anh ta có thể bao che cho tôi bằng cách không nói lộ ra tôi là ai. Hóa ra hắn định tống tiền tôi. Tôi đã nhờ người tống cổ hắn ra khỏi câu lạc bộ và có lẽ người ta đã quá nặng tay với hắn. Đó là một sai lầm của tôi. Bởi vì Wallace là bạn thân của hai nhân vật quan trọng ở Havana, một là Benito Herrera đứng đầu cơ quan mật vụ Cuba. Còn người bạn thân thứ hai của hắn là Alfredo Pequeno, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Trong một bữa tiệc với các kiều dân Mỹ, tôi đã làm quen với Bervely Paterno - một cô gái xinh đẹp nổi tiếng trong các phòng trà ở New York. Tôi cũng chỉ là một thằng đàn ông, cho nên chẳng bao lâu, chúng tôi đã cặp kè với nhau khắp nơi, trường đua ngựa, câu lạc bộ, khách sạn. Nhưng làm thế nào mà tôi biết được cô gái xinh đẹp này bám lấy tôi mục đích quảng cáo? Cặp kè với một cô gái đẹp, đồng thời có kinh nghiệm làm tình, chỉ là một việc tốt thôi. Nhưng tại sao cô ta lại thuê hẳn một nhà báo để chuyên đưa tin về những nơi chúng tôi có mặt, thậm chí có lúc, chúng tôi chưa đến nơi thì tin đã đăng lên báo. Vì vậy mà chúng tôi xuất hiện ở nơi nào, cũng có hàng trăm hàng nghìn ống kính chĩa vào tôi chụp lia lịa. Và thế là ảnh của chúng tôi đăng đầy trên các báo ở Havana. Rồi bỗng nhiên các báo chí

ở New York, đăng bài với những tít lớn là Charlie Lucky Luciano - ông vua của tội ác và thuốc phiện lậu - đang tiến hành các tội ác ngay từ ngưỡng cửa của nước Mỹ. Tôi tin chắc trong việc này có bàn bay của Wallace".

Khi câu chuyện bùng to ra, Lansky vội vàng đi Miami gặp Batista. Batista cam kết rằng, mặc dầu Luciano đã tỏ ra không khôn khéo trong quan hệ xã hội, nhưng không ai có thể đuổi được Luciano ra khỏi Cuba bởi vì anh mang hộ chiếu hợp lệ của Ý, được Cuba cho phép nhập cảnh. Ngoài ra, anh còn có lý do chính đáng để có mặt ở Cuba, đó là các cổ phần của anh trong khách sạn Nacional.

Lansky báo tin này cho Luciano. "Chắc rằng Meyer nghĩ tin này làm tôi vui vẻ hơn. Nhưng thực ra, tôi chẳng thấy nhẹ nhõm chút nào vì tôi linh cảm rằng việc rắc rối mới chỉ là bước đầu."

Khoảng tháng 2, Harry Anslinger tuyên bố, chừng nào Luciano vẫn có mặt ở Tây-bán-cầu thì chừng đó vẫn còn đe dọa cho an ninh nước Mỹ. Ông ta chính thức yêu cầu Chính phủ Cuba trục xuất Luciano. Lúc đầu, chính quyền Cuba chỉ ghi nhận một cách lịch sự yêu cầu chống buôn lậu thuốc phiện của Mỹ. Nhưng họ từ chối không chịu thi hành. "Tôi có một người bạn rất thân tên là Indalicio Pertiere. Anh ta là một thượng nghị sĩ của Cuba, đồng thời là chủ một trường đua ngựa mà tôi thường đến. Ông ta thường xuyên thua lỗ, và tôi cũng đã giúp ông nhiều về tài chính để qua những lúc khó khăn. Bây giờ ông ta tìm mọi cách để giúp tôi. Ông ta đã vận động một số thượng nghị sĩ khác làm áp lực để Chính phủ Cuba nói với Wasington rằng, Luciano không vi phạm luật pháp của Cuba vì vậy không có lý do nào đuổi tôi đi cả.

Giám đốc mật vụ Herrera và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Pequeno cũng đã báo cáo cho sứ quán Mỹ ở Havana biết rằng: họ biết rõ sự có mặt của

Luciano nhưng không có bằng chứng nào là anh ta có những hoạt động bất hợp pháp. Pequeno còn nói thêm: Luciano là người tính tình nguy hiểm và khai man, nhưng giấy tờ của anh ta hợp lệ.

"Tôi đánh giá cao những cố gắng của họ, nhưng tôi biết họ không thể giúp được gì cho tôi nếu Anslinger làm mạnh hơn. Ngoài ra, tôi không thể nào gạt bỏ được nỗi lo ngại rằng Vito đang tìm cách là hại tôi ở Wasington. Tôi gọi Costello và Lansky đến gặp tôi và nói với họ về tình hình đó. Theo pháp luật hiện hành ở Mỹ thì chừng nào chưa có những bằng chứng cụ thể về việc làm của tôi, thì họ không thể nào làm gì được tôi và tôi vẫn là người vô tội. Tôi đã có kinh nghiệm với Dewey. Nhưng nếu có kẻ nào đấy nói rằng, Charlie Lucky từ Havana điều khiển hệ thống buôn lậu thì ở Wasington người ta tin ngay điều đó là sự thật. Tình hình không lấy gì làm sáng sủa. Trước thái độ của Chính phủ Cuba, Anslinger đến gặp tổng thống Truman. Hắn báo cáo với Truman là trong những tháng gần đây, việc buôn lậu thuốc phiện từ Havana vào Mỹ đã tăng vọt. Theo Anslinger, lý do của hiện tượng này là sự có mặt của Luciano ở Havana và đang trực tiếp điều khiển công việc này. Vì vậy, đây là việc sống còn của an ninh nước Mỹ, phải ép cho được Cuba đuổi Luciano trở lại Ý. Truman đã bị thuyết phục và đã trao cho Anslinger toàn quyền áp dụng mọi biện pháp cần thiết. Anslinger lập tức công bố rằng: chừng nào Cuba chưa tống cổ Luciano trở về Ý - và chỉ có về Ý thôi - thì Chính phủ Mỹ sẽ thi hành chính sách cấm vận và ngừng mọi việc chuyên chở thuốc men cần thiết cho Cuba.

Tổng thống Cuba Ramon Grau San Martin đã tỏ ra rất phẫn nộ trước "sự bất công" trong lời đe dọa của Mỹ. Tiến sĩ Jose Andreu, Bộ trưởng Bộ Y tế của Cuba, không những bác bỏ ý kiến của Anslinger cho rằng Luciano chỉ huy hệ thống buôn lậu mà còn tuyên bố rằng "không có một sức mạnh nào có thể cắt nguồn tiếp tế thuốc men cho Cuba, vì điều đó phù hợp với

các công pháp quốc tế". Ông ta còn lên án hành động của Chính phủ Mỹ là độc đoán và bất công. Nhưng tất cả những điều đó chỉ là đánh giặc mồm. Trên thực tế, các nhà chức trách Cuba không có cách lựa chọn nào khác là phải khuất phục trước sự đe dọa và thúc bách của Mỹ. Công nghiệp trong nước không đủ sức sản xuất các loại thuốc cần thiết. Về mặt này, Cuba hoàn toàn phụ thuộc vào Mỹ. Kế hoạch của Luciano nhằm ở lại Cuba hầu như thất bại.

Khi Mỹ tăng áp lực, Batista và Lansky lại gặp nhau. Batista nói rằng Tổng thống Cuba không đủ sức chống lại áp lực của Mỹ. Vì vậy, Luciano nên chủ động rời Cuba. Batista hứa sẽ thu xếp để quyền lợi của Luciano trong sòng bạc không bị đụng chạm đến, khi nào thời thế thay đổi – với việc đắc cử tổng thống của Dewey năm 1948 sắp tới, hoặc khi Batista làm tổng thống Cuba cũng vào năm đó - Luciano sẽ có khả năng trở lại Cuba. Tuy nhiên Luciano vẫn chưa chịu đầu hàng. Anh ta nghĩ rằng, nếu anh rời Havana về Ý thì vị trí đứng đầu thế giới ngầm của anh sẽ bị ảnh hưởng. "Ở Havana, tôi có một luật sư giỏi tên là Gonzalez. Anh ta là bạn của Tổng thống Martin. Anh ta và một số thượng nghị sĩ Cuba đã nghĩ ra cách giúp tôi. Họ sẽ yêu cầu tổng thống Cuba ngừng bán đường cho Mỹ, nếu lệnh cấm vận của Anslinger thi hành. Tôi nghĩ rằng đó là một ý kiến đáng sợ, trừ một điều: Gonzalez nói với tôi rằng: "Cuối cùng chúng tôi sẽ thất bại".

Thế là một hôm, tôi nhớ hình như chiều thứ bảy 23 - 2, tôi đang ngồi ăn ở một khách sạn thì Hernandez - phó giám đốc Sở Mật vụ - đến bên cạnh bàn ăn của tôi và ra lệnh bắt tôi. Ông ta nói với tôi rằng, thượng cấp của ông không thể nhẫn tâm tự mình làm việc đó đối với tôi".

Luciano bị quản thúc và người ta cho anh được chuẩn bị trong vài ngày. Sau đó, cảnh sát đưa anh đến một trại nhập cư chờ quyết định chính thức. "Đây là một thứ cù lao Ellis kiểu Cuba. Xung quanh là một bãi lầy lội,

trong trại nóng một cách khủng khiếp và không khí ẩm thấp đến mức áo quần dính chặt vào người. Tôi biết là công việc chẳng kéo dài lâu, cũng giống như câu chuyện đã xảy ra ở Ý mà thôi. Khi một nước lớn như Mỹ gây áp lực đối với nước nhỏ như Cuba thì còn cách lựa chọn nào khác nữa".

Trong khi Luciano nằm chờ ở trong trại, các quan chức Cuba cố gắng hết sức để đi đến một hành động thỏa đáng làm vừa lòng của hai bên. Cuba sẽ thỏa mãn yêu cầu của Anslinger về việc trục xuất Luciano, nhưng, thay vì nước Ý, Luciano sẽ được phép chọn một nước khác, như về Caracas chẳng hạn, bởi vì Chính phủ Venezuela đồng ý cho anh ta ngụ cư ở đó. Nhưng Anslinger vẫn khăng khăng một mực: Nếu Cuba muốn thôi bị cấm vận, thì họ phải đưa Luciano về Ý, chỉ có Ý mà thôi.

"Vì vậy, tôi nói với bạn bè Cuba của tôi là hãy quên vấn đề ấy đi và tôi sẽ trở về Ý. Nói một cách khác tôi tự nguyện về Ý để Anslinger khỏi phải lằng nhằng với tôi nữa. Tôi chỉ có một yêu cầu, tôi được phép mua vé hạng nhất trong một chiếc tàu vượt đại dương. Nhưng Anslinger làm áp lực mạnh đến mức là tôi phải rời khỏi Cuba ngay trong tuần đó, không phải trên chuyến tàu chở hành khách, mà trên chiếc tàu chở hàng tên là S.S Bakir. Khi tôi biết đây là chiếc tàu Thổ Nhĩ Kỳ, tôi giơ hai tay lên trời và lắc đầu vì Thổ Nhĩ Kỳ đồng nghĩa với nha phiến". Thế là từ bây giờ, Charlie Luciano chính thức được coi là ông vua thuốc phiện lậu.

28

Từ Havana đến cảng Genoa, con tàu S.S Bakir phải đi mất hơn một tháng. "Thòi tiêt xấu đến mức con tàu tưởng chừng sẽ chìm xuống đáy biển từ bốn đến năm lần trong một ngày. Chuyến đi này không giống như chuyến đi trên con tàu Laura Keene. Hồi đó tôi biết rằng thế nào tôi cũng sẽ trở về Mỹ. Hoặc một nơi nào đó kề sát nước Mỹ. Còn lần này thì có lẽ là vĩnh viễn, trừ trường hợp có một sự kiện nào đấy có thể kéo tôi ra khỏi nơi mà Anslinger đã quy định cho tôi. Ai mà nghĩ rằng, bốn tuần lễ lênh đênh trên đại dương là một thời gian đủ để người ta vạch mọi thứ kế hoạch. Nhưng mọi điều suy nghĩ của tôi trong suốt thời gian đó đều quy tụ lại một điểm. Hy vọng duy nhất của tôi là Thomas Dewey sẽ thắng Harry Truman trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1948. Tôi vốn là người không hay cầu nguyện. Tôi thù ghét Dewey với tất cả điều gì hắn đã gây ra cho chúng tôi. Tuy nhiên, hầu như đêm nào tôi cũng cầu nguyện Dewey lọt được vào Toà nhà trắng năm 1948. Với Truman, tôi không có chút hy vọng nào. Còn với Dewey tôi đã có lần mua được hắn, vì vậy, chắc sẽ có cách mua được hắn lần nữa".

Con tàu cập bến Genoa ngày 11 - 4 - 1947, Luciano lập tức được giao cho cảnh sát canh gác. Anh hy vọng đây là vấn đề thủ tục đơn thuần, anh sẽ bắt tay ngay vào việc thu xếp để được đi lại tự do như trước. Nhưng đã có một số nhân tố mới làm cho dự kiến đó không thể diễn ra. Thủ tướng Alcide de Gasperi lo lắng trước những tiếng xì xào xung quanh những hoạt

động của Luciano ở Ý; việc anh ta bí mật bỏ Ý ra đi; về các hoạt động ly kỳ của anh ta ở Cuba, về việc anh ta trở về Ý và về cả những việc anh ta sẽ làm. Alcide de Gasperi sắp có một cuộc họp với hàng chục lãnh tụ cao cấp của đảng Dân chủ Thiên chúa giáo tại Sicily thảo luận về đường lối tranh cử trong cuộc tổng tuyển cử sắp đến. Vì vậy, ông ta không muốn Lucania có mặt ở đảo để tránh những tác động đến hội nghị. Chính ông ta đã ra lệnh tạm giam Luciano tại nhà tù Marassi ở Genoa cho đến khi kết thúc hội nghị. Sau đó, anh sẽ được đưa về Lercara và ở lại đấy. Nhưng không phải chỉ có một mình Gasperi thành kiến với Luciano. Tổng thanh tra cảnh sát mới ở Palermo, bác sĩ Giuseppe Massara cũng chẳng có cảm tình gì với anh. Ông ta đã ra lệnh cho cảnh sát Genoa bắt ngay Luciano khi mới đặt chân lên cảng và giam giữ chờ quyết định cuối cùng của một tiểu ban cao cấp đặc biệt. Tiểu ban này sẽ họp ở Palermo gồm có cảnh sát trưởng thành phố, thị trưởng, một sĩ quan cảnh sát vũ trang, một chánh án và một đại biểu các công dân. Luciano được quyền chọn một trạng sư để thay mặt cho mình ở tiểu ban này. Tiểu ban này sẽ chọn một trong 3 quyết định: thứ nhất là tuyên bố coi Luciano là một nguy cơ đối với đất nước và anh phải chịu quản thúc ở Lercara Friddi ít nhất là 5 năm. Hết thời gian đó tiểu ban sẽ họp và xét lại. Hai là Luciano sẽ bị nghiêm khắc cảnh cáo, nhưng được phép tùy ý lựa chọn bất cứ nơi nào ở Sicily để định cư với điều kiện là không được đi lại ban đêm và hàng ngày phải trình diện với cảnh sát. Ba là Luciano hoàn toàn tự do nhưng cấm không được gây rắc rối và tiểu ban cảnh cáo trước, bất cứ sự vi phạm luật pháp nhỏ nào cũng sẽ bị trừng trị nghiêm khắc.

Tiểu ban này đã họp mấy tuần liền để nghe các báo cáo và nhân chứng. Các nhà chức trách thì đòi phải có biện pháp quyết liệt nhất, nghĩa là coi Luciano là một mối nguy cho đất nước. Các trạng sư của Luciano là Cesare

và Calasudo đã cãi rằng Luciano là nạn nhân của một sự trả thù hèn hạ của cảnh sát Mỹ và người ta đã phải thả anh ra khỏi nhà tù ở Mỹ "bởi vì các nhà chức trách thừa nhận tính chất sai trái của bản án"... Luciano cũng ra khai trước tiểu ban, anh cam đoan rằng, anh đã tự nguyện trở về Ý chứ không hề bị trục xuất khỏi Cuba. "Tôi không hề có ý từ bỏ tính chất công dân Ý của tôi".

Ngày 14 - 5 - 1947, ngày lễ của thánh Fortunato (tiếng Ý là may mắn), trùng hợp với biệt hiệu "Lucky" của Luciano, tiểu ban tuyên bố, anh không phải là một môi nguy đối với xã hội. Bản tuyên bố của tiểu ban cũng nhấn mạnh: "Từ giờ phút này, anh Salvatore Luucania là một công dân tự do, có quyền không bị ai quấy rầy, anh có quyền sống cuộc sống riêng của mình, đồng thời có nghĩa vụ phải xử sự như một công dân có danh dự... Anh phải tránh mọi hoạt động bất hợp pháp".

Suốt mấy ngày liền, Luciano ở lại Palermo, nhưng cuối tháng 6, anh đã thuyết phục các viên chức có thiện chí với anh cho phép về định cư ở Rome một lần nữa. Anh dừng lại một tuần ở Naples để móc nối lại các mối quan hệ và nắm lại hệ thống chợ đen đang phát đạt đồng thời cũng đang còn là sự cần thiết và là nguồn sống chính của rất nhiều người Ý.

Trong thời gian ở Naples, anh cũng đã tranh thủ đến thăm cha đạo Frank Fracesco ở chân núi Vesuvius bên kia vịnh Naples. Hai người đã quen nhau từ 1946. Dạo ấy, cha Francesco thường được gọi là Don Cheech, là người chăm lo mặt đạo cho các tù binh chiến tranh người Ý vẫn còn bị giữ trong nhà giam chờ nhà cầm quyền Mỹ cho phép trở về quê hương. Cha Francesco cũng nằm trong số đó, bởi vì cha cũng đã từng là sĩ quan tuyên úy trong quân đội Ý trong suốt thời gian chiến tranh. Địa hạt của cha phụ trách gồm một số làng nhỏ ở dưới chân núi Vesuvius đã từng bị tàn phá năm 1944 khi ngọn núi lửa này đột nhiên hoạt động trở lại. Việc

đào bới tiến hành rất chậm và cha Frankcesco đã phải nhờ "ngài triệu phú nổi danh người Mỹ" giúp đỡ về tài chính để đẩy nhanh công việc đào bới. Luciano đã nhận lời giúp đỡ.

Trong cuộc gặp gỡ lần này, Luciano thấy rằng viên cố đạo đang gặp một khó khăn mới. Ông ta đang tiến hành cuộc đấu tranh gay gắt với một đảng viên Cộng sản được đào tạo ở Nga tên là Ivan Montoni, người đã kiểm soát bộ máy hành chính trong làng. Cha yêu cầu Luciano giúp đỡ nhiều hơn nữa, kể cả tiền bạc. Cha Francesco nói: Sự giúp đỡ này có tính chất quyết định trong cuộc đấu tranh chống lại Cộng sản nhằm giành lại dân chủ. Vì nó sẽ chứng minh cho dân làng thấy rằng một cha cố bình thường như ông ta nhưng cũng có quan hệ trực tiếp và cá nhân với ngài triệu phú nổi tiếng người Mỹ từ New York đến.

"Don Cheech là người nhỏ bé và mỗi lần ông ta cười, mặt ông nhăn nhó đến dễ sợ. Làm thế nào tôi có thể từ chối sự giúp đỡ đối với một người suốt đời chỉ làm điều tốt cho người khác mà không đòi hỏi cho mình một tí gì? Vì vậy, tôi cho ông ta số tiền. Ông ta cần sửa sang lại nhà thờ và sắm lại một số bức tranh đạo, cũng như một số thứ khác bị tàn phá trong vụ núi lửa thiêu hủy. Vì vậy tôi cho thêm ông ta một số tiền dùng vào việc này. Cuối cùng, ông ta xin phép tôi được tuyên bố công khai: Lucky Luciano là bạn và sẵn sàng giúp đỡ ông ta. Điều này sẽ có lợi cho ông ta. Quả nhiên, ông ta đã có lợi ít lâu sau, tôi được tin và rất tự hào là nhờ sự giúp đỡ của tôi, mà ông ta đã thắng được những người Cộng sản ở vùng này."

Ba tuần tháng 6-1947, Luciano đang ở Naples chuẩn bị đi Rome thì cảnh sát đến tìm anh vì một số sự kiện xảy ra ở California

Chiều ngày 20 - 6, Bugsy Siegel đến hiệu cắt tóc Harry Drucker ở Beverly Hill và gặp Carl Laemmle - một nhà đạo diễn điện ảnh. Siegel trông có vẻ thoải mái. Anh ta cho biết hai cô gái của anh sắp từ New York

về nghỉ hè và anh cũng đang chờ tình nhân của mình là Verinia Hill từ châu Âu trở về. Công việc làm ăn của anh cũng bắt đầu khấm khá. Khách sạn Flamingo đã hoàn thành và đã khai trương lần nữa vào tháng 3. Lúc đầu, công việc làm ăn không tốt lắm, cả khách sạn và sòng bạc đều lỗ vốn. Nhưng từ tháng 5 thì tình hình thay đổi hẳn. Khi Siegel rời hiệu cắt tóc, anh ta có vẻ tươi cười.

Tối hôm đó, khoảng 10 giờ rưỡi, Siegel đang ngồi ở phòng khách trong ngôi nhà của anh ở Beverly Hill cùng với người bạn là Allen Smiley. Ở tầng trên, em trai của Virginia là Charles Hill đang ngủ với tình nhân của mình là Jerry Mason. Bỗng nhiên, một loạt đạn carbine cỡ 30 - 30 bắn qua cửa sổ phòng khách. Một viên đạn xuyên qua đầu Siegel làm lồi mắt ra. Bốn viên đạn khác găm vào người anh làm thủng ruột và phổi, còn 3 viên khác trật ra ngoài. Allen Smiley không bị xây xát gì. Nhưng sự nghiệp của Benny Siegel đã đột ngột kết thúc. Mục cuối cùng trong chương trình nghị sự của cuộc họp nhân dịp lễ Noel tại Havana đã được thi hành. Tiếng súng ở Beverly Hill vừa nổ thì ở Las Vegas, cách đây 200 dặm, 3 thủ hạ của Meyer ở các sòng bạc và nhiều nơi khác, sẽ nắm quyền quản lý khách sạn và sòng bạc. Còn Moe Sedway thì phụ trách các mối quan hệ với khách hàng.

Khi những sự kiện trên xảy ra ở Mỹ thì lúc này ở Ý đã là buổi sáng ngày 21-6. Khi được tin này, cảnh sát Ý đã theo lệnh từ Wasington thẩm vấn Luciano về cái chết của Siegel. Nhưng Luciano trước sau chỉ trả lời: "Beverly hill cách đây hơn 7.000 hải lý, làm thế nào mà tôi lại dính dáng đến cái chết của người bạn thân?".

"Thật sự tôi cũng chẳng biết ai là người đã giết Siegel. Nhưng tôi nhớ rằng Jack Gragna là người nổi tiếng về tài bắn súng. Nhưng thực tế là tôi

chẳng biết và tôi cũng không cần biết. Điều duy nhất tôi cần biết là kết quả như thế nào".

Tuy nhiên, cái chết của Siegel cũng đã kéo theo một số hậu quả, quan trọng nhất là việc Virginia Hill. "Tôi không biết mặt cô ta. Tôi nghe nói cô ta rất đẹp, quê đâu ở phương Nam và Adonis là người đầu tiên quan hệ với cô khi cô đến New York. Adonis đã giao cho cô một số việc làm trong mạng lưới xổ số của chúng tôi. Và tôi nghe nói rằng, cô ta rất lẳng lơ và sẵn sàng ngủ với bất cứ ai. Tất nhiên sau cái chết của Siegel, cô ta trở thành mối nguy cơ vì cô ta biết quá nhiều. Mọi người đều biết chắc rằng trong những đêm ăn nằm với cô ta, Siegel đã để lộ cho cô ta biết rất nhiều chuyện bí mật về công việc làm ăn cũng như hệ thống tổ chức của chúng tôi. Và điều này có thể gây ra rắc rối to. Kết luận logic nhất là phải thủ tiêu cô ta. Nhưng một trong những người giữ sổ sách của chúng tôi ở Chicago – Joe Éptein - lại chết mê chết mệt cô ta, che chở cho cô ta, gửi tiền cho cô ta, ngay cả khi cô ta ăn ở với Siegel. Trên thực tế, tất cả những ai trong Hội đã từng ăn nằm với cô ta - hầu như không thiếu một ai - đều bênh vực cho cô ta. Ngoài ra, Lansky muốn lấy lại được số tiền đã gửi ngân hàng Thụy Sĩ.

Nhưng Virginia Hill không dám chi dùng số tiền này, mặc dầu chúng tôi biết có nhiều lần cô ta rất thiếu tiền. Vài năm sau, khi Kefauver mở phiên toà, Virginia Hill đã được gọi ra làm nhân chứng. Virginia liên hệ với tôi ở Naples và xin được gặp tôi. Tôi hiểu ngay là cô ta định mặc cả. Tôi cho người thu xếp với cô ta, nếu cô ta biết kín mồm kín miệng, chúng tôi sẽ cho phép cô ta hưởng một phần số tiền gửi ở ngân hàng Thụy Sĩ, phần còn lại cô ta sẽ gửi trả cho Hội. Cô ta đã không tiêu một xu nào cho đến khi phiên tòa chấm dứt. Chúng tôi biết chắc chắn rằng cô ta đã biết xử sự đúng đắn trong những lời khai của cô. Khi ngồi trên ghê nhân chứng, cô ta đã

nhiều lần làm cho cả Tòa phải bật cười. Nhưng phải thừa nhận cô không tiết lộ một điều gì.

Tháng 3 - 1966 Virginia Hill tự tử.

22, Lucky Luciano là sự hấp dẫn lớn nhất đối với khách du lịch toàn nước Ý.

"Từ khi tôi trở lại Rome vào tháng 6 - 1947 tôi không hề làm một điều gì xấu. Tôi muốn nói là tôi chỉ có hoạt động chợ đen và đổi tiền giống như trước đây. Có thể nói, là ở Ý hồi đó, ai cũng tham gia việc này, nhưng tôi thì phải thận trọng hơn nhiều bởi vì tôi là ông trùm gangster và bất kỳ tôi đi đâu, cũng có những người mang máy ảnh bám theo. Mặc dầu tiểu ban ở Sicily tuyên bố tôi hoàn toàn có quyền tự do đi lại, nhưng Anslinger vẫn chưa chịu buông tha tôi. Tôi được biết sứ quán Mỹ ở Rome đã được lệnh gây sức ép buộc cảnh sát Ý thường xuyên theo dõi tôi. Vì vậy mà tôi hầu như luôn có những cái đuôi bám sát".

Mặc dầu sự theo dõi của các nhà chức trách Mỹ ở Ý, Luciano vẫn giữ vững quyền lực của mình đối với thế giới ngầm ở Mỹ. Việc anh phải sống biệt xứ ở Ý không ảnh hưởng gì đến quyền lực của anh. Có thể nói không có quyết định quan trọng nào có thể ảnh hưởng đến tương lai tổ chức tội ác ở Ý mà không có ý kiến và chỉ thị của anh.

Những cuộc tiếp xúc trực tiếp, nhân viên và thư từ liên lạc vẫn thường xuyên đi đi về về. Ngoài ra, anh cũng đã lập thêm một đường dây để chuyển các thư từ. Có hai người bạn là sĩ quan của quân đội Mỹ. Một ở Naples và một ở Rome đã cho anh hòm thư lưu của họ để chuyển các thư từ. Thư từ đến đều dùng các phong bì màu hồng và đều đóng dấu Brooklyn hoặc một trong nhiều thị trấn của New Jersey và các phong bì

này để không ghi địa chỉ người gửi. Một người liên lạc từ Mỹ đến thường trở về mang theo chỉ thị và ý kiến miệng của Luciano. Các liên lạc viên này không phải chỉ mang đến Ý những báo cáo và các câu hỏi mà họ còn mang tiền qua cho Luciano, mỗi tháng anh nhận khoảng 25 nghìn đô-la. Đó là phần lợi tức anh được chia trong các hoạt động có cổ phần mà anh đã giao cho các bạn bè quản lý hộ anh ở Mỹ. Ngoài ra anh còn nhận được tiền lãi của các sòng bạc ở Havana và nhiều hoạt động mà anh chung vốn với Lansky và các bạn bè khác.

Trong tất cả các hoạt động của anh, Luciano phải hết sức thận trọng và cảnh giác, bởi vì các nhân viên Cục chống nha phiến ở Mỹ không rời anh, vẫn chưa từ bỏ bắt quả tang anh. "Hầu như ngày nào cũng có người đến gặp tôi đề nghị việc này việc khác, kể cả những cách làm giàu nhanh chóng. Tôi có thể bảo đảm rằng một nửa đề nghị đó có dính đến thuốc phiện. Chuyện này đã xảy ra đúng như tôi đã từng lo ngại ở Havana, khi tôi xung đột với Vito. Dù tôi nói hay làm như thế nào chăng nữa, Anslinger và cả tổ chức của hắn vẫn khăng khăng rằng, bằng cách này hay cách khách chính tôi đang cầm đầu hệ thống buôn thuốc phiện lậu. Vì vậy, tôi phải cân nhắc từng bước đi để họ không thể có bằng chứng buộc tội tôi".

Ở tất cả những khách sạn mà anh trọ trên khắp nước Ý, anh yêu cầu chủ khách sạn không thay đổi người bồi phòng và những người này chỉ được vào phòng anh quét dọn khi có mặt anh và các bạn bè anh. Anh thường xuyên giữ chiếc chìa khoá duy nhất của căn phòng và không ai có quyền vào khi anh vắng mặt. Anh yêu cầu tất cả các thư từ và bưu điện không được mang lên phòng anh và phải giao cho anh ở tầng dưới. Các bưu kiện phải được mở ra trước mặt người quản lý hay nhân viên khách sạn. "Vài năm sau, tôi phải trả lương, thuê người để ngăn bớt những người đến gặp tôi. Tôi đã thuê John Raimundo và Joe Giorgio có nhiệm vụ phải

tìm hiểu các vị khách muốn gì trước khi họ gặp tôi. Làm như vậy, tôi lại càng có vẻ là một ông chủ lớn. Nhưng tôi phải luôn luôn đề phòng các thủ đoạn của cảnh sát Ý và Mỹ muốn trở thành nổi tiếng bằng cách bắt quả tang Luciano. Joe, John đã khám xét mọi người, mọi thứ và tôi tin hai anh.

23, nước Ý vẫn trong tình trạng sa sút nghèo đói. Phần lớn các tiền viện trợ tái thiết và cải thiện công ăn việc làm đã không đến người lao động, đều chui vào túi các nhà kinh doanh và chính trị. Các tổ chức từ thiện Mỹ, đặc biệt là đội quân Cứu thế, tổ chức cuộc vận động giúp đỡ cho những người nghèo. Những chuyến tàu chở đầy quần áo sang Ý để phân phát. Một lần nữa sự viện trợ này bị tắc nghẽn. Lần này do bàn tay gangster bản xứ. Họ biết rằng, người dân Ý đang run rẩy trong các cơn gió lạnh, sẽ bằng bất cứ giá nào cố mua cho được các loại áo quần để cho bản thân và con cái họ khỏi chết rét. Các băng cướp địa phương đã chặn cướp các áo quần này và bán đầy, mà cảnh sát hầu như bất lực.

"Một hôm, một cố đạo đến gặp tôi ở khách sạn. Lúc đầu ông ta tỏ ra lúng túng, buộc tôi phải bảo ông nói to lên. Ông ta trình bày về việc áo quần bị mất cướp, ông ta nghĩ rằng tôi là một gangster Mỹ cỡ bự nên tôi có thể giúp lấy độc trị độc. Hình như ông cố đạo này tên là Moldato và ông chủ quản địa hạt cạnh khách sạn. Hôm ông ta gặp tôi, thời tiết ở Rome rất lạnh. Từ cửa sổ tôi nhìn xuống đại lộ Veneto, tôi có thể thấy rõ bọn ăn trộm đang bán lại các thứ áo quần mà chúng lấy được. Tôi nghĩ đây là lối làm ăn rất hèn hạ và tôi nói với cha Moldato là tôi sẽ quan tâm đến việc này. Nói cho cùng dù là ăn trộm đi nữa thì cũng có giới hạn không thể bước qua".

Luciano tiếp xúc với một số gangster Ý. "Tôi không còn nhớ tên tuổi của họ. Hình như có một người tên là Vittorio và anh ta có vẻ là một thủ

lĩnh của giới gangster Ý. Tôi đã mời họ đến gặp tôi. Cuộc gặp gỡ đã diễn ra ở vườn một hiệu ăn gần khách sạn. Hôm ấy hiệu đóng cửa vì giá rét. Tôi vẫn quen người chủ. Ông ta cho phép chúng tôi dùng hiệu ăn của ông làm nơi họp. Các vị khách được mời đến biết rõ tôi là ai. Tôi nói với họ: "Phải chấm dứt ngay cái trò bẩn thỉu đánh cắp áo quần viện trợ từ Mỹ đến". Họ tìm cách trình bày nhưng tôi kiên quyết công bố: "Nếu tôi ra khỏi đây thì 10 phút sau tất cả các anh sẽ bị giết. Vì vậy, các anh phải trả lời ngay, không được loanh quanh". Thế là từ đó việc chặn cướp các áo quần viện trợ từ Mỹ đều phải ngừng ngay. Số áo quần này được phân phát tận nơi cho người nhận. Tôi chỉ thỏa hiệp với số gangster bản xứ một điều là họ có thể tiếp tục bán những thứ họ đã lấy được.

Vài ngày sau, cha Moldato lại đến gặp tôi. Ông ta nói là dân trong địa hạt của ông đã nhận được số lớn áo quần cho trẻ em và người già. Và chỉ có Chúa biết được ở đâu đến. Ông ta đi khắp nơi ca ngợi công ơn tôi và nói với tôi rằng, dân chúng biết rõ điều tôi đã làm. Tôi không phải là con quái vật mà Wasington mô tả với mọi người. Khoảng 2 ngày sau, một số nhà báo được nghe cha Moldato kể lại việc này, và thế là họ bắt đầu viết những câu chuyện trong đó họ mô tả tôi là người đứng sau tất cả những việc chặn cướp áo quần viện trợ. Tôi thường hay gặp những điều éo le như vậy.

Tôi bắt đầu suy nghĩ về vấn đề này, tôi nhận ra rằng cha Moldato đã có lý khi tìm đến tôi để lấy độc trị độc vì tôi là một chuyên gia về các việc ấy. Trước đây, chưa từng ai có ý nghĩ sử dụng tôi như vậy. Tôi đã nói điều này với cha Moldato. Tôi không bao giờ quên được phản ứng của ông ta. Ông ta còn ôm lấy tôi và nói với tôi rằng: "Con của Cha ơi! Cả người con đầy những nọc độc. Bây giờ con hãy bắt đầu học cách kiềm chế để các nọc độc

ấy không làm hại ai nữa. Cha ban phước lành cho con về việc con đã làm!".

Tối hôm sau, tôi đã nhận được kết quả đầu tiên của việc ban phước lành đó: Tôi đã gặp Igea".

29

"Lần đầu tiên tôi để ý đến Igea Lissoni là vào khoảng lễ Noel năm 1947. Trong suốt cuộc đời của tôi, đã có nhiều ngày có ý nghĩa quan trọng, nhưng ngày gặp gỡ Igea là ngày quan trọng nhất".

Hồi đó Igea Lissoni mới 26 tuổi. Còn Luciano đã ngũ tuần. Igea sinh ra trong một gia đình khá giả, rất đông con, ở thành phố Milan là nơi nổi tiếng về văn hóa, nghệ thuật. Người ta sớm phát hiện cô có năng khiếu về múa và gia đình cô cũng hết sức khuyến khích, nhờ đó cô đã được vào học ở trường múa ba-lê của công ty La Scala Opera. Sau đó, cô tham gia vào đội múa ba-lê của công ty này. Chẳng bao lâu, cô thấy rằng cô không đủ tài năng để đạt tới đỉnh cao của nghệ thuật này. Thế là cô Igea tóc vàng rời đoàn múa ba-lê đi biểu diễn ở các hộp đêm và nhanh chóng trở thành nổi tiếng trong nhiều hộp đêm cao cấp ở Ý sau chiến tranh.

"Igea múa trong một hộp đêm ở Rome. Câu chuyện xảy ra đối với tôi thật là đột ngột. Tôi quen chủ hộp đêm, tôi ngỏ ý với anh ta là muốn gặp cô nữ nghệ sĩ đang biểu diễn. Sau khi biểu diễn xong, anh ta đã đưa cô đến bàn của tôi. Anh ta giới thiệu tôi là ông Lucania, nhưng hình như cô ta nhận ra tôi qua các bức ảnh đăng trên các báo chí. Thế là không nói một lời, cô ta bỏ đi. Tôi đã gặp gỡ nhiều cô gái, nhưng chưa hề gặp khó khăn, vì hầu như tất cả các cô đều muốn gặp tôi. Vì thế tôi không thể tưởng tượng là lại gặp khó khăn với cô gái này".

Luciano đã nhiều lần trở lại hộp đêm này nhưng không thành công. "May mắn thay, tôi quen một cô gái khác tên là Loretta Masiero - một danh ca thời bấy giờ, có chồng tên là Johnny Dorelli. Loretta rất thân với Igea. Tôi nhờ Loretta thu xếp. Vài đêm sau Loretta đã dẫn Igea đến bàn của tôi. Cô ta vẫn tỏ ra lạnh nhạt. Igea là con một gia đình tử tế cho nên cô không muốn người ta thấy cô ngồi nói chuyện với một tên gangster. Ngoài ra, tôi cho còn một nguyên nhân khác quan trọng hơn nữa: Cô ta là người Milan, còn tôi là người Sicily. Đối với người Ý, điều đó có nghĩa là cô ta đang ở trên chóp một tòa nhà chọc trời, còn tôi ở dưới hầm nhà".

Nhưng Luciano vẫn không nản chí. Anh bắt đầu theo đuổi Igea. Theo cách của những người quý phái và lịch sự, anh thường xuyên gởi hoa và quà cho cô. Đêm nào anh cũng, chờ cô ở hiệu cà phê. Anh phải vận dụng tất cả những bài học về lịch thiệp và xã giao đã học được. "Cả đời tôi cho đến lúc bấy giờ, tôi chưa hề cần ai cả. Các cô gái đến rồi đi một cách dễ dàng và thường là đêm sau tôi đã có cô gái khác thay cho cô đêm trước. Sau mấy tuần lễ liên theo đuổi Igea không có kết quả, tôi bỗng nhiên cảm thấy một điều chưa từng xảy ra đối với tôi: Tôi luôn luôn nghĩ đến cô ta. Trước đây các cô gái đối với tôi không có nghĩa lý gì cả. Lúc đầu, tôi nghĩ rằng cô ta chỉ giả vờ làm cao, nhưng bây giờ tôi thấy cô ta không đùa bỡn với tôi. Bây giờ, tôi không thể nói là tôi hiểu biết về tình yêu, nhưng tôi đã bắt đầu suốt ngày nghĩ đến cô ta, mơ ước được gần gũi và chiều chuộng cô ta và tôi hiểu ra rằng, đối với tôi, Igea không phải là cô gái để mua vui trong một đêm".

Sự kiên trì của Luciano, cuối cùng đã có kết quả. Mùa xuân năm 1948, nghĩa là vài tháng sau khi hai người gặp nhau, Igea đồng ý về sống với Luciano như một tình nhân. "Tôi muốn cưới cô ta. Igea là cô gái duy nhất mà tôi yêu thật sự. Trên thực tế, cô ta là cả cuộc đời tôi và cô là người duy

nhất tôi muốn cưới làm vợ. Nhưng điều đó đã không thực hiện được. Igea muốn chung sống với tôi như một đôi nhân tình thôi. Cô chưa hề muốn kết hôn. Khi lần đầu tiên, cô ta đến với tôi, tôi bàng hoàng tự hỏi, làm thế nào một cô gái như cô lại có thể sống với một tên lưu manh như tôi? Mãi về sau tôi mới đủ can đảm hỏi cô về điều đó. Igea đã trả lời một cách can đảm: "Anh là một tên gangster Mỹ, có lẽ anh đang gặp khó khăn với cảnh sát. Nhưng tất cả điều đó không liên quan gì đối với chúng ta. Là một người phụ nữ, em đã khám phá ra một điều: đó là anh yêu em và cần em. Đơn giản thế thôi".

Trước khi chúng tôi bắt đầu chung sống với nhau ở khách sạn Excelsior, câu chuyện tưởng như trong một giấc mơ; nhiều khi tôi có cảm giác Igea là cô gái duy nhất mà tôi quen biết và trước khi gặp cô, tôi chưa quen cô gái nào cả. Tôi đối xử với Igea như chưa từng đối xử với ai khác trong cuộc đời của mình. Tôi nói với cô ta tất cả những điều cô ta muốn biết và cả những điều cô ta không muốn biết nữa. Một đêm, chúng tôi đang ăn ở hiệu ăn ngoại ô Rome, tôi kể cho cô nghe về nước Mỹ, về New York. Khi tôi bắt đầu kể về vụ án xử tôi, thì Igea ngăn tôi lại và nói: "Charlie! Anh đừng nói nữa. Đừng bao giờ anh nói với em những điều đó nữa. Em chỉ biết một điều: anh yêu em". Đêm hôm đó, cô về khách sạn Excelsior với tôi. Và đó là lần đầu tiên chúng tôi ngủ với nhau. Không có một cô gái nào trước đây có thể so sánh được với cô. Đêm hôm đó cũng là lần cuối cùng chúng tôi nói với nhau về chuyện cưới xin. Igea hỏi tôi là có muốn có con hay không. Tôi trả lời là tôi muốn có hàng tá con, nhưng điều đó không thể được. Những đứa con của Lucky Luciano sẽ phải sống thế nào? Chúng nó có thể sống trong nghèo khổ ngay trước khi ra đời và tôi không thể chịu được điều đó. Tôi tưởng là khi nói điều đó sẽ làm hỏng mọi chuyện giữa hai chúng tôi, nhưng Igea đã hiểu ngay ý tôi mà không cần giải

thích dài dòng. Ngoài ra còn một chuyện khác, tôi nói với Igea về cuộc sống của tôi và bất cứ lúc nào cô ta cũng có thể trở thành góa bụa, bởi vì, bất cứ lúc nào cũng có thể có người ám hại tôi. Như vậy, nếu chúng tôi làm lễ cưới thì cô sẽ được hưởng tất cả tiền bạc và tài sản của tôi. Nhưng Igea không muốn điều đó. Cô ta đã nói với tôi: "Charlie! Em không cần tiền của anh. Em chỉ cần anh thôi". Trong một tình thế như vậy, tôi biết nói thế nào nữa!".

Khi về sống chung với Luciano, Igea chỉ yêu cầu một điều là phải rời khách sạn Excelsior vì ở đây quá nhiều người tấp nập lui tới đề nghị các món làm ăn nên có thể gây rắc rối cho Luciano với cảnh sát Ý và Anslinger. Hai người rời về khách sạn Savoia thích hợp với cuộc sống gia đình hơn. Tuy nhiên những người muốn kéo Luciano vào hoạt động buôn lậu thuốc phiện vẫn tìm được cách lọt qua khỏi sự canh gác của khách sạn và gần như cắm trại chờ đợi gặp anh. Cuối cùng, Igea đề nghị hai người từ bỏ khách sạn để về định cư ở một ngôi nhà riêng.

"Nếu như Igea muốn điều đó, tôi đồng ý ngay. Sau một tuần lễ tìm kiếm, chúng tôi tìm ra một căn hộ ở Pariol. Đây là một khu vực dành riêng cho các gia đình và căn hộ này họ mua lại của một sĩ quan Mỹ hết hạn phục vụ ở Ý và trở về". Luciano nói: "Chúng tôi cảm thấy rất sung sướng bởi vì sông trong căn hộ này, tôi có cảm giác như đã về Mỹ. Gác tiện nghi trong nhà đều là sản phẩm Mỹ. Một tủ lạnh Westinghouse, có ngăn làm đá, một bếp điện, lò hấp điện mới mua được ở cửa hàng dành riêng cho người Mỹ. Nhờ các mối liên hệ của tôi, chúng tôi có thể mua đủ thứ ở các cửa hàng này. Ở ngoài kia, thành phố ome đang bị đói, người dân thiếu thốn đủ điều. Nhưng trong ngôi nhà riêng, chúng tôi đang sống thời gian hạnh phúc nhất đời tôi".

Luciano cũng lấy làm sung sướng vì anh có cơ hội tiếp xúc với các loại người không thuộc thế giới trộm cướp của anh, những con người có vẻ yêu mến, sẵn sàng giúp anh mà không đòi hỏi điều gì. "Khoảng năm 1947, tôi quen một người khi ông ta vừa đi một vòng khắp các đơn vị quân đội Mỹ ở Ý. Ông ta là người phụ trách công tác đối ngoại của tướng Lee, tư lệnh quân đội ở Địa trung Hải. Tôi gặp ông ta ở phòng ăn tại khách sạn Excelsior. Chính ông ta đã chủ động đến bàn của tôi, tự giới thiệu và nói rằng ông quen biết giới báo chí Ý. Vì vậy, ông ta có thể giúp tôi, dùng báo chí Ý có thể thay đổi hình ảnh của tôi trên báo chí... Tôi nói với ông ta rằng đó là ý kiến hay. Tôi hứa sẽ trả công cho ông ta. Ông ta cười và nói ông ta không cần tiền. Ông ta nghĩ rằng tôi đang bị biệt xứ và tôi cần được yên tĩnh. Vì vậy ông ta muốn giúp tôi mà không cần tôi phải trả công cho ông ta. Ông ta cũng biết rất rõ là tôi có dính vào hoạt động chợ đen và chúng tôi hay nói đùa về việc này. Ông ta nói với tôi: "Charlie ạ! Anh nắm trong tay công ty bở nhất trong thị trường chợ đen. Đó là toàn bộ quân đội ở Mỹ ở Ý". Hai năm sau, ông ta trở về Mỹ và tôi rất lấy làm tiếc phải từ biệt ông ta".

Những người có quan hệ với Luciano hồi đó, đều nhớ rằng, anh tỏ ra thoải mái và hay đi dạo chơi hơn bao giờ hết. Hình như anh không có điều gì phải, lo lắng vì tiền bạc vẫn ào ào tuôn vào tủ két của anh từ chợ đen nước Ý và từ bên kia Đại Tây Dương. Cùng với Igea, anh đã đi du lịch khắp nước Ý và đưa Igea trở nên nổi tiếng nhất ở các khách sạn Quisiana ở Capri, Taormina ở Sicily, Igea ở Palermo - đây là khách sạn hiện đại nhưng lại thiết kế như tòa lâu đài thời trung cổ. Riêng cái tên của khách sạn này cũng làm cho Igea thích thú và cô thường xuyên muốn trở lại nơi này. Họ cũng đã đi Milan. Ngay trong khi chung sống với nhau, Igea muốn báo cho gia đình biết về mối quan hệ giữa hai người trước khi báo chí nói đến.

Thế là hai người đi lên phía Bắc và Igea đã nói thật với cha mẹ - hai ông bà rất bực mình - rằng cô đã bỏ nghề cũ để trở thành người tình, vợ của Luciano mặc dù không đăng ký trước pháp luật và làm lễ cưới trước nhà thờ. Họ chỉ ở Milan 2 ngày, vì bố của Igea đã nằn nì cô nên từ bỏ tên sát nhân người Mỹ ấy. Igea nói với Luciano rằng, bô mẹ cô sẽ thay đổi thái độ và cô đã nói đúng. Chỉ vài năm sau, gia đình Lissoni đã đối xử với Luciano như con rể chính thức của mình. Tuy nhiên, vẫn có những cái bóng đen làm vẩn đục cuộc sống riêng tư của hai người, anh vẫn thường xuyên bị theo dõi, vẫn thường xuyên bị tố cáo hoặc nghi ngờ có dính dáng đến các vụ trộm cướp và cũng bị cảnh sát thường xuyên thẩm vấn về việc này việc khác. Luciano thấy rằng cần có công việc làm ăn hợp pháp để ít nhất cảnh sát cũng ít bám lấy anh. Khi được biết ý định của anh, người ta đổ xô đến với đủ loại đề nghị tưởng chừng như anh có một tài khoản vô tận và anh sẵn sàng bỏ vốn mà không quan tâm đến lời lãi. Tất nhiên là anh từ chối. Ấy thế mà Charlie Lucky đã bị ngay những người đồng hương của mình đánh lừa. "Từ nhỏ tôi vốn thích ăn kem và kẹo. Thế là có hai thằng đểu biết được điều này và chúng đã lừa tôi như lừa một thằng trẻ con. Tôi đang ngồi chơi với một số bạn ở Donay. Có hai người đến gặp tôi. Đó là Momo Salemi - một người bà con trong họ của tôi ở Lercara Friddi và bạn của hắn là Pasquale Enea. Chúng làm ra vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi và vội vã đến bàn tôi. Tôi hỏi chúng đang làm cái trò gì ở Rome. Họ nói họ đang chung vốn kinh doanh và vừa thỏa thuận với nhau xong. Họ ngồi xuống bàn bên cạnh và bắt đầu nói chuyện với nhau. Tất nhiên là tôi lắng tai nghe. Chúng đang vạch kế hoạch mở một xưởng làm kẹo ở Palermo. Tôi nghe Enea nói về một công thức sản xuất một loại kẹo đặc biệt và có những khách hàng ở Rome sẵn sàng mua tất cả số kẹo sản xuất, thậm chí người ta còn sẵn sàng cho chúng vay tiền để khai trương xưởng kẹo này.

Trước mặt tôi là người bà con trong họ và người nữa là người cùng làng, ai có thể ngờ được chúng đang tìm cách đánh lừa tôi? Tôi quay lại và nói với họ là đã nghe hết lời họ bàn bạc. Tôi hỏi họ cần bao nhiêu tiền? Enea trả lời: Khoảng 1 triệu đồng lire. Đối với tôi, số tiền đó chỉ tương đương hơn 1.000 đô-la. Tôi nghĩ, chính đây là điều tôi đang cần, một hoạt động kinh doanh hợp pháp mà tôi quan tâm và sẽ do những người mà tôi quen biết và tin cậy điều hành. Thế là tôi đưa họ về nhà, giao cho họ 1 triệu đồng lire, bảo họ lập tức về ngay Palermo và mở ngay xưởng kẹo".

Thế là cá đã cắn câu. Chẳng bao lâu Salemi và Enea lại đến Rome xin thêm tiền với lý do giá cả tăng vọt so với dự kiến. Luciano đưa thêm tiền. Saalemi và Enea lại trở lại Rome lần nữa. "Cứ mỗi lần chúng nó đến Rome, lại mang cho tôi mấy hộp kẹo ngon tuyệt trần, nào là sô-cô-la, nào là kẹo lạc có hoa quả, toàn là những thứ kẹo mà tôi chưa hề được ăn. Thế là cứ mỗi ngày tôi càng bỏ thêm tiền, nhất là Igea tỏ ra rất vui mừng thấy tôi có một hoạt động kinh doanh hợp pháp."

Sau một năm, Igea nói với tôi, tôi đã chi ra gần 6.000 đô-la và chỉ nhận lại được vài hộp kẹo. Từ trước đến nay, tôi chưa hề hỏi họ được câu nào và chỉ tin vào lời nói của họ là họ đang mua máy móc, nguyên liệu, làm kho... Tôi liên hệ với những bà con khác tên là Calcedonia Lucania, chủ một hiệu bán tranh ảnh ở Lercara Friddi. Tôi yêu cầu anh ta đi Palermo xem xưởng kẹo làm ăn ra sao. Anh ta sẽ nói với Salemi và Enea là tôi cử anh đến. Chỉ vài tuần sau, Calcedonia đã kiểm tra kỹ các sổ sách, anh ta phát hiện công việc làm ăn có phát đạt, sản xuất tiếp tục tăng sản phẩm, tiêu thụ nhanh. Nhưng Calcedonia cũng phát hiện rằng, hai người chung vốn với Luciano đã bỏ túi tất cả lợi nhuận.

"Calcedonia là người trung thực và tôi tin rằng anh nói sự thật. Tôi lập tức đáp tàu hỏa đi xuống phía Nam. Igea cùng đi. Khi tôi bước vào xưởng

kẹo, Salemi vắng mặt. Đó là điều may mắn cho hắn, nhưng Enea đang ngồi ở văn phòng. Tôi đi một vòng khắp xưởng và thấy một số máy móc hiện đại để đóng khuôn kẹo sô-cô-la và máy trộn kẹo... Như vậy, hai thằng đểu đã không đánh cắp tất cả số tiền của tôi mà chỉ đánh cắp số lợi nhuận. Tôi đứng ở ngưỡng cửa và nhìn chằm chằm vào mặt Enea, không nói điều nào. Mặt hắn dần dần đỏ lên và tôi nói với hắn lý do tôi đến đây: "Mày là thằng ăn cắp. Mày tưởng, với tư cách đồng hương, tao không dám làm gì mày sao? Được, tao sẽ cho mày một bài học".

Thằng chó đểu nhìn tôi và tái mặt đi. Hắn quỳ xuống nắm lấy tay tôi, hôn tay tôi, làm như tôi là một cố đạo và hắn xin tôi đừng giết hắn. Hắn nói hắn biết tôi có chân trong tổ chức Mafia và tôi có thể giết hắn bất cứ lúc nào. Hắn cầu xin tôi đừng giết hắn. Tôi giận điên cả người và có thể giết hắn ngay tại chỗ. Vì đây là lần đầu tiên trong đời tôi bị đánh lừa. Kẻ lừa tôi lại là một người Sicily mà tôi tin cậy. Tôi nói với hắn, là tôi sẽ chặt đứt các ngón tay, cắt lưỡi và móc mắt hắn ra. Thật là buồn cười, tôi càng dọa thì hắn càng sợ, hắn nằm lăn ra sàn nhà khóc lóc nức nở và hôn giày tôi. Hắn sợ gần chết. Bỗng nhiên tôi thoáng có ý nghĩ là nếu cứ tiếp tục thì thằng chó đẻ có thể đứng tim mà chết và hậu quả sẽ tai hại.

Tôi nói với hắn rằng, tôi không giết hắn vì lý do là cảnh sát đang bám sát tôi, bất cứ hành động nào của tôi, cảnh sát cũng biết. Hơn nữa, hắn cũng chưa đáng tội phải đi tù. Cuối cùng tôi nói với hắn nếu tôi còn gặp mặt hắn lần nữa, thì đấy là giây phút cuối cùng hắn sống trên trái đất này. Hắn vụt chạy khỏi xưởng như con thỏ và từ đấy tôi không hề gặp hắn nữa".

Salemi cũng biến mất một thời gian. Hắn trốn lên vùng núi Sicily và thỉnh thoảng lại nhắn người về hỏi gia đình hắn ở Lercara Friddi để dò xem tôi đã tha tội và cho hắn về chưa.

Tôi giao xưởng kẹo cho Calcedonia quản lý. Việc đầu tiên anh ta làm là thu lại số tiền mà Enea định bỏ túi. Số tiền không nhiều, chỉ khoảng 5.000 đô-la. Số còn lại, Enea và Salemi đã tiêu hết. Calcedonia bắt đầu sắp xếp lại xưởng. Anh giao cửa hiệu bán tranh của anh cho một người bà con và thường xuyên về ở Palermo. Anh ta phải mất mấy năm nhưng xưởng kẹo hoạt động tốt. Vừa giải quyết xong việc này, tôi lại dính vào chuyện lôi thôi khác. Các nhân viên của Cục chống buôn lậu nha phiến Mỹ tung tin xưởng kẹo của tôi chỉ là tấm bình phong để buôn lậu thuốc phiện giấy trong các hộp kẹo. Khi câu chuyện này lan ra, tôi biết là tình hình sẽ khó khăn. Tôi nói với Calcedonia phải củng cố xưởng kẹo cho tốt để bán nó đi. Tôi thu lại được 40 ngàn đô-la, nghĩa là khá nhiều tiền so với vài hộp kẹo mà tôi nhận được".

Đôi uyên ương Luciano - Igea hưởng trọn mối tình của mình được khoảng 1 năm trời... Sau đó, anh thương xuyên bị nguy cơ ra tòa về tội buôn thuốc phiện lậu, và năm 1949, nguy cơ ngày càng tăng lên. Lúc đầu mới từ xa. Mồng 8 - 1 năm đó, Charles Wyatt - một nhân viên hải quan Nữu Ước - công bố tin bắt được một số vụ buôn thuốc phiện lậu quan trọng. Trên con tàu Bastia mang cờ Pháp vừa cập bến New York, người ta đã bắt giữ một số nhà nhập khẩu giàu có và một số người có liên quan đến một kho thuốc phiện và bạch phiến trị giá 300 ngàn đô-la. Wyatt còn tuyên bố là có bằng chứng sự dính dáng của bàn tay Luciano trong vụ này. Ông ta cũng không bao giờ nói rõ bằng chứng thế nào. Cũng không có lệnh truy tố Luciano. Tuy nhiên, chỉ những lời tuyên bố đó đủ làm người ta thêu dệt bao chuyện về vai trò của Luciano trong việc buôn lậu thuốc phiện. Khắp nước Mỹ người ta đồn ầm lên: Luciano là tên trùm sỏ chuyện này. Nhưng không hề có cơ sở chắc chắn nào.

25 - 6 - 1949, các câu chuyện rắc rối này đến ngưỡng cửa phòng anh. Cảnh sát Ý phối hợp chặt chẽ với cơ quan chống thuốc phiện lậu của Mỹ, đã hoạt động. Đầu tháng 6, họ nhận được tin báo là vào khoảng cuối tháng sẽ có một chuyến thuốc phiện lậu lớn chuyển đến sân bay Rome. Vào tuần lễ thứ ba của tháng 6, tin báo này tỏ ta đúng sự thật. Một tay anh chị Mỹ loại tép riu tên là Vincent Trupia, trên đường từ Đức về New York, ghé lại sân bay Rome. Hắn đang ngồi trong phòng khách quá cảnh thì bị cảnh sát bắt giữ. Trong cặp của hắn, người ta tìm thấy 6 cân cocaine nguyên chất. Trupia bị giam để thẩm vấn. Hắn đã khai trong những đầu mối của hắn có tên Ran Liguori - một người Mỹ và một trong các bị can cùng bị xử một lần với Luciano. Cảnh sát Ý lập tức bắt Liguori cùng với Antonio Lo Manto và một người Mỹ khác bị đầy ở Ý tên là Mazzarino Discianni, bị nghi là người liên lạc của Liguori ở Genoa.

Luciano cũng bị bắt với lý do người ta nhiều lần trông thấy anh tiếp xúc với Liguori ở Rome. "Tất nhiên thỉnh thoảng tôi có gặp được Liguori cũng như tôi đã gặp nhiều người Mỹ bị đi đầy ở Rome, Naples và nhiều nơi khác". Luciano đã trả lời cảnh sát: "Tôi đã quen biết họ từ hồi ở Mỹ, thế thì tại sao ở Ý tôi không có quyền gặp họ? Nhất là năm 1949, khi nhiều người trong bọn họ không được may mắn? Mặc dầu là gốc Ý, nhưng phần lớn không nói tiếng Ý. Vì vậy họ gặp nhau khó khăn trong chuyện làm ăn. Nhiều người bị thiếu đói, tôi phải cho họ khi 10 đồng, khi 20, có khi hơn. Thỉnh thoảng tôi cũng kiếm cho họ vài việc vặt. Điều đó không có nghĩa là tôi tham gia buôn lậu thuốc phiện mà chỉ bảo họ đến kho xoáy một ít bít-tất, sơ-mi hoặc ca-vát mà thôi. Tôi không muốn cho họ tiền mà họ chẳng phải làm gì cả. Họ cũng chẳng phải bà con họ hàng gì với tôi. Ở Ý có khoảng 400 người Mỹ bị đi đầy như vậy."

Tất cả những chuyện báo chí viết về tôi và Liguori có dính dáng đến việc buôn thuốc phiện lậu toàn là chuyện láo toét. Họ còn bịa ra rằng, tôi và Liguori có cả một hệ thống kinh doanh chuyên bán đồ cổ và buôn tiền với khách du lịch Mỹ. Họ cũng dựng lên chuyện chúng tôi tổ chức một nhà chứa riêng cho khách du lịch ở Rome. Tất cả đều láo toét. Năm 1949, khách du lịch Mỹ vào Ý nhiều. Vì các đồ dùng ở khách sạn chưa đáp ứng được yêu cầu các khách du lịch Mỹ, tôi phải làm một việc mà cảnh sát biết rất rõ nhưng không có thái độ gì. Đó là thu xếp để cho các khách nước ngoài mua lại đồng lire theo giá chợ đen. Thề có Chúa, hồi đó ở Ý mọi người đều làm việc này cho đến khi Chính phủ Mỹ phải gây sức ép với Ý để ngăn chặn việc này.

Còn về Trupia tôi chưa hề biết hắn. Mãi về sau, tôi mới biết được rằng hắn là liên lạc của Vito Genovese. Joe Biondo, một đầu sỏ ở New York có quan hệ với Liguori, đã tiết lộ với tôi điều đó".

Cảnh sát đưa Luciano vào nhà tù lớn nhất ở Rome: Regina Coeli (Hoàng hậu của thiên đường) và giữ anh 9 ngày vì tình nghi tòng phạm buôn lậu thuốc phiện. Anh bị thẩm vấn liên tục nhưng anh đã khăng khăng bác bỏ là không hề biết Trupia. Cảnh sát cũng vào lục soát nhà của Luciano liền 5 tiếng đồng hồ và chỉ tìm thấy những đồ vật bình thường. Một số thư từ của Bark (em của Luciano) và một số bưu ảnh. Một trong những nhân viên điều tra đã chính thức báo cáo không tìm thấy bằng chứng gì.

Trong suốt thời gian Luciano bị bắt giữ, Igea như thường trực ở cổng nhà tù, cô xông vào văn phòng các viên chức Nhà nước đòi phải thả chồng cô ra. Nhiều người đã khâm phục hành động của cô, cho đó là kiểu mẫu của người phụ nữ Ý khi chồng gặp khó khăn. Cuối cùng Luciano được thả, nhưng trước đó, người ta định buộc tội anh là định đốt nhà tù để trốn. Các viên chức Mỹ miễn cưỡng phải đồng ý với các đồng nghiệp người Ý của

họ rằng không, đủ bằng chứng để buộc tội Luciano. Trupia chỉ nêu tên Liguori chứ không nói đến Luciano. Liguori thì không khai tên ai cả. Họ đành chịu thất bại, Trupia được thả và đưa về Mỹ. Ít lâu sau hắn bị bắn chết ở Harlen. Vài năm sau Luciano tuyên bố chính Vito Genovese ra lệnh giết Trupia. Tony Bender là người đứng ra dàn xếp việc này. Nhưng Luciano không biết ai là người nổ cò súng. "Khi phát hiện ra việc này, tôi thấy rõ Vito đã dùng Trupia để cảnh cáo tôi và hắn muốn nhắc cho tôi biết rằng muốn làm hại tôi là việc không khó đối với hắn".

Khi Luciano ra khỏi nhà tù, Igea đã chờ sẵn ở cổng, cả một đám phóng viên nhà báo, nhiếp ảnh đã có mặt (chiều hôm đó, tất cả các báo chí ở Ý đều đăng ảnh hai người đang ôm hôn nhau). Tuy nhiên, Luciano biết rằng anh còn gặp nhiều khó khăn. Do sức ép của Chính phủ Mỹ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và cảnh sát Ý đã phải tuyên bố coi anh là mối nguy cơ cho quốc gia. Người ta chỉ cho anh mấy tiếng đồng hồ để thu dọn hành lý và một lần nữa anh bị đưa về Lercara Friddi.

Ở đây thường xuyên bị kiểm soát và từ 8 giờ tối không được ra đường.

Mặc dầu Luciano muốn Igea về ở tại khách sạn Villa Igea ở Palermo trong khi anh tìm cách vận động để được rời khỏi Lercara Friddi, nhưng Igea đã từ chối và quyết định cùng anh về quê hương. Hai người đã ở tại khách sạn nhỏ bé mà anh đã ở ba năm trước, khi mới từ Mỹ sang. Luciano không vui vẻ gì khi phải trở về đây. Nhưng những người dân ở đây vô cùng mừng rỡ. Thị trưởng Accurso nhiệt tình đến mức tuyên bố ông ta có thể nhường chức cho Luciano. Ông ta nói: "Tại sao lại không? Ngài Luciano là nhà kinh doanh lớn. Mỏ diêm sinh đã trở lại hoạt động, công nhân đang lục tục kéo đến Lercara Friddi. Dân số đang tăng lên, chúng ta có thể kiếm việc làm, nhờ kinh nghiệm Mỹ của ngài Luciano, chúng ta có

thể kiếm việc làm cho mọi người. Tất cả các công dân Lercara Friddi sẵn sàng bỏ phiếu cho ngài".

Luciano đã từ chối. Anh đã ra sức vận động và cuối cùng đạt được ý muốn. Anh và Igea được phép rời Lercara về Palermo trọ tại khách sạn Igea. Từ đây, anh tiếp tục vận động để được về đất liền. Anh có biết điều tệ hại nhất đối với tôi trong thời gian đó là gì không? Không phải là nhà tù mà là việc tôi mất cơ hội dự lễ đặt tên cho con đỡ đầu của tôi. Tôi sắp sửa trở thành người cha đỡ đầu thì bị cảnh sát bắt giữ trong vụ Trupia. Vợ của Calcedonia vừa sinh một đứa con trai và đặt tên là Francesco và muốn tôi làm cha đỡ đầu cho đứa bé. Calcedonia đã đến Rome tự thân đề nghị tôi làm việc này. Vì đó là một vinh dự lớn đối với vợ chồng anh. Đối với những người Sicily, người cha đỡ đầu của cả một gia đình hay cả một phái có vị trí quan trọng, nhưng làm cha đỡ đầu cho một đứa trẻ gốc Sicily, điều đó có nghĩa là anh làm ăn phát đạt. Tất nhiên điều này cũng mang đến nhiều trách nhiệm vì phải bảo đảm cho đứa trẻ lớn lên là theo con đường đúng và có điều gì xảy ra cho nó thì người cha đỡ đầu phải can thiệp. Hồi còn ở Mỹ, rất nhiều người muốn tôi làm cha đỡ đầu, nhưng tôi chưa nhận lời. Nhưng khi Calcedonia đến Rome đề nghị với tôi đúng vào lúc tôi gặp nhiều điều may mắn. Igea đã giục tôi nhận lời. Tôi đồng ý sẽ đi Parlemo, đến nhà thờ để ký vào tờ chứng nhận đặt tên, đồng thời chính thức hoá việc tôi làm cha đỡ đầu cho đứa bé.

Đúng vào lúc đó, người ta bắt tôi về chuyện thuốc phiện lậu và tôi phải ngồi tù. Tôi hết sức bực mình vì tôi đã hứa với Calcedonia, và đó là điều tôi rất muốn làm. Tôi đề nghị với cảnh sát cho phép tôi đánh một bức điện về Palermo, cử một luật sư của tôi, thay mặt tôi dự lễ và ký vào lời khai. Mãi sau này tôi mới có dịp ký vào sổ của nhà thờ. Một số viên chức người Ý đã đứng về phía tôi trong việc này và họ đã tiết lộ cho tôi biết việc Chính

phủ Mỹ gây sức ép. Từ đó, tôi thường xuyên liên hệ với con đỡ đầu của tôi. Có một điều là tôi không muốn đưa bé này đi theo con đường của tôi. Chú bé thường nhìn tôi, coi tôi như một vị thần. Và mỗi lần như vậy, tôi chỉ muốn bỏ đi. Có một lần chúng tôi nói chuyện với nhau và tôi hỏi chú bé: lớn lên chú muốn theo nghề gì? Chú bé trả lời là muốn trở thành luật sư và tôi đã nói với cháu bé: chớ có chọn nghề đó. Luật sư là những thằng bịp. Tôi khuyên chú bé nên học nghề y để trở thành bác sĩ vì đó là nghề tốt nhất để có thể có cuộc sống tử tế đồng thời giúp được người khác".

Năm 1973, Francesco Lucania đã thực hiện đúng lời khuyên của người cha đỡ đầu. Anh xin vào học khoa Y trường đại học Bologna.

30

Suốt những tháng còn lại của năm 49 và cả năm 50, khách sạn Villa Igea ở Palermo trở thành tổ ấm của Luciano và Igea. Hai người sống hạnh phúc như trước đây. Luciano vẫn phải chịu sự kiểm soát thường xuyên, từ 8 giờ tối không được ra khỏi nhà và phải chịu nhiều sự hạn chế trong đi lại và hoạt động. Vì vậy, thỉnh thoảng anh lại tìm cách đánh lạc hướng những người theo dõi anh. "Dĩ nhiên là tôi không thể gặp bất cứ ai ở Palermo. Vì vậy, thỉnh thoảng tôi tìm cách lẻn ra khỏi đảo, đi Taormina, nhất là trong trường hợp quan trọng, khi cần gặp bạn bè từ Mỹ đến".

Cũng như trước đây, các liên lạc viên và sứ giả từ Mỹ vẫn tiếp tục đến gặp anh, nộp tiền cho anh, trao cho anh các thư từ, và xin ý kiến chỉ thị của anh mang về Mỹ. Trước đây họ gặp anh ở Naples, nhưng lần này họ phải đi Taormina và thường nói chuyện với nhau ngoài trời, lẫn trong những người nghỉ mát.

Một hôm, Meyer Lansky đến gặp anh. Lansky đang đi chu du châu Âu để hưởng tuần trăng mật với người vợ thứ hai của anh là Thelma. Cô ta vốn là một người chuyên cắt móng tay cho anh ở Miami trước khi anh ly dị với Anna. Họ lấy nhau năm 1948; chuyến đi trong đợt này cũng là cớ để lánh mặt trong khi ở Mỹ một ủy ban điều tra của thượng nghị viện do Kefauver đứng đầu đang tiến hành điều tra tội ác có tổ chức.

... ở Taormina, Lansky đã báo cho Luciano biết toàn bộ tình hình làm ăn ở Mỹ. Anh cho biết, các sòng bạc hoạt động tốt. Anh ta sẽ đi Thụy Sĩ để

mở sổ tài khoản ở nhà bang cho một số người như Joe Adonis, và ông bạn Batista. Câu chuyện của hai người chuyển sang Vito Genovese. "Meyer cho biết Vito Genovese và Carlo Gambino làm ra vẻ không ăn cánh với nhau, nhưng thật ra không phải như vậy". Lansky và Luciano nhất trí rằng điều này sẽ gây rắc rối cho tương lai. Cùng với Frank Scalise, Gambino đã leo lên được một vị trí trong tổ chức của Phil và Vince Mangano ở Brooklyn và đã trở thành một phó tướng quan trọng nhất của Albert Anastasia. "Meyer nói rằng anh sẽ không ngạc nhiên nếu như một ngày nào đó Albert Anastasia nắm lấy tổ chức của Mangano (năm 1951, tức là một năm sau, Phil Mangano bị bắn chết, còn Vince thì mất tích và Anastasia trở thành ông chủ mới). Carlo là người có nhiều tham vọng. Vì vậy Lansky yêu cầu tôi nhắn tin cho Carlo và Vito rằng, tôi đã biết hết việc họ đang làm và họ phải chấm dứt ngay. Họ không được chạm đến Anastasia. Tôi cũng đã gửi thư riêng cho Gambino. Tôi nói rằng, y là một trong những thủ lĩnh có triển vọng nhất ở New York. Có khả năng 10, 15 năm nữa, y có thể trở thành người đứng đầu tất cả, nhưng y phải thận trọng và kiên trì. Nhờ đó, tôi đã chặn tay Vito Genovese trong mấy năm liền". Lansky cũng đã trình bày về triển vọng phát triển hệ thông gá bạc sang châu Âu. Anh nói với Luciano là anh có kế hoạch ghé lại London trên đường trở về New York để nghiên cứu về khả năng này. "Tôi nói với anh ta là khi nào tình hình cho phép, tôi sẽ thu xếp đi qua đấy để gặp anh và chúng tôi sẽ cùng nhau quyết định vấn đề".

"Đó là một chuyên thăm rất tốt. Meyer cùng đến với vợ mới của anh và cô ta làm tôi hết sức ngạc nhiên. Không thể so sánh cô ta với Igea, nhưng đó là một cô gái xinh đẹp".

Sau cuộc đi thăm của Lansky, tên tuổi của Luciano lại nổi lên trên báo chí. Trong một phiên họp của tiểu ban điều tra tội ác, thượng nghĩ sĩ

Kefauver đã lặp lại những điệp khúc của Anslinger và gọi Luciano là "kẻ đứng đầu một chính phủ mà đã áp đặt và thực hiện những luật lệ riêng của mình". Theo thượng nghị sĩ Kefauver thì Luciano là đầu não của mạng lưới buôn lậu quốc tế, chuyên đưa thuốc phiện lậu từ Ý vào Mỹ. Ông ta yêu cầu Chính phủ Mỹ phải có hành động. Trong cuộc họp báo, Luciano đã bác bỏ và chế giễu tuyên bố này. Trong khi đó, cảnh sát Ý tỏ ra do dự và có phần nào nể nang. Một sĩ quan cảnh sát Ý tuyên bố: "Cảnh sát Ý rất giỏi trong việc phát hiện và thi hành pháp luật nhưng luật pháp Ý không thích hợp với mệnh lệnh không rõ ràng". Ông ta còn tuyên bố: "Còn có vấn đề với cả nước Pháp nữa. Bởi vì ở đấy, người ta cho phép sản xuất ma túy một cách hợp pháp mà Chính phủ không cần kiểm tra. Chúng ta cũng cần quy định rõ ràng bằng pháp luật việc sản xuất và phân phối ma túy một cách hợp pháp mà không cần kiểm tra để ngăn chặn những nguồn cung cấp bất hợp pháp". Tên của Luciano không hề được nhắc đến. Tuy nhiên sự kiểm soát cũng như áp lực đối với anh rõ ràng bị giảm đi.

Đến mùa hè năm 1950, anh bỗng nhiên nhận được giấy phép cho vào lục địa. Hồi bấy giờ Mỹ dính vào cuộc chiến tranh kéo dài và thất bại ở Triều Tiên. Còn ở Châu Au có tâm lý cho rằng, một cuộc chiến tranh mở rộng sắp nổ ra. Do đó Tổng thống Truman chuyển hướng viện trợ Mỹ cho nước ngoài. Dưới thời kế hoạch Marshall, viện trợ của Mỹ chủ yếu dành cho việc khôi phục kinh tế ở Tây Âu. Chính sách của Tổng thống Truman giảm nhẹ mặt kinh tế và đẩy mạnh mặt quân sự vũ trang cho các đồng minh để đối phó với chiến tranh. Lúc này ở Ý việc hàn gắn chiến tranh, khôi phục kinh tế đã bắt đầu mang đến kết quả thiết thực. Chính sách của Chính phủ Mỹ không được hoan nghênh lắm. Chính sách của Chính phủ Ý bắt đầu chống lại một số áp lực của Mỹ.

Tình hình này có lợi cho Luciano. "Một hôm vào cuối mùa hè 1950, một số viên chức cảnh sát to béo, bệ vệ bước vào khách sạn Villa Igea. Tôi chưa thấy viên cảnh sát nào lịch sự như họ, nhưng tôi biết họ vì mấy tháng nay tôi tìm một người trung gian để móc nối với họ. Nhưng tôi có cảm tưởng là họ không cần tiền. Bây giờ họ đến gặp tôi không hề báo trước và tuyên bố tôi và Igea có thể về sống ở Naples. Tôi không hề phải tốn một xu. Họ nói, suốt một năm qua, họ đã theo dõi tôi ở Palermo và thấy không có lý do gì bắt tôi ở lại mãi Sicily."

Thế là chúng tôi thu dọn đồ đạc và đi ngay Naples. Lần này tôi có cảm giác là tôi có thể lại gặp rắc rối bởi vì tôi biết cách làm ăn của những người đồng hương Ý của tôi; đồng thời tôi biết chắc rằng, những con người lịch sự ấy sẽ lại bám lấy tôi ngay sau khi có sự kiện gì lớn ở Mỹ và Ý. Igea muốn kiếm một ngôi nhà riêng và đưa các đồ đạc đến nhưng tôi không đồng ý vì có trời mới biết được ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì. Vì vậy, chúng tôi đến ở tạm một khách sạn, tôi đã chọn khách sạn du lịch ở Naples. Anh có biết vì sao không? Vì khách sạn này nằm ngay trên con đường đi đến trại lính Zanzur, doanh trại chính của đơn vị cảnh sát điều tra về buôn thuốc phiện lậu. Tôi nói với Igea: Nếu họ muốn thường xuyên theo dõi anh thì anh tạo điều kiện cho họ làm việc. Chúng ta sống trong khách sạn nằm bên đường, nghĩa là từ cửa sổ doanh trại, họ có thể nhìn thấy chúng ta đi ra đi vào thế nào".

Khi trở về sống ở lục địa, Luciano cũng phải tuân theo một số quy định. Anh có thể đi về phía Nam nhưng không được đi về phía Bắc, hướng Rome. Thật là bực mình.

"Hồi còn ở Mỹ, tôi đã học chơi khúc côn cầu và chơi khá giỏi. Tôi nghĩ rằng lần này tôi lại có thể chơi khúc côn cầu. Igea cũng học chơi và như vậy hai người chúng tôi có thể chơi với nhau. Nhưng câu lạc bộ khúc

côn cầu gần nhất lại nằm ở Fiuggi, hơi quá Rome một tí về phía Bắc và họ không cho phép tôi lên trên đó. Một hôm, một phái viên của Frank Costello từ New York đến và biếu tôi cả một bộ đồ chơi khúc côn cầu. Frank đã mua ở câu lạc bộ Westchester, vừa với tầm thước của tôi và bộ đồ chơi này đáng giá ít nhất 6, 7 trăm đô-la. Frank biết là tôi không được phép đến các câu lạc bộ này nằm ở Bắc Ý. Thế mà hắn vẫn cho tôi bộ đồ chơi này. Rõ ràng là hắn muốn chế giễu tôi". Luciano không hề có dịp sử dụng món quà ấy nhưng anh vẫn dựng nó ở góc phòng và tuần nào cũng đem ra lau chùi cẩn thận.

Mùa xuân 1951, anh nhận được món quà khác ở New York, nhưng lần này thì anh sử dụng được. "Khi Lansky đến thăm tôi, anh ta thấy tôi sử dụng chiếc ô tô nhỏ của Ý. Thế là khi về đến New York, anh ta báo với bạn bè thu xếp để biếu tôi một chiếc ô tô hiệu Buick mới ra xưởng, sản xuất ngay năm đó. Lansky cũng đã chọn rất cẩn thận và anh cho rằng xe kiểu Buick là loại xe tốt nhất ở Mỹ, nó dùng được loại xăng đang có ở Ý. Một khách du lịch đang mang chiếc xe này trên tàu biển và khi chiếc tàu ghé lại ở Naples, ông khách này đã có lòng tốt để lại chiếc xe cho tôi với cả chìa khóa". Khi có chiếc xe mới, Luciano thường đi dạo chơi trên các con đường đi về phía Nam vì anh vốn rất thích lái xe. Nhưng thỉnh thoảng anh cũng lén lút phóng lên phía Bắc. Thường anh đi Milan thăm gia đình Lissoni và trong những chuyến đi này, anh dùng một chiếc xe Ý của anh.

"Chỉ có một lần tôi gặp khó khăn mà thôi. Thường thường chúng tôi chọn đường về có thể tránh các trạm kiểm soát trên đường, bởi vì bất cứ viên cảnh sát nào cũng có thể nhận ra tôi là ai. Nhưng trong một chuyến đi đầu mùa xuân 1951, vì trời mưa to, khi trở về tôi phải theo xa lộ. Các con đường khác đều bị ngập. Khi đến Milan, tôi mừng như điên. Trong khi I-

giê-a đi thăm bà con, tôi quyết định đi xem đua ngựa ở trường đua San Ciro đồng thời cũng đánh cá ngựa cho đỡ ghiền.

Ngày hôm sau, trời vẫn mưa to. Tôi quyết định để xe tại Milan nhờ người lái ở Milan giữ. Hai chúng tôi quyết định đi xe lửa về nhà. Khi ra tới nhà ga, cảnh sát nhung nhúc ở sân ga. Khi chiếc taxi chở chúng tôi dừng lại, cảnh sát bao vây cứng lấy chúng tôi. Độ một chục cảnh sát mặc thường phục cùng bước lên tàu và áp tải chúng tôi về Naples. Tôi cũng chẳng biết họ nghĩ như thế nào về tôi. Khi tàu chạy qua Rome họ nhất định không cho chúng tôi xuống tàu để đỡ duỗi chân một tý. Vừa bực mình mà cũng vừa buồn cười. Nhưng điều đó đã tác động mạnh đến Igea. Cô không nói một lời nào và trên đường về nhà, cô chỉ cười mỉm và cuối cùng cô đặt tay bên vai tôi và nói: "Anh đừng suy nghĩ gì về điều đó, không hề gì".

Có một người ở Rome đến gặp tôi. Tên anh ta là Giuseppe Dosi. Tôi tưởng anh ta là kẻ thù của tôi vì anh ta chính là người đứng đầu đơn vị cảnh sát quốc tế ở Rome. Anh ta đã có lần gặp Igea và tôi. Ở Naples và hôm sau, khi gặp lại, anh ta nói với tôi: "Này Luciano, chắc là anh có điều gì tốt mới được một cô gái như vậy. Bởi vì đó là người phụ nữ tuyệt vời mà tôi chưa từng gặp. Nếu tôi nghe rằng anh cư xử với cô ta có điều gì không hay, chính tôi sẽ đến tính chuyện với anh và anh sẽ chết rục trong nhà tù Regina Coeli".

Cuối năm 1950, có người đến Naples thăm Luciano và mang đến những tin tức không hay ho lắm. Vị khách này chính là Carlo Moretti. Anh ta nói với Luciano về tình hình Willie Moretti, bạn thân của Luciano. Moretti đang bị ốm nặng. Anh ta bị giang mai vào thời kỳ cuối. "Cũng giống như điều đã xảy ra đối với Al Capone, thần kinh của anh ta bị ảnh hưởng và anh ta không còn tự chủ được nữa. Mọi người phải canh chừng khi anh đi ra ngoài. Bởi vì không ai biết được anh sẽ nói gì trước công

chúng. Hội đồng đã họp và bỏ phiếu thủ tiêu Moretti vì lợi ích của bản thân anh ta và cả Hội. Ý nghĩ thủ tiêu một người đó làm tôi khó chịu. Tôi đã suốt đời làm việc này và bây giờ tôi lại phải bỏ phiếu thủ tiêu một người bạn tốt của tôi. Tôi nói với Carlo là tôi không đồng ý quyết định của hội đồng trừ trường hợp không còn cách nào chữa chạy cho anh ta. Tôi bảo đảm đưa anh ta đến một bác sĩ chuyên khoa ở bệnh viện Mayo Clinic ở đại lộ Công viên hay bất cứ nơi nào khác. Hãy cố gắng cứu anh ta".

Nhưng bệnh tình của Moretti ngày càng trầm trọng. Ngày 24 - 10 - 1951. Willie nhận đủ 2 viên đạn vào đầu bắn từ phía trước, lúc anh đang ngồi ăn ở một cửa hiệu gần công viên Cliffside ở New York.

Trong những năm này, thái độ của cảnh sát Ý đối với Luciano rất lạ và hay thay đổi. Nếu họ thực sự muốn hạn chế sự đi lại của anh, vì sợ rằng anh sẽ có hoạt động bất hợp pháp thì đáng lẽ họ phải không cho anh đi lại tự do như vậy. Nhưng đến tháng 10 - 1950, vài tháng sau khi anh trở lại lục địa, anh lại được nhận hộ chiếu Ý với đầy đủ giấy phép nhập cảnh để đi Thụy Sĩ, Bỉ, Pháp, Tây Ban Nha và Anh.

"Tôi không hề có đơn xin và cũng chẳng phải trả xu nào. Tôi rất muốn có hộ chiếu, nhưng tôi nghĩ dù có nạp đơn khó mà người ta cấp cho tôi. Thế là một hôm, một sĩ quan cảnh sát tình cờ gặp tôi ở khách sạn du lịch, và anh ta hỏi tôi có muốn nhận hộ chiếu không. Tất nhiên là tôi nói có. Thế là sau đó họ trao hộ chiếu cho tôi. Tôi nghĩ rằng người Ý muốn gây chuyện với chú Sam vì chính sách ưu tiên viện trợ cho quân sự chứ không cho kinh tế. Về điểm này, người ý chỉ cần có cái ăn và họ chẳng cần tổ chức và trang bị cho một quân đội mới".

Cầm được hộ chiếu, Luciano bắt đầu đi du lịch châu Âu. "Tôi chưa hề dùng giấy phép nhập cảnh vào Bỉ, Tây Ban Nha, nhưng tôi đã đi Anh, Pháp, Thụy Sĩ, Lansky đã mở cho tôi tài khoản ở Zurich khi anh ta hưởng

tuần trăng mật ở đấy. Tôi muốn biết số tiền đó là bao nhiêu. Số tiền không lớn, chỉ khoảng vài trăm nghìn đô-la, nhưng ít nhất tôi biết chắc chắn không ai lừa dối tôi."

"Có một lần tôi đi Paris để xem đua ngựa ở Longchamps. Tôi đi một mình và chẳng ai làm phiền tôi. Vài ngày tôi lại về. Trước đấy, tôi chưa từng đi Parí và mặc dầu tôi ở đấy chỉ khoảng 48 tiếng. Nhưng sau khi trở về, tôi nói đủ thứ chuyện trong 2 tháng liền. Igea hỏi tôi là tôi có đi xem múa ba-lê không. Khi tôi trả lời là không thì cô ta bật lên khóc và cả ngày hôm đó không nói với tôi nửa lời. Tôi cũng đã đi London, đến gặp Meyer ở đấy. Tôi trọ ở một khách sạn nhỏ gần công viên. Khách sạn này tên là "White House". Anh nghĩ có buồn cười không? Charli Lucky ngủ ở White House! Tôi đã gửi một số bưu ảnh cho bạn bè ở Mỹ để cho họ biết tôi đang ở đâu. Tôi đã ở London vài ngày trước lễ Noel năm 1950, mua sắm một số quà cho Igea và cùng với Meyer thăm dò các địa điểm. Hồi bấy giờ ở London, đánh bạc là bất hợp pháp, nhưng không vì thế mà người ta không đánh bạc. Tôi cũng mua một lô vải vóc mang về may quần áo, nhưng cái ca-vát thì phải đặt mua ở cửa hàng Pháp và họ phải gửi qua máy bay cho tôi". Trong những năm tiếp theo, Luciano đi du lịch rất nhiều và thường xuyên. Mỗi năm anh đi London vài lần. "Tôi đến London chỉ cố được nghe người ta nói tiếng Anh và để mua sắm quần áo. Ngoài ra còn vì tôi thích thời tiết ở đấy. Hồi còn ở New York tôi rất ghét mùa rét, vì vậy cứ mỗi lần mùa đông đến tôi lại đi Florida. Nhưng một khi tôi sống ở Ý tôi lại nhớ mọi chuyện của Nữu Ước kể cả thời tiết. Cái lạnh ở London cũng gần giống như New York. Có những ngày, tôi đứng trên một góc đường ở Luân Đôn để cho giá lạnh thổi vào mặt và tôi đứng như vậy dưới giá rét hàng chục phút liền, ở London người ta nói tiếng Anh, một thứ tiếng mà tôi hiểu. Ngoài ra cả cái lạnh mà tôi rất nhớ". Mỗi lần anh đến Paris, anh chỉ

thích đi xem ca múa, đặc biệt là đi Folies-Bergere. "Ngoài ra, có nhiều nhà chiêu bóng, ở đấy tôi có thể nghe các đài từ Mỹ nói tiếng Anh, chứ không phải nghe lồng tiếng như ở Ý. Chỉ cần ngồi trong một rạp chiếu bóng và được nghe nói tiếng Anh như vậy cũng đáng tiền".

Thỉnh thoảng Igea cùng đi với anh đến London. Nhưng thông thường cô thích đi Paris hơn. Trong khi cô đi xem múa ba-lê thì anh đi xem chiếu bóng hoặc đua ngựa. Trong tất cả những chuyến đi này, Luciano hết sức tránh những sòng bạc tư nhân. "Chỉ cần tôi đặt chân vào những nơi đó, và có một người nào đó nhận ra tôi, thế là vài phút sau cảnh sát quốc tế, hoặc bất cứ viên cảnh sát nào đang làm nhiệm vụ sẽ mời tôi lên xe và đưa thẳng ra sân bay. Vì vậy, tôi nghĩ rằng, nên tránh là tốt hơn".

31

Mặc dầu sau năm 1950, anh được tự do đi ra nước ngoài cũng như đi du lịch trong nước, tuy có hạn chế hơn, nhưng Luciano không bao giờ nghĩ rằng, anh đã hoàn toàn thoát khỏi các mối nguy cơ. Cứ mỗi lần anh đi vắng nhà, là thế nào khi về cảnh sát lại đến tìm anh và chất vấn anh đủ điều. Sự im lặng của anh lại càng làm cho các mối nghi ngờ tăng lên. Các nhà cầm quyền Mỹ và Ý vẫn khăng khăng cho rằng, anh là người đứng đầu không những của tổ chức tội ác ở cả hai nước Mỹ và Ý mà còn là người chỉ huy mạng lưới thuốc phiện lậu toàn thế giới.

Đầu năm 1951, Charles Siragusa đến Rome. Anh ta là một nhân viên của ngân khố Mỹ ở Paris. Nhưng anh ta đã thuyết phục Anslinger cử anh đến Ý với nhiệm vụ bẫy cho bằng được Luciano. Siragusa nói thông thạo tiếng Ý cả ngôn ngữ địa phương Naples và Sicily, đồng thời có một số hiểu biết về thế giới ngầm. Chính quyền và cảnh sát Ý ở Rome đồng ý hợp tác nhưng cảnh sát ở Naples thì không hay biết gì. Siragusa bắt đầu hoạt động ở Naples giả vờ là một người Mỹ chuyên buôn thuốc phiện lậu. Bất cứ đi đâu, gặp ai anh cũng bắt chuyện và tìm cách lái câu chuyện dần dần về hướng Luciano mong tìm ra đầu mối. Nhưng những cố gắng của Siragusa thất bại. Rủi ro thay cho y, chỉ vài giờ sau khi anh ta đến Naples, mạng lưới chỉ điểm của Luciano báo cho anh biết sự có mặt của y. "Hắn chỉ vừa mở miệng ra ở Naples là tôi biết hắn là ai rồi. Tôi nghĩ đến, bao giờ thằng Anslinger chó đẻ mới buông tha tôi. Vài ngày sau, tôi được tin là

Siragusa đã gợi ý với một số người khai là họ nhận thuốc phiện của tôi. Đồng thời cũng được tin hắn đang tìm cách giăng bẫy để vu cho tôi. Đến mức này là quá lắm rồi. Thế là tôi thu xếp để báo cho cảnh sát biết và kết quả là Siragusa bị bắt quả tang. Cảnh sát cóc biết hắn là ai. Họ chỉ biết hắn là người Mỹ đến Ý tìm mua thuốc phiện. Họ đã tra hỏi hắn suốt đêm và thằng chó đẻ ấy không biết xử sự thế nào. Nếu hắn mở miệng nói rõ hắn là ai thì xôi hỏng bỏng không. Nhưng nếu hắn không chịu khai thì chỉ có trời biết cảnh sát tiếp tục giam giữ và tra tấn hắn đến bao giờ. Sau nhiều giờ nếm đòn của cảnh sát Ý, thằng chó đẻ ấy không chịu được, đành nói thật. Thật buồn cười là cảnh sát Naples không tin lời hắn và không biết bao nhiêu điện đi điện về cho đến lúc cảnh sát ở Naples chịu buông tha cho hắn. Như một con chó cụp đuôi, Siragusa trở về Rome, vừa xấu hổ, vừa ê ẩm cả người, từ đó hắn căm thù tôi còn hơn cả Anslinger. Tôi vẫn tiếp tục nhận được những báo cáo là hắn tiếp tục làm hại tôi. Nhưng kết quả hắn chỉ tự ngửi phân của hắn mà thôi".

Trước đây Siragusa cũng đã có lý do để thù ghét Luciano. Hắn cũng đã nếm đòn thất bại ít nhất một lần trước kia.

Năm 1950, Eugenio Giannini - một tên lưu manh Mỹ loại nhép và là thủ hạ của Tommy Lucchese - thỉnh thoảng có làm nhiệm vụ liên lạc đi châu Âu và thông thường hắn cũng đi móc nối công việc cho Genovese. Ngoài ra đã từ nhiều năm, hắn là tên chỉ điểm cho Cục chống nha phiến.

"Năm 1950, sau khi tôi đến Naples, gã Giannini này từ Rome đến gặp tôi. Hắn trao lại cho tôi một số tiền từ New York gửi đến và số thư từ của Tommy Lucchese và bạn bè khác gửi. Hắn đã có một đề nghị với tôi. Hắn hỏi vay tôi một số tiền để buôn chợ đen. Tôi bảo tôi sẽ suy nghĩ điều này trong vài ngày. Trong khi Giannini chờ tôi trả lời, thì hắn bị cảnh sát bắt về tội buôn lậu penicillin. Cảnh sát không quan tâm đến việc buôn tiền chợ

đen nhưng nếu là buôn lậu thuốc thì bị hành rất dữ dội. Thế là khi Giannini bị bắt, hắn lập tức cầu cứu. Người đầu tiên được hắn cầu cứu lại là Siragusa. Thế là tôi hiểu ngay vấn đề. Siragusa đã dùng Giannini để bẫy tôi. Tôi nhắn tin về New York vạch rõ Giannini là thằng phản bội, phải trừng trị hắn khi nào cảnh sát Ý thả hắn về Mỹ.

Ngày 20 - 9 - 1952, Giannini bị bắn vỡ đầu ở Đông Harlem. Mặc dù thất bại, nhưng Siragusa vẫn báo cáo về Wasington rằng: "Ngay từ khi đặt chân đến Ý, Luciano vẫn thường xuyên liên hệ chặt chẽ và bằng nhiều cách với những tên cầm đầu thế giới tội ác của Mỹ. Đặc biệt là qua các thủ lĩnh của thế giới ngầm từ Mỹ đến thăm Ý. Tôi có đầy đủ bằng chứng rằng Luciano đã được các vị khách này trao cho những món tiền lớn". Tháng 4 - 1951, một cảnh sát Ý tên là Giulano Oluiva được tin báo, trong một chuyến máy bay từ Milan đến Palermo sẽ có hành khách tên là Frank Callace mang theo 3 kg bạch phiến để chuyển sang Mỹ. Khi chuyên máy bay này ghé lại Rome, cảnh sát đã bắt người Mỹ mang tên là Frank Callace. Họ lục soát hành lý nhưng chẳng tìm thấy gì. Hơn nữa, cảnh sát Ý rất ngạc nhiên vì theo tin báo thì Callace trạc 50 tuổi, còn người mà họ đang giữ mới 30 tuổi. Lập tức họ điện cho Naples. Khi hành khách xuống máy bay, cảnh sát đã giữ lại một người có nhân dạng đúng như tin báo. Người này mang tên là Nick Cappo, nhưng chỉ mấy phút sau, hắn thừa nhận chính hắn là Frank Callace. Người bị bắt ở Rome là cháu hắn. Khi bị cảnh sát bắt và thẩm vấn, Callace bắt đầu khai và nói rằng số bạch phiến trong va-li là do người Pháp tên Cheveaux, giao cho hắn ở Milan. Hắn đưa đi Palermo để giao cho người bạn. Nhưng sau đó, cảnh sát điều tra và phát hiện rằng không có người Pháp nào tên Cheveaux ở Milan cả. Còn người bạn người Sicily của hắn ở Palermo đã chết 2 tháng. Callace bị đưa ra tòa và bị kết án 2 năm tù.

Hết hạn tù, hắn biến mất và năm 1954, người ta tìm thấy xác hắn trên một chiếc xe ở đường phố New York với 3 viên đạn vào đầu.

Không có bằng chứng gì, vụ này dẫn tới thất bại. Luciano được tin báo của chỉ điểm cho biết nguồn cung cấp bạch phiến cho Callace chính là bạn cũ của Luciiano: Joe Biondo. Siragusa vẫn chưa chịu thua. Y tuyên bố nhất định Luciano có liên quan đến vụ này và chính thức yêu cầu lục soát căn phòng của anh ở khách sạn du lịch. Cảnh sát Naples đã thực hiện yêu cầu này nhưng cuộc lục soát không đem đến kết quả gì. Thế là Luciano được thả ra. Khi anh rời nhà tù, một sĩ quan canh sát đã nhắc tên Siragusa.

Siragusa vẫn tìm mọi cách để trả thù. Y được tin về chiếc xe Buick của Luciano và đề nghị cảnh sát Ý điều tra xem Luciano có quyền sở hữu chiếc xe đó không. Luciano lại phải ra tòa, anh đã không đăng ký chiếc xe ở nơi này và vẫn để biển đăng ký New Jersey. Anh bị phạt 32 ngàn đồng lire, tương đương 35 đô-la.

Những chuyện lôi thôi ấy có tác động mạnh đến Igea. Sau chuyện cảnh sát lục soát nhà, tôi đã nói với Igea là cuộc sống như thế này không còn phù hợp với cô ta nữa. Cô cần được sông yên ổn, đàng hoàng, mà cô sẽ không bao giờ có nếu cứ ở với tôi. Tôi đề nghị cô trở về Milan và hứa rằng suốt đời cô sẽ không phải lo lắng gì về tiền bạc. Thật giống như nói chuyện với một bức tường, cô ta đứng dậy, chạy đến ôm tôi. Cô ôm chặt đến mức tôi phải ngừng không nói nữa.

Đến lúc này, tôi đi đến một quyết định quan trọng: Giải quyết tận gốc các vấn đề của tôi với Anslinger. Khoảng cuối tháng 4, tôi viết thư cho ông ta. Bức thư này tôi nhờ người viết hộ nên rất hay. Tôi đề nghị Anslinger rằng, tôi đồng ý giúp ông ta giải quyết toàn bộ hoặc phần lớn vấn đề buôn lậu thuốc phiện, nếu ông ta vận động được cho tôi trở về Mỹ. Tôi nói rằng, ông ta biết tôi không dính dáng gì đến chuyện buôn thuốc phiện lậu. Những

tiếng đồn về tôi đứng vào hệ thống này do ông Kefauver và mọi người đặt ra mà thôi. Tôi có thể sử dụng vị trí này để làm một việc mà ông ta chưa hề đủ trí óc để nghĩ ra và cũng không ai trên thế giới này có thể làm được. Tôi phân tích rằng, vấn đề thuốc phiện ở Mỹ là hoàn toàn ở ngoài nhập vào, từ châu Âu và từ Trung Đông. Vì vậy, tôi đồng ý sẽ giải quyết vấn đề tận gốc. Đó là cách duy nhất để cắt mọi vấn đề tiếp tế vào Mỹ. Tôi nói là tôi có khả năng tập hợp các nguồn cung cấp lại. Chưa ai nghĩ đến làm việc này, bởi vì họ ở phân tán rất nhiều nước. Tất nhiên tôi không nói với Anslinger rằng tất cả đường dây ấy quy tụ lại ở Genovese. Có nghĩa là tôi phải can thiệp vào việc này và thuyết phục họ. Sau khi đã nắm được toàn bộ những nguồn cung cấp, theo kế hoạch tôi đề nghị với Anslinger, tôi sẽ trở về Mỹ và tuyên bố với mọi người trong thế giới ngầm rằng tôi sẽ phá tan hệ thống thuốc phiện lậu trừ phi họ từ bỏ hoạt động này.

Khả năng xấu nhất có thể xảy ra là tôi có thể bị bắn chết. Những biện pháp quyết định của tôi sẽ làm cho mọi người trong thế giới ngầm ở Mỹ thấy ra rằng tôi đặt vấn đề một cách nghiêm chỉnh và sau này họ sẽ kính phục tôi vì tôi đã giúp tất cả mọi người và đã cứu được toàn bộ tổ chức của chúng tôi. Còn đối với Cục chống nha phiến ở Wasington họ phải làm tất cả những phần còn lại. Họ sẽ nắm trong tay đại bộ phận mạng lưới và họ sẽ không cần phải lo lắng cho nước Mỹ vì họ có đủ sức để buộc các nước có liên quan đến nguồn cung cấp phá vỡ cả hệ thống mà chính tôi đã tổ chức lên. Mới nghe thì điều này có vẻ viển vông nhưng trong thâm tâm, tôi tin rằng tôi có thể làm được.

Tôi không hề nói với Igea một lời nào về việc này. Làm cho cô lo lắng thì có ích gì. Tôi biết rõ đề nghị của tôi đã đến Wasington và Siragusa đã biết việc này. Nhưng đã không hề nhận được thư trả lời. Tôi nghĩ rằng đó là do Anslinger và Siragusa thành kiến với tôi đến mức họ không thể tưởng

tượng tôi có thể làm việc gì tốt. Có người nào đó ở Wasington nghĩ rằng dù Lucky Luciano có đặt chân về Mỹ đi nữa thì thuốc phiện lậu vẫn tiếp tục được đưa vào Mỹ".

Chẳng những đề nghị của Luciano không được trả lời mà sau đó, Siragusa còn tăng cường áp lực đối với anh. Cảnh sát tăng cường sự giám sát. Điện thoại của anh bị theo dõi và các khách đến thăm anh đều bị chụp ảnh từ xa. Hồi bấy giờ, Siragusa đã tìm ra được một đồng minh tích cực, đó là viên cảnh sát trưởng mới của Naples: Giovanni Florita.

"Ngay từ ngày đầu tiên Florita nhận chức, tôi đã được báo là ông ta sẽ là nguồn rắc rối cho tôi. Chỉ vài ngày sau, Siragusa xuất hiện ở Naples. Tôi được tin báo hắn và Florita đã ngoặc với nhau chặt chẽ. Một tay chân của tôi trong Sở cảnh sát đã bí mật gặp tôi và nói tôi hãy coi chừng Siragusa vì hắn và Florita đã cam kết phối hợp hành động để kết tội tôi kỳ được. Cả hai đều hy vọng rằng, nhờ làm việc này mà họ, chỉ một bước, sẽ nhảy lên đỉnh cao của danh vọng".

Suốt 18 tháng tiếp theo đó, Florita và Siragusa hoạt động tích cực nhưng vô hiệu quả. "Họ đã nghĩ ra những trò thật là lố bịch. Một lần, có một nữ bá tước ở Naples, chồng có chức cao nhưng tiền không một đồng xu dính túi. Bà ta rất xinh đẹp. Dạo ấy đang xảy ra vụ Callace. Đồng thời Igea và tôi cũng có cãi nhau về việc tôi từ bỏ hay không các hoạt động gangster. Vì vậy tôi rất buồn bực vì đây là lần đầu tiên chúng tôi cãi nhau. Tôi rời khách sạn và đang đi lang thang ở quảng trường thì một người dúi vào tay tôi một mảnh giấy và bỏ đi. Tôi đọc, thấy nét bút của phụ nữ và dưới ký tên bà bá tước. Bà ta mời tôi đến khách sạn London cùng uống rượu với bà. Khi tôi đến quầy rượu thì bà ta chờ tôi ở đấy. Ngay lập tức tôi đoán được bà ta muốn gì, vì vậy, tôi ngồi xuống không nói một lời, chờ bà ta nói trước. Sau vài phút nói chuyện vu vơ, bà ta đi vào vấn đề. Bà ta

nói mọi người ở Naples biết rõ tôi là người đứng đầu chợ đen. Còn bà ta chuyên buôn tiền và thuốc lá. Cùng một số người khác, bà đã đi về giữa Naples và Tangier. Bà ta nói, nếu có thêm vốn thì có thể kiếm được nhiều tiền hơn nữa.

Vấn đề thế là rõ. Bà ta nói mặc dầu có một số nguy hiểm, nhưng bà ta sẵn sàng, nếu tôi muốn dùng bà ta. Khi bà bá tước nói đến chữ "dùng" tôi hiểu rằng, tôi có thể kéo bà ta lên tầng trên và ngủ với bà, coi như đó là một cử chỉ thiện chí. Tôi nhìn bà ta không hề chớp mắt, cuối cùng tôi nói với bà ta một cách rất lễ phép: "Thưa nữ bá tước, tôi đã chăm chú nhìn bà từ xa, và tôi đã yêu bà đến mức không chịu được nữa". Bà ta hầu như dựng tôi dậy, lôi tôi vào thang máy, đưa tôi vào một căn phòng rất xinh đẹp nhìn xuống quảng trường. Cửa vừa khóa xong, tôi quay lại, nắm lấy áo bà ta và xé toạc ra.

Thế là tôi bắt đầu bạt tai bà ta và bà ta ngã xuống giường. Đôi mắt bà ta gần như lồi ra ngoài. Tôi giận dữ đến mức, mặc dầu bà ta gần như trần truồng, nhưng tôi không hề có cảm xúc gì. Tôi nói: "Tôi có người bạn gái giá trị gấp ngàn lần bà. Tôi sẽ không thèm sờ đến con chó cái của Florita gửi đến đâu. Bà phải nói ngay, bọn các bà muốn gì?" Cuối cùng bà ta nói thật. Florita và Siragusa đã cho tiền bà ta để diễn màn kịch này. Mục đích là kéo tôi dính vào chuyện thuốc phiện lậu".

Các âm mưu nhằm đưa Luciano vào bẫy vẫn tiếp tục. Cuối cùng, năm 1953, thị trưởng Lozenzo Rago ở Battipaglia, trên bờ biển gần Naples, mất tích. Một lần nữa Siragusa và Florita lại ra tay. Ngoài số lương chính thức không lớn lắm, Rago công khai kinh doanh sản xuất tương cà chua, nhưng người ta phát hiện ra rằng, thu nhập hàng năm của ông Rago vượt quá 20 triệu đồng lire tương đương 50 ngàn đô-la. Số tiền này 470 quá lớn đối với một xưởng nhỏ như của ông ta. Người ta ngờ là số tiền này thu nhập

từ chợ đen và Rago đã tham gia buôn lậu giữa Ý và Tangier. Theo các tin đồn, thì ông Rago không phải chỉ buôn lậu thuốc lá và ni-lông mà còn dính vào thuốc phiện, cảnh sát tăng cường săn lùng Rago. Người ta tìm ra một xác chết đã thối rữa trên một chiếc tàu hỏng đã bị vất bỏ. Người ta cho rằng đó là xác của ông thị trưởng bị mất tích, cảnh sát trưởng Florita đến ngay phòng của Luciano, còng tay anh lại và dẫn đi. Siragusa cũng lập tức đến sở cảnh sát và tham gia tích cực việc thẩm vấn. Luciano được biết người ta nghi anh đã giết ông thị trưởng. Động cơ của vụ án mạng: Luciano và Rago chung vốn để buôn lậu thuốc phiện, Rago đã ăn bớt của Luciano và thế là Luciano trả thù. Luciano bị tạm giữ trong khi chờ đợi kết quả khám nghiệm xác chết. Kết quả khám nghiệm vụ án không có căn cứ. Xác chết không phải là thị trưởng Rago.

Tuy vậy, các mối nghi ngờ đối với Luciano vẫn tiếp tục. Bây giờ lại đến lượt Francesco Scibilia. Hắn bị bắt ở Florida về tội buôn thuốc phiện lậu, ngồi tù 15 tháng ở Lewisburg và sau đó bị đày qua Ý. Khi đến Naples, hắn tình nguyện làm việc cho Siragusa và nhận nhiệm vụ xâm nhập vào tổ chức của Luciano. "Thề có Chúa, chỉ 5 phút sau thấy mặt hắn, chúng tôi đã biết hắn là ai. Tôi đã tống cổ hắn đi và bảo hắn về xin Siragusa bố trí một công việc tốt hơn".

Nhưng Scibilia lại dựng đứng lên một chuyện khác, hắn nói là Luciano đã giao cho hắn 50 triệu đồng lire (khoảng 240.000 đô-la) để giao cho thị trưởng Rago. Số tiền này để dùng vào việc buôn lậu thuốc phiện. Scibilia đã đưa ra một danh thiếp với tên Antonio Rago, có chữ ký và con số 48.000 đồng lire. Hắn nói Antonio Rago là bà con của thị trưởng Mayor Rago, là chủ một chiếc thuyền nhỏ chuyên chở rượu vang từ thị trấn Trapani đi các nơi. Theo lời tuyên bố của Scibilia, chiếc thuyền này còn

chuyên chở thuốc phiện lậu của Luciano, và người thị trưởng xấu số đã bị giết và ném xác xuống biển vào ban đêm.

Một lần nữa, Luciano bị cảnh sát bắt giữ. Lần này họ tuyên bố là họ có bằng chứng đầy đủ. Một lần nữa vụ án này thất bại. Các cuộc điều tra nhanh chóng đi đến kết quả là Rago quả thật có một chiếc thuyền, nhưng chiếc thuyền của ông quá nhỏ không dám liều ra khơi và trên thực tế, chưa bao giờ đi xa hơn các hòn đảo sát bờ biển Trapani. Hơn nữa Antonio chẳng bà con thân thuộc gì với thị trưởng Rago và chưa bao giờ gặp ông ta. Trong một cuộc gặp gỡ tình cờ trên một chuyến xe lửa, Rago bán cho Scibilia một chiếc đồng hồ với giá 48 nghìn lire (khoảng 80 đô-la) và trao cho anh cái danh thiếp thay hóa đơn. Thế là Luciano lại được thả ra. (Xác của thị trưởng Rago không bao giờ tìm ra). Còn Scibilia thì lại phải ra trước tòa và vào nằm tù 3 năm vì tội vu khống một công dân của Naples, ngài Salvatore Lucania.

Thất bại đó vẫn chưa làm cho Siragusa và Florita nản lòng. Khi nổ ra vụ tai tiếng lớn nhất ở Ý trong thời kỳ sau chiến tranh, họ lại tìm cách buộc tội cho Luciano. Dính vào vụ tai tiếng này, có 3 công ty hóa chất và dược phẩm lớn sản xuất hợp pháp được Chính phủ cho phép, đó là phòng bào chế Schiaparelli, công ty SAIPOM và công ty SACI. Trong một thời gian 3 năm, các công ty này đã bán ra thị trường bất hợp pháp hơn 350 kg bạch phiến, khoảng 30 triệu đô-la theo giá bán buôn và 200 triệu đô-la theo giá bán lẻ. Một số người trong các hội đồng quản trị và một số nhà khoa học đã bị buộc tội. Charles Siragusa tuyên bố, trong vụ này có bàn tay của Charlie Luciano. Để làm bằng chứng, y đưa ra việc Luciano có quan hệ với Egidio Calascibetta, chủ của công ty SACI, và với Joe Biondo, bạn cũ của anh.

“Tất nhiên tôi có quen Calascibetta. Ông ta là một nhân vật quan trọng ở Milan, đã được thưởng nhiều huân chương và bằng danh dự vì các công trạng đối với đất nước. Tôi đã gặp ông ta một lần ở Capri. Ông ta cùng đến đấy với gia đình, và Igea rất mến họ. Chúng tôi có thuê một ngôi nhà nghỉ hè ở Capri và đã có lần Calascibetta là khách của chúng tôi. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng tôi có dính dáng với nhau trong chuyện làm ăn. Ở New York, tôi cũng rất thân với Hutton, nhưng tôi cũng chẳng dính dáng gì đến việc kinh doanh đồ da của ông ta.

Còn Joe Biondo thì tất nhiên là tôi quen. Từ những ngày xa xưa chúng tôi đã chơi với nhau. Anh ta đã đi cùng với tôi từ hồi chúng tôi bị bắt ở Cleveland khi tôi đi gặp Moe Dalitz để bàn vấn đề Masseria và Maranzano. Trong thời gian tôi nằm trong nhà tù Dannemora, anh vẫn thường đến thăm và mang cho tôi nhiều thứ. Có lần Joe từ New York đến Ý và rẽ qua Naples thăm tôi. Anh cũng có một số tiền, đồng thời cũng đem tiền cho tôi từ Mỹ tới. Nhưng lần này, anh ta nói với tôi: Anh ta có mối làm ăn ở New York và cần mua một số hóa chất. Vì vậy, anh ta đề nghị tôi giới thiệu với người nào đó ở Ý có nhà máy sản xuất những thứ này. Sau bao nhiêu năm không gặp nhau, tôi không thể từ chối. Tôi nói với Joe rằng: “Tôi rất lấy làm tiếc Joe ạ, vì không thể giúp anh được. Chúng tôi phải đi Milan ngay. Igea bị ốm”. Vì vậy, tôi đã giới thiệu Joe với Calascibetta”.

Sau khi đã giới thiệu hai người với nhau, Luciano và Biondo ra khỏi nhà máy thì bị cảnh sát bắt giữ và chất vấn lý do họ đến nhà máy. Câu trả lời của Luciano rất đơn giản. Anh giới thiệu hai người bạn với nhau và có thể họ bàn những việc làm ăn với nhau. Các nhà chức trách tỏ ra bằng lòng với câu trả lời đó.

Nhưng khi nổ ra vụ tai tiếng, thì cuộc tiếp xúc này mang một ý nghĩa khác. “Siragusa lại bắt đầu khẳng định tôi là bạn của những tên trùm thuốc

phiện lậu đó và Joe Biondo là người liên lạc vì anh đã có quan hệ với tôi từ bên Mỹ. Siragusa là một người không biết tính toán, đôi với hắn 2 cộng với 2 không phải là 4 mà là 9. Vì vậy Anslinger dứt khoát phải đứng đằng sau hắn. Nhờ đó, hắn phải tỏ ra ranh ma như vậy".

Những lời buộc tội của Siragusa không có giá trị nhưng nhiều công ty hóa chất, trong đó có công ty SACI đã phải đóng cửa. Nhiều người bị phạt vào tù. Calascibetta thì bị nêu tên trên báo chí. Còn đối với Luciano, thì tất cả các cuộc điều tra của cảnh sát và các nhà chức trách Ý không tìm ra được bằng chứng nào buộc tội được anh và anh lại được trắng án.

32

Do các nhà chức trách thường xuyên bám sát lấy anh cho nên Luciano luôn đứng trước nguy cơ không còn được tự do. Igea thường xuyên thúc giục anh cắt đứt quá khứ của mình và đoạn tuyệt với những việc kinh doanh bất hợp pháp. Anh đã có những biện pháp thỏa mãn ít nhất là một phần yêu cầu đó. Theo đề nghị của Igea, anh mua một số đất ở Santa Marinella và lập một trang trại, giao cho một người em họ cùng tên là Salvatore Lucania quản lý. Anh lại bắt đầu tìm cơ hội có những kinh doanh hợp pháp.

Hồi này, xưởng kẹo cũng sắp đi đến chỗ ngừng hoạt động. Mặc dầu Calcedonia quản lý tốt và lợi nhuận không ngừng tăng lên, nhưng những tin đồn đại do các nhà chức trách tung ra rằng xưởng kẹo là bình phong che đậy việc buôn thuốc phiện lại có hậu quả tai hại. "Tôi bắt đầu căm thù Siragusa. Hắn mù quáng đến mức mất hết lý trí. Hắn là một viên chức có nhiệm vụ bảo vệ luật pháp nước Mỹ nhưng hắn không có quyền trở thành tên quái vật. Tất cả cuộc đời hắn hầu như chỉ nhằm mục đích là quật được tôi dù đúng hay sai. Tất cả những cuộc lục soát trong các hòm kẹo của chúng tôi cũng chỉ tìm ra kẹo, trong khi đó thì hắn bất lực trước việc thuốc phiện đưa vào nước Mỹ ngày càng gia tăng. Chúng tôi đã ký một hợp đồng xuất cảng kẹo của chúng tôi sang Mỹ và bán trong các cửa hàng ở Chicago, Philadelphia, New York và nhiều thành phố khác. Theo lệnh của Siragusa, người ta lại bắt đầu điều tra. Các chuyến tàu chở kẹo của tôi hầu như bị

phá sản bởi vì họ mở và thử gần một nửa số kẹo, một số kẹo phải đưa vào phòng xét nghiệm. Số còn lại nằm chờ ở bến cảng. Khi xét nghiệm xong, thì số kẹo này cũng hỏng. Cuối cùng chúng tôi phải bán vội bán vàng và thu hồi được 40 ngàn đô-la. Tất cả mọi chuyện đó là bởi vì thằng chó đẻ ấy không thể tưởng tượng được rằng tôi có thể làm việc gì đó hợp pháp". Tuy vậy, Luciano vẫn kiên trì tìm một kinh doanh hợp pháp, có lãi. Anh đã hứa với Igea như vậy. Anh hứa với Igea là không dính dáng gì nữa với trộm cướp ở Ý. "Nhưng tôi phải giải thích cho cô biết rằng tôi phải rất thận trọng khi rút ra khỏi các hoạt động này. Sau bao năm làm ông chủ của mọi ông chủ, khắp thế giới người ta nghĩ rằng, tôi phải là người đứng đầu một cái gì đấy. Nếu tôi tuyên bố công khai là từ nay, tôi không còn đứng đầu bất cứ một hoạt động gì nữa thì mọi người ở Ý sẽ cho rằng tôi đã phải làm điều này dưới sức ép của Igea. Điều này có nghĩa là sự phá sản hoàn toàn. Bởi vì ở nước này, người đàn ông phải là chủ trong gia đình. Bất cứ một người nào để cho vợ dắt mũi đi khắp nơi sẽ bị xã hội coi thường, thậm chí là khinh rẻ. Igea đồng ý là tôi phải bảo vệ uy tín của tôi. Tôi vẫn phải là ông trùm gangster Charlie Lucky dù muốn hay không".

Luciano lại tìm cách kinh doanh hợp pháp. Anh mở một cửa hàng bán đồ điện ở Naples. Trong cửa hàng của anh bán đủ thứ từ máy giặt, máy lạnh cho đến các dụng cụ điện loại nhỏ chưa từng có bao năm nay như bàn là điện, lò sấy điện... Nếu anh muốn, anh có thể có đủ các hàng này lấy từ các kho của Mỹ. Nhưng làm như vậy lại dính dáng đến chợ đen. Trong khi anh muốn việc kinh doanh của anh hoàn toàn hợp pháp. Vì vậy anh chủ trương chỉ bán đồ điện sản xuất ở Ý hoặc nhập cảng của Đức, thông qua việc nhập cảng hợp pháp. Anh áp dụng lối kinh doanh của Mỹ là bán hàng trả theo thời hạn.

Lúc đầu công việc kinh doanh này tưởng như thành công. Nhưng bỗng nhiên các hàng hóa Mỹ xuất hiện này càng nhiều trên thị trường Ý và việc kinh doanh của Luciano bị ảnh hưởng. Chỉ vài năm sau, anh phải đóng cửa hiệu và lỗ mất 50 nghìn đô-la, phần lớn số tiền này nằm ở các khách hàng mua theo lối trả dài hạn. Hồi còn ở Mỹ, không ai dám quỵt nợ của Luciano, và ngày nay ở Ý, anh cũng cố giữ điều đó. Luciano cần một người để đi thu nợ. Momo Salemi, sau một thời gian chạy trốn trên núi Sicily, đã nhờ bà con họ hàng van xin Luciano tha tội và dùng lại hắn. Lần này thì y tỏ ra hoàn toàn chân thành. Hắn đã đi khắp đường phố của Naples và đã thu lại một phần nợ nói trên. Luciano lại tìm mối kinh doanh hợp pháp khác dù cho mối này không đem lại nhiều tiền như buôn chợ đen, nhưng ít nhất cũng không lỗ vốn. Việc tìm được mối kinh doanh thê này không phải là dễ. Trong khi chờ đợi, anh dính vào việc khác cũng đáng được anh quan tâm. Một hôm cha Scarpato từ núi Vesuvio đến khẩn khoản mời Luciano và Igea về thăm địa hạt của ông ở San Sebastian. Họ đang leo lưng chừng sườn đồi thì cha Scarpato chỉ vào một bãi trống và nói: "Đây là nơi xây dựng bệnh viện mang tên Đức Bà Lourdes".

"Igea và tôi nhìn nhau, cùng hiểu ra được ý định của lão cố đạo ranh khôn này. Nhưng chúng tôi không thể không nhận ra rằng tình hình ở đây thật bi đát. Cả một vùng rộng mênh mông này không có lấy một bệnh viện. Và bất cứ người dân nào ở đây ốm, họ đều phải đi Naples để chữa. Họ lại không có ô tô cho nên thường phải cưỡi ngựa đi tìm bác sĩ. Vì vậy, con bệnh có thể chết dọc đường. Cha Scarpato nói rằng ông ta dự định xây dựng bệnh viện hơn 100 giường với những trang bị y tế hiện đại nhất và một số bác sĩ tài giỏi nhất, ông ta muốn biết tôi có sẵn sàng giúp ông ta không. Tất nhiên tôi không từ chối. Cuối cùng tôi đã tìm được việc làm mà tôi cảm thấy tự hào hơn bao giờ hết".

Cha Scarpato sẽ lo việc vạch kế hoạch thiết kế và thực hiện ước mơ của ông ta. Luciano lo việc tổ chức tài chính. Công việc này gặp khó khăn và chậm trễ bởi vì nhiều người không muốn bỏ tiền ra. Mỗi lần anh trở về nhà, Igea chế giễu anh: "Có thể chỉ 3, 4 ngày nữa là anh quên lời hứa của anh thôi. Anh có một cách tìm ra tiền là đi bảo vệ cho các nhà triệu phú! Cái vai Robin Hood ấy rất thích hợp với anh. Và sẽ có ngày người ta kể lại rằng, anh đã đi che chở cho người giàu để kiếm tiền giúp đỡ người nghèo".

Có thể đó là những ngày hạnh phúc đối với Luciano nếu anh không có những lo lắng mới. Tình hình tài chính của anh không được tốt đẹp lắm. Tài khoản ngân hàng của anh ở Thụy Sĩ cũng đã bị hao hụt nhanh chóng. Vì số tiền bị lỗ trong việc kinh doanh kẹo và đồ điện. Ngoài ra mức sống cao, số tiền lớn anh chi vào các công việc từ thiện cũng đã làm anh nghèo đi. Hàng ngày, những người Mỹ đi đầy nghèo khổ tìm đến anh và cũng không biết bao người khác đến gặp anh kể lể về cuộc đời éo le của họ. Anh thường phải cho họ tiền. Cũng có nhiều người trước đây đã từng làm việc cho anh hoặc đang hoạt động trong hệ thống chợ đen, anh phải trả cho mỗi người 50 đến 70 đô-la một tuần. Hàng tháng anh vẫn nhận khoảng 25 nghìn đô-la từ Mỹ gửi qua, nhưng số tiền này, anh tiêu sạch. Anh bỗng nhớ đến một câu chuyện của Lansky hồi gặp nhau ở Taormina. Lansky có nói với anh về một cách làm ăn mà thế giới ngầm gọi là "giặt là", cũng đơn giản thôi, tiền thu được trong các sòng bạc và các món kinh doanh khác ở Mỹ, được gửi vào các ngân hàng ở Thụy Sĩ. Sau đó, Lansky thu xếp một số hoạt động hợp pháp của thế giới ngầm như gá bạc ở Nevada, công việc xây dựng khách sạn, và để làm những việc này, người ta vay số tiền họ đã gửi ở Thụy Sĩ. "Kinh doanh lối này vừa hay vừa hợp pháp. Chúng tôi đã đi vay tiền của chính mình và trả lãi cho từng đô-la nằm trong túi chúng tôi.

Đồng thời chúng tôi cũng tránh không phải nạp thuế thu nhập. Lansky thường nói: "Có nhiều tiền là một điều hay nhưng để tiền nằm yên, không sinh sôi nảy nở là không hay. Chúng ta phải làm ăn theo lối các nhà ngân hàng. Họ lấy tiền của người khác để làm ra tiền cho họ".

Tất nhiên cách làm ăn của chúng tôi tốt hơn. Nhờ đó chúng tôi nắm được một số kinh nghiệm hợp pháp. Meyer gửi số tiền lớn sang Thụy Sĩ, từ Thụy Sĩ lại được gửi về Mỹ bằng hình thức cho vay và sau đó tiền lãi lại được gửi về Thụy Sĩ như là một phần của lợi nhuận không được đánh thuế. Chúng tôi làm ăn như một nhà máy in tiền và công việc này có vào khoảng 1951. Meyer khuyên tôi nên tham gia và góp một phần số tiền tôi nhận được từ Mỹ gửi sang và một phần lợi nhuận tiền thu được ở Ý, cùng nhau mở tài khoản ở Zurich. Tôi đồng ý và mọi việc bắt đầu.

Tôi được tin là Joe Adonis mang tiền sang cho tôi và tôi có thể gặp anh ta ở sân bay Zurich. Các ngân hàng Thụy Sĩ nhận gửi tiền ngay tại sân bay. Vì vậy, người gửi tiền chỉ cần xuống máy bay và đi thẳng đến chi nhánh của ngân hàng mà không phải qua hải quan. Hồi bấy giờ Joe Adonis bắt đầu gặp rắc rối. Tiểu ban điều tra của thượng nghị sĩ Kefauver đã thẩm vấn anh như thẩm vấn Costello, Zwillman và những người khác. Tiểu ban này bắt đầu điều tra về hệ thông gá bạc ở New Jersey, về tiền anh hối lộ cho các viên chức Nhà nước, họ điều tra về sinh quán của anh. Thằng ngốc này đã khai hắn sinh ra ở New York. Hắn tưởng là đã giấu kín được lý lịch và không ngờ rằng tiểu ban đã phát hiện ra Joe Adonis chưa là công dân nước Mỹ. Vì vậy hắn đến Zurich để chuẩn bị trước cho trường hợp hắn rời nước Mỹ.

Tôi đến Zurich đi loanh quanh ở sân bay cho đến khi chiếc máy bay của Joe từ New York đến hạ cánh. Hắn vẫn như xưa, không thay đổi gì cả. Khi xuống nửa chừng cầu thang máy bay, hắn dứng lại chải tóc và làm

duyên làm dáng như là một tài tử điện ảnh. Từ hội nghị ở Havana, đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau cho nên cuộc gặp gỡ rất vui vẻ và thân mật. Đã 30 năm nay Joe là chiến hữu thân cận của tôi. Anh cùng với Frank và Meyer là những người đại diện các quyền lợi của tôi ở Mỹ. Đồng thời tôi cũng dựa vào họ để ngăn chặn bớt tham vọng của con lợn ỉn Vito Genovese. Chúng tôi cùng nhau đến chi nhánh ngân hàng và Joe giao cho tôi một gói tiền. Trong gói có khoảng 100 nghìn đô-la. Đây là một số tiền nhỏ so với tình hình làm ăn của chúng tôi ở Mỹ. Tôi tuy bị biệt xứ ở Ý, nhưng tôi vẫn là người đứng đầu thế giới ngầm ở Mỹ. Đến lượt Joe đăng ký gửi tiền. Anh có biết hắn ta gửi bao nhiêu không? 3 triệu đô-la! Cả số tiền lớn đó nằm gọn trong chiếc cặp hắn cầm ở tay. Hắn mở cặp, đếm tiền và gửi ngân hàng, đúng 3 triệu, còn tôi chỉ gửi 100 nghìn.

Tôi đưa hắn vào trong phòng dành riêng cho khách gửi tiền. Lúc ấy tôi cảm thấy rất bực mình. Tôi nói với Joe: "Này Joe, tại sao như thế này? Tôi chỉ nhận 100 nghìn, còn anh gửi 3 triệu, anh hãy giải thích cho tôi nghe". Joe trả lời: "Charlie à, không có gì sai trái đâu. Số tiền 3 triệu đô-la này, tôi đã dành dụm nó bao năm nay. Đó là tiền riêng của tôi".

Tôi nói với Joe: "Tôi không tin được. Anh sống cuộc sống sang trọng chẳng kém gì tôi. Anh kiếm được bao nhiêu tiền, anh tiêu hết bấy nhiêu. Hàng tháng tôi nhận được 25 nghìn từ Mỹ gửi sang ngoài gói tiền anh đưa cho tôi, và đó là tất cả phần mà tôi được chia. Các anh đang làm ra rất nhiều tiền, nhưng tìm cách ăn chặn của tôi". Joe trả lời: "Charlie ạ, Lansky là người thu xếp việc này, và chính anh ta là người quyết định mỗi người được chia phần bao nhiêu. Nếu anh có kêu ca thì hãy nói với anh ta".

Mỗi lúc, tôi càng thấy trở nên giận dữ. Không phải chỉ vì việc tôi biết là chúng nó ăn chặn của tôi mà còn vì người chiến hữu lâu đời này của tôi chỉ lát nữa sẽ lên máy bay và trở về Mỹ với New York, với những bầy gái

đẹp, còn tôi lại lủi thủi trở về Naples, chui vào cái hộp đêm loại xoàng và bẩn thỉu đến mức người ta phải giữ cho ánh sáng chỉ được lờ mờ để khách hàng không thấy và không nôn mửa. Tôi nghĩ đến chiến hữu của tôi đang làm chủ cả một tòa nhà đồ sộ ở New Jersey, luôn luôn tự khoe mình là người Mỹ yêu nước và cũng không ngớt lời nói về đứa con trai sắp bước vào trường quân sự West Point, đó là ông bạn Meyer của tôi. Tôi không khỏi nghĩ đến cuộc sống của tôi và Igea, về việc chúng tôi không được phép có con chỉ vì tôi là ông chủ của mọi ông chủ. Cảnh sát giám sát tôi suốt 24 tiếng đồng hồ trong khi đó thì Joe Adonis bắt tay các thượng nghị sĩ hạ nghị sĩ, các nhân vật tai to mặt lớn đêm nào cũng gặp anh ta trong hộp đêm Copa.

Vì vậy, tôi nói với Joe là anh ta nên san sẻ số 3 triệu đô-la ấy với tôi. Tôi nói với anh ta về tình hình tôi và Igea rất muốn có cuộc sống đây đủ vì đây là lần đầu tiên trong đời tôi thực sự lo lắng cho một người khác, là Igea. Tôi nói với anh ta rằng: "Joe ạ, nếu không có tôi thì anh chẳng còn đồng xu nào. Tôi đã mở đường cho anh. Hồi anh cùng đi với tôi đến Philadelphia, chính tôi đã bỏ tiền ra cho anh làm vốn mua số rượu của Waxey Gordon. Trí nhớ anh còn tốt chứ, Joe? Anh không biết, tất cả sự nghiệp của anh là nhờ tôi hay sao?".

Anh có biết hắn ta trả lời thế nào không? Hắn nói: "Charlie ạ, anh không thuyết phục được tôi đâu".

30 năm bạn bè với nhau, chỉ một phút là đổ vỡ hết? Từ đó, tôi không còn tin vào thằng chó đẻ ấy nữa.

Khi tôi trở về đến Naples, tôi viết ngay cho Lansky một bức thư để hỏi anh ta về vấn đề này. Tôi nói với Meyer là tôi cần một số tiền kha khá. Meyer nhắn tin là sẽ qua Ý gặp tôi và anh ta đã đến. Meyer nói với tôi rằng, những lời Joe Adonis nói là đúng sự thật. Những năm gần đây, hắn rất lo

sợ là có khả năng phải đi đày biệt xứ nên hắn đã ky cóp từng đồng xu và tất cả đem gửi ngân hàng để đề phòng lúc trái gió trở trời. Mặc dầu hồi đó tôi còn tin ở Meyer và tôi cho rằng những lời anh ta giải thích có phần nào đúng sự thật. Nhưng tôi có phần cảm thấy không bằng lòng. Tôi không hoàn toàn tin câu chuyện đó và những suy nghĩ của tôi về Adonis không thay đổi".

Những năm tiếp theo, Luciano thường xuyên đi Zurich để ký gửi vào tài khoản "giặt là". (Sau này, khi anh hết tiền và nguồn tiếp tế từ Mỹ sang cũng chấm dứt thì anh buộc phải rút số vốn này ra). "Cứ mỗi lần tôi đến Zurich, tôi lại nhớ đến con số 3 triệu đô-la của Adonis, tôi lại tức".

Năm 1955, những chuyến đi ra nước ngoài này bỗng nhiên chấm dứt. Siragusa được cử làm giám đốc Phân cục châu Âu của Cục chống nha phiến Mỹ. Một hôm ông ta triệu tập các nhà báo và ra tuyên bố tố cáo Luciano, đòi phải có biện pháp đối với anh. Lần này yêu cầu của Siragusa lập tức có tác động. Một tiểu ban đặc biệt của Naples đã gọi Luciano đến thẩm vấn. Cuộc thẩm vấn được dự định vào 5 - 11 và anh được lệnh phải trả lời các câu hỏi và báo cáo chi tiết các nguồn thu nhập của anh.

Suốt mấy tuần lễ khi có thẩm vấn, các nhà chức trách Mỹ và Ý đã cung cấp cho nhà báo đủ mọi chuyện về Luciano. Họ mô tả anh là một mối nguy cơ lớn đối với an ninh của quân đội Mỹ do những quan hệ rộng rãi của anh đối với sĩ quan và quân lính của hạm đội Mỹ đóng ở Naples, vì anh có thể tha hồ lấy hàng hóa trong các kho hàng Mỹ, đồng thời sử dụng đường dây thư tín dành riêng cho quân đội Mỹ. Cảnh sát trưởng Naples, Florita, cũng đã tham gia "dàn hợp xướng" này, ầm ĩ lên tiếng tố cáo Luciano và nói rằng những cuộc điều tra gần đây đã có một số kết quả có thể đưa đến việc kết tội Luciano. Siragusa đã cám ơn ông ta và nói tiếp, ông ta sẽ hợp tác với Naples nếu ông được yêu cầu. Từ bên kia Đại Tây Dương, cũng đã có

những ý kiến đề nghị tiểu ban này phải có biện pháp với Luciano. Thượng nghị sĩ đảng Cộng hoà, Charles Tobey, bang New Hampshire, thành viên của tiểu ban Kefauver, tuyên bố: "Có những người mà tư cách của họ đã làm nhục các công dân Mỹ khác. Theo ý tôi, đứng đầu những người đó là Lucky Luciano".

Tiểu-ban đã họp. Sau khi nghe Luciano tự bào chữa và các viên chức tố cáo anh, tieru ban bắt đầu họp kín. Vài tháng sau, quyết định của tiểu ban đã được công bố. Luciano là một phần tử nguy hiểm của xã hội. Vì vậy, trong 2 năm, anh không được ra khỏi nhà vào ban đêm, ban ngày anh không được phép đi quá Naples 16 dặm. Anh không được đến một số nơi như các hộp đêm và trường đua ngựa Agnano. Tuy vậy người ta cũng chiếu cố, cho phép anh và Igea đi nghỉ mát ở bãi biển Ostia ở ngoại ô Rome, và được phép về thăm trang trại Santa Marinella cách Rome 40 dặm về phía Tây Bắc.

33

Cuộc đời của anh đã bắt đầu bước vào vòng luẩn quẩn, xen lẫn thời kỳ được tự do có hạn chế với thời kỳ có hạn chế nghiêm ngặt, giữa những phút đầy quyền lực và những lúc hầu như bất lực. Điều tệ hại hơn đối với một người đã có lúc tưởng rằng tự làm chủ được số phận của mình đồng thời làm chủ số phận xung quanh thì nay bị cảm thấy mình phụ thuộc vào những người khác, không đủ sức tác động vào các thế lực xung quanh để gỡ dần tình thế khó khăn.

Đầu những năm 50, Luciano chỉ được phép ngồi xem truyền hình hoặc đến ngồi trong bóng tối của một rạp chiếu bóng để xem những cảnh khủng khiếp đang thu hút những khán giả truyền hình và điện ảnh Mỹ; một số nét về các tổ chức chính bản thân anh tạo ra: cảnh những chiến hữu của anh bị moi ra từ những nơi ẩn nấp tăm tối của họ, bị lột mặt nạ và bị tố cáo là những đầu sỏ của thế giới ngầm có tổ chức. Khác với những công dân Mỹ lương thiện khác, Luciano không tìm thấy có cái gì gây ấn tượng ở Kefauver, thượng nghị sĩ bang Tennessee cũng như trong hoạt động của tiểu ban khi tiểu ban này hé mở một vài cánh cửa nhỏ nhìn vào thế giới ngầm đang kiểm soát các thành phố Mỹ. Anh cũng không thấy buồn cười trước sự ngây thơ của thượng nghị sĩ Tobey đã luống tuổi khi ông ta tuyên bố trước tiểu ban đòi các chánh án phải trả lời câu hỏi của ông ta là tại sao có các trạng sư đáng kính trọng lại đứng ra bào chữa cho lũ trộm cướp như

vậy. Những câu hỏi hóc búa và giọng nói trầm bổng của Rudolph Halley – cố vấn của tiểu ban - cũng chẳng làm cho anh chú ý.

Khán giả Mỹ gần như bị thôi miên, nhưng Luciano thì gần như phát ốm khi thấy cảnh Frank Costello ra trước tòa (anh từ chối không để các phóng viên truyền hình quay chính diện anh, khi Frank theo lời khuyên của trạng sư từ chối không trả lời các câu hỏi. Một trong các trạng sư đó là George Wolf trước kia đã từng bào chữa cho Luciano. Costello là bị cáo được mọi người chú ý nhất gần như là diễn viên chính của cuốn phim. Còn Virginia Hill - người tình của Frank - đã luôn cho mọi người phì cười (Luciano không cười) khi cô ta tự mô tả mình là một cô gái tóc vàng, vô tội, dại dột, ngây thơ và không biết một tí gì về mọi chuyện xảy ra xung quanh cô. Tiếp đó là một cuộc diễu hành của các chiến hữu của Luciano và bộ mặt của họ từ nay không còn là bí mật nữa. Joe Adonis, Longie Zwillman, Meyer Lansky (có luật sư Polakoff ngồi bên cạnh), Willie Morettiu, Albert Anastasia, nghĩa là hầu như toàn bộ những đầu não của thế giới ngầm. Họ làm ra vẻ ngạc nhiên khi bị gọi ra tòa và bị chất vấn. Họ làm như không biết một chút gì về bất cứ tội ác nào, thỉnh thoảng họ lại im lặng, từ chối trả lời các câu hỏi. Cựu thị trưởng thành phố New York William O'Dwyer, hiện nay là đại sứ Mỹ ở Mexico, cũng có mặt tại phiên tòa. Ông ta tìm mọi cách để giấu bớt những mối quan hệ với Costello, Luciano và các bị can khác. Điều duy nhất làm cho Luciano cảm thấy vui vẻ là hình ảnh của thống đốc New York Thomas Dewey ngang nhiên từ chối không khai trước tiểu ban về việc thả Luciano và về việc gá bạc công khai ở Saratoga.

"Đối với tôi, thật như cơn ác mộng. Những cuộc điều tra này khi đã kết thúc tuy không có tác dụng gì lớn nhưng cũng đã rọi một tia sáng vào cuộc đời của một số chiến hữu của tôi. Suốt cuộc thẩm vấn, tên tuổi của tôi thường xuyên được nêu lên, vì vậy cảnh sát Ý không ngừng tra xét tôi và

làm cho cuộc sống của tôi không thể chịu nổi. Hồi đó, tôi đã từ bỏ mọi dính líu đến các hoạt động bất hợp pháp ở Ý để giữ lời hứa với Igea nhưng họ vẫn quấy rầy tôi. Hàng ngày, Siragusa vẫn tiếp tục dùng đủ mọi thủ đoạn để chống lại tôi. Đồng thời tận dụng Florita không để cho tôi yên. Khoảng năm 1954, tình hình trở nên khẩn trương, các vận động viên cho cuộc bầu cử thống đốc ở New York và đảng Dân chủ ra sức tố cáo Dewey đã thỏa hiệp với tôi và thả cho tôi đi. Dewey nói rằng ông đã cho phép tôi ra đi bởi vì tôi đã làm một số việc bí mật cho Chính phủ trong thời gian chiến tranh. Vì bí mật nên anh không thể nói được. Tình thế đã đến mức người Ý phải mở một phiên tòa Palermo để xem tôi có giúp Chính phủ Mỹ hay không. Tôi được lệnh ra tòa để khai báo. Tôi biết là không ai muốn nghe tôi nói sự thật cả. Họ chỉ muốn tôi ra tòa và nói dối, vì vậy tôi cũng sẵn sàng làm cho họ bằng lòng. Tôi không phải là tướng Eisenhower nhưng tôi đã nói với họ rằng: tôi là một người Mỹ yêu nước vĩ đại. Tôi cũng đã bịa ra cho họ nghe chuyện tôi đã tổ chức người Mỹ và Sicily ở bến cảng để đánh bại bọn Quốc xã, đồng thời tôi đã tổ chức lực lượng ở Sicily để giúp cho quân đội Mỹ đổ bộ thành công vào đảo này năm 1943. Toàn là những điều bịa đặt nhưng đó là điều họ muốn nghe và cũng rất thích thú. Trước tòa, tôi đã tỏ ra rất hùng hồn và rất đáng được thưởng huân chương".

Việc tiếp tục nói dối còn có ý nghĩa đối với Luciano. Nếu anh nói sự thật, anh sẽ làm hại Dewey và anh sẽ bị trả thù. Những tin đồn đại về những đóng góp của anh vào chiến tranh đã làm cho anh trở thành nổi tiếng trong dân Ý. Nhờ đó, anh đã trở thành một người được nhiều chính khách và nhà kinh doanh có uy tín và thế lực ở Ý giúp đỡ. Nếu anh nói sự thật thì không những anh làm hại Dewey mà anh còn có thể làm mất tiếng tăm của anh trong dân chúng Mỹ, đồng thời mất một số người bạn có thế lực. Anh không dại gì mà làm điều đó.

Những lời khai của Luciano đã được đăng rộng rãi trên báo chí Ý, cùng với những mẩu chuyện về thiên tình sử của anh với Igea, cũng như những hoạt động từ thiện của anh đối với những người nghèo ở thành phố sau chiến tranh, đồng thời người ta cũng nói đến những áp lực và sự thù địch, cũng như những lời tố cáo của Siragusa về những tội ác của anh.

Hồi bấy giờ Luciano hầu như đã từ bỏ hy vọng trở về Mỹ và bắt đầu chấp nhận thực tế anh sẽ ở lại Ý cho đến hết đời. Việc trở về Mỹ tùy thuộc kết quả bầu cử tranh chức tổng thống của Dewey. Chẳng bao lâu, khả năng này ngày càng ít ỏi. Năm 1952, Eisenhower đã thắng cử một cách rôm rả. Và năm 1956, việc ông ta tái đắc cử là điều hầu như chắc chắn. Khi ông ta hết nhiệm kỳ chắc chắn sẽ có cả một thế hệ lãnh tụ chính trị mới ở Mỹ. Tom Dewey sẽ chỉ còn là một chính khách già cỗi, không có tương lai và cũng không có ảnh hưởng trong toàn quốc.

Vì vậy, Luciano thực hiện mong muốn lâu dài của Igea là có mái nhà riêng. Họ thuê một ngôi nhà ở Via Tasso, trên bờ vịnh Naples. Các đồ trưng bày trong nhà đã được mang từ Rome đến và cha Scarpatô đã làm giúp các tủ sách và số đồ đạc khác trong thời gian nhàn rỗi của ông ta. Họ thuê một phụ nữ tên là Lydia để trông coi nhà cửa. Luciano cũng đã mua 2 con chó giống Manchester, chẳng bao lâu anh đi đâu cũng có hai con chó chạy theo.

Anh còn tìm ra được một hoạt động kinh doanh hợp pháp mới chắc chắn thành công đồng thời lại không làm hại đến hình ảnh người làm ăn lương thiện mà anh đang tạo ra cho mình. Anh mở một gian hàng ở khách sạn Hoàng Gia chuyên bán những máy điện quang, điện tâm đồ, và nhiều máy móc y tế khác. Gian hàng này cũng có thể cung cấp những thiết bị mà cha Scarpato đang xây dựng bệnh viện.

Cho đến lúc này, anh vẫn bị cảnh sát theo dõi suốt ngày đêm. Ban đêm anh vẫn chưa được ra khỏi nhà và điện thoại riêng của anh vẫn bị theo dõi. Tuy nhiên thỉnh thoảng anh vẫn tìm cách bí mật đi gặp những người liên lạc hoặc khách từ Mỹ đến. Năm 1958, phần lớn những cuộc gặp gỡ này diễn ra ở Taormina. Người bạn đồng thời là chân tay tin cậy của anh là Rosario Vitaliti thường xuyên ở Mỹ sang Ý. Anh ta có ngôi nhà riêng sẵn sàng để cho Luciano sử dụng.

Nhưng có một vị khách quan trọng từ Mỹ đến mà Luciano rất muốn tránh mặt. Joe Adonis cuối cùng đã từ bỏ các vụ kiện tụng với cảnh sát, tòa án ở New York và New Jersey cũng như các nhà chức trách về nghiệp cư. Anh tự nguyện vĩnh viễn rời bỏ nước Mỹ để khỏi vào tù hoặc đi đày. Sau một loạt những bữa tiệc tiễn đưa rầm rộ, ngày 3 - 1- 56, Adonis lên tàu Conte Biancamano, một tàu biển chuyên chở người Mỹ và Ý rất sang trọng. Anh đã chuẩn bị chuyến vượt biển này như một nhà triệu phú và thuê cả mấy phòng quan trọng: ngủ, khách, tắm, hết 740 đô-la.

Adonis có ý định đến thẳng Milan, nhưng con tàu của anh sẽ phải ghé lại Naples. Các nhà báo hỏi anh ta có đến gặp Luciano không? Anh ta trả lời rằng chuyến đi này không phải đi thăm Luciano và anh nghĩ rằng Luciano cũng chẳng đến gặp anh.

Ở Naples các phóng viên cũng hỏi Luciano như thế. Anh trả lời: "Tôi chẳng đi đón ai cả. Tôi chẳng có gì đáng nói với những người như anh ta. Nếu anh ta muốn gặp tôi thì đó là chuyện của anh ta. Còn tôi không có lý do gì gặp anh ta". Sau đó Luciano nói chuyện với các nhà báo về bệnh viện của cha Scarpato và các công việc khác.

"Trong đời tôi đã có vài lần nói quá lời và lần này tôi cũng không giữ kín được miệng. Tôi biết Joe đang đi trên con tàu Conte Biancamano, lần này anh ta tự trả tiền lấy. Cứ mỗi ngày qua, con tàu đến gần Ý hơn. Tôi lại

nhớ đến chuyến đi của tôi trên con tàu Laura Keene và nhất là trên con tàu Thổ Nhĩ Kỳ Bakir, đầy những chuột và hôi hám đến buồn nôn. Ấy thế mà bây giờ cái thằng chó đẻ này lại mò đến Ý để tận hưởng số tiền 3 triệu đô-la ở Thụy Sĩ. Trong khi đó, tôi vẫn chưa được phép ban đêm rời nhà đi ăn ở khách sạn. Điều đó làm tôi buồn bực đến mức, nếu không có Igea bên cạnh, chắc chắn tôi đã có một vài hành động đáng tiếc nào đó".

Khi con tàu cập bến, Luciano đứng thật xa. Adonis rời tàu và ngay chiều hôm đó đáp xe lửa đi Milan.

Tuy nhiên cả 2 người đều rất muốn gặp nhau. Một tuần sau, Luciano và Igea bí mật về Milan. Trong khi Igea đi thăm bà con thì Luciano và Adonis gặp nhau ở một khách sạn. Cuộc gặp ngắn ngủi, khó khăn và chỉ nói chuyện làm ăn. Adonis trao cho Luciano những thư từ từ Mỹ. Họ chia tay, mãi Noel mới gặp nhau.

Ngày trước khi gặp lại Adonis, Luciano nhận được một số tin vui. Tháng 11, cảnh sát Naples lơi lỏng cho anh một chút vì 2 năm qua anh tỏ ra phục thiện. Cùng với một số người bị đày khác, anh đã gửi thư cho Tổng thống Eisenhower xin được trở về Mỹ. Anh không ngạc nhiên khi đề nghị này bị bác bỏ. "Tôi không bao giờ hy vọng được chấp nhận. Vì vậy tôi không thất vọng khi đề nghị bị từ chối. Tất nhiên, tôi biết rằng Anslinger đã báo cáo cho bộ tham mưu của Eisenhower tất cả những điều bịa đặt láo toét về tôi mà Siragusa gửi về Wasington. Hắn muốn dồn tất cả các tội lỗi vào tôi. Nhưng điều buồn cười là Igea đã tỏ ra rất vui sướng khi đề nghị của tôi bị bác bỏ. Cô ta không bao giờ nghĩ đến việc về Mỹ với tôi. Cô ta nghĩ rằng nếu tôi về Mỹ, tôi lại dính đến tội ác và những khó khăn, rắc rối lại ập đến". Hy vọng lần này Luciano sẽ được sống một cuộc sống bình thường và yên ổn, Igea thường xuyên thúc giục anh mua một ngôi nhà hoặc một căn hộ riêng của mình.

Luciano đồng ý và họ bắt đầu tìm kiếm. Gino Cuoma đã giúp họ trong việc này. Gino sinh ra ở Ý, anh di cư sang Mỹ mở một hiệu ăn và kiếm được một số tiền, thế là anh trở về Naples định mở một hiệu ăn nhưng không đủ vốn. Luciano tình cờ gặp anh và đã cho anh vay số vốn cần thiết. Năm 1957, Cuoma mở một hiệu ăn ở Partenope trên con đường chạy dọc vịnh Naples, cách khách sạn Excelsior và các khách sạn cho khách du lịch và nhân viên hải quân Mỹ một quãng ngắn. Anh đặt tên là hiệu ăn California. Với sự có mặt gần như thường xuyên của Luciano, hiệu ăn này đã nhanh chóng thành một điểm hấp dẫn đối với khách du lịch Mỹ. Họ muốn đến đây để biết mặt ông trùm gangster nổi tiếng. Cuoma rất tự hào về quan hệ bạn bè với Luciano, vì vậy trên tường hiệu ăn, anh treo đầy ảnh Luciano và các vị khách nổi tiếng của anh. Cho đến nay các bức ảnh này vẫn còn trên tường, trừ bức ảnh của Luciano đang nói chuyện với Frank Sinatra. Cách đây vài năm, có một khách không quen biết đến gặp Cuoma và yêu cầu cất ngay bức ảnh này.

Hiệu ăn Califonia chưa xây dựng xong thì cuối năm 1956, Cuoma được biết hai người bạn của anh cần mua một ngôi nhà. Anh sốt sắng giúp đỡ họ và chẳng bao lâu anh tìm ra một căn hộ trên tầng cuối cùng ở một ngôi nhà 5 tầng ở khu Parco Comola rất yên tĩnh và cũng rất gần Via Tasso là nơi Luciano và Igea đang ở. Căn hộ này rất rộng rãi và có một hàng hiên bao quanh. Luciano lập tức mua ngay với giá 25.000 đô-la. Giấy tờ mang tên em của anh là Bark để tránh những lôi thôi về pháp lý. (6 năm sau, Bark lại bán lại căn hộ này với giá 32.000 đô-la chỉ bằng nửa giá trị thật của căn hộ này theo thời giá ở Naples). Từ chỗ ở mới, anh có thể nhìn được hoàn toàn cảnh vịnh Naples cho đến tận núi Vesuvius. Igea rất thích và suốt ngày cô ta thúc giục các thợ làm vườn trồng hoa dọc hiên và mặc cả mua bán các thứ thiết bị trong nhà. Igea cũng đã thuê các cô em gái của mình treo màn

gió, bức màn nào cũng thêu chữ "L". Cô ta nói đùa với Luciano rằng, nếu trong trường hợp họ không sống với nhau nữa thì Luciano phải hứa cho cô ta mang theo bức màn này, vì tên hai người bắt đầu từ chữ "L".

"Đúng vào lúc mua căn hộ này, tôi bắt đầu hoạt động kinh doanh mới. Cửa hàng bán các dụng cụ y tế ngày càng tồi tệ hơn vì suốt ngày tôi bận việc với cha Scarpato. Tôi có thuê một nữ thư ký tên là Dora De Negris. Nhưng một mình cô ta không thể điều khiển được cửa hàng. Lúc này cha Scarpato có ý kiến mở một xưởng nhỏ sản xuất thiết bị cho các trường học công giáo. Xưởng này còn có thể sản xuất các thứ dùng cho bệnh viện. Cha Scarpato tỏ ra một người khá tinh khôn. Ông ta biết thế nào tôi cũng giúp ông với hình thức duy nhất là người hùn vốn. Thế là tôi bắt đầu bán đủ thứ mà tôi bán được. Không có nhà thờ nào mà bên cạnh không có ngôi trường và không có nhà trường nào không có bàn ghế và các đồ dùng khác. Tôi tự nhủ rằng, có lẽ cuối cùng tôi đã tìm ra hoạt động kinh doanh hợp pháp, có lãi. Nhưng tôi đã lầm. Tôi đã nhận ra điều này mấy năm sau. Chúng tôi bán hết sản phẩm của chúng tôi nhưng điều đó không có nghĩa là chúng tôi thu lại được đủ số tiền. Ở Ý có một số đạo luật cấm không được thu tiền của nhà thờ. Xí nghiệp của tôi bán ra hàng triệu đồng nhưng tôi gần như trắng tay giống như thời kỳ trước kia tôi thuê Momo Salemi đòi nợ. Thỉnh thoảng tôi trở về nhà vào ban đêm, tôi chỉ muốn đập đầu vào tường vì ở đất Ý này cứ mỗi lần tôi mó tay vào món làm ăn nào là đều bị thua lỗ.

Lần này tôi lại dùng Mommo, hy vọng, ít nhất thu được số tiền ở nhà thờ. Nhưng lần này anh ta không thể hăm dọa được những người như các khách hàng trước kia. Lần này, anh gặp các vị cha cố hoặc các giám mục và nói với họ rất lễ phép để họ trả một số ít tiền. Phần lớn các trường hợp, người ta đã trả lời như nhau, nhà thờ quá nghèo không thể trả được. Anh ta trở về gặp tôi và nói: "Charlie, tôi phải làm gì, theo tôi, ta nên cho lão cha

cố ấy một trận hoặc ăn trộm các bộ bàn ghế họ đã mua của ta". Chúng tôi cười với nhau và lặng lẽ ghi con số 0 vào trong sổ".

Một hôm, Luciano tiếp một vị khách rất bất ngờ, một ngài thượng nghị sĩ đến thăm anh. "Nếu anh muốn biết mặt mũi những tên bợm thật sự ra sao, thì anh hãy nhìn những thượng và hạ nghị sĩ Mỹ. Họ gọi người khác là gangster, đầu trộm đuôi cướp, đồ bịp bợm, chỉ vì anh ta đã làm điều gì đó trái với luật pháp; trong khi chính họ là loại trộm cắp tai hại nhất, nhưng lại trong vòng pháp luật. Nước Mỹ cho châu Âu vay rất nhiều tiền, phần lớn là hình thức đầu tư vào các nước ngoài và thu khá nhiều lời. Số tiền này riêng ở Ý lên tới hàng tỉ đồng và do sứ quán Mỹ kiểm soát. Thế là một thượng nghị sĩ Mỹ cùng với gia đình bạn bè và bộ tham mưu của ông ta từ Mỹ đáp một chiếc máy bay của Chính phủ Mỹ đến Rome, nghĩa là họ không phải trả tiền máy bay. Một nhân viên trong sứ quán sẽ gặp họ và giao cho họ một va-ly chứa đầy tiền lire trích trong số quỹ của Chính phủ để tại Ý và chuyện này xảy ra khắp các nước ở châu Âu. Những khách từ Wasington đến vung phí số tiền đó trả các chi phí mua quà cho gia đình, sắm áo quần và đồ trang sức cho vợ. Ngài thượng nghị sĩ đến thăm tôi ở Naples là một người uống rượu mạnh, ngủ với các phục vụ viên trên máy bay và các nữ thư ký ở sứ quán và vung phí nhiều tiền hơn 9 lần một thượng nghị sĩ bình thường. Bởi vì ông ta có khả năng bước vào Nhà trắng đồng thời có may mắn gặp tôi. Thế là chúng tôi gặp nhau. Ông ta nói về vấn đề tìm cách đê cho tôi có thể trở về Mỹ. Ông ta nói, ông ta đọc kỹ các thỉnh thị của tôi, nhưng ông ta cũng biết rằng Anslinger đã không có chứng cứ gì về tôi. Ông ta bảo ông ta đã hỏi sứ quán Mỹ, kể cả Siragusa, và họ tự thú rằng họ không có bằng chứng nào để buộc tôi dính dáng đến buôn thuốc phiện lậu. Trước khi ông ta ra về, ông ta tình cờ nhìn thấy chiếc nhẫn tôi đeo ở tay (một chiếc nhẫn có ngôi sao bằng hổ phách nạm kim

cương và gá bằng bạch kim), ông ta nói với tôi: "Chiếc nhẫn đẹp nhỉ? Tôi vẫn hằng mơ ước có chiếc nhẫn như thế". Tôi có thể tóm lấy cổ ông ta và tống ra khỏi phòng. Nhưng tôi đã không làm như vậy. Tôi nói với ông ta: "Thưa ngài thượng nghị sĩ, không những ngài sẽ nhận được thứ nhẫn này mà còn nhiều thứ khác, ngày nào tôi đặt chân lên New York và vĩnh viễn ở đó". Chúng tôi bắt tay nhau và sau đó tôi không gặp lại lão chó đẻ ấy nữa". (Trong khi hai người gặp nhau, thì ở phòng bên có một người bạn Ý của Luciano. Ông ta là người Ý và không nói tiếng Anh. Ông ta nhớ rất rõ cuộc gặp gỡ này vì Luciano nói với ông ta, đây là một thượng nghị sĩ, một nhân vật quan trọng của Mỹ. Luciano không nói vị khách tên gì. Nhưng ông ta nhớ rất rõ nhân dạng của vị khách. "Đó là người cao và gầy, đeo kính và mũi rất to. Nhưng điều tôi nhớ nhất về vị khách là tửu lượng ghê gớm").

Trong những năm giữa thập kỷ 50, Luciano tỏ ra thoải mái và vui vẻ. Với Fernando Alotti (người lái xe kiêm vệ sĩ mà anh thuê sau khi cảnh sát trưởng Florita thu bằng lái của anh), anh vẫn thường dạo chơi với chiếc xe hiệu Alfa Romeo Giulietta, một chiếc xe nhỏ, rẻ tiền và khiêm tốn mà Florita đã thuyết phục anh mua dùng thay cho chiếc xe Mỹ. Họ đã sửa chữa lại máy móc và thỉnh thoảng họ lại ra xa lộ là nơi không hạn chế tốc độ. Thế là Luciano cầm lấy tay lái phóng với tốc độ hơn 120 cây số giờ, Alotti nói: "Ông ta có thể là tay gangster ở Mỹ, nhưng ở đây, ông ta là người dễ thương nhất, rất lịch sự, chu đáo và dũng cảm. Thỉnh thoảng ở trương đua hoặc những nơi công cộng, có người đến gần ông Charlie định giở trò. Tôi đâu thấy ông ta đối phó như thế nào? Thường thường tình thế đảo ngược hẳn. Không ai làm gì được ông ta và không bao giờ ông mất bình tĩnh. Nhưng bà nhà Igea thì suốt ngày lo lắng cho ông".

Lúc này, Luciano đã trở thành điểm hấp dẫn nhất đối với khách du lịch ở Naples. Khách du lịch và thủy thủ Mỹ ở căn cứ hải quân thường dừng lại

ở tiệm California chỉ cốt để nhìn anh. "Bọn họ hay xin chữ ký của tôi. Chúng tôi ngồi tán chuyện tình hình nước Mỹ. Nếu như tôi gửi biếu các sĩ quan trên tàu một bức ảnh có mang chữ ký của tôi thì các thủy thủ này lập tức được nghỉ thêm 3 ngày phép". Lệnh cấm Luciano không được ra ngoài ban đêm đã bị bãi bỏ. Luciano và Igea thường đến trường đua ở Naples để xem các cuộc đua ban đêm. "Tôi có thể mua một con ngựa nhưng điều đó tôi chưa làm. Nếu mua ngựa ở Mỹ người ta sẽ cho rằng tôi sẽ có mánh khóe ăn gian trong cuộc đua. Nhưng ở Ý không ai cho như vậy. Có điều ngựa của tôi chưa bao giờ được giải".

Cùng với Iges, anh thường hay đi ăn tối trong các hiệu ăn lớn nhất Naples. Những ngày nghỉ cuối tuần, họ thường đến Capri, thuê lại ngôi nhà nhỏ mà họ đã từng ở trước đây 2 năm.

Hình như không có khó khăn nào của anh là không thể vượt qua. Mặc dù kế hoạch xây dựng bệnh viện của cha Scarpato bị lãnh tụ Cộng sản Ivan Mantoni gây trắc trở, nhưng sự ủng hộ công khai về tài chính của Luciano đã giúp cha giành được sự đồng tình của dân chúng. Vào cuối năm 1956, cửa hàng đồ gỗ của anh tỏ ra phát đạt, tuy có một số khó khăn trong việc mua nguyên vật liệu và nhân công.

"Tôi chỉ tiếc rằng việc này không diễn ra ở New York vì nếu được như vậy thì đêm nào tôi cũng có thể đi tàu điện ngầm trở về nhà với tờ báo "Tin điện thế giới" trong tay, Igea sẽ chờ tôi ở cửa, ôm hôn tôi, và điều đầu tiên tôi hỏi cô: "Tối hôm nay em cho anh ăn gì". Nhưng mong ước của Luciano được sống như người chủ một gia đình ở ngoại ô, với công việc làm ăn hợp pháp và khấm khá, đã không kéo dài được bao lâu. Nhân ngày lễ Noel, anh và Igea nhận được giấy phép đặc biệt cho đi Milan để thăm gia đình ở Milan. Luciano đã gặp Joe Adonis, cuộc gặp gỡ thứ hai kể từ ngày Adonis đến Ý vào đầu năm sau, sau cuộc gặp gỡ bí mật ở Milan hồi tháng 6. Lần

này, có những vấn đề khẩn trương cần phải thảo luận, cả Luciano và Adonis đều nhận được tin từ New York báo rằng, một cuộc xung đột lớn sắp sửa nổ ra và trung tâm của vấn đề là Vito Genovese.

34

Dưới sự hướng dẫn của Lgiê-a, Luciano đã sử dụng những buổi tối không ra khỏi nhà để đọc những cuốn sách mà suốt đời anh chưa biết đến. Trong gian phòng của anh ở Parco Comola, vào một ngày năm 1961, anh vẫn khoe giá sách của anh và hỏi: "Anh có biết gì về Shakespeare không?" Hồi tôi đến trường tiểu học, người ta chưa dạy tôi về Shakespeare. Nhưng những năm gần đây, tôi đã đọc rất nhiều tác phẩm của ông ta". Anh vừa nói vừa đến giá sách, cầm đến bàn một tuyển tập của Shakespeare và mở ra.

"Ví dụ như ở tác phẩm Julius Caesar, anh có nhớ nhân vật tên là Cassius không? Nhân vật này chẳng khác gì một cái nhọt ở mông đít người ta và hình như trong cuộc đời người nào cũng có một Cassius của mình. Tôi cũng đã có một Cassius của tôi. Tên hắn là Vito Genovese". Luciano dừng một lúc rồi nói tiếp: "Suy đến cùng, tôi có những hai Cassius trong đời tôi. Tên thứ hai chính là Meyer Lansky. Nhưng mãi sau này tôi mới nhận ra điều đó". Vào dịp Noel 1956, khi Luciano gặp Adonis ở Milan, những tham vọng của Vito đã tới giai đoạn gây ra một vấn đề nghiêm trọng. Tất cả những cố gắng để kiểm tra Genovese hầu như đã bị tiêu tan, sau khi Adonis bỏ cuộc và tự nguyện rời Mỹ đi Ý. Đồng thời Frank Costello, cũng đang mắc vào một loạt lôi thôi rắc rối về tội trốn thuế thu nhập, cũng như với tiểu ban điều tra của Kefauver.

“Tôi nghĩ rằng ít nhất vẫn còn chiến hữu Meyer Lansky của tôi sẽ giám sát tình hình, ngăn chặn bớt thằng lợn ỉn Vito. Tôi biết rõ tham vọng lớn nhất của Vito là trở thành ông chủ của mọi ông chủ. Và một ngày nào đó, hắn sẽ hành động để thực hiện tham vọng này. Căn cứ vào những điều Joe Adonis kể lại với tôi, tôi có thể kết luận rằng Vito đã sẵn sàng để ra tay. Hắn đã gạt một số người trung thành với tôi và thay thế bằng những người trung thành với hắn như Tommy Eboli. Eboli đã chọn Tony Bender làm phó tướng thứ nhất của mình. Điều đó mang một ý nghĩa: Vito chuẩn bị hành động.

Ngoài việc nói với tôi rằng tình hình đang xấu đi, Joe Adonis đã tránh không đi vào chi tiết. Anh ta biết rằng tôi suy nghĩ về anh ta thế nào về cuộc gặp gỡ lần trước ở sân bay Zurich. Tôi cũng biết rằng anh ta chẳng còn yêu mến gì tôi. Khi có một vấn đề ở Mỹ, chúng tôi vẫn đứng về một phía. Tuy vậy, anh ta không hề nêu tên của Vit Genovese, thậm chí tôi có cảm giác hình như anh ta đứng về phía Vito. Nếu như vậy là anh ta chống lại tôi. Tôi quyết định chờ cho đến khi nhận tin tức về tình hình nước Mỹ từ New York đến”.

Đầu tháng 2 - 1957, anh đã nhận được những tin tức này, do phó tướng mới của Genovese mang tới là Tommy Eboli. Tommy có thời gian là ông bầu đánh bốc và còn có biệt hiệu là Tommy Ryan. Anh ta đã từng vài lần làm liên lạc viên cho Luciano. Luciano không biết nhiều về anh.

“Tôi nghĩ rằng Vito đã căn dặn anh ta rất kỹ khi gặp tôi, cho nên anh ta tỏ ra rất lễ phép. Eboli báo cáo là Hội đồng đã có một cuộc họp để thảo luận về Frank Costello. Vì cách đây mấy tháng, Frank đã nói với Vito và mọi người rằng anh ta muốn rút lui. Anh ta đang gặp một tình thế khó khăn đến mức không còn có thể lo các công việc của Hội hay bất cứ công việc nào khác. Anh chỉ muốn rút lui trong danh dự. Tất nhiên, trong thế giới

ngầm không có chuyện rúi lui như vậy. Một khi anh đã tham gia thì anh ở lại đây và chỉ có một lối ra là nằm trong quan tài. Nhưng Frank đã tham gia tích cực từ đầu. Anh ta đã giúp tôi rất nhiều và đã luôn luôn đứng về phía tôi, vì vậy, tôi thấy không có lý do gì không chiếu cố cho anh trong trường hợp này. Eboli nói rằng, Hội đồng đã bỏ phiếu và anh ta được cử qua Ý để nhận lá phiếu của tôi. Tôi hỏi anh ta Hội đồng đã bỏ phiếu như thế nào? Anh ta cho biết mọi người nhất trí cho phép Frank rút lui. Hội đồng cần nhận được lá phiếu của tôi để công bố quyết định này. Điều đó có nghĩa là Anastasia, Tommy Lucchese, Joe Bonanno và những người khác kể cả Joe Adonis đã đồng ý. Tôi nghĩ, tại sao Joe Adonis không nói với tôi về quyết định này? Tôi hỏi Tommy đã bỏ phiếu chưa thì hắn trả lời: "Rồi, cũng như mọi người". Tôi lấy làm là lạ tại sao Adonis lại không cho tôi hay khi người ta hỏi ý kiến hắn trước khi Eboli đên Naples gặp tôi? Tôi không tự giải đáp được câu hỏi này, nhưng tôi cảm thấy có điều gì không tốt đẹp đây". Tuy lòng đầy nghi kỵ và lo lắng, Luciano vẫn bảo Eboli trở về New York với ý kiến của anh là không phản đối việc cho Costello rút lui. Anh ta có thể về sống tại nhà ở Long Island và bất cứ nơi nào anh muốn. Ngay tối hôm đó, Luciano đã sử dụng đường dây quân đội để gửi bức thư ngắn cho Costello. "Tôi không thể tin bất cứ ai để giao bức thư riêng này. Nhưng tôi biết, qua con đường chú Sam, bức thư có thể đến tay Frank một cách trót lọt. Tôi đề nghị Frank cử người qua gặp tôi để kể lại cho tôi toàn bộ sự thật".

Một tháng sau, một liên lạc mới đã đến Ý mang theo thư trả lời của Costello. Đó là Pasquale, "Pat" Eboli. Trong những năm gần đây, Pat Eboli có làm liên lạc đem tiền từ Mỹ sang cho Luciano. Khác với ông anh của mình, Pat đã nhanh chóng kết bạn với Luciano và vì tình bạn này mà anh em Eboli sinh ra lục đục.

Costello đã gọi Pat Eboli đến gặp anh ta ở khách sạn Waldorf và căn dặn anh trước khi đi gặp Luciano. "Trước hết, Frank nói: Joe Adonis đã nói đúng. Tình hình đã đến mức sắp bùng nổ. Cách đó mấy tuần, Joe Bonanno đã gặp Frank và cho biết Vito đang gặp gỡ thủ lĩnh các phái. Vito không nói gì cụ thể. Trong các cuộc gặp gỡ riêng này, hắn chỉ tìm cách điều tra ai sẽ đứng về phía nào khi cuộc xung đột nổ ra. Hắn ta cũng không nói ai sẽ xung đột với ai, mà chỉ nói lơ lửng thôi. Là một người hiểu rõ Vito, anh đoán rằng vì Bonanno cũng đang dính sâu vào chuyện buôn thuốc phiện lậu nên Vito tin chắc Joe sẽ ủng hộ hắn. Vito đã quá tự mãn đến mức hắn nghĩ rằng hắn có thể ép mọi người phải theo ý kiến hắn. Vito vẫn thường phạm sai lầm như vậy. Hắn chưa bao giờ có thể hiểu được người khác. Còn Joe Bonanno tỏ ra khôn ngoan khi gặp Costello. Vì hắn biết nếu Vito muốn giết tôi thì hắn phải trèo qua xác rất nhiều người, đặc biệt là Anastasia và Tommy Lucches.

Qua những điều Pat nói lại, tôi thấy rằng Costello đang gặp khó khăn, vì vậy anh muốn rút lui. Pat nói là Frank đã dặn anh phải nói với tôi đúng từng lời từng chữ như sau: "Anh hãy nói với Charlie là tôi nhất định rút lui, dù cho người ta có giết tôi". Điều đó đã trả lời tất cả. Costello biết là tôi sẽ hiểu anh ta. Qua đó, Costello muốn nói với tôi rằng, Vito Genovese chẳng coi quyết định của Hội đồng ra cái gì cả. Hắn ta sẽ thực hiện âm mưu của mình và hắn sẽ đạt được mục đích của mình dù cho có phải giết bất cứ ai".

Sau cuộc gặp gỡ Eboli, Luciano rất lo lắng. Suốt mấy ngày liền, anh nằm lì trong phòng, chẳng nói chẳng rằng, kể cả với Igea vì không muốn cho cô phải lo lắng. Trong những tuần lễ sau đó, anh bắt đầu nhận tin tức ở Mỹ. Khi Costello quyết định rút lui, thì thu nhập chính của anh ta là từ các sòng bạc. Anh ta có cổ phần ở Beverly Club, Beverly Hills Club và 3 khách

sạn ở Las Vegas do Meyer Lansky và Phil Kastel quản lý. Anh trực tiếp nắm những hoạt động khác của anh dưới những cái tên giả gồm các cổ phần ở phố Wall Street và trong nhiều hoạt động kinh doanh ở Park Avenue. Anh đề nghị với Hội đồng, nếu anh được phép rút lui, anh sẽ từ bỏ quyền hạn của anh trong Hội động và đồng thời rút lui khỏi hoạt động gá bạc. Anh chỉ đề nghị tiếp tục được chia một phần số lãi. Đối với đa số thành viên trong Hội đồng, đề nghị của Costello tỏ ra phải chăng nhưng Genovese phản đối. Mặc dầu trước đấy hắn đã đồng ý cho Costello rút lui, nhưng hắn đã không chấp nhận đề nghị của Costello.

Khi tôi nghe điều này, tôi thấy rõ Vito bắt đầu thực hiện kế hoạch của hắn bằng cách đánh vào Frank Costello trước. Trong cuộc họp, hắn đã đứng dậy và nói rằng, chỉ có một con đường ra khỏi Hội là chết, Frăng không thể rời bỏ Hội mà còn sống. Tôi còn được nghe, Lansky cũng đứng dậy và nói: Frank có quyền được sống yên ổn, sau những việc mà anh đã làm cho mọi người.

Đến lúc này Vito đã để lộ âm mưu của hắn. Hắn nói, nếu Frank muốn yên ổn rút lui, anh phải để lại tất cả tài sản và các thủ lĩnh ở New York sẽ quyết định số tiền anh sẽ được hưởng. Tất nhiên, đây chỉ là một sự bịp bợm. Vito thật sự chẳng cần quan tâm đến tài sản của Frank mà hắn có ý đồ khác. Thằng chó đẻ ấy muốn hại Costello bởi vì hắn chưa quên rằng ngày xưa Costello đã xỉ vả hắn ở khách sạn Claridge khi hắn không đồng ý với tôi thu nạp Dutch Schultz vào Hội. Hắn đã găm lại mối thù này bao năm nay và luôn luôn tìm cách trả thù Frank đã dám nhục mạ hắn. Bây giờ hắn đã có dịp làm điều đó với sự đồng ý của Hội đồng nhưng các thành viên hội đồng không đồng ý thái độ của hắn.

Lúc bấy giờ em tôi là Bark đến Naples mang theo ít tiền và thư của Albert. Trước khi Bark rời New York 2 ngày, họ đã gặp nhau và Albert nói

rằng, tình hình đến mức phải chọn Vito và Costello. Cuối cùng Vito không giấu được miệng nữa và hắn đã công khai tuyên bố là ông chủ. Albert nói với hắn là hắn chẳng phải là ông chủ của ai cả. Anh nói chính Luciano là người đã gây dựng lên tất cả từ năm 1931, không có ai ngoài Luciano trở thành ông chủ. Nếu như Vito nghĩ rằng có thể thay đổi và muốn trở thành Maranzano mới, thì Albert sẽ đích thân làm cho Vito rất hối tiếc về việc ấy.

Đến lúc đó, Lansky tìm cách làm cho mọi người bình tĩnh trở lại. Anh ta nói, Costello có thể rút lui một thời gian dài và điều đó sẽ giúp anh giải quyết một loạt vấn đề. Anh ta hỏi Vito: "Cuối cùng anh có thấy việc Frank vào tù có thể gây ảnh hưởng đến ta không?". Khi Vito thấy câu nói của Lansky tranh thủ được cảm tình của người khác, hắn nói: "Ok, anh nói đúng, có thể chúng ta cần để mặc anh ta tự giải quyết lấy công việc của mình mà không ai giải quyết được cả". Thái độ của Genovese đi ngược lại với thái độ thông thường của chúng tôi là mọi người đều xúm vào giúp ai gặp tai qua nạn khỏi, nếu người đó chạy trốn thì mọi người sẽ giúp đỡ gia đình anh ta. Điều đó đã trở thành gần như điều luật của chúng tôi. Thế mà bây giờ con lợn bẩn thỉu này lại đề nghị Hội đồng hủy bỏ nguyên tắc mà chúng tôi đã dựa vào đó để đi tới vị trí hiện nay.

Đầu năm 1957 tình hình ở New York quá phức tạp vì vậy Bark biết càng ít càng hay. Ngoài ra tôi có linh tính báo rằng, thái độ của Albert đối với Vito sẽ gây rắc rối cho Albert.

Tôi cũng không muốn Bart dính vào chuyện nay. Tôi bảo Bác về New York, chuyên lo vào công việc làm ăn của mình và không được nói lộ cho ai việc gì. Tôi đang định nhắn Vitaliti để anh ta gặp Albert ở Brooklyn thì nhận được tin Hội đồng đã quyết định chống lại Vito. Họ đã hành động giống như tôi đề nghị, Frank được phép rút lui trong danh dự, được giữ tất

cả các nguồn lợi tức của mình và anh ta phải từ bỏ quyền biểu quyết trong Hội đồng". Nhưng Luciano tin chắc rằng quyết định của Hội đồng không chặn được tay của Genovese. Không những Vito vẫn tiếp tục tìm cách chống đối mọi người mà Luciano còn tin rằng hắn sẽ bắt đầu chĩa mũi nhọn vào Lansky. Vì anh ta đã dám gây trở ngại cho hắn trong Hội đồng. "Anh biết đấy, giữa người Do Thái và Ý có điểm khác biệt. Người Do Thái giết người để giúp đỡ nhau, còn người Ý thì giết lẫn nhau. Bọn người Naples chó đẻ bẩn thỉu thì chúng nó giết lẫn nhau từ sau lưng". Có một điều Luciano không biết là Genovese sắp giết anh. Trên thực tế, Luciano đã được Genovese chọn làm mục tiêu số một để leo lên cương vị ông chủ và từ 1956 hắn đã thuê một tay súng ở New York làm việc này. Trong đám tang của Luciano năm 1962, Calcedonia Lucania đang nói chuyện với bạn bè gần bên quan tài thì một người kéo anh ta một chỗ riêng và hai người nói chuyện với nhau. Calcedonia a nói rằng, thật là đáng buồn, Charlie mất khi còn trẻ quá. Còn người lạ mặt - một người Mỹ gốc Ý mà anh không biết tên, người tầm thước - nói với Calcedonia rằng anh ta từ Mỹ đến và nói tiếp: "Vâng, thật là đáng buồn nhưng không ai biết rằng, Charlie đã sống thêm được mấy năm, đáng lẽ ông ta đã chết năm 1956". Calcedonia rất ngạc nhiên: "Không thể như vậy được, vì sức khỏe Luciano rất tốt, chỉ hơi đau lưng". Người lạ mặt trả lời: "Tôi biết là ông ấy không đau ốm gì cả. Tôi đã đến đây năm 1956 để giết ông ta. Tôi được lệnh phải giết ông ta. Nhưng làm sao tôi có thể giết một người đã một lần cứu tôi thoát chết và đã nhiều, lần cứu tôi khỏi sự nghèo đói?". Calcedonia càng ngạc nhiên: "Ừ, thì anh được lệnh giết ông ta và anh không thi hành lệnh đó. Nhưng làm thế nào anh thoát chết được". Người lạ mặt nhún vai và nói: "Tôi phải xoay xở? Tôi không thể nào nổ súng vào Charlie Lucky". Sau lễ tang người lạ mặt bỏ đi và không bao giờ thấy mặt anh ta.

Trong khi không biết chính mình đã trở thành mục tiêu, Luciano chờ thêm Genovese hành động theo hướng nào để chống lại quyết định của Hội đồng. Mục tiêu rõ nhất là Costello. Adonis và Luciano thì đang ở Ý. Còn Costello dù cho có rút lui vẫn là một biểu tượng cho quá khứ và là một trở lực đối với ý đồ nòng cốt của thế giới ngầm. Nếu loại bỏ được Costello, người đang quản lý các quyền lợi của Luciano ở Mỹ, Genovese sẽ bước lên vị trí hàng đầu.

Hội đồng nhất trí cho Frank Costello được sống và rút lui trong cảnh giàu sang. Còn Genovese bí mật quyết định Costello phải chết. Về sau Luciano được biết rằng, Genovese đã giao cho Tommy Eboli thi hành lệnh giết Costello, vì do vị trí của Genovese ở trong Hội, hắn không thể trực tiếp hạ thủ Costello. Eboli đã thuê Tony Bender. Nhưng Bender lại là người luôn luôn tìm cách giữ quan hệ tốt với cả hai bên và hắn cũng biết rằng một việc làm như vậy rất nguy hiểm cho hắn. Vì vậy, hắn đã thuê lại Vincent Gigante, một cựu võ sĩ có thân hình to lớn, nặng gần 150 kg và là tên lưu manh chuyên nghiệp, để làm việc đó.

2 - 5- 1957, theo thói quen, Costello đi ăn tối ở ngoài. Anh đã uống rượu ở Peacock Alley cùng với Frank Erickson, một chiến hữu trong ngành gá bạc của anh, đồng thời cũng là một nạn nhân của ủy ban điều tra Kefauver, cùng với Augie Carfano - một tay chân lâu đời của Luciano. Sau đó, Costello cùng một số bạn bè đến hiệu ăn East Side. Khoảng 11 giờ đêm, anh ra về, sau khi nói với mọi người là anh đang chờ cú điện thoại quan trọng của một luật sư – Edward Bennett Williams - từ Wasington đến. Khi anh vừa xuống xe ở khách sạn Majestic, góc đường 72, thì một chiếc Cadillac sơn đen cũng dừng lại sau xe anh. Một người to lớn xuống xe và cũng đi theo vào nhà. Khi Costello mới vào đến giữa tầng dưới, thì Vincent Gigante nấp sau một cột nhà bước vào, tay cầm một khẩu súng lục cỡ 38.

Hình như để tôn trọng truyền thống là mọi thủ lĩnh cấp cao phải được nhận cái chết từ trước mắt, Vincent hét to: "Frank, anh hãy nhận món quà!". Vừa nói, hắn vừa bóp cò.

Khi nghe tiếng gọi, Costello quay đầu lại và nhờ đó mà anh ta thoát chết. Viên đạn trượt thái dương, sát vào mắt phải. Gigante tưởng đã làm xong nhiệm vụ, vội chạy ra và chiếc Cadillac phóng đi. Mặt đầm đìa những máu, Costello vội đến một bệnh viện để cấp cứu. Thật là rủi ro, trong khi các bác sĩ băng cho anh, thì cảnh sát New Yorrk cũng đã đến, khám xét anh và tìm ra 800 đô-la tiền mặt và một cuốn sổ nhỏ trong đó có ghi rõ "4 - 26 - 57, sòng bạc - 651.284 đô-la. Phần của sòng bạc 434.695 đô-la. Máy đánh bạc 62.844 đô-la. Thẻ đã đổi thành tiền 153.745 đô-la". Costello không chịu khai về ý nghĩa những con số này và không biết tại sao nó lại nằm trong túi anh. Nhưng cảnh sát đã điều tra và thấy rằng tổng số các tiền trên cộng lại vừa khớp với con số thu nhập được theo báo cáo của khách sạn Tropicana Las Vegas và Costello có cổ phần trong khách sạn này. Kết quả của việc điều tra cũng như việc Costello từ chối không khai trước tòa, anh bị xử một án tù về tội ngăn trở cuộc điều tra và tội trốn thuế thu nhập.

Costello khai với cảnh sát là anh không nhận mặt được người đã bắn anh, và anh chưa từng quen biết hắn. Nhưng một nhân viên trong khách sạn đã khai cho cảnh sát nhân dạng kẻ đã bắn Costello. Cảnh sát bắt đầu lùng bắt Gigante. Một vài tháng sau, Gigante lại xuất hiện, hắn ta nói với cảnh sát rằng, hắn ra trình diện vì được tin cảnh sát tìm. Sau đó hắn lại biến mất. Nhưng khi mở phiên tòa thì người làm công của khách sạn không còn sống để nhận ra hắn. Vì Costello vẫn không chịu khai nên Gigante được thả.

Đối với Genovese, việc ám sát hụt Costello đã gây nên tình hình rất nguy hiểm. Và như vậy, hắn đã công khai chống lại Hội đồng. Hắn lập tức cố thủ trong tòa nhà sang trọng của hắn ở Atlantic Highlands, New Jersey

và thường xuyên có hơn 40 tay chân vũ trang tận răng bảo vệ. Từ chỗ ẩn náu của mình, hắn tìm mọi cách thuyết phục các phó tướng trong phái của Luciano ủng hộ hắn, vì như vậy hắn có thể tự thanh minh trước Hội đồng và tránh được sự trừng phạt. Hầu hết các phó tướng trong phái của Luciano, vì lo cho tính mạng của mình đã phải ủng hộ Genovese. Chỉ có một người chống lại. Đó là Augie Carfano, và 2 năm sau, anh ta đã bị Genovese cho người bắn chết.

Ngoài các phái của Luciano, các phái khác cũng có tiếng phản đối, như Frank Scalise, phó tướng của Anastasia, thuộc phái Brooklyn. Một tháng sau, Scalise bị bắn chết. (Sau này Joe Valachi tiết lộ chính Vincent Squillante là người đã giết Scalise và 3 tháng sau đó, hắn lại giết em của Scalise là Joseph. Theo Valachi, chính Anastasia đã ra lệnh giết 2 anh em Scalise. Nhưng theo Luciano, Anastasia chẳng dính dáng gì đến chuyện này mà chính Genovese là thủ phạm nhằm gieo rắc sự kình địch trong nội bộ phái Anastasia).

"Sau khi Gigante bắn hụt Costello, Genovese và Costello đã gặp nhau ở nhà riêng của Longie Zwillman. Sau này Frank mới kể với tôi về chuyện này. Vito đã đề nghị một thỏa hiệp. Hắn nói với Frank: "Anh đừng hành động gì cả. Anh đừng khiếu nại với bất cứ ai, nhất là với Charlie Lucky. Bởi vì, nếu anh làm điều đó, anh sẽ gây ra một cuộc huyết chiến. Trong trường hợp này, tôi xin hứa anh là người đầu tiên mất mạng". Thế là hai người thỏa hiệp với nhau. Frank cũng không thể nào làm khác được. Frank hứa là sẽ bỏ qua mọi việc. Còn Genovese đồng ý cho anh rút lui theo những điều kiện anh ta đề nghị. Vào dạo ấy, Frank bị kết tội chông thuế thu nhập và vào tù vài năm. Sau khi ra khỏi tù, anh về ở tại Sands Point".

Từ đầu những năm 30 đến giờ, với vụ ám sát hụt Costello, lần đầu tiên người ta công khai dùng súng để hạ thủ một thủ lĩnh của thế giới ngầm, vì

vậy Luciano rất tức giận. Tôi bị đau lưng, tắm nước suối ở đây rất tốt cho sức khỏe của tôi. Sáng 3-5, cảnh sát đến dẫn tôi đi và hỏi tại sao tôi lại định giết Frank Costello? Tôi phản ứng rất mạnh vì vậy họ tin tôi, tôi nói với họ cho đến phút này, tôi chẳng biết tí gì về chuyện đó cả. Một sĩ quan cảnh sát nói: "Thưa ngài Luciano, thế ngài không biết chuyện gì xảy ra à?". Tôi trả lời: "Tôi chỉ biết cái gì ông nói với tôi và kẻ nổ súng chắc chắn phải là một thằng điên".

Báo chí đăng đầy những tin tức về vụ này. Kể cả ảnh các bác sĩ đang băng bó cho Frank tại bệnh viên. Từ phút đó, Igea không chịu để tôi rời ra nửa bước. Riêng về phần tôi, nếu như lão Florita không thu mất hộ chiếu của tôi, nhất định tôi sẽ bay sang Thụy Sĩ hoặc một nơi nào đấy. Từ đó bí mật trở về Mỹ và tính sổ với thằng chó đẻ Vito. Nhưng không có hộ chiếu. Với cảnh sát bám sát từng bước và với Igea không rời tôi ra nửa bước, tôi không có cách nào thực hiện ý định.

Tôi lái xe đi Rome, qua đường dây của quân đội, gửi một bức thư cho Meyer bảo anh ta cử người sang gặp tôi. Nhưng có lẽ trước khi Meyer chưa nhận được thư thì Tommy Eboli đã đến Naples. Hắn không nói quanh co mà nói thẳng là Vito cử hắn đến nhắn rằng, tôi không nên có bất cứ hành động gì. Thằng ngốc Eboli lại còn dám khuyên tôi đừng nên quá bực mình về chuyện xảy ra. Mọi việc sẽ tốt đẹp. Tôi bảo hắn câm cái mõm lại và cút về Mỹ nói với Vito rằng hắn chưa đủ sức đối địch với tôi đâu. Eboli trợn tròn mắt và hỏi tôi: "Charlie, có thật là anh muốn tôi nói với Vito điều đó không?". Tôi nhìn hắn và cười. Tôi bước ra mở cửa và nói: "Tommy ạ, anh không phải là một người xấu, nhưng đáng tiếc là anh không giống như em anh. Người đáng phải tỏ ra tỉnh táo chính là anh".

Từ bây giờ, Luciano chăm chú theo dõi hành động tiếp theo của Genovese, đồng thời anh cũng sốt ruột chờ đợi thư trả lời của Lansky. Để

bảo vệ mình, anh tránh không xuất hiện ở những nơi công cộng và đi đâu cũng có Fernando Alotti, Joe Di Giorgio hoặc Mommo Salemi đi cùng. Đồng thời anh cũng giảm bớt những cuộc tiếp xúc ngay đối với bạn bè thân thuộc. Cuối cùng có người từ Mỹ tới. Đó là Paul Gambino, em của Carlo Gambino và anh ta được gặp riêng Luciano ngay. Vài ngay sau, họ đã gặp nhau ở trại Santa Marinella.

"Paul đã kể lại với tôi tỉ mỉ chuyện Vito đã định thủ tiêu Frank như thế nào và Vito và Frank đã thỏa hiệp ra sao. Anh ta nói với tôi rằng cứ thế này thì Anastasia sẽ sớm gặp rắc rối to. Tôi tin rằng anh ta là người của Albert vì anh của y là cánh tay phải của Albert. Vì vậy, tôi bảo Paul về New York ngay và nói với Albert triệu tập hội nghị Hội đồng, trừ Vito. Albert được tôi ủy nhiệm nói với Hội đồng rằng, tôi đồng ý thủ tiêu Vito. Tôi đồng ý để cho hội nghị họp bí mật, họ nên họp ở một nơi nào vắng vẻ, chẳng hạn như ở Atlantic City. Ở đó, họ có thể giả dạng là những người du lịch và không ai biết tại sao họ kéo nhau đến đấy. Tôi dặn đi dặn lại Gambino nói với Albert rằng, Albert được ủy nhiệm. "Ngay ngày hôm sau, Paul Gambino trở về New York. Tôi nghĩ rằng Albert nhận lệnh tôi và tôi chờ tin anh ta triệu tập hội nghị, cũng như hôi nghị thông qua ý kiến của tôi. Tôi thấy không có lý do nào để Hội đồng không tán thành ý kiến của tôi, bởi vì theo luật lệ của Hội, nếu người đứng đầu một phái nào đấy gây nguy hiểm thật sự cho họ thì anh ta phải chịu án tử hình. Albert đã nhận lệnh của tôi nhưng thằng cha xốc nổi này đã không chịu thi hành. Bởi vì sau đó tôi được tin là anh ta quyết định tự mình thanh toán Vito Genovese. Về điểm này, Anastasia đã tỏ ra không sáng suốt và anh ta muốn giết Vito bởi vì anh căm thù hắn ta. Anh đã bắt đầu tưởng mình là một trong những gangster trên màn ảnh như loại Jimmy Cagney".

Trong lúc đó Luciano được biết một vấn đề khác ngoài việc Anastasia tảng lờ lệnh của anh và tự ý hành động một mình. "Khoảng đầu tháng 6, tôi được tin Vito đã thuê người giết tôi. Lúc đầu tôi không thể tin được điều này, nhưng tôi đã bình tĩnh phân tích và thấy tin ấy có cơ sở. Người báo tin cho tôi là Longie Zwillman - một phái viên của tôi từ Mỹ sang châu Âu chữa bệnh và ghé vào Naples. Như vậy, về điều này tôi đã ra tay trước Vito. Tôi biết rõ hắn như trong lòng bàn tay. Tôi tin chắc rằng hắn sẽ tìm cách bắn lén tôi chứ không dám bắn đối diện.

Tôi để ra mấy ngày liền để suy nghĩ và tự đặt mình vào vị trí của Vito. Cuối cùng, tôi đoán được hắn sẽ hành động như thế nào. Thằng chó đẻ ấy biết rất rõ tôi là người mê ô-tô. Có chút thời giờ nào là tôi luẩn quẩn với máy móc, xe cộ. Như vậy, hắn muốn giết tôi thì thủ đoạn dễ nhất chắc chắn có dính đến cái xe của tôi".

Ở đầu đường Via Tasso có một xưởng sửa chữa ô tô. Luciano đã kết bạn với người chủ xưởng. Hai người thường loay hoay sửa chữa chiếc Alfa của Luciano. "Từ khi tôi đoán ra được thủ đoạn của Vito, ngày nào chúng tôi cũng kiểm tra rất kỹ các bộ phận của xe, bởi vì tôi nghĩ rằng, một đêm nào đó, người của Vito có thể gài vào xe một quả mìn. Nếu là kẻ nào không phải Vito, tôi không bao giờ nghĩ đến hắn có thể đặt mìn. Vì nếu là người khác thì tôi có thể nhận một viên đạn từ phía sau lưng nhưng chắc chắn không bị nổ tung lên trời. Từ đó tôi để ý phát hiện những người có thể đang theo dõi tôi. Hàng ngày tôi cùng Salemi và Fernando đến xưởng sửa chữa ô-tô và cùng với người thợ máy kiểm tra xe. Sau đó Fernando lái xe đưa tôi đi những nơi cần thiết và đến tối, khi về nhà, sau khi cho xe vào ga-ra, chúng tôi lại kiểm tra xe một lần nữa.

Một đêm vào cuối tháng 6, Igea thấy trong người không được khỏe và chúng tôi đi ăn ở khách sạn Zi Teresa với John Raimundo. Sau bữa cơm,

Fernando và Salemi đưa chúng tôi về nhà bằng xe của Salemi. Chúng tôi vào khách sạn Torino (nơi chúng tôi ở) và sau đó về nơi ở. Người thợ máy đang chờ chúng tôi. Tôi mở cửa ga-ra và bắt đầu kiểm tra chiếc xe. Bỗng nhiên tôi nghe có một tiếng động ở phía sau. Tôi cảm thấy như có người đi về phía tôi. Gần như là một thứ giác quan thứ 6. Trong đầu tôi, thoáng có ý nghĩ là có kẻ ám hại tôi. Tôi đã có cảm giác như những viên đạn xuyên qua người tôi. Có lẽ lúc đó tôi đã nằm rạp xuống và nhờ đó tôi thoát chết. Tôi nhìn quanh, tôi thấy cố 2 gã lạ mặt đang tiến về phía tôi, tay cầm những ống sắt. Gã thứ nhất giáng một gậy vào đầu tôi, nhưng hắn đánh trượt. Chiếc gậy sắt đánh mạnh vào xe làm móp một miếng. Gã thứ hai đánh trúng một gậy vào vai Salemi. Nhưng Salemi không bị thương nặng.

Chúng tôi không để cho chúng có thì giờ tấn công lần thứ hai. Người thợ máy vừa gầy vừa nhỏ nên chẳng giúp ích gì cho chúng tôi. Nhưng Fernando đã đá vào đít chúng như cầu thủ đá bóng, cả hai ngã nhào xuống đất. Thế là chúng tôi bắt đầu nện chúng một trận như tử. Cả hai đều có mang súng trong người nhưng tôi tin rằng hắn không dám dùng súng bởi vì cảnh sát luôn bám tôi nên chúng không dám gây tiếng động. Có điều tôi không bao giò hiểu được là hôm đó số cảnh sát biến đi đâu hết. Họ bám lấy tôi như hình với bóng, nhưng đêm đó tôi cần họ thì chẳng thấy họ đâu cả.

Chúng tôi đánh cho đến lúc chúng chỉ còn là những đông thịt đẫm máu, tôi buộc chúng phải khai: Chúng là ai và thành phố nào ở Mỹ đến đây. Chúng là tên hoạt động độc lập hay của phái nào. Ai phái đến. Chúng không hề khai một lời, chúng chỉ nói: "Đừng giết chúng tôi. Chúng tôi cũng là người Ý. Chúng tôi đã tìm được những tấm hộ chiếu giả trong người chúng. Những tấm hội chiếu thật chúng đã giấu ở nơi nào đấy. Lúc đó tôi giận đến mức có thể giết chúng ngay tại chỗ và có lẽ đây là lần đầu

tiên, tôi định tự tay giết người. Nhưng tôi đã bình tĩnh lại. Cuối cùng, sau khi suy nghĩ, tôi đã quyết định tha tội chết cho chúng và để cho chúng trở về với Vito mang theo thư cảnh cáo của chúng tôi. Chúng tôi dội nước vào người chúng, dựng chúng dậy và bảo chúng trở về New York, nói với Vito rằng, nếu hắn muốn mở đầu cuộc huyết chiến với tôi, hắn sẽ cảm thấy như có quả bom nguyên tử nổ trên người hắn. Tôi có nói là thằng chó đẻ ấy sẽ không bao giờ thành ông chủ nếu tôi còn sống và tôi còn thọ lắm. Chúng tôi trói hai gã lại và giam trong ga-ra suốt một đêm". Sáng hôm sau, cả hai tên giết người được chở xe từ Naples đi thẳng đến sân bay Rome, tống lên khoang hạng nhất của chiếc máy bay Cóntellation của hãng hàng không Mỹ TWA. Từ đó bay thẳng về Mỹ. Số phận hai tay này sau đó ra sao, Luciano không hề biết.

Đã có lúc Luciano nghĩ đến việc đi đến thỏa hiệp với Genovese. Nhưng anh đã bỏ ngay ý định đó. "Tôi đã gây dựng nên toàn bộ cơ nghiệp, tôi đã đặt ra các luật lệ, vì vậy tôi không thể vi phạm luật. Vito phải bị thủ tiêu như tôi đã nói với Albert sau vụ ám sát Costello. Bản án đó phải được Hội đồng thông qua như đã quy định".

35

Igea chưa bao giờ biết về âm mưu ám hại Luciano bởi vì anh không muốn vấn đề này ảnh hưởng đến cuộc sống của cô. Sau đó, anh bắt đầu nhận thấy cô mỗi ngày một gầy và xanh đi. Lúc đầu, anh cho là không phải Igea bị ốm vì lo lắng cho anh suốt thời gian qua. Khi Pat Eboli mang từ New York đến, Luciano quyết định cùng với Igea và Pat đi nghỉ ở Taormina. Chinky Vitaliti đã trở về Mỹ và đã mời vợ chồng Luciano sử dụng ngôi nhà của anh ta ở Taormina.

"Chúng tôi có một con tàu nhỏ, Pat và tôi xuống tàu ra biển, neo lại và nói chuyện với nhau. Lúc đầu, anh ta cứ nói quanh co về tình hình rắc rối ở Mỹ. Pat cũng rất lo lắng bởi vì lúc này Vito cũng đã kéo anh của anh vào những chuyện rắc rối. Tôi cũng không muốn ép Pat về những chuyện liên quan đến anh của anh ta. Nhưng Pat đã nói với tôi về tình hình ngày càng tệ hại giữa Vito và Albert nhất là từ ngày Frank Scalise bị hạ thủ. Sau đó, tôi tiễn Pat trở về New York và anh ta không mang theo bức thư hoặc chỉ thị nào của tôi cả. Vì anh trung thành với tôi nên Pat đã xung đột với anh của mình là Tommy. Vì vậy tôi không nỡ nào làm cho Pat dính sâu vào cuộc xung đột.

Lúc này, tôi ngờ rằng Albert chưa nhận được thư của tôi và điều đó chỉ có nghĩa là hai anh em Gambino đều đứng về phía Vito vì thế họ không chuyển đến Albert chỉ thị của tôi. Bây giờ thì mọi vấn đề sáng rõ hơn? Ngày xưa, chính tôi cũng đã hành động như vậy. Carlo muốn chờ cho cuộc

xung đột Vito và Albert ngã ngũ. Vì anh ta biết rằng cuộc xung đột Vito và Albert thế nào cũng xảy ra, nếu Anastasia bị hạ thủ, Carlo Gambino sẽ trở thành người đứng đầu phái Anastasia. Từ năm 1951, sau khi Albert t bắn chết Phil và Vince Mangano, chiếm lấy các hoạt động kinh doanh của họ, anh ta đã phát triển nó lên hàng trăm lần. Như vậy, nếu dự đoán của tôi là đúng thì khi Gambino thành ông chủ, anh ta sẽ đến Naples hoà giải với tôi".

Tuy nhiên Luciano không nỡ bỏ rơi người chiến hữu lâu dài của mình là Albert Anastasia. Qua đường dây của quân đội, anh gửi bức thư trực tiếp cho Anastasia qua hòm thư bí mật ở Fort Lee, New Jersey, để báo cho Anastasia biết về nguy cơ thật sự đối với anh. Luciano không nhận được thư trả lời đành phải chờ.

Ngày 25 - 10 - 1957, người lái xe kiêm vệ sĩ của Anlbert đánh xe đưa anh ra khỏi hàng rào có truyền điện quanh ngôi nhà ở Fort Lee để đi Manhattan. Khoảng 16 giờ 15 phút, Albert dừng lại ở một hiệu cắt tóc của khách sạn Sheraton trên đường 45. Anastasia bước vào, cởi áo treo trên móc, ngồi vào chiếc ghế số 4. Anh nói với Joseph Bocchino và ngả lưng vào thành ghế. Bocchino quàng khăn và một tấm vải vào cổ Anastasia và bắt đầu chuẩn bị dao kéo. Bỗng nhiên cánh cửa chính của căn phòng mở rộng. Có hai người bước vào, một nửa mặt che kín và súng cầm ở tay.

Một người trong bọn họ nói với chủ hiệu Arthur Grasso: "Phải câm cái mõm mày lại, nếu không chúng tao bắn vỡ đầu!". Họ đứng vào sau ghế của Albert và nổ súng. Ngay viên đạn đầu tiên Anastasia bật ra khỏi ghế và đứng lên chới với. Anh chỉ kịp nhìn nét mặt những người đứng sau gáy anh qua chiếc gương trước mặt thì một loạt súng khác nổ. Anh ngã gục vào tấm gương rồi từ từ quỵ xuống sàn nhà, chai lọ rơi theo vỡ loảng xoảng. Chúng còn bắn tiếp 2 phát súng nữa vào lưng anh. Họ bắn tất cả 10 phát,

Anastasia nhận 5 viên, hai viên vào bàn tay và cổ tay trái, một vào mông, một vào lưng và một vào đầu - chính viên này làm anh ta chết. Tất cả chưa đầy 1 phút. Hai tay súng chạy ra khỏi cửa hiệu, rẽ về góc đường 55 và biến xuống tàu điện ngầm. Chúng vừa chạy vừa vất sung. Người ta tìm ra một khẩu ở tầng dưới khách sạn, và khẩu thứ hai ở cuối đường 57. Tên tuổi của hai người này là đề tài của rất nhiều cuộc bàn cãi. Theo Luciano, có người nói với anh ta rằng: Một người tên là Joe Gallo - một tên lưu manh trẻ ở Brooklyn. Hắn đã chịu ơn nhiều của Carlo Gambino, Joe Profaci và Joe Biondo; hắn đã có thời là người thuộc phái Luciano và bây giờ thì đi theo Vito (15 năm sau, Joe Gallo đang ngồi ăn trong một cửa hiệu ở Manhattan thì bị bắn chết).

"Tôi đang ngồi ở nhà thì có điện thoại từ Sở cảnh sát đến. Sở cảnh sát gần như đối diện với khách sạn nơi tôi ở. Người gọi điện thoại xưng danh là Andrea Speziale. Ông ta tự giới thiệu là một thanh tra cảnh sát, ông ta muốn gặp tôi ngay. Lúc này đã xế chiều, tôi cũng tưởng rằng có chuyện lôi thôi gì, nhưng mà không có chuyện gì đặc biệt, Fernando đánh xe đưa tôi đi. Tôi bước vào phòng Speziale. Ông ta mời tôi ngồi. Ông ta tỏ ra rất lễ phép và nói năng nhẹ nhàng không giống như lão Florita. Ông ta nhìn tôi độ 1 phút rồi nói: "Ở Mỹ, một gangster bị giết, anh có biết chuyện gì về việc ấy không?". Trong thâm tâm, tôi nghĩ rằng cuối cùng Albert đã làm được điều anh ta muốn làm. Vì vậy tôi trả lời: "Tôi không hay biết gì về chuyện một gangster Mỹ bị giết. Làm thế nào tôi có thể biết được. Tôi đang ngồi ở Naples cách Mỹ 5 nghìn hải lý, thậm chí tôi chưa hiểu được ông nói với tôi điều gì".

Tôi vẫn chờ đợi Speziale nói kẻ cuối cùng bị giết là Vito. Ông ta lại nhìn tôi mỉm cười và nói: "Người bị giết là bạn của anh. Tên anh ta là Anastasia". Rồi ông ta kể cho tôi nghe mọi chi tiết. Tôi suýt nữa ngất đi.

Tôi không thể tưởng tượng được là vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy. Tôi đã báo động cho Albert, tại sao hắn ta biết thế mà lại để bị phục kích? Ngay từ giây phút đầu, tôi chắc chắn có bàn tay của Vito. Hắn còn chịu trách nhiệm về cái chết của Frank Scalise nữa. Tôi nghĩ rằng Speziale lúc ấy biết tôi nói sự thật vì tôi vừa nói vừa giận run lên. Nhưng ông ta không muốn khai thác gì thêm, ông ta đứng dậy đặt tay lên vai tôi và dẫn tôi ra cổng. Sau khi rời Sở cảnh sát, tôi bắt đầu suy nghĩ, tôi thấy cần phải liên lạc ngay với các chiến hữu tôi ở New Yorrk, với những người mà tôi có thể tin cậy được". Suốt mấy ngày hôm sau thư điện tới tấp vượt Đại Tây Dương gửi Luciano và đồng minh của anh trong Hội. Anh đã nhận được tin là Genovese chuẩn bị đi bước cuối cùng trong kế hoạch giành chức chúa tể. Hắn nói, anh đã triệu tập tất cả các thủ lĩnh của Hội liên hiệp những người Sicily về họp đại hội đồng vào giữa tháng 11, chỉ 3 tuần sau khi Anastasia bị giết, trong lệnh triệu tập, hắn ta còn nói thêm: Charlie Lucky muốn nói một số vấn đề. "Có nhiều người thực sự không biết tình hình giữa tôi và Vito đã xấu đi như thế nào. Nhưng tôi chắc chắn rằng hầu hết đều cảm thấy trong cuộc triệu tập này như có cái gì không ổn. Hầu như mọi người đều biết rằng quan hệ giữa tôi và Vito không được tốt đẹp lắm. Vì vậy tại sao tôi lại thông qua Vito triệu tập hội nghị? Thế là họ bắt đầu hỏi ý kiên tôi và tôi đã trả lời cho tất cả mọi người bằng đủ mọi cách: thư, liên lạc, điện ký tên người khác. Tôi nói với mọi người rằng tôi chẳng hay biết gì về hội nghị này cả. Ngoài ra, tôi sẽ không bao giờ ngốc đến mức triệu tập hội nghị với sự có mặt tất cả các thuủlĩnh như vậy. Nếu như tôi đang ở Mỹ thì có lẽ tôi chỉ họp từng nhóm nhỏ ở một nơi công cộng nào đấy nhưng chúng tôi lại có thể hoàn toàn nói chuyện riêng như ở Atlantic. Vito lại không làm như vậy. Hắn cần có cuộc hội nghị lớn với mọi người có mặt bao quanh hắn và ca ngợi hắn y như hắn là một Maranzano. Hắn

còn trơ tráo đến mức yêu cầu những người đến dự hội nghị mang theo tiền biếu hắn. Tôi nghĩ rằng hắn sẽ tự xưng mình là vua, bởi vì cái chức ông chủ của mọi ông chủ còn quá nhỏ với thằng con hoang béo tròn đó".

Trước ngày tiến hành cuộc họp, nhiều phái viên của các thủ lĩnh đến Naples xin ý kiến của Luciano. Trong soos này có cả Carlo Gambino vừa mới lên thay Anastasia. Sau khi đạt mục đích của mình, hắn đến Naples bày tỏ lòng trung thành với Luciano.

"Tôi bảo Carlo cứ đến họp nhưng không mang tiền theo. Anh ta vội trở về Mỹ và chỉ mang theo đủ tiền máy bay. Anh ta nói với tôi rằng, nếu tình hình trong cuộc họp đi đến chỗ căng anh ta sẽ đứng lên và nói thẳng vào mặt Vito rằng, hắn phải cút đi và đừng hòng bao giờ hội đồng trao cho hắn chức chúa tể.

Một số người đã khôn khéo từ chối không đến họp. Frank Costello không đến họp với lí do anh ta đang ở trong tình thế khó khăn, nếu anh ta đến họp có thể gây ra rắc rối. Meyer thì viện lý do khác. Anh ta bảo anh ta đang đau cổ và viêm họng, sẽ nguy hiểm cho ức khỏe của anh nếu anh rời Florida trước tháng 11".

Ngày 24 - 11 - 1957 gần 100 thủ lĩnh các cấp ở khắp nước Mỹ - phần lớn là người gốc Ý - đã tập hợp trong ngôi nhà của Joseph Barbara ở vùng nông thôn quận Sullivan vùng Apalachin. Cuộc diễu hành của hàng trăm xe du lịch sang trọng chở những vị khách không phải là nông dân đã làm cho thượng sĩ cảnh sát New York Sergeant Edgar Cresswell nghi ngờ. Cùng với 3 nhân viên cảnh sát dưới quyền, anh ta đã ra lệnh cấm đường xung quanh nhà Barbara. Lúc này cuộc hội nghị vừa mới bắt đầu thì có lệnh báo động.

Thế là đã diễn ra một cảnh tượng buồn cười nhất trong lịch sử thế giới ngầm ở Mỹ. Các thủ lĩnh của thế giới ngầm oai vệ trong những bộ quần áo sang trọng đạp nhau nhảy qua cửa sổ và cửa lớn, thậm chí đạp đổ cả bàn

ghế chạy trốn tán loạn. Một số người thoát được, nhưng thượng sĩ Creswell và 3 nhân viên của ông ta cùng với một số cảnh sát đến trợ lực đã bắt được hơn 60 người. Đây là một thành tích chưa từng có của cảnh sát vì mẻ lưới này đánh được toàn loại bự: Vito Genovese, Barbara, Joe Bonanno, Joe Profaci, John Scalise (ở Cleveland); Louis Trafficante (ở Florida); Joe Zerilli (ở Detroit); Frankie Zito từ vùng hạ lưu Illinois (các nhà lãnh đạo Midwestern khác, bao gồm Sam Giancana của Chicago, đã trốn thoát được); Joe Ida của Philadelphia; James Coletti của Colorado; ông chủ của Dallas, James Civello, và nhiều người khác. Đối với một số người bị bắt, vụ này rất tai hại cho họ vì nó đã phá tan cái bề ngoài đáng kính trọng, dầy công tự tạo cho mình bao năm nay. Một trong số này là John Montana (chủ một hãng taxi ở Buffalo). Một năm trước đây hắn đã dược câu lạc bộ Erie và cơ quan cảnh sát địa phương biểu dương là nhân vật số 1 của năm đó.

Những người bị bắt không ai chịu giải thích sự có mặt của họ ở Apalachin, vì vậy, một số người đã bị ra tòa và vào tù vì tội cản trở việc điều tra. Họ được quyền chống án.

Đối với Genovese, vụ bắt bớ và việc báo chí làm rùm beng về vụ này là một đòn đau đối với tham vọng và lòng kiêu hãnh của hắn. Bao nhiêu năm nay, hắn tìm cách để giấu mặt, chỉ có tin đồn vu vơ về hắn mà thôi. Trong khi đó dư luận chỉ tập trung vào Luciano, Adonis, Costello, Anastasia. Bây giờ, hắn hoàn toàn bị lộ mặt và hậu quả này hắn phải chịu suốt đời. Điều tệ hại hơn nữa là hắn lúng túng và mất uy tín đối với đồng nghiệp. Thất bại của Vito trong việc tổ chức hội nghị Apalachin đã chứng minh hắn chỉ là một thằng ngốc. Nhưng hắn không hề chịu học bài học đó. Hắn luôn luôn tỏ ra là không biết điều. Điều tệ hại nhất mà chúng tôi phải tránh là làm cho người khác chú ý. Ấy thế mà Vito lại có sáng kiến tập trung hàng trăm người từ khắp nước, ăn mặc thật sang trọng, đi trên những chiếc xe

Cadillac to tướng, kéo nhau đi như một cuộc diễu hành về một nơi nông thôn.

Tôi đang ngồi ở Naples chờ tin tức về hội nghị. Tôi đang suy nghĩ Vito sẽ phản ứng như thế nào khi đa số người trong hội nghị chửi thẳng vào mặt nó. Để ăn mừng trước một thắng lợi, tôi kéo Igea và Joe Di Giorgio đi ăn tối ở hiệu Transatlantico trên bờ vịnh. Tôi vừa ăn xong một đĩa mì spaghetti thật ngon thì Cockeye chạy vụt vào. Hắn kéo tôi ra một bên, vừa nói vừa thở: "Charlie, anh không biết chuyện gì đã xảy ra à? Đài phát thanh đang nói chuyện này và báo chí cũng đã tung ra trên đường phố". Thế là hắn bắt đầu kể cái trò hề đã diễn ra ở Apalachin, về chuyện các thủ lĩnh chen nhau nhảy qua cửa sổ chạy chí chết.

Tôi có thể đặt cuộc là nhiều người trong bọn họ đã phải lang thang trong rừng, thậm chí bị đói rét trước khi dám ló mặt ra thành phố.

Joe đưa Igea và tôi về nhà. Suốt dọc đường tôi chỉ nghĩ về cái cơ nghiệp từ số không đã thành lớn lao và thằng chó đẻ Vito đã phá tan hoang trong chưa đầy một tiếng đồng hồ. Khi tôi về đến nhà, tôi vào ngay phòng tắm và oẹ mửa. Tôi đã nôn thốc nôn tháo tất cả những thức ăn tôi đã nuốt vào họng đêm hôm đó, đồng thời tất cả những sự đắng cay mà tôi đã chịu trong những năm biệt xứ ở Ý".

36

Luciano cảm thấy như có ngọn lửa đang thiêu đốt lòng anh, anh vừa tức giận vừa buồn trước việc thế giới ngầm trở thành trò cười cho thiên hạ sau vụ Apalachin. Không ai có thể hiểu được anh đang suy nghĩ gì. Thật ra, điều duy nhất của anh là phải nhanh chóng trừng trị Genovese.

Sau một thời gian ngắn, một sự kiện khách quan buộc Luciano tạm thời gác vấn đề Genovese ra một bên. Một buổi chiều, anh đang ở nhà một mình thì giáo sư bác sĩ Matteoli đến thăm anh. Ngày hôm đó, Igea không phải chỉ đi mua sắm hàng hóa, bác sĩ Matteoli đã kiểm tra toàn bộ sức khỏe cho cô. Đây là lần thứ hai trong mấy tuần, cô đã đến gặp ông vì cảm thấy trong người thường xuyên đau nhức và có những vết sưng ở vú trái. Lần khám bệnh thứ nhất, bác sĩ đã tìm cách chữa những vết sưng, nhưng khi Igea về nhà, những vết sưng lại xuất hiện và thấy đau. Bác sĩ nói với Luciano là Igea cần phải mổ. "Chưa có lý do kết luận đây là khối u ác tính - ông ta nói - đây là những u lành, có thể và cần phải cắt bỏ". "Nhưng vấn đề lớn là làm thế nào để Igea đồng ý cho mổ. Cả bác sĩ và tôi đều thấy như vậy. Trong hơn 10 năm qua, Igea đã không tiếc mình để làm cho tôi hạnh phúc. Igea rất tự hào về thân thể của mình. Cô đã trao phó cho tôi kho tàng ấy, làm cho chúng tôi gắn bó với nhau bằng những tình cảm chưa từng có trước đó. Tôi biết điều đầu tiên cô nghĩ khi thân thể của cô sẽ bị xấu đi và tôi có thể xa cô. Bác sĩ tìm cách giải thích cho tôi về một hiện tượng mà tôi

chẳng hiểu tí gì nhưng tôi tin rằng trong trường hợp Igea, bác sĩ đã nói đúng 200 phần trăm.

Khi bác sĩ ra về, tôi nóng ruột chờ Igea trả lời và suy nghĩ không biết bác sĩ đã nói gì với cô ta chưa. Nhưng khi cô bước vào phòng, người lệnh hẳn về một bên vì những món quà chuẩn bị cho lễ Noel, tôi cảm thấy cô đẹp lộng lẫy và những dấu hiệu bệnh tật trên mặt cô đã biến mất". Luciano theo dõi Igea một cách chăm chú. Nhưng sự thay đổi này đã kéo dài mấy tháng liền và Igea trở lại khỏe mạnh. Luciano gọi điện thoại cho bác sĩ Matteoli. Bác sĩ nói rằng ông vừa khám cho Igea và thấy rằng các khối u có giảm. Tuy nhiên, bác sĩ nói rõ hiện tượng này có thể trở lại và Igea cần phải theo dõi mặc dầu có thể hoãn việc mổ.

"Ngoài chuyện Igea, tôi còn bao chuyện khó khăn khác nữa. Cha Sparpato đang làm việc hết sức mình để hoàn thành việc xây dựng bệnh viện và ông ta hàng ngày phải làm việc. Chúng tôi bắt đầu đi thu thập một số hóa đơn cho đồ nội thất mà chúng tôi đã bán cho các trường học trong nhà thờ mọi cố gắng đều không kết quả. Tôi bắt đầu cảm thấy mình đang đứng trước những cố gắng. Chừng nào sức khỏe Igea còn tốt thì chỉ có một vấn đề lớn làm tôi quan tâm là việc làm thế nào để chăm sóc sức khỏe của người chiến sĩ quý mến Don Vitone của tôi.

Một ý nghĩ làm tôi lo ngại là làm thế nào để cho tôi có thể khử được Vito, mặc dù hắn ở rất xa. Điều này có thể trở thành khó khăn đối với tôi, tôi đã vắng mặt ở Mỹ thời gian khá lâu, khó có thể nắm chắc trăm phần trăm rằng mệnh lệnh của tôi có thể thi hành nghiêm chỉnh. Suy nghĩ này đã làm cho tôi giật mình. Qua một thời gian khá lâu, Vito đã cố sức đưa tôi lên cao để chứng minh với tôi rằng hắn có thể tạo ra tôi và cất tôi đi một cách dễ dàng. Vì vậy, cách tốt nhất và cách dễ nhất là loại bỏ Genovese bằng cách tạo ra cớ để cho Chính phủ làm. Chúng tôi chỉ cần tạo ra bằng chứng

và Chính phủ Mỹ có thể tóm được Vito như một món ăn dọn sẵn trên đĩa. Nếu chúng tôi làm tốt việc này, có thể bố trí để hắn ta bị bắt quả tang trong việc buôn thuốc phiện lậu và đó sẽ là thành tích lớn nhất của cảnh sát Liên bang ít nhất trong 16 năm qua. Không một ai nghi ngờ hắn. Nhưng chúng tôi sẽ tìm cách để tống hắn vào nhà tù Liên bang, bởi vì giam trong nhà tù một bang nào đó, chỉ ít ngày sau hắn sẽ tìm cách thoát ra, hoặc từ đó hắn vẫn điều hành công việc. Trước hết, tôi thảo luận chi tiết với Costello và Lansky. Sau khi đã thỏa thuận, tôi yêu cầu Carlo Gambino đến gặp tôi ở Santa Marinella.

Gambino đã đến vào đầu năm 1958. Trước khi rời New York, anh ta đã thảo luận kỹ và đã bổ sung thêm nhiều ý kiến. Anh ta đồng ý rằng: Cách hay nhất là để cho Chính phủ Mỹ giải quyết Genovese. Việc giết hắn là sai lầm. Hành động đó làm cho nhiều người chú ý đến tôi. Gambino đề nghị: Genovese sẽ không phải là con cá duy nhất của Chính phủ mà một số phó tướng của hắn cũng phải bị bắt".

Gambino đề nghị nên sử dụng Longie Zwillman và Tony Bender vào kế hoạch này. Khi nghe nhắc đến tên Bender, Luciano nhăn mặt nhưng Gambino giải thích gần đây anh có gặp riêng Bender. Hắn ta có thể tin rằng Gambino có thể thành thủ lĩnh. Vì vậy hắn thề trung thành với Gambino. Còn Zwillman thì không có chút cảm tình nào với Genovese. Hiện nay Zwillman vẫn đang bị tòa án đòi phải truy nạp thuế thu nhập 700 ngàn đô-la. Zwillman đã đến gặp Genovese để nhờ hắn giúp về tài chính. Vốn liếng của Genovese ước tính 30 triệu đô-la, phần lớn là nhờ kinh doanh với Luciano và Zwillman từ những năm 20. Nhưng Genovese vẫn nổi tiếng là bủn xỉn. Hắn chỉ chịu vung tiền cho Anna, vợ cũ của hắn mà thôi. (Anna đã nói toạc tất cả các chi tiết về cuộc sống của Genovese về các hoạt động kinh doanh và tài chính của hắn trước khi cô đòi ly dị. Mọi người đều ngạc

nhiên khi Genovese không ra lệnh thủ tiêu Anna vì tội khai báo. Năm 1923, hắn chỉ ra lệnh giết Steve Franse, người bảo vệ của Anna, đồng thời là người tình của cô). Như vậy Genovese từ chối yêu cầu của Zwillman và do đó hắn có thêm một kẻ thù.

"Carlo đã tỏ ra khá chu đáo. Anh ta đã chuẩn bị các diễn viên cho từng màn, từng cảnh do đó kế hoạch hầu như chắc chắn sẽ thành công. Kế hoạch như sau: Vito biết rằng Longie không hề dính dáng đến việc buôn bán thuốc phiện lậu. Vì vậy Longie sẽ nói với Vito là có người đến gặp anh ta nhờ giúp tiêu thụ một số lượng bạch phiến nguyên chất vào khoảng 100 nghìn đô-la, nhưng đáng giá 1 triệu khi bán lẻ. Do tình hình cấp bách, anh ta sẵn sàng bán cho Longie hoặc bất cứ người nào mà Longie giới thiệu chỉ với giá 60, 70 nghìn. Longie nói với Vito rằng, anh ta chỉ cần 10, 15 nghìn hoa hồng".

Genovese đồng ý. Hắn tin tưởng rằng mặc dầu có vụ Apalachin, hắn vẫn kiểm soát được thế giới ngầm, do đó không nghi ngờ gì cả. Hắn đồng ý mua số hàng ấy. Hàng sẽ được giao ở một địa điểm dọc đường New Jersey. Theo kế hoạch của Luciano, Bender sẽ được giao một gói ma túy và hắn sẽ giao cho Genovese ở thời gian và địa điểm quy định. Các nhân viên sở chống nha phiến Liên bang đã được báo trước. Theo kế hoạch họ sẽ bắt Vito ra nhận hàng. (Ấy thế mà các nhân viên Liên bang đã làm hỏng mọi việc. Đáng lẽ, họ phải chờ sẵn ở cuối đường, nhưng hôm đó, chẳng có cảnh sát nào xuất hiện). Thế là Vito đi thoát. Tôi được tin chỉ riêng chuyện đó, hắn lãi 700 nghìn đô-la. Hai hôm sau, tôi mới được tin kế hoạch thất bại và tôi nhắn với Carlo là anh ta phải chịu trách nhiệm về mọi việc được tiến hành theo kế hoạch của mình, và anh phải thực hiện cho kỳ được. Tôi cũng nói ới anh là tôi chưa tin Bender, vì hắn sẵn sàng bán mình cho người trả giá tương lai. Tôi muốn rằng Bender không tham gia cho đến khi

bẫy được Vito". Gambino còn có kế hoạch khác, kế hoạch này đã được trình bày, đề phòng kế hoạch trên vỡ. Có một tên lưu manh người gốc Puerto Recan tên là Nelson Cantellops đang nằm tù ở Sing Sing về tội buôn thuốc phiện lậu. Trước khi vào tù, Cantellops đã nhiều lần làm việc với Sam Giancana ở Chicago và làm liên lạc cho Meyer Lansky, Gambino định dùng tên này để bẫy Genovese. "Tất nhiên chúng tôi phải trả cho hắn khá nhiều tiền. Hắn nhận 100 ngàn đô-la tiền mặt. Một nửa là của Gambino, một nửa là của tôi. Costello cũng chịu cho tôi một nửa số tiền tôi đã góp để tống cổ được thằng béo Gigante vào tù cùng với Vito".

Phòng cảnh sát chống nha phiến New York được một nguồn tin bí mật báo: Cantellops muốn thương lượng với họ một vấn đề lớn: Hắn sẽ cung cấp cho cảnh sát những tin tức cần thiết về mạng lưới buôn thuốc phiện lậu của Genovese để đánh đổi việc cảnh sát thả hắn ra khỏi nhà tù, George Gaffney, trưởng phòng cảnh sát chống nha phiến New York, đã cử John Ray Enright đến gặp Cantellops và khi ra về anh ta đã nắm được những tài liệu quý báu mà lâu ngày không tìm ra được.

"Cantellops nói với Enright là hắn đã chứng kiến việc Vito mua thuốc phiện lậu; hắn cũng đã khai luôn tên Carmine Galante và John Ormento - hai tay súng giỏi nhất của Vito - cùng một loạt người khác, trong đó có Gigante đã cùng Genovese buôn thuốc phiện lậu. Enright như người được ăn một bữa tiệc đã dọn sẵn bởi vì Cantellops chưa bao giờ biết mặt Vito cho đến khi ra trước tòa gần 1 năm sau. Tôi không hiểu Chính phủ có biết vụ Genovese là một món quà của chúng tôi không, điều đó đối với chúng tôi không quan trọng. Điều quan trọng là ở chỗ chúng tôi đã giúp họ bắt được con cá bự, còn họ giúp chúng tôi gạt bỏ thằng chó đẻ ấy. Carlo muốn Cantellops khai cả tên Tommy Eboli để đập tan thế lực của Vito và Gambino cho rằng Tommy sớm muộn sẽ gây rắc rối, nhất là khi Vito vào

tù. Tôi đã bác ý kiến này. Tôi rất ghét Tommy nhưng tôi không muốn hại người anh của Pat".

Giữa năm 1959, Cantellops là nhân chứng số 1 của Chính phủ trong phiên tòa xử Vito và 24 tên khác, không có Gigante, về tội buôn thuốc phiện lâu. Dựa vào những lời khai của hắn, cả 25 tên bị tuyên án, Genovese bị 15 năm tù trong nhà tù Liên bang. Hắn nằm tù 5 năm ở Atlanta, sau đó chuyển sang nhà tù Leavenworth. Năm 1969 hắn bị nhồi máu cơ tim và chết trong bệnh xá ở Missouri. Một số người dính dáng đến vụ án đã bị trả thù. Nelson Cantellops ra khỏi nhà tù Sing Sing và một thời gian hắn tận hưởng tự do với 100 nghìn đô-la. Năm 1965, hắn bị chết trong vụ ẩu đả ở một hộp đêm.

Năm 1959, ngay sau khi Genovese bị kết án, người ta tìm thấy xác của Longie Zwillman treo bằng một sợi dây thép ngay trong nhà anh ở New Jersey. Theo kết luận chính thức của cảnh sát thì đây là vụ tự tử vì Zwillman đang dính vào một vụ án trốn thuế thu nhập. "Nhưng đó là chuyện láo toét. Longie đã bị giết chết. Sau khi Vito bị kết án, Longie định gạt bỏ Carlo. Tôi không biết hắn làm như vậy để làm gì. Vì hắn đã đi theo chúng tôi khá lâu. Những người trong Hội có khá nhiều tiền để giúp hắn ra. Nhưng phái Brooklyn sợ hắn sẽ trở thành một Reles vì vậy họ đã giã cho hắn đến chết và treo xác hắn như một con lợn.

Sau cái chết của Longie, tôi bắt đầu suy nghĩ về Lansky. Tại sao Meyer lại không giúp đỡ anh ta? Từ câu hỏi đó, tôi bắt đầu nhìn lại những vấn đề giữa Meyer và tôi. Đồng tiền có thể làm cho người ta hành động lạ lùng mà nhiều khi anh không đoán trước được. Trong số các bạn bè của tôi, người ham mê tiền bạc nhất chính là Lansky.

Dù sao đối với tôi, Costello và Lansky, chúng tôi đã tống cổ được Vito vào nhà tù Liên bang. Từ trong nhà tù hắn có thể ra lệnh. Nhưng mệnh lệnh

có được chấp hành hay không là một chuyện khác. Tommy Eboli có nhiều tham vọng, Jerry Catena thì chỉ muốn sung sướng, hắn không hề có tham vọng quyền lực và cũng không muốn dính vào những chuyện rắc rối. Tuy vậy, tôi vẫn phải tỉnh táo đề phòng.

"Chính vào lúc đó tôi bị lôi vào một sự việc mà tôi hoàn toàn bất lực".

37

Đầu năm 1958, Luciano tập trung vào thực hiện việc chống Genovese và kế hoạch của anh đã thành công. Bỗng nhiên anh bị thu hút vào một vấn đề cấp bách, đòi hỏi anh phải dành toàn bộ thời giờ và sự chú ý của mình. Một lần nữa, Igea yếu và buồn bã hẳn đi. Những khối u làm cô đau nhói lại xuất hiện trở lại ở vú trái.

Lần này, tôi tự thân đưa Igea đến gặp bác sĩ Matteoli. Tôi vào thẳng văn phòng của ông ta. Trong khi khám, Matteoli không nói gì với Igea về bệnh trạng của cô cả. Ông ta chỉ nói: "Tôi nghĩ rằng, bà phải nằm bệnh viện một thời gian để chữa cho khỏi những cái này. Ông ta còn nói thêm là cô ta đừng lo ngại gì. Ông ta quay lại phía tôi và nói: "Charlie, tại sao anh không ngồi vào đây để tôi khám bệnh cho anh luôn thể". Thế là tôi ngồi lại, còn Igea ra khỏi phòng. Tôi hỏi bác sĩ và đề nghị ông ta cho biết bệnh tình của Igea. Ông ta nói: "Tôi nghĩ cô ta bị ung thư. Tình hình rất xấu đấy. Tiếc rằng đến bây giờ chúng ta mới phát hiện ra".

Tôi tưởng như có thể bị ngất ngay trong phòng bác sĩ. Tôi hỏi ông là có chắc chắn như vậy không. Ông ta trả lời là không chắc chắn nhưng có nhiều triệu chứng của ung thư, cần phải mổ để xem xét. Tôi hỏi ông ta, nếu Igea bị ung thư thì cô sẽ chết phải không? Ông ta trả lời là không hoàn toàn như vậy. Nếu chữa kịp thời thì Igea vẫn sống rất lâu. Nếu đúng là ung thư thì phải cắt bỏ một vú của cô ta. Tôi nói với ông ta rằng: "Ông muốn cắt gì thì cắt nhưng đừng để Igea chết".

Ngày hôm sau, Igea được đưa đến bệnh viện. Sang ngày tiếp theo, người ta cắt bỏ vú trái của cô, khối ung thư đã loang ra khá rộng vì vậy vết mổ khá to. Các bác sĩ phải làm việc mấy giờ liền trong khi Luciano sốt ruột, đi đi lại lại trong phòng chờ, từ chối không nói chuyện với ngay cả các bạn bè thân thiện đến thăm anh. "Tôi không muốn ai ở gần tôi cả. Tôi hút thuốc hết điếu này đến điếu khác và miệng lầm rầm cầu nguyện. Tôi đã hứa với Chúa đủ thứ trên đời - miễn là Chúa cứu được cô ta. Bác sĩ Matteoli bước ra, nói với tôi rằng, hình như cuộc phẫu thuật đã thành công. Igea bị cắt bỏ một vú nhưng ông ta hy vọng là đã cắt được toàn bộ khối ung thư. Những bác sĩ phẫu thuật giỏi nhất thuộc vùng này của Ý đã có mặt.

Người ta cho phép tôi vào thăm Igea. Cô ta đang nằm trên giường và chưa tỉnh lại. Khuôn mặt cô ta bé choắt lại, tái nhợt làm tôi vô cùng đau đớn. Nhìn Igea tôi không khỏi không nghĩ rằng tôi đã có lỗi. Lỗi của tôi là đã gặp Igea 10 năm trước đây và đã trói buộc cuộc đời cô ta vào tôi. Càng nhìn Igea nằm xanh mướt trên giường, tôi biết cô ta sẽ tỉnh dậy và sẽ nhận thấy điều cô ta rất kinh sợ, tôi lại càng thấy yêu cô ta vô chừng. Có lần tôi đã nói, tôi không biết tình yêu là gì. Nhưng giờ phút này, tình yêu đã đến và tôi đã hiểu. Tình yêu và Igea chỉ là một đối với tôi.

Gần một giờ sau, Igea tỉnh lại và hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra. Do tác dụng của thuốc mê, Igea khó khăn lắm mới mở được mắt. Tôi nói với Igea là các bác sĩ bảo cô mọi việc tốt và cô sẽ khỏe lại. Igea lại thiếp đi, còn tôi vẫn tiếp tục im lặng ngồi bên cạnh giường. Một lát sau, các hộ lý bước vào và cố thuyết phục tôi đi ăn. Nhưng làm thế nào tôi có thể ăn uống vào lúc này, tôi chỉ uống một cốc cà phê, Igea lại tỉnh. Lần này, cô để ý ngay đến lớp bông băng dày cộm trên ngực trái. Cô hỏi tôi "Họ cắt mất vú em rồi à?". Tôi chỉ im lặng gật đầu. Cổ tôi nghẹn lại không nói được lời. "Em bị ung thư có phải không?". Igea hỏi giọng lạnh buốt như đọc một bản án tử

hình. Rồi cô ta òa lên khóc. Tôi nói được gì bây giờ? Tôi có thể làm được gì bây giờ? Tôi chỉ có thể nói với Igea rằng các bác sĩ bảo cuộc phẫu thuật có kết quả và Igea sẽ chóng bình phục. Nhưng lời đó như nghẹn trong cổ tôi. Igea lắc đầu. Hình như cô ta biết tôi đã nói dối".

Vài tuần sau, khi Igea trở về nhà, cô ta tỏ ra rất buồn rầu và ít nói. Đồng thời tìm cách lánh mặt Luciano. "Hình như cô cho rằng từ bây giờ, cô ta không còn là người phụ nữ trọn vẹn nữa. Vì đã mất sức hấp dẫn đối với tôi". Vừa sợ, vừa lo, Luciano tìm mọi cách động viên Igea làm cho cô ta cảm thấy rằng, anh vẫn yêu cô. Anh cũng nhận được sự giúp đỡ từ bên ngoài. Câu chuyện về bệnh tật của Igea đã được đăng lên báo và chẳng bao lâu căn phòng của họ đầy hoa từ khắp nơi trong nước Ý và nước ngoài gửi đến chúc Igea chóng bình phục.

Giữa lúc Igea đang bị bệnh, Luciano cũng đã nhận được một số tin vui. Đầu tháng 2, Jovanni Passeggio - một trong những luật sư nổi tiếng nhất nước Ý - đã từ Rome gọi điện thoại cho anh. Ông ta lấy làm lạ trước những chuyện lôi thôi hầu như không chấm dứt của Luciano với các nhà chức trách Mỹ và Ý. Ông ta gợi ý là ông ta có thể giúp gì không. Hai người thỏa thuận có thể gặp nhau ngay ngày hôm sau ở Naples.

Trong cuộc gặp gỡ này, Passeggio cho Luciano biết, gần đây, nhân một vụ án ở Rome, ông ta được biết John Cusack, Trưởng phân cục chống nha phiến của Mỹ ở Rome, cấp trên trực tiếp của Charles Siragura, vẫn tiếp tục làm áp lực bắt các nhà chức trách Ý phải có thái độ đối với Luciano. Sức ép này đã tăng lên trước việc các báo chí tỏ ra cảm tình với Igea. Ông ta còn nói rõ, trước áp lực của Mỹ, cảnh sát Naples đã nhận được lệnh thẩm vấn Luciano và mở lại các cuộc điều tra về các hoạt động của anh. Passeggio kết luận, nếu Luciano đồng ý, ông ta sẵn sàng bào chữa cho anh.

“Quả thật, tôi không tin vào tai tôi nữa, một nhân vật quan trọng bậc nhất trong giới luật sư ở Ý, có nhiều ảnh hưởng đối với Chính phủ lại chủ động đến gặp tôi. Điều này có thể báo hiệu điều may mắn”.

Cuộc thẩm vấn Luciano bắt đầu ngày 24 - 2, tại phiên tòa đứng đầu là chánh án Attilio Zanotti. Ngoài ra còn có hai luật sư cảnh sát trưởng Naples và một sĩ quan cảnh sát vũ trang. Thành phần phiên tòa có vẻ không thuận lợi cho Luciano. Các câu hỏi tập trung vào các hoạt động kinh doanh, về thu nhập của anh và về vấn đề anh là phần tử nguy hiểm cho xã hội đến mức nào. Chánh án Zanotti tỏ ra không bằng lòng khi nghe báo cáo rằng từ khi được phép ra khỏi nhà vào ban đêm, Luciano thường có mặt ở các hộp đêm và trường đua ngựa. Tòa cho rằng việc một cựu gangster xuất hiện ở những nơi công cộng, ở đó chuyên đánh bạc và có những trò giải trí gần như khỏa thân là một hiện tượng không phù hợp với đạo lý. Tòa cho rằng: cần phải tiếp tục điều tra sâu hơn nữa về tài chính và hoạt động của Luciano để xem có điều gì phù hợp với các yêu cầu của sứ quán Mỹ ở Rome không. Vì sứ quán này cho rằng Luciano là một phần tử nguy hiểm cần phải trục xuất khỏi thành phố lớn như Naples.

Passeggio tỏ ra rất phẫn nộ, ông ta lập luận rằng, tòa phải tập trung xem xét hiện tại của Luciano chứ không có quyền xét quá khứ của anh ta. Luciano là nhà kinh doanh lương thiện và những việc làm của anh đều có lợi cho xã hội, anh buôn bán các dụng cụ y tế, là chủ một công ty sản xuất các đồ dùng cho các trường học và đã sử dụng thời gian rỗi rãi để giúp cha Scarpato xây dựng bệnh viện Lourdes.

Khi Passeggio kết thúc bài nói của mình, chánh án tuyên bố: Vấn đề chưa được giải quyết cần được điều tra thêm. Luciano nói với luật sư của mình: “Anh Jovanni ạ, anh có nghĩ rằng, sau này họ có để tôi yên không?”.

- Hãy kiên nhẫn - Passeggio đặt tay lên vai Luciano và nói tiếp - Cuộc chiến đấu của chúng ta chỉ mới bắt đầu - Ông ta cười rồi lại tiếp - Đó là câu nói nổi tiếng trong lịch sử nước Mỹ phải không?

Luciano trả lời:

- Tôi chẳng biết ai đã nói câu đó. Tôi chỉ biết là chính anh đang nói với tôi điều đó.

Các cuộc điều tra của tòa án kéo dài hàng tháng. Ngày 23, tòa đã tuyên bố kết quả việc xem xét các hoạt động của Luciano từ ngày đi đày biệt xứ ở đây. Về các bạn bè người Mỹ của anh. Về những hoạt động của anh lúc Anastasia bị giết, về những hoạt động kinh doanh hợp pháp của anh ở Ý. Về những nguồn tin báo cáo rằng bạn bè thân thiết của anh ở Mỹ đã cung cấp cho anh cuộc sống đầy đủ tiện nghi những không quá sang trọng. Các nhà chức trách ở Tòa thỉnh thoảng thấy Luciano có quan hệ với những người Mỹ gốc Ý cũng bị đi đày biệt xứ - điều này Luciano thừa nhận - nhưng mối quan hệ đó không có ảnh hưởng gì đến an ninh nước Ý. Công tố ủy viên của Chính phủ Antonio De Franciscis tuyên bố không có bằng chứng nào để truy tố Luciano. Tuy vậy, ông xin phép tiếp tục điều tra về thu nhập của Luciano. Đề nghị này được Tòa chấp nhận. Thế là Tòa tuyên bố quyết định của mình: Luciano là một "công dân tự do và đã có một cuộc sống hoàn toàn bình thường không có gì chê trách".

Trong những điều kiện bình thường, Luciano chắc chắn mở tiệc ăn mừng quyết định này của Tòa. Nhưng Igea đang ốm. Tuy nhiên điều kiện sức khỏe của cô còn cho phép họ đi chơi ngắn. Thế là Luciano lập tức đưa cô đi Capri, trở về với ngôi nhà nhỏ bên bờ biển. Một thời gian ngắn, họ sống tưởng như hạnh phúc đã trở lại. Nhưng một buổi sáng, giữa tháng tư, Luciano thức dậy thấy Igea đang thở một cách mệt nhọc. Lúc đầu, anh

tưởng là Igea còn bị đau sau cuộc phẫu thuật, nhưng cô đã vén áo lót và chỉ vào vú phải có rất nhiều vết đỏ hiện lên.

"Một trong 2 con chó của chúng tôi là Bambi (Igea rất thích cuốn phim của Walt Disney về Bambi vì vậy cô đặt tên cho con chó). Con Bambi hầu như không khi nào rời Igea và bất cứ chúng tôi ở đâu, Bambi cũng chuyên ngủ trên giường của chúng tôi. Thế mà hôm đó Igea đuổi con chó đi và khóc. Tất nhiên tôi hiểu tại sao cô ta nóng nảy như vậy. Igea sợ phải mổ lần nữa và phải cắt bỏ luôn cả vú phải. Tôi ôm lấy Igea và nói rằng điều quan trọng nhất đối với tôi là cô được khỏe mạnh".

Luciano đưa Igea về Naples và vào bệnh viện. Đúng như hai người lo ngại, các bác sĩ đã cắt bỏ vú phải của cô. Bác sĩ Matteoi bước ra sau khi cuộc phẫu thuật xong. "Khi thấy tôi, ông ta chỉ lắc đầu. Cuối cùng ông ta nói cho tôi biết tin dữ: Các bác sĩ đã kết luận, khối ung thư đã ăn khá sâu và không còn cách nào cứu được. Tôi nói với ông ta: "Có phải ông nói Igea sắp chết phải không?", ông trả lời: "Vâng, chúng tôi không làm được gì nữa. Có thể dùng cobalt nhưng tôi nghĩ chẳng có tác dụng gì".

Tôi hỏi ông ta, Igea còn sống được bao lâu nữa. Ông ta trả lời là không biết chắc chắn, Igea còn có thể sống thêm vài tuần hoặc vài tháng chứ không thể lâu hơn. Bác sĩ Matteoli đã hết sức để giúp chúng tôi. Sau khi tôi đưa Igea về nhà, không ngày nào ông ta không đến thăm bệnh cho cô, và làm bất cứ việc gì có thể làm cho Igea bớt đau đớn. Ông ta chăm sóc Igea như người trong gia đình hoặc bà con thân thuộc. Cuối cùng, ngay cả những liều morphine cực mạnh cũng không thể làm giảm cơn đau đớn của Igea.

Cha Scarpato cũng thường xuyên có mặt và cầu nguyện cho Igea. Có lúc trong căn phòng của chúng tôi, có mặt hàng chục bạn bè, theo cảnh sát thì đó toàn là những tên lưu manh, trộm cắp, những kẻ bị đi đày, lớp người

xấu xa nhất trong xã hội, nhưng họ đã quỳ xuống bên cạnh cha Scarpato vừa khóc vừa cầu nguyện cho sức khỏe của Igea. Mọi người đều yêu mến Igea. Johnny Cockeye cứ mỗi lần gặp tôi, anh thường nhìn chằm chằm vào mặt tôi và bỏ đi. Sau này, anh ta giải thích là không thể nào nhìn vào mắt tôi được. Vì những ngày hôm đó, mắt tôi thường xuyên đẫm lệ".

Giữa những cơn đau đớn, có những phút Igea có thể nói chuyện được với Luciano là cô ta yêu cầu anh đừng luẩn quẩn trong phòng và nên đi ra ngoài để giúp cho bạn bè.

"Mỗi lần Igea và tôi nói chuyện với nhau, điều làm tôi buồn nhất là việc cô ta hay hỏi tôi sẽ sống như thế nào sau khi cô ta chết?

Tôi đau đớn như có ai lấy dao đâm vào người và nói với Igea đừng lo lắng đến vấn đề đó và ra lệnh cho cô ta phải sống. Đến giữa mùa hè, Igea ngỏ ý muốn gặp Jovanni Passeggio. Một tuần sau khi ông ta đến, Igea nói ông ta cố gắng thu xếp với cảnh sát để sau khi cô ta chết, tôi được phép về Milan thăm gia đình của cô. Passeggio hứa, ông ta sẽ thu xếp bất kỳ điều gì cô ta muốn nếu cô hứa với ông ta đừng nghĩ đến chuyện như vậy. Còn tôi thì nói với Igea trong 10 năm qua, cô ta đã thành người vợ thật sự của tôi và tôi không thể sống thiếu cô ta. Cuối cùng, Igea nói với tôi là cô muốn được chôn ở nghĩa địa Cimiterio de Musocco ở Milan trong lăng mộ chung của gia đình. Tôi đã hứa với cô sẽ làm như vậy".

Tháng 9 - 1958, Igea bắt đầu hôn mê. Tình trạng hôn mê kéo dài mấy ngày liền. Các bác sĩ khuyên Luciano gọi điện thoại cho bố của cô là Jovanni Lissoni và ông ta lập tức đáp máy bay đến Naples. Trong những ngày cuối cùng của Igea, Luciano hầu như không rời giường bệnh của cô, anh ngồi im lặng trên giường bệnh và đau đớn nhìn Igea hàng tiếng đồng hồ liền. Anh từ chối không chịu ăn bất cứ thứ gì và vết nhăn hằn sâu trên mặt của anh.

Sáng 27 - 9, Igea tỉnh lại một lát. Cô ta nhận ra Luciano và cô đưa tay về phía bố cô. Igea cố sức lẩm bẩm mãi và cuối cùng mới bật ra được thành tiếng: "Anh yêu của em". Cô lại ngất đi và khoảng một giờ sau, Igea Lissoni qua đời. Cô mới 37 tuổi. Thi hài của Igea được đưa về Milan. Trên tờ Corriere della Sera của Milan ngày 30 - 9, đã đăng cáo phó:

Sau khi đã được ban phép lành, Igea Lissoni, 37 tuổi, đã qua đời, linh hồn về với Chúa. Đồng tham gia cáo phó có bố; Charlie - người mà cô thương yêu; em gái Daria cùng chồng, cháu gái Danila chú bác, cô dì và bà con thân thuộc. Tang lễ sẽ cử hành vào hồi 14 giờ, thứ tư, 11 - 10, tại nhà số 14 Via Rosalino Pilo. Tất cả bạn bè thân hữu đến dự buổi lễ, gia quyến xin cảm tạ trước.

Milan ngày 27 - 9 - 1958

Luciano được phép đến Milan để dự lễ tang. Anh đi bộ ngay sau xe tang do 8 con ngựa kéo. Hôm đó, trời mưa rất to. Thi hài của Igea, với chiếc nhẫn cưới bằng vàng ở tay, nằm trong một quan tài đặt lên lớp hoa hồng, là thứ hoa cô ta thích nhất. Một dải lụa đặt lên ngang ngực có dòng chữ "Charlie".

Sau khi mọi người đã rời nghĩa trang, Luciano còn đứng lại bên mồ. Những giọt nước mắt làm mờ đôi kính của anh. Mặt anh tái nhợt hẳn đi, khi những người đào huyệt bắt đầu lấp đất lên quan tài.

Sau đó, anh trở về Naples, trong nhà từ nay vắng bóng Igea, chỉ còn lại người quản gia và 2 con chó con đang sục khắp nơi để tìm chủ. Tất cả áo quần và tư trang của Igea, Luciano đã biếu cho em gái của cô, chỉ giữ lại một đống ảnh và các vật kỷ niệm.

“Bạn bè tìm mọi cách để đưa tôi đi chơi cho khuây khỏa. Vitaliti lúc này trở về Taormina. Anh ta mời tôi đến ở với anh. Bạn bè cố gắng thuyết phục tôi cần có đu nghị lực để sống. Lúc này tôi cảm thấy quá cô đơn. Tất cả đối với tôi không còn ý nghĩa. Ngay cả bạn bè, những người chiến hữu tốt cũng không thể giúp tôi được gì cả. Bởi vì trong lòng tôi trống rỗng”.

Suốt mấy tuần liền, Luciano mặc toàn một màu tang. Anh rầu rĩ và không hề nói với ai một lời. Nhưng ngày 13 - 12, 11 tuần sau khi Igea qua đời, anh bỗng nhiên buộc phải trở về với cuộc sống thực tế.

Tòa án sẵn sàng xét đơn kháng án của anh, trên cơ sở điều tra của công tố viên Franciscis. Cùng với Jovanni Passeggio, anh đã đến Tòa vào lúc 2 giờ đêm. Tất cả mọi việc kéo dài chưa đến 1 tiếng đồng hồ. Khi họ ra về, Luciano đã được hoàn toàn tự do. Chánh án Zanotti đã tuyên đọc quyết định của Tòa, phục hồi lại cho anh toàn bộ quyền công dân mà anh đã bị mất 3 năm trước đây. Anh được nhận lại bằng lái xe, các giấy tờ tuỳ thân, kể cả hộ chiếu. Tòa tuyên bố: Luciano “không hề có dính dáng chút nào với những chuyện giết người, buôn thuốc phiện lậu hay các hoạt động bất hợp pháp nào”. Đó là một thắng lợi hoàn toàn, một sự phục hồi toàn vẹn. Đồng thời, nó cũng chứng tỏ rằng Tòa án chẳng hay biết chút gì về sự thật, và các cuộc điều tra đã hoàn toàn thất bại.

PHẦN NĂM

NHỮNG NĂM CUỐI ĐỜI

1959 - 1962

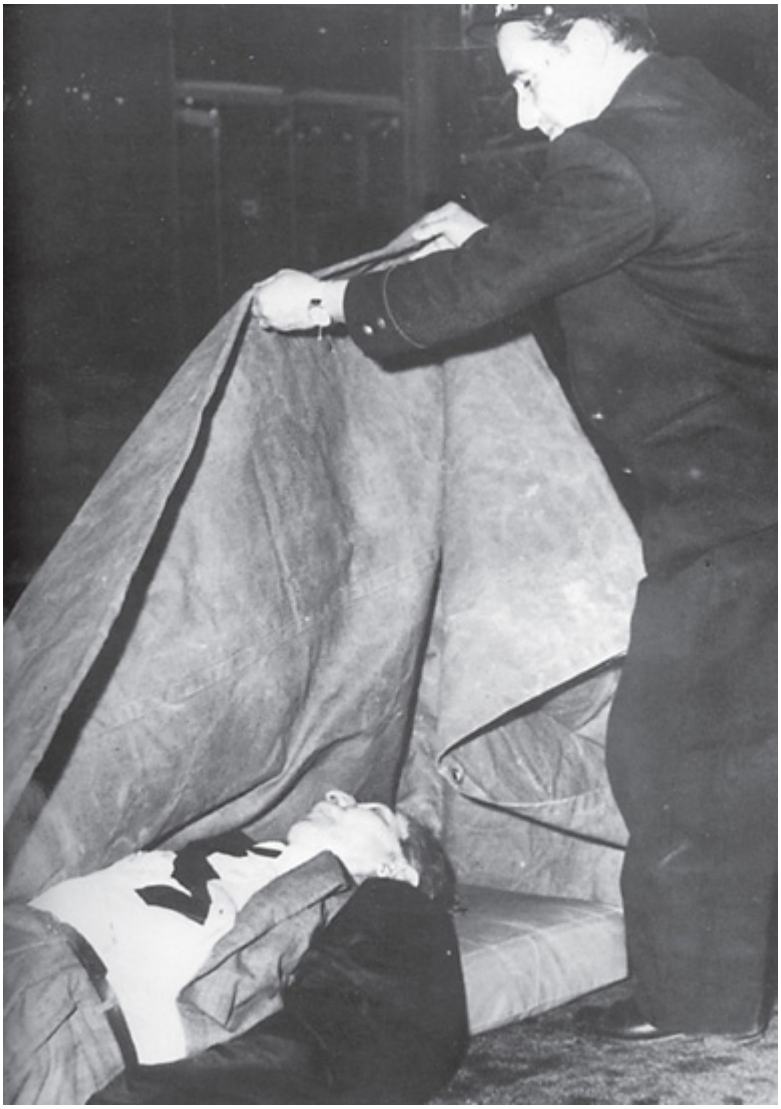

38

Cuối năm 1958 đầu 1959, đã hết thời kỳ Luciano mang tang. Nhưng sự kiện ở thế giới bên ngoài còn tiếp tục tác động và anh không thể tự tách mình lâu hơn nữa.

Âm mưu gài bẫy Vito Genovese đang được tiến hành và sắp đạt đến đỉnh cao vào mùa xuân với việc truy tố, xét xử và kết án hắn. Nhưng chừng nào Genovese còn được tự do, và ngay cả khi những cánh cổng sắt của nhà tù đã đóng sập sau lưng hắn, những tham vọng của hắn vẫn không hề thay đổi. Người của Vito ngày càng ngang nhiên lấn chiếm lãnh địa của Joe Bonanno ở Brooklyn. Một cuộc huyết chiến giữa hai phái không thể tránh khỏi. Các ủy viên trong Hội đồng đề nghị Luciano can thiệp để ổn định lại tình hình.

Tình hình ở Cuba cũng đột ngột trở nên khó khăn. Fidel Castro và cuộc cách mạng của ông ta đã từ căn cứ trên vùng núi Sierra Maestra tràn xuống đánh tan quân đội của tên độc tài Batista và nắm quyền kiểm soát đất nước. Batista đã buộc phải tẩu thoát. Hắn đáp máy bay sang đất thánh Florida. Những kiều dân Mỹ, khách hàng của sòng bạc cũng đã vội vã chạy theo ông ta. Cơ đồ của Lansky ở Havana như tan hoang khi Castro áp đặt chế độ khắc khổ của ông ta ở trong cả nước.

Khi tai họa đến gần, Lansky cũng đã sớm tìm nơi đầu tư mới về các hoạt động thay thế mới. Hắn đã tìm ra. Ở các đảo Bahamas, đánh bạc là một hành động hợp pháp. Thế giới ngầm có thể dễ dàng hối lộ các nhà

chức trách. Đồng thời ở Las Vegas giấc mơ vàng của Siegel đã trở thành sự thật. Người Mỹ như bị một cơn sốt đánh bạc đã ùn ùn kéo tới thành phố này để cầu may trong các sòng bạc. Những khách sạn kiêm sòng bạc mọc lên như nấm. Dù cho các khách sạn - sòng bạc này đã mang tên gì và do ai công khai đứng ra làm chủ, tuyệt đại bộ phận đều có thế giới ngầm kiểm soát, thường thường dưới hình thức góp cổ phần. Ngay cả những nhà kinh doanh lương thiện ở Nevada cũng cảm thấy rằng các sòng bạc phải do thế giới ngầm quản lý mới có lãi. Số lợi nhuận này rất lớn mặc dầu những người thuộc thế giới ngầm đã rút ra 20 phần trăm bỏ vào quỹ riêng. Số tiền này không bao giờ đóng thuế cho Chính phủ. Dưới sự điều hành của Lansky và được Luciano phù trợ, thế giới ngầm đã đầu tư vào Las Vegas hàng triệu đô-la. Nhưng họ đã thu được số lợi nhuận còn lớn hơn số tiền bỏ ra.

Mặc dầu Cuba và toàn bộ cơ đồ gá bạc của anh ta ở đấy đã hoàn toàn sụp đổ, Lansky vẫn không bỏ Batista. Anh đã giúp tên độc tài này chuyển hơn 300 triệu đô-la thành các tài khoản ở ngân hàng Thụy Sĩ mang tên Batista và gia đình, đặc biệt là 2 người con trai của hắn. Được Lansky dẫn dắt, Batista đã đầu tư một số tài sản của mình vào các sòng bạc ở Nassau, Beirut, London và sau đó, ngay cả nước Nam Tư cũng do họ kiểm soát vì Tito tỏ ra không phản đối việc thu hút ngoại tệ thông qua các chuyên gia điều hành sòng bạc của Mỹ.

Tất cả những vấn đề ấy đòi hỏi Luciano phải theo dõi giải quyết, buộc anh phải rời bỏ cuộc sống ẩn dật. Cuộc sống riêng của anh cũng lại bắt đầu. Anh lại đi ăn tối ở California, Zi Teresa và các hiệu ăn quen thuộc khác, thăm hỏi trò chuyện với bạn bè, đồng thời anh cũng bắt đầu ve vãn các cô gái. Tháng 1 - 1959, một ngày nắng ấm, Luciano đang cùng một số bạn bè ăn trưa ở hiệu ăn ngoài trời Santa Lucia ở Naples thì một cô gái bán

hàng tên là Adriana Rizzo đi ngang gần đấy. "Tôi đã quen Adriana cách đây mấy năm. Cô là nhân viên bán hàng, bán các dụng cụ y tế. Hồi ấy, tôi còn bị đau lưng và bác sĩ bảo tôi đến cửa hiệu này để mua các thứ cần thiết. Thế là tôi gặp cô ta. Hôm đó, lưng tôi lại bị đau. Adriana nhún nhẩy đi qua bàn tôi và chào. Tôi với tay vỗ nhẹ vào mông cô. Đối với các cô gái Ý, đó là cách khen ngợi mà các cô rất thích. Adriana dừng lại. Cô nói cô biết chuyện Igea và cô thành thật chia buồn cùng tôi. Câu chuyện của chúng tôi từ vấn đề này sang vấn đề khác. Thế là tôi trở lại cửa hiệu của cô ta để mua một cái đệm lưng và mọi chuyện bắt đầu từ đấy.

Adriana đã có học một lớp hộ lý ngắn hạn. Sau một thời gian mời cô ta đi ăn tôi ở các cửa hàng, tôi gợi ý cô ta về cùng ở và chăm sóc tôi. Lúc này chúng tôi đã thân thiết. Vấn đề là ở chỗ cô ta gần như đã hứa hôn với một người khác. Tôi bảo cô ta cắt đứt với hắn. Cô ta đã về chung sống với tôi. Adriana biết rất rõ tình cảm của tôi với Igea nhưng cô ta tỏ ra rất thành thật. Hàng ngày chúng tôi sống với nhau rất hòa thuận. Bố cô ta là người lái xe taxi. Gia đình cô là gia đình người Naples chính thống. Họ hiểu rằng trong trường hợp này không thể nói đến việc cưới xin. Chừng nào Adriana sống hạnh phúc thì gia đình không can thiệp. Tôi đã nhiều lần giúp gia đình cô thoát khỏi khó khăn. Cô đã tranh thủ cảm tình bà Lydia - người nữ quản gia của tôi - và thế là mọi việc ổn thỏa, tốt đẹp".

Trong nhà, Luciano có được một cuộc sống yên ổn, nhưng ngoài xã hội, đặc biệt là ở Mỹ thì ngược lại. Những cuộc bắn giết nhau đẫm máu đã nổ ra ở New Jersey, Manhattan, Brooklyn. Lansky đang bận rộn đi đi về về vùng Carribean, bị thu hút vào các hoạt động gá bạc đang phát đạt đồng thời đang lo lắng về hậu quả của việc Fidel Castro lên cầm quyền ở Cuba.

Luciano đã bí mật lái xe đi Milan để gặp Joe Adonis mặc dầu hai người rất ghét nhau. "Tôi định thảo luận với hắn về tình hình ở New York nhưng

chẳng khác gì nói với một bức tường. Hắn ta cho rằng chỉ những việc xảy ra ở Milan mới là quan trọng, hắn khoe hắn có hành động hợp pháp, đó là nghề xuất nhập khẩu nữ trang. Hắn ta đang rất bận rộn với công việc mới này. Từ nhỏ, hắn vẫn thích làm dáng. Ngày nay hắn vẫn cho mình là chàng trai lịch lãm. Tôi nghĩ rằng, chính điểm này đã đưa hắn đến buôn bán đồ nữ trang. Điều tôi bực mình nhất trong cuộc gặp gỡ này là hắn chẳng hề mở miệng hỏi tôi có cần hoặc muốn gì không. Hắn vốn là một thằng vừa ích kỷ vừa bủn xỉn".

Guộc gặp gỡ Adonis không đem đến kết quả gì. Luciano chưa kịp làm gì khác thì đã bị ốm. Adriana đã chăm sóc tốt cái lưng của anh. Nhưng những đòi hỏi sinh lý của một cô gái 23 tuổi đã làm cho một ông già 62 tuổi kiệt sức. Chỉ một tháng sau khi Adriana về ở chung với anh, Luciano đã bị một cơn nhồi máu cơ tim. Tuy chỉ là nhẹ thôi, nhưng bác sĩ Matteoli đã yêu cầu bác sĩ Di Martine, một chuyên gia về tim mạch, đến chăm sóc cho anh.

"Bây giờ, tôi có một lúc 2 bác sĩ bám sát lấy tôi, khuyên tôi nên hết sức tự hạn chế mình bởi vì tôi đã tỏ ra quá hăng. Bác sĩ Di Martine cảnh cáo rằng nếu tôi vẫn cứ mức độ như hiện nay thì cơn đau tim sau sẽ nặng hơn và tôi có thể chết. Những lời cảnh cáo này không làm tôi lo ngại. Adriana bắt tôi phải nằm nghỉ thậm chí không cho tôi đi vào phòng vệ sinh. Sau một tuần lễ, tôi cảm thấy trong người đỡ hơn. Tôi đã mấy lần định gạ gẫm và Adriana buộc phải đánh tôi một cái vào đầu sưng vù lên. Tôi lại càng tin rằng tôi rất may mắn gặp cô ta".

Vài tuần sau, Luciano đã khá hồi phục, anh lại lui tới các tiệm ăn và hộp đêm, cũng như đến trường đua và lần nào các con ngựa anh đánh cuộc cũng bị thua làm anh mất mỗi đêm đến 2, 3 nghìn đô-la. Anh cũng đã bắt đầu chăm lo đến xưởng mộc và tìm cách cứu nó khỏi tình hình thua lỗ. Trong những giờ rảnh, thỉnh thoảng anh lại giúp cha Scarpato trong việc

xây dựng bệnh viện. Năm 1959, đã bắt đầu xây móng và sau đó hình dáng của ngôi nhà bệnh viện đã bắt đầu hình thành.

Luciano đã trở lại hoạt động như không có việc gì xảy ra, kể cả việc tiếp tục các quan hệ sinh lý với Adriana. Tất cả những điều đó làm anh quá sức. Cuối mùa xuân anh lại bị một cơn đau tim thứ hai.

Khi nào có dịp nằm bệnh viện một tháng trời, anh sẽ có dịp suy nghĩ đủ điều về bản thân mình. Tôi cũng vậy, bác sĩ Martine đã nói đúng khi ông ta nói với tôi rằng, cơn đau tim lần thứ nhất chỉ là sự cảnh cáo. Tôi sẽ là một thằng điên khi không hiểu rằng cơn đau tim lần thứ hai này, nếu tôi chưa chết thì cũng đã kề miệng lỗ. Trong mấy ngày đầu nằm bệnh viện, người ta không cho tôi biết rằng bệnh tình của tôi khá trầm trọng. Nhưng tôi cũng đã đoán ra và thú nhận với anh, tôi rất sợ chết. Tôi bắt đầu hiểu ra rằng tôi không còn trẻ nữa. Các bác sĩ đều nói rằng chính những khó khăn rắc rối ở Mỹ làm tôi đau tim. Một hôm, chính tôi cũng đã nói với họ: "Tôi nghĩ rằng các ông tưởng tôi ốm như thế này là vì tôi và Adriana không biết giữ gìn trong quan hệ hay sao?". Nhưng các bác sĩ đã giải thích là trong thời gian qua huyết áp của tôi đã tăng lên và ảnh hưởng đến tim. Cuối cùng chỉ một đêm với Adriana cũng đủ cho tôi đến nghĩa địa. Họ khuyên tôi nếu muốn sống lâu, phải về hưu, từ bỏ tất cả các hoạt động rắc rối.

Tôi suy nghĩ nhiều về những lời khuyên này và quyết định tham khảo ý kiến của Vitaliti. Bác sĩ Di Martine không cho phép tôi tiếp khách nhưng tôi nói với ông, đây là cuộc gặp mặt cần thiết để tôi làm giảm bớt những áp lực và những chuyện rắc rối. Vitaliti được phép đến bệnh viện gặp tôi. Tôi nói với anh ta là tôi dự định rút lui khỏi Hội, Vitaliti trố mắt nhìn tôi. Tôi phải giải thích cho anh ta, điều đó là cần thiết cho tính mạng của tôi. Tôi yêu cầu anh ta nhắn về New York rằng nếu Frank Costello rút lui được, tại sao Charlie lại không rút được. Tôi nhờ Vitaliti nói với mọi người tôi chỉ

muốn họ tiếp tục gửi tiền cho tôi, coi như một thứ trợ cấp hưu trí và từ nay, họ sẽ không hỏi ý kiến tôi về bất cứ việc gì. Tôi muốn từ chức người đứng đầu của Hội đồng và trao lại mọi quyền hành cho bất cứ ai được Hội đồng chọn thay tôi. Theo ý tôi, Carlo Gambino là người có khả năng được thay tôi. Có một số thủ lĩnh trẻ hơn cũng muốn giành chức đó, nhưng theo tôi, Carlo đủ khả năng để tự bảo vệ mình. Tôi nói với Vitaliti: "Anh chỉ cần nói với họ gửi tiền cho tôi và để cho tôi yên". Tôi dặn anh ta trước hết báo cho Lansky biết về việc này. Bởi vì Lansky là người giữ tiền". Nhưng các đồng minh của Luciano ở Mỹ đã không tin khi nhận được ý kiến của anh và cũng không hiểu anh muốn gì. "Họ vẫn tiếp tục gửi tiền cho tôi, đồng thời tôi cũng nhận được rất nhiều câu hỏi. Họ không muốn cho tôi thôi. Thành thật mà nói, điều đó làm tôi cảm thấy bằng lòng bởi vì khi hàng trăm người nói với tôi là họ không để tôi rút lui vì họ cần tôi thì tôi không còn đủ nghị lực từ chối."

Thế là mọi việc lại trở lại như cũ, trừ một điều: Tôi không bao giờ nhận được những món tiền lớn nữa. Lansky luôn có lý do này hoặc lý do khác để trình bày với tôi về việc đó.

Trước đây tôi có một người bạn từ hồi nhỏ. Đó là Coppola, người đã từng sống với tôi trong căn nhà nhỏ tồi tàn lúc ban đầu. Khi vợ anh ta chết và đám con bỏ đi, Coppola còn lại một mình và đã quá già nua. Tôi đã đưa anh qua Naples và kiếm cho anh ta một cửa hiệu bán kẹo để sinh sống. Bây giờ, tôi cũng tìm ở Naples một địa điểm để mở một cửa hàng bán kẹo và kem. Khi tôi tìm ra được địa điểm và tôi cần phải có 50 đến 60 nghìn đô-la. Nhưng tôi đã không có đủ số tiền đó. Số tài khoản của tôi ở Zurich, tôi cũng đã rút hết. Igea đã bị bệnh đau ốm trong gần 1 năm liền và chi phí món tiền rất lớn".

Mấy tháng liền, Luciano gửi thư, điện cho bạn bè ở New York yêu cầu họ gửi cho anh một số tiền lớn do anh yêu cầu cấp bách. Nhưng không bao giờ anh nhận được số tiền đó... Luciano từ chối không trả lời về số tiền các liên lạc viên mang đến và anh cũng từ chối không ra các chỉ thị và ý kiến. "Tôi chỉ nhắn cho mọi người ở Mỹ biết rằng, tôi đã rút lui và để cho tôi yên. Ấy thế mà ở Mỹ người ta vẫn không chịu tin tôi."

Trong khi đó, chính cảnh sát Ý tin là tôi đã rút lui. Jovanni Passeggio cũng tin điều đó. (Passeggio sau này trở thành cố vấn thân cận của Tổng thông Ý Jovanni Leone, đã thay mặt Luciano nói chuyện với các nhà chức trách Ý; ông ta đã thuyết phục được họ tin rằng Luciano đã thôi không còn dính dáng gì đến thế giới tội ác ở Mỹ cũng như ở Ý).

"Một số nhà báo cũng tin điều đó. Họ bắt đầu mô tả tôi như là một công dân về già không có việc gì làm ngoài việc ngồi hóng mát ở công viên. Barrett McGurn, phóng viên tờ báo New York Herald Tribune, đã viết một bài khá hay và chân thật về tôi khi đã rút lui. Bài này đã được in lại trên hầu hết các tờ báo ở Mỹ và Ý. Tình hình này làm cho tôi cảm thấy dễ chịu hơn, chóng hồi phục sau cơn đau tim và giúp tôi sống lại. Tuy vậy, tôi còn rất sốt ruột về số tiền 60 nghìn đô-la mà tôi cần cho cửa hiệu ở Naples. Câu chuyện cuốn phim về cuộc đời của tôi cũng từ đó mà ra".

Trong những năm ở Ý, Luciano đã nhận được rất nhiều đề nghị của các hãng phim châu Âu và Ý, xin anh hợp tác để quay một cuốn phim về cuộc đời anh. Trước đây, anh đã từ chối tất cả những đề nghị này. Nhưng từ năm 1959, anh bắt đầu thay đổi ý kiến. Mùa hè nào đó, người ta đã giới thiệu với anh một đại diện của một hãng phim từ New York đến. Nhưng Luciano đã từ chối.

"Khoảng tháng 9 - 1959, tôi ở trong một tình thế khó khăn. Vấn đề tiền bạc từ New York làm tôi rất bực mình. Bác sĩ bảo điều đó làm cho tim của

tôi bị ảnh hưởng. Tôi bắt đầu hay bị đau nhói ở ngực. Tôi phải uống rất nhiều thuốc nitroglycerin và nhiều loại thuốc khác vì huyết áp của tôi cũng tăng lên. Mọi việc đang trở nên tồi tệ. Chính vào lúc đó, đại diện của hãng phim trở lại gặp tôi. Thật đúng lúc. Chắc là ông ta biết được tôi đang cần tiền, ông ta đã có một đề nghị có thể chấp nhận được. Ông ta đề nghị viết ngay một kịch bản và khi nào cuốn phim bắt đầu được quay thì tôi sẽ nhận ngay số tiền 100 nghìn đô-la. Sau đó tôi sẽ được hưởng 10 % lợi nhuận cuốn phim. Nếu trong cuốn phim có điều gì tôi không đồng ý, tôi có quyền gọi điện thoại yêu cầu cắt bớt". Đầu tháng 10, Luciano đã ký hợp đồng ở Capri quay một bộ phim về cuộc đời của anh. Bộ phim này sẽ được hoàn thành trong 3 năm.

Nếu như bộ phim bắt đầu, Luciano sẽ có số tiền như anh ta cần. Trong khi đó, từ New York các áp lực càng tăng lên với anh. Giữa tháng 10, Pat Eboli từ Mỹ sang gặp anh và trao thư từ của Hội đồng ở New York hỏi ý kiến Luciano làm thế nào để ngăn chặn cuộc xung đột đẫm máu sắp nổ ra ở Brooklyn, đồng thời cũng hỏi ý kiến anh nên đối xử với Joe Profaci như thế nào vì anh ta đã già và bệnh tật. Ngoài ra có cả vấn đề Vito Genovese. Từ trong nhà tù ở Atlanta, hắn đã đi đến kết luận: Luciano là chủ mưu trong việc hắn bị tù. Vì vậy hắn ra lệnh cho Tommy Eboli và Jerry Catena phải có hành động đối với Charlie Lucky. Theo Pat Eboli thì Vito công khai nói rằng: Hắn quyết trả thù Luciano.

"Nhưng tin tức quan trọng nhất mà Pat đem đến cho tôi là ý kiến của Hội nhằm đối phó với một chiến dịch của báo chí Mỹ chống tổ chức Mafia ở Mỹ. Chiến dịch này được Wasington ủng hộ. Pat nói với tôi rằng, trong cả nước Mỹ, thế giới ngầm đang tiến hành một kế hoạch nhằm chống lại một chương trình truyền hình đầu đề là: "Những người không thể bị bắt". Để xây dựng chương trình truyền hình này, người ta đã sử dụng một số tài

liệu báo chí về các hoạt động tội ác ở Chicago dưới thời Al Capone và người ta chỉ thay một số tên. Chương trình truyền hình này đã tác động mạnh mẽ đến công luận và hãng thuốc lá Chesterfield đã bỏ tiền ra đỡ đầu chương trình này. Hội đồng quản trị đã họp quyết định vấn đề này và Joe Colombo, một người của phái Profaci, đề nghị lập Hội những người Mỹ gốc Ý. Hội này sẽ tiến hành một chiến dịch phản đối việc dùng toàn tên Ý cho các chương trình truyền hình và các phim ảnh. Mục tiêu của chiến dịch này là ngăn chặn việc chiếu chương trình "Những người không thể bị bắt". Pat Eboli được cử sang hỏi ý kiến tôi về việc lập Hội này.

Tôi phải bỏ ra suốt một ngày để suy nghĩ việc này. Tôi cho rằng ý kiến này không gì sai, nhưng với điều kiện là những người có liên quan đến các hoạt động của chúng tôi không được tham gia vào đó. Tổ chức này phải giữ vẻ bề ngoài hoàn toàn hợp pháp. Nếu không, mọi việc sẽ hỏng bét. Người ta có gửi đến cho tôi một danh sách và cuối cùng tôi đã chọn Santangelo". Anfred Santangelo, nghị sĩ Dân chủ bang New York, được cử làm chủ tịch Hội liên hiệp những người Mỹ gốc Ý Dân chủ. "Ông ta phát động một chiến dịch trong toàn quốc chống chương trình truyền hình "Những người không thể bị bắt" bằng cách tẩy chay công ty thuốc lá Liggett & Myers, kẻ đỡ đầu của chương trình này. Ngày 14 - 3 - 1961, chiến dịch này đã thành công khi hãng thuốc lá tuyên bố họ thôi không đỡ đầu chương trình đó. Theo Luciano thì Santangelo ngay từ đầu cũng đã biết rất rõ mọi việc đều do bàn tay của thế giới ngầm.

"Sau khi đã trao đổi tình hình ở Mỹ, tôi hỏi Pat Eboli tại sao số tiền anh ta giao cho tôi ít như vậy. Anh ta lúng túng trả lời: "Ông nhỏ đã chuẩn bị mọi thứ và ông ta giao cho tôi. Tôi chỉ biết có thế thôi". Tôi biết rằng trong số đồng minh, bạn bè của tôi ở Mỹ, chỉ có Lansky là người duy nhất biết tôi thực sự muốn rút lui. Thế là thằng chó đẻ này bắt đầu đặt tôi vào danh

sách hưởng phụ cấp. Tôi không nói gì với Pat điều này. Tôi để mặc hắn xem lần này số tiền gửi cho tôi là bao nhiêu. Tôi đã đoán đúng, vài tuần sau, lại có người mang đến cho tôi. Lần này ít hơn lần trước, chỉ khoảng 10 nghìn đô-la. Lần này Lansky có viết thư cho tôi phàn nàn tình hình làm ăn ở Mỹ dạo này xấu đi. Mọi người đang phải xiết chặt thắt lưng. Castro đã kiểm soát Cuba và chỉ riêng việc này, ngân sách của chúng tôi đã thiệt 6 triệu một năm. Và đó là món tiền không gì bù đắp được.

Thằng chó đẻ ấy biết rằng tình hình làm ăn ở London đang khá lên. Chúng tôi đã mở thêm một sòng bạc thứ hai ở Bahamas. Đêm nào cũng chật khách. Sau khi nạp thuế cho Chính phủ Anh và chi phí các khoản khác, lợi nhuận đưa đến hàng triệu đồng. Điều đó có nghĩa là tất cả chiến hữu của tôi đều đang phất to trong khi đó ở Naples, tôi không đủ tiền mở một hiệu bánh kẹo".

Còn có một vấn đề khác làm Luciano phải quan tâm. Siragusa đã đi khỏi nước Ý. Đó là một tin vui cho Luciano. "Một số cảnh sát quen biết, đã kể cho tôi nghe bao nhiêu chuyện về lão Siragusa đã bày mưu lập kế như thế nào để trị tôi". Việc thuyên chuyển của Siragusa tuy nhiên không có nghĩa là các nhà chức trách Mỹ đã chịu bỏ cuộc. Họ chỉ thay đổi chiến thuật. Người thay thế y là Henry Manfredi - một người Mỹ gốc Ý và là nhân viên của Cục tình báo trung ương CIA. "Manfredi có vẻ lịch thiệp hơn Siragusa nhiều. Hắn cũng khôn ngoan hơn. Hắn không giở cái trò ăn mặc bẩn thỉu và mò đến Naples, giả dạng làm người buôn thuốc phiện lậu như Siragusa. Trái lại, hắn sử dụng một tay chân tên là Miker Cerra. Người ta nói với tôi, đó không phải là tên thật của hắn. Hắn là người to lớn, đẹp trai và tự xưng là thiếu tướng không quân Mỹ. Hắn vừa có mặt ở Naples là tôi đã được báo tin. Anh em gợi ý với tôi rằng, lần này tôi nên tìm cách đánh lừa hắn, làm cho hắn tưởng là tôi tin cậy hắn, thậm chí sử dụng luôn

hắn để móc hàng trong các kho của Mỹ. Như thế hắn sẽ không biết là tôi đã nghi ngờ hắn đồng thời tôi đã lợi dụng hắn. Ngoài ra chúng tôi có thể cung cấp cho hắn những nguồn tin giả để hắn cung cấp về Rôm và Wasington. Tôi, Salemi và Di Giorgio đã đóng kịch và Cerra tưởng rằng hắn đã lần ra được manh mối một vụ án lớn. Thật sự, tôi có thể dám trả bằng bất cứ giá nào để được đọc những bản báo cáo mà hắn vội vã gửi về cấp trên mà chúng tôi đã lừa hắn.

Thành thật mà nói, tôi cũng có một chút cảm tình với Miker Cerra mặc dầu đó không phải là tên thật của hắn. Hắn là một người dễ mến mặc dầu tôi biết tất cả những điều hắn nói với tôi đều là dối trá. Thỉnh thoảng tôi mời hắn về trại Santa Marinella. Thông thường Adriana lánh mặt, tôi đã nói chuyện với cô ta về Miker và cô ta không thể chịu được khi nhìn mặt hắn.

Luciano cảm thấy thích thú khi đùa giỡn với Cerra, nhưng cũng có những vấn đề khác làm anh phải lo lắng. Đó là tình hình sức khỏe và tài chính của bản thân anh. Luciano cũng lo lắng cho cô Adriana. Anh đã gợi ý để cô trở về sống với gia đình và với người tình cũ của mình, bởi vì các bác sĩ đã khuyên anh ngừng hẳn sự đi lại với phụ nữ. Luciano hứa là không để cô ta thiếu thốn một thứ gì. Nhưng Adriana nhất quyết không nghe. Trái lại, cô càng ngày càng chăm sóc anh chu đáo hơn, hết sức làm cho cuộc sống của Luciano dễ chịu hơn mặc dầu các khó khăn khách quan ngày một tăng lên.

39

Vào cuối năm 1959, Luciano ngày càng không bằng lòng về kế hoạch làm phim. Luciano không đồng ý với kịch bản vì người viết đã sử dụng những hình ảnh cũ kỹ và sai lệch trong các bộ phim về gangster của những năm 30. "Tôi đã đi đến một quyết định quyết liệt, tôi nói với họ là nếu như họ không viết ngay một kịch bản mà tôi vừa ý thì mọi việc sẽ thôi không làm nữa. Tôi cần tiền và không thể chờ được nữa".

Nhân dịp đến Madrid để làm một bộ phim khác, đại diện của hãng phim đã đến gặp Martin Gosch, một trong những tác giả của cuốn sách này, trước đây đã từng làm đạo diễn và viết kịch bản cho Hollywood, hiện nay có một hãng phim riêng ở Tây Ban Nha. Gosch đồng ý sẽ thử viết kịch bản và sẽ làm đồng đạo diễn của bộ phim với điều kiện được gặp Luciano, được Luciano đồng ý hợp tác.

Cuộc gặp gỡ này sẽ được thu xếp. Đến tháng 10, Gosch và vợ mời Luciano đến Naples. Gosch có ý làm một bộ phim về những năm đi đày của Luciano. Vào đầu những năm 40, Gosch đã viết một số chương trình phát thanh về Albert và Costello. Luciano nói với anh: "Hồi tôi còn ở trong nhà tù Great Meadow năm 1943, tối thứ năm hàng tuần tôi rất thích nghe chương trình này mặc dầu tôi biết rất rõ về Costello".

Trước khi rời Naples để đi New York, Gosch đã giao cho Luciano bản đề cương kịch bản. Kịch bản này chủ yếu là hư cấu, dựa trên quan hệ mà một gangster Mỹ với một cô gái Ý mà anh ta yêu, tập trung vào những cố

gắng của thế giới ngầm Mỹ nhằm chiếm được một cuốn nhật ký trong đó tên gangster, tức Luciano, đã kể lại tất cả những điều bí mật của cuộc đời mình, và nếu cần, sẽ có những cảnh về những sự kiện lớn mà mọi người đều biết ở Mỹ như vụ mưu sát Frank Costello và vụ ám sát Albert Anastasia. Gosch nói với Luciano, theo hợp đồng anh có thể bỏ bất cứ đoạn nào trong đề cương: "Đây là một canh bạc lớn đối với tôi, vì nó sẽ tốn nhiều thời gian, nỗ lực và nhiều tiền".

Luciano trả lời: "Nhưng là một canh bạc hay và tôi tin rằng anh sẽ ăn to". Thế là Gosch bắt đầu viết kịch bản. Anh thuê một nhà văn Anh tên là John Cresswell giúp anh bởi vì người ta nói với anh rằng, ở Mỹ sẽ không có một người nào chịu viết một kịch bản trong đó người viết tỏ ra có phần nào cảm tình với một tên gangster nổi tiếng như Luciano.

Trong khi Gosch và Cresswell bắt tay vào việc, vẫn có người tiếp tục đưa tiền từ Mỹ sang cho Luciano nhưng số tiền này ngày càng ít đi. Tuy số tiền này đủ cho công việc riêng của anh, nhưng từ nay anh không còn có khả năng trả tiền cho cả một đội quân người Mỹ đi đày và những người Ý làm việc với anh. Trong số đó, hình như có một cô gái điếm ở Naples. "Đối với mọi người Mỹ, tôi là ông chủ lớn của những người nô lệ da trắng và tôi đã buộc những cô gái điếm làm việc cho tôi. Còn ở Naples, tôi cho họ tiền đủ cho họ ăn. Tôi muốn Tom Dewey biết việc này. Nhưng khi túi tiền đã cạn, tôi không thể gặp họ nữa. Càng ngày tôi càng dành nhiêu thời gian hơn cho trại Santa Marinella và như vậy tôi sẽ tránh mặt họ và không phải hứa lần hứa hồi khi họ đến xin tiền. Tôi rất buồn vì phải trốn tránh.

Một hôm, Pat Eboli đến với một gói tiền ít hơn. Tôi bảo Pat trở về New York nói với Lansky và mọi người biết về ý định làm phim của tôi, tôi đã ký hợp đồng làm bộ phim về cuộc đời tôi, cái hợp đồng này tôi có quyền tối hậu quyết định và tôi cũng sẽ không làm hại bất cứ một ai. Một

thời gian sau tôi nhận được tin mọi người đồng ý cứ làm phim và không ai phản đối".

Đến tháng Chạp, Gosch cùng với Cressswell trở lại Naples mang theo bản đề cương kịch bản chi tiết hơn. Luciano rất phấn khởi và càng phấn khởi hơn khi Gosch nói rằng anh ta đang vận động để Luciano có thể trở về New York ít nhất là một thời gian ngắn. Nhưng Gosch không giải thích tỉ mỉ kế hoạch này, chừng nào kịch bản chưa viết xong và được thông qua.

Vào khoảng tháng 2, kịch bản đã hoàn thành và Gosch đã đến tại nhà của Luciano để cùng anh đọc kịch bản trong 3 tiếng đồng hồ liền. Đọc xong, anh ta đưa cho Luciano một cái bút và bảo ký. Luciano đã ký vào trang đầu tiên và trang cuối đồng thời cũng đã ký tắt tất cả 175 trang còn lại của kịch bản.

Ký xong, Luciano nói: "Ok, bây giờ ông bạn tiết lộ cho tôi kế hoạch bí mật nhằm đưa tôi trở lại New York!".

Theo các điều khoản của hợp đồng làm phim, Luciano đã ủy nhiệm cho đạo diễn thay mặt anh kiện bất cứ trường hợp nào vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, theo luật của bang New York, trong trường hợp xúc phạm danh dự hoặc tiết lộ đời tư, thì chỉ có những người bị xúc phạm mới được quyền phát đơn kiện. Vào hồi bấy giờ, hệ thống phát thanh truyền hình CBS đang chiếu một loạt chương trình truyền hình nhan đề: "Các nhân chứng", nội dung của chương trình này đề cập đến các vụ án xử các đầu sỏ của thế giới ngầm. Chương trình đầu tiên nói về Luciano. Những lời đối thoại đầu tiên của diễn viên đóng vai Luciano chưa hề được Luciano thông qua. Theo ý kiến của Gosch, Luciano có thể phát tín hiệu về việc xúc phạm đến đời tư; một vụ kiện tụng như vậy đòi hỏi Luciano phải có mặt ở Tòa. Điều đó có nghĩa là Luciano phải được phép về Mỹ để bản thân anh có thể ra trước Tòa. Theo kế hoạch, sự có mặt của Luciano ở Manhattan sẽ ngắn và trong

suốt thời gian đó, anh sẽ bị canh gác cẩn mật, đi lại rất hạn chế và chắc chắn anh sẽ thua kiện. Tuy nhiên, đối với Luciano, đây là cơ hội về Mỹ, dù là thời gian ngắn.

Luciano rất vui trước kế hoạch này. Suốt dọc đường đi tiễn Gosch ra sân bay, anh sôi nổi nói chuyện với Gosch về kế hoạch làm phim. Gosch hỏi anh có ý kiến gì không về việc phân công các vai? Anh muốn người nào sẽ đóng vai anh? Sau một lát suy nghĩ, Luciano nói: "Cary Grant". Sự lựa chọn của anh làm Gosch hết sức ngạc nhiên. Luciano cũng hỏi ý kiến anh ta.

Gosch chọn danh ca Dean Martin vì anh ta là người đang nổi lên trong giới diễn viên. Nhưng Gosch nói thêm là anh ta cũng không quen thân Martin và cũng phân vân trong việc giao kịch bản.

Luciano nói: "Anh đừng lo, tôi sẽ quan tâm và anh ta phải làm đúng đắn". Luciano giữ lại 2 bản sao của kịch bản, một cho anh, còn bản kia gửi máy bay đi Hollywood. Sau này Luciano nói với Gosch rằng, anh đã giữ bản sao này cho Frank Sinatra để trao lại cho Martin. Sau đó Gosch đi Madrid, ghé lại ở đấy một vài ngày, rồi lại đi tiếp London và Paris để thu xếp vấn đề tài chính cần cho bộ phim, đồng thời đăng ký bản quyền cho bộ phim.

Ngày 22 - 2, Luciano đang chờ tin của Gosch thì có một vị khách đến thăm anh. Đây không phải là người liên lạc mang tiền đến như anh chờ đợi, dù cho tiền ít đi, và không phải Pat Eboli. "Tôi đến sân bay để đón và hoá ra là Tommy Eboli. Vẻ mặt hắn ta hằm hằm". Eboli không phải mang tiền đến cho anh mà mang lệnh đến cho anh. Đây là lệnh của Genovese từ Atlanta, của Gambino, Joe Bonanno và ngay cả Tommy Lucchese, người chiến hữu gần gũi với anh. Trên thực tế đây là một mệnh lệnh của toàn thể những người cầm đầu thế giới ngầm của Mỹ, kể cả Lansky. Các sức ép đối

với công ty thuốc lá Chesterfield đã không buộc được họ từ bỏ việc đỡ đầu chương trình truyền hình "Những người không thể bị bắt". Vì vậy Hội đồng đã quyết định tăng cường áp lực kể cả việc tẩy chay. Vì vậy, theo Eboli nói lại, Hội không muốn vào lúc này lại có một bộ phim nói về cuộc đời người thủ lĩnh gốc Ý của thế giới ngầm. Vì một bộ phim như vậy sẽ làm cho khán giả biết nhiều điều không cần thiết về một loạt người Ý có liên quan đến tội ác.

"Tommy Eboli nói với tôi rằng, đây không phải là một yêu cầu, mà là một mệnh lệnh. Hắn nói với tôi, như nói với một kẻ mới vào nghề. Hắn càng nói, tôi càng giận run lên. Tôi nói thẳng vào mặt hắn rằng: tôi đã cứu hắn khỏi ngồi tù, và nếu không nhờ tay tôi thì hắn đang làm bạn với Vito trong nhà tù Atlanta. Nhưng nói với hắn chẳng khác gì nói với một bức tường. Hắn nói với tôi không nên giận cá chém thớt bởi vì hắn chỉ là người truyền mệnh lệnh, còn tôi thì phải lập tức đình chỉ việc làm phim. Nếu không, tôi sẽ bị thủ tiêu. Tôi không còn kịp để hưởng lợi nhuận của cuốn phim nữa.

Tôi biết trong việc này có bàn tay của Lansky. Hắn đã quàng vào cổ tôi một dây thòng lọng. Hắn là một người Do Thái, thì việc quái gì phải quan tâm đến những tên Ý trong bộ phim? Bởi vì hắn là người điều khiển các đầu dây mối rợ và mọi người đều phải theo lệnh của hắn chẳng khác gì như con rối. Lansky cũng nắm đầu dây thòng lọng, hắn là người lắm tiền và hắn thật sự đang muốn trở thành ông chủ. Tôi biết rất rõ thằng chó đẻ này đang muốn gì. Hắn thèm khát quyền lực đến mức có thể nịnh bợ bất cứ ai và làm bất cứ việc gì để đạt mục đích ấy. Meyer Lansky, một chiến hữu của tôi và là một người Do Thái, sẽ trở thành ông chủ thực sự của người Y và Do Thái mà không cần Hội đồng bỏ phiếu. Hồi chúng tôi còn trẻ, tôi thường gọi hắn là thiên tài mà không hiểu điều đó có ý nghĩa gì.

Nhưng bây giờ, ở tuổi 64, tôi mới hiểu ra". Mặc dầu tức giận, Luciano không còn cách nào khác là phải khuất phục. Anh ta bảo Eboli về nước, nói với mọi người rằng anh sẽ từ bỏ cuốn phim.

Ngay ngày hôm sau, Luciano đã đi đến hai quyết định. Thứ nhất là gọi Martin Gosch từ London về ngay để nói với anh ta việc ngừng không làm phim, đồng thời đưa ra một đề nghị mới: Luciano đề nghị Martin Gosch sẽ trở thành người được biết tất cả các bí mật cuộc đời Charlie Lucky Luciano. Câu chuyện về một cuộc đời chẳng bao lâu nữa sẽ chấm dứt. Đó là quyết định thứ hai của anh - là quyết định công khai thách thức các quyền lực bên kia đại dương. Mười năm sau, Adriana Rizzo kể lại: "Charlie nói với tôi rằng: Họ định loại bỏ anh và đối xử với anh như đứa trẻ con. Thậm chí họ không cho anh rút lui mặc dầu họ đã cho phép Costello làm điều đó. Bây giờ, họ lại giở cái trò này ra đối với anh. Được, anh sẽ cho chúng một bài học".

40

Ngày 26 - 2 - 1961, khi gặp nhau ở sân bay Rome, Luciano và Gosch đã thỏa thuận với nhau. Luciano đã trình bày với Gosch kế hoạch thời gian tối. Anh nói: "Suốt bao nhiêu năm qua, tôi bị người ta vu cho là vua buôn lậu thuốc phiện của thế giới. Đó là chuyện bịa đặt. Gần 40 năm qua, tôi không hề nhận được một đồng xu từ kế hoạch hành động này. Đã có một lần, tôi đã đề nghị với Chính phủ Mỹ một kế hoạch để phá vỡ hệ thống làm thuốc phiện này. Nhưng họ không nghe lời tôi. Bây giờ tôi bắt đầu làm cái việc mà bao năm họ vu cho tôi. Tôi sẽ kiểm soát đường dây tiếp tế ma túy. Đây là cách duy nhất cho các chiến hữu của tôi ở Mỹ biết rằng: Họ không phải là người ra lệnh cho tôi. Và tôi sẽ tiếp tục ra lệnh cho họ. Nhưng Martin ạ, anh sẽ không biết một tí gì về chuyện này đâu. Tôi sẽ kể cho anh tất cả cuộc đời tôi, tôi sẽ nói với anh tất cả những gì tôi còn nhớ. Ý đồ tôi như thế nào, không liên quan gì đến anh. Những việc tôi sắp làm có thể đưa tôi đến thành công nhưng có thể đưa tôi đến cái chết. Ít nhất trên đời này, có một người biết toàn bộ sự thật về tôi".

Sau khi từ biệt Gosch, Luciano bắt đầu thực hiện kế hoạch, tập hợp và tổ chức lại tất cả ngay những người chuyên chở, chế biến và bán ma túy. Mười năm trước đây, người ta đã phớt lờ đề nghị của anh nhằm chặn đứng tất cả nguồn này. Bây giờ anh bắt tay tạo nên cả một vương quốc, dựa vào đó, anh có thể nắm chặt những người đã có thời là chiến hữu của anh những bây giờ anh coi là kẻ thù. Bọn họ sẽ bắt buộc phải tìm đến anh mới

kiếm ra được ma túy. Anh sẽ trở thành một nhân vật cần thiết cho những tay đầu sỏ buôn thuốc phiện lậu đến mức, tính mệnh của anh phải được bảo đảm, không một kẻ nào dám tìm cách ám hại anh.

"Nếu họ muốn mua ma túy, họ phải tìm đến tôi. Trước đây những kẻ như Vito có thể dễ dàng mua được ma túy, vì vậy họ chưa nghĩ đến việc tổ chức lại việc buôn bán ma túy. Họ tưởng rằng những người cung cấp ma túy không thể sống được nếu thiếu họ. Bài học đầu tiên tôi sẽ dạy cho họ là nếu không có nguồn cung cấp, họ sẽ không thể mua được thuốc. Điều đó chẳng hay ho gì cho họ. Đây là một cách của tôi ứng dụng định luật của Lansky".

Ngay lập tức, Luciano rút số tiền của anh gửi ở ngân hàng Zurich khoảng độ 50 nghìn đô-la và ký gửi một nửa số tiền này vào chi nhánh ngân hàng Mỹ ở Naples. Số 25 nghìn đô-la còn lại, anh cất ở trong nhà, làm vốn để chi tiêu cho các nhân viên của anh đi Pháp, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ và các nguồn khác. Các nhân viên này nói với những người trồng thuốc phiện, các chủ thuyền, những người chế biến ma túy rằng, Charlie Lucky muốn tổ chức họ lại để họ cung cấp ma túy được an toàn và tăng được sức mặc cả đối với những khách hàng muốn mua ma túy. Theo những báo cáo đầu tiên, ý kiến của Luciano rất được hoan nghênh. Tuy lúc đầu có người do dự.

"Tôi vung ra khá nhiều tiền nhưng kết quả thu lại cũng nhiều. Một điều làm tôi hết sức kinh ngạc và phấn khởi là phần lớn những người cung cấp ma túy ở châu Âu đều là những người đã có quan hệ với Vito Genovese từ những năm 30, khi hắn đến Ý trước chiến tranh. Suốt gần một nửa đời, người ta nói với tôi rằng cái tên Charlie Lucky rất có trọng lượng nhưng tôi chưa hề để ý đến việc này. Nhưng lần này, theo báo cáo của các nhân viên của tôi, thì chỉ cần nêu tên tôi là ngay từ phút đầu, mọi người ở Thổ,

Ý, Ai Cập và Đức hầu như quỳ rạp xuống đất. Tôi dự tính vào cuối mùa hè, tổ chức của tôi sẽ hình thành và bắt đầu hoạt động".

Khi mọi việc tương đối ổn, Luciano nhắn tin về New York là anh đã tổ chức xong việc mua bán ma túy. Lần này mọi việc sẽ đơn giản và chặt chẽ hơn. Từ nay, mọi việc mua bán sẽ thông qua anh. Bất cứ cá nhân hoặc nhóm nào không chịu nghe theo điều này, sẽ bị anh trừng trị không thương tiếc.

Chỉ một vài ngày sau, anh bắt đầu nhận được thư từ khắp nước Mỹ đến. "Các bức thư này đều viết nguệch ngoạc và lỗi văn phạm giống như các bức thư từ tay tôi viết gửi đi. Tất cả các bức thư này đều nói một điều là tôi đã phạm sai lầm nghiêm trọng và nếu tôi muốn mọi việc tốt lành thì không được dính mũi vào. Tất nhiên, tất cả những bức thư này đều không mang tên người gửi và cũng không ký tên. Theo các con dấu đóng ở phong bì thì những thư này được gửi từ các thị trấn nhỏ ở Mỹ. Ở đó tôi không quen ai và không có dấu vết nào để tìm ra người gửi. Có một thám tử nào đó tài giỏi đến bao nhiêu cũng không thể phát hiện được chính Profaci đã gửi cho tôi những bức thư như vậy, nhưng lại dán tem, đóng dấu từ thị trấn Marion bang Ohio". Lúc đầu Luciano cảm thấy thích thú. Cứ mỗi lần nhận được thư như thế này, anh lại nói với Adriana: "Chúng ta chờ xem tuần này bọn chúng sẽ giở trò gì mới". Sức khỏe của anh có vẻ khấm khá lên.

Nhưng đến cuối mùa-xuân, trò vui này chấm dứt. Pat Eboli đến Naples. "Anh mang đến cho tôi vài nghìn đô-la, nhưng rất nhiều thư từ New York. Anh nói với tôi rằng, khi được tin tôi kiểm soát mọi nguồn ma túy ở châu Âu, mọi người đều tỏ ra tức giận. Anh kể lại là khi Tommy Eboli báo tin này cho Vito ở nhà tù Atlanta, Genovese đã thổ huyết ngay phòng khách và đòi phải thủ tiêu tôi ngay lập tức. Tôi nói với Pat rằng những lời đe dọa của Profaci thì tôi phải thận trọng. Nhưng tôi biết rất rõ

thằng lợn con này, thậm chí hắn đang tính toán gì trong đầu. Hắn muốn là mọi việc khác cơ. Điều tôi cần tìm ra, đó là điều gì".

Cũng như mọi lần khác trong quá khứ, Luciano tự đặt mình vào hoàn cảnh của Genovese và anh đã đi tới kết luận rằng, hình thức trả thù anh cũng giống như hình thức trước đây, anh và nhiều người khác đã sử dụng để tống cổ Genovese vào tù. Ngoài ra các thủ lĩnh khác trong Hội cũng có những thủ đoạn riêng để trả thù anh. Cuối cùng Luciano quyết định thủ đoạn chủ yếu của họ là nhằm cho anh bị bắt về tội buôn thuốc phiện lậu.

Bây giowf thì Luciano bắt đầu lo lắng. Vì anh đã phải đối phó với 2 đối thủ đang phối hợp để trị anh. Các lực lượng của thế giới ngầm nhằm sát hại anh và lực lượng của Genovese muốn anh chết rục trong nhà tù.

Luciano rút về cố thủ trong căn nhà của mình. Những cơn đau ngực đã xuất hiện, nặng hơn trước. Huyết áp của anh tăng lên và anh bắt đầu uống rất nhiều thuốc. Anh ngồi hàng giờ nhìn ra ngoài cửa sổ. Cơ thể ngày càng yếu đi, nét mặt anh mệt mỏi và tái nhợt. Anh từ chối không tiếp một ai ngoài những người bạn thân cận và đáng tin cậy nhất.

Trong một chuyến đến thăm, Gosch nhận thấy rằng thần kinh Luciano bị suy nhược nghiêm trọng. Anh bỗng nhiên thổ lộ là anh rất nhớ gia đình. Anh đã nhắn tin cho em gái Fannie của anh. Cô ta sẽ đến Naples trong vài ngày nữa. Trong một cuộc nói chuyện, Gosch đã có một đề nghị với hy vọng đưa Luciano thoát khỏi tâm trạng hiện nay đồng thời cung cấp một số tiền nếu Luciano cần. Gosh nói với Luciano gần đây ở Ma-đrít có người gặp anh ta và nói chuyện về kế hoạch phát triển khu bãi biển Algarve thành một trung tâm lớn với nhiều khách sạn và sòng bạc. Gosch đã thu xếp việc xây dựng một khách sạn trong có cả sòng bạc ở ngay trên bờ vịnh. Có thể Luciano cũng muốn có cổ phần trong sòng bạc này. Luciano trả lời là anh ta sẽ suy nghĩ về vấn đề này và sẽ trả lời sau.

Cho đến ngày cô em gái đến thăm, Luciano cố gắng nghỉ ngơi và tỏ ra lạc quan vui vẻ. Nhưng khi cô em gái và gia đình trở về Mỹ, anh lập tức nhắn Vitaliti đến gặp anh. Vitaliti được anh coi là người bạn, người cố vấn quan trọng. Đồng thời được anh thông báo về kế hoạch của mình.

Anh nói với Vitaliti rằng, khi kế hoạch thống nhất việc buôn bán thuốc phiện lậu đã rõ ràng có khả năng thành công, thì lại xuất hiện khả năng những kế hoạch này trở thành "gậy ông đập lưng ông" và anh cho rằng, tình hình sức khỏe của anh không cho phép tiếp tục sống cuộc sống luôn luôn phải chịu nhiều áp lực và nhiều nỗi lo âu.

Vitaliti nói với anh: "Charlie ạ, anh phải từ bỏ chuyện này đi thôi. Đây là một việc mà anh chưa bao giờ dính dáng vào cho nên ngay bây giờ anh phải chấm dứt. Phải báo ngay cho mọi người biết quan điểm của anh. Còn vấn đề Vito tôi đồng ý với anh là chúng ta phải hết sức canh chừng".

Một lần nữa, Luciano lại nhắn tin cho bạn bè ở New York biết là anh đã bỏ kế hoạch thuốc phiện lậu và trở về cuộc sống hưu trí. Anh nói, anh sẽ dồn hết sức lực của mình để tận dụng cơ hội mới. Đó là việc phát triển các sòng bạc ở Algarve (Bồ Đào Nha).

Luciano không hề ý thức được rằng, anh đã trở thành một lão già mất hết quyền lực. Vài năm trước đây, anh có thể đương đầu với bất cứ một thách thức nào, với bất cứ một yêu cầu nào của bạn bè ở Mỹ nếu họ dám cả gan làm việc đó. Hồi bấy giờ, như anh đã từng làm nhiều lần, anh vạch kế hoạch đánh bại họ và đạt mục đích của mình. Nhưng hiện giờ, anh đã trở thành cô độc, yếu đuối vì tuổi tác, vì những nỗi sầu muộn riêng tư, cái chết của Igea Lissoni, những cơn đau tim v.v... Cái quyền lực mà anh sử dụng để tổ chức tội ác ở Mỹ nay đã tiêu tan, anh đã thấy điều đó. Trước đây, anh là người đầy tự tin, không có bất cứ ai, bất cứ cái gì có thể ngăn trở được anh. Bây giờ, niềm tin ấy đã tiêu tan. Và anh cũng bắt đầu nhận

ra rằng, anh không còn tự chủ được mình khi hết vạch kế hoạch này đến kế hoạch khác, dự kiến này phác họa xong, thì anh đã chuyển sang một dự kiến khác và không có dự kiến nào trọn vẹn.

Bạn bè ở Mỹ nhận được tin báo của anh vào khoảng tháng 9. Mười hôm sau, một liên lạc viên đến Naples, mang đến cho anh một gói tiền 25 nghìn đô-la. Sau đó, anh vẫn tiếp tục nhận được tiền, nhưng không bao giờ nhiều hơn. Trước lễ Noel, anh cũng đã nhận được món tiền đặc biệt và anh đã sử dụng một phần số tiền này sắm cho Adriana một chiếc áo lông. Tuy nhiên, anh chưa bao giờ có đủ tiền so với nhu cầu của anh. Còn bao nhiêu người khác ở Naples, Rome, Sicily còn sống nhờ vào sự rộng rãi của anh. Cửa hàng đồ gỗ cũng đã thua lỗ nặng nề làm Luciano mất đứt 100 nghìn đô-la. Tuy nhiên, điều làm anh lo lắng hơn cả là việc anh từ bỏ kế hoạch lập mạng lưới buôn thuốc phiện lậu ở châu Âu. Các nhân viên của anh đều đáng tin cậy nhưng anh không có cách nào kiểm soát được họ, xem họ đã tiếp xúc với ai. Anh tin rằng sớm hay muộn, các nhà chức trách Ý cũng sẽ đánh hơi thấy việc này và họ không thể nào tin được rằng anh đã từ bỏ kế hoạch này. Thế là trăm tội đổ vào đầu anh. Giữa lúc đó, vào khoảng cuối năm, anh nhận được tin tức thật đáng lo ngại. Hai tên gangster ở New York Vincent Mauro và Frankie Caruso, trước kia thuộc phái Luciano, nay là thân cận của Genovese đã bị bắt và bị ra tòa về tội buôn thuốc phiện lậu. Sau khi ký quỹ 100 nghìn đô-la, chúng được tạm tha rồi biến mất.

"Chuyện này sẽ dẫn đến đâu? Tôi biết là người ta sẽ đổ tội cho tôi". Anh đã đoán đúng. Anh bị gọi đến trụ sở cảnh sát ở Naples, bị thẩm vấn rất kỹ về việc hai tên kia mất tích, cảnh sát Ý nghĩ rằng, chính anh đã cung cấp tiền cho họ để ký quỹ và mua vé máy bay tẩu thoát.

Thế là Luciano một lần nữa lại bị nghi ngờ. Cảnh sát được lệnh theo sát anh và điện thoại của anh cũng bị theo dõi. Henry Manfredi và các nhân

viên của Cục chống ma tuý Mỹ lại tăng cưdng áp lực cảnh sát Ý phải có biện pháp kiên quyết đối với Luciano.

Giữa lúc khó khăn đang ch`ồng chất như vậy, thì cha Scarpato lại đến yêu c`ầu anh giúp đỡ vì ông ta đang gặp khó khăn. Việc xây dựng bệnh viện đã g`ần hoàn thành và bây giờ ông ta c`ần số ti`ền lớn để mua các thiết bị c`ần thiết. Ông ta cũng đã tìm ra một cách kiếm ti`ền. Ông ta biết luật pháp của thành phố cho phép nhập và sử dụng máy đánh bạc vào mục đích từ thiện. Ông ta đặt câu hỏi: có hành động nào từ thiện hơn việc giúp một bệnh viện có đủ trang bị c`ần thiết? Ông ta cũng đã được biết rằng chính quy`ền Naples sẵn sàng cấp giấy cho ông nhập các máy này với mục đích từ thiện của ông.

Luciano phát hoảng lên. "Tôi nói với ông ta rằng, việc làm của ông ta chỉ tổ gây thêm rắc rối. Tôi nhắc lại rằng, đảng viên Cộng sản Mantoni mà ông ta đã phải đối đ`ầu bao năm qua vừa được cử giữ chức chánh án. Vì đảng Cộng sản đã làm áp lực mạnh mẽ cho ông ta giành chức đó. Nếu cha Scarpato lại dính vào máy đánh bạc thì Mantoni nhất định sẽ đạp đổ ông ta như đống gạch. Cha Scarpato có lập luận của ông. Ông nói: "Tôi thì đang ốm mà ti`ền thì hết. Không còn cách nào khác kiếm đủ cho việc khai trương bệnh viện". Cuối cùng, tôi phải đ`ồng ý và hứa giúp ông ta tìm đủ ti`ền để mua máy. Tôi cũng đã thu xếp để chở một loạt máy này từ Đức v`ề và chất trong h`ầm của nhà thờ".

Sau khi Luciano chết, cha Scarpato đã bị bắt vì tội kinh doanh trái phép các máy đánh bạc và người kết án ông chính là chánh án Ivan Mantoni, kẻ thù kỳ cựu của ông. Dân chúng trong địa hạt đã biểu tình phản đối. Tòa thánh Vatican cũng phải can thiệp. Sau 6 tháng nằm tù, bệnh viện của ông đã phá sản và giao lại cho các chủ nợ. Sau này họ đã đi`ều hành bệnh viện

này, không có sự tham gia của cha Scarpato. Khi trở về, cha Scarpato rất buồn rầu vì nhà của ông đã bị bọn ngoại đạo phá tan, nhà thờ bị xúc phạm.

Đầu tháng 12, Luciano bị cơn đau tim nặng. Lần này, anh tưởng sẽ từ giã cõi đời. Vì cơn đau đã làm anh gần như tắc thở. Anh được cấp tốc đưa đến bệnh viện và một tuần sau, anh đã trở về nhà. Lúc này, anh cảm thấy mình đã già nua quá rồi. Mái tóc một thời đen nhánh của anh, bây giờ đã bạc. Anh đi vội vài bước đã phải dừng lại để thở. Anh cảm thấy mình như một cố đạo hoặc một thầy giáo về hưu và anh nhận ra rằng mình đã 64 tuổi.

Anh về nhà được mấy hôm thì Henry và Theresa Rubino từ New York đến thăm. Luciano quen biết Rubino đã nhiều năm. Anh ta đã từng làm thủ hạ của Genovese và đã một lần được cử qua Naples gặp Luciano. Anh ta cũng bị dính dáng đến vụ Muro và Carudo mất tích. Năm 1957 Rubino có đề nghị Luciano buôn thuốc phiện lậu, nhưng bị từ chối. Tuy vậy, anh vẫn giữ mối quan hệ với Rubino trong thời gian bị đi đày ở Ý. Cuối 1961, Rubino và vợ lại đến Rome và gọi điện thoại đến phòng riêng của Luciano. Hắn đã sử dung số điện thoại chỉ dành cho những người thân. Luciano ra lệnh cho hắn không được dùng số điện thoại này nữa. Rubino giải thích, anh ta cùng vợ đi nghỉ ở châu Âu chứ không phải đi làm ăn và mò đến thăm Luciano. Lễ Noel cũng đã đến gần mà bạn bè thì không có ai. Sau một phút lưỡng lự, Luciano mời hai vợ chồng Rubino cùng vợ chồng anh đi dự lễ Noel ở Taormina.

Vào đêm giao thừa, Luciano và Adriana mở một bữa tiệc nhỏ ở hộp đêm La Giarra. Dự bữa tiệc này có vợ chồng Rubino, Vitaliti, Francesco Scimone (chủ hộp đêm). Sau này, Adriana kể lại: "Đó là bữa tiệc rất thích thú. Nhưng điều xấu nhất là hôm đó là khi tôi nghe lỏm được Rubino đang tìm cách thuyết phục Charlie đừng rút lui và tiếp tục thực hiện kế hoạch của mình. Tôi nghe Charlie trả lời là anh ta đã quá già rồi và không còn

muốn tranh giành làm gì nữa. Tôi nói với Henry Rubino: "Anh làm ơn để cho Charlie của tôi yên. Hình như Vitaliti cũng nghe được câu chuyện nên anh bảo Rubino câm miệng đi".

Sáng sớm hôm sau, Luciano nói với Vitaliti rằng, anh ta nghi Mauro và Carudo đã ký quỹ không phải chỉ để được tha tự do. Chắc chắn đây là một phần trong kế hoạch trả thù của Genovese. Trong câu chuyện của Rubino, hắn đánh trống lảng và chối không biết gì về chuyện này. Luciano nói: "Hắn không bịt mắt được tôi. Chúng ta phải hết sức thận trọng".

Sau những ngày lễ, Luciano và Adriana trở về Naples, vợ chồng Rubino thì đi Rome. Ngày 17 - 1, Pat Eboli đến. Lần này anh tỏ ra rất lo lắng. Anh đã thăm Luciano với tư cách là bạn chứ không phải là một liên lạc viên mặc dầu anh có mang một số thư từ. Pat báo tin là Hội đồng đã thảo luận về Luciano và tỏ ra lo ngại rằng Luciano trở thành mối nguy cho chính tổ chức mà anh lập ra. Người ta không còn tin anh nữa. Có nhiều người cho rằng: chừng nào Luciano còn sống thì tính mệnh anh em không được an toàn. Theo Pat thì Hội đồng sẽ sớm ra quyết định thủ tiêu anh. Pat Eboli cũng kể lại rằng, Hội đồng cũng thảo luận kỹ về vấn đề làm phim của Luciano. Pat gợi ý Luciano nên gửi một bản sao kịch bản mà anh đã ký thông qua về Mỹ. Điều đó có thể được coi là một thiện chí của Luciano đồng thời sẽ cứu sống anh. Nếu không Hội đồng sẽ cho rằng cuốn phim này là một đe dọa cho tổ chức.

Luciano đồng ý. Kịch bản gốc hiện nay do Gosch giữ. Vì vậy, anh gọi điện thoại đến Madrid ngày 24 - 1, để yêu cầu Gosch đưa kịch bản này đến Naples cho anh ngay.

Nhưng chỉ vài ngày trước đó, có sự trùng hợp éo le trong những ngày cuối đời của Luciano. Chỉ vài ngày trước đó, Gosch đã viết thư cho Luciano đề nghị anh xét lại quyết định ngừng làm phim. Nghệ sĩ Cameron

Mitchell sẽ đến gặp Luciano. Sau đó Mitchell đã từ Tây Ban Nha đến Naples. Ở đấy anh đã gặp Luciano và ra về với một quyết tâm sẽ đóng vai Luciano trong phim. Bức thư của Gosch viết: "Cuộc gặp gỡ tình cờ với Cameron Mitchell đã làm cho tôi sống lại. Nếu anh cho rằng hoàn cảnh cho phép chúng ta tiến hành, tôi sẽ đến Rome gặp anh. Mọi việc tùy thuộc ở anh. Tôi mong rằng anh sẽ đích thân viết thư cho tôi. Mong anh thông cảm và tôi hy vọng sớm nhận được thư trả lời của anh".

Năm ngày sau, Gosch đã không được thư trả lời. Từ Madrid, anh gọi điện thoại cho Luciano đúng lúc Luciano gọi điện thoại cho anh. Hai dòng điện thoại giao nhau, vì vậy mấy phút đầu họ không nhận ra nhau.

Nghe thấy rõ tiếng nói nhưng cả hai đầu không biết rằng ở cả hai đầu điện thoại của họ đều bị cảnh sát Ý và Tây Ban Nha theo dõi. Cả hai đều hét to vào máy, nhưng chả ai nghe được gì. Luciano: "Martin anh có thể đến ngay Naples được không?". Gosch hỏi lại: "Để làm gì? Có chuyện gì thế?".

Luciano không trả lời và nói tiếp:

- Anh có thể mang theo kịch bản không?

- Anh muốn kịch bản làm gì?

- Nếu anh không đến được, tôi sẽ cho người đến tận nhà anh trao thư và lấy kịch bản.

Luciano có vẻ tức giận. Lần đầu tiên từ khi hai người quen nhau, Gosch cảm thấy hình như Luciano có vẻ đe dọa. Anh trả lời:

- Charlie, anh đừng lo, tôi sẽ đưa ngay qua Ý.

- Ok! Rất tốt. Thế bao giờ anh đưa?

- Để xem tôi có thể đi chuyến máy bay ngày mai không? Tối nay tôi sẽ điện cho anh.

Gosch xem lại chương trình bay của các hãng hàng không và như vậy có chuyến máy bay của hãng Iberia từ đó chuyển sang hãng máy bay Alitalia đi Naples. Anh lập tức điện cho Luciano rõ chuyến bay và anh ghi thêm: "Sẽ mang theo kịch bản". Nhưng Gosch không biết rằng hãng Iberia đã thay đổi chương trình bay và chuyến thứ năm đi Rome đã chuyển sang ngày thứ sáu. Khi nhận ra điều này, anh lập tức điện cho Luciano biết. Nhưng bức điện thứ nhất đã bị cảnh sát Naples giữ lại, thế là những màn cuối cùng của đời anh sắp sửa diễn ra. Chưa bao giờ Luciano bị theo dõi chặt như bây giờ. Câu chuyện bằng điện thoại của anh với Gosch đã được ghi lại - cảnh sát nghi rằng, bức điện này mang nội dung bí mật. Những tiếng '"sẽ mang theo kịch bản" chắc chắn có nghĩa là "sẽ mang thuốc phiện". Cuối cùng, cảnh sát tưởng rằng họ đã tìm ra bằng chứng về mối liên hệ giữa cuộc sống bên ngoài và việc làm thật sự của Luciano.

41

Luciano đã từng nghiêm cấm các chiến hữu của anh, ở Mỹ cũng như ở Ý, không được gọi điện thoại trực tiếp đến nhà anh để bàn công việc của họ. Những người theo dõi điện thoại của anh thường thất vọng vì mệnh lệnh của Luciano được chấp hành triệt để. Những cú điện thoại mà người ta ghi được đều vô hại và thường liên quan đến chuyện riêng tư.

Nhưng vào tháng giêng 1962, sau khi anh từ Taormina về nhà, mệnh lệnh của anh không được thi hành nữa. Tình hình này lặp đi lặp lại nhiều lần. Rubino liên tiếp từ Rome gọi điện thoại thẳng cho Luciano và công khai tranh luận về quyết định rút lui của anh. Luciano nhắc đi nhắc lại là không được dùng điện thoại như vậy. Nhưng Rubino vẫn không nghe. Dần dần, Luciano nghi rằng việc Rubino cố tình dùng điện thoại như vậy nằm trong kế hoạch của Genovese để gài anh vào tội buôn thuốc phiện lậu.

Vào khoảng giữa tháng giêng, trùng hợp với việc Pat Eboli đến Naples. Vincent Mauro cũng từ Tây Ban Nha gọi điện thoại trực tiếp cho Luciano. Mauro và Carudo cùng với đồng lõa tên là Salvatore Maneri bằng nhiều đường đã trốn sang Tây Ban Nha. Sau khi đã ký quỹ bảo lãnh ở New York, họ đáp máy bay trốn về phía Nam mang theo 100 nghìn đô-la tiền mặt. Sau đó lại qua Nassau. Ở đó, họ sưởi nắng, tán gái, vào các hộp đêm và tiêu tiền như nước. Sau một vài tuần, họ lại chuồn sang Canada với những tấm hộ chiếu giả mang tên những công dân Canada và sau đó họ lại trốn đi vừa kịp để thoát khỏi bàn tay của cảnh sát. Ở Nassau, họ có quen 3 cô gái

Canada và 3 cô đã nhận ra họ qua những bức ảnh đăng trên báo chí ở Toronto. Họ đã báo cho cảnh sát Hoàng gia Canada. Cảnh sát chưa kịp hành động thì Mauro, Carudo và Maneri đã nhanh chóng chuồn sang Bahamas rồi sang Jamaica, từ đó họ qua Caracas. Từ Caracas họ đáp máy bay vượt Đại Tây Dương sang London rồi sang Nice. Ở những nơi trên, họ tỏ ra không có ý định trốn tránh. Họ đi lại một cách công khai, vào các sòng bạc và có mặt trong những canh bạc lớn. Họ trọ trong những khách sạn thật sang trọng. Riêng Mauro thì học đòi Joe Adonis, gặp cô gái nào cũng xoắn xuýt tán tỉnh. Khoảng giữa tháng giêng, họ đến Barcelona, từ đó họ liên tiếp gọi điện thoại sang Ý. Trước hết họ gọi cho Rubino ở Rôm và cả hai vợ chồng Rubino đến gặp họ. Sau khi gặp nhau ở Barcelona, cả bọn cùng kéo đi Madrid. Mauro, Carudo và Maneri trọ tại khách sạn Palace. Vợ chồng Rubino ở lại Madrid mấy ngày, sau đó về Rome.

Ngày 14 và 15 tháng giêng, từ khách sạn Pallace ở Madrid, Mauro gọi điện thoại đến thẳng nhà Luciano ở Naples. Rubino đã cho họ số điện thoại này. Hắn không hề giấu giếm tên tuổi của mình cũng như nội dung qua điện thoại. Hắn nhắc lại với Luciano như đến nay và nói rằng từ khi biết tin Luciano định làm ăn to trong giới thuốc phiện lậu, Carudo, Maneri và hắn đã qua châu Âu và Luciano có thể sử dụng bọn hắn tùy sự cần thiết vào bất cứ công việc gì.

Mauro chưa nói xong, Luciano đã cắt ngang. Ngày hôm sau, Mauro lại gọi nhưng chỉ nói được vài câu Luciano lại cắt. Khi đặt máy nghe xuống, Luciano quay lại phía Adriana, mặt anh tái nhợt đi vì giận dữ. Anh nói với cô là những cú điện thoại này chỉ nhằm gây rắc rối và anh ta tin chắc rằng đây là cái bẫy của Genovese để gài anh vào tội buôn thuốc phiện lậu.

Bỗng nhiên, Luciano ngã sấp xuống sàn nhà, ngực đau nhói. Tưởng rằng anh lại bị đau tim, Adriana vừa cầm điện thoại định gọi xe cấp cứu,

Luciano đã ngăn lại: "Để anh uống thuốc xem sao đã". Vài giờ sau, anh đã đỡ.

Cũng giống như tất cả các cú điện thoại gọi đi cũng như gọi đến từ nhà của Luciano, hai cú điện thoại của Mauro bị cảnh sát Ý ghi âm lại. Cảnh sát Tây Ban Nha ở Madrid cũng đã ghi âm được vì ngay sau khi Mauro và đồng đảng đặt chân đến Barcelona, bọn chúng đã bị theo dõi. Cảnh sát quốc tế Interpol và các viên chức của Cục chống nha phiến Mỹ cũng đã được cảnh sát Ý và Tây Ban Nha thông báo kịp thời. Những phần tử tình nghi bị theo dõi sát sao.

Tối 24 tháng giêng, các nhà chức trách quyết định hành động. Theo yêu cầu của Wasington, do Clark Anderson, một nhân viên bí mật của Cục điều tra Liên bang FBI nằm trong sứ quán Mỹ ở Madrid, cảnh sát Tây Ban Nha đã đến khách sạn Pallace bắt giữ Mauro, Carudo, Maneri. Họ đã tìm ra được trong va-li của Mauro 11.730 tiền mặt. Ngoài ra còn 43.759 đô-la tiền mặt gửi trong tủ két của khách sạn. Cả 3 tên đã bị thẩm vấn suốt hơn một tuần lễ và bị trục xuất về Mỹ. Pat Eboli cùng đi trên chuyến máy bay của hãng TWA từ Rome đi New York có ghé lại Madrid. Nhưng họ không trao đổi gì với nhau, ở New York, họ đã bị xử về tội buôn thuốc phiện lậu và tội vi phạm luật bảo lãnh, bị xử 15 năm tù, 9 năm sau, vào mùa xuân 1972, họ được thả.

Trong khi đó, cảnh sát Ý vẫn chờ đợi chưa hành động. Cảnh sát cho rằng những chữ: "sẽ mang theo kịch bản" trong bức điện của Gosch nhất định có liên quan đến việc buôn thuốc phiện lậu hoặc buôn bán ngoại tệ một cách trái phép.

Ở Rome, cảnh sát đã đến khách sạn Excelsior và bắt giữ 2 vợ chồng Rubino. Hai người bị thẩm vấn mấy ngày liền, nhưng vì họ là công dân Mỹ và chưa từng phạm tội ở Ý nên họ được thả ra và bị đuổi về Mỹ. Đầu

mùa hè năm 1972, Henry Rubino bị bắn chết trên sân khúc côn cầu ở Miami. Cảnh sát không bao giờ tìm ra được thủ phạm đã giết Rubino. Đồng thời với các biện pháp ở Rome, cảnh sát ở Naples, do sức ép của sứ quán Mỹ và của Henry Manfredi, cũng phải ra tay. Vào khoảng 1 giờ sáng, cảnh sát ập vào nhà Luciano. Anh không bị bất ngờ vì chiều hôm đó, anh đã được tin báo về việc Mauro, Carudo bị bắt ở Madrid, cảnh sát cũng đã biết được nội dung các câu chuyện qua điện thoại. Nhưng Adriana thì gần như lên cơn động kinh. Cô hét vào mặt cảnh sát là Luciano đang ốm nặng, tim anh ta rất yếu và họ có thể giết chết anh ta. Chỉ mặc bộ quần áo ngủ mỏng manh, cô xông vào cắn xé sống cảnh sát, đấm vào ngực họ, cô chạy qua đấm xầm xầm vào cửa cầu cứu. Cô hét toáng lên là cảnh sát giết chết một người bệnh. Trong khi ấy Luciano ngồi nhìn, anh vẫn chưa thoát khỏi ảnh hưởng của thuốc ngủ anh uống đầu hôm. Cảnh sát lục soát khắp nhà để tìm tiền, thuốc phiện. Nhưng họ chỉ thấy những đồ vật riêng. Một số tiền không đáng kể, một số bức ảnh chụp anh cùng Adriana, Vitaliti, vợ chồng Rubino ở Taormina. Một bức ảnh của Miker mang quân phục không quân Mỹ và với chữ ký của anh ta đề tặng Luciano, một hộp thuốc lá bằng vàng của Frank Sinatra "tặng Charlie, người bạn thân thiết". Trong phòng có tập ảnh lưu niệm đời tư.

Sau đó cảnh sát bảo Luciano mặc quần áo và đưa anh về sở cảnh sát để thẩm vấn. Trong khi đó, Adriana đã gọi tên tất cả các vị thánh để nguyền rủa những kẻ đã bắt chồng của cô đi. Đại uý cảnh sát Speziale đi ngay vào vấn đề thuốc phiện lậu. Mặc dầu sức khỏe sút kém và ngực luôn luôn bị đau nhói, Luciano đã bác bỏ những lập luận của cảnh sát và anh đã khăng khăng từ chối, nói không hề dính líu đến thuốc phiện lậu. Anh nhấn mạnh là anh đã từ bỏ mọi việc. Khi cảnh sát hỏi những câu chuyện qua điện thoại của Mauro với anh, anh thú nhận có nói chuyện với hắn nhưng như cảnh

sát biết rõ về vụ này là anh bác bỏ đề nghị của Mauro muốn được gặp anh, cũng như gợi ý của hắn về chuyện làm ăn. Cảnh sát truy anh về câu chuyện điện thoại với Gosch ở Madrid, việc anh đòi "kịch bản" cũng như nội dung bức điện của Gosch, Luciano giải thích là câu chuyện của hai người liên quan đến việc làm phim. Cảnh sát vẫn chưa tin. Luciano mời họ hôm sau cùng đi với anh đến sân bay để họ có dịp thấy sự thật.

Đến sáng, anh nhận được bức điện thứ hai của Gosch, hoãn chuyện bay lại một ngày. Cảnh sát đã chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc gặp gỡ kể cả lệnh bắt Gosch và lệnh bắt và khám xét hành lý của anh ta. Chiều ngày 25 - 1, Luciano được phép về nhà dưới sự canh gác của cảnh sát. Gần như kiệt sức, anh ngủ thiếp đi cho đến sáng hôm sau. Sau khi thức dậy anh mặc quần áo. Theo yêu cầu của anh, người ta đưa anh vào một hiệu cắt tóc. Anh đang ngồi ở ghế thì Pat Eboli bước vào. Hai người nói chuyện với nhau, Luciano kể lại cho Eboli biết mọi chuyện xảy ra và than thở là không còn đồng xu nào dính túi. Khi hai người bắt tay từ biệt nhau, Eboli đã khéo léo trao cho anh một tờ 500 đô-la. Khi rời hiệu cắt tóc, Luciano nhét tờ bạc vào túi. Nhưng tối hôm đó, khi cảnh sát lục túi anh thì tờ bạc đã biến mất.

Đến chiều, cảnh sát đến tận nhà Luciano và cùng anh đi ra sân bay đón Gosch vào chuyến bay 5 giờ chiều để xem Luciano có khai đúng sự thật hay không, và phải chăng chữ "kịch bản" quả thật là một kịch bản.

Suốt ngày hôm đó, Luciano chưa hề ăn gì vào bụng. Khi đến sân bay, anh chỉ uống một cốc nước cam và sốt ruột ngồi chờ máy bay đến.

Chuyến bay đến sớm vài phút. Khi Gosch bước xuống cầu thang máy bay, anh thấy Luciano cùng một người mà anh không quen đang chờ sẵn. Anh vẫy tay, Luciano cũng vẫy lại. Gosch đi vào trong nhà ga và anh rất ngạc nhiên khi thấy mặt Luciano. Từ lần gặp trước, tháng 11 vừa qua,

Luciano tưởng như già đi 25 tuổi, g ầy gò, nước da nhợt nhạt và giọng nói rất yếu.

Gosch chào Luciano và hỏi thăm sức khỏe của anh. Luciano trả lời anh rất yếu.

Gosch trao cho Luciano một cái túi giấy trong đó có một chai rượu mạnh Tây Ban Nha mà anh rất thích và một hộp kẹo sô-cô-la cho Adriana.

Luciano cảm ơn Gosch và giới thiệu Resta (nhân viên của đại úy cảnh sát Speziale cùng đi với anh): "Đây là một người bạn. Anh ta không nói tiếng Anh". Gosch và Resta bắt tay nhau và Gosch vẫn tưởng rằng Resta là thủ hạ của Luciano ở Ý.

Cả 3 người đi v ề phía sân đỗ xe. Họ đi thong thả và Luciano cố tình để Gosch đi vào giữa. Lập tức Luciano nói chuyện với Gosch. Resta cố nghe họ nói chuyện gì. Nhưng Luciano g ần như nói th ầm, giọng anh đứt đoạn và lại nói bằng tiếng Anh:

- Martin ạ, chúng nó sẽ giết tôi.

- Ai định giết anh?

- Tất cả bọn chúng nó, cả bọn! Trên đời này tôi chỉ có một người bạn, đó là Pat Eboli. Anh có thể tin y. Anh hãy nhớ lời hứa của anh đối với tôi. Đừng do dự (Luciano vừa nói vừa thở). Ngay cả kế hoạch v ề tổ chức thuốc phiện lậu, tôi cũng không thực hiện được... ấy thế mà người ta vẫn gọi tôi là ông vua thuốc phiện lậu. Lansky đang làm chủ mọi việc... kể cả ti ền... chúng không muốn cho tôi rút lui... hoặc là chết, hoặc là không có gì cả. Tôi nên chọn như thế nào? Có hai thằng lưu manh, chúng nó gài bẫy tôi để trả thù cho Vito.

Trong khi Luciano nói chuyện thì cả ba người đến khu đỗ xe. Gosch như thấy chiếc Alfa Romeo của Luciano ở giữa sân. Gosch dừng lại và nói với Luciano: "Anh chờ tôi một lát, tôi còn đi lấy va-li! Gosch thò tay vào

túi lấy ra một vé hành lý và định đến nơi giả hành lý. Luciano hai tay cầm chắc chiếc túi bằng giấy. Bỗng nhiên Luciano tựa người vào Gosch và quỳ xuống đất:

- Martin!

Mắt anh trợn lên và miệng anh há hốc. Resta và Gosch đỡ Luciano nằm xuống sàn nhà, nhanh chóng nới lỏng ca-vát, mở cúc áo và bắt đầu làm phương pháp nhân tạo.

Luciano vẫn thở dốc và không nói lên lời. Gosch kêu cứu. Anh chợt nhìn thấy chiếc đồng hồ lớn ở cửa nhà ga, lúc ấy là 5 giờ 8 phút. Lúc đó anh cảm thấy Resta cho tay vào túi anh cầm lấy chiếc vé hành lý và định đi về phía phòng trả hành lý. Gosch hét lên: "Mặc mẹ cái va-li. Sao anh ngốc thế? Phải gọi ngay bác sĩ, xe cấp cứu và một bình dưỡng khí!". Resta quay trở lại và nói với Gosch bằng tiếng Ý: "Pilloli! Pilloli", vừa nói vừa chỉ vào túi áo của Luciano. Gosch gật đầu và tỏ ra hiểu ý anh ta. Anh lấy trong túi Luciano một hộp thuốc mạ vàng, lấy ra 6 viên nitroglycerin và bỏ vào miệng Luciano.

Vừa lúc đó Gosh nghe tiếng còi của xe cấp cứu đã đến gần. Nhưng khi xe vừa đỗ lại, Luciano rùng mình, ngực anh ngừng thoi thóp và miệng anh đã ngậm lại. Đôi mắt anh mở to nhưng hết thần. Gosch liếc nhìn đồng hồ. Lúc đó là 5 giờ 26 phút chiều ngày 26 - 1 - 1962.

Chiếc xe cấp cứu đã dừng sát bên cạnh họ. Đó là chiếc jeep Mỹ đã cũ, có dấu chữ thập đỏ ở cánh cửa. Hai người mặc áo trắng nhảy xuống xe và chạy vội đến. Gosch vừa nói vừa múa tay, múa chân để cố làm cho họ hiểu là cần tiêm adrenaline cho Luciano. Họ đã tiêm một mũi vào ngay ngực Luciano. Nhưng khi rút kim ra, không thấy có vết máu. Một trong hai người mặc áo trắng áp ống nghe vào tim Luciano, nhìn vào mắt anh và bắt mạch. Đã chậm quá rồi. Gosch quay lại nói với Resta: "Anh ta chết rồi!".

Resta tái mặt nhìn Gosch và cố đứng lên. Gosch quay lại nói với hai người nhân viên cấp cứu:

- Các ông có biết đây là ai không?

Họ lắc đầu.

- Đây là một nhân vật mà chắc chắn các ông biết tên. Egli è famoso (ông ta là người rất nổi tiếng), ông ta là Charlie Lucky Luciano.

Hai nhân viên cấp cứu tỏ ra rất kinh ngạc. Một số người tò mò đứng nhìn cũng không giấu nổi ngạc nhiên khi nghe tên đó.

Đã có lần Luciano nói, anh sẽ có ngày chết gục trên sàn xi-măng.

Giờ đây, trong bộ quần áo bằng vải flannel màu ghi, cổ áo sơ-mi trắng mở rộng, chiếc ca-vát màu xanh vắt ra ngoài, anh ta đang nằm trên sàn xi-măng của sân bay. Có một người nào đó đã ném một vài bông hoa lên thi hài anh ta. Người ta trùm lên trên người anh một chiếc màn màu xanh không đủ rộng để phủ lên mặt anh. Vài giờ sau, cảnh sát tới cho phép đưa thi hài anh về nhà xác ở Naples.

42

Sự kết thúc thật là đột ngột và bất ngờ. Pat Eboli đang ở trong khách sạn tại Naples, khi được tin này, anh không tin là có thật, liền chạy vội đến nhà xác để xem sự thực ra sao. Lúc này, xác Luciano chưa về tới nơi nên Eboli tin rằng đây là sự nhầm lẫn. Người ta nói với anh Charlie chết thật rồi và thi hài đang ở ngoài ga. Nhưng anh không thể tin chừng nào anh chưa tận mắt trông thấy. "Tôi phải cho tiền tay nhân viên nhà xắc hắn mới cho phép tôi vào nhận dạng". Sau khi đã biết được chắc, Pat Eboli điện gấp về Mỹ, báo tin Charlie Lucky đã chết vì tuổi già và bệnh tim chứ không phải bị bắn chết.

Ba hôm sau, lễ cầu hồn cho Luciano đã được tiến hành tại nhà thờ Holy Trinity. Rất nhiều người đã đến dự, kể cả những người đến được và những người bị cấm nhưng dám đến. Cha Scarpato cũng từ Vesuvius đến dự lễ. Jovanni Passeggio và nhiều bạn bè khác cũng có mặt. Có mặt trong buổi lễ cầu hồn, còn có một số chiến hữu của Luciano trong thời hoàng kim ở New York hoặc trong những ngày biệt xứ ở Ý. Cũng có những người đã già như Joe Di Giorgio và John Raimundo mà cái chết của Luciano đã làm cho tương lai của họ chưa biết ra sao. Vì nhân vật trung tâm trong cả cuộc đời của họ đã mất.

Joe Adonis cũng được phép các nhà chức trách cho đến dự lễ. Anh đến với bộ mặt buồn rười rượi, đôi mắt rưng rưng và mang theo một vòng hoa

lớn với một chiếc băng đen trên có dòng chữ vàng: "Vĩnh biệt người anh em".

Pat Eboli ở lại Naples ít ngày để thu xếp giúp Luciano. Trong bà con thân thuộc của Luciano, chỉ có Bartolo có mặt. Trong số bạn bè chiến hữu và thủ hạ thuộc thế giới ngầm không một ai qua dự lễ. Lansky có gửi một vòng hoa. Nhiều người khác cũng gửi hoa đến viếng nhưng phần lớn không ký tên. Không có lời chia buồn nào của Vito Genovese. Người ta kể lại rằng trong những ngày đó, Vito luôn luôn tươi cười và hắn tỏ ra niềm nở, hào phóng với mọi người hơn thường lệ.

Hơn 300 người, trong đó có rất nhiều cảnh sát Mỹ, Ý, cảnh sát quốc tế Interpol, tất nhiên họ không phải đến để tiễn đưa Luciano, mà chỉ để làm nhiệm vụ, đã đi bộ sau chiếc quan tài phủ đầy hoa do 8 con ngựa kéo. Đám tang đã thong thả diễu qua thành phố Naples đến nghĩa địa Anh Poggio Réale. Ở đấy Luciano sẽ nằm chờ quyết định cuối cùng anh sẽ chôn ở đâu. Khi còn sống, Luciano luôn luôn mong ước được trở về Mỹ mà anh coi là quê hương của mình. Nguyện vọng này đã không được thực hiện khi anh còn sống. Anh đã từng mong rằng, sau khi anh chết, nghĩa là không còn mối nguy cho nước Mỹ, thì ít nhất anh được đưa về chôn ở Mỹ. Từ lâu, anh đã chuẩn bị cho việc này. Năm 1935, anh đã mua đất và chi 25 nghìn đô-la để xây hầm mộ đủ rộng để chứa 16 quan tài. Bố, mẹ, một người cô, một người chú của Luciano đã được chôn ở đấy. Bây giờ bạn bè anh đề nghị sứ quán Mỹ ở Rome cho phép được đưa Luciano về chôn chung ở đấy.

Vấn đề này được thảo luận mấy ngày liền. Trong mấy ngày đó, vấn đề tài sản của Luciano để lại đã giải quyết xong. Cái nhà ở Parco Comola tại Naples được đăng ký với cái tên Bartolo. Bartolo đã bán rẻ căn nhà này với nửa giá trị của nó và lờ Adriana đi, mặc dù Pat Eboli can thiệp buộc hắn

phải miễn cưỡng chia cho cô 3.000 đô-la bằng đồng lire và cho phép cô mang đi quần áo tư trang của mình. Trang trại của anh ở Santa Marinella cũng bị bán rẻ. Người ta cố sức tìm kiếm giấy tờ của anh ở Náp-lơ và nhiều nơi khác, nhưng chỉ tìm ra một số tài khoản 16 nghìn đô-la ở chi nhánh ngân hành Mỹ quốc ở Naples. Luciano còn có tai khoan nào nữa không. Điều đó không ai biết được.

Đầu tháng 2, các nhà chức trách Mỹ ở Wasington, Rome nhất trí cho rằng việc cho phép đưa thi hài Luciano về nước không có gì nguy hại. Ngày 7 - 2, một chiếc máy bay vận tài của hãng hàng không Liên Mỹ đã chở thi hài anh đỗ xuống sân bay New York. Đón thi hài anh ở sân bay, có rất nhiều nhà báo, năm mươi nhân viên Cục điều tra Liên bang FBI, nhân viên Cục chống nha phiến Mỹ, cảnh sát bang New York và thành phố New York và hai người em của Luciano: Bartolo và Joseph.

Cỗ quan tài mang biển bạc đề tên Salvatore Lucania đã được đưa lên xe và phóng như bay đến nghĩa trang thánh John, đặt trong hầm mộ có xây những chiếc cột theo kiến trúc Hy Lạp và có đề chữ Lucania. Cách chừng ba mươi mét, có một hầm mộ khác mang tên Genovese. Sáu năm sau, Vito Genovese cũng chôn ở đấy.

24xong trong vài phút. Không có lễ đặt bia. Khi những cánh cửa bằng đồng đã khép kín, một số người tò mò thấy một bức tranh thánh treo ở phần mộ. Có người hỏi Bartolo: “Lucania là đức thánh nào đấy?” Bartolo trả lời:
“Tôi đ. biết, tôi không hề quen biết các vị thánh!”.

CHÚ THÍCH

1. Boswell (1740-1795): nhà viết sử người Anh. Tác phẩm chính : "Cuộc đời Johnson" (NXB chú thích).↩
2. Để dễ theo dõi nội dung hình sự và xã hội trong sách này, cần lại bỏ cách hiểu từ Gangster theo nghĩa méo mó đã lâu ngày về những tướng cướp có tài "xuất quỷ nhập thần".... Nên hiểu Gangster theo nghĩa thông thường của nó là:

   - Gang: (từ gốc Anh có nghĩa là ê-kíp): băng những kẻ gây tội ác có tổ chức (ở Hoa Kỳ).

   - Gangster: Kẻ tham gia trong găng. Nghĩa rộng: kẻ cướp.

   (Chú thích của NXB)↩
3. Trong văn bản tác giả dùng từ Union có 3 nghĩa: đoàn kết, liên hiệp, nghiệp đoàn.↩
4. Trong văn bản tác giả dùng từ Union có 3 nghĩa: đoàn kết, liên hiệp, nghiệp đoàn.↩
5. NXB bỏ 40 dòng. Nội dung đoạn này: Luciano thuật lại việc tìm tới Nora để được lây bệnh, mô tả sự nhầy nhụa tột cùng của gái điếm Hoa Kỳ, và cách ông ta cho tiền bác sĩ chữa bệnh để được miễn nhập ngũ.↩
6. Hội này đòi thi hành luật cấm rượu.↩
7. MAFIA: Tên gọi do ghép lại những chữ đầu của cảu "Morte Alla Francia Italia Anda", tiếng Ý, có nghĩa là "Giết chết bọn Pháp là tiếng kêu gọi của nước Ý"... Theo các tác giả Cartier, Lapierre và Groudef, thì năm 1282, viên đội chỉ huy một toán lính Pháp đóng tại Cirin đã cưỡng hiếp một thiếu nữ địa phương. Thiếu nữ bị chết. Người chồng chưa cưới liền giết viên đội Pháo trong tiếng kêu gào trả thù trên.

Quần chúng Ý nổi dậy theo lời kêu gọi đó và xông vào giết hết toán lính Pháp...Từ đó, tổ chức MAFIA hình thành, lúc đầu có tính chất chống áp bức nhưng dần dần thoái hoá thành các *băng cướp*.↩

8. " Bạn đọc chú ý đến ý thức quán xuyến của Luciano là không thừa nhận tổ chức của mình là MAFIA. Vào thời gian này, MAFIA đã suy thoái và chỉ còn có nghĩa là một tổ chức trộm cướp hạ đẳng. Do tính chất hoạt động và con người cụ thể của hai bên có nhiều chỗ trùng giẫm nên một số ký giả có khuynh hướng đập nhập cả 2 tổ chức làm một. Cho đến nay, cơ sở tư liệu của các ký giả này cũng chỉ dựa chủ yếu vào lời khai của hai tên đầu thủ là Valachi và Rolet. Nhưng so với Luciano, thì hai tên này chỉ là loại đàn em, nhận thức không thể sâu sắc bằng. (NXB chú thích).↩
9. NXB bỏ 30 dòng. Nội dung: Luciano thuật lại cảnh dâm đãng của cô gái thượng lưu Hoa Kỳ muốn nếm (mùi vị tướng cướp) và thanh minh điều ông ta có quan hệ với một số hộp đêm nhưng không hề kinh doanh trên lĩnh vực này.↩
10. Để bạn đọc hiểu thêm bản chất xã hội Mỹ, chúng tôi xin bổ sung tư liệu sau đây, trích từ quyển "Những cây buôn tội ác" của NXB.↩
11. Bài lá.↩
12. Herbert Charles Hoower: Tổng thống Hoa Kỳ năm 1928.↩
13. Lucky: may mắn↩
14. Tháng 3 -1940 A. Reles bị bắt. Để thoát khỏi ghế điện, hắn đã khai báo về hoạt động và tổ chức của gangster và Mafia ở Mỹ. Lời khai của hắn chép đầy 25 quyển sổ lớn, phát giác 85 trong số 200 đầu mối vụ án bế tắc từ 10 năm nay ở Brooklyn và cung cấp tài liệu cho cảnh sát theo dõi dấu vết của 1.000 vụ ám sát còn bí mật ở Mỹ. Về sau, mặc dầu được cảnh sát bảo vệ chu đáo tại một nhà giam đặc biệt, Reles vẫn

bị ném từ trên tầng lầu sau xuống sân mà cảnh sát không tìm ra thủ phạm. Để nghiên cứu về gangster, tài liệu của Reles, do vị trí thứ yếu của một tên hung thủ, mà không khái quát và sâu sắc bằng tài liệu của Luciano(NXB chú thích).↩

15. Tiếng Ý: ông chủ của mọi ông chủ.↩
16. C – L: Charlie - Lucky↩
17. Sòng bạc.↩
18. Ngày 7 - 12 – 1941, Nhật ném bom diệt hạm đội Mỹ ở Cảng Trân Châu, buộc Mỹ phải từ bỏ thái độ trung lập từ đầu chiến tranh để tuyên chiến với Nhật ngày 8 -12 -1941 - (NXB).↩
19. Bỏ 5 dòng có nội dung không lành mạnh (NXB).↩
20. Luciano di cư sang Mỹ năm 1906, trở về lần thứ nhất năm 1946. Quân Đồng minh đổ bộ lên Sicily tháng 10 năm 1943 - (NXB).↩
21. Con hạc vàng↩
22. Đảo nhỏ trong vịnh Naples là nơi ăn chơi nổi tiếng từ thời vua La Mã Tiberius để lại - (NXB).↩
23. Các ngoặc kép do NXB đặt.↩

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU
PHẦN MỘT - GỐC GÁC (1897 - 1927)
1
2
3
4
5
6
7
PHẦN HAI - ĐỈNH CAO (1927 - 1936)
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
PHẦN BA - NHỮNG NĂM TRONG TÙ (1936 - 1946)
20
21

22
23
PHẦN BỐN - NHỮNG NĂM ĐI ĐÀY (1946 - 1959)
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
PHẦN NĂM - NHỮNG NĂM CUỐI ĐỜI (1959 - 1962)
38
39
40
41
42
CHÚ THÍCH